

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2019

-----

### I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)      | Tên bài<br>(2)  | Số Tạp chí<br>(3) | Số trang<br>(4) |
|---------------------|---|-------------------|-----------------|
| Hans George Gadamer | Lịch sử tác động và sự vận dụng   | I                 | 92              |
| Nguyễn Xuân Kính    | Trí thức Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc (đọc sách)   | II                | 118             |
| Thích Đồng Thành    | Luận giải về giác ngộ: từ Áo nghĩa thư đến Duy thức học   | V                 | 4               |
| Thích Phước Đạt     | Đặc trưng của Phật giáo Việt Nam trong quá trình tiếp biến và hội nhập  | V                 | 17              |
| Hà Anh              | Văn học và vấn đề dân tộc ở một số nước thuộc địa cũ  | VI                | 86              |
| Benedict Andersen   | Khởi nguyên của ý thức dân tộc  | IX                | 81              |
| Lê Nguyên Long      | In ấn, quyền lực và quốc gia dân tộc: Lí thuyết về quốc gia dân tộc của Benedict Andersen trong nghiên cứu nhân văn                 | IX                | 90              |
| Cao Kim Lan         | Phụ nữ và phong trào nữ quyền ở Việt Nam đầu thế kỉ XX (Qua việc khảo sát ba tờ nữ báo: Phụ nữ Tân văn, Phụ nữ thời đàm, và Đàn bà) | X                 | 58              |

### II- LÝ LUẬN

| (1)                                     | (2)  | (3) | (4) |
|---|--|-----|-----|
| Phạm Phương Chi                         | Tiếp cận thuật ngữ “giải thuộc địa” trong tương quan với thuật ngữ “chủ nghĩa hậu thuộc địa”             | I   | 67  |
| Hồ Quốc Hùng                            | Chương trình văn bậc đại học trong xu thế đổi mới và hội nhập  | I   | 106 |
| V.I. Tyupa                              | Các diễn ngôn trần thuật “nguồn” của văn học   | II  | 95  |
| Nguyễn Hữu Lễ                           | Một số vấn đề về lịch sử du kí phương Tây  | III | 55  |
| Bùi Thị Thu Thủy                        | Văn học và công lý môi trường  | III | 92  |
| Trần Đình Sử                            | Văn học và ứng dụng  | III | 110 |
| Trần Thị Ngọc Anh                       | Nguyên tắc hội nhập đa phương - bước ngoặt đổi mới diễn ngôn lý luận, phê bình văn học Việt Nam sau 1986 | IV  | 62  |
| Thích Hạnh Tuệ -<br>Thích Thanh Quế     | Sự dung hợp và giao thoa tư tưởng Phật - Nho trong văn học Phật giáo Việt Nam                            | V   | 29  |
| Nguyễn Thanh Tùng<br>- Trịnh Thùy Dương | Tây qua truyện và tự sự của những trầm tích Phật giáo  | V   | 76  |
| Phạm Thị Thu Loan                       | Tư tưởng Thiền tông thời đại Lý - Trần trong xã hội hiện đại   | V   | 96  |

| (1)                                    | (2)  | (3)  | (4) |
|--|--|------|-----|
| Nguyễn Thị Thanh Chung                 | Vấn đề giảng dạy văn học Phật giáo và văn bản viết về Phật giáo trong chương trình Ngữ văn phổ thông                                     | V    | 118 |
| Đỗ Văn Hiếu                            | Tiếp nhận lí thuyết “cộng đồng tưởng tượng” của Benedict Anderson trong nghiên cứu văn học - điện ảnh ở Trung Quốc                       | VI   | 31  |
| Trần Nho Thìn                          | Sơ lược lịch sử lý luận - phê bình văn học phương Tây  | VI   | 98  |
| Lê Thị Thanh Tâm                       | Văn học dịch Việt Nam trong bối cảnh ngành Việt học Nhật Bản   | VIII | 63  |
| Huỳnh Như Phương                       | Tìm văn liệu cho Sách giáo khoa  | VIII | 109 |
| Đỗ Lai Thúy                            | Phê bình ký hiệu học (Đọc sách)  | VIII | 114 |
| Bùi Thanh Truyền - Nguyễn Thị Tịnh Thy | Triển vọng của phê bình sinh thái trong nghiên cứu, giảng dạy văn học đương đại Nam Bộ   | IX   | 31  |
| Phan Thị Minh Thúy                     | Phát triển năng lực cá nhân và năng lực hoạt động thực tiễn - Hướng mở của ngành văn học ứng dụng  | IX   | 116 |
| Phạm Phương Chi                        | Những thế giới song song: Khả thể và giới hạn trong tái diễn giải văn chương từ nghiên cứu các bản dịch tiếng Việt của Gustave Flaubert) | IX   | 123 |
| Trần Thị Hải Quỳnh                     | Dạy - học tác phẩm văn học trong nhà trường phổ thông từ góc nhìn về giới  | X    | 129 |
| Mai Thu Huyền                          | Văn hóa tính dục ở Việt Nam thế kỉ X - XIX (Đọc sách)  | X    | 135 |
| Nguyễn Phương Thảo                     | Định hướng sinh thái thẩm mỹ (Đọc sách)  | XI   | 119 |
| Trần Thị Vân                           | Ngôn ngữ và giọng điệu trần thuật trong nhật kí chiến tranh  | XII  | 23  |
| Hoàng Thị Cương                        | Những hình tượng nhân vật cơ bản trong bộ phận văn học chống chủ nghĩa thực dân của Nguyễn Đình Chiểu                                    | XII  | 35  |
| Nguyễn Thanh Tâm                       | Lukács Gyorgy và sự thức nhận một mô hình mỹ học (Đọc sách)  | XII  | 107 |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)              | (2)  | (3) | (4) |
|------------------|--|-----|-----|
| Huỳnh Như Phương | Vườn xưa dạo bước (Đọc sách)   | I   | 117 |
| Lưu Khánh Thơ    | Nhận diện vị thế của văn chương phi hư cấu về đề tài chiến tranh   | II  | 14  |
| Cao Kim Lan      | Chấn thương kép trong <i>Nỗi buồn chiến tranh</i> của Bảo Ninh   | II  | 22  |
| Đỗ Thị Thu Huyền | Minh định và kiểm chứng: sự kết hợp văn - báo trong diễn giải về chiến tranh của Trần Mai Hạnh                             | II  | 44  |
| Phan Thị Nở      | Tình hình nghiên cứu dạy học truyện ngắn hiện đại theo định hướng phát triển năng lực trong chương trình Ngữ văn hiện hành | II  | 112 |
| Lê Tú Anh        | Kiểu con người dấn thân trong văn xuôi đề tài tha hương đầu thế kỉ XXI   | III | 3   |

| (1)                                     | (2)   | (3)  | (4) |
|---|---|------|-----|
| Nguyễn Quốc Khánh                       | Sự đổi mới quan niệm về nhà thơ của Chế Lan Viên qua <i>Di cáo thơ</i>  | III  | 67  |
| Nguyễn Thanh Tâm                        | <i>Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam từ năm 2000</i> (Đọc sách)  | III  | 114 |
| Nguyễn Kiến Thọ -<br>Nguyễn Thị Hải Yến | Cảm hứng trong trường ca Trần Anh Thái  | IV   | 123 |
| Cao Thị Hào                             | Những sắc màu yêu trong thơ Lò Ngân Sủn   | IV   | 39  |
| Ngô Thu Thủy                            | Phóng sự Việt Nam giai đoạn 1986 - 1996 từ góc nhìn nghệ thuật  | IV   | 51  |
| Dương Hoài Thương                       | Cái tôi triết luận, suy tư với tâm thế đối thoại và phản biện trong thơ nữ Việt Nam đương đại   | IV   | 74  |
| Nguyễn Diệu Thương                      | Tiếp cận thơ Xuân Quỳnh từ góc nhìn “tiền giả định đến hàm ý ngữ dụng”  | IV   | 82  |
| Nguyễn Thị Bích -<br>Lý Thị Vân Dương   | Nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám của Ma Văn Kháng  | IV   | 92  |
| Nguyễn Thị Kiều<br>Hương                | Quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp  | IV   | 101 |
| Nguyễn Thu Quỳnh<br>- Trần Thị Sen      | Vai trò của vần trong thơ lục bát của Đồng Đức Bốn  | IV   | 111 |
| Nguyễn Hữu Sơn                          | Du ký về các ngôi chùa Campuchia, Lào và Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX   | V    | 108 |
| Trần Ngọc Vương                         | Sáng tác của Tản Đà nhìn từ hệ thống chủ đề, đề tài và thể loại   | VI   | 3   |
| Nguyễn Hữu Sơn                          | Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu trong sinh quyển văn chương đầu thế kỉ XX   | VI   | 15  |
| Hà Ngọc Hòa                             | Hội quang người tài tử trong hát nói của Tản Đà   | VI   | 23  |
| Trần Văn Toàn                           | Chủ thể thuộc địa và những diễn ngôn về người Pháp (Trường hợp <i>Quốc văn giáo khoa thư, Những trò lố hay là Varenne và Phan Bội Châu, Người đằm</i> ) | VI   | 66  |
| Nguyễn Thị Thúy<br>Hằng                 | Định nghĩa về dân tộc trong tiểu thuyết <i>Mình và họ</i> của Nguyễn Bình Phương  | VI   | 79  |
| Cao Thị Hào                             | Truyện ngắn Cao Duy Sơn nhìn từ cảm quan phê bình sinh thái   | VI   | 108 |
| Đoàn Lê Giang                           | Người Hoa với Chiêu Anh Các - “Salon văn học” quốc tế đầu tiên của Việt Nam   | VII  | 3   |
| Nguyễn Trương<br>Tuấn                   | Vương Hồng Sển và <i>Tự vị tiếng Việt miền Nam</i> - Nhìn từ văn hóa tộc người Nam Bộ   | VII  | 100 |
| Đỗ Thị Thu Huyền                        | Giải lãnh thổ trạng thái xa xứ trong sáng tác Lý Lan  | VII  | 112 |
| Phan Huy Dũng                           | Cây sự sống và cơ chế sáng tạo của Huy Cận ở tập thơ <i>Lửa thiêng</i>  | VIII | 2   |
| Biện Thị Quỳnh Nga                      | Phê bình và tiểu luận của Huy Cận   | VIII | 15  |
| Hồ Thị Vân Anh                          | Kinh cầu tự của Huy Cận - gợi dẫn những đường biên  | VIII | 24  |
| Trần Hoài Anh                           | Thơ Huy Cận trong tiếp nhận của lý luận phê bình văn học miền Nam giai đoạn 1954-1975   | VIII | 35  |
| Phong Lê                                | Văn hiến Việt Nam - chủ nghĩa yêu nước xuyên suốt hai nghìn năm - hai trong bốn   | VIII | 47  |
| Đặng Anh Đào                            | Cái cũ và cái mới trong thơ Việt Nam hiện đại   | VIII | 56  |
| Jack A. Yeager                          | Những căn tính trong tác phẩm của Linda Lê  | VIII | 72  |

| (1)                    | (2)   | (3)  | (4) |
|------------------------|---|------|-----|
| Phạm Văn Quang         | Về kinh nghiệm hư vô như là khả thể hiện hữu khác trong văn chương của Linda Lê                         | VIII | 86  |
| Sity Maria Cotika      | Hủy thể tính trong tác phẩm Lại chơi với lửa của Linda Lê   | VIII | 101 |
| Phạm Thị Trinh         | Biểu tượng trong thơ một số tác giả thuộc thế hệ đổi mới  | IX   | 51  |
| Hà Minh Đức            | Hồ Chủ tịch với văn hóa văn nghệ  | IX   | 2   |
| Trần. T. Lam           | Chuyện kể trên đường Kách mệnh <i>Vừa đi đường vừa kể chuyện</i> - một tác phẩm tự thuật hiếm và quý    | IX   | 7   |
| Phạm Thị Như Thúy      | Ý thức về đối tượng tiếp nhận trong văn chính luận Hồ Chí Minh  | IX   | 25  |
| Lê Thị Dương           | Đặng Nhật Minh và hành trình trở về cội nguồn văn hóa dân tộc   | IX   | 107 |
| Nguyễn Văn Thuấn       | Đàn ông và đàn bà - những chủ thể được định giới trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp                 | X    | 4   |
| Nguyễn Thị Tịnh Thy    | <i>Từ Dụ Thái hậu</i> của Trần Thùy Mai: Lịch sử từ góc nhìn nữ tính                                    | X    | 27  |
| Nguyễn Thùy Trang      | Hành trình phản tư sự thống trị nam giới trong tiểu thuyết <i>Chúa đất</i> của Đỗ Bích Thúy             | X    | 39  |
| Nguyễn Thị Hoài Phương | Ngôn ngữ hội thoại của nhân vật nữ trong một số truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư                          | X    | 51  |
| Trần Thị Phương Phương | Kiểu Thanh Quế và <i>Một ngày của Tolstoi</i>   | XI   | 32  |
| Võ Văn Nhơn            | Kiểu Thanh Quế với/ và văn học Nam Bộ   | XI   | 40  |
| Đào Hải Thanh          | Phê bình văn hóa-văn học của Kiểu Thanh Quế qua chuyên mục Đọc, điểm sách                               | XI   | 48  |
| Hoàng Minh Lương       | Ngôn ngữ phóng sự Việt Nam đương đại  | XI   | 89  |
| Dương Thị Hương        | Cái ảo và việc biểu hiện văn hóa tâm linh trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại                          | XI   | 108 |
| Hoàng Tố Mai           | Những ký ức về nông nghiệp truyền thống “lạc hậu” trong một số tác phẩm văn học Việt Nam đương đại      | XII  | 21  |
| Nguyễn Thế Bắc         | Nghệ thuật sử dụng nghiệp vụ báo chí và xử lý không gian - thời gian trong truyện trinh thám của Thế Lữ | XII  | 50  |
| Nguyễn Thị Huế         | Thần thoại cổ mẫu về nước, suối, sông, biển, hải đảo - tính toàn nhân loại và đặc trưng khu vực         | XII  | 72  |
| Trần Thị Nhật          | Hiện tượng “phản điển mẫu” trong văn xuôi viết về đề tài lịch sử Việt Nam sau 1975                      | XII  | 85  |
| Tạ Xuân Ngọc           | Nghệ thuật quy chiếu tầng bậc trong <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> của Nguyễn Thành Long                          | XII  | 111 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ - CẬN ĐẠI

| (1)           | (2)  | (3) | (4) |
|---------------|--|-----|-----|
| Đoàn Lê Giang | Việt Nam giao lưu phương Đông tiền cận đại qua các du ký   | I   | 3   |
| Nguyễn Nam    | Một dòng chảy bị lãng quên: Đối tượng, mục đích của trào lưu phiên âm từ Quốc ngữ sang Nôm ở cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX | I   | 19  |

| (1)                                     | (2)  | (3) | (4) |
|---|--|-----|-----|
| Trần Hải Yến                            | Khi Phan Bội Châu là tác giả tiểu thuyết Yên Kỳ Nhi  | I   | 33  |
| Phùng Kiên                              | Thị hiếu tư sản trong những bức tranh mới trên báo Phong Hóa (1932)  | I   | 54  |
| Lê Đắc Tường                            | Khuynh hướng Thiên - Lão trong quan niệm văn học Việt Nam giai đoạn hậu kỳ trung đại                             | II  | 59  |
| Lê Thời Tân                             | Thời gian tự sự trong Vũ trung tùy bút - chiếu ứng thiên mở đầu với toàn sách                                    | III | 15  |
| Đào Phương Chi                          | Quá trình nghệ thuật hóa tác phẩm chức năng lễ nghi qua Việt điện u linh tập                                     | III | 26  |
| Trịnh Huỳnh An                          | Mẫu hình nhân vật Hoàng đế trong thể loại phú Việt Nam thế kỉ X - XV   | III | 42  |
| Ngô Thị Thu Trang - Nguyễn Thị Hồng Hào | Đặc điểm nhân vật nữ trong một số truyện Nôm Tày   | IV  | 19  |
| Ngô Thị Thanh Nga                       | Tương đồng và khác biệt về nhân vật trong Truyện Kiều và một số truyện Nôm bác học                               | IV  | 29  |
| Dương Thu Hằng - Ngô Thu Hương          | Truyện Kiều - tác phẩm bắt buộc trong chương trình Ngữ văn phổ thông mới: một số trao đổi                        | IV  | 137 |
| Nguyễn Công Lý                          | Cội nguồn tam giáo đồng nguyên và sự dung hợp Phật - Nho - Đạo trong văn học trung đại Việt Nam                  | V   | 41  |
| Trần Thị Hoa Lê                         | Giá trị đạo đức Phật giáo trong thơ văn trung đại Việt Nam   | V   | 57  |
| Đoàn Thị Thu Vân                        | Hình ảnh "trong cây có lửa" và quan điểm triết học nhân văn của Đại sư Khuông Việt                               | V   | 68  |
| Đoàn Vân                                | Văn học Việt Nam thời Lý - Trần và Văn học Việt Nam thời Lê - Mạc, Nam Bắc phân tranh (Đọc sách)                 | V   | 128 |
| Kiều Thu Hoạch                          | Xung quanh bản dịch Hoàng Lê nhất thống chí  | VI  | 116 |
| Nguyễn Phương Thảo                      | Vị thế hai nhà thơ gốc Hoa Trịnh Hoài Đức - Ngô Nhân Tĩnh trong nền văn học dân tộc giai đoạn thế kỷ XVIII - XIX | VII | 78  |
| Phan Mạnh Hùng - Võ Minh Trung          | Trương Hảo Hiệp Và Mộng Mai đình Hoa nguyên thảo tập   | VII | 84  |
| Ida Andreeva                            | Truyện Kiều qua các bản dịch và ấn bản tiếng Nga   | XI  | 3   |
| Vũ Thanh                                | Nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam tại Liên bang Nga  | XI  | 10  |
| Nguyễn Phước Hải Trung                  | Hình tượng vũ trụ trong thơ trên kiến trúc cung đình Huế   | XI  | 59  |
| Trần Thị Trung                          | Luân lí học tôn trọng sinh mệnh qua sáng tác của Trần Nhân Tông  | XI  | 74  |
| Hồ Thị Giang                            | Diễn ngôn phận nữ trong Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ   | XI  | 115 |

## V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                                       | (2)   | (3) | (4) |
|---|---|-----|-----|
| Nguyễn Thị Kim Ngân                       | Folklore và thời đại kỹ thuật số: hướng đến một đánh giá toàn cảnh  | III | 76  |
| Ngô Thị Thanh Quý                         | Những trầm tích trong truyện cổ tích người Việt   | IV  | 3   |
| Dương Nguyệt Vân<br>- Nguyễn Thị Minh Thu | Các hình thức hôn nhân trong truyện cổ tích Việt Nam nhìn từ góc độ dân tộc học   | IV  | 10  |
| Phạm Tiết Khánh                           | Truyện cổ dân tộc Chăm và Khmer nhìn từ góc độ đề tài   | VII | 12  |
| Nguyễn Kim Châu                           | Hình tượng quan công qua câu đối trong chùa, miếu người Hoa ở An Giang  | VII | 22  |
| Hồ Quốc Hùng -<br>Huỳnh Vũ Lam            | Truyện cười dân gian Khmer trong đời sống thực tại  | VII | 31  |
| Nguyễn Thị Kiều Tiên                      | Từ truyện Ream Kêr đến sân khấu Dù kê, Rô băm của người Khmer Nam Bộ  | VII | 42  |
| Tăng Văn Thòn                             | Đặc điểm ngôn ngữ thơ bảy chữ trong dân ca người Khmer Nam Bộ   | VII | 50  |
| Nguyễn Thị Nhung                          | Sự tương đồng trong type truyện “Dũng sĩ diệt yêu quái” của người Khmer Nam Bộ và người Việt  | VII | 57  |
| Nguyễn Hữu Lễ                             | Văn học Châu Ro - Từ truyền thống đến hiện đại  | VII | 66  |
| Trần Thanh Tuấn                           | Sự tích Ao Bà Om - truyền thuyết tiêu biểu của người Khmer ở Trà Vinh   | VII | 121 |
| Nguyễn Thị Kiều Tiên<br>- Tăng Văn Thòn   | Tuyển tập truyện Ream Kêr dân tộc Khmer Nam Bộ (đọc sách)   | VII | 127 |
| Lê Thị Thanh Vy                           | Nhìn lại một số khái niệm cơ bản trong nghiên cứu văn học dân gian (Từ phối cảnh của hướng tiếp cận trình diễn trong folklore học Hoa Kỳ) | IX  | 38  |
| Vương Đại Liên                            | Một số tín ngưỡng dân gian thể hiện trong motif sinh đẻ thần kỳ của Trung Quốc và Việt Nam  | IX  | 72  |

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                       | (2)   | (3) | (4) |
|---------------------------|---|-----|-----|
| Đỗ Thị Hương              | Cảm quan trữ tình trong truyện ngắn của Ivan Bunin  | I   | 77  |
| Trần Thị Phương<br>Phượng | Người kể chuyện về chiến tranh thời hậu chiến trong Số phận một con người của Mikhail Sholokhov | II  | 3   |
| Ngô Việt Hoàn             | Quá trình hình thành, phát triển và đặc trưng cơ bản của Ký hiệu học ở Trung Quốc               | II  | 76  |
| Richard Ellmann           | James Joyce trong và ngoài tác phẩm nghệ thuật  | III | 101 |

| (1)                  | (2)  | (3) | (4) |
|----------------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Thị Thắm      | Timon ở Athens và lời tiên tri của W.Shakespeare về thân phận bi kịch của con người trong xã hội hiện đại                | IV  | 130 |
| Phạm Phương Chi      | Văn học Anh ngữ và nền văn học dân tộc Ấn Độ   | VI  | 42  |
| Nguyễn Thị Như Trang | Bản sắc dân tộc Nga và tư tưởng cứu thế: Những thông điệp từ văn học   | VI  | 54  |
| Nguyễn Thị Thúy Hạnh | Từ không tưởng đến giải/ phản không tưởng: diễn ngôn tự sự trong tiểu thuyết Làng Thụ Hoạt                               | IX  | 59  |
| Trần Huyền Sâm       | Diễn ngôn về trình tiết nữ giới (Qua nghiên cứu của nhà nữ quyền Yvonne Knibiehler)                                      | X   | 19  |
| Thái Phan Vàng Anh   | Phụ nữ, trẻ em và những đối thoại văn hóa trong tiểu thuyết của Khaled Hosseini  | X   | 73  |
| Nguyễn Văn Luân      | Quyền lực âm hay kí ức tập thể về hình tượng nữ tu tiên (Nghiên cứu qua tiểu thuyết chí quái đạo giáo cổ đại Trung Quốc) | X   | 81  |
| Nguyễn Thị Thu Hằng  | Bất ổn xã hội và địa vị của giới nữ: Nghiên cứu trường hợp Chùm nho phần nộ của John Steinbeck                           | X   | 95  |
| Lê Thị Diễm Hằng     | Hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Haruki Murakami   | X   | 107 |
| Bừu Nam              | Thi phẩm Night sky with exit wounds (Trời đêm với những vết thương xuyên) của Ocean Vuong & diễn ngôn về giới/đồng tính  | X   | 115 |
| Nguyễn Thị Thu Thủy  | Văn học Nga trong không gian học thuật ở Việt Nam qua khảo sát các chuyên luận nổi bật                                   | XI  | 17  |
| Vũ Công Hào          | Tiếp nhận M. Bulgakov ở Việt Nam - vấn đề và thực tiễn   | XI  | 26  |
| Ngô Viết Hoàn        | Một số điểm nóng trong nghiên cứu Văn học so sánh và văn học nước ngoài tại Trung Quốc giai đoạn 2016-2018               | XII | 16  |
| Lê Đắc Tường         | “Vô ngôn” (無言) trong quan niệm văn học cổ điển các nước Đông Á   | XII | 54  |
| Kam Louie            | Văn hóa đại chúng và những mẫu hình nam tính ở Đông Á, trong mối liên hệ đặc biệt với Trung Quốc                         | XII | 96  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2018

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)         | Tên bài<br>(2)   | Số<br>Tạp<br>chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|------------------------|--|-------------------------|--------------------|
| Nguyễn Quang Thuấn     | Phát biểu của GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn, Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam tại Hội thảo Quốc tế <i>Phê bình sinh thái: tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu</i> | I                       | 3                  |
| Shawn Frederick Mchale | Chấn hưng Phật giáo, Phật giáo bình dân và chuyển biến văn hóa ở Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX  | IV                      | 89                 |
| Phan Thị Thúy          | Biểu thức ngữ vi <i>mời</i> và thành phần mở rộng của nó trong tiếng Việt  | IX                      | 19                 |
| Huỳnh Như Phương       | Nguyễn An Ninh: văn hóa và chính trị   | X                       | 14                 |

## II- LÝ LUẬN

| (1)               | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------|---|-----|-----|
| Nguyễn Đăng Điệp  | Thời đại khủng hoảng môi trường và vai trò, vị thế của phê bình sinh thái                                 | I   | 6   |
| John Charles Ryan | Tổng quan phê bình sinh thái Đông Nam Á: Hướng tới một ngành nghiên cứu văn học môi trường xuyên quốc gia | I   | 14  |
| Biện Minh Điền    | Một số vấn đề về tư tưởng lý luận phê bình từ di sản văn học quá khứ dân tộc                              | II  | 3   |
| Lê Ngọc Trà       | Văn học và hiện thực  | III | 3   |
| Đặng Thị Thái Hà  | <i>Văn học và giới nữ (Một số vấn đề lý luận và lịch sử)</i> (Độc sách)                                   | III | 113 |

|                          |  |      |     |
|--------------------------|--|------|-----|
| Lê Ngọc Trà              | Văn học và hiện thực (tiếp)  | IV   | 3   |
| Lê Thời Tân              | Hai điểm bất cập trong nghiên cứu diễn ngôn hiện nay   | IV   | 37  |
| Trần Thị Ngọc Anh        | Diễn ngôn lí luận, phê bình văn học Việt Nam đương đại - những khả năng và thách thức trong bối cảnh Đổi mới và hội nhập | V    | 80  |
| Ngô Thu Thủy             | <i>Triết lý văn hóa và Triết luận văn chương</i> (Đọc sách)  | V    | 119 |
| Mikhail Epstein          | Sinh thái học tư duy   | VI   | 31  |
| Susan Standford Friedman | Tại sao không so sánh?   | VI   | 35  |
| Ngô Việt Hoàn            | "Biến dị học văn học so sánh" - Bước phát triển mới của khoa nghiên cứu văn học so sánh thế giới                         | VI   | 50  |
| Nguyễn Phương Thảo       | <i>Văn học so sánh - một khoa học kết liên phức hợp</i> (Đọc sách)   | VI   | 114 |
| Nguyễn Thanh Tâm         | <i>Tự sự học - lí thuyết và ứng dụng</i> (Đọc sách)  | VII  | 118 |
| Cao Thị Hồng             | Nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa - nhìn từ lý thuyết hiện sinh                          | VIII | 57  |
| Dương Hữu Biên           | Đường hướng tri nhận trong tiếp nhận và lĩnh hội diễn ngôn văn học   | IX   | 4   |
| Nguyễn Cảnh Chương       | Thực trạng nghiên cứu liên ngành văn học trung đại Việt Nam  | IX   | 78  |
| Nguyễn Văn Thuận         | Thi pháp liên văn bản: viết lại và phỏng họa   | X    | 28  |
| Trịnh Bá Đĩnh            | Về các kiểu quan hệ liên văn bản (hay là nghiên cứu "văn học ở cấp độ hai")  | XI   | 12  |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)            | (2)  | (3) | (4) |
|----------------|--|-----|-----|
| Lã Nguyên      | Các mô thức tu từ trong thơ Tố Hữu   | I   | 39  |
| Đào Lê Tiến Sỹ | Nam tính hóa nữ tính và lý tưởng người phụ nữ anh hùng trong sáng tác trước 1925 của Phan Bội Châu | II  | 83  |
| Bùi Văn Lợi    | Về một phương diện quan niệm nghệ thuật về con người qua một                                       | II  | 95  |

|  |  |     |     |
|--|--|-----|-----|
|  | số tiểu thuyết lịch sử từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945   |     |     |
| <b>Đỗ Thị Phương Lan</b>                 | "Chấn thương di dời" trong một số truyện ngắn Việt Nam hải ngoại sau 1975                                  | II  | 102 |
| <b>Trần Thiện Khanh</b>                  | <i>Thơ mới - Những chuyện chưa bao giờ cũ (Người đương thời Thơ mới bàn về tác gia Thơ mới)</i> (Đọc sách) | II  | 120 |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>                    | Nhận diện những sáng tác về đề tài lịch sử của Nguyễn Huy Thiệp  | III | 37  |
| <b>Trần Viết Thiện</b>                   | Văn học chấn thương: Trường hợp Thế Vũ và Nguyễn Hoàng Thu   | III | 48  |
| <b>Thu Huyền</b>                         | Biểu đạt thiên nhiên trong <i>Tây tiến</i>   | III | 109 |
| <b>Trần Thị Mai Nhân</b>                 | Tiểu thuyết viết về chiến tranh sau 1975 - Nhìn từ góc độ nhận thức và nghệ thuật thể hiện                 | IV  | 44  |
| <b>Trần Thị Quỳnh Lê</b>                 | Một số đề tài trong truyện ngắn nữ Việt Nam từ 1986 đến nay  | IV  | 55  |
| <b>Vũ Thị Hương</b>                      | Diễn ngôn tính dục trong tiểu thuyết của Nguyễn Xuân Khánh   | IV  | 65  |
| <b>Hương Thúy</b>                        | Trò chơi bóng - hình trong <i>Chữ người tử tù</i>  | IV  | 116 |
| <b>Cao Thị Hảo - Nguyễn Thị Thanh Hà</b> | Nhân vật nữ trong tiểu thuyết Nguyễn Đình Tú   | V   | 71  |
| <b>Nguyễn Thị Bích</b>                   | Nghệ thuật tự sự trong tập truyện ngắn <i>Nhà ấy có ma xó</i> của Sa Phong Ba                              | V   | 90  |
| <b>Nguyễn Thị Kiều Hương</b>             | Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp từ góc nhìn của phạm trù cái đẹp  | V   | 102 |
| <b>Nguyễn Đăng Điệp</b>                  | Trăm năm Nguyễn Bính   | VI  | 3   |
| <b>Nguyễn Thị Thúy Hạnh</b>              | Lý Hạ - Hàn Mặc Tử: Kiểu nhà thơ thiên tài bệnh tật và những tương đồng về thi pháp                        | VI  | 62  |
| <b>Nguyễn Thị Hải Anh</b>                | Truyền thống và cách tân trong nghệ thuật xây dựng cốt truyện văn xuôi hiện đại dân tộc Thái               | VI  | 97  |
| <b>Trần Thiện Huy</b>                    | Đi xa hơn Balzac - chỗ đứng ít được ghi nhận của Vũ Trọng Phụng trong văn chương hậu thuộc địa             | VII | 34  |

|                            |   |      |     |
|----------------------------|---|------|-----|
| <b>Trần Văn Trọng</b>      | Truyện ngắn trên <i>Phụ nữ tân văn</i> - nhìn từ một số phương diện của trần thuật học  | VII  | 53  |
| <b>Đỗ Thị Thu Huyền</b>    | Văn học các dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên thời kỳ hiện đại  | VII  | 64  |
| <b>Hồ Thị Giang</b>        | Một số mô thức xung đột văn hóa trong tiểu thuyết viết về nông thôn sau Đổi mới   | VII  | 79  |
| <b>Hồ Thị Phương Mai</b>   | Chân dung giới trí thức trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái   | VII  | 93  |
| <b>Phạm Ngọc Hiền</b>      | Thủ pháp "lạ hóa" trong bài <i>Đàn ghi ta của Lor-ca</i> của Thanh Thảo   | VII  | 114 |
| <b>Nguyễn Thế Kỷ</b>       | Lưu Quang Vũ, những điều còn mãi  | VIII | 3   |
| <b>Ngô Thảo</b>            | Sức sống bền lâu của kịch Lưu Quang Vũ  | VIII | 7   |
| <b>Mai Bá Ẩn</b>           | Chiến tranh và thân phận con người: sự gặp gỡ giữa Lưu Quang Vũ với Trịnh Công Sơn  | VIII | 15  |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b>       | Cuộc sống và kịch phẩm: Từ Tạ Đình Đề đến Hoàng Việt trong <i>Tôi và chúng ta</i> của Lưu Quang Vũ                                      | VIII | 27  |
| <b>Bùi Thanh Truyền</b>    | Dấu ấn hậu hiện đại trong truyện cũ viết lại ở Việt Nam sau 1986  | VIII | 70  |
| <b>Nguyễn Chí Điệp</b>     | Nhận diện tiểu thuyết Trần Quang Nghiệp   | VIII | 102 |
| <b>Lê Huy Bắc</b>          | <i>Một người Hà Nội</i> - đọc từ đa văn hóa   | VIII | 109 |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>      | <i>Di cảo Lưu Quang Vũ</i> (Đọc sách)   | VIII | 115 |
| <b>Nguyễn Thị Linh Chi</b> | Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh giai đoạn 1900 - 1930 từ góc nhìn văn hóa   | IX   | 98  |
| <b>Kiều Thanh Uyên</b>     | Vấn đề tính dục trong tác phẩm Vũ Trọng Phụng dưới góc nhìn của chủ nghĩa hiện đại  | IX   | 105 |
| <b>Trần Thị Bảo Giang</b>  | Phương thức tự sự của một số tác giả truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945   | IX   | 115 |
| <b>Phan Thị Hà Thắm</b>    | Tiểu thuyết sử thi nhìn từ nghệ thuật xây dựng nhân vật qua <i>Con đường đau khổ</i> (Alexei Tolstoy) và <i>Vỡ bờ</i> (Nguyễn Đình Thi) | IX   | 124 |
| <b>Đặng Thị Lành</b>       | Mạch lạc trong quan hệ giữa đề tài -  | IX   | 133 |

|                         |  |     |     |
|-------------------------|--|-----|-----|
|                         | chủ đề của tiểu thuyết <i>Bến không chồng</i>  |     |     |
| Hà Thị Dịu              | 10 năm (1988 - 1998) văn xuôi Lâm Đồng (Đọc sách)  | IX  | 138 |
| Nguyễn Thuần Quang      | Phát biểu chào mừng Hội thảo khoa học Kỉ niệm 25 năm ngày mất nhà nghiên cứu Đỗ Đức Dục              | X   | 3   |
| Lê Phong Tuyết          | Đỗ Đức Dục và sự định hướng nghiên cứu   | X   | 7   |
| Lê Văn Hỷ               | Nguyễn Đình Chiểu trong nghiên cứu văn học ở miền Bắc 1954-1975                                      | X   | 45  |
| Nguyễn Thị Phương Thúy  | Truyện ngắn, tiểu thuyết ở Sài Gòn giai đoạn 1945-1954 nhìn từ trường chính trị - xã hội và xuất bản | X   | 53  |
| Lê Thị Thủy             | Văn xuôi đề tài đồng tính Việt Nam hiện đại từ góc nhìn tâm lí <i>homophobia</i>                     | X   | 68  |
| Hồ Khánh Vân            | Cơ chế văn hóa xác lập địa vị hạng hai của nữ giới trong văn xuôi Dạ Ngân và Thiết Ngung             | X   | 80  |
| Lê Huy Bắc              | <i>Đàn ghi ta của Lorca</i> đọc từ liên ký hiệu  | X   | 107 |
| Nguyễn Đăng Điệp        | Đô thị, môi trường và nhân tính trong văn học Việt Nam đương đại                                     | XI  | 3   |
| Đoàn Ánh Dương          | Phan Bội Châu với vấn đề phụ nữ ở nước ta  | XI  | 39  |
| Lê Thị Dương            | Từ truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp đến tác phẩm điện ảnh  | XI  | 122 |
| Nguyễn Thị Thanh Xuân   | <i>Nam Trân - nhà thơ, nhà giáo, dịch giả</i> (Đọc sách)   | XI  | 135 |
| Bùi Văn Nam Sơn         | Triết gia và thi sĩ  | XII | 23  |
| Hồ Thế Hà               | Bản mệnh thơ Bùi Giáng   | XII | 31  |
| Trần Đăng Suyền         | Phong cách nghệ thuật Hữu Thịnh trong thơ và trường ca   | XII | 46  |
| Trịnh Đặng Nguyên Hương | <i>Bất hạnh là một tài sản</i> - cách tiếp cận mới về vấn đề phụ nữ của Phan Việt                    | XII | 75  |
| Thái Thị Hoài An        | Chất "Kafka" trong thơ Trương Đăng Dung  | XII | 85  |
| Hoàng Kim Ngọc          | Thiên tính nữ trong <i>Giấc mơ sông Thương</i> của Nguyễn Phúc Lộc Thành                             | XII | 94  |

IV- VĂN HỌC CỔ - CẬN ĐẠI

| (1)                  | (2)   | (3)  | (4) |
|----------------------|---|------|-----|
| Bùi Mạnh Nhị         | <i>Truyện Kiều</i> trong diễn văn của các tổng thống Mỹ   | I    | 29  |
| Nguyễn Ngọc Quế      | Nghiên cứu so sánh một số motif tiêu biểu trong <i>Sơ kính tân trang</i> của Phạm Thái và <i>Tam hàn thập di</i> của Kim Thiệu Hành | I    | 93  |
| Nguyễn Thị Tính      | Truyện <i>Người con gái Nam Xương</i> - Thông điệp của Nguyễn Dữ về cuộc đời  | I    | 106 |
| Phạm Đan Quế         | Kim Trọng tỏ tình và quan phủ Lâm Tri xử kiện dưới góc nhìn của lý thuyết hội thoại   | II   | 93  |
| Nguyễn Công Lý       | Tư tưởng lý luận văn học của Phùng Khắc Khoan   | III  | 28  |
| Nông Văn Ngoan       | Hiện tượng song ngữ trong văn học trung đại các nước Việt Nam, Korea và Nhật Bản dưới góc nhìn so sánh                              | III  | 98  |
| Vũ Thanh             | Kiểu tư duy và những biến đổi trong nghệ thuật biểu hiện của văn học trào phúng Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX              | IV   | 25  |
| Ngô Thị Thu Trang    | Cảm hứng yêu nước trong thơ chữ Hán dân tộc Tày   | V    | 12  |
| Lương Thị Hải Vân    | Đi tìm tác giả đích thực cho những bài từ còn lại trong <i>Mộng mai tiên lục</i>  | V    | 36  |
| Ngô Thị Thanh Nga    | Về chức năng thẩm mỹ của truyện truyền kỳ thế kỷ XV - XVI   | V    | 51  |
| Phạm Thị Phương Thái | Văn luật và tiết điệu thể hát nói   | VI   | 76  |
| Phạm Văn Hưng        | "Tiếng dân" trong văn học Việt Nam trung đại thế kỉ XVI - XIX   | VI   | 84  |
| Đoàn Lê Giang        | Tổng quan nghiên cứu về văn học cổ điển Việt Nam ở Nhật Bản   | VII  | 19  |
| Nguyễn Công Lý       | Sáng tác song ngữ Pháp - Hán của Nguyễn Trọng Hiệp: hiện tượng độc đáo trong văn học Việt Nam cuối thế kỷ XIX                       | VIII | 45  |

|   |  |      |     |
|---|--|------|-----|
| <b>Aron J. Gurevich</b>                 | Văn học truyền khẩu và văn hóa thành văn thời trung cổ: hai “quan sát/ hình dung nông dân” cuối thế kỉ XII - đầu thế kỉ XIII | VIII | 84  |
| <b>Phan Thị Hồng</b>                    | Kẻ sĩ ẩn dật - mẫu hình con người ý thức trong văn học trung đại Việt Nam  | IX   | 88  |
| <b>Nguyễn Đức Mậu</b>                   | Con người trong văn học Việt Nam thế kỉ XIX  | XI   | 24  |
| <b>Nguyễn Anh Tuấn - Phạm Thu Trang</b> | Quan niệm về con người trong tư tưởng của Nguyễn Công Trứ  | XII  | 3   |
| <b>Biện Minh Điền</b>                   | Hệ tư tưởng, ứng xử và nhân cách kẻ sĩ Nguyễn Công Trứ từ điểm nhìn thế kỉ XXI   | XII  | 14  |
| <b>Lê Thu Yến</b>                       | Nguyễn Du và <i>Truyện Kiều</i>  | XII  | 109 |

#### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)   | (2)   | (3) | (4) |
|---|---|-----|-----|
| <b>Ngô Thị Thanh Quý - Nguyễn Thị Hồng Ngân</b> | Dấu ấn tín ngưỡng dân gian trong truyện cổ tích sinh hoạt người Việt                            | V   | 3   |
| <b>Dương Nguyệt Vân - Nguyễn Thị Minh Thu</b>   | Chủ đề hôn nhân trong truyện cổ tích Tày, Nùng  | V   | 22  |
| <b>Nguyễn Kiến Thọ</b>                          | Một số biểu tượng trong tục ngữ Hmông   | V   | 29  |
| <b>Vương Thị Hồng</b>                           | Lửa - biểu tượng quyền lực trong thần thoại người Việt  | V   | 61  |
| <b>Võ Thị Ngọc Kiều</b>                         | Tư liệu và chương trình văn học dân gian Khmer trong sách giáo khoa ngữ văn địa phương Trà Vinh | VI  | 109 |
| <b>Nguyễn Hữu Kim Duyên</b>                     | Tìm hiểu nhân vật thần linh thời họ Hồng Bàng trong truyền thuyết người Việt                    | IX  | 28  |
| <b>Nguyễn Thanh Tùng</b>                        | Sử thi Raglai từ góc nhìn chức năng loại hình   | IX  | 37  |
| <b>Võ Thị Thùy Dung</b>                         | Nhân vật nữ trong sử thi Tây Nguyên dưới góc nhìn văn hóa mẫu hệ                                | IX  | 45  |
| <b>Lê Hồng Phong</b>                            | Về các dị bản Mạ, Chăm và Lào của bài <i>Con cò</i>   | IX  | 56  |

|                      |  |    |    |
|----------------------|--|----|----|
| Lưu Thị Hồng Việt    | Ảnh hưởng của nhân tố phong tục đến sự kiến tạo không gian gia đình trong truyện cổ tích Việt Nam - Hàn Quốc | IX | 67 |
| Nguyễn Thị Mai Quyền | Xiêng khắp Văn Hoan - hành trình và biến đổi   | XI | 56 |

**VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

| (1)  | (2)   | (3) | (4) |
|--|---|-----|-----|
| Đoàn Lê Giang - Phạm Thị Tố Thy            | Dịch văn học phương Tây ở Sài Gòn - Gia Định trong buổi bình minh của văn học quốc ngữ                              | I   | 56  |
| Nguyễn Văn Hạnh                            | Cấu trúc ngôn ngữ <i>Thơ dân</i> của R. Tagore nhìn từ lí thuyết thi học của R. Jacobson                            | I   | 70  |
| Bùi Thị Thiên Thai                         | Nghiên cứu văn học dân gian ở Trung Quốc  | I   | 79  |
| Lê Huy Tiêu                                | Sự phồn vinh của văn học đương đại thúc đẩy lí luận văn học Trung Quốc phát triển                                   | II  | 24  |
| Nguyễn Thị Diệu Linh                       | "Trào lưu Hàn Quốc" và tình hình dịch thuật, xuất bản văn học Hàn Quốc ở Trung Quốc                                 | II  | 34  |
| Đinh Hồng Hải                              | Tìm hiểu thần lực nữ tính (Shakti) qua biểu tượng Lajja Gauri trong văn hóa Ấn Độ và Bà.Đanh trong văn hóa Việt Nam | II  | 44  |
| Kam Louie                                  | Chân dung Võ thần Quan Vũ: Tình dục, chính trị và nam tính <i>võ</i>  | II  | 55  |
| Trần Ích Nguyên                            | <i>Hồng lâu mộng</i> và sách viết tiếp lưu giữ trong thư viện triều Nguyễn  | III | 59  |
| Trần Văn Trọng                             | Quan hệ giữa hiệu ứng "đồn nén" và nghệ thuật "không bạch" trong thơ ca cổ điển Trung Quốc                          | III | 78  |
| Nguyễn Thị Mai Chanh - Nguyễn Thị Hoài Thu | Giải huyền thoại trong <i>Gào thét trong mưa bụi</i> của Dư Hoa   | III | 88  |
| Đỗ Thị Hương                               | <i>Văn học Nga hải ngoại: Quá trình -</i>   | IV  | 121 |

|                               | <i>Đặc điểm - Tiếp nhận</i> (Độc sách)  |     |     |
|-------------------------------|---|-----|-----|
| <b>Ôn Thị Mỹ Linh</b>         | Đặc trưng hậu hiện đại trong tiểu thuyết <i>Cái trống thiếc</i> của Gunter Grass  | V   | 111 |
| <b>Đào Tuấn Ảnh</b>           | Văn học Nga hậu Xô viết: từ góc nhìn so sánh của thế kỉ XXI và vấn đề tiếp nhận   | VI  | 12  |
| <b>Phùng Văn Tú</b>           | Cuốn tiểu thuyết trinh thám lịch sử của Jérémie Guez  | VII | 3   |
| <b>Nguyễn Thị Huỳnh Trang</b> | Tiểu thuyết của Yoshimoto Banana và <i>shoujo manga</i> từ góc nhìn so sánh thể loại  | VII | 103 |
| <b>Nguyễn Văn Dân</b>         | Một số vấn đề trong tiếp nhận Kafka ở Việt Nam  | VII | 35  |
| <b>Nguyễn Thị Mai Chanh</b>   | Vai trò của văn học dịch đối với sự phát triển của văn học hiện đại Trung Quốc đầu thế kỉ XX  | X   | 94  |
| <b>Mai Thu Huyền</b>          | <i>Lý thuyết hóa nam tính Trung Quốc: xã hội và giới tính ở Trung Quốc</i> (Độc sách)   | X   | 116 |
| <b>Hoàng Tố Mai</b>           | Cái nhìn phán xét của loài vật trong <i>Bản báo cáo gửi Viện Hàn lâm</i> của Franz Kafka  | XI  | 71  |
| <b>Phạm Phương Chi</b>        | Phê bình cách phân chia Đông phương luận: đặt cạnh nhau không gian trong nhà qua tác phẩm <i>Căn phòng tôi</i> (1938) của R. K. Narayan và <i>Người tung hứng</i> (1900) của Rachilde | XI  | 87  |
| <b>Nguyễn Thị Thúy Hạnh</b>   | Diêm Liên Khoa: từ quan niệm đến sự thực hành chủ nghĩa thần thực   | XI  | 109 |
| <b>Khang Việt Hà</b>          | Lưỡng cực thẩm mỹ trong tiểu thuyết Kim các tự của Mishima Yukio  | XII | 61  |

\*

## THÔNG BÁO

Thực hiện chủ trương của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, kể từ số 01/2019, Tạp chí *Nghiên cứu văn học* sẽ thay đổi hình thức trình bày (bìa, khổ in, thể lệ, số trang) và Giá bìa mới sẽ là: 48.000đ. Các thông tin khác vẫn giữ nguyên. Vậy, Tạp chí thông báo để các đơn vị, bạn đọc được biết.

Trân trọng

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2017

---

## I- NHỮNG VĂN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)      | Tên bài<br>(2)  | Số<br>Tạp<br>chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|---------------------|---|-------------------------|--------------------|
| Kim Joo Young       | Những đặc điểm và triển vọng của giao lưu phiên dịch tác phẩm văn học giữa Việt Nam và Hàn Quốc | I                       | 94                 |
| Phương Lựu          | Tìm hiểu ngôn ngữ cơ thể  | IV                      | 3                  |
| Peter Uwe Hohendahl | Dẫn nhập vào lịch sử xã hội và mỹ học tác động  | IV                      | 10                 |
| Hoàng Thị Hồng Hà   | Tiếp cận văn học từ góc độ quan hệ công chúng   | IV                      | 102                |
| Hoàng Phong Tuấn    | Chuyển hướng văn hóa trong nghiên cứu tiếp nhận: Khái lược và gợi mở                            | V                       | 50                 |
| Benedict Anderson   | Cội rễ văn hóa của nhận thức về dân tộc: Vai trò của tiểu thuyết và báo chí                     | V                       | 102                |
| Pierre Bourdieu     | Thị trường tài sản tượng trưng  | X                       | 3                  |
| Phùng Ngọc Kiên     | Sự tạo thành của trường văn học vào khởi đầu của trường trí thức những năm 1920                 | X                       | 26                 |

## II- LÝ LUẬN

| (1)           | (2)  | (3) | (4) |
|---------------|--|-----|-----|
| Đỗ Văn Hiểu   | Một số hướng nghiên cứu lí thuyết tự sự học ở Trung Quốc                                     | I   | 74  |
| Nguyễn Hữu Lễ | Nghiên cứu, giảng dạy du ký ở các nước phương Tây và vấn đề đưa du ký vào dạy học ở Việt Nam | I   | 106 |

|                       |  |      |     |
|-----------------------|--|------|-----|
| Huỳnh Như Phương      | Ferdinand De Saussure, Claude Lévi-Strauss và chủ nghĩa cấu trúc ở miền Nam Việt Nam (1954-1975)           | II   | 3   |
| Nguyễn Văn Tùng       | Xu hướng tiếp thu tinh hoa lí luận tiểu thuyết nước ngoài trong việc xây dựng lí luận tiểu thuyết Việt Nam | II   | 20  |
| Nguyễn Văn Thuán      | Tính liên văn bản trong quan niệm của Julia Kristeva   | III  | 4   |
| Lê Thị Diễm Hằng      | Văn bản văn học nhìn từ kí hiệu học diễn giải  | III  | 39  |
| Lê Thị Ngọc Anh       | Vận dụng phương pháp Webquest trong dạy học đọc hiểu văn bản ở Trung học phổ thông                         | III  | 156 |
| Wolfgang Iser         | Tiến trình đọc: Một tiếp cận hiện tượng học  | V    | 3   |
| Bùi Thị Thu Thủy      | <i>Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương (Đọc sách)</i>  | V    | 117 |
| Nguyễn Linh Chi       | Epiphany – Quan niệm mỹ học của James Joyce  | VI   | 102 |
| Lê Nguyên Long        | Du hành và ảnh tượng dân tộc: Dự án quốc gia qua thể tài du kí của chủ bút <i>Nam phong tạp chí</i>        | VII  | 14  |
| Huỳnh Như Phương      | Chủ nghĩa Marx trong khảo cứu và phê bình văn học ở miền Nam Việt Nam (1954-1975)                          | VII  | 55  |
| Nguyễn Thị Hải Phương | Người kể chuyện trong tự sự học  | VII  | 83  |
| Lê Trà My             | Thể loại tản văn trong các môi sinh văn hóa qua lịch sử một trăm năm                                       | VII  | 103 |
| Vũ Ngọc Hưng          | Phát triển năng lực tái hiện hình tượng cho học sinh trong dạy học truyện ngắn ở trung học phổ thông       | VII  | 112 |
| Lê Tú Anh             | Phê bình văn học nhìn từ đầu thế kỉ XX   | VIII | 63  |
| Trần Ngọc Hiếu        | Phục trang bản ngã trong văn học mạng: nhìn từ một số thể loại   | IX   | 35  |
| Wolfgang Iser         | Cấu trúc mời gọi của các văn bản   | IX   | 60  |
| Hoàng Thị Hồng Hà     | Nhân vật người đọc, cuộc đối thoại nội tại của tác phẩm  | IX   | 115 |

|                    |   |     |     |
|--------------------|---|-----|-----|
| Trần Ngọc Vương    | Mấy vấn đề phương pháp luận và thao tác nghiên cứu thực thể (Qua trường hợp cụm di tích làng Thanh Nga – Thanh Hóa) | X   | 62  |
| Dương Hữu Biên     | Một cách nhìn tích hợp về các biện pháp tu từ   | XI  | 4   |
| Nguyễn Cảnh Chương | <i>Ngữ văn và văn hóa học – Một chặng đường (Độc sách)</i>  | XI  | 136 |
| Hoàng Cẩm Giang    | Cải biên văn học chiến tranh: Điện ảnh như là cách đọc nữ quyền sinh thái   | XII | 104 |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                | (2)   | (3) | (4) |
|--------------------|---|-----|-----|
| Aki Tanaka         | Một cách nhìn mới về <i>Bản thảo</i> của Khải Hưng  | I   | 25  |
| Lê Hồ Quang        | Thơ Inrasara “nhập cuộc về hướng mở”  | I   | 36  |
| Nguyễn Huy Bình    | Tín ngưỡng dân gian Tày trong văn chương Y Phương   | I   | 45  |
| Thái Phan Vàng Anh | Toàn cầu hóa và xu hướng đa văn hóa, liên văn hóa nhìn từ văn xuôi Việt Nam đầu thế kỉ XXI      | III | 4   |
| Nguyễn Thùy Trang  | Tính đối thoại – Phương thức kết nối với thế giới tự nhiên trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại | III | 31  |
| Hoàng Đức Khoa     | Đặc điểm kết cấu truyện văn xuôi của Phan Bội Châu  | III | 46  |
| Hồ Hữu Nhật        | Ảnh hưởng của văn học dân gian trong truyện thiếu nhi Việt Nam hiện đại                         | III | 140 |
| Mai Thị Liên Giang | <i>Nữ quyền luận ở Pháp và tiểu thuyết nữ Việt Nam đương đại (Độc sách)</i>                     | III | 164 |
| Trần Văn Minh      | Đặc điểm tùy bút trên <i>An Hà báo</i> (1917-1934)  | IV  | 46  |
| Cao Thị Hào        | Diện mạo văn học Tày ở Cao Bằng thời kỳ hiện đại  | IV  | 57  |
| Đỗ Thị Thu Huyền   | Văn học dân tộc Dao thời kỳ hiện đại  | IV  | 69  |
| Lê Thành Nghị      | Lưu Quang Vũ – Hồn thơ say đắm  | IV  | 78  |

|  |  |     |     |
|--|--|-----|-----|
| <b>Đoàn Minh Tâm</b>                     | Một vài khảo sát bước đầu về biến thể trong thanh điệu, vần điệu, nhịp điệu của lục bát thể kỷ XX  | IV  | 91  |
| <b>Trương Đăng Dung</b>                  | Cô đơn, khát vọng và khoảnh khắc trong thơ hiện đại  | V   | 60  |
| <b>Bùi Thanh Truyền</b>                  | Truyện thiếu nhi của Nguyễn Nhật Ánh – Hành trình tìm tiếng nói cho tuổi thơ   | V   | 68  |
| <b>Lê Hải Anh – Trần Thị Thanh Huyền</b> | Búp pháp tạo hình trong <i>Chùa đàn</i> của Nguyễn Tuấn – Từ góc nhìn điện ảnh   | V   | 79  |
| <b>Phùng Ngọc Kiên</b>                   | <i>Ký ức – mơ</i> của Charles Baudelaire và Hàn Mặc Tử   | VI  | 3   |
| <b>Hoàng Tố Mai</b>                      | Bàn về ảnh hưởng gián tiếp trong văn học: Trường hợp Edgar Allan Poe, Charles Baudelaire và Hàn Mặc Tử   | VI  | 19  |
| <b>Đặng Thị Thái Hà</b>                  | Thơ Hàn Mặc Tử nhìn từ những vấn đề thân thể và bệnh tật   | VI  | 33  |
| <b>Lộ Đức Anh</b>                        | Chết cho văn chương: Thân thể và thơ ca trong sáng tác của Hàn Mặc Tử  | VI  | 48  |
| <b>Vũ Thị Thanh Hải</b>                  | Tiểu thuyết Việt Nam viết về chiến tranh sau năm 1986 – một cái nhìn khái quát   | VI  | 73  |
| <b>Phạm Sỹ Cường</b>                     | Vai trò của ngôn ngữ đối thoại trong kết thúc truyện ở truyện ngắn Nguyễn Công Hoan  | VI  | 128 |
| <b>Nguyễn Chí Điệp</b>                   | <i>Văn chương phương Nam – Một vài bổ khuyết (Đọc sách)</i>  | VI  | 135 |
| <b>Phạm Văn Khoái</b>                    | Nguồn văn bản chữ Hán trên <i>Nam phong tạp chí</i>  | VII | 3   |
| <b>Trần Thị Ái Nhi – Trần Thị Tú Nhi</b> | Phạm Quỳnh với thể tài du kí trên <i>Nam phong tạp chí</i>   | VII | 28  |
| <b>Lê Thị Vân Anh</b>                    | Tinh thần giải thuộc địa trong diễn ngôn của Phạm Quỳnh  | VII | 41  |
| <b>Trần Văn Toàn</b>                     | Internet và văn học đại chúng – Từ giải trung tâm đến giải nhị phân viết/ nói (Trường hợp <i>Có một phố vừa đi qua phố</i> của Đinh Vũ Hoàng Nguyên) | VII | 74  |
| <b>Đoàn Minh Tâm</b>                     | <i>Thơ Việt Nam thế kỷ XX – Một cái nhìn đại cảnh (Đọc sách)</i>   | VII | 116 |

|                         |  |      |     |
|-------------------------|--|------|-----|
| Nguyễn Huy Bình         | Sự vận động và tiếp biến biểu tượng lửa từ văn hóa dân gian đến văn chương hiện đại (Nghiên cứu trường hợp thơ Y Phương) | VIII | 17  |
| Đỗ Thị Thu Huyền        | Thể loại ký của các nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại   | VIII | 29  |
| Vũ Thị Thanh Hoài       | “Carnaval hóa” trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại  | VIII | 73  |
| Đỗ Hải Ninh             | Văn học mạng như là hiện tượng của văn học đại chúng trong không gian văn hóa Việt Nam đương đại                         | IX   | 3   |
| Lê Hương Thủy           | Văn học mạng Việt Nam: Từ không gian mạng đến việc khai thác thị trường xuất bản tác phẩm                                | IX   | 15  |
| Nguyễn Thanh Tâm        | Phác thảo loại hình thơ mạng ở Việt Nam  | IX   | 25  |
| Trịnh Đặng Nguyên Hương | Thị hiếu của người đọc văn học mạng qua sáng tác của Trang Hạ và Gào   | IX   | 50  |
| Hoàng Sỹ Nguyên         | Nhận diện thơ Xuân Tâm   | IX   | 89  |
| Ngô Minh Hiền           | Văn xuôi hải ngoại Việt Nam từ sau 1975 đến nay từ bảo lưu đến hội nhập  | IX   | 98  |
| Nguyễn Thị Thu Hằng     | Nhận diện lối viết qua văn xuôi một số tác giả nữ Việt Nam đương đại   | IX   | 107 |
| Đoàn Ánh Dương          | Đối diện với tính hiện đại: quá trình tự định vị của nhóm Tự Lực văn đoàn trong trường văn học Việt Nam trước 1945       | X    | 39  |
| Trần Đăng Suyền         | Tư tưởng cơ bản và những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu trong tiểu thuyết sau 1980 của Ma Văn Kháng                     | X    | 51  |
| Ngô Thanh Hải           | Nguyễn Huy Thiệp và những giai thoại lịch sử   | X    | 71  |
| Châu Minh Hùng          | Nguyên mẫu trắng trong trường thơ loạn   | X    | 84  |
| Phạm Thị Thanh Phương   | Biểu tượng và tư duy nghệ thuật trong truyện ngắn nữ Việt Nam đương đại  | X    | 104 |
| Nguyễn Văn Tùng         | Giá trị của sự sống trong sáng tác của Nam Cao trước Cách mạng   | X    | 113 |

|                                 |  |     |     |
|---------------------------------|--|-----|-----|
| Kiều Thanh Uyên                 | Vấn đề tiếp nhận chủ nghĩa hiện đại của Vũ Trọng Phụng   | XI  | 98  |
| Nguyễn Đình Hào                 | Đoàn Giới trong văn học Nam Bộ   | XI  | 108 |
| Nguyễn Thị Quỳnh Như            | Diễn ngôn triết luận trong <i>Thượng đế thì cười</i> của Nguyễn Khải   | XI  | 115 |
| Lưu Khánh Thơ                   | Một cái nhìn khác về chiến tranh trong thơ và trường ca hiện đại   | XII | 3   |
| Bùi Việt Thắng                  | Văn xuôi nữ viết về chiến tranh qua sáng tác của Lê Lan Anh, Lê Minh Khuê, Dạ Ngân                                 | XII | 13  |
| Lê Hương Thủy                   | Đổi mới cái nhìn nghệ thuật trong tiểu thuyết chiến tranh đầu thế kỉ XXI   | XII | 23  |
| Đỗ Hải Ninh                     | Âm vọng chiến tranh trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương qua trường hợp <i>Minh và họ</i> và <i>Kể xong rồi đi</i> | XII | 32  |
| Phan Tuấn Anh                   | Tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới Việt Nam - Từ diễn ngôn dân tộc đến diễn ngôn nghệ thuật               | XII | 44  |
| Thái Phan Vàng Anh              | Con người chấn thương trong tiểu thuyết đề tài chiến tranh và hậu chiến  | XII | 55  |
| Đặng Thị Thái Hà                | Kí ức và lãng quên: Đạo đức của sự ghi nhớ trong <i>Không gì mãi chết đi</i> của Viet Thanh Nguyen                 | XII | 78  |
| Đoàn Ánh Dương - Lê Nguyên Long | Tiếp nhận <i>Nỗi buồn chiến tranh</i>  | XII | 91  |
| Nguyễn Thanh Tâm                | Chiến tranh - văn chương và những người viết trẻ   | XII | 117 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                | (2)   | (3) | (4) |
|--------------------|---|-----|-----|
| Phạm Thị Thu Hương | Các tiền đề của văn học Quốc ngữ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX  | I   | 15  |
| Trần Thị Hoa Lê    | Thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm và vị trí mở đầu dòng thơ châm biếm thị dân trong tiến trình văn học Việt Nam | II  | 29  |
| Trần Nhuận Minh    | Những đặc sắc và vị thế của <i>Niên phả lục</i> trong văn xuôi trung đại Việt Nam                       | II  | 37  |

|                     |  |      |     |
|---------------------|--|------|-----|
| Phạm Văn Ánh        | Sự nghiệp trước thuật của Lý Văn Phức  | II   | 45  |
| Trần Thị The        | Thơ Việt Nam tiếp sứ giả Trung Hoa giai đoạn thế kỉ X-XIV  | II   | 96  |
| Trần Đình Sử        | Phong cách Hán – Việt hỗn hợp trong văn chương trung đại Việt Nam  | II   | 106 |
| Trần Thị Thanh Nhị  | Phân loại và đặc điểm các phương thức dự báo trong văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam   | III  | 57  |
| Võ Thị Ngọc Thúy    | Khúc xạ của <i>Truyện Kiều</i> trong các bản diễn Nôm truyện <i>Nhị độ mai</i>   | III  | 68  |
| Đoàn Lê Giang       | Trở lại vấn đề tác giả và văn bản bài thơ <i>Xuân nhật tức sự</i>  | IV   | 25  |
| Trần Hải Yến        | Nhìn lại việc phiên âm các tác phẩm Nôm của Lý Văn Phức và việc lưu truyền các phiên bản quốc ngữ của chúng từ đầu thế kỷ XX đến nay | IV   | 33  |
| Nguyễn Thị Tính     | Bàn thêm về ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến   | IV   | 110 |
| Đoàn Lê Giang       | Văn học Hán Nôm Nam bộ: Thành quả và triển vọng nghiên cứu   | VI   | 59  |
| Nguyễn Huy Khuyến   | Vua Minh Mạng và quan điểm về thơ  | VIII | 85  |
| Lê Thời Tân         | <i>Thi pháp Truyện Kiều</i> và con đường đi vào thế giới nghệ thuật của Nguyễn Du  | VIII | 106 |
| Vũ Thanh            | Con đường tìm kiếm ngôn ngữ và thể loại trong văn học trào phúng giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX                                       | IX   | 80  |
| Ngô Thị Thu Hường   | <i>Xã hội Việt Nam từ sơ sử đến cận đại (Đọc sách)</i>   | IX   | 122 |
| Nguyễn Thị Kim Nhạn | <i>Tự sự của trình tiết: Nhân vật liệt nữ trong văn học Việt Nam trung đại thế kỉ X – XIX (Đọc sách)</i>                             | X    | 122 |
| Nguyễn Cảnh Chương  | Vàng trắng tri âm trong thơ Nôm Nguyễn Trãi  | XI   | 17  |
| Trần Thị Bảo Giang  | Tiêu chí tả thực trong truyện ngắn Nam bộ đầu thế kỉ XX – từ và qua những ảnh hưởng của văn học Pháp                                 | XI   | 79  |
| Nguyễn Linh Chi     | Tiểu thuyết chữ quốc ngữ Nam Bộ  | XI   | 87  |

cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX  
trên tiến trình chuyển đổi loại hình  
văn học cũ và mới

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                  | (2)   | (3)  | (4) |
|----------------------|---|------|-----|
| Trịnh Viết Toàn      | Lối ứng xử với hệ sinh thái thực vật qua ca dao   | I    | 55  |
| Đặng Quốc Minh Dương | <i>Đặc trưng thể loại và việc văn bản hóa truyền thuyết dân gian Việt Nam (Đọc sách)</i>          | II   | 111 |
| Nguyễn Thị Kim Ngân  | <i>Cổ mẫu</i> trong nghiên cứu truyện kể dân gian   | III  | 77  |
| Nguyễn Lâm Thắng     | Đặc điểm của văn bia đình làng ở Thừa Thiên – Huế   | III  | 150 |
| Nguyễn Thị Huế       | Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam - Quá trình tiếp cận và những hướng nghiên cứu mới | VIII | 3   |
| Nguyễn Thị Mai Quyên | “Núi” trong truyện kể địa danh của người Thái ở Việt Nam  | VIII | 41  |
| Bàn Thị Quỳnh Giao   | Vũ trụ quan trong tang ca của người Dao Tuyển   | VIII | 54  |
| Lê Hồng Phong        | Về sự vận động của văn học dân gian   | XI   | 29  |
| Phạm Văn Hóa         | Hình ảnh người đàn ông Việt qua ca dao cổ   | XI   | 37  |
| Phan Thị Hồng        | Nhân vật anh hùng sử thi Tây Nguyên - con người của chiến công, kì tích                           | XI   | 48  |
| Lê Ngọc Bình         | Thời gian, không gian và cốt truyện sử thi Xê Đăng  | XI   | 61  |
| Võ Thị Thùy Dung     | Quan niệm linh hồn trong tín ngưỡng hồn linh của dân tộc M'ông qua sử thi M'ông                   | XI   | 71  |

### VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)           | (2)  | (3) | (4) |
|---------------|--|-----|-----|
| Phùng Văn Từu | Tròn 50 năm vở kịch <i>V như Việt Nam</i> của Armand Gatti | I   | 3   |

|   |   |     |     |
|---|---|-----|-----|
| Nguyễn Thị Mai Chanh<br>– Bùi Thùy Linh | Motif “ăn thịt người” trong <i>Từ quốc</i> của Mạc Ngôn từ góc nhìn Liên văn bản  | I   | 66  |
| Lê Thị Dương                            | Khái lược tình hình nghiên cứu Liên văn bản ở Trung Quốc (Từ thập kỉ 70 thế kỉ XX đến nay)                              | I   | 84  |
| Đỗ Thị Hương                            | <i>Sergei Esenin – Tiến trình thơ ca Nga (Đọc sách)</i>   | I   | 117 |
| Nguyễn Thị Thu Thủy                     | I. Turgenev và sự “giải huyền thoại” mô hình cốt truyện tiểu thuyết Nga thế kỉ XIX                                      | II  | 65  |
| Nguyễn Kim Châu                         | Biểu tượng thiên đường xanh trong văn chương Trung Hoa và Việt Nam thời trung đại                                       | II  | 79  |
| Lê Thị Nương                            | Thôn quê trong thơ trung đại ở các nước khu vực văn hóa chữ Hán   | II  | 87  |
| Nguyễn Thị Xuân Hiền                    | <i>U mộng ảnh</i> – Triết lý về nhân sinh và cõi mộng   | III | 88  |
| Nguyễn Thị Tịnh Thy                     | Thi pháp sinh thái của Lý Khắc Uy qua tiểu thuyết <i>Hồ Trung Quốc</i>  | III | 97  |
| Trần Đình Nhân                          | Mối quan hệ liên văn bản giữa <i>Những kẻ thiện tâm</i> của Jonathan Littell và bi kịch <i>Orestia</i> của Eschyle      | III | 111 |
| Trần Huyền Sâm –<br>Phạm Ngọc Lư        | Hình tượng thánh Saint Paul trong tác phẩm <i>Cám dỗ cuối cùng của Chúa</i> của Nikos Kazantzakis                       | III | 122 |
| Nguyễn Thị Thu Hằng                     | Sức mạnh tinh thần của nhân vật nữ trong <i>Chùm nho phần nộ</i> của John Steinbeck                                     | III | 129 |
| Nguyễn Thị Diệu Linh                    | Dịch thuật và xuất bản như là sự viết lại tác phẩm: Về tiếp nhận tiểu thuyết <i>Phế đồ</i> của Giả Bình Ao tại Việt Nam | V   | 26  |
| Phạm Phương Chi                         | Tiếp nhận Rabindranath Tagore trên báo chí Việt Nam trước 1945 và “chủ nghĩa dân tộc chống thực dân” đương thời         | V   | 40  |
| Phan Tuấn Anh                           | Hình tượng hậu hiện đại trong tiểu thuyết G.G. Márquez  | V   | 90  |

|  |   |      |     |
|--|---|------|-----|
| <b>Trần Đăng Trung</b>                         | Chiến tranh Việt Nam: Trải nghiệm và tái hiện trong tiểu thuyết Mỹ thời hậu chiến                                   | VI   | 86  |
| <b>Thành Đức Hồng Hà</b>                       | Biểu tượng màu sắc trong <i>Tội ác và hình phạt</i> của F.M. Dostoievsky  | VI   | 95  |
| <b>Ngô Viết Hoàn</b>                           | Tiếp nhận tiểu thuyết <i>Biên niên ký chim vặn dây cót</i> của Haruki Murakami từ góc nhìn của Thiên học            | VI   | 115 |
| <b>Lưu chí Cường – Lại Diễm Lăng</b>           | Giáo sư Hoàng Dật Cầu với văn học Việt Nam  | VII  | 69  |
| <b>Trần Lê Hoa Tranh</b>                       | Văn học di dân Hàn Quốc tại Hoa Kỳ: Trường hợp Nora Okja Keller với tác phẩm <i>Comfort Woman</i>                   | VII  | 93  |
| <b>Hoàng Thị Mỹ Nhị</b>                        | Dấu ấn hiện sinh trong <i>Ngàn cánh hạc</i> của Yasunari Kawabata   | VIII | 99  |
| <b>Nguyễn Thị Phương Thảo – Nguyễn Hữu Sơn</b> | <i>Phê bình sinh thái kiểu thức Trung Quốc (Đọc sách)</i>   | VIII | 112 |
| <b>Trần Quang Hưng</b>                         | Con người bản năng trong sáng tác của Haruki Murakami   | X    | 96  |
| <b>Phan Thị Hà Thắm</b>                        | Tính dân tộc của tiểu thuyết sử thi qua <i>Vỡ bờ</i> (Nguyễn Đình Thi) và <i>Con đường đau khổ</i> (Alexei Tolstoi) | XI   | 126 |
| <b>Trần Đăng Trung</b>                         | Nghiên cứu văn học về chiến tranh Việt Nam tại Mỹ   | XII  | 67  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2016

-----

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)                     | Tên bài<br>(2)  | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|------------------------------------|---|----------------------|--------------------|
| Edward Said                        | Sự độn độ của các định nghĩa  | II                   | 3                  |
| Phạm Quốc Lộc                      | Phiên dịch: Mấy vấn đề về đạo đức, công lý và sự cần thiết của phân tích liên ngành trong nghiên cứu văn học  | II                   | 27                 |
| Lộ Đức Anh                         | Lý thuyết đa hệ thống: Bước ngoặt xã hội học trong nghiên cứu dịch thuật  | II                   | 67                 |
| Nguyễn Duy Bình                    | <i>Lý thuyết đa hệ thống trong nghiên cứu văn hóa văn chương</i> (Đọc sách)   | II                   | 130                |
| Trần Đại Quang                     | Bài phát biểu của Đồng chí Trần Đại Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại buổi thăm và làm việc với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam | VI                   | 3                  |
| Nguyễn Quang Thuấn                 | Diễn văn của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn   | VI                   | 7                  |
| Nguyễn Duy Dũng –<br>Dương Văn Huy | Văn hóa biển đảo Việt Nam trong cái nhìn tham chiếu với khu vực Đông Nam Á  | VI                   | 11                 |
| Ngô Văn Ban                        | Diện mạo, đặc điểm và giá trị về các lái  | VI                   | 99                 |
| Hà Thị Thùy Dương                  | Giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ cá voi của dân cư vùng biển Trung và Nam Bộ  | VI                   | 112                |
| Phạm Thị Phương                    | Tư tưởng khai dân trí trong chương trình Ngữ văn bậc giáo dục phổ thông   | IX                   | 157                |

|                    |  |    |     |
|--------------------|--|----|-----|
| Leslie A. White    | Biểu tượng: Yếu tố cơ bản của văn hóa                          | XI | 114 |
| Bùi Thị Thiên Thai | <i>Bàn về lịch sử giao lưu văn hóa Trung – Việt</i> (Đọc sách) | XI | 120 |

## II- LÝ LUẬN

| (1)                   | (2)  | (3)  | (4) |
|-----------------------|--|------|-----|
| Cao Kim Lan           | Tự sự tu từ học (Khuyñh hướng đọc tu từ học của James Phelan)  | I    | 69  |
| Nguyễn Duy Bình       | Thi pháp dịch thuật (Qua một số bản dịch thơ Pháp – Việt)  | II   | 42  |
| Hoàng Cẩm Giang       | Phiên dịch và cải biên – Sự chuyển hóa liên ký hiệu (Từ vở kịch <i>King Lear</i> của Shakespeare đến phim <i>Ran</i> của Akira Kurosawa) | II   | 55  |
| Phạm Phú Phong        | Lý luận, phê bình văn học xứ Huế (1930-1945) – Nhìn từ các chân dung   | III  | 36  |
| Phan Tuấn Anh         | Ngôn ngữ nhị phân hay là tiên đoán của J.F. Lyotard về hoàn cảnh hậu hiện đại  | III  | 46  |
| Phan Trọng Hoàng Linh | Cơ sở nghiên cứu tiểu thuyết Việt Nam từ lí thuyết carnival của M. Bakhtin   | III  | 74  |
| Trần Thị Mai Nhân     | Biểu tượng “đá” và những nguồn cảm hứng thẩm mỹ trong văn học Việt Nam   | IV   | 71  |
| Nguyễn Thị Hải Phương | Thao tác phân tích diễn ngôn văn học   | IV   | 82  |
| Lê Hồ Quang           | Tư duy thơ Việt Nam sau 1975 qua sáng tác của một số tác giả thế hệ Đổi mới  | IV   | 108 |
| Trịnh Bá Đĩnh         | Biểu tượng nhìn từ kí hiệu học văn hóa   | V    | 3   |
| Cao Kim Lan           | <i>Trên đường biên của lí luận văn học</i> (Đọc sách)  | V    | 111 |
| Trần Thị Ngọc Anh     | Một số vấn đề về lí thuyết diễn ngôn và định hướng trong nghiên cứu văn học  | VII  | 103 |
| Lê Ngọc Trà           | <i>Mimesis</i> : Mô tả hay mô phỏng  | VIII | 62  |
| Dương Hữu Biên        | Vài ghi nhận về <i>phân tích diễn ngôn</i> qua một số đường hướng nghiên cứu   | X    | 53  |

|                           |   |     |     |
|---------------------------|---|-----|-----|
| <b>Kiều Thanh Uyên</b>    | Vài nét về chủ nghĩa tiên phong trong văn học nghệ thuật              | X   | 71  |
| <b>Nguyễn Cảnh Chương</b> | Một số công trình nghiên cứu của Khoa Ngữ văn và Văn hóa học          | X   | 163 |
| <b>Nguyễn Đăng Điệp</b>   | Kinh tế thị trường, xã hội tiêu dùng và văn học đại chúng             | XI  | 3   |
| <b>Trần Đình Sử</b>       | Mấy suy nghĩ về mối quan hệ giữa văn học và thị trường                | XI  | 13  |
| <b>Phương Lựu</b>         | Sự thống nhất mâu thuẫn giữa hoạt động văn học với kinh tế thị trường | XI  | 18  |
| <b>Trương Đăng Dung</b>   | Những giới hạn của phản ánh nghệ thuật trong mỹ học Lukács            | XI  | 23  |
| <b>Trịnh Bá Đĩnh</b>      | Biểu tượng trong tác phẩm văn học                                     | XI  | 33  |
| <b>Trương Đăng Dung</b>   | Đối tượng của phản ánh nghệ thuật trong mỹ học Lukács                 | XII | 71  |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                       | (2)   | (3) | (4) |
|---------------------------|---|-----|-----|
| <b>Lê Tú Anh</b>          | Quá trình hình thành tiểu thuyết hiện đại Việt Nam  | I   | 97  |
| <b>Nguyễn Thị Hương</b>   | Vấn đề giải phóng nhu cầu bản năng trong thơ nữ đương đại                                 | I   | 108 |
| <b>Nguyễn Quang Hưng</b>  | Chân dung tự họa trong hồi ký - Nhìn từ đặc trưng thể loại                                | II  | 122 |
| <b>Hồ Thế Hà</b>          | Triết mỹ lục bát của Huy Cận trong <i>Lửa thiêng</i>                                      | III | 25  |
| <b>Trần Nhật Thu</b>      | Cái chết từ góc nhìn phân tâm học - hiện sinh (Qua một số truyện ngắn Việt Nam đương đại) | III | 57  |
| <b>Nguyễn Hồng Dũng</b>   | Tâm thức hậu hiện đại trong tiểu thuyết Việt Nam 1986 - 2010                              | III | 65  |
| <b>Nguyễn Văn Hùng</b>    | Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết <i>Mình và họ</i> của Nguyễn Bình Phương               | III | 85  |
| <b>Phạm Phú Uyên Châu</b> | Nhìn lại văn học Thừa Thiên Huế 1955 - 1975   | III | 119 |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b>      | Xuân Diệu - Sức sáng tạo của một tài năng   | IV  | 3   |
| <b>Đình Trí Dũng</b>      | Sắc màu trần thế trong thơ Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám                            | IV  | 13  |

|                              |  |     |     |
|------------------------------|--|-----|-----|
| <b>Chu Văn Sơn</b>           | Thế giới nghệ thuật của chữ <i>Tinh</i> trong thơ Xuân Diệu  | IV  | 18  |
| <b>Nguyễn Đăng Điệp</b>      | Giao thời văn học và sự trường cửu của giá trị/ căn tính dân tộc trên hành trình hiện đại: Trường hợp Sergei Esenin và Nguyễn Bính | IV  | 34  |
| <b>Đặng Thu Thủy</b>         | Truyện trinh thám kinh dị của DiLi   | IV  | 96  |
| <b>Nguyễn Chí Điệp</b>       | <i>Cây bút truyện ngắn xuất sắc Nam Bộ đầu thế kỷ XX</i> (Đọc sách)  | IV  | 119 |
| <b>Phan Mạnh Hùng</b>        | Kết cấu trần thuật của tiểu thuyết Nam Bộ từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1932  | V   | 14  |
| <b>Nguyễn Thanh Tâm</b>      | <i>Phong hóa – Ngày nay</i> và chiến lược tạo dựng giá trị biểu tượng: Trường hợp thi sĩ Xuân Diệu                                 | V   | 25  |
| <b>Nguyễn Vũ Tiềm</b>        | Chuyển đổi hệ thi pháp thơ   | V   | 105 |
| <b>Nguyễn Việt Chiến</b>     | Thơ đương đại viết về biển đảo Việt Nam  | VI  | 36  |
| <b>Lê Hương Thủy</b>         | Văn xuôi Việt Nam hiện đại viết về biển đảo  | VI  | 46  |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>        | Nhận diện du ký biển đảo Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX theo các vùng văn hóa  | VI  | 54  |
| <b>Đặng Thái Hà</b>          | <i>Biển đảo Tổ quốc tôi</i> (Hợp tuyển thơ văn viết về biển đảo Việt Nam) (Đọc sách)   | VI  | 141 |
| <b>Đào Thủy Nguyên</b>       | Cảm quan sinh thái trong văn xuôi dân tộc thiểu số Việt Nam đương đại  | VII | 4   |
| <b>Cao Thị Hào</b>           | Diện mạo văn học thiểu nhi dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại  | VII | 15  |
| <b>Ngô Thu Thủy</b>          | Bản hợp âm đa giọng điệu trong văn xuôi Việt Nam 1975 – 1985   | VII | 24  |
| <b>Dương Thu Hằng</b>        | Một số thủ pháp hậu hiện đại trong tiểu thuyết của Inrasara  | VII | 30  |
| <b>Nguyễn Thị Kiều Hương</b> | Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp từ góc nhìn tiếp nhận văn học   | VII | 39  |
| <b>Hà Anh Tuấn</b>           | Sông – Miền ký ức cội nguồn trong <i>Đàn trời</i> của Cao Duy Sơn  | VII | 60  |
| <b>Nguyễn Thị Hải Anh</b>    | Một khía cạnh cuộc sống và con người miền núi qua văn xuôi hiện đại dân tộc Thái   | VII | 90  |
| <b>Nguyễn Kiến Thọ</b>       | Vấn đề bản sắc văn hóa trong văn học các dân tộc thiểu số thời kỳ hội nhập   | VII | 123 |

|                             |  |      |     |
|-----------------------------|--|------|-----|
| <b>Hoàng Điệp</b>           | <i>Lá đò</i> - Khúc tráng ca ra trận   | VII  | 129 |
| <b>Trần Thị Việt Trung</b>  | <i>Bản sắc văn hóa dân tộc trong văn xuôi của các nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam</i> (Độc sách)   | VII  | 133 |
| <b>Trần Hữu Tá</b>          | Bích Khê – Một tài thơ độc đáo   | VIII | 23  |
| <b>Nguyễn Thanh Tâm</b>     | Tiếp nhận Bích Khê qua một trăm năm  | VIII | 29  |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b>        | Bức chân dung tự họa trong thơ Ngân Giang  | VIII | 40  |
| <b>Trần Thị Băng Thanh</b>  | Ký ức về bài thơ <i>Xuân chiến địa</i> của Nữ sĩ Ngân Giang  | VIII | 46  |
| <b>Nguyễn Công Lý</b>       | Bản lĩnh ngòi bút Vũ Hạnh và sức sống của những tác phẩm   | VIII | 52  |
| <b>Nguyễn Thành Thi</b>     | Trường ca hiện đại Việt Nam nhìn từ sự vận động, tương tác thể loại  | IX   | 4   |
| <b>Hoàng Phong Tuấn</b>     | Định chế và sự đọc (Trường hợp tiếp nhận tác phẩm <i>Cánh đồng bất tận</i> )   | IX   | 16  |
| <b>Phạm Ngọc Lan</b>        | <i>Cánh đồng bất tận</i> từ góc nhìn nữ quyền luận sinh thái   | IX   | 24  |
| <b>Nguyễn Hồng Anh</b>      | Chiến tranh – Từ sự đọc đến quyền viết lại căn tính: Trường hợp <i>Nỗi buồn chiến tranh</i> (Bảo Ninh) và <i>Chuyện của Paco</i> (Larry Heinemann) | IX   | 36  |
| <b>Bùi Thanh Truyền</b>     | Văn học thiếu nhi sau 1986 từ cái nhìn toàn cảnh   | IX   | 45  |
| <b>Nguyễn Đình Hào</b>      | Hình ảnh Đà Lạt trong sáng tác Võ Hồng   | X    | 94  |
| <b>Trần Thị Bảo Giang</b>   | Nhìn lại cuộc tiếp xúc với phương Tây và quá trình đổi mới trong văn học Việt Nam theo hướng hiện đại hóa đầu thế kỷ XX                            | X    | 101 |
| <b>Nguyễn Thị Quỳnh Như</b> | Xu hướng tiểu thuyết hóa hồi ký, tự truyện Việt Nam giai đoạn sau 1975   | X    | 110 |
| <b>Đỗ Thị Phương Lan</b>    | Phác thảo diện mạo truyện ngắn Việt Nam hải ngoại xuất bản trong nước từ 1990 đến nay  | X    | 121 |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b>        | Ý thức nữ quyền trong thơ nữ đương đại   | XI   | 42  |
| <b>Đoàn Ánh Dương</b>       | Tự sự và ký ức: Phản tư lịch sử trong văn học Việt Nam đương đại   | XI   | 50  |
| <b>Đoàn Lê Giang</b>        | Những đặc điểm nổi bật của văn học Quốc ngữ Nam Bộ từ cuối thế kỷ XIX đến 1945   | XII  | 3   |

|                   |   |     |    |
|-------------------|---|-----|----|
| Hoàng Trọng Quyền | <i>Tình, Thép và Lửa</i> trong cấu trúc thẩm mỹ thơ Huỳnh Văn Nghệ                              | XII | 12 |
| Phạm Thanh Hùng   | Nghệ thuật dựng truyện và xây dựng tình huống trong truyện ngắn Trang Thế Hy                    | XII | 23 |
| Hà Thanh Vân      | Diện mạo văn học Đông Nam Bộ từ 1975 đến nay  | XII | 33 |
| Hà Minh Đức       | Giáo sư Phạm Huy Thông – Nhà sử học, nhà thơ  | XII | 60 |
| Phong Lê          | Huy Thông trong phong trào Thơ mới và Thơ mới của Huy Thông                                     | XII | 71 |
| Phạm Sỹ Cường     | Một phương diện của ngôn ngữ đối thoại trong truyện ngắn Nam Cao trước Cách mạng tháng Tám 1945 | XII | 82 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                    | (2)  | (3) | (4) |
|------------------------|--|-----|-----|
| Đoàn Lê Giang          | Bước đầu so sánh <i>Kim ngư truyện</i> của Kyokutei Bakin và <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du                                | I   | 3   |
| Trần Thị Phương Phương | Cốt truyện lưu chuyển trong văn học cổ điển (so sánh <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du và <i>Le Cid</i> của Pierre Corneille) | I   | 16  |
| Nguyễn Thành Thi       | <i>Truyện Kiều</i> : Đại thành của việc cải biên tiểu thuyết chương hồi Trung Hoa và cách tân truyện Nôm Việt Nam            | I   | 26  |
| Trần Lê Hoa Tranh      | Tìm hiểu các bản dịch <i>Truyện Kiều</i> sang tiếng Anh  | I   | 39  |
| Vũ Thanh               | Văn học trào phúng Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX  | I   | 51  |
| Abel Des Michels       | <i>Lời giới thiệu</i> bản dịch tiếng Pháp <i>Kim Vân Kiều tân truyện</i>   | I   | 119 |
| Nguyễn Thành           | <i>Truyện Kiều</i> qua sự tiếp nhận của Trương Tửu – Khả thủ và bất cập  | III | 4   |
| Hà Ngọc Hòa            | Thơ chữ Hán của Nguyễn Du nhìn từ loại hình nhà nho tài tử   | III | 15  |
| Trần Thị Băng Thanh    | Cảm quan về biển trong thi ca người xưa  | VI  | 64  |

|   |  |      |     |
|---|--|------|-----|
| <b>Vũ Thanh</b>                             | Tâm thức biển đảo trong văn xuôi tự sự Việt Nam trung đại  | VI   | 76  |
| <b>Ngô Thị Thanh Nga</b>                    | Về kiểu nhân vật truyện truyền kỳ thế kỷ XVIII – XIX   | VII  | 53  |
| <b>Nguyễn Văn Trung</b>                     | Tình bạn trong thơ Tố Am Bùi Văn Dị  | VII  | 77  |
| <b>Lê Quốc Hiếu</b>                         | Khảo sát việc cải biên <i>Truyện Kiều</i> thành tác phẩm sân khấu, điện ảnh                                    | VIII | 105 |
| <b>Đỗ Văn Hiếu</b>                          | <i>Truyện Kiều – So sánh và luận bình</i> (Đọc sách)   | VIII | 125 |
| <b>Đoàn Thị Thu Vân</b>                     | Tương giao giữa thiên cảm và thi tứ trong thơ Trần Nhân Tông   | IX   | 57  |
| <b>Nguyễn Thanh</b>                         | <i>Truyện Kiều</i> như một nguồn ngữ liệu văn bản dạy học Ngữ văn ở Trung học theo hướng phát triển năng lực   | IX   | 69  |
| <b>Huỳnh Văn Minh</b>                       | Tiếp cận bài <i>Tụng giá hoàn kinh sư</i> qua cái nhìn <i>Sử động</i>  | IX   | 139 |
| <b>Nguyễn Cảnh Chương</b>                   | Tư tưởng Lão - Trang trong thơ Nguyễn Công Trứ qua sự lựa chọn đề tài  | X    | 80  |
| <b>Phạm Hậu Thành</b>                       | Đọc lại bài thơ <i>Cảm hoài</i> của Đặng Dung  | X    | 156 |
| <b>Nguyễn Văn Hoài – Nguyễn Phương Uyên</b> | Những sáng tạo của Bùi Hữu Nghĩa trong <i>Kim Thạch kỳ duyên</i> (So sánh với lam bản <i>Kim Thạch duyên</i> ) | XII  | 45  |
| <b>Đinh Thị Kim Thương</b>                  | <i>Hoàng Phi Hồ</i> quá giới bài quan, sự phá cách các mẫu hình nhân vật trong tuồng cổ                        | XII  | 101 |

## V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                         | (2)   | (3) | (4) |
|-----------------------------|---|-----|-----|
| <b>Phạm Thu Yên</b>         | Huyền thoại biển đảo Việt Nam – Nhìn từ loại hình văn hóa biển  | I   | 61  |
| <b>Nguyễn Thị Mai Quyên</b> | Mối quan hệ không gian và môi trường trong truyện kể địa danh của người Thái ở Việt Nam   | I   | 88  |
| <b>Trần Thị An</b>          | Motif “thi thể trôi dạt hiển linh và được thờ cúng” – Lý giải từ tiếp cận nhân học ở các cộng đồng ngư dân Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | II  | 109 |

|                                      |   |      |     |
|--------------------------------------|---|------|-----|
| Trương Thị Nhàn                      | Thế giới biểu trưng trong ca dao xứ Huế   | III  | 96  |
| Nguyễn Thị Quỳnh Hương               | Đá thiêng hiển linh trong truyền thuyết dân gian Việt Nam                             | III  | 108 |
| Lê Hồng Phong                        | Về văn vần dân gian của người Mạ ở Lâm Đồng   | IV   | 50  |
| Vũ Thị Tú Anh                        | Tiếp cận văn bản dân ca nghi lễ hầu đồng – văn châu từ lý thuyết diễn xướng           | IV   | 57  |
| Trần Thị An                          | Truyền thuyết dân gian với việc kết nối các dạng thức không gian biển Việt Nam        | VI   | 87  |
| Trịnh Thị Lệ Hà –<br>Trương Công Huy | Hát Bả trạo – nét văn hóa đặc sắc của ngư dân miền Trung                              | VI   | 119 |
| Nguyễn Thu Trang                     | Văn hóa biển nhìn từ tín ngưỡng thờ cúng Phật Bà Nam Hải tại Nam Bộ                   | VI   | 128 |
| Lê Như Bình                          | Bài học bảo vệ biển đảo qua truyện cổ <i>Sự tích đền Độc Cước</i>                     | VI   | 133 |
| Dương Nguyệt Vân                     | Truyện cổ tích về chủ đề thử tài kén rể nhìn từ góc độ văn hóa                        | VII  | 47  |
| Ngô Thị Thanh Quý                    | Thần thoại – Từ góc nhìn thể loại   | VII  | 83  |
| Nguyễn Thị Minh Thu                  | Một số vấn đề truyện cổ tích về người mô côi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc   | VII  | 97  |
| Bàn Thị Quỳnh Giao                   | Dân ca trong nghi lễ cấp sắc của người Dao Tuyển nhìn từ bối cảnh diễn xướng folklore | VIII | 117 |
| Nguyễn Hữu Nghĩa                     | Truyện cổ dân gian trong diễn ngôn Phật giáo: <i>Chuyện tiên thân Đức Phật</i>        | IX   | 86  |
| Lê Hồng Phong                        | Nhìn lại việc nghiên cứu truyện cổ các dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng                    | X    | 5   |
| Phan Thị Hồng                        | Về ba H'mon <i>Giông thử thách, Giông mài đao, Todăm Kram Ngai</i>                    | X    | 13  |
| Lê Ngọc Bình                         | Tính trữ tình trong sử thi Xơ Đăng  | X    | 27  |
| Võ Thị Thùy Dung                     | Đặc trưng tín ngưỡng đa thần của dân tộc M'ông qua sử thi M'ông                       | X    | 40  |
| Lê Thị Diệu Hà                       | Giai thoại từ góc nhìn thể loại   | X    | 64  |

**VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

| (1)                         | (2)  | (3) | (4) |
|-----------------------------|--|-----|-----|
| <b>Đỗ Thị Hương</b>         | <i>Mimésis, phương thức biểu hiện thực tại trong văn học phương Tây</i> (Đọc sách)                   | I   | 115 |
| <b>Phùng Ngọc Kiên</b>      | Giới thiệu văn học Pháp ở Việt Nam: Một biểu kiến văn học bản địa trong tình thế thuộc địa           | II  | 82  |
| <b>Đỗ Văn Hiểu</b>          | Mĩ học tiếp nhận ở Trung Quốc  | II  | 93  |
| <b>Nguyễn Phương Thảo</b>   | Tiếp nhận <i>Thủy hử</i> ở Trung Quốc – Nhìn từ qui phạm thiết chế chính trị- xã hội                 | II  | 101 |
| <b>Nguyễn Hoàng Tuệ Anh</b> | <i>Chàng Thứ Sáu hay cuộc sống hoang dã</i> của Michel Tournier nhìn từ lí thuyết xã hội học văn học | III | 126 |
| <b>Nguyễn Thị Kim Nhạn</b>  | <i>Gabriel García Márquez và nỗi cô đơn huyền thoại</i> (Đọc sách)                                   | III | 136 |
| <b>Lưu Hồng Sơn</b>         | Đào Uyên Minh và quan niệm nghệ thuật của văn nhân Việt Nam trong thi luận                           | V   | 39  |
| <b>Đoàn Thị Việt Nga</b>    | <i>Différance</i> của Franz Kafka  | V   | 50  |
| <b>Nguyễn Thị Hạnh</b>      | Nhân vật mảnh vỡ trong truyện ngắn Raymond Carver  | V   | 60  |
| <b>Vũ Minh Đức</b>          | Cổ mẫu “đất” trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer   | V   | 69  |
| <b>Hà Đan</b>               | Những biến thể <i>Jataka</i> trong truyện kể dân gian Campuchia ở cấp độ cốt truyện                  | V   | 78  |
| <b>Nguyễn Thị Tuyết</b>     | Thơ du tiên nhìn từ cội nguồn văn hóa Trung Hoa  | V   | 88  |
| <b>Fumi Tsukahara</b>       | Haiku và phái tiền phong chủ nghĩa trường hợp Terayama Shuji   | V   | 98  |
| <b>Nguyễn Hữu Lễ</b>        | Biển đảo Việt Nam trong ghi chép của người phương Tây  | VI  | 24  |
| <b>Nguyễn Thị Cẩm Anh</b>   | <i>Kim Lăng thập tam thoa</i> – Chiến tranh qua ứng xử của phụ nữ                                    | VII | 67  |
| <b>Hoàng Thị Thập</b>       | Đám đông bạo lực – Một cách cảm nhận của John Steinbeck về thế giới hiện đại                         | VII | 114 |

|                       |   |      |     |
|-----------------------|---|------|-----|
| Nguyễn Hoàng Tuyên    | Nghệ thuật xây dựng hình tượng Hamlet của Sêcxpia   | VIII | 3   |
| Nguyễn Thị Thắm       | Yếu tố phản kịch qua lời độc thoại “Sống hay không nên sống” trong vở <i>Hamlet</i> của Shakespeare       | VIII | 15  |
| Phạm Phương Chi       | Tiếp nhận Rabindranath Tagore ở Việt Nam trước 1945 và dự án thực dân về người bản địa                    | VIII | 81  |
| Lê Thị Hòa            | Nhận diện sự hình thành thể loại tiểu thuyết ở Lào  | VIII | 95  |
| Đình Phan Cẩm Vân     | Từ Chí Ma và Chu Trương: Nhu – Mỹ là cảnh giới  | IX   | 76  |
| Nguyễn Lương Hải Khôi | Mỹ học Phật giáo của Saigyo Hoshi   | IX   | 95  |
| Đàm Anh Thư           | Nữ giới và vẻ đẹp kiều hãnh trong thơ chữ Hán nữ tác giả Triều Tiên                                       | IX   | 106 |
| Phan Thu Vân          | <i>Lang tai ký</i> của Inoue Yasushi: Giác mộng Tây vực từ văn học đến điện ảnh                           | IX   | 115 |
| Nguyễn Thành Trung    | Từ <i>Trăm năm cô đơn</i> đến <i>Lời nguyện hai trăm năm</i>  | IX   | 128 |
| Nguyễn Thị Ngọc Thúy  | Hệ thống câu hỏi <i>Độc hiểu văn bản</i> trong một số sách giáo khoa Ngữ văn của bang California (Hoa Kỳ) | IX   | 138 |
| Lưu Thị Hồng Việt     | Đặc điểm nghệ thuật trong truyện ngắn của nhà văn Kim Dong In   | X    | 129 |
| Phạm Vũ Lan Anh       | Thế giới màu sắc trong <i>Kẻ trộm sách</i> của Markus Zusak   | X    | 139 |
| Phan Thị Hà Thắm      | Về sử thi, tiểu thuyết sử thi hiện đại Nga và Việt Nam  | X    | 147 |
| Phùng Ngọc Kiên       | <i>Tựa Cromwell</i> , còn hơn cả một tuyên ngôn lãng mạn!   | XI   | 73  |
| Khương Việt Hà        | Tiếp nhận văn học lãng mạn tại Nhật Bản   | XI   | 86  |
| Đỗ Thị Hoàng          | Ivan Bunin trong văn học Nga Thế kỷ bạc   | XI   | 104 |
| Nguyễn Thị Ngọc Thúy  | Cái ngẫu nhiên trong tác phẩm của Paul Auster   | XII  | 93  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2015

---

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)                               | Tên bài<br>(2)   | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|--|--|----------------------|--------------------|
| Lê Hồng Anh                                  | Nền khoa học xã hội nước nhà phải ngày càng lớn mạnh   | II                   | 4                  |
| Nguyễn Thị Hồng Nam –<br>Dương Thị Hồng Hiếu | Văn bản văn chương và hoạt động đọc văn bản văn chương                                       | II                   | 19                 |
| Hồ Thị Xuân Quỳnh                            | Tính địa phương của văn học  | II                   | 162                |
| Phan Xuân Viện                               | Lửa, sắt, nghề rèn và thanh gươm:<br>Những biểu tượng của quyền năng và sự thay đổi          | IV                   | 112                |
| Bùi Thanh Truyền                             | <i>Totto-chan, cô bé bên cửa sổ</i> - Một cái nhìn tham chiếu cho giáo dục Việt Nam hiện nay | V                    | 124                |
| Edward W.Said                                | Sáng tạo, ký ức và không gian  | VII                  | 154                |

## II- LÝ LUẬN

| (1)                   | (2)  | (3) | (4) |
|-----------------------|--|-----|-----|
| Trần Đình Sử          | Khái niệm sự kiện trong tự sự học hiện đại   | I   | 3   |
| Nguyễn Thị Hồng Hạnh  | Chủ nghĩa hiện thực như một phạm trù giá trị   | II  | 60  |
| Nguyễn Thị Thanh Xuân | Từ phê bình giáo khoa (Lansonism) nghĩ về việc giảng dạy văn học ở nhà trường Việt Nam | IV  | 180 |
| Trần Nho Thìn         | Giáo sư Trần Đình Hượu và hướng tiếp cận văn hóa học trong nghiên cứu văn học          | V   | 3   |

|                    |  |     |     |
|--------------------|--|-----|-----|
| Phạm Ánh Sao       | Từ chỉ dẫn của Giáo sư Trần Đình Hượu giải độc câu nói về <i>Thi</i> của Không Tử        | V   | 16  |
| Phạm Văn Hưng      | Trần Đình Hượu với việc phân loại ba mẫu nhà nho trong văn học Việt Nam trung cận đại    | V   | 26  |
| Trần Văn Toàn      | Dẫn nhập lý thuyết diễn ngôn của M. Foucault và nghiên cứu văn học                       | V   | 45  |
| Trần Ngọc Hiếu     | Dẫn nhập về tự sự học nữ quyền luận  | VII | 40  |
| Michelle R. Warren | Dẫn nhập: Liên kết ngữ văn học, thực hành chủ nghĩa nhân văn                             | VII | 70  |
| Susan S. Laser     | Hướng tới tự sự học nữ quyền   | VII | 96  |
| Phong Lê           | Văn học và đạo đức xã hội  | IX  | 9   |
| Trần Đình Sử       | Hướng tới một môi trường dân chủ và đối thoại trong đời sống văn nghệ                    | IX  | 18  |
| Hà Công Tài        | Khi chủ thể sáng tạo mang tầm vóc dân tộc  | X   | 3   |
| Trần Ngọc Hiếu     | Xu hướng trò chơi hóa đời sống và kiểu tác giả - người chơi trong thơ Việt Nam đương đại | X   | 116 |
| Hải Ninh           | <i>Tuyển tập lý luận phê bình văn học 1945 - 2015</i>                                    | X   | 129 |
| Phương Lựu         | Ảnh hưởng của một số mệnh đề thi học cổ điển Trung Hoa ở Việt Nam                        | XI  | 42  |
| Đức Ninh           | Chung quanh vấn đề lý luận thể loại tiểu thuyết  | XI  | 49  |
| Phùng Văn Tửu      | Chủ nghĩa hậu hiện đại và vai trò của tư duy   | XI  | 109 |
| Lê Huy Bắc         | Cổ mẫu như liên kí hiệu văn chương   | XII | 84  |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)            | (2)  | (3) | (4) |
|----------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Huệ Chi | <i>Giai nhân kỳ ngộ diễn ca</i> , một thể nghiệm mới của Phan Châu Trinh về truyện thơ lục bát | I   | 3   |
| Phạm Tú Châu   | Phan Bội Châu - nhà tiểu thuyết  | I   | 36  |
| Hà Công Tài    | Thơ dân tộc thiểu số thời đổi mới  | I   | 67  |
| Vũ Quỳnh Loan  | Hình thức tổ chức kết cấu bài thơ văn xuôi   | I   | 94  |

|  |  |    |     |
|--|--|----|-----|
| Lê Từ Hiền                             | Chữ Kinh từ <i>Điều minh gián</i> (Vương Duy) đến <i>Báo tiếp</i> (Hồ Chí Minh)  | I  | 111 |
| Đỗ Hải Ninh                            | Sách của Viện Văn học xuất bản năm 2014  | I  | 116 |
| Trần Văn Minh                          | Đi tìm tùy bút đầu tiên của văn xuôi Việt Nam hiện đại   | II | 30  |
| Bùi Thanh Thảo                         | Biểu tượng trong truyện ngắn yêu nước thành thị miền Nam 1965-1975   | II | 38  |
| Cao Thị Ngọc Hà                        | Nghệ thuật tạo dựng không khí trong tiểu thuyết phong tục Việt Nam   | II | 46  |
| Nguyễn Thụy Thùy Dương – Nguyễn Văn nở | Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật trong truyện ngắn Đồng bằng sông Cửu Long (Khảo sát qua cách vận dụng thành ngữ) | II | 73  |
| Nguyễn Văn Nở - Huỳnh Thị Lan Phương   | Tìm hiểu văn hóa giao tiếp của người Nam bộ qua tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh  | II | 96  |
| Huỳnh Thị Lan Phương                   | Người kể chuyện trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh  | II | 106 |
| Nguyễn Lâm Điền                        | Cảm nhận về thơ tứ tuyệt của Chế Lan Viên  | II | 120 |
| Lê Thị Nhiên                           | Nghệ thuật hồi ký Nguyên Hồng  | II | 169 |
| Lê Quốc Hiếu                           | <i>Công chúng, giao lưu và quảng bá văn học thời kỳ đổi mới (1986-2010)</i>  | II | 177 |
| Đình Xuân Dũng                         | Nhìn lại những thành công và hạn chế của tiểu thuyết những năm cả nước kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1964-1975)        | IV | 4   |
| Lã Nguyên                              | Tổ Hữu – lá cờ đầu của văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa  | IV | 16  |
| Huỳnh Như Phương                       | Chiến tranh, xã hội tiêu thụ và thị trường văn học miền Nam 1954-1975  | IV | 27  |
| Nguyễn Thị Phương Thúy                 | Một vài đặc điểm truyện của người viết trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh những năm đầu thế kỷ XXI                              | IV | 41  |
| Võ Văn Nhơn                            | <i>Hà Hương phong nguyệt</i> – quyển tiểu thuyết quốc ngữ đầu tiên của Nam bộ  | IV | 51  |
| Nguyễn Công Lý                         | Lý Văn Sâm – nhà văn tiêu biểu của dòng văn học yêu nước Nam bộ  | IV | 59  |
| Trần Lê Hoa Tranh                      | Đặc điểm “đồng sáng tác” và chủ đề “mẹ và con gái” trong một số tác phẩm văn học di dân Việt Nam ở Hoa Kỳ                | IV | 69  |

|                                 |  |    |     |
|---------------------------------|--|----|-----|
| Hồ Khánh Vân                    | Ý thức về địa vị “giới thứ hai” trong một số sáng tác văn xuôi của các tác giả nữ Việt Nam và Trung Quốc từ năm 1980 đến nay | IV | 78  |
| Phùng Kiên                      | Tác phẩm Trương Tửu – một huyền thoại được giải huyền thoại  | IV | 191 |
| Nguyễn Hữu Lễ                   | Vấn đề thẻ tài du ký Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX  | V  | 104 |
| Trần Hoàng Thiên Kim            | Cái tôi bản ngã trong thơ nữ trẻ đương đại   | V  | 116 |
| Lưu Khánh Thơ                   | <i>Văn học Việt Nam hiện đại sáng tạo và tiếp nhận</i>   | V  | 136 |
| Nguyễn Thành Thi                | Thêm những nét khắc họa mới về chân dung Học giả - Nhà văn Nguyễn Đồng Chi   | VI | 4   |
| Vũ Thanh                        | <i>Túp lều nát</i> – thiên phóng sự thể hiện tài năng và tấm lòng nhân ái của nhà văn, nhà báo Nguyễn Đồng Chi               | VI | 17  |
| Phan Thị Hồng                   | Vài suy nghĩ về sức hấp dẫn của công trình <i>Người Ba-na ở Kontum</i>   | VI | 23  |
| Nguyễn Văn Bao –<br>Vũ Minh Đức | Trò chơi mẹ - con trong truyện ngắn <i>Tâm hồn mẹ</i> của Nguyễn Huy Thiệp   | VI | 28  |
| Nguyễn Thị Lan<br>Phương        | So sánh <i>Huyền thoại phố phường</i> của Nguyễn Huy Thiệp với <i>Con đầm Pích</i> của A. Pushkin                            | VI | 37  |
| Nguyễn Thị Vân                  | Huyền thoại hóa không gian trong <i>Những ngọn gió Hua Tát</i> của Nguyễn Huy Thiệp  | VI | 45  |
| Đỗ Hồng Đức                     | Giải phóng cá tính trong <i>Đời mưa gió</i> của Nhật Linh và Khải Hưng   | VI | 52  |
| Bùi Thanh Hoa                   | Tìm hiểu giá trị của hư từ “nốt” trong <i>Tổng biệt hành</i> của Thâm Tâm  | VI | 63  |
| Phú Thùy Hương                  | Tiểu thuyết <i>Tám ván phóng dao</i> của Mạc Can qua cái nhìn phân tâm học   | VI | 69  |
| Phạm Thị Phương<br>Huyền        | Quy trình đọc hiểu bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh  | VI | 127 |
| Bùi Văn Trọng Cường             | Về bài <i>Triết lý dạy học văn...</i>  | VI | 134 |
| Nam Trân                        | Báo cáo về việc dịch tập thơ <i>Nhật ký trong tù</i>   | IX | 3   |
| Nguyễn Anh Vũ                   | Tiểu thuyết chiến tranh trong văn học Việt Nam 1945-1975   | IX | 23  |
| Trần Hữu Tá                     | Văn xuôi Việt Nam 15 năm đầu thế kỷ XXI – một vài ghi nhận   | IX | 33  |

|                                      |  |    |     |
|--------------------------------------|--|----|-----|
| Trần Thiện Khanh                     | Diễn ngôn về sự thật trong văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới                                  | IX | 44  |
| Phạm Phú Phong                       | Nguyễn Hiến Lê với văn học   | IX | 59  |
| Nguyễn Quang Thiều                   | Đổi mới chính là hơi thở   | IX | 70  |
| Nguyễn Trọng Tạo                     | Đổi mới và thơ Đổi mới   | IX | 73  |
| Nguyễn Bình Phương                   | Đôi lời về <i>tìm thấy</i> và <i>đánh mất</i>  | IX | 79  |
| Bào Ninh                             | Viết văn như một cách suy ngẫm về đời sống   | IX | 82  |
| Võ Văn Nhơn – Nguyễn Thị Phương Thúy | Văn học thị trường ở thành phố Hồ Chí Minh   | IX | 89  |
| Phan Ngọc Thanh                      | Vận dụng nguyên tắc kết cấu thơ để đọc hiểu Thơ mới trong chương trình Ngữ văn trung học     | IX | 105 |
| Nguyễn Thanh Tâm                     | <i>Tôn Quang Phiệt 1900-1973</i>   | IX | 113 |
| Đỗ Hải Ninh                          | Kiến tạo bản sắc và xu hướng tự thuật trong văn học Việt Nam đương đại                       | X  | 12  |
| Lê Hương Thủy                        | Nhà văn Việt Nam đương đại – Tiếp cận từ bình diện thể hệ                                    | X  | 25  |
| Đoàn Ánh Dương                       | Sau Đổi mới: Những nhận thức và trải nghiệm mới của nhà văn Việt Nam 1986-2000               | X  | 37  |
| Nguyễn Thanh Tâm                     | Cá tính sáng tạo và luân lý – Nhìn từ thơ Việt Nam đương đại                                 | X  | 53  |
| Lê Dục Tú                            | Ngôn ngữ thể tục trong văn xuôi Việt Nam đương đại – Một dấu ấn cá tính sáng tạo của nhà văn | X  | 65  |
| Mai Anh Tuấn                         | Tự sự thân thể trong văn xuôi Nguyễn Huy Thiệp   | X  | 75  |
| Trịnh Đặng Nguyên Hương              | Nguyễn Ngọc Tư, nhà văn của những thương tổn tâm hồn   | X  | 91  |
| Đặng Thị Thái Hà                     | Chủ thể và bản sắc nhân tính trong thơ Nguyễn Quỳnh  | X  | 102 |
| Nguyễn Thị Tịnh Thy                  | <i>Trăm năm còn lại</i> của Trần Duy Phiên – Nhìn từ lý thuyết phê bình sinh thái            | XI | 62  |
| Lê Thị Ngân Trang                    | Cảm quan văn hóa Nam bộ trong sáng tác của Sơn Nam   | XI | 75  |
| Cao Thị Hào                          | Mở rộng nghiên cứu văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại – Trường hợp văn học Tày       | XI | 84  |

|                           |   |     |     |
|---------------------------|---|-----|-----|
| <b>Nguyễn Thị Hải Anh</b> | Văn xuôi hiện đại dân tộc Thái trên hành trình phát triển và hội nhập | XI  | 91  |
| <b>Vũ Thanh</b>           | <i>Giáo sư Đình Gia Khánh – Nhà giáo, nhà khoa học tiên phong</i>     | XI  | 125 |
| <b>Hải Ninh</b>           | Sách của các tác giả Viện Văn học 2015                                | XII | 115 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                         | (2)  | (3)  | (4) |
|-----------------------------|--|------|-----|
| <b>Hoàng Trọng Quyền</b>    | Tam hiền Lý Bạch, Đỗ Phủ và Khuất Nguyên trong cảm xúc và thi pháp Nguyễn Du   | I    | 44  |
| <b>Ngô Thị Phượng</b>       | Chân dung nho sĩ và tư tưởng của Nguyễn Dữ trong <i>Truyện kỳ mạn lục</i>  | I    | 54  |
| <b>Đỗ Thị Mỹ Phương</b>     | Nhân vật mang màu sắc kỳ ảo trong truyện truyền kỳ Việt Nam trung đại  | I    | 82  |
| <b>Phan Thị Mỹ Hằng</b>     | Từ láy với việc khắc họa nhân vật trong truyện thơ <i>Lục Vân Tiên</i>   | II   | 85  |
| <b>Đoàn Lê Giang</b>        | “Nhà nho tài tử” nguồn gốc, nội dung và ý nghĩa đối với việc nghiên cứu văn học trung cận đại Việt Nam                 | IV   | 91  |
| <b>Nguyễn Văn Hoài</b>      | Thi pháp truyện thơ Nôm tài tử giai nhân và một số tiểu loại truyện thơ Nôm khác – nhìn từ góc độ nhân vật, cốt truyện | IV   | 100 |
| <b>Hoàng Trọng Quyền</b>    | Chân dung tinh thần Lý Bạch trong tâm thế Đỗ Phủ và Nguyễn Du  | V    | 71  |
| <b>Phạm Thị Phương Thái</b> | Lai nguyên của thể hát nói   | V    | 82  |
| <b>Dương Thu Hằng</b>       | Biến đổi môi trường sống – nhân tố thúc đẩy không gian văn hóa mới trong thơ Tú Xương                                  | V    | 88  |
| <b>Lê Văn Tấn</b>           | Hình tượng dật sĩ trong văn chương tác giả nhà nho ẩn dật  | V    | 95  |
| <b>Ngô Thị Phượng</b>       | Hình tượng tác giả trong <i>Vũ trung tùy bút</i> của Phạm Đình Hồ  | VI   | 79  |
| <b>Trần Đình Sử</b>         | Chữ thân và vấn đề thân phận trong tư tưởng <i>Truyện Kiều</i>   | VIII | 4   |
| <b>Trần Nho Thìn</b>        | Các vấn đề của <i>Truyện Kiều</i> qua lịch sử tiếp nhận hai thế kỷ   | VIII | 12  |

|  |  |      |     |
|--|--|------|-----|
| Lý Toàn Thắng                          | Trở lại câu chuyện gieo vần trong <i>Truyện Kiều</i>   | VIII | 29  |
| Ahn Kyong Hwan –<br>Đinh Thị Khang     | Cung đàn bạc mệnh trong <i>Truyện Kiều</i>   | VIII | 37  |
| Triệu Ngọc Lan                         | <i>Truyện Kiều</i> – tác phẩm kinh điển của sự hòa quyện văn hóa Trung – Việt                                | VIII | 49  |
| Bountheng<br>Souksavatd                | Người Việt ở Lào với <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du  | VIII | 59  |
| Nguyễn Văn Dân                         | <i>Truyện Kiều</i> từ góc nhìn văn học so sánh   | VIII | 67  |
| Mai An Nguyễn Anh Tuấn                 | <i>Truyện Kiều</i> : Từ văn học tới điện ảnh – một phương thức diễn dịch nghệ thuật                          | VIII | 83  |
| Hà Minh                                | Bàn tiếp vấn đề văn bản và tác phẩm <i>Chiêu hồn</i> của Khuất Nguyên và <i>Phản Chiêu hồn</i> của Nguyễn Du | VIII | 93  |
| Lê Thu Yến                             | Kiều tác gia Nguyễn Du và hành trình khắc khoải đi tìm mình  | VIII | 107 |
| Nguyễn Kim Châu                        | Nhận thức về cái phi lý trong thơ chữ Hán Nguyễn Du  | VIII | 121 |
| Nguyễn Đình Phúc                       | Nghiên cứu lời bình của Nguyễn Du trong <i>Hoa nguyên thi thảo</i>   | VIII | 134 |
| Nguyễn Hữu Sơn                         | Bình luận việc so sánh <i>Truyện Kiều</i> với <i>Kim Vân Kiều truyện</i> của ông Đồng Văn Thành              | VIII | 149 |
| Nguyễn Huy Hoàng                       | Tình hình dịch, nghiên cứu, giảng dạy <i>Truyện Kiều</i> tại Liên bang Nga                                   | VIII | 161 |
| Bùi Quang Thanh                        | <i>Nghiên cứu Truyện Kiều những năm đầu thế kỷ XXI</i>   | VIII | 167 |
| Nguyễn Thanh Hùng                      | <i>Qua Đèo Ngang</i> – Sự thức tỉnh tâm hồn về nỗi buồn lịch sử  | XI   | 121 |
| Nguyễn Đăng Điệp                       | Thi ca Nguyễn Bình Khiêm: Những điển giải mới từ tầm nhìn hiện đại   | XII  | 3   |
| Trần Thị Băng Thanh<br>– Phạm Ngọc Lan | Ông nhân am Bạch Vân   | XII  | 7   |
| Nguyễn Hữu Lễ                          | Con người và thơ – Cuộc đối thoại nhân cách qua trường hợp Nguyễn Bình Khiêm                                 | XII  | 19  |
| Nguyễn Thanh Tùng                      | Khi nhân cách lớn bị hoại nghi: Giải đọc hai bài thơ “giải trảo” của Nguyễn Bình Khiêm                       | XII  | 29  |
| Trần Hải Yến                           | Cảm - sự - tâm trong thơ văn của Nguyễn Đức Đạt  | XII  | 41  |

|                |   |     |    |
|----------------|---|-----|----|
| Nguyễn Đức Mậu | Cách thức tư duy trong <i>Nam Sơn tùng thoại</i> của Nguyễn Đức Đạt | XII | 57 |
| Phạm Văn Ánh   | Thơ và một số quan niệm về thơ của Nguyễn Đức Đạt                   | XII | 63 |
| Quách Thu Hiền | “Sử” và “Thơ vịnh sử” trong quan niệm của Nguyễn Đức Đạt            | XII | 76 |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                 | (2)   | (3) | (4) |
|---------------------|---|-----|-----|
| Ngô Thị Thanh Quý   | Nhịp điệu của tâm hồn người Việt trong ca dao                           | I   | 75  |
| Lê Thị Thanh Vy     | Nghĩa của tục ngữ trong bối cảnh  | IV  | 117 |
| Lê Thị Xuân Liên    | Cái chết và sự hóa thân thành đá trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam | VI  | 90  |
| Xuân Liên           | Hàm ý hội thoại trong truyện cười dân gian Việt Nam                     | VI  | 138 |
| Nguyễn Thị Kim Ngân | Tìm hiểu thẩm mỹ Việt qua ca dao  | XI  | 99  |

### VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                                   | (2)  | (3) | (4) |
|---------------------------------------|--|-----|-----|
| Yasuaki Kawanabe                      | Trống hay nhiều? Thơ Viễn Đông đối diện thơ Pháp hiện đại  | I   | 103 |
| Trần Thị Nâu                          | “Cái đẹp sẽ cứu thế giới” – cảm thức tôn giáo trong sáng tác của F.M. Dostoievski                        | II  | 131 |
| Bùi Thị Thúy Minh                     | Quan niệm thưởng thức văn chương của Kim Thánh Thán qua <i>Phép đọc Mái Tây</i>                          | II  | 143 |
| Bùi Thanh Hiền – Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Kết cấu lồng ghép trong tiểu thuyết Mạc Ngôn – nhìn từ truyền thống “hiếu kì” của tiểu thuyết Trung Quốc | II  | 152 |
| Firouzeh Mirrazavi                    | Saadi – Đại thi hào của Iran   | III | 5   |
| Phạm Thị Thanh Huyền                  | Saadi và sự sụp đổ của Baghdad năm 1258  | III | 15  |
| Mahmoud Davari                        | Những quyền con người cơ bản trong các tác phẩm của Saadi  | III | 25  |

|   |   |     |     |
|---|---|-----|-----|
| Saeed Yazdani                           | Nghiên cứu về tín ngưỡng dân gian trong hợp tuyển <i>Vườn hồng</i> của Saadi Shirazi                          | III | 35  |
| Naser Karemkanlou<br>– Nasrin Biranvand | Saadi Shirazi và đạo đức học  | III | 48  |
| Helen Ouliaei Nia                       | Johnson và Saadi, hai người lạ thân thiết   | III | 60  |
| Helen Ouliaei Nia                       | Nghiên cứu so sánh <i>Gulistan</i> của Saadi và <i>Rasselas</i> của Johnson                                   | III | 73  |
| Areej M. Jawad Al-Kafaji                | Ảnh hưởng của Saadi Shirazi đến thơ của Ralph Waldo Emerson: Khuynh hướng đạo đức và tôn giáo                 | III | 86  |
| Nguyễn Thị Hiền Giang                   | <i>Con cháu Adam</i> và ý nghĩa nhân quyền  | III | 94  |
| Kamran Pashaei<br>Fakhri                | Quan điểm về trị nước trong <i>Cổ vấn cơ mật của đức vua</i> của Saadi Shirazi từ điểm nhìn của văn học Ba Tư | III | 105 |
| Phạm Ngọc Thúy                          | <i>Bustan</i> và <i>Gulistan</i> của thi hào Saadi – Những triết lý vĩnh cửu                                  | III | 114 |
| Vũ Thị Thanh<br>Phương                  | Thế giới mơ ước của Saadi trong <i>Bustan – Vườn quâ</i>  | III | 121 |
| Đỗ Thu Hà                               | Ảnh hưởng của Saadi đối với văn đàn thế giới  | III | 133 |
| Hamid Reza Alavi                        | Triết lý giáo dục của Saadi Shirazi   | III | 147 |
| Nguyễn Hữu Sơn                          | <i>Thơ cổ Ba Tư</i>   | III | 160 |
| Trần Thị Phương<br>Phương               | Chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học Nga  | IV  | 126 |
| Đào Ngọc Chương                         | Những trình diễn ma thuật trong <i>Mắt biếc</i> của Toni Morrison   | IV  | 139 |
| Lê Thụy Tường Vi                        | Bối cảnh du nhập chủ nghĩa siêu thực tại Nhật Bản   | IV  | 150 |
| Đào Thị Diễm Trang                      | Đặc điểm sáng tác của truyện thơ Thái Lan   | IV  | 160 |
| Nguyễn Ngọc Bảo<br>Trâm                 | Người nghe chuyện trong <i>Nghìn lẻ một đêm</i> và <i>Mười ngày</i>   | IV  | 170 |
| Phạm Gia Lâm                            | Giao tiếp liên văn hóa trong dịch văn học: Trường hợp dịch thơ S. Esenin ở Việt Nam                           | V   | 35  |
| Vũ Công Hào                             | Cái kì ảo trong văn xuôi Mikhail Bulgakov   | V   | 58  |

|                      |  |      |     |
|----------------------|--|------|-----|
| Hà Thị Hải           | Chất họa trong thơ haiku của Matsuo Basho  | VI   | 102 |
| Vũ Minh Đức          | Nước – hủy diệt trong truyện ngắn Isaac Bashevis Singer  | VI   | 109 |
| Nguyễn Thị Ngọc Thúy | Kiểu nhân vật song trùng trong <i>Nhạc đời may rủi</i> của Paul Auster   | VI   | 118 |
| Fredric Jameson      | Văn học các nước thế giới thứ ba trong Kỷ nguyên của Chủ nghĩa tư bản Đa quốc gia  | VII  | 4   |
| Sean Shesgreen       | Chuẩn hóa cái tạo thành chuẩn mực: Lược sử cuốn <i>The Norton Anthology of English Literature (Hợp tuyển Norton về văn học Anh ngữ)</i>                                  | VII  | 22  |
| David Damrosch       | Hướng về một công trình lịch sử văn học thế giới   | VII  | 52  |
| Nikhil Bilwakesh     | Emerson, John Brown và Arjuna: Dịch <i>Chi tôn ca</i> trong thời gian chiến tranh  | VII  | 78  |
| Lê Huy Bắc           | Truyện ngắn Hoa Kỳ: Từ hiện đại đến hậu hiện đại   | VIII | 124 |
| Lê Nguyên Long       | Dịch, chiến tranh và ký ức văn hóa: Tiếp cận thể loại tự thuật về đời sống bị cầm tù trong văn học Mỹ từ cuối thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII từ điểm nhìn dịch văn hóa | VII  | 137 |
| Đỗ Hải Ninh          | <i>Tự truyện</i> của Benjamin Franklin trong dòng chảy văn hóa Mỹ  | VII  | 171 |
| Phạm Phương Chi      | Văn học so sánh ở Hoa Kỳ: Hướng nghiên cứu phi trung tâm   | VII  | 181 |
| Đào Thu Hằng         | <i>Lịch sử văn học Hoa Kỳ</i>  | VII  | 192 |
| Phương Chi – Hữu Sơn | Giới thiệu văn học Hoa Kỳ trên tạp chí <i>Nghiên cứu Văn học</i> (1960-2015)   | VII  | 195 |
| Đào Tuấn Ảnh         | Esenin và ki nguyên Bạc trong văn hóa Nga  | XI   | 3   |
| Nguyễn Thị Thu Thủy  | Esenin ở Việt Nam: Lịch sử dịch thuật và các ấn phẩm   | XI   | 16  |
| N.I. Subnilov-Guseva | Vai trò của Esenin trong văn hóa Nga   | XI   | 30  |
| Đào Thị Thu Hằng     | Truyền thống và hậu hiện đại trong truyện ngắn Murakami Haruki   | XII  | 94  |
| Đặng Thị Bích Hồng   | Phản trình thám  | XII  | 106 |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2014

---

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)    | Tên bài<br>(2)  | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|-------------------|---|----------------------|--------------------|
| Kim Joo Young     | Giao tiếp văn hóa và giao lưu phiên dịch văn học giữa Hàn Quốc và Việt Nam  | I                    | 141                |
| Phạm Phương Chi   | <i>The Home and the World</i> (Ngôi nhà và thế giới) của Rabindranath Tagore – câu chuyện về sự thất bại của các phong trào dân tộc Ấn Độ | IV                   | 75                 |
| Đoàn Lê Giang     | Văn học Việt Nam và Nhật Bản trên con đường đi đến những giá trị toàn cầu   | V                    | 5                  |
| Nguyễn Xuân Thắng | Phát biểu của Chủ tịch Viện HLKHXHVN tại Hội thảo <i>Phát triển văn học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế</i>           | VI                   | 5                  |
| Nguyễn Đăng Điệp  | Tiếp tục phát triển nền văn học Việt Nam hiện đại, nhân văn, giàu bản sắc dân tộc   | VI                   | 9                  |
| Nguyễn Hữu Sơn    | Về một nền văn học đa dân tộc – quốc gia và quốc gia – đa dân tộc   | VI                   | 60                 |
| Tùng Lâm          | Tổng thuật Hội thảo quốc gia <i>Phát triển văn học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế</i>                                | VI                   | 113                |

## II- LÝ LUẬN

| (1)                       | (2)  | (3) | (4) |
|---------------------------|--|-----|-----|
| Phương Lưu                | Từ mô thức tư duy “thiên nhân hợp nhất” đến lý thuyết giao cảm trong thi học   | III | 3   |
| Mai Thị Hồng Tuyết        | Mấy vấn đề tiếp nhận và vận dụng kí hiệu học ở Việt Nam  | III | 77  |
| Phan Tuấn Anh             | Điều kiện thực tại và cơ sở văn hóa của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo Mỹ Latin  | III | 86  |
| Trần Thị Phương<br>Phương | Thuyết tạo dựng chúa và chủ nghĩa hiện thực XHCN   | IV  | 44  |
| Lại Nguyên Ân             | Đôi điều chung quanh quan niệm về “sân khấu tâm linh”  | IV  | 107 |
| Trần Đình Sử              | Lý luận văn học Việt Nam hiện đại trong bối cảnh toàn cầu hóa – triển vọng và thách thức                               | VI  | 16  |
| Phương Lưu                | Phải vận dụng lý luận văn học nước ngoài để nghiên cứu và phát triển lý luận văn học nước nhà từ di sản đến hiện trạng | VI  | 39  |
| Nguyễn Văn Long           | Dân chủ hóa – xu hướng vận động và một trong những thành tựu của văn học thời kỳ đổi mới                               | VI  | 51  |
| Trần Thiện Khanh          | Phát triển văn học Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa văn hóa: nhiệm vụ giữ gìn và kiến tạo bản sắc dân tộc          | VI  | 81  |
| Trần Ngọc Hiếu            | Văn học đồng tính ở Việt Nam – từ những hình thức ngụy trang đến các tự thuật thú nhận                                 | VI  | 96  |
| Edward W. Said            | Lý thuyết du hành  | VII | 3   |
| Trần Hải Yến              | Lý thuyết đa hệ thống và nghiên cứu văn hóa, văn chương  | VII | 28  |
| Đoàn Ánh Dương            | Sự du hành của lý thuyết: (Tiếp nhận) lý thuyết phương Tây hiện đại ở Việt Nam đương đại                               | VII | 37  |

|                         |  |      |     |
|-------------------------|--|------|-----|
| <b>Phùng Ngọc Kiên</b>  | Bàn về hiệu ứng đọc lý thuyết phê bình nước ngoài – trường hợp bản dịch “Độ không của lối viết”                                    | VII  | 54  |
| <b>Nguyễn Hữu Lễ</b>    | Một số vấn đề thể loại của du ký   | VIII | 52  |
| <b>Lê Thị Dương</b>     | Con đường tái tạo truyện cổ dân gian (Nhìn từ lý thuyết liên văn bản)  | VIII | 63  |
| <b>Nguyễn Nam</b>       | Vàng thau lẫn lộn: Phiên dịch học văn hóa và trường hợp <i>Kim Bình Mai</i> ở Việt Nam   | VIII | 76  |
| <b>Nguyễn Văn Tùng</b>  | Đề lấy lại vị thế của môn Ngữ văn  | VIII | 105 |
| <b>Trần Thái Học</b>    | Người đọc trong luận bàn về văn chương của cô nhân   | IX   | 3   |
| <b>Nguyễn Văn Thuấn</b> | Một số vấn đề về người đọc trong các lý thuyết văn chương  | IX   | 12  |
| <b>Đoàn Ánh Dương</b>   | Sự kết thúc không được tiên lượng: Giới hạn của lý luận văn học nhìn từ cuộc tranh luận về nguyên lý văn học những năm đầu đổi mới | IX   | 65  |
| <b>S. Zenkin</b>        | Những kẻ lột mặt nạ thiếu hiểu biết  | IX   | 99  |
| <b>Trần Hữu Phong</b>   | Sự gợi ý của lý thuyết tiếp nhận văn học đối với việc dạy học đọc hiểu văn bản ở trường trung học phổ thông                        | IX   | 113 |
| <b>Trần Nho Thìn</b>    | Đối thoại liên văn hóa trong thời đại toàn cầu hóa và vấn đề tiếp nhận lý luận văn học phương Tây ở Việt Nam                       | X    | 43  |
| <b>Trần Đình Sử</b>     | Đặng Thai Mai – học giả uyên bác, nhà lí luận mác-xít tiên phong   | XI   | 3   |
| <b>Phương Lưu</b>       | Thành tố nước ngoài trong <i>Văn học khái luận</i>   | XI   | 12  |
| <b>Phạm Tú Châu</b>     | Cảm nghĩ về <i>Lôi vũ</i> qua bản dịch của bậc thầy  | XI   | 22  |
| <b>Phong Lê</b>         | Nhớ Đặng Thai Mai bậc thầy lớn của thế hệ chúng tôi  | XI   | 33  |
| <b>Hà Minh Đức</b>      | Nghĩ về thầy kính mến: Giáo sư Đặng Thai Mai   | XI   | 39  |
| <b>Hoàng Tố Mai</b>     | Di sản văn học lãng mạn  | XI   | 43  |

|                        |   |     |    |
|------------------------|---|-----|----|
| <b>Trần Ngọc Hiếu</b>  | Chủ nghĩa lãng mạn trong văn học Việt Nam: Từ giới hạn của những cách tiếp cận đến đề nghị về những cách đọc khác | XI  | 71 |
| <b>Phạm Phương Chi</b> | Dưới lớp mặt nạ “Exotic”  | XI  | 99 |
| <b>Đào Duy Quát</b>    | Hải Triều – nhà văn hóa mác xít xuất sắc của cách mạng Việt Nam   | XII | 3  |
| <b>Từ Thị Loan</b>     | Nhà lý luận, phê bình văn hóa, văn học Hải Triều  | XII | 8  |
| <b>Phạm Hồng Toàn</b>  | Hải Triều Nguyễn Khoa Văn – nhà lý luận mác xít và nhà tuyên truyền hàng đầu của cách mạng Việt Nam               | XII | 17 |
| <b>Trần Đăng Trung</b> | Văn học chiến tranh phương Tây từ góc nhìn lý luận  | XII | 46 |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                     | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------------|---|-----|-----|
| <b>Trần Văn Toàn</b>    | Từ <i>Tiểu lâm An Nam</i> của Thọ An – Phạm Duy Tồn, bàn về mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết   | II  | 76  |
| <b>Bích Thu</b>         | GS. Phong Lê – một cách thể hiện diện trong đời sống văn học  | II  | 142 |
| <b>Nguyễn Thành Thi</b> | Xu hướng “đại chúng hóa” và loại hình tiểu thuyết nghĩa hiệp Nam Bộ (Qua <i>Trình hiệp lương mỹ</i> và <i>Nghĩa hiệp kỳ duyên</i> của Nguyễn Chánh Sắt) | III | 15  |
| <b>Nguyễn Thành</b>     | Yếu tố kỳ ảo trong cấu trúc truyện Việt Nam hiện đại  | III | 31  |
| <b>Hương Thủy</b>       | Nhận diện đại từ trong bài <i>Đầy thôn Vĩ Dạ</i>  | III | 110 |
| <b>Lê Dục Tú</b>        | Cảm quan tôn giáo trong văn xuôi Việt Nam đương đại   | IV  | 34  |
| <b>Cao Thị Hào</b>      | Nhân vật người anh hùng trong một số truyện ký của Phan Bội Châu  | IV  | 64  |
| <b>Nguyễn Thanh Tâm</b> | Có một vườn thơ đạo   | IV  | 114 |
| <b>Imai Akio</b>        | Tư tưởng và văn học của Phan Bội Châu thời kỳ ở Huế   | V   | 11  |

|  |  |      |     |
|--|--|------|-----|
| <b>Võ Văn Nhơn</b>                     | <i>Hạn mạn du ký</i> của Nguyễn Bá Trác – thiên ký sự về các nước Đông Á đầu thế kỷ XX | V    | 18  |
| <b>Bùi Thanh Truyền</b>                | Về mảng sáng tác cho thiếu nhi trong Thơ mới   | V    | 112 |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>                  | Đào Trinh Nhất – Tuyển tập tác phẩm  | V    | 154 |
| <b>Nguyễn Văn Hạnh</b>                 | Nhớ lại buổi đầu đổi mới văn hóa văn nghệ  | VI   | 25  |
| <b>Phong Lê</b>                        | Sáng tác văn học trong đổi mới và hội nhập – nhìn từ lực lượng viết                    | VI   | 33  |
| <b>Trần Lê Hoa Tranh</b>               | Hiện tượng “đi” và “về” của các nhà văn đương đại Việt Nam                             | VI   | 72  |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b>                   | Phạm Xuân Nguyên qua phê bình văn học  | VI   | 124 |
| <b>Đoàn Lê Giang – Lê Quang Trường</b> | Sở Cường Lê Dư – học giả tiên phong trong việc nghiên cứu quan hệ Việt Nam – Nhật Bản  | VII  | 66  |
| <b>Cao Thị Xuân Phượng</b>             | Nghệ thuật xử lý văn bản trong phóng sự thời kỳ đổi mới                                | VII  | 91  |
| <b>Lại Nguyên Ân</b>                   | Vũ Trọng Phụng “trích dẫn” Guyde Maupassant hay là một ví dụ về liên văn bản           | VII  | 98  |
| <b>Lê Thị Thanh Tâm</b>                | Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á                                     | VII  | 113 |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>                  | Vai trò chủ thể tác giả trong du kí về các vùng biển đảo Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX    | VIII | 3   |
| <b>Trần Thị Tú Nhi</b>                 | Đóng góp của Trương Minh Ký với thể tài du kí quốc ngữ giai đoạn giao thời             | VIII | 38  |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b>                   | Một cách nhìn về thơ Việt Nam hiện đại   | VIII | 112 |
| <b>Thái Phan Vàng Anh</b>              | Lịch sử tiếp nhận tác phẩm Vũ Trọng Phụng từ góc nhìn tính dục                         | IX   | 25  |
| <b>Hoàng Thị Huệ</b>                   | Tiếp nhận thơ Việt đương đại từ hành trình cách tân thơ ca                             | IX   | 37  |
| <b>Nguyễn Bá Thành</b>                 | Cần một cái nhìn toàn cảnh đối với văn thơ Việt Nam 1945-1975                          | IX   | 56  |

|                              |   |     |     |
|------------------------------|---|-----|-----|
| <b>Phạm Thị Thanh Phượng</b> | Người kể chuyện ngôi thứ nhất trong truyện ngắn nữ đương đại Việt Nam     | IX  | 87  |
| <b>Nguyễn Thanh Tâm</b>      | Đặc điểm thơ thiếu nhi của Xuân Quỳnh                                     | X   | 66  |
| <b>Phạm Phú Phong</b>        | Đọc <i>Luận bình văn chương</i>   | XI  | 112 |
| <b>Lý Hoài Thu</b>           | <i>Cây</i> như là sinh mệnh thứ hai của thơ Hữu Thỉnh                     | XII | 25  |
| <b>Đỗ Thị Thu Huyền</b>      | Thơ Lò Ngân Sùn – <i>Lửa và gió</i>                                       | XII | 36  |
| <b>Trần Văn Trọng</b>        | Cảm hứng đạo lý trong truyện ngắn quốc ngữ đầu thế kỷ XX                  | XII | 66  |
| <b>Nguyễn Thái Hoàng</b>     | Không gian huyền thoại trong văn xuôi Việt Nam đương đại                  | XII | 75  |
| <b>Kim Nhạn</b>              | Thế giới thuộc địa trong <i>Pháp du hành trình nhật ký</i> của Phạm Quỳnh | XII | 84  |

#### IV- VĂN HỌC CỠ CẬN ĐẠI

| (1)                        | (2)   | (3) | (4) |
|----------------------------|---|-----|-----|
| <b>Trần Đăng Trung</b>     | Mối quan hệ giữa quyền lực và diễn ngôn văn chương qua trường hợp <i>Lĩnh Nam chích quái</i>        | II  | 87  |
| <b>Biện Minh Điền</b>      | Hệ thống thể loại thuần Việt trong văn học trung đại Việt Nam                                       | III | 41  |
| <b>Hoàng Thị Tuyết Mai</b> | Thơ <i>Nôm Kỳ thủy</i> của các chúa Trịnh – khúc xạ từ quan điểm quan phương về tai dị và việc lành | III | 101 |
| <b>Nguyễn Thị Tính</b>     | Đọc <i>Cao Bá Quát toàn tập</i>   | III | 114 |
| <b>Lê Thu Yến</b>          | Giá trị hiện thực của yếu tố tâm linh trong văn học trung đại                                       | IV  | 3   |
| <b>Vũ Thanh</b>            | Chức năng lễ nghi tâm linh và giá trị văn học trong <i>Việt điện u linh tập</i> của Lý Tế Xuyên     | IV  | 13  |
| <b>Phạm Tú Châu</b>        | Mối quan hệ giữa văn học và văn hóa tâm linh qua truyện <i>Đinh Tiên Hoàng ký</i> của Vũ Phương Đề  | IV  | 25  |
| <b>Nguyễn Thị Kim Ngân</b> | Hồn ma và bóng quỷ trong truyện truyền kỳ trung đại từ góc nhìn folklore                            | IV  | 53  |

|                          |  |      |     |
|--------------------------|--|------|-----|
| <b>Nguyễn Thị Hòa</b>    | Chùm thơ <i>Yên dài thu vịnh</i> của Đoàn Nguyễn Tuấn  | IV   | 88  |
| <b>Nguyễn Mạnh Hoàng</b> | Ngôn ngữ trong thơ Nôm các chúa Trịnh  | VII  | 79  |
| <b>Phan Thị Mỹ Hằng</b>  | “Đạo cảm bút” của Nguyễn Đình Chiểu  | VII  | 105 |
| <b>Phạm Ngọc Lan</b>     | Bước đầu tìm hiểu các tập du ký hành trình giai đoạn thế kỷ XVIII – nửa đầu thế kỷ XIX       | VIII | 19  |
| <b>Hà Thị Thanh Nga</b>  | Khái lược thể tài du ký văn xuôi chữ Hán thế kỷ XVIII – XIX                                  | VIII | 31  |
| <b>Nguyễn Văn Hoàn</b>   | Hồi ức về việc kỷ niệm 200 năm sinh Nguyễn Du (1765-1965)                                    | X    | 3   |
| <b>Phạm Tú Châu</b>      | Triệu Ngọc Lan, người dịch lại <i>Truyện Kiều</i> ra Trung văn                               | X    | 11  |
| <b>Hoàng Trọng Quyền</b> | Các sắc thái thẩm mỹ tham chiếu từ cảm hứng chủ đạo trong thế giới nghệ thuật Nguyễn Du      | X    | 20  |
| <b>Phạm Quang Ái</b>     | Sự phê phán chủ nghĩa kỳ thị dân tộc trong <i>Bắc hành tạp lục</i> của đại thi hào Nguyễn Du | X    | 31  |
| <b>Nguyễn Đình Thu</b>   | Kiểu tác giả nhà nho hành đạo Đào Tấn  | XII  | 92  |
| <b>Nguyễn Ái Học</b>     | Triết lý dạy học văn cho nhà trường Việt Nam nhìn từ Immanuel Kant                           | XII  | 101 |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>    | <i>Quốc âm thi tập</i>   | XII  | 109 |

**V- VĂN HỌC DÂN GIAN**

| (1)                          | (2)  | (3) | (4) |
|------------------------------|--|-----|-----|
| <b>Ngô Thị Thanh Quý</b>     | Tục ngữ người Việt từ truyền thống đến hiện đại                        | II  | 99  |
| <b>Lèng Thị Lan</b>          | Kết cấu và thể thơ của đồng dao các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc | II  | 115 |
| <b>Nguyễn Xuân Kính</b>      | Câu đối và hiện tượng đối trong câu thơ lục bát                        | V   | 100 |
| <b>Nguyễn Thị Kim Phượng</b> | Triết lý Hiếu – Tình trong ca dao, dân ca người Việt                   | V   | 121 |

|                          |   |    |     |
|--------------------------|---|----|-----|
| Mai Thị Hồng Hải         | Văn học dân gian Thái xứ Thanh nhận diện qua mối quan hệ Thái Mường trong lịch sử | V  | 128 |
| Phạm Tiết Khánh          | Đặc điểm truyện cổ tích Khmer Nam Bộ tiếp cận từ lý thuyết địa – văn hóa          | V  | 137 |
| Đặng Quốc Minh<br>Dương  | <i>Từ điển type truyện dân gian Việt Nam</i>                                      | IX | 120 |
| Nguyễn Thị Thanh<br>Trâm | Từ huyền thoại về lửa/ mặt trời đến xu hướng “giải huyền thoại”                   | X  | 85  |
| Nguyễn Thị Hải Anh       | Ảnh hưởng của văn học dân gian đối với loại hình tự sự Thái thời hiện đại         | X  | 98  |
| Nguyễn Huy Bình          | Biểu trưng trong tục ngữ người Việt   | X  | 119 |

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                             | (2)   | (3) | (4) |
|---------------------------------|---|-----|-----|
| Phan Thị Thu Hiền               | Những mái lều ẩn cư trong văn chương Đông Á (nghiên cứu so sánh Trung Quốc – Nhật Bản – Korea)                    | I   | 5   |
| Lưu Hồng Sơn                    | Đào Nguyên – thế giới tâm linh của văn nhân Đông Á  | I   | 22  |
| Hà Thanh Vân                    | <i>Truyện Xuân Hương</i> trong dòng tiểu thuyết “tài tử giai nhân” các nước Đông Á và bóng dáng của nó ở Việt Nam | I   | 37  |
| Nguyễn Thị Hiền                 | Cảm thức đô thị trong thơ cận đại Đông Á: Gyeongseong và Hà Nội 1930-1940   | I   | 47  |
| Phan Thị Hồng Hà                | Hành trình đi tìm “bản ngã” trong thơ Yoon Dong Joo và Thâm Tâm   | I   | 57  |
| Âu Sĩ Kính                      | Biểu tượng hòn Vọng phu trong văn học Việt Nam và Hàn Quốc  | I   | 68  |
| Đoàn Lê Giang –<br>Kim Hye Soon | Chong Cheol – Nhà thơ Kasa kiệt xuất của Hàn Quốc   | I   | 80  |
| Nguyễn Đình Phúc                | So sánh quá trình tiếp nhận thuyết tinh linh của Viên Mai ở Hàn Quốc và Việt Nam                                  | I   | 93  |

|                       |  |     |      |
|-----------------------|--|-----|------|
| Vũ Thị Thanh Tâm      | Thơ Sijo với “Tình” và “Hận” của người Hàn   | I   | 110  |
| Lê Đăng Hoan          | Vai trò của Choi Nam Seon trong việc hình thành và phát triển thể thơ mới Hàn Quốc | I   | 122  |
| La Mai Thi Gia        | Cho Chi Hun, hoài vọng thiên nhiên và quá khứ                                      | I   | 131  |
| Nguyễn Thị Thanh Xuân | Nghiên cứu hiện tượng văn học <i>Hãy chăm sóc mẹ</i>                               | I   | 154- |
| Đỗ Hải Phong          | Nghiên cứu tiếp nhận văn học nước ngoài ở Việt Nam hiện nay: Thách thức và cơ hội  | II  | 3    |
| Phùng Văn Từu         | Biểu tượng “Ông Bó Chết” trong tiểu thuyết của Donald Barthelme                    | II  | 13   |
| Trần Lê Bào           | Giải mã biểu tượng gót sen trong tác phẩm <i>Gót sen ba tác</i> của Phùng Ký Tài   | II  | 28   |
| Nguyễn Thị Mai Chanh  | Tiếp nhận tác phẩm của Lỗ Tấn ở Việt Nam qua các công trình nghiên cứu             | II  | 38   |
| Nguyễn Thị Mai Liên   | Tiếp nhận văn học Ấn Độ thế kỷ XIX-XX ở Việt Nam                                   | II  | 46   |
| Thành Đức Hồng Hà     | Tiếp nhận A.S. Pushkin ở Việt Nam  | II  | 59   |
| Trần Thúy Hoàn        | Kết cấu tiểu thuyết <i>Một anh hùng thời đại</i> của M.J. Leclmôntôp               | II  | 68   |
| Trần Thu Hương        | Việc tiếp nhận thơ Pháp trong chương trình Trung học phổ thông ở Việt Nam          | II  | 125  |
| Nguyễn Linh Chi       | Văn học Anh trong trường phổ thông   | II  | 134  |
| Nguyễn Kim Châu       | Viên Mai bàn về thơ nữ trong <i>Tây Viên thi thoại</i>                             | III | 54   |
| Vũ Công Hào           | Biểu tượng trong sáng tác của Tsinghiz Aitmatov                                    | III | 65   |
| Hiroshi Yoshida       | Haiku và ý thức về đồ vật  | IV  | 98   |
| Nguyễn Vũ Quỳnh Như   | Xu hướng phát triển thơ haiku trong xã hội Nhật Bản ngày nay                       | V   | 24   |
| Lê Ngọc Phương        | Abe Kobo: Một phong cách hiện thực huyền ảo mang tính toàn cầu                     | V   | 36   |

|                        |  |    |     |
|------------------------|--|----|-----|
| Nguyễn Thị Phương Thúy | Văn học vô sản Nhật Bản qua một số tác phẩm tiêu biểu  | V  | 45  |
| Nguyễn Ngọc Bảo Trâm   | Hình tượng Komachi trong kịch noh từ cổ điển đến hiện đại  | V  | 55  |
| Vũ Thị Thanh Trâm      | Điện từ Nhật Bản và những hướng nghiên cứu   | V  | 63  |
| Ngô Trà Mi             | Quan niệm về vô thường trong thơ từ thế (jisei no shi) của thiền sư Nhật Bản thời Kamakura và thơ thị tịch của thiền sư Việt Nam thời Lý - Trần  | V  | 77  |
| Trần Tịnh Vy           | Khoảng cách thế hệ hay câu chuyện về “cộng đồng tưởng tượng”: đọc <i>Mười bảy âm tiết</i> của Hisaye Yamamoto, <i>Phúc lạc hội</i> của Amy Tan và <i>Trâm tinh nhất hội</i> của Angie Chau | V  | 88  |
| Lê Thị Diễm Hằng       | Cảm quan về con người hậu hiện đại trong tiểu thuyết Haruki Murahami   | V  | 145 |
| Trần Huyền Sâm         | Tiếp nhận tiểu thuyết <i>Cảm dỗ cuối cùng của chúa</i> của Nikos Kazantzakis từ góc nhìn so sánh với <i>Kinh thánh</i>   | IX | 46  |
| Lê Đình Cúc            | Oscar Wilde và văn học suy đồi (Decadentism)   | X  | 57  |
| Nguyễn Phương Thảo     | Tiếp nhận tiểu thuyết <i>Thủy hử</i> ở Trung Quốc từ đầu thế kỷ XX đến nay   | X  | 74  |
| Lê Thời Tân            | Hình tượng cuồng nho Đỗ Thiếu Khanh và chủ đề tác phẩm <i>Nho lâm ngoại sử</i>   | X  | 107 |
| Lê Nguyên Long         | Chủ nghĩa lãng mạn Mỹ sơ kỳ cuối thế kỷ XVIII từ điểm nhìn xuyên dân tộc   | XI | 52  |
| Phùng Ngọc Kiên        | Văn học lãng mạn Pháp và sứ mệnh tự do   | XI | 85  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2013

---

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br><br>(1)   | Tên bài<br><br>(2)  | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|----------------------|---|----------------------|--------------------|
| Lê Ngọc Trà          | Hình thức và ý nghĩa của hình thức trong sáng tạo nghệ thuật  | I                    | 4                  |
| Đoàn Thị Thu Vân     | Hải trình chí lược và sự chuyển mình của những quan niệm văn hóa nơi người trí thức Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX | I                    | 59                 |
| Lê Ngọc Trà          | Hình thức và ý nghĩa của hình thức trong sáng tạo nghệ thuật  | II                   | 12                 |
| Tôn Thảo Miên        | Thị hiếu thẩm mỹ của công chúng – nhìn từ đời sống văn học Việt Nam đương đại                                   | II                   | 76                 |
| Ellen Messer-Davidow | Lý thuyết và phê bình nữ quyền: Từ phê bình xã hội đến phân tích diễn ngôn (1963-1973)                          | VIII                 | 3                  |
| Đoàn Ánh Dương       | Đạm Phương với vấn đề nữ học: Giáo dục phụ nữ và trẻ em trong gia đình  | VIII                 | 51                 |
| Nguyễn Văn Dân       | Quan hệ trung tâm – ngoại vi nhìn từ góc độ văn hóa   | IX                   | 102                |
| Lại Nguyên Ân        | Trở lại vấn đề trung tâm – ngoại vi   | X                    | 97                 |
| Nguyễn Đăng Điệp     | Viện Văn học 60 năm xây dựng, phát triển và đổi mới cùng văn học dân tộc  | XI                   | 5                  |

|                          |   |     |     |
|--------------------------|---|-----|-----|
| <b>Trần Đình Sử</b>      | 60 năm đồng hành cùng tiến trình văn học Việt Nam đương đại   | XI  | 13  |
| <b>Huỳnh Như Phương</b>  | Một nơi chốn để trông chờ và tin cậy  | XI  | 17  |
| <b>Nguyễn Đức Mậu</b>    | Hai cách nghĩ, hai cách hành xử trước thực tế mới – Trường hợp Nguyễn Trường Tộ và Fukuzawa Yukichi       | XI  | 142 |
| <b>Nguyễn Huệ Chi</b>    | Sách <i>Việt kiều thư</i> trong con mắt giới sử học đương đại   | XI  | 154 |
| <b>Nguyễn Phú Trọng</b>  | Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (02/12-1953 – 02/12/2013) | XII | 3   |
| <b>Nguyễn Xuân Thắng</b> | Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (02/12/1953 – 02/12/2013)  | XII | 9   |

## II- LÝ LUẬN

| (1)   | (2)  | (3) | (4) |
|---|--|-----|-----|
| <b>Phương Lưu</b>                           | Người mở đầu cho thi học Thiên gia   | II  | 3   |
| <b>Lộc Phương Thủy – Nguyễn Phương Ngọc</b> | Xã hội học văn học ở Pháp  | II  | 28  |
| <b>Nguyễn Thanh Tâm</b>                     | Xúc cảm trữ tình trong thơ đương đại từ sự thâm nhập của chất văn xuôi                                 | II  | 85  |
| <b>Nguyễn Văn Thuấn</b>                     | Tính đối thoại/ tính liên văn bản trong tư tưởng của Mikhail Bakhtin                                   | II  | 106 |
| <b>Huỳnh Vân</b>                            | Mối quan hệ biện chứng giữa sáng tác và tiếp nhận văn học trong nhân quan lý thuyết của Manfred Nauman | III | 3   |
| <b>Trương Quýnh</b>                         | Lý luận văn nghệ mác xít đối mặt với những thách thức  | IV  | 3   |
| <b>Lê Huy Bắc</b>                           | Lý thuyết phê bình hậu hiện đại như một siêu ngữ   | IV  | 17  |

|                  |  |      |     |
|------------------|--|------|-----|
| Lê Nguyên Long   | Trung tâm và ngoại biên từ hệ hình cấu trúc luận đến hệ hình hậu cấu trúc luận                       | IV   | 26  |
| Alina Witkowska  | Chủ nghĩa lãng mạn   | VI   | 3   |
| John C. Schafer  | Những quan niệm đương đại về giới nữ ở Việt Nam  | VIII | 22  |
| Trần Văn Toàn    | Diễn ngôn về giới tính và thi pháp nhân vật  | VIII | 40  |
| G.K. Kosikov     | Văn bản – liên văn bản – lý thuyết văn bản   | VIII | 69  |
| G.K. Kosikov     | Văn bản – liên văn bản – lý thuyết văn bản   | IX   | 22  |
| Hồ Thế Hà        | Giá trị khoa học của <i>Thẩm định các giá trị văn học</i>  | X    | 105 |
| Phong Lê         | 60 năm công việc viết <i>Lịch sử văn học</i> kể từ khi thành lập Ban Văn Sử Địa                      | XI   | 20  |
| Trương Đăng Dung | Những giới hạn của lý thuyết văn học nước ngoài ở Việt Nam   | XI   | 32  |
| Đỗ Thị Thu Huyền | Tình hình nghiên cứu văn học dân tộc thiểu số trên tạp chí <i>Nghiên cứu văn học</i> từ 1960 đến nay | XI   | 107 |
| Lê Quốc Hiếu     | <i>Lịch sử lý luận, phê bình văn học Việt Nam</i> (đọc sách)   | XI   | 172 |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                  | (2)   | (3) | (4) |
|----------------------|---|-----|-----|
| Nguyễn Phúc Bảo Khôi | Truyện ngắn Vũ Trọng Phụng từ góc nhìn tương tác thể loại                                 | I   | 21  |
| Bùi Trần Quỳnh Ngọc  | Từ <i>Nhật ký Đặng Thùy Trâm</i> đến <i>Đình đốt</i> : Hành trình từ văn học đến điện ảnh | I   | 33  |
| Nguyễn Thành Thi     | Cái Đẹp và Đạo của người chơi chữ trong <i>Chữ người tử tù</i> của Nguyễn Tuân            | I   | 138 |

|                                     |  |     |     |
|-------------------------------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Thị Bình –<br>Đoàn Ánh Dương | Phân tâm học trong tiểu thuyết đô thị miền Nam: Trường hợp Thanh Tâm Tuyền                       | II  | 54  |
| Huỳnh Như Phương                    | Tạp chí <i>Trình bày</i> và những nhà văn khuynh tả ở miền Nam trước 1975                        | III | 46  |
| Đào Thùy Nguyên                     | Bản sắc văn hóa dân tộc trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập | III | 59  |
| Hồ Thế Hà                           | Thiên tính nữ trong thi giới Xuân Quỳnh  | III | 72  |
| Lê Tú Anh                           | Tiểu thuyết quốc ngữ đầu thế kỉ XX và chức năng dự báo của văn học                               | III | 98  |
| Lê Văn Dương                        | Bút ký trên báo <i>Văn nghệ</i> mười năm đầu thế kỷ XXI  | III | 110 |
| Lưu Khánh Thơ                       | Dấu ấn Lưu Trọng Lư trên văn đàn nước Việt   | IV  | 71  |
| Phan Mạnh Hùng                      | Tiểu thuyết đô thị Nam Bộ giai đoạn 1945-1954  | IV  | 84  |
| Trần Văn Trọng                      | Người kể chuyện trong văn xuôi quốc ngữ đầu thế kỉ XX  | IV  | 97  |
| Nguyễn Đăng Điệp                    | Thời gian và phận người trong thơ Trương Đăng Dung   | V   | 28  |
| Nguyễn Đức Thuận                    | Văn bình luận, nghiên cứu, lý luận văn chương trên <i>Nam phong tạp chí</i>                      | V   | 40  |
| Nguyễn Huy Phòng                    | Một số quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Huy Tưởng qua những trang nhật ký                         | V   | 47  |
| Phong Lê                            | Một sưu tập quý: Tổng tập tản văn Ngô Tất Tố   | V   | 110 |
| Phong Lê                            | Hoàng Trung Thông – nhà thơ, người lãnh đạo Viện Văn học (1975-1985)                             | VII | 3   |
| Nguyễn Huệ Chi                      | Đi tìm con người Hoàng Trung Thông   | VII | 10  |
| Lưu Khánh Thơ                       | Hoàng Trung Thông qua phê bình tiểu luận   | VII | 17  |

|                        |  |     |     |
|------------------------|--|-----|-----|
| Trần Hữu Tá            | Thu Bồn – mười năm nhớ lại   | VII | 24  |
| Mai Bà Ân              | Hình tượng Tổ quốc trong trường ca Thu Bồn   | VII | 31  |
| Đoàn Lê Giang          | “Lửa từ bi” trên hành trình thơ của Vũ Hoàng Chương  | VII | 38  |
| Trần Đình Sử           | <i>Nhật ký trong tù</i> – những vần thơ chữ Hán hiện đại, “nôm na” mà thâm thúy của Hồ Chí Minh                    | IX  | 3   |
| Phong Lê               | <i>Nhật ký trong tù</i> – bức chân dung tự họa của Hồ Chí Minh   | IX  | 9   |
| Thành Duy              | <i>Nhật ký trong tù</i> – ý nghĩa và giá trị gắn với thời đại “văn hóa soi đường”                                  | IX  | 17  |
| Nguyễn Thiên Lan       | Chiến tranh và âm hưởng sử thi trong thơ Việt Nam thời kỳ 1975-1985  | IX  | 58  |
| Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của Thuận  | IX  | 66  |
| Tôn Thất Thanh Vân     | Ảnh hưởng và việc “tân biên” số đào hoa của Xuân tóc đỏ hay cuộc phiêu lưu của <i>Anh bạn điển trai</i> ở Việt Nam | X   | 59  |
| Hoàng Tố Mai           | Định dạng hiện thực trong <i>Số đỏ</i>   | X   | 70  |
| Cao Việt Dũng          | Vũ Trọng Phụng trong lịch sử văn chương Việt Nam: một số nhìn nhận mới   | X   | 77  |
| Đỗ Thị Hương           | <i>Số đỏ</i> - từ cái nhìn nghịch dụ oxymoron  | X   | 87  |
| Nguyễn Hữu Sơn         | Phong trào Thơ mới (1932-1945) như một diễn ngôn lịch sử   | XI  | 41  |
| Vũ Tuấn Anh            | Nam Trân – Một bản sắc thơ trong Thơ mới   | XI  | 59  |
| Phùng Ngọc Kiên        | Vấn đề chủ thể phát ngôn của Vũ Trọng Phụng  | XI  | 66  |
| Lại Nguyên Ân          | Tự lực văn đoàn như là một “nhóm lợi ích” trong đời sống văn nghệ  | XII | 112 |

## IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                    | (2)  | (3)  | (4) |
|------------------------|--|------|-----|
| Lê Thu Yến             | Nguyễn Du và những nhân vật trong lịch sử Trung Quốc   | I    | 45  |
| Huỳnh Văn Minh         | Văn tế - Một loại hình văn hóa tâm linh và văn học nghệ thuật  | I    | 67  |
| Đàm Anh Thư            | Hành trình tìm kiếm “nhân sinh chi khoái lạc” và sự trỗi dậy của khát vọng sống trong phủ Nôm thời trung đại | I    | 74  |
| Hoàng Phong Tuấn       | Phân tích tác động thẩm mỹ của văn bản thơ <i>Đèo Ba Dội</i> từ góc độ mỹ học tiếp nhận                      | I    | 148 |
| Nguyễn Kim Châu        | Cấu trúc phức của thời gian trần thuật trong <i>Truyện kỳ mạn lục</i>  | IV   | 62  |
| Hoàng Trọng Quyền      | Đặc sắc trong hình tượng Thúy Kiều của Nguyễn Du   | IV   | 108 |
| Nguyễn Thị Thanh Chung | Quan niệm về văn chương của Nguyễn Văn Siêu  | VIII | 107 |
| Võ Minh Hải            | Phong cách văn hóa của Nguyễn Du qua ngôn ngữ nhân vật trong <i>Truyện Kiều</i>                              | IX   | 76  |
| Nguyễn Hữu Sơn         | Nhận diện loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam   | X    | 3   |
| Đặng Thị Hào           | Ba loại hình tác gia văn học thời Lý - Trần  | X    | 19  |
| Nguyễn Đức Mậu         | Mẫu hình nhà nho tài tử Nguyễn Công Trứ  | X    | 32  |
| Lê Văn Tấn             | Loại hình tác gia nhà nho ẩn dật trong văn học trung đại Việt Nam  | X    | 43  |
| Trần Thị Băng Thanh    | Ngô Thì Nhậm, một “đại tác gia” của văn học Việt Nam   | XI   | 78  |
| Phạm Văn Ảnh           | <i>Cổ duệ từ</i> của Miên Thẩm: Văn bản, quan niệm sáng tác và nguồn ảnh hưởng                               | XI   | 92  |

|                     |  |     |    |
|---------------------|--|-----|----|
| Nguyễn Văn Hoàn     | Vấn đề văn bản và tâm thế đi sứ của Nguyễn Du trong <i>Bắc hành tạp lục</i>                        | XII | 23 |
| Lê Thu Yên          | Sứ thần Nguyễn Du và nỗi niềm cố quốc tha hương  | XII | 28 |
| Trần Thị Hoa Lê     | Cảm hứng đối thoại – phản biện trong <i>Bắc hành tạp lục</i> của Nguyễn Du                         | XII | 36 |
| Nguyễn Thị Nương    | <i>Bắc hành tạp lục</i> trong dòng thơ đi sứ   | XII | 48 |
| Trần Thị Băng Thanh | Giáo sư Đinh Gia Khánh và những đóng góp cho sự phát triển chuyên ngành văn học Việt Nam trung đại | XII | 57 |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                  | (2)  | (3) | (4) |
|----------------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Thị Ngọc Diệp | Dạng thức hát mở đầu trong hát đối đáp nam nữ người Việt nhìn từ góc độ văn hóa                  | I   | 85  |
| Nguyễn Hữu Nghĩa     | Cấu trúc truyện <i>Người dân nghèo và Ngọc Hoàng</i> trong khung cấu trúc truyện cổ tích thần kỳ | I   | 95  |
| Vũ Anh Tuấn          | Nhận thức về phương pháp luận nghiên cứu văn học dân gian của Bùi Văn Nguyên                     | V   | 16  |
| Nguyễn Huy Bình      | Truyền thuyết <i>Thạch Tướng Quân</i> trong mối tương quan với tín ngưỡng thờ đá                 | V   | 89  |
| Nguyễn Thị Thanh Lưu | Tính cố định và tính di động của không gian truyền thuyết  | VII | 70  |
| Huỳnh Vũ Lam         | Vận dụng các phương pháp nhân học văn hóa vào nghiên cứu truyện dân gian Khmer Nam bộ            | VII | 89  |
| La Mai Thi Gia       | Nghiên cứu motif trên bình diện mối quan hệ giữa motif và cốt truyện                             | VII | 101 |

|                      |  |     |     |
|----------------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Mạnh Tiến     | Bối cảnh dân tộc học <i>Tiếng hát tình yêu</i> H' mông   | IX  | 84  |
| Nguyễn Hữu Sơn       | Về bộ sách <i>Kho tàng sử thi Tây Nguyên</i>   | IX  | 113 |
| Nguyễn Thị Huế       | Giáo sư Đinh Gia Khánh và những nhận định về đặc trưng các thể loại tự sự dân gian                   | XII | 65  |
| Trần Thị An          | Ý nghĩa khai phá của các công trình nghiên cứu văn học – văn hóa dân gian của Giáo sư Đinh Gia Khánh | XII | 78  |
| Nguyễn Thị Kiều Tiên | Nhận diện tình hình nghiên cứu tục ngữ Khmer   | XII | 103 |

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)   | (2)  | (3) | (4) |
|---|--|-----|-----|
| Đinh Phan Cẩm Vân                           | Quán tính truyền thống trong tân thi Trung Quốc đầu thế kỉ XX  | I   | 106 |
| Phan Thu Vân                                | Lằn ranh giữa văn học và điện ảnh qua <i>Sắc, giới</i>   | I   | 116 |
| Nguyễn Thị Bích Thủy – Nguyễn Bích Nhã Trúc | Murakami Haruki và sự xóa nhòa ranh giới giữa văn học thuần túy và văn học đại chúng Nhật Bản  | I   | 126 |
| Lê Thanh Huyền                              | Phong cách “thư phòng” trong truyện ngắn R. Tagore   | II  | 97  |
| Phạm Vĩnh Cư                                | Marina Tsvetaieva – Con người và thi nghiệp  | III | 25  |
| Lê Thời Tân                                 | Tự sự học lịch sử và tự sự học văn chương – Vài suy nghĩ nhân một tình tiết bình chú <i>Tam Quốc diễn nghĩa</i> của Nhân dân văn học xuất bản xã | III | 86  |
| Nguyễn Thị Tịnh Thy                         | Kết cấu lồng ghép trong bút pháp tự sự của Mạc Ngôn  | IV  | 50  |
| Phùng Văn Từu                               | Cuộc trò chuyện giữa “tôi” với Dorval  | V   | 3   |

|                            |  |    |     |
|----------------------------|--|----|-----|
| Nguyễn Thị Mai Chanh       | Giễu nhại – Một phương thức thể hiện cảm hứng phê phán trong <i>Chuyện cũ viết lại</i> của Lỗ Tấn                                  | V  | 59  |
| Nguyễn Phương Thảo         | Tiếp nhận <i>Thủy hử</i> qua các công trình nghiên cứu giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX ở Việt Nam                                      | V  | 67  |
| Đỗ Thi Hường               | Từ nymphet đến Lolita – Hành trình đi tìm chất Nga trong <i>Lolita</i> của Nabokov   | V  | 77  |
| Trần Kiến Sâm – Lê Văn Mẫu | Tiếp nhận thơ Đỗ Phủ trong nhà trường Việt Nam   | V  | 101 |
| Alina Kowalczykowa         | Những năm giữa hai cuộc chiến (1918-1939)  | VI | 22  |
| Anna Nasilowska            | Văn học Ba Lan 1939-2000: Những vấn đề tiêu biểu   | VI | 43  |
| Edward Kacperski           | Khuynh hướng giễu nhại – hài hước trong văn học Ba Lan thế kỷ XX (S.I. Witkiewicz, B. Schulz, W. Gombrowicz và những nhà văn khác) | VI | 65  |
| Lê Huy Bắc                 | Trầm tích văn hóa: <i>Quo Vadis</i>  | VI | 75  |
| Nguyễn Văn Thái            | Tiểu thuyết <i>Nông dân</i> – khúc tráng ca của nông dân Ba Lan  | VI | 83  |
| Nguyễn Chí Thuật           | Ryszard Kapuscinski – cây bút phóng sự xuất sắc  | VI | 99  |
| Đoàn Thụy Hoài             | Truyện của Slawomir Mrozek và sự tiếp nhận ở Việt Nam  | VI | 111 |
| Lưu Khánh Thơ              | Janusz Leon Wisniewski với bạn đọc Việt Nam đương đại  | VI | 116 |
| Lê Bá Thự                  | <i>Cô Gái Không Là Gì</i> – thiên tiểu thuyết hậu hiện đại thật sự đầu tiên của Ba Lan   | VI | 123 |
| Nguyễn Hữu Dũng            | Văn học Ba Lan – duyên nợ đời tôi  | VI | 128 |
| Nguyễn Chí Thuật           | Văn học Ba Lan ở Việt Nam  | VI | 146 |

|                                |  |      |     |
|--------------------------------|--|------|-----|
| <b>Lê Huy Tiêu</b>             | Lý luận thi học Bakhtin và văn học Trung Quốc  | VII  | 50  |
| <b>Jeon Hye Kyung</b>          | Về phương hướng biên soạn <i>Hợp tuyển văn học Hàn Quốc</i> tại Việt Nam   | VII  | 59  |
| <b>Đỗ Thị Hương</b>            | <i>Tiếp nhận văn xuôi Nga thế kỷ XIX ở Việt Nam</i> (đọc sách)   | VII  | 113 |
| <b>Nguyễn Chí Thuật</b>        | Nữ thi sĩ Wislawa Szymborska và giải Nobel văn học   | VIII | 88  |
| <b>Nguyễn Thị Nguyệt Trinh</b> | Tân văn trữ tình của Matsuo Basho  | VIII | 99  |
| <b>Hoàng Kim Oanh</b>          | Tiếp nhận Edgar Allan Poe trong nghiên cứu phê bình ở Việt Nam giai đoạn trước 1945                              | IX   | 40  |
| <b>Ngô Bích Thu</b>            | Phẩm tính lý trí trong truyện trinh thám và truyện kỳ ảo của Edgar Allan Poe – từ lý luận đến thực tiễn sáng tác | IX   | 48  |
| <b>Lộc Phương Thủy</b>         | Phê bình mácxít Pháp trong thế kỷ XX   | XI   | 120 |
| <b>Trịnh Bá Đĩnh</b>           | Đỗ Phủ trong văn học Việt Nam từ góc nhìn liên văn bản   | XI   | 133 |
| <b>Phạm Gia Lâm</b>            | Tương tác văn hóa trong sáng tác của Vladimir Nabokov  | XII  | 91  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2012

---

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)           | Tên bài<br>(2)  | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|--------------------------|---|----------------------|--------------------|
| <b>Trương Đăng Dung</b>  | Tri thức và nghệ thuật trong tinh thần hậu hiện đại   | I                    | 3                  |
| <b>Imai Ahio</b>         | Nghĩ về “Quốc học” ở Đông Á thông qua cuộc luận chiến về “Quốc học” ở Việt Nam thập kỷ 1930 | II                   | 99                 |
| <b>Trần Lê Hoa Tranh</b> | Văn học di dân Việt Nam trong bối cảnh văn học di dân các nước Đông Á tại Hoa Kỳ            | II                   | 158                |
| <b>Nguyễn Nam</b>        | “Sự thực” tuyệt đối trong tự sự: Tiếp nhận và cải biên Rashōmon ở Việt Nam                  | VIII                 | 28                 |
| <b>Iu. Lotman</b>        | Biểu tượng trong hệ thống văn hóa   | X                    | 18                 |
| <b>Bùi Thanh Truyền</b>  | Chất lượng dạy học văn – nhìn từ bậc tiểu học   | X                    | 106                |

## II- LÝ LUẬN

| (1)                 | (2)  | (3) | (4) |
|---------------------|--|-----|-----|
| <b>Phương Lựu</b>   | Tìm hiểu xu hướng “tam giáo hợp lưu” trong thi học cổ điển Trung Hoa | I   | 15  |
| <b>Lê Thị Dương</b> | Vấn đề chủ thể văn học – diện ảnh từ góc độ liên văn bản             | I   | 93  |

|   |  |      |     |
|---|--|------|-----|
| <b>Đoàn Lê Giang</b>                    | Nghiên cứu văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á  | II   | 5   |
| <b>Trương Thị Nhân</b>                  | Một số vấn đề nghệ thuật văn chương từ góc nhìn tín hiệu thẩm mỹ   | IV   | 17  |
| <b>Phan Trọng Thường</b>                | Thơ mới – một hiện tượng lịch sử có tính khu vực   | VI   | 3   |
| <b>Trần Đình Sử</b>                     | Mấy vấn đề thi pháp Thơ mới như là một cuộc cách mạng trong thơ Việt                                     | VI   | 9   |
| <b>Đỗ Lai Thúy</b>                      | Thơ mới thành công và thất bại của thành công  | VI   | 34  |
| <b>Nguyễn Thanh Tâm</b>                 | Thơ mới – một diễn giải từ “lịch sử sinh thành học”  | VI   | 100 |
| <b>Phương Lưu</b>                       | Vài nét về mỹ học và thi học Khổng Tử  | VII  | 3   |
| <b>Trần Thái Học – Nguyễn Văn Thuấn</b> | Liên văn bản trong quan niệm của các nhà hình thức luận Nga  | VII  | 40  |
| <b>Lã Nguyên</b>                        | Văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa như một hệ hình giao tiếp nghệ thuật                                  | VIII | 3   |
| <b>Lê Huy Bắc</b>                       | Khuynh hướng cực hạn trong văn học hậu hiện đại  | VIII | 22  |
| <b>Phan Mạnh Hùng</b>                   | Tiểu thuyết trần thuật ngôi thứ nhất ở Nam Bộ từ 1887 đến 1932   | VIII | 62  |
| <b>Hoàng Thị Tâm</b>                    | Xã hội học văn học: một lối phê bình lạ mà quen  | VIII | 104 |
| <b>Trần Hải Yến</b>                     | Truyền dẫn và chuyển hóa trong văn chương Đông Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX                           | IX   | 43  |
| <b>Manfred Nauman</b>                   | Tác phẩm và lịch sử văn học  | IX   | 64  |
| <b>Nguyễn Hữu Tinh</b>                  | Điện mẫu – sự tái hiện huyền thoại hóa trong chân dung người nghệ sĩ thời trẻ và Ulysses của James Joyce | IX   | 96  |
| <b>Dương Ngọc Dũng</b>                  | Đánh giá quan điểm và phương pháp nghiên cứu thơ Đường của Phan Ngọc                                     | X    | 94  |

III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)   | (2)   | (3) | (4) |
|---|---|-----|-----|
| <b>Bạch Văn Hợp</b>                         | Nhân vật dị thường trong văn xuôi nghệ thuật Nguyên Hồng  | I   | 34  |
| <b>Võ Văn Nhơn – Nguyễn Thị Phương Thúy</b> | Vũ Anh Khanh – cây bút hàng đầu của dòng văn chương tranh đấu miền Nam 1945-1954                              | I   | 45  |
| <b>Nguyễn Thị Kim Tiến</b>                  | Con người tâm linh trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đánh Mỹ   | I   | 59  |
| <b>Nguyễn Ngọc Bảo Trâm</b>                 | Cuộc truy vấn về nhân sinh trong <i>Bướm trắng</i> của Nhất Linh và <i>Thất lạc cõi người</i> của Dazai Osama | III | 17  |
| <b>Lê Hồ Quang</b>                          | Cảm hứng thế sự trong truyện ngắn Lê Minh Khuê  | III | 29  |
| <b>Nguyễn Thị Việt Nga</b>                  | Con người cô độc trong tiểu thuyết đô thị miền Nam 1954-1975  | III | 39  |
| <b>Đinh Thị Thu Hà</b>                      | Những biểu hiện cách tân từ cấp độ “quan niệm” của tiểu thuyết Việt Nam đương đại                             | III | 49  |
| <b>Bùi Bích Hạnh</b>                        | Cái tôi trải nghiệm nỗi đau chiến tranh trong thơ Việt Nam 1965-1975  | III | 60  |
| <b>Nguyễn Thành</b>                         | Khuynh hướng <i>lạ hóa</i> trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại – một số bình diện tiêu biểu                  | IV  | 5   |
| <b>Phạm Phú Phong</b>                       | Nhà văn Nguyễn Văn Xuân   | IV  | 97  |
| <b>Phan Trọng Hoàng Linh</b>                | Nghệ thuật và giọng điệu trong tiểu thuyết <i>Hội thể</i> của Nguyễn Quang Thân                               | IV  | 141 |
| <b>Nguyễn Huệ Chi</b>                       | Nam Trân và bản dịch <i>Nhật ký trong tù</i>  | V   | 3   |
| <b>Đoàn Trọng Huy</b>                       | Vẻ đẹp hình tượng Bác Hồ trong thơ Chế Lan Viên   | V   | 19  |
| <b>Trần Đăng Suyền</b>                      | Nguyễn Huy Tưởng – Cầm bút chắp qua cùng một bệnh với Đan Thiềm   | V   | 29  |

|                           |   |     |     |
|---------------------------|---|-----|-----|
| <b>Nguyễn Thị Huế</b>     | Thế giới cổ tích và huyền thoại trong truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Huy Tưởng                            | V   | 41  |
| <b>Nguyễn Huy Tưởng</b>   | Nhật ký những ngày đầu toàn quốc kháng chiến  | V   | 53  |
| <b>Lê Tú Anh</b>          | Ngôn ngữ trong tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn giao thời   | V   | 84  |
| <b>Đỗ Thị Thu-Huyền</b>   | Thơ dân tộc thiếu số 10 năm đầu thế kỷ XXI  | V   | 99  |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b>      | <i>Thơ văn Hồ Chí Minh – những giá trị vĩnh cửu</i>   | V   | 112 |
| <b>Hà Minh Đức</b>        | Thơ tình trong phong trào Thơ mới (1932-1945)   | VI  | 25  |
| <b>Trần Nho Thìn</b>      | Nhà thơ lãng mạn “đọc” văn học phương Đông truyền thống: Xuân Diệu với <i>Mơ xưa</i>                            | VI  | 41  |
| <b>Phạm Xuân Nguyên</b>   | Xuân Diệu và “Thơ khó”  | VI  | 51  |
| <b>Phạm Phú Phong</b>     | Bích Khê trong <i>trường thơ loạn</i>   | VI  | 63  |
| <b>Hoàng Thị Huế</b>      | Thế Thơ mới nhìn từ sự vận động nội tại của thể loại văn học  | VI  | 70  |
| <b>Biện Thị Quỳnh Nga</b> | Những đặc trưng cơ bản của lục bát Thơ mới 1932-1945  | VI  | 80  |
| <b>Đoàn Ánh Dương</b>     | Tâm thái trí thức thời Thơ mới: Trường hợp Xuân Diệu và Huy Cận   | VI  | 92  |
| <b>Hồ Thị Ánh Dương</b>   | Yếu tố cốt truyện trong bài thơ <i>Chùa Hương</i> của Nguyễn Nhược Pháp   | VII | 111 |
| <b>Phùng Văn Tửu</b>      | Kỹ thuật tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương trong <i>Trí nhớ suy tàn</i>  | VII | 14  |
| <b>Vân Thanh</b>          | Sự nghiệp viết cho thiếu nhi của Ngọc Giao trước 1945   | VII | 48  |
| <b>Phạm Thị Thu Hương</b> | Cảm hứng đạo lý theo quan niệm Thiên chúa giáo trong truyện ngắn trên <i>Nam kỳ địa phận</i> thời kỳ trước 1932 | VII | 54  |

|                                  |   |      |     |
|----------------------------------|---|------|-----|
| <b>Lý Thị Quỳnh Anh</b>          | Một số yếu tố của chủ nghĩa hiện thực hiện đại trong nghệ thuật miêu tả tâm lý của Nam Cao      | VII  | 85  |
| <b>Thái Phan Vàng Anh</b>        | Con người hiện sinh trong tiểu thuyết Việt Nam 10 năm đầu thế kỷ XXI                            | VIII | 53  |
| <b>Đỗ Thị Ngọc Chi</b>           | Vũ Bằng và nghệ thuật viết chân dung văn học  | VIII | 79  |
| <b>Hoàng Thị Huệ</b>             | Xu hướng tiểu thuyết ngắn trong văn học Việt Nam đương đại                                      | VIII | 97  |
| <b>Nguyễn Nghĩa Trọng</b>        | Thêm một lần đọc thơ Hồ Chí Minh  | IX   | 77  |
| <b>Phan Huy Dũng</b>             | Món nộm văn hóa Việt hiện nay dưới con mắt Đỗ Minh Tuấn   | IX   | 106 |
| <b>Nguyễn Đăng Điệp</b>          | Tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh một diễn ngôn về lịch sử văn hóa                                  | X    | 32  |
| <b>Mai Bá Ân</b>                 | Bùi Giáng - thân phiêu bồng, hồn cố quận  | X    | 45  |
| <b>Phùng Kiên</b>                | Kinh nghiệm thẩm mỹ văn học Việt Nam năm 1936 qua <i>Văn chương và hành động</i> của Hoài Thanh | X    | 53  |
| <b>Phùng Gia Thế</b>             | Tính bất khả tín, hàm hồ trong thế giới nghệ thuật văn xuôi Việt Nam đương đại                  | XII  | 60  |
| <b>Thành Đức Bảo<br/>Thắng</b>   | Nghệ thuật xây dựng tình huống trong tiểu thuyết <i>Bướm trắng</i> của Nhật Linh                | XII  | 72  |
| <b>La Nguyệt Anh</b>             | Đặc trưng ngôn ngữ Thơ mới  | XII  | 78  |
| <b>Tạ Thị Hương</b>              | Thành ngữ trong sáng tác của Nam Cao  | XII  | 86  |
| <b>Đỗ Thị Thu Hương</b>          | Xác định khái niệm thành ngữ thuần Việt   | XII  | 92  |
| <b>Nguyễn Thị Hiền</b>           | Trường nghĩa <i>vườn</i> trong thơ ca Việt Nam và sự tri nhận của người Việt về ý niệm vườn     | XII  | 103 |
| <b>Hoàng Thị Thanh<br/>Huyền</b> | Một số kiểu cấu trúc thông tin của câu ghép trong tác phẩm văn học                              | XII  | 113 |

## IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                                 | (2)   | (3)  | (4) |
|-------------------------------------|---|------|-----|
| Trần Hữu Tá                         | Nguyễn Trường Tộ - Một bi kịch lạc quan   | I    | 26  |
| Lê Từ Hiên                          | Nguyễn Khuyến và Đào Tiềm – Gặp gỡ và ảnh hưởng   | I    | 102 |
| Trần Ích Nguyên                     | Nghiên cứu mới về cuốn <i>Nhật Bản kiến văn lục</i> của tác giả Việt Nam Trương Đăng Quế                                    | II   | 32  |
| Đỗ Thu Hiền                         | <i>Băng Hồ di sự lục</i> của Nguyễn Trãi và vấn đề con người thực Trần Nguyên Đán   | III  | 73  |
| Lê Như Bình                         | Nhân tính Hoạn Thư trong <i>Truyện Kiều</i>   | III  | 106 |
| Hà Ngọc Hòa                         | Con người ưu tư trong thơ Nôm Đường luật  | IV   | 79  |
| Trần Thị Thanh – Hà Trần Thùy Dương | Đời và đạo trong thơ Trần Nhân Tông   | IV   | 104 |
| Nguyễn Kim Sơn                      | Sự nhất thể của thiên lạc và thi hứng hay tiếng hoan hỷ của tâm không – luận về ba bài thơ cánh chiều tà của Trần Nhân Tông | V    | 76  |
| Trần Ngọc Vương                     | Vị trí Trần Tế Xương trong lịch sử văn học  | VII  | 26  |
| Nguyễn Đình Thu                     | Đào Tấn thơ và từ   | VII  | 111 |
| Vũ Thanh Hà                         | Từ điểm nhìn sử gia đến điểm nhìn tác giả tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam   | VIII | 88  |
| Lã Nhâm Thìn                        | Nguyễn Trãi – “Người xưa của ta nay” nhìn từ quan điểm văn học  | IX   | 3   |
| Nguyễn Hữu Sơn                      | Minh triết Nguyễn Trãi  | IX   | 9   |
| Phạm Thị Ngọc Hoa                   | Hệ thống biểu tượng thẩm mỹ trong thơ Nguyễn Trãi   | IX   | 22  |

|   |   |     |     |
|---|---|-----|-----|
| <b>Đỗ Thị Hà Giang</b>                  | Ảnh hưởng của thơ điền viên đời Đường đối với thơ nhân của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm | IX  | 33  |
| <b>Lý Toàn Thắng – Bùi Thị Ngọc Anh</b> | Khảo nghiệm nhịp thơ lục bát trong <i>Truyện Kiều</i>                                     | X   | 3   |
| <b>B.L. Riffin</b>                      | Sự ra đời và phát triển của tiểu thuyết cổ điển Việt Nam                                  | XI  | 82  |
| <b>Nguyễn Thị Hải Vân</b>               | Tìm hiểu triết lý “tam tài” trong <i>Thiên đô chiếu</i> của Lý Công Uân                   | XII | 4   |
| <b>Nguyễn Thị Việt Hằng</b>             | Nhìn lại văn học Phật giáo Việt Nam thế kỷ XVII-XIX trong hành trình văn học trung đại    | XII | 12  |
| <b>Nguyễn Thị Tính</b>                  | Chủ đề gia đình – Một biểu hiện cách tân trong thơ chữ Hán Cao Bá Quát                    | XII | 25  |
| <b>Nguyễn Thị Nhân</b>                  | Biểu hiện ý thức về giới phận trong đoạn trích <i>Thúy Kiều báo ân báo oán</i>            | XII | 123 |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                           | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------------------|---|-----|-----|
| <b>Nguyễn Mạnh Tiến</b>       | Phân tích tâm lý H'mông tộc từ dân ca   | III | 87  |
| <b>Nguyễn Thị Quỳnh Hương</b> | Đặc điểm giai thoại Thừa Thiên Huế  | IV  | 127 |
| <b>Lê Thị Diệu Hà</b>         | Phân biệt truyền thuyết lịch sử và giai thoại lịch sử - Một góc nhìn  | VII | 94  |
| <b>Lê Thị Hiền</b>            | Nguồn gốc Truyện thơ Thái ở Việt Nam  | VII | 103 |
| <b>Nguyễn Thị Nguyệt</b>      | Hình tượng Thiên Y A Na Thánh mẫu trong truyện kể dân gian  | X   | 67  |
| <b>B.L. Riffin</b>            | Một số vấn đề lý thuyết về thần thoại (Từ trường hợp thần thoại của thổ dân Đài Loan và thần thoại cổ đại của Trung Quốc đại lục) | XI  | 20  |

|                     |   |     |    |
|---------------------|---|-----|----|
| Nguyễn Thị Ngọc Lan | Môtíp “trùng phật” trong <i>kiểu truyện người em</i> (Khảo sát qua truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam) | XII | 35 |
|---------------------|---|-----|----|

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                    | (2)   | (3) | (4) |
|------------------------|---|-----|-----|
| Trần Lê Hoà Tranh      | Ảnh hưởng của văn học nước ngoài đến một số truyện ngắn của Lỗ Tấn  | I   | 67  |
| Nguyễn Giáng Hương     | Từ <i>Cô bé nhìn mưa</i> đến việc tiếp cận Marcel Proust tại Việt Nam   | I   | 80  |
| Huỳnh Như Phương       | Ôe Kenzaburo đến Việt Nam   | II  | 22  |
| Đoàn Ánh Loan          | Di văn hội hữu – Phương thức giao lưu văn học Việt Nam – Trung Quốc – Nhật Bản  | II  | 40  |
| Lê Thị Thanh Tâm       | Mỹ học <i>Mono no aware</i> và văn chương Nhật Bản  | II  | 53  |
| Ngô Trà Mi             | Cội nguồn thể loại tùy bút Nhật Bản   | II  | 65  |
| Nguyễn Thị Thanh Xuân  | Haiku – Lục bát, một vài ghi nhận   | II  | 83  |
| Nhật Chiêu             | Cái hài trong thơ senryu Nhật Bản và ca dao Việt Nam  | II  | 91  |
| Karen Thornber         | Ôe Kenzaburo: Bản khoán giữa Hiroshima và châu Á  | II  | 110 |
| Lê Ngọc Phương         | Những biểu hiện của chủ nghĩa Hiện thực huyền ảo trong văn học Nhật Bản đương đại   | II  | 120 |
| Nguyễn Hữu Hiếu        | Từ tiểu thuyết <i>Gia đình</i> của Shimazaki Tôson suy nghĩ về khuynh hướng tự nhiên chủ nghĩa trong văn học Nhật Bản và Việt Nam | II  | 132 |
| Trần Thị Phương Phương | Những cuộc gặp gỡ của người Nga với Kawabata Yasunari   | II  | 143 |

|                               |   |      |     |
|-------------------------------|---|------|-----|
| <b>Vũ Thị Thanh Trâm</b>      | Thành quả nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn Nhật Bản tại Trung Quốc, Đài Loan                                      | II   | 150 |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>         | <i>Văn học cận đại Đông Á từ góc nhìn so sánh</i>   | II   | 173 |
| <b>Phạm Gia Lâm</b>           | Sự tiếp nhận tiểu thuyết <i>Lolita</i> của V. Nabokov: Những khía cạnh văn hóa                                  | III  | 3   |
| <b>Phan Nguyễn Phước Tiên</b> | Mẫu người kỹ nữ trong văn học trung đại Đông Á  | IV   | 34  |
| <b>Nguyễn Thị Mỹ Lộc</b>      | Bàn thêm về bi kịch <i>Médée</i>  | IV   | 47  |
| <b>Nguyễn Hồng Dũng</b>       | Dòng văn học Mỹ da đen  | IV   | 57  |
| <b>Nguyễn Hoàng Tuệ Anh</b>   | Những lần ranh loại hình và thể loại trong tiểu thuyết <i>Châu ông Rameau</i> của D. Diderot                    | IV   | 65  |
| <b>Hồ Thế Hà</b>              | Tiếp nhận trường phái hình thức Nga từ một chuyên luận khoa học   | IV   | 72  |
| <b>Hà Văn Lương</b>           | Tác phẩm của Haruki Murakami ở Việt Nam, nhìn từ phương diện dịch thuật và nghiên cứu                           | IV   | 87  |
| <b>Phan Tuấn Anh</b>          | Cấu trúc diễn ngôn truyện kể trong <i>Tình yêu thời thổ tả</i> của G.G. Marquez                                 | IV   | 115 |
| <b>Tất Thắng</b>              | Bi kịch của lỗi lầm và tội ác...  | V    | 63  |
| <b>Lê Thời Tân</b>            | Sự phân thân của nhân vật trần thuật trong <i>Thiên bút kí của công tước Nêkhliudốp</i>                         | VII  | 64  |
| <b>Phạm Văn Hưng</b>          | Loại hình tác giả tài nữ ở Nhật Bản thời kỳ Heian (794-1185): Khảo sát trường hợp tập thơ <i>Hyakumin Isshu</i> | VII  | 73  |
| <b>Lê Thị Bích Thủy</b>       | Một số biểu tượng nghệ thuật đặc thù trong sử thi <i>Ramayana</i> Ấn Độ   | VIII | 115 |
| <b>La Phương Thảo</b>         | <i>Văn xuôi nữ Trung Quốc cuối thế kỷ XX – đầu thế kỷ XXI</i>   | VIII | 124 |

|                               |   |     |     |
|-------------------------------|---|-----|-----|
| <b>Lê Phong Tuyết</b>         | Những người hâm mộ Rousseau ở Việt Nam (Qua tác phẩm của các nhà văn cách mạng hồi đầu thế kỷ XX) | IX  | 84  |
| <b>Hoàng Tố Mai</b>           | Edgar Allan Poe và những tác phẩm “trong giới hạn của hiện thực”                                  | X   | 77  |
| <b>Nguyễn Thị Thanh Huyền</b> | Ảnh hưởng của kịch tác gia Bertolt Brecht đến Harold Pinter                                       | X   | 85  |
| <b>B.L. Riftin</b>            | Năm mươi năm nghiên cứu văn học Trung Quốc của tôi  | XI  | 5   |
| <b>B.L. Riftin</b>            | Tính chất ký hiệu của chân dung nhân vật bằng ngôn từ trong văn học cổ điển Trung Quốc            | XI  | 41  |
| <b>B.L. Riftin</b>            | Văn xuôi cổ điển Viễn Đông  | XI  | 66  |
| <b>Phạm Tú Châu</b>           | Viện sĩ B.L. Riftin, người đi từ biên vào ngòi  | XI  | 100 |
| <b>Bùi Thiên Thai</b>         | Boris Riftin, nhà Trung Quốc học xuất sắc   | XI  | 107 |
| <b>B.L. Riftin</b>            | Trách nhiệm và đam mê...  | XI  | 118 |
| <b>T.H.Y</b>                  | Danh mục các công trình của B.L. Riftin đã dịch sang tiếng Việt và những bài viết về B.L. Riftin  | XI  | 127 |
| <b>Lê Thị Thu Hiền</b>        | Tổ chức truyện kể trong những <i>truyện ngắn bình dân</i> của L.N. Tolstoy                        | XII | 42  |
| <b>Lương Thị Hồng Gấm</b>     | Biểu tượng ngọn nến trong <i>Tội ác và trừng phạt</i> của Doxtoievski                             | XII | 51  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2011

---

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)    | Tên bài<br>(2)   | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|-------------------|--|----------------------|--------------------|
| Hà Minh Đức       | Chủ tịch Hồ Chí Minh và văn hóa, văn nghệ  | II                   | 3                  |
| Phương Lưu        | Các khái niệm cơ bản về xã hội học văn hóa của Pierre Bourdieu   | II                   | 13                 |
| Phan Trọng Thường | Tiếp cận văn học các nước châu Á bằng lý thuyết phương Tây hiện đại: Vận dụng – Tương thích – Thách thức và cơ hội                                 | V                    | 3                  |
| Stephen Owen      | Những khẳng định của lý thuyết: Nghiên cứu văn chương hàn lâm và văn bản Đông Á  | V                    | 9                  |
| Cao Việt Dũng     | Báo chí văn chương đầu thế kỷ XX tại Việt Nam, nhìn nhận từ cấp độ mô hình   | VII                  | 74                 |
| Dương Thu Hằng    | Học – một giải pháp của hiện đại và văn minh, nhìn từ “Khuyến học” của Fukuzawa Yukichi và “Văn minh tân học sách” của phong trào Duy tân Việt Nam | X                    | 136                |

## II- LÝ LUẬN

| (1)           | (2)   | (3) | (4) |
|---------------|---|-----|-----|
| Trần Văn Toàn | Tính chất “tả thực” trong kiểu nhân vật hành đạo của truyện ngắn và tiểu thuyết giao thời | I   | 95  |

|   |   |      |     |
|---|---|------|-----|
| <b>Nguyễn Đăng Điệp</b>                             | Phạm Vĩnh Cư trên hành trình giao lưu và sáng tạo   | III  | 3   |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>                               | <i>Nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn Trung – Việt</i>  | III  | 106 |
| <b>Huỳnh Thị Lan<br/>Phương – Nguyễn<br/>Văn Nờ</b> | Vấn đề xác định thể loại <i>Truyện thầy Lazarô Phiền</i> của Nguyễn Trọng Quản  | IV   | 61  |
| <b>Karen Thornber</b>                               | Tính hợp thức, cộng đồng và chủ nghĩa hậu thực dân: Nhà văn và văn bản du hành ở Đông Á sau 1945  | V    | 29  |
| <b>Mariko Naito</b>                                 | Bàn về văn chương tiền hiện đại châu Á trong khuôn khổ so sánh  | V    | 40  |
| <b>Kim Nguyên Phú</b>                               | Bàn về “chuyển hướng văn hóa” trong văn nghệ học đương đại Trung Quốc   | V    | 52  |
| <b>Nguyễn Nam</b>                                   | Cái chết của tác giả (tiểu thuyết lịch sử)? Những vấn đề nhân đọc <i>Hoàng Việt xuân thu</i>  | V    | 76  |
| <b>Trương Đăng Dung</b>                             | Khoa học văn học tiền hiện đại  | VI   | 3   |
| <b>Phạm Ngọc Hiền</b>                               | Mục tiêu của việc dạy học ngữ văn trong thời kỳ mới   | VI   | 117 |
| <b>Julia Kristeva</b>                               | Một nền thi pháp học sụp đổ   | VII  | 3   |
| <b>Nguyễn Văn Hạnh</b>                              | Văn chương trước hết và cuối cùng là chuyện về con người, về sự sống (Nhân đọc <i>Văn chương lâm nguy</i> (La literature en peril) của Tzvetan Todorov) | VII  | 111 |
| <b>Phương Lựu</b>                                   | Tư duy kinh nghiệm trong thi học cổ điển Trung Hoa  | VIII | 3   |
| <b>Trương Đăng Dung</b>                             | Khoa học văn học hiện đại, hậu hiện đại   | VIII | 12  |
| <b>Lê Huy Tiêu</b>                                  | Những vấn đề tranh luận trong lý luận phê bình văn học Trung Quốc thời kỳ đổi mới   | VIII | 26  |
| <b>Trần Ngọc Hiếu</b>                               | Tiếp cận bản chất trò chơi của văn học (Những gợi mở từ công trình <i>Homo Ludens</i> của Johan Huizinga)   | XI   | 16  |

III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                    | (2)   | (3) | (4) |
|------------------------|---|-----|-----|
| Phan Mạnh Hùng         | Tiểu thuyết Nam Bộ đầu thế kỉ XX viết về thăng Long – Hà Nội  | I   | 66  |
| Cao Thị Xuân Phượng    | Nghệ thuật rút tít và lời dẫn trong phóng sự sau 1986   | I   | 106 |
| Nguyễn Văn Tùng        | Góp phần định hướng tiếp nhận kịch <i>Vũ Như Tô</i> trong nhà trường                                    | I   | 113 |
| Lê Dục Tú              | Cảm hứng lãng mạn và yêu nước trong truyện ngắn quốc ngữ 1900-1932                                      | II  | 65  |
| Nguyễn Thành Thi       | " <i>Băm thịt gà</i> " như một " <i>việc làng</i> " dưới ngòi bút phóng sự của Ngô Tất Tố               | II  | 112 |
| Bùi Thanh Truyền       | Hành trình của nhân vật <i>ma</i> trong văn học Việt Nam  | III | 13  |
| Lại Nguyên Ân          | Phương diện văn bản của tiểu thuyết <i>Số đỏ</i>  | III | 90  |
| Tất Thắng              | Vũ Đình Long và vở kịch nói <i>Chén thuốc độc</i>   | III | 100 |
| Lương Minh Chung       | Những biểu tượng của làng Việt cổ trong thơ Hoàng Cầm   | III | 111 |
| Phan Trọng Thường      | Vĩnh biệt Giáo sư – Viện sĩ Hồ Tôn Trinh  | IV  | 32  |
| Tôn Phương Lan         | Nhớ Giáo sư- Viện sĩ Hồ Tôn Trinh   | IV  | 36  |
| Nguyễn Đình Chú        | Cuộc tranh luận về quan điểm nghệ thuật thời kỳ 1935-1939   | IV  | 40  |
| Huỳnh Như Phương       | <i>Hồi chuông tắt lửa</i> và cái nhìn hiện tượng luận   | V   | 64  |
| Trần Thị Phương Phương | <i>Người thất chí</i> của Hồ Biểu Chánh – Một hiện tượng phóng tác, nhìn từ quan điểm loại hình lịch sử | V   | 110 |
| Trần Đăng Suyền        | Cá tính và phong cách nghệ thuật Nguyễn Hồng  | VI  | 19  |

|  |   |      |     |
|--|---|------|-----|
| <b>Nguyễn Công Lý</b>                      | Việt Đông – cây bút văn xuôi tự sự đa năng  | VI   | 64  |
| <b>Lý Hoài Thu – Hoàng Cẩm Giang</b>       | Một cách nhìn về “tiểu thuyết hậu hiện đại” ở Việt Nam  | VI   | 74  |
| <b>Nguyễn Đức Hạnh</b>                     | Các hình thức biểu hiện của <i>cái bi</i> trong tiểu thuyết Chu Lai   | VI   | 101 |
| <b>Bích Thu</b>                            | <i>Huy Cận – ngọn lửa thiêng không tắt</i> (Chuyên luận – trò chuyện và ghi chép về thơ Huy Cận của Hà Minh Đức. Nxb. Giáo dục Việt Nam, H, 2010) | VI   | 109 |
| <b>Văn Giá</b>                             | Thơ sinh ra để nói về niềm hi vọng của con người  | VII  | 92  |
| <b>Hòa Diệu Thúy</b>                       | Chặng “khởi động” trong hành trình truyện ngắn Việt Nam sau năm 1975  | VII  | 103 |
| <b>Đình Phan Cẩm Vân</b>                   | Một số tương đồng giữa thơ ca của Tân nguyệt phái và phong trào Thơ mới Việt Nam  | VIII | 65  |
| <b>Bạch Văn Hợp</b>                        | Nguyên Hồng – nhìn từ góc độ ngôn ngữ văn chương  | VIII | 92  |
| <b>Nguyễn Thị Bình – Nguyễn Tuyết Minh</b> | Cách tân nghệ thuật trong tổ chức lời văn của văn xuôi đương đại Việt Nam   | VIII | 102 |
| <b>Đỗ Hải Ninh</b>                         | Mối quan hệ giữa tự truyện – tiểu thuyết và một số dạng thức tự thuật trong văn xuôi Việt Nam đương đại   | VIII | 113 |
| <b>Nguyễn Thị Bình</b>                     | Ý thức phái tính trong văn xuôi nữ đương đại  | IX   | 74  |
| <b>Trần Văn Toàn</b>                       | Nam tính hóa nữ tính – Đọc <i>Đoạn tuyệt</i> của Nhất Linh từ góc nhìn giới tính  | IX   | 86  |
| <b>Đặng Thu Thủy</b>                       | Thơ Tố Hữu với thời gian  | IX   | 98  |
| <b>Chu Văn Sơn</b>                         | Vĩ Thùy Linh thi sĩ của ái quyền  | IX   | 159 |
| <b>Lê Hồng My</b>                          | Thành tựu hiện đại hóa trong ngôn ngữ văn xuôi hiện thực phê phán (1930-1945)   | X    | 5   |

|  |  |     |     |
|--|--|-----|-----|
| <b>Nguyễn Kiến Thọ -<br/>Trần Thị Việt Trung</b> | Thơ ca dân tộc Mông thời kỳ hiện đại – Một vài đặc điểm nổi bật                      | X   | 22  |
| <b>Cao Thị Hào</b>                               | Phác thảo diện mạo văn xuôi dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại                       | X   | 33  |
| <b>Đào Thùy Nguyên</b>                           | Cảm hứng nhân văn trong tiểu thuyết Vi Hồng  | X   | 44  |
| <b>Hà Anh Tuấn</b>                               | Cốt truyện mang dấu ấn dân gian trong tiểu thuyết Vi Hồng                            | X   | 54  |
| <b>Ngô Thu Thủy</b>                              | Nhận thức hai chiều về lịch sử trong tiểu thuyết hậu chiến Việt Nam (1975-1985)      | X   | 62  |
| <b>Lê Thị Ngân</b>                               | Chất phiêu lưu trong cốt truyện của tiểu thuyết Lê Văn Trương                        | X   | 72  |
| <b>Nguyễn Diệu Linh</b>                          | Cảm hứng phê phán trong <i>Di cảo thơ</i> của Chế Lan Viên                           | X   | 80  |
| <b>Hoàng Điệp</b>                                | Khi nhà thi sĩ đa tình Tân Đà <i>Tương tư</i>  | X   | 167 |
| <b>Trần Hạnh Mai – Ngô<br/>Thị Thu Hiền</b>      | Cảm hứng lạc loài trong văn xuôi đương đại   | XI  | 62  |
| <b>Nguyễn Thanh Tâm</b>                          | Khuynh hướng khách quan hóa nhân vật trữ tình trong thơ Việt Nam đương đại           | XI  | 69  |
| <b>Nguyễn Thị Ninh</b>                           | Chất thơ trong ngôn ngữ tiểu thuyết Việt Nam đương đại                               | XI  | 78  |
| <b>Lê Hương Thùy</b>                             | Nhận diện truyện ngắn trẻ đương đại  | XI  | 86  |
| <b>Nguyễn Thị Bích</b>                           | Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> của Nguyễn Minh Châu | XI  | 108 |
| <b>Hà Công Tài</b>                               | <i>Nguyễn Đình Thi – Chim Phượng bay từ núi</i>                                      | XI  | 117 |
| <b>Trần Đăng Suyền</b>                           | Đặc sắc ngôn ngữ nghệ thuật Tô Hoài  | XII | 3   |
| <b>Đoàn Lê Giang</b>                             | Văn học Nam bộ 1932-1945 – một cái nhìn toàn cảnh                                    | XII | 19  |

|                       |   |     |    |
|-----------------------|---|-----|----|
| <b>Đoàn Ánh Dương</b> | Các nhà hoạt động văn hóa đầu thế kỷ XX: Trường hợp Dương Bá Trạc   | XII | 34 |
| <b>Nguyễn Văn Bao</b> | “Nghiên cứu song song” giữa <i>Số đỏ</i> của Vũ Trọng Phụng với <i>Đường công danh của Nikôdem Dyzma</i> của T.Đ. Môxtôvich | XII | 77 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                       | (2)  | (3) | (4) |
|---------------------------|--|-----|-----|
| <b>Bùi Thị Thiên Thai</b> | Đoàn Thị Điểm và <i>Truyện kì tân phá</i>  | I   | 35  |
| <b>Phạm Thị Ngọc Hoa</b>  | Tính triết lí trong thơ Nguyễn Trãi  | I   | 79  |
| <b>Nguyễn Công Lý</b>     | <i>Hát nói Nguyễn Công Trứ</i> (Chuyên luận, tinh tuyển của Nguyễn Đức Mậu, Nxb. Nghệ An – UNBD huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, 2008) | II  | 106 |
| <b>Trần Thanh Tuấn</b>    | “Mã” Đường thi trong thơ thiên nhiên đời Trần  | III | 25  |
| <b>Lê Thị Hồng Nhạn</b>   | Hiệu quả yếu tố kì trong <i>Chuyện chức phán sự đền Tản Viên</i>   | IV  | 105 |
| <b>Lã Nhâm Thìn</b>       | Thiên tài văn học Nguyễn Du nhìn từ điểm giao thoa giữa hai vùng văn hóa Thăng Long – Nghệ Tĩnh                                      | VI  | 33  |
| <b>Đinh Thị Khang</b>     | Cảm thức về Thăng Long trong thơ chữ Hán Nguyễn Du   | VI  | 43  |
| <b>Đoàn Lê Giang</b>      | Hồ Xuân Hương từ cái nhìn hậu hiện đại   | VI  | 56  |
| <b>Nguyễn Huệ Chi</b>     | Từ góc độ văn học, gợi ý mấy đặc điểm bút pháp – bút lực Phan Thúc Trạc  | VII | 29  |
| <b>Đinh Trí Dũng</b>      | Từ những rạn nứt của lí tưởng nhà nho đến những mâu thuẫn mang tính bi kịch trong thơ Phan Thúc Trạc                                 | VII | 47  |

|                               |   |      |     |
|-------------------------------|---|------|-----|
| <b>Biện Minh Điền</b>         | Sự trải nghiệm, tích hợp các yếu tố văn hóa vùng, miền và cảm quan nghệ thuật của Nguyễn Du   | VIII | 77  |
| <b>Đinh Thị Khang</b>         | <i>Truyện Trinh Thử</i> và những yếu tố văn học dân gian                                      | IX   | 107 |
| <b>Trần Thị Hoa Lê</b>        | Hình tượng người phụ nữ trong thơ Nôm Đường luật giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX                | IX   | 118 |
| <b>Nguyễn Thanh Tùng</b>      | Nguyễn Du với tư tưởng Đạo gia  | IX   | 130 |
| <b>Nguyễn Thị Nương</b>       | Con người thương thân – một biểu hiện độc đáo của ý thức cá nhân trong thơ chữ Hán Nguyễn Du  | IX   | 143 |
| <b>Ngô Thị Thanh Nga</b>      | Mô hình nhân vật từ <i>Hoa tiên ký</i> đến các truyện Nôm bác học giai đoạn sau               | X    | 128 |
| <b>Đặng Thị Hào</b>           | Nguyễn Huệ Chi và những dấu ấn khoa học sau nửa thế kỉ nghiên cứu văn học cổ cận đại Việt Nam | XI   | 44  |
| <b>Nguyễn Thị Thanh Chung</b> | Chân dung tinh thần Nguyễn Văn Siêu trong <i>Phương Đình Vạn li tập</i>                       | XII  | 49  |
| <b>Phạm Văn Ánh</b>           | Quan niệm <i>Từ học</i> của Miên Trinh  | XII  | 61  |

## V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                         | (2)   | (3) | (4) |
|-----------------------------|---|-----|-----|
| <b>Nguyễn Thị Thanh Lưu</b> | Từ truyền thuyết rồng Thăng Long khám phá biểu tượng rồng trong truyền thuyết dân gian Việt Nam | I   | 51  |
| <b>Trần Minh Hoàng</b>      | Các biến thể của hình tượng rắn trong truyện cổ dân gian nhìn từ góc độ danh xưng               | II  | 76  |
| <b>Nguyễn Huy Bình</b>      | Truyện cổ tích xứ Bắc và dấu ấn địa phương hóa  | III | 66  |

|                            |   |     |     |
|----------------------------|---|-----|-----|
| <b>Nguyễn Thị Nguyệt</b>   | Hình tượng Người khỏe tài ba trong truyện kể dân gian các dân tộc Việt Nam                                | IV  | 88  |
| <b>Nguyễn Thị Kim Ngân</b> | Những hình thức xuất hiện của thiên nhiên trong ca dao xứ Nghệ  | VI  | 89  |
| <b>Nguyễn Thị Huế</b>      | Thần thoại <i>Bản mặt trời</i> của các dân tộc Việt Nam   | VII | 56  |
| <b>Nguyễn Việt Hùng</b>    | Cấu trúc cốt truyện sử thi Mơ Nông  | IX  | 151 |
| <b>Nguyễn Hằng Phương</b>  | Tiếp cận theo thể loại – Hướng đi tích cực của nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam                       | X   | 86  |
| <b>Ngô Thị Thanh Quý</b>   | Tục ngữ và ngôn ngữ báo chí   | X   | 97  |
| <b>Dương Nguyệt Vân</b>    | Motip tái sinh trong truyện cổ tích về chủ đề hôn nhân  | X   | 107 |
| <b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> | Nét khác biệt ở một số motip trong type truyện người con riêng của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc | X   | 116 |
| <b>Đặng Thị Thu Hà</b>     | Type truyện <i>Nhà sư và cô gái</i> trong truyện cổ Phật giáo Việt Nam                                    | XI  | 94  |

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                       | (2)   | (3) | (4) |
|---------------------------|---|-----|-----|
| <b>A.V. Gulin</b>         | Khoa Tolstoi học Nga giao thời thế kỉ XX-XXI                                    | I   | 3   |
| <b>Lê Ngọc Trà</b>        | L.N. Tolstoi nghệ sĩ và nhà tư tưởng  | I   | 19  |
| <b>Nguyễn Trường Lịch</b> | Phép soi gương và nghệ thuật tâm lí của L. Tônxtôi                              | I   | 29  |
| <b>Lê Thời Tân</b>        | “Tứ đại kì thư” của tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc: Tên gọi – Văn bản – Tác giả | II  | 24  |

|                                 |  |     |    |
|---------------------------------|--|-----|----|
| <b>Trần Vĩnh Quốc</b>           | Trở nên mông lung: Một hằng số phát triển của thơ hiện đại Trung Quốc  | II  | 38 |
| <b>Vũ Thị Hương</b>             | <i>Sưu thần ký</i> và vấn đề thể loại chí quái   | II  | 52 |
| <b>Trần Quỳnh Hương</b>         | Một số tranh luận về văn học đương đại Trung Quốc  | II  | 91 |
| <b>Đào Duy Hiệp</b>             | Nghiên cứu truyện cổ Grimm từ lí thuyết hiện đại (Trường hợp <i>Chim ưng thần</i> )  | III | 34 |
| <b>Cao Thị Hào</b>              | Nét tương đồng và khác biệt giữa văn học Nhật Bản và văn học Việt Nam trong quá trình hiện đại hóa (Giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) | III | 53 |
| <b>Nguyễn Thùy Linh</b>         | Giải mã độc thoại của Lucky trong vở kịch <i>Trong khi chờ Godot</i> (Samuel Beckett)  | III | 80 |
| <b>Nguyễn Văn Hạnh</b>          | Rabindranath Tagore – Kiến trúc sư của thời kỳ Phục hưng văn hóa, văn học Ấn Độ  | IV  | 3  |
| <b>Lê Nguyên Cẩn</b>            | Minh triết trong <i>Thơ Dâng</i> (Gitanjali) của R. Tagore   | IV  | 10 |
| <b>Lê Thanh Huyền</b>           | Truyện ngắn Tagore: Một lối đi riêng trong giải phóng tình dục   | IV  | 20 |
| <b>Lê Từ Hiên – Lê Minh Kha</b> | <i>Động</i> và <i>tĩnh</i> trong cấu trúc truyện ngắn James Joyce  | IV  | 79 |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b>            | Thơ ca Nga từ khởi thủy đến hiện đại   | IV  | 97 |
| <b>Đỗ Hải Phong</b>             | <i>Người đánh cá và con cá nhỏ</i> của A. Pushkin: Nỗi đau thời đại và huyền thoại về thân phận con người                                    | IX  | 5  |
| <b>Lê Huy Bắc</b>               | Nghịch dị trong <i>Bay trên tổ chim cúc cu</i>   | IX  | 17 |

|                                |   |     |     |
|--------------------------------|---|-----|-----|
| <b>Lê Nguyên Cẩn</b>           | Đọc lại <i>En Attendant Godot</i> của S. Beckett  | IX  | 26  |
| <b>Nguyễn Linh Chi</b>         | <i>Ulysses</i> của James Joyce và vấn đề thể loại   | IX  | 34  |
| <b>Nguyễn Thị Mai Liên</b>     | Sắc màu thơ sùng tín trong <i>Thơ Dâng</i> của R. Tagore  | IX  | 41  |
| <b>Thành Đức Hồng Hà</b>       | Cấu trúc người kể chuyện đa tầng trong <i>Tập truyện Ông Belkin</i>   | IX  | 54  |
| <b>Nguyễn Thị Mai Chanh</b>    | Siêu thực và hiện sinh trong tập thơ văn xuôi <i>Có đại</i> của Lỗ Tấn  | IX  | 65  |
| <b>Hoàng Thị Thập</b>          | Nhân vật với những hành động có “tính chất nghịch lý” trong tiểu thuyết của John Steinbeck                        | X   | 148 |
| <b>Nguyễn Thị Thắm</b>         | Yếu tố linh cảm trong một số bi kịch của Shakespeare  | X   | 157 |
| <b>Phùng Văn Từu</b>           | Cách tân phương thức tự sự tiểu thuyết của Nathalie Kuperman  | XI  | 3   |
| <b>Đỗ Thị Hương</b>            | <i>Tập đoàn quân kỳ binh</i> – sức hấp dẫn từ cái nhìn tương phản trong văn xuôi viết về chiến tranh của I. Babel | XI  | 28  |
| <b>Nguyễn Thị Như Trang</b>    | Cấu trúc không – thời gian của <i>Nghệ nhân và Magarita</i> nhìn từ nguyên lý trò chơi                            | XII | 86  |
| <b>Nguyễn Thị Nguyệt Trinh</b> | Sơ sánh thơ tuyệt cú và haiku được giảng dạy trong chương trình phổ thông   | XII | 98  |
| <b>La Phương Thảo</b>          | <i>Giáo trình văn học sơ sánh</i>   | XII | 109 |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2010

---

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br><br>(1) | Tên bài<br><br>(2)  | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|--------------------|---|----------------------|--------------------|
| Lê Sơn             | Văn hóa Nga hiện nay: đôi điều<br>trăn trở  | III                  | 59                 |
| Trương Lưu         | Mấy vấn đề từ di sản văn hóa Hồ<br>Chí Minh   | VI                   | 3                  |
| Phương Lựu         | Khái quát và tranh luận trực tiếp về<br>văn hóa hậu hiện đại                            | VIII                 | 3                  |
| Phan Trọng Thương  | Đề dẫn Hội thảo 1000 năm văn<br>học Thăng Long - Hà Nội                                 | X                    | 5                  |
| Nguyễn Hữu Sơn     | Tâm thức Thăng Long - Hà Nội trên<br>tiến trình nghìn năm văn học dân tộc               | X                    | 93                 |
| David Damrosch     | Các thể giới chữ viết: Những hệ<br>thống viết và việc hình thành văn<br>chương thế giới | XI                   | 21                 |

## II- LÝ LUẬN

| (1)           | (2)   | (3) | (4) |
|---------------|---|-----|-----|
| Trần Nho Thìn | Một vài vấn đề đặt ra từ việc nghiên<br>cứu so sánh văn học Việt Nam và<br>văn học Trung Quốc | I   | 3   |
| Lại Nguyên Ân | “Mặt nạ tác giả” - một gợi ý cho<br>việc tiếp cận một vài hiện tượng văn<br>học sử Việt Nam   | II  | 68  |

|                               |   |      |    |
|-------------------------------|---|------|----|
| <b>Châu Minh Hùng</b>         | Nhạc điệu thơ Việt trên nền của luật hòa thanh  | II   | 81 |
| <b>Mã Giang Lân</b>           | Kinh nghiệm sống và biểu tượng thơ  | III  | 13 |
| <b>Huỳnh Vân</b>              | Hans Robert Jauss: Lịch sử văn học là lịch sử tiếp nhận   | III  | 36 |
| <b>Nguyễn Thị Bình</b>        | Nhân vật trung tâm tìm kiếm thiên đường trong thời hiện đại   | III  | 86 |
| <b>Nguyễn Thành Thi</b>       | <i>Chuyên nghiệp hóa</i> hoạt động sáng tác: một đòi hỏi tất yếu của công cuộc hiện đại hóa văn học Việt Nam trước 1945                                       | IV   | 11 |
| <b>Hoàng Minh Lương</b>       | Các yếu tố chi phối phẩm chất văn học - báo chí trong phóng sự  | IV   | 23 |
| <b>Lê Thị Hồng Vân</b>        | Sự tương tác giữa mã của người gửi và mã của người nhận trong tiếp nhận văn học   | VI   | 23 |
| <b>Đoàn Lê Giang</b>          | Con đường hiện đại hóa văn học của các nước khu vực văn hóa chữ Hán (Qua tư liệu văn học Việt Nam và Nhật Bản)  | VII  | 5  |
| <b>Nguyễn Thị Thanh Xuân</b>  | Hiện đại hóa văn học đầu thế kỷ XX: Nghiên cứu so sánh trường hợp Hàn Quốc và Việt Nam  | VII  | 17 |
| <b>Trần Thị Phương Phương</b> | Ảnh hưởng của phương Tây và truyền thống dân tộc trong tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc (So sánh một số hiện tượng tiêu thuyết Việt Nam và Triều Tiên) | VII  | 41 |
| <b>Nguyễn Hữu Hiếu</b>        | Tính hiện đại của Thơ mới Việt Nam xét trên phương diện ngôn từ   | VII  | 95 |
| <b>Nguyễn Văn Dân</b>         | Sức sống dai dẳng của kỹ thuật “dòng chảy ý thức”   | VIII | 17 |
| <b>Trần Hoài Anh</b>          | Về khuynh hướng phê bình chịu ảnh hưởng quan điểm Mác xít ở đô thị miền Nam 1954-1975   | VIII | 42 |

|              |   |      |    |
|--------------|---|------|----|
| Trần Đình Sử | Cần sửa lại một thuật ngữ dịch sai trong lý luận và nghiên cứu văn học của ta | VIII | 91 |
|--------------|---|------|----|

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)  | (2)   | (3) | (4) |
|--|---|-----|-----|
| Cao Thị Hào                                | Những mầm mống đầu tiên của văn xuôi quốc ngữ Việt Nam qua những mẫu tin trên <i>Gia Định báo</i>                               | I   | 83  |
| Bùi Thanh Truyền -<br>Trần Quỳnh Nga       | Đặc trưng thơ viết cho thiếu nhi sau 1986   | II  | 13  |
| Nguyễn Thanh Tâm -<br>Bùi Thanh Truyền     | Nhân vật trẻ em trong truyện ngắn cho thiếu nhi thời đổi mới  | II  | 27  |
| Thái Phan Vàng Anh                         | Ngôn ngữ trần thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại  | II  | 96  |
| Phạm Quốc Ca                               | Bài thơ <i>Vội vàng</i> của Xuân Diệu đã được hướng dẫn dạy và học như thế nào?   | II  | 109 |
| Phong Lê                                   | Vài nét tiếp cận lịch sử và giá trị văn xuôi Việt Nam hiện đại  | III | 3   |
| Lý Hoài Thu                                | <i>Hồn Trương Ba da hàng thịt</i> - nơi kết thúc của cổ tích và sự khởi đầu của xung đột kịch                                   | III | 113 |
| Nguyễn Văn Nờ -<br>Huỳnh Thị Lan<br>Phương | Cảm hứng thế sự - điểm gặp gỡ và khác biệt giữa tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh với tiểu thuyết của một số tác giả miền Bắc cùng thời | IV  | 35  |
| Hoàng Cẩm Giang                            | Vấn đề nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI   | IV  | 90  |
| Nguyễn Thành Thi                           | Ấm ảnh hiện sinh trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp   | V   | 26  |
| Nguyễn Thanh Tú                            | Tìm hiểu ngụ ngôn chính trị của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh  | VI  | 13  |
| Lê Văn Dương - Ngô<br>Thu Hiền             | Đọc lại <i>Nhật ký Nguyễn Huy Tưởng</i> (Nhân kỷ niệm 50 năm ngày mất của nhà văn)  | VI  | 35  |

|                                      |   |      |     |
|--------------------------------------|---|------|-----|
| <b>Đào Thủy Nguyên</b>               | Cội nguồn văn hóa dân tộc trong truyện ngắn Cao Duy Sơn   | VI   | 45  |
| <b>Trần Văn Trọng</b>                | Đặc điểm truyện ngắn Trần Quang Nghiệp (1907-1983)  | VI   | 55  |
| <b>Trần Ích Nguyên - La Cảnh Văn</b> | Phan Bội Châu và mối quan hệ mật thiết với Nhật Bản và Trung Quốc - tìm hiểu trường hợp Phan Bội Châu tiếp thu và chuyển hóa các câu chuyện anh hùng dựng nước phương Tây | VII  | 29  |
| <b>Nguyễn Nam</b>                    | Phụ nữ tự sát lỗi tại tiểu thuyết? Một góc nhìn về phụ nữ với văn chương - xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX (lược trích)   | VII  | 53  |
| <b>Hồ Khánh Vân</b>                  | Ý thức nữ quyền và sự phát triển bước đầu của văn học nữ Nam Bộ trong tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc đầu thế kỷ XX   | VII  | 81  |
| <b>Trần Nho Thìn</b>                 | Dấu ấn ảnh hưởng của <i>Thiên diển luận</i> trong văn học của nhà Nho Việt Nam đầu thế kỷ XX  | VIII | 30  |
| <b>Nguyễn Thị Hậu</b>                | Tính phức hợp của trường ca Việt Nam hiện đại   | VIII | 69  |
| <b>Trịnh Đăng Nguyên Hương</b>       | Cảm thức lạc loài trong sáng tác của Thuận  | VIII | 80  |
| <b>Lưu Khánh thơ</b>                 | Một hướng tiếp cận văn học Việt Nam hiện đại (Phong Lê: <i>Đến với tiến trình văn học Việt Nam hiện đại</i> , Nxb. Hội Nhà văn, H, 2009)                                  | VIII | 113 |
| <b>Phùng Kiên</b>                    | <i>Phiên chợ Giát</i> từ góc nhìn hiện tại  | IX   | 94  |
| <b>Đoàn Ánh Dương</b>                | Tự sự hậu thực dân: lịch sử và huyền thoại trong <i>Mẫu thượng ngàn</i> của Nguyễn Xuân Khánh   | IX   | 107 |

|                         |  |    |     |
|-------------------------|--|----|-----|
| <b>Hoàng Tố Mai</b>     | Diễn ngôn gián tiếp tự do trong truyện ngắn <i>Cá sồng</i> của Nguyễn Ngọc Thuần | IX | 122 |
| <b>Đỗ Thị Thanh Nga</b> | Hình ảnh kẻ sĩ Thăng Long trong sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng                    | X  | 107 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                        | (2)  | (3)  | (4) |
|----------------------------|--|------|-----|
| <b>Đinh Thị Minh Hằng</b>  | Khuynh hướng đề cao tính chân thực và tình cảm tự nhiên trong quan niệm văn học thế kỷ XVIII-XIX     | I    | 67  |
| <b>Nguyễn Viêt Ngoạn</b>   | Nguyễn Công Trứ - Ông hoàng hát nói  | II   | 55  |
| <b>Trần Thị Băng Thanh</b> | Phú chữ Hán, những đóng góp mới của Ngô gia cho thể loại   | III  | 28  |
| <b>Trần Thanh Mại</b>      | Tình hình văn học chữ Hán nửa sau thế kỷ XIX   | IV   | 3   |
| <b>Đoàn Thị Thu Vân</b>    | Bài thơ <i>Vận nước</i> và những giá trị văn hóa Việt  | V    | 4   |
| <b>Lê Thu Yên</b>          | Bức tranh thiên nhiên trong thơ chữ Hán Nguyễn Du  | V    | 10  |
| <b>Đàm Anh Thư</b>         | Sự kết hợp giữa yếu tố tự trào và tự thuật trong phú Nôm trung đại                                   | V    | 18  |
| <b>Phạm Thị Hồng</b>       | Nhân vật Thúy Kiều trong đoạn kết <i>Truyện Kiều</i> nhìn theo quan điểm văn hóa giới thời trung đại | VI   | 110 |
| <b>Vũ Thanh Hà</b>         | Tính nguyên hợp của thể loại tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam                                 | VIII | 56  |
| <b>Nguyễn Đăng Na</b>      | Tư tưởng chính của Lý Thái Tổ trong bài <i>Thủ chiếu</i> năm Canh Tuất 1010                          | X    | 8   |

|                   |   |   |    |
|-------------------|---|---|----|
| Trần Ngọc Vương   | Đăng sau những ước lệ ngôn từ của <i>Thiên đô chiếu</i> | X | 17 |
| Nguyễn Thanh Tùng | “Đọc” <i>Thiên đô chiếu</i> từ nguyên bản và từ lịch sử | X | 34 |
| Trần Nho Thìn     | Văn học cung đình và văn học thành thị ở Thăng Long     | X | 55 |
| Nguyễn Huệ Chi    | Biểu tượng đa nghĩa của Thăng Long trong thơ Nguyễn Du  | X | 71 |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                | (2)  | (3) | (4) |
|--------------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Hữu Sơn     | Tương đồng mô hình cốt truyện dân gian và những sáng tạo trong <i>Truyện kỳ mạn lục</i> của Nguyễn Dữ              | I   | 30  |
| Đỗ Hồng Kỳ         | Về thể loại sử thi thần thoại ở Tây Nguyên   | III | 104 |
| Nguyễn Huy Bình    | Nghệ thuật gây cười trong truyện làng cười xứ Bắc  | IV  | 54  |
| Hồ Quốc Hùng       | Mấy vấn đề về nghiên cứu văn học dân gian qua văn bản  | V   | 38  |
| Nguyễn Hữu Nghĩa   | Hiện tượng nhân vật nữ tu tập Phật giáo trong truyện cổ dân gian Việt Nam và một số nước khác ở Đông Nam Á lục địa | V   | 46  |
| Nguyễn Hằng Phương | Diễn xướng ca dao theo dòng thời gian  | VI  | 67  |
| Nguyễn Thị Nguyệt  | Kiểu truyện về thánh mẫu và truyền thống trọng mẫu trong văn hóa dân gian Việt Nam                                 | VI  | 80  |

VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                                    | (2)   | (3) | (4) |
|--|---|-----|-----|
| Đoàn Lê Giang                          | <i>Vũ nguyệt vật ngữ</i> của Ueda Akinari và <i>Truyện kì mạn lục</i> của Nguyễn Dữ     | I   | 41  |
| Đào Ngọc Chương                        | Đề tài “trở về” trong truyện ngắn của Ivan Bunin, Ernest Hemingway và Cao Hành Kiện     | I   | 56  |
| Trần Thị Quỳnh Nga                     | Dấu ấn văn xuôi Nga thế kỉ XIX trong sáng tác của một số nhà văn Việt Nam đầu thế kỉ XX | I   | 91  |
| Lê Huy Bắc                             | <i>Ông già và biển cả</i> của Ernest Heingway   | I   | 105 |
| Nguyễn Thị Bình - Nguyễn Thị Thanh Hải | Sức hấp dẫn của văn học thiếu nhi qua “hiện tượng Nhóc Nicolas”                         | II  | 3   |
| Lê Đình Cúc                            | Arthur Miller - nhà viết kịch vĩ đại của Mỹ và thế giới                                 | III | 70  |
| Trần Thanh Hà                          | Tình dục trong tiểu thuyết của Kundera  | IV  | 68  |
| Phạm Thị Phương                        | Ảnh hưởng của Dostoievski tại Việt Nam trước 1945                                       | IV  | 76  |
| Phạm Ánh Sao                           | Chủ đề tư tưởng và vấn đề cổ thể cận thể trong <i>Hoàng hạc lâu</i> của Thôi Hạo        | IV  | 105 |
| Nguyễn Thành Trung                     | Nhận dạng anh hùng sử thi <i>Popol Vuh</i>  | V   | 59  |
| Phạm Thị Phương                        | Pushkin và sứ mệnh hòa giải của nước Nga  | V   | 72  |
| Phạm Ngọc Lan                          | <i>Truyện thuyết về Đại pháp quan: Khi chân lí đối thoại với biểu đạt</i>               | V   | 84  |

|                       |  |     |     |
|-----------------------|--|-----|-----|
| Phạm Quỳnh Thơ        | Việc dịch nhan đề tác phẩm của Dostoievski sang tiếng Việt   | V   | 94  |
| Đình Phan Cẩm Vân     | Văn Nhất Đa - thơ và lí luận về thơ  | V   | 107 |
| Phan Thu Vân          | Quá trình hiện đại hóa văn học Trung Quốc cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX: Sự tương tác giữa những chuyển biến tự thân với các ảnh hưởng từ thế giới bên ngoài | V   | 117 |
| Nguyễn Lương Hải Khôi | Một số vấn đề về sáng tạo nghệ thuật, nhìn từ quá trình ra đời của sách <i>Tân thể thi sao</i> và tân thể thi  | V   | 130 |
| Nguyễn Thị Bích Thúy  | “Phức cảm Genji” trong tiểu thuyết <i>Kafka bên bờ biển</i> của Haruki Murakami  | V   | 145 |
| Trần Thị Quỳnh Nga    | Tiếp cận tác phẩm <i>Người trong bao</i> của A. Chekhov trong nhà trường   | V   | 154 |
| Nguyễn Sỹ Tuấn        | Một vài đặc điểm của tiểu thuyết Campuchia trong buổi đầu hình thành   | VI  | 91  |
| Lê Huy Bắc            | Bút pháp hậu hiện đại trong <i>Thành phố quốc tế</i> của Don DeLillo   | VI  | 99  |
| Nhật Chiêu            | Han Yong-Un và Hàn Mặc Tử: <i>Thơ ca của niềm im lặng</i>  | VII | 66  |
| Shigemi Nakagawa      | Đọc văn học Nhật Bản ở châu Á - hướng đến nghiên cứu quốc tế về văn học Nhật Bản ở khu vực văn hóa chữ Hán   | VII | 104 |
| Nguyễn Đình Phúc      | Sự hình thành và phát triển của thơ hiện đại Trung Quốc  | VII | 111 |
| Nguyễn Văn Hoài       | Từ Chí Ma - tư tưởng và phong cách nghệ thuật  | VII | 122 |
| Nguyễn Vũ Quỳnh Như   | Masaoka Shiki và haiku cận đại   | VII | 131 |

|                           |   |      |     |
|---------------------------|---|------|-----|
| <b>Nguyễn Thị Lam Anh</b> | Futabatei Shimei và tiểu thuyết mới đầu tiên: <i>Ukigumo</i>  | VII  | 142 |
| <b>Lê Quang Trường</b>    | Phong cách thơ Ngải Thanh và những ảnh hưởng từ phái tượng trưng  | VII  | 151 |
| <b>Isbel Hapgood</b>      | Đạo chơi cùng bá tước Tolstoi ở Moskva  | VIII | 101 |
| <b>Đỗ Hải Phong</b>       | Tư tưởng tự sự học Nga: lịch sử và triển vọng   | IX   | 5   |
| <b>Phong Tuyết</b>        | Tự sự học Pháp: <i>Ngữ pháp "Truyện mười ngày"</i>  | IX   | 22  |
| <b>Nhật Chi</b>           | Dorrit Cohn và những kỹ thuật tự sự cơ bản  | IX   | 36  |
| <b>Nguyễn Văn Nguyên</b>  | Tự sự học Trung Quốc - tiếp nhận và biến cải  | IX   | 48  |
| <b>Lộc Phương Thủy</b>    | Người kể chuyện trong tiểu thuyết <i>Bọn làm bạc giả</i> của A. Gide  | IX   | 64  |
| <b>Lê Nguyên Cẩn</b>      | Cấu trúc tự sự <i>Kafka bên bờ biển</i> theo cách nhìn phân tâm học   | IX   | 74  |
| <b>Nguyễn Phương Thảo</b> | Thời gian đồng hiện trong truyện ngắn <i>Mua cần câu cho ông tôi</i> của Cao Hành Kiện  | IX   | 83  |
| <b>Stephen Owen</b>       | Một tự sự khác về lịch sử văn học Trung Quốc  | XI   | 5   |
| <b>Karen L. Thornber</b>  | Tình vận tiếp xúc văn chương nội vùng Đông Á đầu thế kỷ XX: trường hợp văn chương kiểm duyệt của Nhật bản dịch sang tiếng Trung và tiếng Triều Tiên | XI   | 44  |
| <b>Ming - Dong Gu</b>     | Hồng học tâm bệnh: tiếp cận <i>Hồng lâu mộng</i> từ phân tâm học  | XI   | 84  |
| <b>Paul G. Schalow</b>    | Lí thuyết hóa phái tính/ giới tính ở Nhật Bản thời cận đại: <i>Hoa trinh nữ</i> và <i>Đỗ quyền đại</i> của Kitamura Kigin                           | XI   | 116 |

|                           |   |     |     |
|---------------------------|---|-----|-----|
| Phạm Vĩnh Cư              | Hành trình tư tưởng của Tolstoi nhìn từ hôm nay                                   | XII | 5   |
| V.I. Tolstoi              | Cái chết là sự khởi đầu cuộc sống khác  | XII | 26  |
| Vũ Thế Khôi               | Triết lí giáo dục của lòng yêu thương   | XII | 29  |
| Nguyễn Hải Hà             | Quan điểm nghệ thuật của Lev Tolstoi  | XII | 44  |
| Đào Tuấn Ảnh              | Lev Tolstoi trong công cuộc hiện đại hóa văn học Việt Nam (Giai đoạn trước 1945)  | XII | 55  |
| Trần Thị Quỳnh Nga        | L. Tolstoi ở Việt Nam (Giai đoạn từ năm 1954 đến nay)                             | XII | 71  |
| Đào Duy Hiệp              | Lev Tolstoi trong <i>Đi tìm thời gian đã mất</i> và những quan niệm về phong cách | XII | 86  |
| Phạm Gia Lâm              | Những kí hiệu văn hóa trong vũ điệu của Natasha Rostova                           | XII | 101 |
| Trần Thị Phương<br>Phương | Tolstoi – độc giả, Tolstoi – tác giả (Trường hợp <i>Người tù Kavkaz</i> )         | XII | 117 |
| Nguyễn Thu Thủy           | <i>Bản sonate Kreutzer</i> và triết học tình yêu của L.N. Tolstoi                 | XII | 128 |
| M.I. Sherbakova           | Về <i>Toàn tập Tolstoi</i> hàn lâm đầu tiên                                       | XII | 137 |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2009



## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)    | Tên bài<br>(2)   | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|-------------------|--|----------------------|--------------------|
| Đỗ Hoài Nam       | Viện Khoa học xã hội Việt Nam -<br>55 năm xây dựng và phát triển                       | I                    | 3                  |
| Phan Trọng Thường | Khoa Ngữ văn sau 55 năm xây dựng<br>và phát triển                                      | I                    | 16                 |
| Văn Tạo           | Ngành Văn trong Ban Văn - Sử -<br>Địa  | I                    | 22                 |
| Trần Nho Thìn     | Tăng cường hơn nữa tinh thần đổi<br>thoại quốc tế trên <i>Nghiên cứu Văn học</i>       | I                    | 35                 |
| Hà Minh Đức       | Nền kinh tế thị trường và những<br>ảnh hưởng đến các hoạt động tinh<br>thần của xã hội | II                   | 3                  |
| Nguyễn Văn Dân    | Vấn đề mối quan hệ giữa văn nghệ<br>với chính trị                                      | IV                   | 11                 |
| Hà Minh Đức       | Giá trị văn hóa văn nghệ, lượng và<br>chất   | VI                   | 3                  |
| Lã Nguyên         | Vị thế của văn học trên sân chơi<br>văn hóa trong tiến trình lịch sử                   | VII                  | 3                  |
| Phan Trọng Thường | Tân thư và phong trào Duy Tân ở<br>Nhật Bản, Trung Quốc và Việt<br>Nam thời kỳ cận đại | VII                  | 21                 |
| A.A. Sokolov      | Văn hóa Việt Nam: toàn cầu hóa<br>và thị trường  | X                    | 80                 |

## II- LÝ LUẬN

| (1)                   | (2)  | (3) | (4) |
|-----------------------|--|-----|-----|
| anh Duy               | Mấy suy nghĩ lại về chức năng phê bình của khoa nghiên cứu văn học trong thời kỳ mới               | I   | 29  |
| an Đăng Nhật          | Viện Văn học với văn học dân tộc thiểu số  | I   | 42  |
| uyễn Hữu Sơn          | Tập san <i>Nghiên cứu Văn - Sử - Địa</i> và vấn đề viết văn học sử Việt Nam                        | I   | 47  |
| uyễn Thị Thanh<br>ong | Giảng dạy thơ trữ tình hiện đại trong nhà trường   | I   | 109 |
| n Đình Sử             | Thi pháp học hiện đại trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam thế kỷ XX                                | II  | 13  |
| Giang Lâm             | Ngôn ngữ thơ hôm nay   | II  | 26  |
| m Vĩnh Cư             | Đinh Gia Trinh và nhóm Thanh Nghị: Một quan niệm về nghệ thuật                                     | II  | 36  |
| m Thị Phương          | Bàn thêm về kết cấu vận luận thể thơ song thất lục bát   | II  | 77  |
| nh Vân                | Vấn đề <i>Tâm đốn đọi</i> và xác định tính nghệ thuật trong mỹ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss | III | 55  |
| ong Lưu               | Lý luận văn học trên đường hội nhập và phát triển  | IV  | 3   |
| n Hoài Anh            | Ảnh hưởng phương Tây đến lý luận - phê bình văn học đô thị miền Nam 1954-1975                      | IV  | 22  |
| ò Quang               | Quan niệm thơ của nhóm <i>Xuân thu nhã tập</i>   | IV  | 43  |
| m Ngọc Hiền           | Mấy vấn đề dạy học văn theo hướng thi pháp học   | IV  | 111 |
| n Thanh Hà            | Từ hiện tượng học đến triết học hiện sinh  | VI  | 96  |
| n Văn Minh            | Dạy tác phẩm tùy bút trong trường trung học phổ thông, nhìn từ đặc trưng thể loại                  | VI  | 111 |

|                                |   |      |  |
|--------------------------------|---|------|--|
| Lê Tú Anh                      | Thủ đề xuất một cách phân loại tiểu thuyết giai đoạn 1900-1930  | VII  |  |
| Trương Lưu                     | Phương pháp hệ thống từ triết học đến nghệ thuật ngôn từ  | VIII |  |
| Cao Kim Lan                    | Mối quan hệ giữa người kể chuyện và tác giả   | VIII |  |
| Mã Giang Lân                   | Thơ - những cấu trúc ngoài văn bản  | IX   |  |
| Lưu Khánh Thơ                  | Về một phương pháp dạy học văn trong trường phổ thông   | IX   |  |
| Phùng Văn Từu                  | Người kể chuyện xưng "tôi" trong văn chương hiện đại  | XI   |  |
| Trần Hoài Anh                  | Khuynh hướng phê bình chịu ảnh hưởng tư tưởng tôn giáo ở đô thị miền Nam 1954-1975                                  | XI   |  |
| Cao Việt Dũng                  | Giới thiệu chuyên đề <i>Lí thuyết dịch: Mấy thời điểm quan trọng</i>  | XII  |  |
| Phạm Quốc Lộc - Lê Nguyên Long | Dịch và lí thuyết dịch như một hệ hình lí luận, phê bình mới  | XII  |  |
| Walter Benjamin                | Nhiệm vụ của dịch giả   | XII  |  |
| Susan Bassnett                 | Dịch thể loại   | XII  |  |
| Nguyễn Duy Bình                | Quan điểm dịch thuật của Antoine Berman   | XII  |  |
| Nguyễn Giáng Hương             | Vai trò nghệ thuật của ngôn ngữ và mấy vấn đề dịch phong cách Proust  | XII  |  |
| Trần Đình Sử                   | Lí luận văn học nước ngoài hiện nay và phương hướng biên soạn giáo trình lí luận văn học ở Việt Nam trong tương lai | XII  |  |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)            | (2)  | (3) | (4) |
|----------------|--|-----|-----|
| Tôn Phương Lan | Nhà văn liệt sĩ Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi | I   | 58  |

|     |                  |   |     |     |
|-----|------------------|---|-----|-----|
| 48  | Minh Hiền        | Thiên nhiên - thế giới tinh thần của con người trong văn xuôi Hoàng Phủ Ngọc Tường      | I   | 69  |
| 57  | Nguyễn Huy Thắng | Nguyễn Huy Tường, Vũ Đình Liên - đồng nghiệp và đồng liêu                               | I   | 103 |
| 65  | Hải Ninh         | Quan niệm về lịch sử trong tiểu thuyết của Nguyễn Xuân Khánh                            | II  | 48  |
| 29  | Nguyễn Thanh Tú  | Đi tìm vẻ đẹp của một dòng sông   | II  | 113 |
| 11  | Nhật Ký          | Đặc điểm truyện đồng thoại của Võ Quảng   | III | 113 |
| 35  | Ngọc Thu         | Thái Bá Lợi và quá trình đổi mới bút pháp sáng tạo                                      | IV  | 33  |
| 91  | Nguyễn Thị Tuyết | Khuynh hướng <i>tiểu thuyết hóa lịch sử</i> trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1975 | IV  | 56  |
| 3   | Thị Lan          | Yếu tố tự sự trong trường ca trữ tình hiện đại  | IV  | 65  |
| 6   | Lê               | Phác thảo về mối quan hệ văn học Xô viết và văn học Việt Nam thế kỷ XX                  | VI  | 9   |
| 29  | Thu Hằng         | <i>Thông loại khóa trình</i> : Chuyên san văn hóa - giáo dục đầu tiên ở Việt Nam        | VI  | 26  |
| 44  | Văn Hưng         | Hình tượng anh Khóa trong thơ Á Nam Trần Tuấn Khải                                      | VI  | 35  |
| 60  | Văn Thư          | Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết Khải Hưng  | VI  | 43  |
| 70  | Nguyễn Huệ Chi   | Những biến đổi nghệ thuật trên hành trình thơ chữ Hán của Nguyễn Thượng Hiền (còn nữa)  | VII | 27  |
| 99  | Thị Thanh Nga    | Cảm hứng lịch sử trong tiểu thuyết Nguyễn Huy Tường                                     | VII | 62  |
| (4) | Nguyễn Thị Nga   | Biểu tượng thiên nhiên trong thơ nữ thời kỳ chống Mỹ                                    | VII | 74  |
| 58  |                  |   |     |     |

|                         |  |      |     |
|-------------------------|--|------|-----|
| <b>Đoàn Ánh Dương</b>   | Lối viết tiểu thuyết Việt Nam trong bối cảnh hội nhập (Qua trường hợp Tạ Duy Anh)        | VII  | 85  |
| <b>Phong Lê</b>         | Hoài Thanh với Viện Văn học (Nhân 100 năm sinh Hoài Thanh, 1909-2009)                    | VII  | 109 |
| <b>Hữu Thịnh</b>        | Hoài Thanh, một sự nghiệp rộng lớn và sâu sắc  | VIII | 3   |
| <b>Trần Đình Sử</b>     | Hoài Thanh - nhà lý luận văn học đầu tiên khẳng định bản chất thẩm mỹ của văn học        | VIII | 8   |
| <b>Từ Sơn</b>           | Tấm gương sáng của người cha   | VIII | 15  |
| <b>Nguyễn Huệ Chi</b>   | Những biến đổi nghệ thuật trên hành trình thơ chữ Hán của Nguyễn Thượng Hiền (tiếp theo) | VIII | 18  |
| <b>Vũ Tuấn Anh</b>      | Tê Hanh - một hồn thơ đậm thắm và trong trẻo   | VIII | 37  |
| <b>Anh Chi</b>          | Hiện tượng văn chương Hồ Anh Thái  | VIII | 47  |
| <b>Lại Nguyên Ân</b>    | “Tập san phê bình”, một ấn phẩm tư nhân ở miền Bắc hồi 1957-58                           | VIII | 102 |
| <b>Nguyễn Đăng Điệp</b> | Hàn Mặc Tử và mỹ học của khát vọng   | IX   | 40  |
| <b>Nguyễn Đăng Mạnh</b> | Phong cách nghị luận, bút chiến của Phan Khôi  | X    | 40  |
| <b>Lại Nguyên Ân</b>    | Đôi nét về đời làm báo của Phan Khôi   | X    | 50  |
| <b>Phạm Duy Nghĩa</b>   | Quan hệ con người - tự nhiên trong văn xuôi miền núi                                     | X    | 71  |
| <b>Phong Lê</b>         | Du ký Việt Nam trên chặng đường hiện đại hóa   | XI   | 51  |

|                  |   |    |    |
|------------------|---|----|----|
| han Trọng Thường | Nhìn nhận thêm về vị trí của Vũ Đình Long (1896-1960) trong lịch sử văn học | XI | 60 |
| 9 nh Chi         | Nhà văn Lê Tràng Kiều, một cuộc đời hành động                               | XI | 72 |
| òn Phương Lan    | Cái nhìn ngược sáng từ <i>Di cáo Nguyễn Minh Châu</i>                       | XI | 81 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)             | (2)  | (3) | (4) |
|-----------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Đình Chú | Nguyễn Công Trứ: sự lên ngôi của cái tôi - cá thể  | III | 3   |
| Trần Nho Thìn   | Nhân cách Nguyễn Công Trứ - nhìn từ quan điểm bản thể luận   | III | 14  |
| Viện Minh Điền  | Sự thống nhất những đối cực trong phong cách nghệ thuật Nguyễn Công Trứ                              | III | 28  |
| Nguyễn Hữu Sơn  | Nhà nho Nguyễn Công Trứ với Phật giáo  | III | 42  |
| Nguyễn Kim Sơn  | Sự đan xen các khuynh hướng thẩm mỹ trong thơ Huyền Quang - nghiên cứu trường hợp 6 bài thơ vịnh cúc | IV  | 75  |
| Trần Ngọc Vương | Nghiên cứu thơ thiền ở Việt Nam - đôi điều suy ngẫm  | IV  | 105 |
| Quang Trường    | Ngô Nhân Tĩnh và tâm sự một nho thần   | VI  | 57  |
| Đỗ Thị Thu Thủy | Thơ sứ trình Việt Nam từ thời Lê Cảnh Hưng đến hết thời Gia Long (1740-1820)                         | VII | 41  |
| Đặng Thị Hào    | Phạm Thái - tài hoa và bi kịch   | IX  | 52  |

|                 |   |    |     |
|-----------------|---|----|-----|
| Phạm Văn Ảnh    | Sự thực nào cho <i>Mộng Mai từ lục</i> của Đào Tấn              | IX | 69  |
| Nguyễn Khắc Phi | <i>Thiên trường văn vọng</i> , một tuyệt tác của Trần Nhân Tông | X  | 111 |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)             | (2)   | (3)  | (4) |
|-----------------|---|------|-----|
| Trần Thị An     | Tìm hiểu sự hình thành truyền thuyết Tứ vị Thánh nương  | II   | 58  |
| Nguyễn Văn Nờ   | So sánh biểu trưng tục ngữ với ca dao   | II   | 88  |
| Toàn Huệ Khanh  | Nghiên cứu so sánh truyện <i>Kông Chuy Phát Chuy</i> của Hàn Quốc và truyện <i>Tám Cám</i> của Việt Nam               | III  | 72  |
| Nguyễn Huy Bình | Truyền thuyết dân gian xứ Bắc về các thần tự nhiên  | IV   | 90  |
| Lê Thị Thu Hà   | Truyện <i>Tám Cám</i> và vấn đề tiếp nhận trong trường trung học phổ thông hiện nay                                   | VIII | 109 |
| Đặng Thị Thu Hà | Thử sắp xếp truyện cổ Phật giáo Việt Nam theo bảng tra cứu các type truyện dân gian của A. AARNE và S. THOMPSON (A-T) | X    | 96  |

### VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)           | (2)   | (3) | (4) |
|---------------|---|-----|-----|
| Lê Huy Tiêu   | Số phận của “chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa” ở Trung Quốc | I   | 77  |
| Phạm Thị Thật | Về cốt truyện của truyện ngắn Pháp đương đại                    | I   | 90  |

|    |                          |  |     |     |
|----|--------------------------|--|-----|-----|
| 9  | Lê Từ Hiên - Lê Minh Kha | Tính chất mê cung trong tác phẩm của Franz Kafka   | II  | 103 |
| 11 | Hoàng Thị Quỳnh Trang    | <i>Âm thanh và cuồng nộ</i> và sự cách tân tiểu thuyết Gothic của William Faulkner                                 | III | 88  |
|    | Vuri Lotman              | Di sản của Bakhtin và những vấn đề cấp bách của kí hiệu học  | III | 101 |
| 4) | A.B. Kudelin             | Góp phần xác định những quan điểm lịch sử của Gogol: <i>Từ những hoa văn Arập đến Trích đoạn thư từ gửi bạn bè</i> | V   | 4   |
| 8  | Phạm Vĩnh Cư             | Cái đương thời và cái lịch sử trong sáng tác của Gogol   | V   | 18  |
| 8  | Đào Tuấn Ảnh             | Tiếp nhận Gogol ở Việt Nam qua bản dịch <i>Những linh hồn chết</i>   | V   | 31  |
| 2  | Phạm Gia Lâm             | Những khuynh hướng mới trong nghiên cứu Gogol ở Nga: quan điểm, vấn đề, bài học kinh nghiệm                        | V   | 44  |
| 0  | U. Mann                  | “Nỗi kinh hoàng đã hóa đá tất cả...”   | V   | 58  |
| 09 | Đỗ Hải Phong             | Thế giới phi lý và nỗi âu lo, hi vọng trong tiếng cười hài kịch của N. Gogol                                       | V   | 70  |
| 6  | P. Mirski                | Gogol  | V   | 84  |
|    | A. Belyi                 | Tài nghệ của Gogol   | V   | 98  |
|    | E.G. Paderina            | Về bộ Toàn tập kiểu hàn lâm mới của Gogol  | V   | 111 |
|    | Lê Huy Bắc               | Paul Auster và Nhạc đời may rủi  | VI  | 74  |
| 4) | Lê Văn Mẫu               | Không gian nghệ thuật trong sáng tác của Franz Kafka   | VI  | 87  |
| 77 | Lê Từ Hiên               | Thơ lãng mạn Trung Hoa - Từ Khuất Nguyên đến Lý Bạch và Lý Hạ  | VII | 96  |
| 00 |                          |  |     |     |

|                    |  |      |     |
|--------------------|--|------|-----|
| Trần Văn Trọng     | Phong cách nghệ thuật <i>Liêu trai chí dị</i>  | VIII | 81  |
| Nguyễn Văn Nguyên  | Nhận diện “thân thể sáng tác” trong văn học đương đại Trung Quốc   | VIII | 93  |
| Nguyễn Hải Hà      | Puskin bàn về thơ và nhà thơ   | IX   | 3   |
| Nguyễn Trường Lịch | Từ <i>Người con gái viên đại úy</i> của Puskin đến <i>Tarax Bumba</i> của Gogol, bàn về tính lịch sử và tính thời sự của tiểu thuyết lịch sử | IX   | 18  |
| Lưu Hồng Sơn       | Sự xuất hiện của <i>Tam quốc chí tục dịch</i> và vấn đề dịch giả   | IX   | 87  |
| Nguyễn Linh Chi    | Tự thuật của James Joyce   | IX   | 98  |
| Đoàn Lê Giang      | “Bài tựa <i>Vũ nguyệt vật ngữ</i> ” và lời nguyên về hư cấu của tiểu thuyết  | IX   | 109 |
| Ngô Nghĩa Cần      | Hiện trạng và những vấn đề của nghiên cứu văn học đương đại Trung Quốc trong thế kỷ mới  | X    | 3   |
| Trần Lê Hoa Tranh  | Vài nét về văn học nữ đương đại Trung Quốc   | X    | 17  |
| Lê Thị Dương       | Hiện tượng chuyện cũ viết lại trong văn học Trung Quốc hiện đại (Nhìn từ lý thuyết liên văn bản)   | X    | 28  |
| Phạm Vinh Cư       | Cái dân tộc và cái nhân loại trong vũ trụ của Gogol  | XI   | 3   |
| Đào Duy Hiệp       | Thực tại và chủ thể phát ngôn trong <i>Những linh hồn chết</i> của Gogol   | XI   | 17  |
| Phạm Ánh Sao       | Chất liệu nghệ thuật trong bài thơ <i>Hoàng hạc lâu</i> của Thôi Hạo   | XI   | 101 |
| M.M. Bakhtin       | Rabelais và Gogol (Nghệ thuật ngôn từ và văn hóa trào tiếu dân gian)   | XII  | 85  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2008

---

## I- NHỮNG VĂN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br><br>(1)       | Tên bài<br><br>(2)   | Số<br>Tạp chí<br><br>(3) |
|--------------------------|--|--------------------------|
| <b>Nguyễn Văn Dân</b>    | Văn học Việt Nam đổi mới trong bối cảnh giao lưu văn hóa quốc tế     | VII                      |
| <b>Đại sứ quán Ấn Độ</b> | Một Ấn Độ bùng nổ - chìa khóa dẫn đến sự phát triển kinh tế toàn cầu | VIII                     |
| <b>Võ Xuân Vinh</b>      | Tổng quan kinh tế Ấn Độ những năm đầu thế kỉ XXI                     | VIII                     |
| <b>Nasscom</b>           | Ngành công nghệ thông tin Ấn Độ - Một cái nhìn toàn cảnh             | VIII                     |
| <b>Hồ Anh Thái</b>       | Ấn Độ - đa dạng mà thống nhất  | VIII                     |
| <b>Đình Hồng Hải</b>     | Vai trò của Con đường tơ lụa trong sự phát triển Phật giáo Đại thừa  | VIII                     |
| <b>Hoàng Thị Điệp</b>    | Hợp tác khoa học công nghệ ở Ấn Độ                                   | VIII                     |
| <b>Hà Minh Đức</b>       | Hưởng thụ văn hóa và văn hóa hưởng thụ                               | X                        |

## II- LÝ LUẬN

| (1)                  | (2)   | (3) |
|----------------------|---|-----|
| <b>Trịnh Bá Đĩnh</b> | N.I. Konrad: Giải thích văn bản và so sánh văn học  | I   |
| <b>P.A. Nikolaev</b> | Khoa nghiên cứu văn học trong các hệ thống khoa học | I   |

|             |                  |  |      |     |
|-------------|------------------|--|------|-----|
|             | Nguyễn Khắc Sính | Đi tìm phong cách chung của văn học  | II   | 83  |
|             | Roland Barthes   | Cái chết của tác giả   | II   | 93  |
|             | Trần Hoài Anh    | Quan niệm về tiểu thuyết trong lý luận phê bình văn học đô thị Miền Nam 1954-1975                          | IV   | 50  |
|             | Phương Lưu       | Những bậc tiên phong của tư duy hậu hiện đại   | V    | 3   |
|             | Trần Đình Sử     | Vấn đề bản thể luận trong lý luận văn học Trung Quốc đương đại   | V    | 16  |
| Số<br>trang | Stephen Baker    | Tiểu thuyết chính trị hậu hiện đại   | V    | 101 |
| (4)         | Tzvetan Todorov  | Nền văn chương đang lâm nguy   | VI   | 124 |
| 13          | Nguyễn Đình Chú  | Phân kỳ lịch sử văn học Việt Nam   | VII  | 3   |
| 7           | Đặng Anh Đào     | Bàn về một vài thuật ngữ thông dụng trong kể chuyện  | VII  | 26  |
| 12          | Lê Huy Bắc       | Cốt truyện trong tự sự   | VII  | 34  |
| 21          | Trần Thái Học    | Mấy vấn đề lý luận văn nghệ cách mạng trong giới hạn lịch sử   | VII  | 44  |
| 33          | Lê Văn Dương     | Quan điểm nhân dân trong lý luận văn nghệ 1945-1954  | VII  | 56  |
| 42          | Đặng Thu Thủy    | Sự vận động của quan niệm thơ và nhà thơ thời kỳ đổi mới   | VII  | 67  |
| 49<br>38    | Kapil Kapoor     | Văn học được xem như vốn hiểu biết   | VIII | 56  |
|             | Trương Đăng Dung | Những giới hạn của cộng đồng diễn giải   | IX   | 50  |
| (4)         | Lê Nguyên        | Số phận lịch sử của nền lý luận văn học Xô Viết chính thống  | IX   | 62  |
| 39          | Trần Văn Toàn    | Cảm quan thế giới trong lý luận, phê bình văn học của Phạm Quỳnh và tác động của nó đến tiến trình văn học | IX   | 80  |
| 73          |                  |  |      |     |

|                         |  |     |            |
|-------------------------|--|-----|------------|
| <b>Huyền Như Phương</b> | Chủ nghĩa hiện sinh ở miền Nam Việt Nam 1954-1975 (trên bình diện lý thuyết) | IX  | Bùi Thanh  |
| <b>Trần Đình Sử</b>     | Tự sự học từ kinh điển đến hậu kinh điển                                     | X   | Mai Bá Ân  |
| <b>Lê Thời Tân</b>      | Tự sự học: Tên gọi, lược sử và một số vấn đề lý thuyết                       | X   | Ngọc Thiệp |
| <b>Cao Kim Lan</b>      | Lý thuyết về điểm nhìn nghệ thuật của R. Scholes và R. Kellogg               | X   | Lại Nguyễn |
| <b>Phong Lê</b>         | Vấn đề hiện thực xã hội chủ nghĩa trong văn học Việt Nam - nhìn từ lịch sử   | X   | Cao Thị H  |
| <b>Phương Lưu</b>       | Góp bàn về tư tưởng học thuật của Trương Tửu                                 | X   | Lê Thị Ng  |
| <b>Bùi Thanh Truyền</b> | Sự đổi mới của truyện có yếu tố kì ảo sau 1986 qua hệ thống ngôn từ          | XII | Nguyễn D   |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                     | (2)   | (3) |          |
|-------------------------|---|-----|----------|
| <b>Hà Minh Đức</b>      | Thơ Xuân Diệu và tình yêu cuộc sống, yêu nhân dân                     | I   | Đào Thủy |
| <b>Vũ Tuấn Anh</b>      | Tư tưởng về văn chương và quốc văn của Xuân Diệu thời trẻ             | I   | Hoàng Đ  |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b>    | Nhận diện Xuân Diệu qua truyện ngắn và bút ký                         | I   | Chương   |
| <b>Cù Huy Hà Vũ</b>     | “Trái đôi” Xuân Diệu, Huy Cận với <i>Tự lực văn đoàn</i>              | I   | Nguyễn   |
| <b>Huyền Công Tín</b>   | Đồng quê, Dân quê, Tình quê trong sáng tác của Phi Vân                | I   | Phong L  |
| <b>Nguyễn Huy Thắng</b> | Mối tâm giao giữa nhà văn Nguyễn Huy Tưởng với họa sĩ Dương Bích Liên | I   | Nguyễn   |

|     |                  |  |     |     |
|-----|------------------|--|-----|-----|
| 91  | Bùi Thanh Truyền | Song đề truyền thống - hiện đại trong điểm nhìn nghệ thuật của truyện giả cổ tích và truyện cũ viết lại thời đôi mới | II  | 25  |
| 3   | Mai Bá Ân        | Trường ca Thu Bồn - Thể loại và cấu trúc   | II  | 54  |
| 13  | Ngọc Thiên Hoa   | Bản trường ca khai mở một hướng đi (Phê bình tập <i>Ngày đang mở sáng</i> của Trần Anh Thái)                         | II  | 73  |
| 20  | Lại Nguyên Ân    | Một tờ tuần báo, mấy nhóm thơ văn  | II  | 102 |
| 40  | Cao Thị Hào      | Vấn đề "tả thực" trong lý luận và sáng tác văn xuôi quốc ngữ miền Bắc giai đoạn 1917-1932                            | III | 28  |
| 63  | Lê Thị Ngân      | Lê Văn Trương - cuộc đời và trang sách   | III | 41  |
| 49  | Nguyễn Diệu Linh | Nhận thức về quá khứ trong <i>Di cảo thơ</i> của Chế Lan Viên  | III | 47  |
| (4) | Đào Thủy Nguyên  | Truyện ngắn Ma Văn Kháng và vấn đề thức tỉnh tinh thần con người vùng cao  | III | 56  |
| 3   | Hoàng Điệp       | Hữu Thịnh với thể loại trường ca   | III | 64  |
| 9   | Chương Thâu      | Về tình hình nghiên cứu Phan Bội Châu ở nước ngoài những năm gần đây   | IV  | 3   |
| 19  | Nguyễn Đình Chú  | Về Phan Bội Châu - <i>Mấy vấn đề xin được bàn lại...</i>   | IV  | 15  |
| 27  | Phong Lê         | Tầm vóc Phan Bội Châu trong lịch sử và lịch sử văn chương Việt Nam đầu thế kỷ XX                                     | IV  | 28  |
| 96  | Nguyễn Văn Thắng | Giá trị nổi bật của dòng thơ làng quê trong phong trào Thơ mới 1932-1945   | IV  | 42  |
| 116 |                  |  |     |     |

|                    |  |     |               |
|--------------------|--|-----|---------------|
| Đoàn Ánh Dương     | Nguyễn Bình Phương, “Lục đầu giang” tiểu thuyết  | IV  | Nguyễn Thị Gá |
| Đoàn Lê Giang      | Ai là tác giả đích thực của bài <i>Á tế Á ca</i>   | IV  | Nguyễn Đình   |
| Nguyễn Thị Bình    | Tư duy thơ trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại  | V   | Nguyễn Văn H  |
| Nguyễn Thanh Tú    | Bi kịch hóa trần thuật - một phương thức tự sự   | V   | ịch Thu       |
| Phạm Thị Thanh Nga | Yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975   | V   | Phạm Xuân N   |
| Đỗ Thị Thu Huyền   | Thơ ca Tày hiện đại qua một số gương mặt tiêu biểu   | V   | Lê Hương G    |
| Nguyễn Huy Thắng   | Nhà văn Đặng Thai Mai với cha tôi - nhà văn Nguyễn Huy Tường                               | V   | Đào Tuấn A    |
| Hoàng Thị Huệ      | Nghệ thuật sử dụng ánh sáng và bóng tối trong <i>Chữ người tử tù</i> và <i>Hai đứa trẻ</i> | V   | Lưu Khánh     |
| Hà Minh Đức        | Tác phẩm kịch của Nguyễn Đình Thi  | VI  | Lý Hoài thu   |
| Thanh Thảo         | Sóng reo - thanh và vô thanh   | VI  | Mai Thị Nhu   |
| Văn Giá            | Nguyễn Đình Thi nghĩ về lao động viết văn  | VI  | Nguyễn Đạ     |
| Mã Giang Lân       | Cấu trúc câu thơ <i>Lừa thiêng</i>   | VI  | Đình Thị H    |
| Trương Lưu         | Nhìn nhận thêm trường hợp Hải Triều  | VI  | Nguyễn H      |
| Đỗ Lai Thúy        | Mã thơ Lê Đạt  | VI  | Phạm Du       |
| Phạm Phú Phong     | <i>Lời đề từ</i> trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư  | VI  | Nguyễn V      |
| Hoàng Mạnh Hùng    | Về sử thi và tiểu thuyết sử thi hiện đại Việt Nam  | VI  |               |
| Cù Huy Hà Vũ       | Phải chăng Trần Tiêu là thành viên Tự lực văn đoàn?  | VII |               |

|     |                  |  |     |     |
|-----|------------------|--|-----|-----|
| 63  | Nguyễn Thị Gấm   | Các dấu hiệu của thơ tượng trưng trong bài <i>Màu thời gian</i> của Đoàn Phú Tứ                      | VII | 133 |
| 116 | Nguyễn Đình Chú  | Ngô Đức Kế và công cuộc đấu tranh cho một nền chánh học  | IX  | 3   |
| 41  | Nguyễn Văn Hoàn  | Nhà chí sĩ Ngô Đức Kế - từ tù nhân Côn Đảo đến một nhà báo   | IX  | 15  |
| 50  | Bích Thu         | Yếu tố trữ tình trong truyện ngắn <i>Lưu Quang Vũ</i>  | IX  | 28  |
| 58  | Phạm Xuân Nguyên | Đọc thơ di cảo mới của Lưu Quang Vũ  | IX  | 37  |
| 65  | Lê Hương Giang   | Nhân vật phụ trong kịch <i>Lưu Quang Vũ</i>  | IX  | 43  |
| 126 | Đào Tuấn Ảnh     | Phong Lê và một số vấn đề lịch sử văn học Việt Nam hiện đại  | IX  | 123 |
| 133 | Lưu Khánh Thơ    | Cuộc đối thoại giữa hồn và xác (về trích đoạn vở <i>Hồn Trương Ba da hàng thịt</i> trong SGK lớp 12) | IX  | 139 |
| 3   | Lý Hoài thu      | Hồi ký và bút ký thời kỳ đổi mới   | X   | 76  |
| 16  | Mai Thị Nhung    | Giọng điệu nghệ thuật trong tiểu thuyết thời kỳ đổi mới của Ma Văn Kháng                             | X   | 89  |
| 21  | Nguyễn Đại Dương | Tinh thần cổ súy đạo lý Nho giáo và đạo lý của nhân dân trong văn xuôi những năm đầu thế kỷ XX       | X   | 98  |
| 30  | Đinh Thị Huyền   | Nhân vật của tiểu thuyết “hậu chiến”   | X   | 105 |
| 45  | Nguyễn Huy Thắng | Bộ ba Thế Lữ - Song Kim - Nguyễn Huy Tưởng   | X   | 123 |
| 54  | Phạm Duy Nghĩa   | Cốt truyện trong văn xuôi dân tộc và miền núi  | XI  | 52  |
| 62  | Nguyễn Văn Hoàn  | Góp thêm một ít tư liệu chung quanh cái chết của Phạm Quỳnh  | XI  | 105 |

|               |   |     |            |
|---------------|---|-----|------------|
| Lại Nguyên Ân | Phạm trù chủ nghĩa cá nhân của tư tưởng phương Tây trong sự lí giải của Phan Khôi | XII | Phạm Văn   |
| Phan Huy Dũng | <i>Đàn ghi ta của Lorca</i> của Thanh Thảo dưới góc nhìn liên văn bản             | XII | Trần Nho T |

## IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                                    | (2)  | (3) |                    |
|--|--|-----|--------------------|
| Nguyễn Văn Thế                         | Đặc trưng hệ thống thể loại của văn chương yêu nước nửa sau thế kỷ XIX ở Việt Nam                              | I   | Đặng Thị H         |
| Nguyễn Thanh Tùng                      | Vài nét về thuyết tính linh trong tư tưởng thi học Việt Nam thời trung đại                                     | I   | Phong Lê           |
| Trần Thiện Khanh                       | Bút pháp ký sự của Lê Hữu Trác qua đoạn trích “Vào phủ chúa Trịnh”   | I   | Phạm Văn           |
| Nguyễn Huy Quát -<br>Chu Thị Thúy Hằng | Cảnh thu trong thơ trung đại Việt Nam  | III | Nguyễn H           |
| Phạm Quốc Tuấn                         | Nhận diện nhân vật Hoạn Thư trong <i>Đoạn trường tân thanh</i> của Nguyễn Du                                   | III | Thích Phu          |
| Nguyễn Văn Hoàn                        | Trương Tửu - từ bài báo đầu tay đến các công trình nghiên cứu về <i>Truyện Kiều</i>                            | IV  | Phạm Văn           |
| Phạm Tuấn Vũ                           | Bàn thêm về giá trị văn chương của <i>Bình Ngô đại cáo</i>   | IV  |                    |
| Phạm Văn Phúc                          | Nguyễn Đình Chiểu với vấn đề cách tân thể loại trong truyện thơ Nôm  | V   | Nguyễn             |
| Nguyễn Hữu Sơn                         | So sánh kiểu truyện “người lạc cõi tiên” trong văn học Việt Nam với tiểu thuyết <i>Cửu vân mộng</i> (Hàn Quốc) | VI  | Nguyễn<br>Nguyễn T |

|           |                 |   |     |    |
|-----------|-----------------|---|-----|----|
| 104       | Phạm Văn Ánh    | Văn bia thời Lý - Trần: một số nét cơ bản về thể thức - nội dung - nghệ thuật                         | VI  | 87 |
| 117       | Trần Nho Thìn   | Chuyên đi dương trình hiệu lực năm 1884 và tư tưởng Cao Bá Quát                                       | XI  | 3  |
|           | Trần Đình Sử    | Đôi điều về quan niệm văn học của Cao Bá Quát   | XI  | 17 |
| (4)<br>83 | Đặng Thị Hào    | Thực chất thái độ của Cao Bá Quát đối với Cao Bá Quát qua <i>Tự tình khúc</i> và <i>Trần tình văn</i> | XI  | 22 |
| 108       | Phong Lê        | Cao Bá Quát và Nguyễn Công Trứ - Hai cốt cách và thân phận nho sĩ vào mở đầu triều Nguyễn...          | XI  | 34 |
| 125       | Phạm Văn Ánh    | Một số hiện tượng bất thường trong văn bản <i>Lưu Hương kí</i>  | XI  | 61 |
| 5         | Nguyễn Hữu Sơn  | Tác gia hoàng đế - thiền sư - thi sĩ Trần Nhân Tông   | XII | 3  |
| 15        | Thích Phước Đạt | Giá trị tư tưởng thiền học trong <i>Cư trần lạc đạo phú</i> của Trúc Lâm Đầu Đà Trần Nhân Tông        | XII | 22 |
| 109       | Phạm Văn Ánh    | Khảo biện về văn thư ngoại giao của Trần Nhân Tông  | XII | 39 |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

|     | (1)                  | (2)   | (3) | (4) |
|-----|----------------------|---|-----|-----|
| 127 |                      |   |     |     |
| 25  | Nguyễn Thị Huệ       | Thần thoại các dân tộc Việt Nam, thể loại và bản chất                         | II  | 3   |
| 78  | Nguyễn Thị Minh Thu  | Chi tiết đặc tả trong sử thi - khan   | III | 23  |
|     | Nguyễn Thị Thanh Lưu | Biểu tượng nước trong thơ ca dân gian và thơ ca hiện đại các dân tộc ít người | VI  | 109 |

|                 |  |     |             |
|-----------------|--|-----|-------------|
| Trần Thị An     | Nghiên cứu văn học dân gian từ góc độ type và motif - những khả thủ và bất cập | VII | Ôn Thị Mỹ L |
| Đặng Thị Thu Hà | Yếu tố tôn giáo và truyện cổ tôn giáo trong truyện kể dân gian Việt Nam        | VII | Hoàng Thị T |
| Nguyễn Xuân Đức | Về hiện tượng thể lục bát chiếm ưu thế trong ca dao truyền thống               | IX  |             |
| Đào Ngọc Chương | Hiện tượng chuyển hóa trong văn học - Trường hợp huyền thoại                   | XI  | Lê Thanh H  |
| Phạm Tuấn Anh   | Một số vấn đề lí luận về nghiên cứu cấu trúc truyện cổ tích thần kì            | XII | Nguyễn Thị  |

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                  | (2)  | (3) |                        |
|----------------------|--|-----|------------------------|
| Lộc Phương Thủy      | Việc tiếp nhận cuốn <i>Từ Liên Xô trở về</i> ở Việt Nam  | I   | Nghiêm Th<br>Dương Thị |
| Hà Kim Lan           | Từ các khái niệm “tính khả độc”, “tính khả tả”, “tính khả truyền” thử tìm hiểu hai tác phẩm <i>Kim Vân Kiều truyện</i> và <i>Đoạn trường tân thanh</i> | II  | Nguyễn Th<br>Phạm Thị  |
| Phan Thu Hiền        | <i>Trường phái hình thức Nga</i> (chuyên khảo của Huỳnh Như Phương)  | II  | Viney Kir              |
| Phùng Kiên           | “Người cầm quyền khôi phục uy quyền”   | II  | Priyadars<br>Phan Thu  |
| Nguyễn Thị Vương     | Nhân vật tự thú trong <i>Bút ký dưới hầm</i> của F.M. Dostoievski  | III |                        |
| Nguyễn Thị Mai Chanh | Tự sự ngôi thứ nhất theo điểm nhìn đa tuyến qua truyện ngắn <i>Trong quán rượu</i> và <i>Con người cô độc</i> của Lỗ Tấn                               | III | Lưu Đức<br>Đỗ Thu H    |

|     |                      |  |      |     |
|-----|----------------------|--|------|-----|
| 86  | Ôn Thị Mỹ Linh       | Nghịch dị trong nghệ thuật khắc họa chân dung nhân vật của Oe Kenzaburo (qua tiểu thuyết <i>Một nỗi đau riêng</i> )    | III  | 88  |
| 105 | Hoàng Thị Thập       | Nhân vật và cái vô thức trong tiểu thuyết <i>Của chuột và Người</i> của John Steinbeck                                 | III  | 98  |
| 104 | Lê Thanh Huyền       | Về trang phục của nhân vật trong <i>Mây và mặt trời</i> của Tagore   | III  | 108 |
| 76  | Lê Thanh Huyền       | Về trang phục của nhân vật trong <i>Mây và mặt trời</i> của Tagore   | III  | 108 |
| 67  | Nguyễn Thị Thắm      | Mối quan hệ giữa tình yêu và thù hận trong <i>Romeo và Juliet</i> của Shakespeare                                      | III  | 117 |
|     | Nghiêm Thiệu Sương   | Thư tịch chữ Hán ở Nhật Bản  | IV   | 83  |
| (4) | Dương Thị Ánh Tuyết  | Tính chất carnival trong tiếng cười của Mark Twain   | IV   | 96  |
| 49  | Nguyễn Thị Bích Dung | Chân dung kẻ sĩ - thương nhân trong <i>Liêu trai chí dị</i> của Bồ Tùng Linh   | V    | 78  |
| 35  | Phạm Thị Thật        | Nguyên lí “đồng sáng tạo” qua các kiểu kết thúc của truyện ngắn Pháp những thập niên cuối thế kỷ XX                    | V    | 87  |
| 100 | Viney Kirpal         | Nghiên cứu so sánh văn học ở Ấn Độ: Một cái nhìn mới   | VIII | 67  |
| 120 | Priyadarshi Patnaik  | “Rasa” trong mỹ học Ấn Độ  | VIII | 76  |
|     | Phan Thu Hiền        | Phương diện kết cấu trong nghệ thuật kể chuyện - thuyết pháp của Jataka ( <i>Những câu chuyện tiền thân Đức Phật</i> ) | VIII | 93  |
| 73  |                      |  |      |     |
| 80  | Lưu Đức Trung        | Rabindranath Tagore bàn về cái đẹp   | VIII | 106 |
|     | Đỗ Thu Hà            | Huyền thoại Ấn Độ và Raja Rao  | VIII | 112 |

|                      |  |      |
|----------------------|--|------|
| Hà Đan               | Nạn đại hồng thủy và sự tái sinh loài người qua thần thoại Ấn Độ và Đông Nam Á                         | VIII |
| Nguyễn Thị Tuyết Thu | Nhân vật anh hùng trong sử thi Ấn Độ <i>Mahabharata</i>  | VIII |
| Nguyễn Văn Hạnh      | Tiếp xúc Đông-Tây và sự khởi đầu của tiểu thuyết hiện đại Bengal                                       | VIII |
| Nguyễn Thị Mai Liên  | Dấu ấn phương Tây trong văn học Ấn Độ cận- hiện đại  | VIII |
| Nguyễn Thị Bích Thúy | Văn học Ấn Độ ở Việt Nam   | VIII |
| Hữu Sơn - Phương Chi | Nghiên cứu, giới thiệu văn học Ấn Độ trên tạp chí <i>Nghiên cứu Văn học</i> (1960-2008)                | VIII |
| Hiểu Hà              | Nghiên cứu Bakhtin ở Trung Quốc  | IX   |
| Nguyễn Thị Cẩm Anh   | Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết <i>Đàn hương hình</i> của Mạc Ngôn                                 | X    |
| Phạm Luận            | Về lối thơ trong bài <i>Hoàng Hạc Lâu</i> của Thôi Hiệu  | X    |
| Lưu Dực Tiến         | Những điểm nóng trong nghiên cứu văn học mấy năm gần đây ở Trung Quốc                                  | XI   |
| Lê Nguyên Cẩn        | Những nét độc đáo trong <i>Thuốc</i> của Lỗ Tấn  | XI   |
| Hoàng Tố Mai         | Người kể chuyện và giọng điệu kể chuyện trong loạt truyện <i>Rối loạn tâm thần</i> của Edgar Allen Poe | XII  |
| Vũ Thị Thu Hà        | Phản ứng của giới trẻ về yếu tố sex trong tiểu thuyết <i>Rừng Na Uy</i>                                | XII  |

750°

NGUYEN

Tran

THICH P

The i

happi

PHAM V

Essa

BUI TH

The r

PHAM T

Som

HOANG

The

VU TH

Rea

Nor

LAI NG

The

inte

PHAN

"Lo

GENI

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2007

-----

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br><br>(1) | Tên bài<br><br>(2)   | Số<br>Tập chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|--------------------|--|----------------------|--------------------|
| Hà Minh Đức        | Giá trị văn hoá, nhận thức và chuyển đổi   | I                    | 3                  |
| Nguyễn Văn Hạnh    | Văn hoá như là nguồn mạch sáng tạo và khám phá văn chương                                | I                    | 10                 |
| Nguyễn Văn Hiệu    | Ý thức văn hoá trong dịch thuật văn chương ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945    | I                    | 131                |
| Nguyễn Hữu Sơn     | Tạp chí <i>Nghiên cứu Văn học</i> — nhìn lại ba năm và định hướng công tác thời gian tới | II                   | 86                 |
| Vũ Tuấn Anh        | Trường Chinh với vai trò kiến tạo văn hoá trên một chặng đường lịch sử                   | III                  | 3                  |
| Nguyễn Tri Nguyên  | Khoa học ngữ văn trong bối cảnh phát triển văn hoá học                                   | III *                | 11                 |
| Thành Duy          | Đồng chí Lê Duẩn với “Điều bí ẩn không cùng” của văn hoá Việt Nam                        | IV                   | 3                  |
| Thành Duy          | Ý nghĩa của Phong trào Duy tân với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay                   | X                    | 94                 |

## II- LÝ LUẬN

| (1)                           | (2)  | (3)  | (4) |
|-------------------------------|--|------|-----|
| Phạm Vĩnh Cư                  | Văn chương và hội họa ở Việt Nam   | I    | 10  |
| Phong Lê                      | Từ sự nghiệp đổi mới nhìn lại lịch sử các mối giao lưu với văn học phương Tây hiện đại | I    | 52  |
| Nguyễn Thị Thanh Xuân         | Đi tìm cổ mẫu trong văn học Việt Nam   | I    | 105 |
| Trần Đình Sử                  | Văn học như là tư duy về cái khả nhiên   | II   | 3   |
| Nguyễn Văn Hoàn               | Vai trò của dịch thuật văn chương và sự phát triển của văn học Việt Nam                | II   | 13  |
| Mã Giang Lân                  | Nhịp điệu thơ hôm nay  | III  | 23  |
| Lý Hoài Thu - Hoàng Cẩm Giang | Dấu ấn phê bình văn học phương Tây trong văn học sử miền Nam giai đoạn 1954-1975       | III  | 45  |
| Phương Lựu                    | Lý luận văn nghệ "mác-xít-phân tâm" của E. Fromm                                       | V    | 3   |
| Lê Văn Tùng                   | Tính năng động nghệ thuật của văn học hiện đại Việt Nam và một cách nhìn từ thể loại   | V    | 108 |
| R. Jakobson                   | Bàn về các tín hiệu thị giác và thính giác   | VI   | 124 |
| Trần Thị Mai Nhân             | Quan niệm về tiểu thuyết trong văn học Việt Nam giai đoạn 1986-2000                    | VII  | 57  |
| Cao Thị Hảo                   | Quan niệm văn học của một số cây bút văn xuôi quốc ngữ giai đoạn cuối thế kỷ XIX       | VII  | 75  |
| Trần Hoài Anh                 | Quan niệm về thơ trong lý luận phê bình văn học đô thị miền Nam 1954-1975              | VIII | 60  |

|                    |   |      |     |
|--------------------|---|------|-----|
| Ralph Cohen        | Hướng mở cho nghiên cứu thể loại  | VIII | 73  |
| Trương Lưu         | Từ lý luận văn học Mác-Lênin đến di sản lý luận văn học dân tộc và nhân loại  | IX   | 3   |
| Lê Tú Anh          | Quan niệm về tiểu thuyết trong văn học giai đoạn 1900-1930                    | IX   | 85  |
| Mai Thị Liên Giang | Tâm đón đợi trong lịch sử tiếp nhận Thơ mới                                   | IX   | 100 |
| Phùng Văn Tửu      | Phương thức huyền thoại trong sáng tác văn học                                | X    | 3   |
| Tiền Trung Văn     | Ba mươi năm lý luận văn học: thành tựu, cục diện và vấn đề                    | X    | 20  |
| Âu Dương Hữu Quyền | Đi tìm bản thể và nhận thức về ý nghĩa của văn học mạng                       | X    | 34  |
| Mai Hải Oanh       | Nghệ thuật tổ chức điểm nhìn trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới       | X    | 112 |
| S.S. Averintsev    | Góp phần kiến giải ý nghĩa biểu tượng của huyền thoại về Ôdip                 | XI   | 7   |
| A.V. Mikhailov     | Về khái niệm thời đại văn học   | XI   | 102 |
| L.P. Rjanskaya     | Liên văn bản — sự xuất hiện của khái niệm. Về lịch sử và lý thuyết của vấn đề | XI   | 195 |
| Phương Lưu         | Chủ nghĩa lịch sử mới, một chuyển biến trong lòng chủ nghĩa hậu hiện đại      | XII  | 3   |
| John Lye           | Các luận đề về văn học  | XII  | 93  |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)             | (2)   | (3) | (4) |
|-----------------|---|-----|-----|
| Lê Ngọc Trà     | Văn học Việt Nam những năm đầu đổi mới                    | I   | 35  |
| Nguyễn Thị Bình | Tiểu thuyết Việt Nam sau 1975 - một cái nhìn khái quát    | II  | 49  |
| Lê Dục Tú       | Thể loại truyện rất ngắn trong đời sống văn học đương đại | II  | 55  |

|                      |   |     |     |
|----------------------|---|-----|-----|
| Phạm Ngọc Hiến       | Chất sử thi và chất tiểu thuyết trong <i>Dấu chân người lính</i> của Nguyễn Minh Châu                                 | II  | 64  |
| Đoàn Ánh Dương       | <i>Cánh đồng bất tận</i> , nhìn từ mô hình tự sự và ngôn ngữ trần thuật   | II  | 96  |
| Lại Nguyên Ân        | Khảo sát tình trạng dị bản một chương tiểu thuyết <i>Giông tố</i>   | II  | 110 |
| Lê Huy Bắc *         | <i>Chí Phèo</i> dưới cái nhìn phân tâm học  | II  | 123 |
| Hoàng Sĩ Nguyên      | Kiểu nhà thơ và quan niệm của các nhà thơ mới về Thơ mới  | III | 34  |
| Phan Mạnh Hùng       | Kiểu Thanh Quế - nhà nghiên cứu phê bình văn học  | III | 62  |
| Nguyễn Ngọc Thiện    | Thăng trầm trong thức nhận văn nghiệp học giả Phạm Quỳnh  | IV  | 9   |
| Nguyễn Đình Chú      | Thượng Chi bàn về tiểu thuyết trên tạp chí <i>Nam Phong</i>   | IV  | 16  |
| Nguyễn Hữu Sơn       | Thẻ tài du ký trên tạp chí <i>Nam Phong</i> (1917-1934)   | IV  | 21  |
| Trịnh Bích Liên      | Những biến thiên của phóng sự Việt Nam từ 1930 đến trước thời kỳ đổi mới  | IV  | 73  |
| Nguyễn Thị Thu Trang | Vài nét về văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975   | V   | 94  |
| Phạm Vĩnh Cư         | Mấy ý kiến về một số bộ <i>Toàn tập</i> của nhà văn Việt Nam  | V   | 132 |
| Hà Minh Đức          | Trần Tiêu (1900-1954)   | VI  | 3   |
| Lý Toàn Thắng        | Âm điệu trong thơ Hàn Mặc Tử  | VI  | 9   |
| Tôn Phương Lan       | Âm vang của Xuân Thiều sau chiến tranh  | VI  | 20  |
| Nguyễn Mạnh Quỳnh    | Tìm hiểu nhịp điệu kể chuyện trong tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng (Tiếp cận qua lý thuyết "thời gian giả" của G. Genette) | VI  | 48  |

|                    |   |      |     |
|--------------------|---|------|-----|
| Đoàn Trọng Huy     | Hình tượng không gian đa dạng trong văn xuôi nghệ thuật Nguyễn Tuân   | VI   | 129 |
| Phong Lê           | Chờ một cuộc chuyển giao đội ngũ viết vào mở đầu thế kỷ mới   | VII  | 3   |
| Lý Hoài Thu        | Thơ Lưu Quang Vũ - <i>Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi</i>  | VII  | 25  |
| Nguyễn Hữu Sơn     | Ký Việt Nam từ đầu thế kỷ đến 1945  | VIII | 17  |
| Vũ Tuấn Anh        | Chế Lan Viên với <i>Điều tàn và Vàng sao</i>  | VIII | 29  |
| Đào Duy Hiệp       | Thời gian trong <i>Thân phận của tình yêu</i> của Bảo Ninh  | VIII | 42  |
| Lại Nguyên Ân      | Phan Khôi (1887-1959) và báo chí Sài Gòn những năm 1920-30  | VIII | 131 |
| Bích Thu           | Nguyễn Huy Tưởng - nhà chép sử bằng văn chương  | IX   | 70  |
| Phạm Thị Thu Hương | <i>Thương cổ luận</i> - một chỉ dấu trên con đường Duy Tân đầu thế kỷ XX  | X    | 100 |
| Lê Thị Hồ Quang    | Phong Lê: Người viết phê bình   | X    | 130 |
| Đào Ngọc Chương    | <i>Chuyện cổ tích về loài người</i> của Xuân Quỳnh và cấu trúc huyền thoại  | X    | 137 |
| Lã Nguyên          | Những dấu hiệu của chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học Việt Nam qua sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp và Phạm Thị Hoài | XII  | 12  |
| Đào Tuấn Ảnh       | Những yếu tố hậu hiện đại trong văn xuôi Việt Nam qua so sánh với văn xuôi Nga                                      | XII  | 39  |
| Cao Kim Lan        | Lịch sử trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp và dấu vết của hệ hình thi pháp hậu hiện đại                             | XII  | 58  |

## IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)              | (2)  | (3) | (4) |
|------------------|--|-----|-----|
| Trần Nho Thìn    | Trào lưu chủ tình trong văn học Việt Nam thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX và dấu vết ảnh hưởng của sách <i>Thế thuyết tân ngữ</i> | I   | 78  |
| Thích Phước Đạt  | Tim hiểu <i>Tham đô hiển quyết</i> của thiền sư Viên Chiếu   | II  | 72  |
| Nguyễn Xuân Diện | Một số vấn đề của hát nói  | III | 68  |
| Phạm Văn Ánh     | Trở lại bài từ <i>Nguyễn lang quy</i> của Khuông Việt Đại sư dưới góc nhìn từ sử   | III | 103 |
| Lại Văn Hùng     | Hoàng Đức Lương - quan niệm thi học và thơ   | IV  | 51  |
| Đinh Thị Khang   | So sánh chuyện tình giữa người và hồn ma trong <i>Tiến dâng tân thoại</i> và <i>Truyện kỳ mạn lục</i>                          | IV  | 62  |
| Phạm Tuấn Vũ     | <i>Hồi hương ngẫu thư</i> , đâu là thông điệp thẩm mỹ đích thực?   | IV  | 128 |
| Trần Ngọc Vương  | Tục hoá - quay về để tiến tới  | V   | 13  |
| Nguyễn Kim Sơn   | Bàn về cảm hứng <i>cư trần lạc đạo</i> trong thơ Trần Nhân Tông  | V   | 31  |
| Nguyễn Thị Nương | Sự vận động trong tư tưởng nghệ thuật Nguyễn Du qua những bài thơ tự thuật   | V   | 39  |
| Bùi Duy Tân      | <i>Bình Ngô đại cáo</i> văn bản - bản dịch - nhan đề   | VI  | 117 |
| Đoàn Lê Giang    | Á Nam Trần Tuấn Khải, anh Khoá với những vần thơ nước non  | VII | 14  |
| Trần Quang Huy   | Từ <i>Hoa tiên kí</i> tới <i>Hoa tiên truyện</i>   | VII | 39  |
| Phạm Ánh Sao     | Bài thơ <i>Cảm sắt</i> của Lý Thương Ẩn và tiếng đàn ở cuối <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du                                   | VII | 99  |

|                  |   |    |     |
|------------------|---|----|-----|
| Vu Tại Chiếu     | Mối quan hệ giữa “nhập thế” của Phật giáo Việt Nam với sự hình thành và phát triển của văn học cổ điển Việt Nam | IX | 15  |
| Kiều Thu Hoạch   | Thơ Nôm Hồ Xuân Hương — Từ góc nhìn văn bản học   | IX | 28  |
| Lê Thị Nương     | Thơ thế sự Nguyễn Bình Khiêm  | IX | 40  |
| Phạm Văn Ảnh     | <i>Hoa viên kì ngộ tập</i> — gốc gác và sáng tác  | IX | 53  |
| Nguyễn Thế Quang | Về các căn cứ để xác định thời gian Nguyễn Du sáng tác <i>Truyện Kiều</i>                                       | IX | 126 |
| Phan Huy Dũng    | Nỗi dằn vặt của một nhà thơ - trí thức chưa học được “phép ngữ”   | IX | 132 |
| Hà Thị Tuệ Thành | Xung quanh bài thơ đề từ <i>Truyện Kiều</i> của Phạm Quý Thích  | X  | 125 |
| A.B. Kudelin     | Bàn thêm về tương quan giữa cái cổ truyền và cái độc đáo trong thi pháp trung đại                               | XI | 55  |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                              | (2)  | (3) | (4) |
|----------------------------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Xuân Kính                 | Ảnh hưởng của văn học chữ Hán Trung Quốc đối với thơ ca dân gian người Việt    | IV  | 39  |
| Đường Tiểu Thi                   | Tình hình nghiên cứu truyện kể dân gian Trung Quốc                             | V   | 45  |
| Bùi Văn Thành - Nguyễn Danh Giao | Đặc điểm của truyện cười kết chuỗi Mường                                       | V   | 118 |
| Trần Thị An                      | Sức ám ảnh của tín ngưỡng dân gian trong tiểu thuyết <i>Mẫu thượng ngàn</i>    | VI  | 27  |
| Lại Phi Hùng                     | Văn học dân gian Lào và đặc trưng thể loại qua phương pháp tiếp cận liên ngành | VI  | 84  |

|                 |   |      |     |
|-----------------|---|------|-----|
| Hồ Quốc Hùng    | Mấy vấn đề về sách giáo khoa lớp 10 thí điểm (Phần Văn học dân gian)                  | VII  | 111 |
| Đường Tiểu Thi  | Khảo sát type truyện <i>Cô Lọ Lem</i> của miền Nam Trung Quốc                         | VIII | 116 |
| Nguyễn Thị Oanh | <i>Từ điển Truyện cổ tích Nhật Bản</i>  | X    | 73  |
| S.IU. Nekliudov | Những hình ảnh của thế giới bên kia trong tín ngưỡng dân gian và văn chương cổ truyền | XI   | 79  |

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                    | (2)   | (3) | (4) |
|------------------------|---|-----|-----|
| Châu Hồng Thuỷ         | Những kỷ niệm về thầy N. Nikulin  | I   | 145 |
| Phùng Văn Tửu          | Cuốn tiểu thuyết độc đáo bước vào thế kỷ XXI của Robbe-Grillet                                | II  | 19  |
| Phạm Gia Lâm           | Motif Kyoto giáo trong tiểu thuyết <i>Nghệ nhân và Margarita</i> của M. Bulgakov              | II  | 38  |
| Trần Huyền Sâm         | Bi kịch <i>Ruồng bỏ</i> trong tiểu thuyết cùng tên của John Maxwell Coetzee                   | III | 79  |
| Nguyễn Thị Tịnh Thy    | Kết cấu dán ghép điện ảnh trong <i>Cao lương đỏ</i> của Mạc Ngôn                              | III | 93  |
| Diêu Hàm               | Tổng thuật luận điểm nghiên cứu mới về mốc chuyển sang tính hiện đại của văn học Trung Quốc   | III | 117 |
| Nguyễn Thị Mai Chanh   | Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn <i>Cây trường mình đắng</i> và <i>Thị chúng</i> của Lỗ Tấn | III | 123 |
| Đào Thị Thu Hằng       | Oe Kenzaburo và nỗi đau nhân loại trong <i>Một nỗi đau riêng</i>                              | IV  | 85  |
| Phùng Kiên             | Những giới hạn tiếp nhận <i>Bà Bovary</i> ở Việt Nam (qua trường hợp các bản dịch)            | IV  | 100 |
| Anne Garrait- Bourrier | Baudelaire dịch Poe: sự tái cấu trúc bản sắc  | IV  | 116 |

|   |                               |   |      |     |
|---|-------------------------------|---|------|-----|
| 1 | Lê Nguyên Cẩn                 | Đặc điểm kịch phi lí của E. Ionesco qua vở <i>Nữ ca sĩ hát đầu</i>                                  | V    | 62  |
| 5 | Loan Văn Hoa                  | Hành trình thơ mới Thái Lan   | V    | 81  |
|   | Vũ Công Hào                   | Bàn thêm về motiv và cấu trúc motiv trong tiểu thuyết <i>Nghệ nhân và Margarita</i> của M. Bulgakov | VI   | 60  |
|   | Nguyễn Thị Bích Hải           | Truyền thống “hiếu kì” trong tiểu thuyết Trung Quốc   | VI   | 77  |
|   | Hoàng Tố Mai                  | Điệp khúc trong thơ Edgar Allen Poe   | VII  | 86  |
|   | Cát Hồng Bình- Tổng Hồng Lĩnh | Những sự kiện nóng trong phê bình văn học Trung Quốc 2006   | VII  | 120 |
|   | Lê Huy Bắc                    | Cổ tích hiện đại: <i>Cô bé bám diêm</i> của Andersen  | VII  | 133 |
|   | Lê Huy Tiêu                   | Thi học chủ nghĩa Mác phương Tây và thi học hiện đại, đương đại Trung Quốc                          | VIII | 3   |
|   | Lê Từ Hiên                    | Vũ trụ và cá nhân trong thơ W. Whitman và R. Tagore   | VIII | 101 |
|   | Lôi Đạt                       | Phân tích chứng bệnh của sáng tác văn học hiện nay ở Trung Quốc                                     | IX   | 115 |
|   | Lê Nguyên Cẩn                 | Bức tranh văn học Rumani giản lược  | X    | 48  |
|   | Nguyễn Văn Hạnh               | Truyện ngắn R. Tagore trên hành trình hiện đại hoá văn xuôi Ấn Độ thế kỷ XX                         | X    | 65  |
|   | A.B. Kudelin                  | Viện Văn học thế giới mang tên A.M. Gorki   | XI   | 5   |
|   | B.L. Riftin                   | Thể loại trong văn học Trung Quốc thời Trung đại  | XI   | 24  |
|   | M.L. Gasparov                 | Bài thơ <i>Trên đầu tôi lại những đám mây đen...</i> Phương pháp phân tích                          | XI   | 63  |
|   | Kim Rekho                     | Đối thoại Âu-Á: Lev Tolstoi và Lão Tử   | XI   | 132 |

|                        |  |     |     |
|------------------------|--|-----|-----|
| V.A. Keldysh           | Văn học Nga “thế kỷ bạc” như một chỉnh thể phức tạp (còn tiếp)   | XI  | 152 |
| S.G. Semionova         | Tính phức điệu thế giới quan của văn học Nga những năm 1920-1930 (còn tiếp)                            | XI  | 179 |
| M.I. Tsherbakova       | Những xuất bản phẩm và công trình hàn lâm của Viện Văn học thế giới mang tên A.M. Gorki đầu thế kỉ XXI | XI  | 213 |
| N.I. Shubnikova-Guseva | Từ <i>Toàn tập S.A. Esenin</i> đến <i>Bách khoa thư Esenin</i>   | XI  | 219 |
| Trần Quỳnh Hương       | Dấu ấn của chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học đương đại Trung Quốc                                   | XII | 79  |
| V.A. Keldysh           | Văn học Nga “thế kỷ bạc” như một chỉnh thể phức tạp (tiếp theo)  | XII | 99  |
| S.G. Semionova         | Tính phức điệu thế giới quan của văn học Nga những năm 1920-1930 (tiếp theo)                           | XII | 127 |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2006

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)    | Tên bài<br>(2)  | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|-------------------|---|----------------------|--------------------|
| Phan Trọng Thuởng | Tinh thần dân chủ lý luận như một thành tựu và như một kinh nghiệm. | IV                   | 3                  |
| Nguyễn Văn Hạnh   | Nhằm xây dựng nền văn học nghệ thuật của chúng ta.                  | IV                   | 10                 |
| Hà Minh Đức       | Suy nghĩ về một vài hướng tìm tòi đổi mới trong văn học.            | IV                   | 21                 |

## II- LÝ LUẬN

| (1)              | (2)  | (3) | (4) |
|------------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Văn Thành | Những thành tựu của nghiên cứu sâu khấu trong việc áp dụng phương pháp liên ngành. | II  | 98  |
| Nguyễn Văn Hạnh  | Tôn giáo và thơ ca - nhìn từ phương Đông   | II  | 105 |
| Lê Trà My        | Tản văn - một thể loại của văn xuôi hiện đại                                       | III | 51  |
| Phong Lê         | 20 năm sự nghiệp đổi mới và những vấn đề hôm nay của lý luận - phê bình văn học.   | IV  | 29  |
| Huỳnh Như Phương | Môn lý luận văn học trong trường đại học.  | IV  | 42  |

|                   |  |      |     |
|-------------------|--|------|-----|
| Lưu Khánh Thơ     | Thơ văn xuôi trong sự vận động của thể loại thơ sau 1975.                      | IV   | 104 |
| Nguyễn Hữu Sơn    | Tính phản biện và tranh luận trong nghiên cứu, lý luận và phê bình văn học.    | V    | 3   |
| Nguyễn Ngọc Thiện | Về việc biên soạn giáo trình lý luận văn học bậc đại học ở ta 50 năm qua.      | V    | 12  |
| Lâm Tiến          | Mấy suy nghĩ về lý luận phê bình văn học các dân tộc thiểu số.                 | V    | 21  |
| Đào Duy Hiệp      | Phê bình văn học phương Tây ở Việt Nam - Tiếp nhận và ứng dụng.                | V    | 61  |
| Tôn Thảo Miên     | Một số khuynh hướng nghiên cứu phong cách.                                     | V    | 75  |
| Vũ Thị Tố Nga     | Khả năng của truyện ngắn trong việc thể hiện con người.                        | V    | 125 |
| Phạm Xuân Nguyên  | Năm cuốn sách: một vấn đề.   | V    | 130 |
| Phương Lưu        | Để hiểu thêm "chủ nghĩa hiện thực vĩ đại" của G. Lukacs.                       | VI   | 3   |
| Tiền Trung Văn    | Những vấn đề lý thuyết của M. Bakhtin về tính phức điệu.                       | VI   | 35  |
| Vương Trí Nhân    | Đi tìm một cách tiếp nhận ảnh hưởng nước ngoài đặc trưng cho văn học Việt Nam. | VII  | 44  |
| T. Todorov        | Di sản Bakhtin.  | VII  | 54  |
| Đặng Anh Đào      | Vai trò của cái kỳ ảo trong truyện và tiểu thuyết Việt Nam.                    | VIII | 18  |
| Lê Huy Bắc        | Cái kỳ ảo và văn học huyền ảo.   | VIII | 33  |
| Lê Nguyên Long    | Về khái niệm cái kỳ ảo và văn học kỳ ảo trong nghiên cứu văn học.              | IX   | 40  |
| Nguyễn Văn Hạnh   | Quan hệ giữa tôn giáo và thơ ca trong thế giới biểu tượng.                     | IX   | 55  |
| Phạm Xuân Nguyên  | Lời đầu số   | X    | 3   |
| Susan Bassnett    | Tổng quan văn học so sánh  | X    | 7   |

|    |                                  |   |     |     |
|----|----------------------------------|---|-----|-----|
| 04 | <b>Steven Tösösy De Lepetnek</b> | Văn học so sánh mới với tư cách lý thuyết và phương pháp.   | X   | 45  |
| 3  | <b>Larián Gálik</b>              | Tính liên văn học như một khái niệm trong văn học so sánh.  | X   | 63  |
| 2  | <b>Lois Parkinson Lamora</b>     | Văn học so sánh trong thời đại “toàn cầu hoá”.  | X   | 73  |
| 1  | <b>James St. André</b>           | Văn học so sánh Đông-Tây đi về đâu? Hai câu trả lời gần đây từ nước Mỹ.                             | X   | 130 |
| 1  | <b>Joseph Pivato</b>             | Đọc một số công trình văn học so sánh   | X   | 143 |
| 5  | <b>Phương Lưu</b>                | Về chủ nghĩa hiện thực hiện đại theo quan niệm của E. Fischer.                                      | XI  | 95  |
| 5  | <b>Phan Trọng Thượng</b>         | Hướng tới những lý giải khoa học về văn học Việt Nam trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế.   | XII | 4   |
| 0  | <b>Trương Đăng Dung</b>          | Những khả năng và giới hạn của văn học Việt Nam trong bối cảnh giao lưu văn hoá khu vực và quốc tế. | XII | 9   |
| 5  | <b>Anatoli Sokolov</b>           | Giao lưu văn học Nga-Việt từ 1945 đến đầu XXI.  | XII | 19  |
| -  | <b>Đặng Thanh Lê</b>             | Văn học Việt Nam và hành trình giao lưu văn hoá khu vực và quốc tế.                                 | XII | 75  |
| 1  | <b>Vũ Tuấn Anh</b>               | Đổi mới văn học và tinh thần nhân văn mới trong sự hội nhập ý thức nhân văn toàn cầu.               | XII | 106 |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                    | (2)   | (3) | (4) |
|------------------------|---|-----|-----|
| <b>Lê Thị Hồ Quang</b> | <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> từ hình ảnh đến biểu tượng. | I   | 145 |
| <b>Mã Giang Lân</b>    | Bến My Lăng, từ điểm nhìn địa- văn hoá.           | II  | 55  |
| <b>Phạm Mạnh Hùng</b>  | Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Vi Hồng.      | II  | 65  |

|                  |   |     |     |        |
|------------------|---|-----|-----|--------|
| Tôn Thảo Miên    | Nguyễn Tuấn - Dấu ấn của cá tính sáng tạo.  | II  | 73  | Đoàn   |
| Lê Dục Tú        | Trọng Lang - Một cây bút phóng sự xuất sắc.   | II  | 83  | Nguyễn |
| Trần Ngọc Dung   | Đời sống thể loại văn học sau 1975.   | II  | 91  |        |
| Đoàn Đức Phương  | Nguyễn Khải và <i>Một người Hà Nội</i> .  | II  | 136 | Nguyễn |
| Thành Duy        | Những đóng góp quan trọng của Vũ Ngọc Phan cho văn học sử Việt Nam hiện đại.                              | III | 3   | Hà     |
| Vũ Tuấn Anh      | Ngô Tất Tố - cây bút cụ học giữa thời tân văn.  | III | 13  | Jas    |
| Nguyễn Huy Thắng | <i>Vũ Như Tô</i> - Một chặng đường trường.  | III | 21  | Đoàn   |
| Lê Hải Anh       | Đặc trưng phong cách ngôn ngữ trần thuật của Nam Cao.   | III | 36  | Ng     |
| Văn Tạo          | Nên có nhà lưu niệm về <i>Tự lực văn đoàn</i> .   | III | 127 | V      |
| Lê Hoài Nam      | Những đóng góp của Bích Khê vào nền thơ ca hiện đại Việt Nam.   | IV  | 52  | H      |
| Bích Thu         | Đi vào cõi thơ Bích Khê   | IV  | 67  | T      |
| Phạm Xuân Nguyên | Bích Khê, “thi sĩ thân linh” - “thơ loã thể”.   | IV  | 77  | N      |
| Trần Hoài Anh    | Bích Khê qua cái nhìn của nhà văn, nhà lý luận và phê bình miền Nam 1954-1975.                            | IV  | 87  | D      |
| Hoàng Thị Huế    | Bích Khê và cách đánh giá của Hoài Thanh.   | IV  | 96  | E      |
| Hoàng Sĩ Nguyên  | Nét xưa trong Thơ mới 1932-1945.  | IV  | 116 | L      |
| Nguyễn Huy Thiệp | <i>Khải huyền muộn</i> - cảm hứng và những dấu hiệu của hình thức nghệ thuật đương đại trong tiểu thuyết. | IV  | 138 | L      |
| Dương Thuấn      | Nhìn lại văn học dân tộc Tày.   | V   | 27  |        |
| Inrasara         | Thơ dân tộc Chăm, từ nguồn gốc đến hiện đại.  | V   | 34  |        |

|    |                              |  |      |     |
|----|------------------------------|--|------|-----|
| 73 | <b>Đoàn Trọng Huy</b>        | Thế giới nhân vật trong sáng tác của Nguyễn Khải.  | V    | 87  |
| 83 | <b>Nguyễn Đức Thuận</b>      | Tình hình nghiên cứu phần <i>Văn</i> trên <i>Nam phong tạp chí</i> (1917-1934) từ 1975 đến nay.      | V    | 97  |
| 91 |                              |  |      |     |
| 36 | <b>Nguyễn Thị Bích Thu</b>   | Nhận dạng nhân vật trong truyện ngắn 1945-1975.  | V    | 109 |
| 3  | <b>Hà Minh Châu</b>          | Vũ Bằng và thể loại kí.  | VI   | 110 |
|    | <b>Jason A. Picard</b>       | Học văn học Việt Nam ở đại học Mỹ  | VI   | 136 |
| 3  | <b>Đoàn Lê Giang</b>         | Văn học Quốc ngữ Nam Bộ từ cuối thế kỷ XIX đến 1945 - thành tựu và triển vọng nghiên cứu.            | VII  | 3   |
| 1  |                              |  |      |     |
|    | <b>Nguyễn Thị Thanh Xuân</b> | Phú Đức - một mẫu hình nhà văn Nam Bộ đặc biệt đầu thế kỷ XX.  | VII  | 16  |
| 5  | <b>Võ Văn Nhơn</b>           | Lê Hoàng Muội - nhà văn của những thử nghiệm táo bạo đầu thế kỷ XX.                                  | VII  | 26  |
| 7  |                              |  |      |     |
|    | <b>Huỳnh Thị Lan Phương</b>  | Đời sống văn hoá nông thôn Nam Bộ trong một số tiểu thuyết của I lô Biểu Chánh.                      | VII  | 36  |
|    | <b>Trần Thị Hoa Lê</b>       | Tiếng cười trào phúng trong thơ Phan Bội Châu.   | VII  | 92  |
|    | <b>Nguyễn Ái Học</b>         | Thời gian nghệ thuật trong thơ Tấn Đà.   | VII  | 103 |
|    | <b>Đỗ Hải Ninh</b>           | Tiểu thuyết Lê Lưu thời kỳ đổi mới.  | VII  | 112 |
|    | <b>Bùi Việt Thắng</b>        | Bài học văn chương từ <i>Cánh đồng bất tận</i> .   | VII  | 130 |
|    | <b>Lê Tử Hiển</b>            | <i>Ngâm ngùi</i> - Một kỉ duyên giữa lục bát và đường thi.   | VII  | 136 |
|    | <b>Lê Nguyên Cẩn</b>         | Thế giới kì ảo trong <i>Mảnh đất lẫn người nhiều ma</i> của Nguyễn Khắc Trường từ điểm nhìn văn hoá. | VIII | 24  |
|    | <b>Phong Lê</b>              | Văn học trong đời sống báo chí - xuất bản từ nửa sau thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX.               | VIII | 58  |
|    | <b>Hà Minh Đức</b>           | Hoàng Đạo (1907-1948).   | VIII | 75  |
|    | <b>Lý Hoài Thu</b>           | Lưu Quang Vũ và chặng đường kịch Việt Nam cuối thế kỷ XX.  | VIII | 87  |

|                          |   |      |     |
|--------------------------|---|------|-----|
| <b>Đỗ Phương Thảo</b>    | Cốt truyện trong tiểu thuyết thể sự, đời tư của Ma Văn Kháng.   | VIII | 123 |
| <b>Trần Thiện Khanh</b>  | Bản lại với tác giả Bùi Việt Thắng.   | VIII | 135 |
| <b>Mã Giang Lân</b>      | Tiếp cận <i>Đất nước</i> của Nguyễn Đình Thi.   | VIII | 139 |
| <b>Vũ Thị Thanh Minh</b> | Một số đặc điểm phóng sự Việt Nam giai đoạn 1932-1945.  | IX   | 105 |
| <b>Lê Hương Thuỷ</b>     | Đặc trưng truyện ngắn Đỗ Chu.   | IX   | 117 |
| <b>Mai Hương</b>         | Đổi mới tư duy văn học và đóng góp của một số cây bút văn xuôi.   | XI   | 3   |
| <b>Bích Thu</b>          | Một cách tiếp cận tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới.   | XI   | 15  |
| <b>Nguyễn Đăng Điệp</b>  | Thơ Việt Nam sau 1975 - Từ cái nhìn toàn cảnh.  | XI   | 28  |
| <b>Bùi Thanh Truyền</b>  | Sự hồi sinh của yếu tố kì ảo trong văn xuôi đương đại Việt Nam.   | XI   | 44  |
| <b>Lê Hương Thuỷ</b>     | Truyện ngắn sau 1975 - một số đổi mới về thi pháp.  | XI   | 58  |
| <b>Đỗ Hải Ninh</b>       | Ký trên hành trình đổi mới.   | XI   | 69  |
| <b>Vũ Tuấn Anh</b>       | Chặng đường 50 năm của nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ - Những đóng góp khoa học về lý luận và lịch sử văn học. | XI   | 102 |
| <b>Lại Nguyên Ân</b>     | Xung quanh việc phê bình tiểu thuyết <i>Giông tố</i> của Vũ Trọng Phụng.                                  | XI   | 124 |
| <b>Nguyễn Nam</b>        | Từ <i>Chùa Đàn</i> đến <i>Mé Thảo</i> - Liên văn bản trong văn chương và điện ảnh.                        | XII  | 114 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                     | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------------|---|-----|-----|
| <b>Nguyễn Phạm Hùng</b> | Đoán định lại thân thế Nguyễn Dữ và thời điểm sáng tác <i>Truyện kỳ mạn lục</i> . | I   | 123 |
| <b>Nguyễn Đức Mậu</b>   | Hát nói nửa cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.                                      | I   | 135 |

|    |                      |  |      |     |
|----|----------------------|--|------|-----|
| 23 | ý Toàn Thắng         | Bảng trắc lục bát <i>Truyện Kiều</i> .                                   | II   | 3   |
|    | Đoàn Lê Giang        | Vấn đề văn bản <i>Bài ca ngất ngưỡng</i> của Nguyễn Công Trứ.            | II   | 23  |
| 35 | Phạm Văn Ánh         | Về Nguyễn Húc và bộ <i>Cười dài thì tập</i> hiện còn.                    | II   | 33  |
| 39 |                      |  |      |     |
| 05 | Nguyễn Thế Quang     | Về thời gian sáng tác <i>Truyện Kiều</i> .                               | II   | 128 |
| 17 | Trần Thị Băng Thanh  | Lời phẩm bình <i>Đoạn trường tân thanh</i> của Vũ Trinh và Nguyễn Lương. | III  | 61  |
| 3  | ê Thị Thanh Tâm      | Con người hành hương trong thơ thiên Lý-Trần và Đường-Tống.              | III  | 70  |
| 5  | Phạm Luận            | Bàn thêm cách gọi tên tác giả và tác phẩm <i>Truyện kì mạn lục</i> .     | III  | 132 |
| 8  | Trương Xuân Tiếu     | Nội dung thẩm mỹ đoạn trích <i>Thúc Sinh từ biệt Thúy Kiều</i> .         | IV   | 133 |
| 4  | Nguyễn Tài Cẩn       | Bàn lại với anh Nguyễn Quảng Tuân về niên đại <i>Truyện Kiều</i> .       | V    | 119 |
| 3  | Nguyễn Đăng Na       | <i>Độc tiểu thanh kí</i> - tư liệu và hướng nghiên cứu.                  | VI   | 86  |
| 0  | Trần Văn Dũng        | Thơ xướng họa trong <i>Hồng Đức quốc âm thi tập</i> .                    | VI   | 103 |
| 2  | Cổ Ngô Mặc           | Bài tựa <i>Tây Hồ giai thoại</i> .                                       | VI   | 133 |
| 4  | Nguyễn Hùng Vĩ       | <i>Lĩnh Nam chích quái</i> - từ điển nhìn văn hoá.                       | VIII | 98  |
| 4  | Nguyễn Đức Mậu       | Thơ trong ca trù - Thể loại, hình thức cấu trúc, nội dung.               | VIII | 113 |
|    | Trần Nho Thìn        | Thi pháp truyện ngắn trung đại Việt Nam.                                 | IX   | 65  |
|    | Nguyễn Văn Hoàn      | Thử tìm một cách hiểu bài <i>Độc tiểu thanh kí</i> của Nguyễn Du.        | IX   | 83  |
|    | Nguyễn Thị Bích Hồng | Điểm nhìn nghệ thuật và sự tái tạo nhân vật trong <i>Truyện Kiều</i> .   | IX   | 93  |
|    | Trần Nho Thìn        | Thi pháp truyện ngắn trung đại Việt Nam (tiếp theo)                      | X    | 164 |

|                 |   |     |     |
|-----------------|---|-----|-----|
| Lại Văn Hùng    | Nguyễn Huy Oánh (1713-1789) người đầu tiên dùng chữ Hán <i>Tổng ca</i> sứ trình.  | XI  | 110 |
| Nguyễn Hữu Sơn  | Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ.   | XI  | 132 |
| Mạnh Chiêu Nghị | Thơ chữ Hán Việt Nam và Thiên tông Trung Quốc.  | XII | 24  |
| Vu Tại Chiêu    | "Thơ bang giao" chữ Hán- Việt trong sự giao lưu văn hoá Việt Nam và Trung Quốc trên lịch sử trung đại.  | XII | 35  |
| Boris Riftin    | Thử so sánh <i>Tiến dăng tân thoại</i> của Cù Hựu (Trung Quốc) với <i>Kim ngao tân thoại</i> của Kim Thời Tập (Triều Tiên), <i>Truyện kì mạn lục</i> của Nguyễn Dữ (Việt Nam) và <i>Cà Tỳ Tử</i> của Asai Rey (Nhật Bản). | XII | 46  |
| Jeon Hye Kyung  | Ý nghĩa văn học sử của tiểu thuyết truyền kỳ Hàn-Trung-Việt.  | XII | 59  |
| Đoàn Lê Giang   | Thời trung đại trong văn học các nước khu vực văn hoá chữ Hán.  | XII | 89  |
| Nguyễn Hữu Sơn  | Nỗi sầu oán của người cung nữ.  | XII | 147 |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)              | (2)   | (3) | (4) |
|------------------|---|-----|-----|
| Nguyễn Xuân Kính | Quá trình suy tâm và nhận thức lý luận đối với sử thi ở Việt Nam.   | I   | 3   |
| Nguyễn Tấn Đắc   | Môtíp cái duy nhất.   | I   | 20  |
| Kiểu Thu Hoạch   | <i>Truyện Kiều</i> dân gian hoá trong tộc người Kinh ở Trung Quốc - tiếp cận từ góc nhìn nhân loại học văn hoá. | I   | 40  |
| Phan Đăng Nhật   | Giải mã một số khuôn hình từ ngữ ở sử thi <i>Đẻ đất đẻ nước</i> , thử tìm vài nét tư duy Việt-Mường cổ.         | I   | 50  |
| Nguyễn Thị Huệ   | Vấn đề nghiên cứu văn học dân gian những năm gần đây.   | I   | 59  |

|     |                  |   |     |     |
|-----|------------------|---|-----|-----|
| 110 | Nguyễn Bích Hà   | Phác thảo diện mạo và đặc điểm văn học dân gian sau 1975.   | I   | 68  |
| 132 | Đặng Diệu Trang  | Thế giới biểu đạt của hiện tượng tự nhiên thời tiết trong ca dao dân ca đồng bằng Bắc Bộ.         | I   | 110 |
| 24  | Lê Hồng Phong    | Phức thể truyện Hải - Ngũ ngôn Tây Nguyên qua trường hợp Ma - K'Ho.                               | III | 82  |
| 35  | Hà Thị Thu Hương | Khảo sát truyện kể dân gian Tây-Việt từ điểm nhìn quan hệ văn hoá tộc người.                      | VI  | 124 |
| 46  | Đặng Thị Thu Hà  | Sự phản ánh một số nghi lễ và phong tục cổ xưa trong kiểu truyện cổ tích về đề tài người lấy vật. | IX  | 127 |

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

|    | (1)                  | (2)   | (3) | (4) |
|----|----------------------|---|-----|-----|
| 39 | Trần Thị An          | Nghiên cứu văn học dân gian ở Hoa Kỳ - một số quan sát bước đầu.                | I   | 78  |
| 47 | Bùi Thiên Thai       | Thực trạng và những tìm tòi lý luận của nghiên cứu văn học dân gian Trung Quốc. | I   | 97  |
| 4) | Nguyễn Thị Bình      | Không gian và thời gian trong tiểu thuyết <i>Sa mạc</i> của T.M.G. Le Clézio.   | II  | 115 |
| 3  | Trương Tố Mai        | Đối thoại và Carnival: Bakhtin với phê bình văn học Trung Quốc đương đại.       | III | 97  |
| 0  | Lê Thanh Nga         | Thân phận con người trong sáng tác của Franz Kafka.                             | III | 107 |
| 0  | Nguyễn Thị Như Trang | Truyện ngắn A. Chekhov dưới góc nhìn trần thuật học.                            | III | 118 |
| 0  | Phùng Văn Tửu        | Những hướng đổi mới của văn học kì ảo thế kỉ XX.                                | V   | 43  |
| 9  | Nguyễn Hải Hà        | Cái hoang đường trong văn học Nga thế kỉ XIX.                                   | VI  | 21  |

|                     |  |      |     |
|---------------------|--|------|-----|
| Hồng Tử Thành       | Văn học Trung Quốc những năm 50-70.  | VI   | 49  |
| Lưu Đức Trung       | Kịch R. Tago.  | VI   | 62  |
| Khuông Việt Hà      | Mĩ học Kawabata Yasunari.  | VI   | 67  |
| Vũ Tuyết Loan       | Văn học dân gian thổ dân Australia.  | VII  | 63  |
| Hồng Tử Thành       | Văn học Trung Quốc những năm 50-70 (tiếp theo).                                  | VII  | 75  |
| Nguyễn Văn Hoàn     | Giới thiệu bản dịch tiếng Việt <i>Địa ngục</i> của Đantê.                        | VII  | 123 |
| Trần Lê Bảo         | Thử nghiệm mộng ảo của các tác gia cổ đại Trung Quốc.                            | VIII | 3   |
| Nguyễn Thị Thu Thủy | Tìm hiểu nhóm truyện <i>bí ẩn</i> của I. Turgenev.                               | VIII | 45  |
| Đào Tuấn Ảnh        | Thơ Joseph Brodsky - Cuộc đối thoại giữa các nền văn hoá.                        | IX   | 3   |
| Đào Duy Hiệp        | Cấu trúc cái kì ảo trong truyện ngắn Maupassant.                                 | IX   | 24  |
| Trần Thị Anh Phương | Nhân vật trùng tên trong <i>Âm thanh và cuồng nộ</i> và <i>Trăm năm cô đơn</i> . | IX   | 139 |
| Phạm Phương Chi     | Thi pháp học cổ điển Ấn Độ.  | IX   | 143 |
| Cao Việt Dũng       | Văn học so sánh ở Pháp.  | X    | 86  |
| Đào Tuấn Ảnh        | Văn học so sánh Nga (Qua trường hợp Victor M. Zhimunski).                        | X    | 98  |
| Trần Quỳnh Hương    | Văn học so sánh ở Trung Quốc.  | X    | 114 |
| Đào Tuấn Ảnh        | Thơ Joseph Brodsky - Cuộc đối thoại giữa các nền văn hoá (tiếp theo)             | X    | 149 |
| Phạm Vĩnh Cư        | "Khi chúng ta, những người chết, tỉnh giấc" - di chúc nghệ thuật của Ibsen.      | XI   | 80  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2005

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br><br>(1) | Tên bài<br><br>(2)  | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|--------------------|---|----------------------|--------------------|
| Vũ Tuấn Anh        | Hướng tới một nền lí luận văn chương năng động, cởi mở, giàu tính khoa học và nhân văn. | I                    | 3                  |
| Phương Lưu         | Những mối quan hệ chủ thể với đối tượng trong nghiên cứu văn học sử.                    | V                    | 32                 |
| Feliks Kuznesov    | Sự lành mạnh tinh thần của nhân dân và văn học.   | V                    | 125                |

## II- LÝ LUẬN

| (1)               | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------|---|-----|-----|
| Lộc Phương Thủy   | Tác động của lí luận văn học nước ngoài đối với lí luận văn học Việt Nam.   | I   | 9   |
| Nguyễn Tri Nguyên | Những biến thái của lí luận văn học Mác xít qua một số trào lưu lí luận văn học ở phương Tây.   | I   | 18  |
| Nguyễn Ngọc Thiện | Chức năng giải trí trong sáng tạo và thưởng thức văn nghệ.  | I   | 27  |
| Trần Ngọc Vương   | Nhận thức lại về nhu cầu và khả năng phát triển tri thức lí luận trên các bình diện khác nhau của đời sống văn học ở Việt Nam ngày nay. | I   | 33  |

|                           |  |     |     |
|---------------------------|--|-----|-----|
| <b>Trần Nho Thìn</b>      | Thông tin bước đầu về ứng xử của giới lí luận quốc tế đối với các lí thuyết văn học trong thế kỉ XX. | I   | 42  |
| <b>Huỳnh Như Phương</b>   | Mấy công trình lí luận văn học xuất bản ở Nga 5 năm gần đây.   | I   | 55  |
| <b>Lê Huy Tiêu</b>        | Giới lí luận phê bình Trung Quốc thảo luận về chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa hiện thực XHCH.       | I   | 67  |
| <b>Huy Liên</b>           | Từ đối thoại tiểu thuyết của Bakhtin đến phê bình đối thoại của Todorov.                             | I   | 77  |
| <b>Phạm Quang Long</b>    | Về sự hình thành của chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam.                                     | I   | 88  |
| <b>Nguyễn Xuân Kính</b>   | Nghĩ về công tác lí luận và nghiên cứu văn học dân gian.   | I   | 105 |
| <b>Nguyễn Nghĩa Trọng</b> | Góp đôi lời cùng luận bàn.   | I   | 123 |
| <b>Phạm Quang Trung</b>   | Đối tượng và bản chất của lí luận văn chương - từ lí thuyết đến thực tế.                             | I   | 129 |
| <b>Phạm Thành Hưng</b>    | Phạm trù tác giả trong bối cảnh xã hội truyền thông hiện đại.  | I   | 134 |
| <b>Nguyễn Duy Bắc</b>     | Mấy ghi nhận về thành tựu của lí luận văn học trong thời kì đổi mới.                                 | I   | 142 |
| <b>Nguyễn Hoà</b>         | Văn học, văn chương và những vấn đề khác.  | I   | 152 |
| <b>Đỗ Ngọc Thống</b>      | Vai trò của nhà trường trong việc kiến tạo một nền lí luận- phê bình văn học tương lai.              | I   | 159 |
| <b>Lại Nguyên Ân</b>      | Về một số vấn đề xung quanh phạm trù chủ nghĩa hiện đại.   | II  | 63  |
| <b>Nguyễn Đức Thuận</b>   | Về thuật ngữ tiểu thuyết trên <i>Nam Phong tạp chí</i> .   | II  | 117 |
| <b>Vũ Tuấn Anh</b>        | Đọc <i>Từ điển văn học</i> (bộ mới).   | III | 144 |
| <b>Đào Tuấn Ảnh</b>       | A. Tsekhov và Nam Cao - Nhìn từ góc độ thi pháp.   | IV  | 39  |

|     |                                     |   |      |     |
|-----|-------------------------------------|---|------|-----|
| 2   | Lưu Khánh Thơ                       | Từ quan niệm về thơ đến lí luận về tiểu thuyết - bước tiến trên con đường hiện đại hoá văn học dân tộc. | IV   | 71  |
| 5   | Trịnh Bá Đĩnh                       | Nửa thế kỉ giới thiệu những tư tưởng mỹ học và lí luận văn học nước ngoài ở Việt Nam.                   | V    | 45  |
| 57  | Lã Nguyên                           | Truyền cho lí luận văn học linh hồn của chủ nghĩa Mác là phép biện chứng.                               | V    | 58  |
| 77  | Cao Kim Lan                         | Mấy vấn đề thi pháp cốt truyện.   | VI   | 66  |
| 88  | Svetlana Sherlaimova                | Sứ mệnh của tiểu thuyết trong thời đại cáo chung của văn học.   | VI   | 85  |
| 05  | Nguyễn Văn Tùng                     | Milan Kundera và quan niệm về nghệ thuật tiểu thuyết.   | VI   | 99  |
| 23  | Vương Trí Nhân                      | Vai trò của trí thức trong quá trình tiếp nhận văn hoá phương Tây ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.             | VII  | 45  |
| 29  | Iu.N. Tynianov                      | Về sự tiến triển của văn học.   | VII  | 115 |
| 34  | Phan Quý Bích                       | Lí thuyết phương Tây và chúng ta.   | VIII | 3   |
| 42  | Đổng Khánh Bình                     | Diễn biến lí luận văn học phương Tây thế kỉ XX.   | VIII | 17  |
| 52  | Đức Ninh                            | Lí luận phê bình văn học ở Indônêxia và Đông Nam Á.   | VIII | 29  |
| 59  | Đào Tuấn Ảnh                        | Quan niệm thực tại và con người trong văn học hậu hiện đại.   | VIII | 43  |
| 63  | Phương Lựu                          | Thời gian và không gian văn học sử.   | IX   | 29  |
| 117 | Lê Văn Tùng                         | Thủ bản các tiêu chí để hiểu nội dung khái niệm "văn học hiện đại".                                     | IX   | 49  |
| 144 | P.Brunel, Cl.Pichois, A.M. Rousseau | Phương pháp phân tích chủ đề và chủ đề học.   | IX   | 59  |
| 39  | Đinh Thị Minh Hằng                  | Mấy vấn đề thơ qua những quan niệm văn học trong lịch sử.   | IX   | 99  |
|     | Hồ Thế Hà                           | Nghĩ về tính triết lí trong thơ.  | IX   | 110 |
|     | Lukács György                       | Đặc trưng mỹ học.   | X    | 8   |

|                               |   |     |     |
|-------------------------------|---|-----|-----|
| Lukács György                 | Nghệ thuật và chân lí khách quan.   | X   | 43  |
| Söter István                  | Những nguyên lí của nghiên cứu so sánh phức hợp.                          | X   | 77  |
| Klaniczay Tibor               | Về khái niệm thời kì văn học.   | X   | 88  |
| Nyirö Lazos                   | Lí luận văn học như là siêu khoa học.                                     | X   | 95  |
| Köpeczi Béla<br>Bonyhai Gábor | Suy ngẫm về phương pháp luận nghiên cứu văn học.                          | X   | 107 |
| Nguyễn Thị Bình               | Về một hướng thử nghiệm của tiểu thuyết Việt Nam gần đây.                 | XI  | 61  |
| Hà Công Tài                   | Chiếm lĩnh sự thật và con đường đổi mới thơ.                              | XI  | 67  |
| Nguyễn Đình Vĩnh              | Văn học dịch - Sự đối thoại giữa các nền văn học.                         | XI  | 97  |
| Lê Thị Anh                    | Sự tiếp thu về mặt thi pháp của Thơ mới đối với thơ Đường.                | XI  | 110 |
| Hồ Sĩ Vịnh                    | Đọc <i>Lí luận, phê bình văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945</i> . | XI  | 141 |
| M.L. Gasparov                 | Lịch sử văn học như là sự sáng tác và nghiên cứu.                         | XII | 91  |
| Iu.N. Tynhianov               | Hiện tượng văn học.   | XII | 101 |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                                  | (2)  | (3) | (4) |
|--------------------------------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Đình Chú -<br>Trịnh Vĩnh Long | Báo chí và văn chương qua một trường hợp: <i>Nam Phong tạp chí</i> . | II  | 49  |
| Tôn Thảo Miên                        | Vũ Trọng Phụng - "Người thư kí của thời đại".                        | II  | 81  |
| Lê Thị Hải Vân                       | Vấn đề nhân vật trong tiểu thuyết hiện thực 1940-1945.               | II  | 126 |
| Tôn Phương Lan                       | Nhà văn Nguyễn Trọng Oánh: Người đi từ chiến tranh.                  | II  | 132 |
| Văn Giá                              | Thêm một công trình nghiên cứu có chất lượng về Thơ mới.             | II  | 149 |

|                 |  |     |     |
|-----------------|--|-----|-----|
| Phong Lê        | Văn học Việt Nam sau 1945 (Nhìn từ các mục tiêu của công việc “viết”).   | III | 68  |
| Bích Thu        | Thành tựu và đóng góp của một sự nghiệp nghiên cứu khoa học.   | III | 91  |
| Lê Đức Tú       | Tìm hiểu truyện ngắn Khái Hưng.  | III | 106 |
| Ngô Văn Thư     | Quan niệm văn chương của Khái Hưng.  | III | 117 |
| Nguyễn Văn Hoàn | Mấy ý kiến nhân đọc <i>Trần Thanh Mại toàn tập</i> .   | IV  | 57  |
| Lê Hồng My      | “ <i>Cát bụi</i> ” và “ <i>Ánh sáng</i> ” trong văn Nguyên Hồng.   | IV  | 109 |
| Mai Thị Nhung   | Đặc điểm thể giới nhân vật Tô Hoài.  | IV  | 121 |
| Lê Hương Giang  | Đọc - hiểu trích đoạn vở kịch <i>Tôi và chúng ta</i> của Lưu Quang Vũ trong sách giáo khoa.                                    | IV  | 144 |
| Phong Lê        | Phác thảo văn học giải phóng miền Nam (1960-1975) và sứ mệnh lịch sử của nó trong toàn cảnh văn học Việt Nam chống Mỹ.         | V   | 3   |
| Trần Hữu Tá     | Những bổ khuyết cần thiết cho bức tranh toàn cảnh của văn học Việt Nam hiện đại.   | V   | 21  |
| Ưng Trí Nhân    | Nguyễn Công Hoan và thể tiểu thuyết.   | V   | 88  |
| Jack.A. Yeager  | Văn học Pháp ngữ Việt Nam.   | V   | 99  |
| Phạm Xuân Thạch | Những sắc màu thi ca trên dòng sông đất nước.  | V   | 133 |
| Đỗ Văn Sỹ       | Tế Hanh - một hồn thơ dung dị và thuần hậu.  | VI  | 56  |
| Thành Duy       | Những kí ức về nhà thơ Tố Hữu (Nhân đọc tập <i>Tố Hữu - Cách mạng và thơ</i> của Hà Minh Đức).                                 | VI  | 143 |
| Đinh Trí Dũng   | Từ những ảnh hưởng của thể loại truyện Nôm đến những cách tân theo hướng hiện đại của tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh ở thời kì đầu. | VII | 40  |

|                          |  |     |     |
|--------------------------|--|-----|-----|
| <b>Đào Duy Hiệp</b>      | Các cấp độ thời gian trong truyện ngắn <i>Chí Phèo</i> .                             | VII | 61  |
| <b>Phan Trọng Thường</b> | Văn học Việt Nam - 60 năm nhìn lại (1945-2005).                                      | IX  | 3   |
| <b>Phong Lê</b>          | Tiểu thuyết mở đầu thế kỉ XXI trong tiến trình văn học Việt Nam từ tháng Tám - 1945. | IX  | 13  |
| <b>Đoàn Đức Phương</b>   | <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> và thông điệp nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu.          | IX  | 133 |
| <b>Trần Đình Sử</b>      | Hoài Thanh trước 1945 - Từ nhà lí luận đến nhà phê bình văn học.                     | XI  | 44  |
| <b>Hà Minh Đức</b>       | Xuân Diệu và chặng đường thơ văn trước Cách mạng.                                    | XII | 54  |
| <b>Trần Hữu Tá</b>       | Văn Tâm - người nặng tình với văn học dân tộc.                                       | XII | 72  |
| <b>Bùi Thanh Truyền</b>  | Truyện kì ảo Việt Nam trong đời sống văn học đương đại.                              | XII | 83  |
| <b>Đặng Lưu</b>          | Nhãn quan ngôn ngữ của Nguyễn Tuân.  | XII | 123 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                     | (2)  | (3) | (4) |
|-------------------------|--|-----|-----|
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>   | Cao Bá Quát và những suy tưởng trong thơ.  | II  | 3   |
| <b>Hồng Diệu</b>        | Cao Bá Quát với thiên nhiên, thiên nhiên với Cao Bá Quát.  | II  | 27  |
| <b>Hồ Sĩ Hiệp</b>       | "Thi tiên" trong thơ "Thánh Quát".   | II  | 41  |
| <b>Toàn Huệ Khanh</b>   | Nghiên cứu so sánh một tiểu thuyết truyện kì trong <i>Kim ngao tân thoại</i> (Hàn Quốc), <i>Truyện kì mạn lục</i> (Việt Nam) và <i>Tiến đăng tân thoại</i> (Trung Quốc). | II  | 95  |
| <b>Đào Thị Thu Thủy</b> | Về thể loại ngâm khúc.   | II  | 144 |
| <b>Nguyễn Tài Cẩn</b>   | Thử tháo gỡ một vài điểm đáng băn khoăn trong các bản <i>Kiều Nôm cổ</i> .   | III | 3   |

|    |                     |  |     |     |
|----|---------------------|--|-----|-----|
| 1  | Nguyễn Đăng Na      | Lời bình của thi hào Nguyễn Du trong <i>Hoa Nguyên thi thảo</i> .  | III | 14  |
| 2  | Nguyễn Huệ Chi      | Tể tướng và nhà thơ Nguyễn Văn Giai (Thử phân tích một hiện tượng tích hợp giữa Folklore và văn học viết). | III | 25  |
| 3  | Trần Thị Băng Thanh | Nguyễn Bá Xuyên và những đóng góp về thơ ca quốc âm.   | III | 42  |
| 3  | Đào Thái Tôn        | Những nghi vấn xung quanh một bản <i>Kiểu</i> .  | III | 125 |
| 4  | Biện Minh Điển      | Vấn đề tác giả và loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam.  | IV  | 81  |
| 4  | Nguyễn Đức Mậu      | Ca trù - những vấn đề đã và cần phải đặt ra.   | V   | 68  |
| 2  | La Kim Liên         | Tìm hiểu quan niệm đạo đức của Nguyễn Trãi qua <i>Quốc âm thi tập</i> .                                    | V   | 79  |
| 3  | Bùi Duy Tân         | Thơ vịnh sử - Một thể loại đặc trưng trong văn học trung đại.  | VI  | 3   |
| 23 | Nguyễn Đình Thi     | Về tác phẩm <i>Hoàng Lê nhất thống chí</i> .   | VI  | 39  |
|    | Vũ Thanh Hà         | <i>Hoàng Lê nhất thống chí</i> và thể loại tiểu thuyết chương hồi trong văn học trung đại Việt Nam.        | VI  | 44  |
| 4) | Đình Phan Cẩm Vân   | Góp thêm vài suy nghĩ về mối quan hệ giữa <i>Chuyện cây gạo</i> và truyện <i>Chiếc đèn mẫu đơn</i> .       | VI  | 50  |
| 3  | Nguyễn Quảng Tuân   | Trả lời ông Đào Thái Tôn về nghi vấn xung quanh một bản <i>Kiểu</i> .                                      | VI  | 111 |
| 7  | Phan Quý Bích       | Về tính chất <i>phi ngã</i> của thơ cổ.  | VII | 3   |
| 5  | Lê Thu Yến          | Thế giới tâm linh trong sáng tác Nguyễn Du - một biểu hiện của văn hoá Việt.                               | VII | 29  |
| 44 | Lê Từ Hiến          | Basho (1644-1694) và Huyền Quang (1254-1334) sự gặp gỡ với mùa thu hay sự tương hợp về cảm thức thẩm mỹ.   | VII | 79  |

|                             |  |     |     |
|-----------------------------|--|-----|-----|
| <b>Đào Thái Tôn</b>         | Vài lời thừa lại ông Nguyễn Quảng Tuân.  | VII | 132 |
| <b>Nguyễn Thị Bích Hồng</b> | Nỗi oan của “chiếc vành” trong đoạn <i>Trao duyên</i> .  | VII | 142 |
| <b>Phạm Tuấn Vũ</b>         | Tìm hiểu hình thức phú chữ Hán đời Trần.   | IX  | 81  |
| <b>Lại Văn Hùng</b>         | Tiếng thơ Đạm Văn Lễ (1452-1505).  | IX  | 87  |
| <b>Phong Lê</b>             | Đời đọc Nguyễn Du và Nguyễn Du cho đời đọc.  | XI  | 3   |
| <b>Nguyễn Tài Cẩn</b>       | Lịch sử <i>Truyện Kiều</i> - Về khoảng 900 câu khởi thảo đầu tiên.                                   | XI  | 16  |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b>       | So sánh <i>Truyện Kiều</i> với <i>Kim Vân Kiều truyện</i> từ sự chuyển đổi loại hình và thể loại.    | XI  | 27  |
| <b>Nguyễn Công Danh</b>     | Vẻ đẹp người phụ nữ trong bài thơ <i>Thiếu nữ ngủ ngày</i> .   | XI  | 137 |
| <b>Nguyễn Huệ Chi</b>       | Trở lại câu chuyện so sánh <i>Kim Vân Kiều truyện</i> với <i>Truyện Kiều</i> của ông Đổng Văn Thành. | XII | 3   |
| <b>Trần Nho Thìn</b>        | Trường hợp Nguyễn Du: Văn học trung đại từ chủ nghĩa dân bản đến chủ nghĩa nhân bản.                 | XII | 36  |
| <b>Đinh Thị Khang</b>       | Thành ngữ trong ngôn ngữ độc thoại của nhân vật <i>Truyện Kiều</i> .                                 | XII | 45  |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                       | (2)   | (3) | (4) |
|---------------------------|---|-----|-----|
| <b>Trần Thị An</b>        | Tái định hướng thể loại Folklore.   | I   | 113 |
| <b>Phan Đăng Nhật</b>     | Thử lí giải hiện tượng có nhiều sử thi Bana mang tên Duông.   | II  | 56  |
| <b>Nguyễn Thị Dung</b>    | Tiếp nhận và giảng dạy văn học dân gian.  | III | 137 |
| <b>Nguyễn Thị Bích Hà</b> | Vận dụng lí thuyết văn học so sánh, tìm hiểu kiểu truyện Người em trong truyện cổ tích Việt Nam và châu Âu. | IV  | 91  |

|                 |   |     |     |
|-----------------|---|-----|-----|
| Nguyễn Xuân Lạc | Con số “Muội...” trong ca dao và những bài ca dao có môtip “Một... đến Muội...”.            | IV  | 101 |
| Hà Châu         | Sinh hoạt kể chuyện trong gia đình và quá trình sáng tác lưu truyền truyện dân gian Ba Phi. | VII | 105 |
| Nguyễn Xuân Đức | Đọc <i>Thi pháp ca dao</i> .  | IX  | 139 |

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)               | (2)   | (3)  | (4) |
|-------------------|---|------|-----|
| Vũ Tuyết Loan     | Hình tượng người phụ nữ trong văn học Campuchia.  | II   | 105 |
| M.M. Bakhtin      | Sáng tác của François Rabelais và nền văn hoá dân gian Trung cổ và Phục hưng (Còn nữa).   | III  | 55  |
| Phùng Văn Tửu     | Tiểu thuyết điện ảnh của Alain Robbe-Grillet và tiểu thuyết truyền hình của André Stil.   | IV   | 3   |
| N.I. Niculin      | Tác phẩm của A. Tsekhov ở Việt Nam.   | IV   | 21  |
| M.M. Bakhtin      | Sáng tác của François Rabelais và nền văn hoá dân gian Trung cổ và Phục hưng (Tiếp theo). | IV   | 126 |
| Vũ Tuyết Loan     | Văn học Phật giáo Campuchia.  | V    | 115 |
| Đặng Anh Đào      | Tiểu thuyết <i>Đôn Kihôtê</i> - Một ngọn nguồn không bao giờ cạn kiệt.                    | VI   | 19  |
| Roser Noguera Mas | <i>Đôn Kihôtê</i> và những chuyện hoang đường.  | VI   | 25  |
| Lê Huy Bắc        | Đọc hiểu <i>Đánh nhau với cối xay gió</i> .   | VI   | 123 |
| Đào Thị Thu Hằng  | Yasunari Kawabata giữa dòng chảy Đông-Tây.  | VII  | 89  |
| Lộc Phương Thủy   | Jean-Paul Sartre và phê bình hiện sinh.   | VIII | 60  |
| Lê Phong Tuyết    | Tiếp cận Genette qua một vài khái niệm trần thuật.  | VIII | 75  |

|                            |  |      |     |
|----------------------------|--|------|-----|
| <b>Trần Hồng Vân</b>       | G. Permiakov và lí thuyết khuôn mẫu.   | VIII | 90  |
| <b>Phùng Ngọc Kiên</b>     | Lịch sử văn học phương Tây qua cái nhìn của E. Auerbach.                       | VIII | 102 |
| <b>Khương Việt Hà</b>      | Các khuynh hướng phản tự nhiên chủ nghĩa trong văn học Nhật Bản đầu thế kỉ XX. | VIII | 117 |
| <b>Phạm Phương Chi</b>     | Chủ nghĩa hậu hiện đại ở Ấn Độ.  | VIII | 131 |
| <b>Nguyễn Văn Nguyên</b>   | Đồ Thư Doanh với <i>Nguyên lí văn học - Sáng tác luận</i> .                    | VIII | 143 |
| <b>N.I. Konrad</b>         | Hàn Dũ và khởi nguồn của phong trào Phục hưng Trung Quốc (Còn nữa).            | IX   | 117 |
| <b>Trương Đăng Dung</b>    | Có một thời kì văn học như thế ở Hungari.                                      | X    | 5   |
| <b>Bojtár Endre</b>        | Kertész Imre - Chuyến du hành mùa đông của Sisypnos.                           | X    | 120 |
| <b>Kappanyos András</b>    | Esterházy Péter.   | X    | 130 |
| <b>Hajner Zoltán</b>       | Về thơ Pilinszky János.  | X    | 146 |
| <b>Tverdota György</b>     | Mészly Miklós.   | X    | 153 |
| <b>Nguyễn Thị Mai Liên</b> | Yasunary Kawabata - "Lữ khách muôn đời đi tìm cái đẹp".                        | XI   | 74  |
| <b>Trần Truyền Tài</b>     | Sự phát triển và đổi mới của văn học XHCN ở Trung Quốc.                        | XI   | 87  |
| <b>N.I. Konrad</b>         | Hàn Dũ và khởi nguồn của phong trào Phục hưng Trung Quốc (Tiếp theo).          | XI   | 123 |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC NĂM 2004

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)    | Tên bài<br>(2)   | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|-------------------|--|----------------------|--------------------|
| Đỗ Hoài Nam       | Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia 50 năm xây dựng và phát triển | I                    | 5                  |
| Thành Duy         | Vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam trong sáng tạo văn hóa, nghệ thuật     | IV                   | 3                  |
| Phan Trọng Thuởng | Vì một nền mỹ học phê bình   | VII                  | 4                  |
| Trương Đăng Dung  | Những giới hạn của phê bình văn học  | VII                  | 9                  |
| Nguyễn Văn Dân    | Tiếp cận văn học bằng văn hóa học  | XI                   | 21                 |
| Nguyễn Khoa Điềm  | Vươn tới những thành tựu lý luận mang tính khoa học và nhân văn              | XII                  | 3                  |

## II- LÝ LUẬN

| (1)           | (2)  | (3) | (4) |
|---------------|--|-----|-----|
| Lưu Văn Bồng  | Tình hình viết văn học sử so sánh ở một số nước những năm gần đây  | I   | 17  |
| A.R. Arinina  | <i>Lý luận văn học</i> của Yu. Borev                               | I   | 107 |
| Trần Thái Học | Quan điểm văn nghệ của đồng chí Trường Chinh - từ góc nhìn lịch sử | II  | 9   |

|                  |  |     |     |       |
|------------------|--|-----|-----|-------|
| Trịnh Bá Đĩnh    | Các hình thái tư duy phê bình văn học đầu thế kỉ XX (còn tiếp)                                   | II  | 31  | Vũ Tu |
| Trương Đăng Dung | Văn bản văn học và sự bất ổn của nghĩa   | III | 3   | Nguy  |
| Trịnh Bá Đĩnh    | Các hình thái tư duy phê bình văn học đầu thế kỷ XX  | III | 53  | Vươ   |
| Nguyễn Hữu Sơn   | <i>Văn học so sánh - nghiên cứu và dịch thuật</i>  | III | 121 | Pha   |
| Nguyễn Thế Lịch  | Yếu tố chuẩn trong cấu trúc so sánh nghệ thuật   | IV  | 29  | Lã    |
| Lê Quang Tư      | Quan điểm về lý thuyết lịch sử văn học của Thanh Lãng trong <i>Bảng lược đồ văn học Việt Nam</i> | IV  | 103 | Ng    |
| Vương Ninh       | Lý luận văn học hướng tới đối thoại Đông Tây, cởi mở và xây dựng                                 | V   | 70  | N     |
| Lê Huy Bắc       | Truyện ngắn: nguồn gốc và khái niệm  | V   | 84  |       |
| Đỗ Văn Khang     | “Siêu văn chương”, “siêu phê bình”   | VI  | 99  |       |
| Nguyễn Hữu Sơn   | <i>Tự sự học - Một số vấn đề lý luận và lịch sử</i>  | VI  | 113 |       |
| Hà Minh Đức      | Sự đánh giá trong phê bình văn học cần giữ được giá trị ổn định qua thời gian                    | VII | 17  |       |
| Phong Lê         | Bản chất, đối tượng của phê bình văn học và một hình dung sơ bộ về thực trạng                    | VII | 24  |       |
| Trần Đình Sử     | Mấy vấn đề lý luận về phê bình văn học   | VII | 34  |       |
| Hoàng Trinh      | Phê bình văn học vừa là khoa học vừa là nghệ thuật   | VII | 41  |       |
| Phương Lưu       | Phê bình văn học, khoa học mang tính nghệ thuật  | VII | 43  |       |
| Phạm Vĩnh Cư     | Mấy nhận thức về phê bình văn học  | VII | 49  |       |
| Thành Duy        | Có một hướng tiếp cận với bản chất và đối tượng của phê bình văn học theo nghĩa rộng             | VII | 56  |       |

|                   |   |     |     |
|-------------------|---|-----|-----|
| Vũ Tuấn Anh       | Phê bình như là sự tự ý thức thường trực của tiến trình văn học                             | VII | 63  |
| Nguyễn Ngọc Thiện | Tính hiện đại và chuyên nghiệp của phê bình văn học trong quan hệ với nhà văn và công chúng | VII | 68  |
| Vương Trí Nhàn    | Tỉnh táo nhìn lại mình để tìm cách đổi khác   | VII | 73  |
| Phạm Quang Long   | Một số ý kiến không mới về một vấn đề cũ  | VII | 78  |
| Lã Nguyên         | Phê bình văn học hay là vương quốc của cái tranh luận                                       | VII | 84  |
| Nguyễn Văn Long   | Phê bình văn học phải trở thành đại diện cho ý thức nghệ thuật của thời đại                 | VII | 92  |
| Nguyễn Văn Dân    | Phê bình văn học - một hoạt động linh hoạt nhất của nghiên cứu văn học                      | VII | 96  |
| Lê Quang Trang    | Về phê bình văn học   | VII | 102 |
| Trần Nho Thìn     | Đối tượng của phê bình văn học trong bối cảnh xã hội đương đại                              | VII | 110 |
| Trần Ngọc Vương   | Về mối quan hệ giữa các phân ngành lịch sử văn học, lý luận và phê bình                     | VII | 116 |
| Nguyễn Đăng Điệp  | Buồn vui phê bình văn học hôm nay   | VII | 121 |
| Trịnh Bá Đĩnh     | Phê bình văn học trong thời đại thông tin   | VII | 126 |
| Lưu Khánh Thơ     | Thơ và phê bình thơ   | VII | 131 |
| Bùi Việt Thắng    | Phê bình và sáng tác trẻ  | VII | 135 |
| Nguyễn Hòa        | Một ý kiến, một luận giải về phê bình văn chương  | VII | 139 |
| Phạm Xuân Nguyên  | Phê bình văn học hiện nay: cái thiếu và cái yếu   | VII | 146 |
| Nguyễn Hữu Sơn    | Tạp mạn phê bình thơ  | VII | 152 |

|                    |  |      |    |
|--------------------|--|------|----|
| Mã Giang Lân       | Tản Đà - Từ quan niệm nghệ thuật đến sáng tạo hình thức thơ ca                                     | VIII | 6  |
| Tôn Thảo Miên      | Trần Thanh Mai và hai tác phẩm nghiên cứu phê bình văn học trước năm 1945                          | VIII | 7  |
| Diễm Cơ            | Hậu hiện đại (còn tiếp)  | VIII | 8  |
| Lã Nguyên          | <i>Thi pháp Truyện Kiều</i> của Trần Đình Sử và giới hạn của những cách đọc                        | IX   | 63 |
| Diễm Cơ            | Hậu hiện đại   | IX   | 75 |
| Phạm Xuân Thạch    | Quá trình cách tân và những giới hạn trong sự nghiệp sáng tác văn xuôi của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu | IX   | 97 |
| Phong Lê           | Chữ Quốc ngữ trong chuyển động của văn học Việt Nam từ trung đại sang hiện đại                     | XI   | 3  |
| Hoàng Trinh        | Hà Minh Đức - "con người của ngòi bút"   | XI   | 16 |
| Tôn Phương Lan     | Truyện ngắn chiến tranh nhìn từ sự vận động của thể loại   | XI   | 62 |
| Đinh Thị Minh Hằng | Lê Thanh - Nhà nghiên cứu phê bình văn học   | XI   | 75 |
| Lê Hồng Vân        | Người đọc như một nhân tố tất yếu của tác phẩm văn học   | XI   | 98 |
| Phan Trọng Thượng  | Lý luận văn học trước yêu cầu đổi mới và phát triển  | XII  | 10 |
| Phạm Vĩnh Cư       | Suy nghĩ và kiến nghị xung quanh vấn đề đổi mới lý luận văn học                                    | XII  | 21 |
| Phong Lê           | Góp bàn về lý luận văn học ở Việt Nam trong lịch sử của nó   | XII  | 35 |
| Trương Đăng Dung   | Trên đường đến với tư duy lý luận văn học hiện đại   | XII  | 47 |
| Trần Đình Sử       | Bản chất xã hội, thẩm mỹ của ngôn từ văn học   | XII  | 65 |

|    |                    |  |     |     |
|----|--------------------|--|-----|-----|
| 67 | Hà Minh Đức        | Cơ sở lí luận và cách tiếp cận, đánh giá của K. Marx, F. Engels về một số tác phẩm văn học phương Tây thế kỉ XIX | XII | 73  |
| 77 | Thành Duy          | Ba chức năng cơ bản phản ánh bản chất của tư duy lí luận văn học   | XII | 81  |
| 89 | Phương Lưu         | Vì một nền lí luận văn học dân tộc- hiện đại   | XII | 91  |
| 63 | Nguyễn Đăng Điệp   | Lí luận văn học - con đường nào cho sự phát triển?   | XII | 113 |
| 75 | Lưu Văn Bổng       | Một ý kiến nhỏ về cách nhìn mới đối với lí luận văn học và một lời thỉnh cầu khẩn thiết                          | XII | 121 |
| 97 | Hồ Sĩ Vinh         | Ba nguồn mạch của lí luận văn nghệ đương đại   | XII | 129 |
| 3  | Trương Lưu         | Tinh thần nhân bản phương Đông và văn học dân tộc- hiện đại  | XII | 139 |
| 16 | Đặng Anh Đào       | Từ giảng dạy lịch sử văn học đến lí luận văn học   | XII | 146 |
| 52 | Nguyễn Trường Lịch | Bàn về lí luận văn học trong và ngoài nhà trường   | XII | 152 |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)            | (2)   | (3) | (4) |
|----------------|---|-----|-----|
| Bùi Việt Thắng | Truyện ngắn hôm nay   | I   | 69  |
| Trần Mạnh Tiến | Nhìn lại <i>Lâm than</i> của Lan Khai                                   | I   | 88  |
| Hà Minh Đức    | Cảm hứng về đất nước và nhân dân trong thơ Tố Hữu                       | II  | 3   |
| Lưu Khánh Thơ  | Vấn đề mới- cũ trong thơ Việt Nam trước 1945 nhìn từ phong trào Thơ mới | III | 81  |
| Lê Minh Hà     | <i>Mùa xuân chín</i> - cảm thức thời gian của Hàn Mặc Tử                | III | 117 |

|                            |   |      |     |      |
|----------------------------|---|------|-----|------|
| <b>Phong Lê</b>            | Nguyễn Ái Quốc: những trang đầu văn học cách mạng - hiện đại Việt Nam ở Pari                              | V    | 11  | Phan |
| <b>Trần Quang Đạo</b>      | Cái "tôi" mang tính tự sự - một đặc điểm của thơ trẻ sau 1975   | V    | 11  | Ng   |
| <b>Đặng Hiến</b>           | Mâu thuẫn giữa khát vọng nghệ thuật và thực tế xã hội trong vở kịch <i>Vũ Như Tô</i> của Nguyễn Huy Tưởng | V    | 12  | Ng   |
| <b>Vũ Văn Sỹ</b>           | Thơ Chính Hữu - Cá tính và sáng tạo   | VI   | 41  | Ng   |
| <b>Trần Thị Phương Lan</b> | Ngôn ngữ trong tác phẩm của Ngô Tất Tố  | VIII | 109 | Ng   |
| <b>Lê Thị Hồ Quang</b>     | Chất luận lý trong thơ trữ tình Xuân Diệu (Qua 2 tập <i>Thơ thơ</i> và <i>Giữ hương cho gió</i> )         | VIII | 130 | N    |
| <b>Lê Thị Đức Hạnh</b>     | Truyện ngắn Như Phong   | IX   | 48  | T    |
| <b>Vũ Văn Sỹ</b>           | Phong Lê qua một số công trình nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại                                       | IX   | 55  |      |
| <b>Lê Thị Chính</b>        | Một số hình thái xung đột trong kịch Nguyễn Đình Thi  | IX   | 85  |      |
| <b>Nguyễn Đăng Điệp</b>    | Tô Hoài, người sinh ra để viết  | IX   | 113 |      |
| <b>Phạm Bá Tân</b>         | Đóng góp của Phạm Hồ cho một thể loại văn học thiếu nhi   | IX   | 123 |      |
| <b>Trần Mạnh Hảo</b>       | Trao đổi với giáo sư Phong Lê: "Cần nói có sách mách có chứng"  | XII  | 157 |      |
| <b>Phong Lê</b>            | Trả lời anh Trần Mạnh Hảo   | XII  | 162 |      |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                     | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------------|---|-----|-----|
| <b>Nguyễn Phạm Hùng</b> | Về tính thống nhất giữa văn học triều Tây Sơn và văn học triều Nguyễn | I   | 79  |

|     |                                     |  |      |     |
|-----|-------------------------------------|--|------|-----|
| 3   | Phạm Ánh Sao                        | Từ "Tùng cúc do tôn" trong thơ Đào Uyên Minh đến "hoa năm ngoái" trong thơ <i>Thu vịnh</i> (Nguyễn Khuyến) | I    | 115 |
| 110 | Nguyễn Hữu Sơn                      | <i>Phiên dịch học lịch sử - văn hóa: Trường hợp "Truyện kỳ mạn lục"</i>                                    | I    | 123 |
| 120 | Nguyễn Huệ Chi                      | Thật và giả của <i>Hý trường tùy bút</i> (còn tiếp)  | III  | 23  |
|     | Nguyễn Huệ Chi                      | Thật và giả của <i>Hý trường tùy bút</i>   | IV   | 9   |
| 41  | Nguyễn Nam                          | Cái bóng và những khoảng trống trong văn chương  | IV   | 49  |
|     | Lã Đăng Bật                         | Trương Hán Siêu - Nhà văn hóa  | IV   | 99  |
| 109 | Nguyễn Hùng Vỹ                      | Về bài thơ <i>Qua đèo Ngang</i> - các dị bản, các vấn đề   | IV   | 112 |
| 130 | Nguyễn Đình Văn                     | Vấn đề tư liệu trong bài <i>Một bài thơ thương dân của Vua Thành Thái</i>                                  | IV   | 129 |
| 48  | Trần Nho Thìn                       | Cảm nhận của Nguyễn Du về xã hội trong <i>Truyện Kiều</i> (còn tiếp)                                       | V    | 25  |
| 55  | Đỗ Lai Thúy                         | Nguyễn Gia Thiều - Người đối thoại với bóng  | VI   | 3   |
| 5   | Trần Nho Thìn                       | Cảm nhận của Nguyễn Du về xã hội trong <i>Truyện Kiều</i>  | VI   | 17  |
| 3   | Nguyễn Thị Nhân                     | Mô hình kết cấu truyện Nôm qua nhóm truyện đề tài tôn giáo   | VIII | 118 |
| 3   | Trần Ngọc Vương-<br>Đình Thanh Hiếu | Từ - một chủng loại còn ít được biết tới   | IX   | 35  |
| 7   | N.I. Niculin                        | Những địa danh ở nước Nga trong <i>Vân đài loại ngữ</i> của Lê Quý Đôn                                     | XI * | 11  |
| 2   | Komatsu Kiyoshi                     | Bài bạt <i>Kim Vân Kiều</i>  | XI   | 55  |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)             | (2)  | (3) | (4) |
|-----------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Tấn Đắc  | Môtíp cái duy nhất   | II  | 19  |
| Nguyễn Xuân Đức | Nghệ thuật biểu hiện trong bài ca dao <i>Trèo lên cây bưởi hái hoa</i> | II  | 107 |

|                 |   |     |     |       |
|-----------------|---|-----|-----|-------|
| Lê Tiến Dũng    | Đặc điểm nhân vật truyện cổ và việc “hiện đại hóa” truyện cổ dân gian | III | 91  | Đức M |
| Mạc Ngôn        | Nguồn gốc dân gian của sáng tác văn học                               | VI  | 61  | Trần  |
| Nguyễn Xuân Đức | Đi tìm nguồn gốc thể lục bát Việt Nam                                 | VI  | 77  | Hồn   |
| Bùi Văn Thành   | Về vấn đề tác phẩm và dị bản của sử thi thần thoại Mo Mường           | XI  | 113 | Ngũ   |

### VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                             | (2)   | (3) | (4) |   |
|---------------------------------|---|-----|-----|---|
| Trần Hồng Vân                   | Góp phần tìm hiểu tục ngữ học Á-ráp trung thế kỷ  | I   | 26  | D |
| Lê Phong Tuyết                  | Văn đàn Pháp mười năm trở lại đây   | I   | 41  | V |
| Trần Minh Sơn                   | Mấy vấn đề văn học Trung Quốc thời kì mới   | I   | 50  |   |
| Khương Việt Hà                  | Thủ pháp tương phản trong truyện <i>Người đẹp say ngủ</i> (Nemureru Bijo) của Kawabata Yasunari | I   | 95  |   |
| Lê Phong Tuyết                  | Mihail Sebastian và những hài kịch về nỗi cô đơn của người trí thức                             | II  | 49  |   |
| Đào Tuấn Ảnh                    | Một thế kỷ thơ Anna Akhmatova   | II  | 59  |   |
| Boris Riffin                    | Các bản dịch tiểu thuyết và truyện cổ Trung Hoa sang tiếng Mông Cổ - khảo sát sơ bộ qua thư mục | II  | 82  |   |
| Lê Sơn                          | Hiện tượng Gamzatốp   | III | 96  |   |
| Du Chương Hoa-Hùng Nguyễn Nghĩa | Nhìn lại ba cuộc tranh luận trong giới văn nghệ Trung Quốc 10 năm qua                           | III | 104 |   |
| Vương Quang Minh...             | Phê bình văn học Trung Quốc thập kỉ 90  | IV  | 64  |   |
| Hoàng Tố Mai                    | Bài thơ <i>Con quạ</i> và <i>Triết lí về soạn tác</i> của Edgar Allan Poe                       | IV  | 77  |   |

|    |                   |    |   |      |     |
|----|-------------------|----|---|------|-----|
| 91 | Đức Ninh          | X  | Việc sử dụng tiểu sử danh nhân trong nghiên cứu, giảng dạy văn học Đông Nam Á               | V    | 17  |
| 57 | Trần Thúc Việt    | X  | Ảnh hưởng của văn học dân gian đối với văn xuôi Lào hiện đại                                | V    | 41  |
| 77 | Hồng Tử Thành     |    | Hoàn cảnh văn học những năm 80  | V    | 55  |
| 13 | Nguyễn Thị Bình   |    | Không gian và thời gian trong tiểu thuyết <i>Sa mạc</i> của J.M.G Le Clezio                 | V    | 97  |
|    | Huy Liên          | X  | Nhà văn John Updike và tiểu thuyết <i>Con thỏ phát lên</i>                                  | VI   | 51  |
|    | Phùng Ngọc Kiên   | X  | <i>Đêm đại dương</i> trong nhà trường phổ thông Việt Nam                                    | VI   | 106 |
|    | Đào Tuấn Ảnh      | X  | Cách tân nghệ thuật của Anton Chekhov   | VIII | 3   |
|    | Vương Trí Nhân    | X  | Bản dịch truyện ngắn Chekhov (1957) và một giai đoạn giới thiệu văn học nước ngoài ở Hà Nội | VIII | 25  |
|    | Huỳnh như Phương  | X  | Francesco Petrarca: Tổ quốc, tình yêu và thơ ca   | VIII | 35  |
|    | Vũ Tuyết Loan     | X  | Văn học Australia - một cái nhìn khái quát  | VIII | 49  |
|    | Phan Cự Đệ        | IX | Max Havelaar - những vấn đề tranh luận  | IX   | 3   |
|    | Trần Lê Bảo       | IX | Nhóm nhân vật điển hình trong tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc                                | IX   | 15  |
|    | Trần Lê Hoa Tranh | IX | Từ <i>Ngôi nhà búp bê</i> của H. Ibsen đến <i>Tiệc thương những ngày đã mất</i> của Lỗ Tấn  | IX   | 25  |
|    | Đặng Thị Hạnh     | IX | Umberto Eco, nhà văn Ý nổi tiếng nhất thế giới thuộc họ cáo mỏ vịt                          | IX   | 107 |
|    | Đặng Thị Hạnh     | IX | Proust và chiếc áo choàng Fortuny (80 năm tác phẩm <i>Cô gái bị cầm tù</i> )                | X    | 5   |
|    | Đào Duy Hiệp      | IX | Niên biểu vụ Dreyfus trong <i>Đi tìm thời gian đã mất</i>                                   | X    | 10  |
|    | Lộc Phương Thủy   | X  | André Gide - Nhà viết văn tự thuật  | X    | 24  |

|                    |   |    |     |
|--------------------|---|----|-----|
| Lê Nguyên Cẩn      | Thể loại tiểu thuyết dòng sông trong văn học Pháp thế kỉ XX   | X  | 51  |
| Trần Hình          | Phương thức nước đôi trong nghệ thuật kể chuyện <i>Dịch hạch</i> của Albert Camus   | X  | 41  |
| Lê Thị Phong Tuyết | Ba nhà tiểu thuyết tiêu biểu nửa cuối thế kỉ XX   | X  | 58  |
| Cao Vũ Trân        | Georges Simenon và tiểu thuyết trinh thám Pháp thế kỉ XX  | X  | 72  |
| Phùng Văn Tửu      | Mối liên quan thú vị giữa hai truyện ngắn của Barthelme và Aragon   | X  | 77  |
| Phùng Ngọc Kiên    | G. Flaubert và tiểu thuyết thế kỉ XX  | X  | 95  |
| Đặng Anh Đào       | Những hiện tượng bất thường của tiểu thuyết phương Tây năm 2003   | X  | 110 |
| Trần Phương        | Văn học Pháp ở Việt Nam từ sau Điện Biên Phủ  | X  | 160 |
|                    | <i>Một số ý kiến của các nhà tiểu thuyết Pháp: M. Du Gard; A. Maurois; R. Rolland; J.P. Sartre; Cl. Simon; J.M.G. Le Clezio; J. Roger</i> | X  | 114 |
| Kim Hunggyu        | Văn học Triều Tiên: lịch sử và vấn đề   | XI | 31  |
| Đinh Thị Reo       | Một số quan niệm về đam mê trong văn học Pháp từ thời Trung cổ đến Balzac   | XI | 85  |
| Lê Nguyên Cẩn      | Những điểm dừng Không- Thời gian trên hành trình tiến thân của Rastignac  | XI | 127 |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 2003

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)    | Tên bài<br>(2)   | Số<br>Tạp chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|-------------------|--|----------------------|--------------------|
| Nguyễn Duy Quý    | Phấn đấu vì một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc   | VII                  | 3                  |
| Nguyễn Ngọc Thiện | Công bằng, sáng suốt, viết hay trong phê bình văn học  | IX                   | 6                  |
| Phan Trọng Thường | Hiểu biết quá khứ để định hướng tương lai  | XI                   | 3                  |
| Nguyễn Hữu Sơn    | Những chặng đường <i>Tạp chí Văn học</i>   | XI                   | 12                 |
| Lê Thu Thủy       | Thư viện Viện Văn học - hôm qua và hôm nay   | XI                   | 82                 |
| Hà Minh Đức       | Những kỉ niệm đẹp của một thời   | XI                   | 89                 |
| Thành Duy         | Đôi điều suy nghĩ về quá trình phát triển, trưởng thành của Viện Văn học   | XI                   | 91                 |
| Phong Lê          | Hơn 40 năm nghề và nghiệp  |                      |                    |
| Lê Sơn            | Viện Văn - một thời để nhớ   |                      |                    |
|                   | * <b>Suy nghĩ và đánh giá</b> của Nguyễn Văn Hạnh - Nguyễn Đăng Mạnh - Phan Cự Đệ - Phương Lựu - Trần Đình Sử - Mã Giang Lân - Nguyễn Ngọc - Hoàng Trinh - Vũ Đức Phúc - Nguyễn Đăng Na - Trần Nho Thìn - Chu Văn Sơn - Nguyễn Thị A - Bùi Việt Phương | XI                   | 130                |
| Nguyễn Khoa Điềm  | Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu lí luận phê bình văn học đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giai đoạn cách mạng mới  | XII                  | 3                  |

## II- LÝ LUẬN

| (1)            | (2)  | (3) | (4) |
|----------------|--|-----|-----|
| Hà Minh Đức    | Phong cách và bút pháp văn chương Đặng Thai Mai  | I   | 10  |
| I.P. Ilin      | Chủ nghĩa giải cấu trúc  | I   | 77  |
| Tố Hữu         | Đối với tôi, làm thơ là làm cách mạng bằng thơ   | II  | 3   |
| Trần Đình Sử   | <i>Văn học khái luận</i> của Đặng Thai Mai - công trình lí luận văn học hiện đại đầu tiên      | II  | 11  |
| Tôn Phương Lan | Chân dung tinh thần của một con người và bóng dáng lịch sử qua <i>Hồi ký</i> của Đặng Thai Mai | II  | 15  |

|                           |  |      |    |
|---------------------------|--|------|----|
| Phong Lê                  | Văn học Việt Nam sau 1945 và hướng phân kì   | II   | 21 |
| Nguyễn Kim Sơn            | Góp bàn về lí tưởng thẩm mĩ của Đạo gia  | II   | 65 |
| Trịnh Bá Đĩnh             | Phân tích tác phẩm theo cấu trúc - loại hình   | II   | 79 |
| Phương Lưu                | Một số ý niệm liên quan đến văn học sử của các khuynh hướng “nghiên cứu nội tại”                     | III  | 3  |
| Đỗ Lai Thúy               | Hoài Thanh và phê bình ấn tượng  | III  | 19 |
| Marcel Reich -<br>Ranicki | Một lời biện hộ cho thơ  | III  | 71 |
| Hoàng Mạnh Hùng           | Các sắc thái giọng điệu trong tiểu thuyết sử thi Việt Nam 1945-1975                                  | III  | 65 |
| Vũ Thanh                  | <i>Giọng điệu trong thơ trữ tình</i> - một cuốn sách có giá trị                                      | III  | 83 |
| Nguyễn Văn Dân            | Tâm phân học vô thức với việc phân tích cấu trúc tác phẩm văn học                                    | IV   | 26 |
| I.P. Ilin                 | Chủ nghĩa hậu hiện đại   | IV   | 65 |
| Phong Lê                  | Phương pháp luận nghiên cứu và phê bình văn học trước yêu cầu và trong quy định của lịch sử sau 1945 | V    | 15 |
| Umberto Eco               | Về một vài chức năng của văn học   | V    | 41 |
| Hà Minh Đức               | Bản sắc dân tộc trong tác phẩm của Ngô Tất Tố  | VI   | 3  |
| Nguyễn Huệ Chi            | Một vài gợi ý về phương pháp văn học sử  | VI   | 15 |
| Thành Duy                 | Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời sự của <i>Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943</i>                     | VII  | 8  |
| Phạm Quang Long           | <i>Đề cương văn hóa 1943</i> - những định hướng lớn về một nền văn hóa mới theo quan điểm của Đảng   | VII  | 14 |
| Hà Minh Đức               | Giáo sư Đinh Gia Khánh và những thành tựu về khảo cứu văn hóa và văn học                             | VII  | 25 |
| Nguyễn Ngọc Thiện         | Đặng Thai Mai và cuộc tranh luận <i>Nghệ thuật vị nghệ thuật</i> hay <i>Nghệ thuật vị nhân sinh</i>  | VII  | 37 |
| Trương Đăng Dung          | Chú giải học triết học và kinh nghiệm thẩm mĩ  | VIII | 23 |
| Lưu Văn Bồng              | Văn học so sánh và thế giới hậu thực dân   | VIII | 38 |
| Hà Minh Đức               | Một số suy nghĩ về công tác lí luận, phê bình gần đây  | IX   | 3  |
| Nguyễn Văn Dân            | Viết sử văn học - một công việc luôn phải đổi mới  | IX   | 11 |
| Mã Giang Lân              | Sự biến đổi thể loại trong thơ Việt Nam thế kỉ XX  | IX   | 19 |
| Trương Đăng Dung          | Tác phẩm văn học như là cấu trúc ngôn từ động  | X    | 19 |
| Phạm Quang Trung          | Bước đầu tìm hiểu quan niệm văn chương của Cao Bá Quát   | X    | 65 |
| Nguyễn Kim Sơn            | <i>Thần hóa, diệu ngộ</i> - quan niệm của Đạo gia về quá trình sáng tạo nghệ thuật                   | X    | 70 |
| Nguyễn Ngọc Thiện         | Hành trình 50 năm nghiên cứu, lí luận, phê bình của Viện Văn học                                     | XI   | 25 |

III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)              | (2)  | (3) | (4) |
|------------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Duy Quý   | Giáo sư Đặng Thai Mai với nền văn hóa, văn học dân tộc                           | I   | 3   |
| Nguyễn Đình Thi  | Tưởng nhớ nhà trí thức cách mạng, nhà văn Đặng Thai Mai                          | I   | 8   |
| Vũ Duy Thông     | Từ Thơ mới nghĩ về đổi mới thơ   | I   | 49  |
| Nông Quốc Chấn   | Văn học các dân tộc Việt Nam - một vườn hoa đầy hương sắc                        | I   | 67  |
| Vũ Đức Phúc      | Mấy kỉ niệm về Giáo sư Đặng Thai Mai   | II  | 7   |
| Lưu Khánh Thơ    | Thơ những năm chống Pháp qua phê bình văn học                                    | II  | 29  |
| Đào Tuấn Ảnh     | Mĩ học nghịch dị trong <i>Số đỏ</i> của Vũ Trọng Phụng                           | II  | 39  |
| Vương Trí Nhân   | Cái nhìn bảo thủ và bước đi tự phát ở một ngòi bút ghi chép lịch sử              | II  | 49  |
| Lê Dục Tú        | Phóng sự Việt Nam 1932-1945 - những đóng góp đặc sắc về mặt nghệ thuật           | II  | 55  |
| Mã Giang Lân     | Nhận xét ngôn ngữ thơ hiện đại Việt Nam  | III | 11  |
| Hồ Thế Hà        | Khuyh hướng hiện đại trong thơ Lâm Thị Mỹ Dạ                                     | III | 59  |
| Ngân Giang       | "Thơ là nơi tôi giải bày, chia sẻ"...  | III | 75  |
| Vũ Tuấn Anh      | Nguyễn Công Hoan - một tên tuổi lớn, một sự nghiệp lớn trong văn chương hiện đại | IV  | 3   |
| Hà Văn Đức       | Quan điểm thẩm mỹ qua một số hình tượng nghệ thuật trong ngòi bút Nguyễn Tuân    | IV  | 8   |
| Trần Đăng Suyễn  | Thế giới nghệ thuật thơ Trần Đăng Khoa thời kì niên thiếu                        | IV  | 16  |
| Nguyễn Thị Bình  | Một vài nhận xét về quan niệm hiện thực trong văn xuôi nước ta từ sau 1975       | IV  | 21  |
| Phan Quý Bích    | Với Đỗ Đức Hiểu, chân lí không trù tượng   | IV  | 32  |
| Nguyễn Xuân Sanh | Tâm sự về <i>Xuân thu nhũ tập</i>  | IV  | 72  |
| Ahn Kyong Hwan   | Vẻ đẹp của tập thơ <i>Nhật ký trong tù</i> của Chủ tịch Hồ Chí Minh              | V   | 3   |
| Vũ Văn Sỹ        | Vấn đề cảm xúc của Thơ mới   | V   | 49  |
| Nguyễn Đình Thi  | Những chặng đường văn nghệ cách mạng   | V   | 71  |
| Đặng Thanh Lê    | Bài thơ <i>Không nói</i> của Nguyễn Đình Thi và một thời để nhớ                  | V   | 76  |
| Cao Đắc Diễm     | Góp phần hoàn thiện chân dung Ngô Tất Tố   | VI  | 8   |
| Hoàng Như Mai    | Lời hoài niệm một thế hệ   | VI  | 13  |
| Phạm Vĩnh Cư     | <i>Con nai đen</i> của Nguyễn Đình Thi với <i>Vua hươu</i> của Carlo Gorri       | VI  | 25  |

|                   |   |      |    |
|-------------------|---|------|----|
| Nguyễn Đăng Điệp  | Những chuyển động của thơ Việt đương đại  | VI   | 43 |
| Nguyễn Đức Hạnh   | Loại hình tiểu thuyết “thử thách nhân vật” trong văn xuôi Việt Nam 1945-1975            | VI   | 49 |
| Phan Quốc Lữ      | Tính chất phi cốt truyện trong văn xuôi Thạch Lam, Xuân Diệu, Thanh Tịnh, Hồ Dzếnh      | VI   | 55 |
| Tô Hoài           | Tôi viết bằng tình yêu cuộc sống  | VI   | 70 |
| Anh Thơ           | Từ bến sông Thương tới Đồng Nai   | VII  | 78 |
| Phong Lê          | Hành trình của nguyên tác <i>Ngục trung nhật ký</i> và bản dịch <i>Nhật ký trong tù</i> | VIII | 3  |
| Phạm Đình Ân      | Thế Lữ trong Tự lực văn đoàn  | VIII | 64 |
| Anh Đức           | Sống và viết ở chiến trường Nam Bộ  | VIII | 70 |
| Nguyễn Đăng Điệp  | Hữu Thỉnh và quá trình tự đổi mới thơ   | IX   | 28 |
| Thu Bốn           | Những kỉ niệm về chiến trường khu V   | IX   | 64 |
| Phan Trọng Thượng | Văn học kịch thời kì 1975-1985 và những vấn đề xã hội hậu chiến                         | X    | 3  |
| Mai Hương         | Những đóng góp về báo chí của Vũ Ngọc Phan  | X    | 45 |
| Trang Thế Hy      | Điểm tựa tin cậy của người viết là nỗi đau khổ của số đông thâm lặng...                 | X    | 83 |
| Vũ Tuấn Anh       | Nghiên cứu văn học hiện đại trong tiến trình văn học nửa thế kỉ qua                     | XI   | 35 |
| Lê Minh Truyền    | Những nét tương đồng và khác biệt trong truyện ngắn Nguyễn Tuấn và Thạch Lam            | XII  | 69 |
| Hà Minh Đức       | Cảm nhận về anh, nhà thơ lớn của dân tộc  | XII  | 75 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)             | (2)  | (3) | (4) |
|-----------------|--|-----|-----|
| Nguyễn Đình Chú | Thế bút Đặng Thai Mai đối với văn học trung cận đại Việt Nam   | I   | 15  |
| Nguyễn Hữu Sơn  | Đặng Thai Mai bàn về quan hệ văn học Việt-Trung thời trung đại   | I   | 19  |
| Nguyễn Đăng Na  | Về bài <i>Nam quốc sơn hà</i>  | I   | 27  |
| Biện Minh Điền  | Giọng điệu trữ tình thơ Nguyễn Khuyến  | I   | 56  |
| Nguyễn Nam      | Nguyễn Dữ hay Nguyễn Tự?   | I   | 81  |
| Trần Ngọc Anh   | Nên trả lại bài <i>Tiểu phụ khổ khiêu ca</i> cho tác giả đích thực của nó: Nguyễn Du   | II  | 76  |
| Trần Quang Huy  | Từ biến văn, bảo quyển Trung Quốc và chân kinh Việt Nam, thử nhận định về vai trò của Phật giáo hai nước trong sự hình thành tiểu thuyết | III | 45  |
| Vũ Minh Tâm     | Nguyễn Gia Thiều và nỗi đau nhân thế   | IV  | 39  |
| Vũ Ngọc Khánh   | Đọc <i>Phan Bội Châu toàn tập</i>  | IV  | 78  |

|   |   |      |    |
|---|---|------|----|
| Nguyễn Huệ Chi                          | Mấy đặc trưng loại biệt của văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX                   | V    | 7  |
| Trần Ngọc Vương                         | Một số vấn đề liên quan tới tính đặc thù của văn học trung đại Việt Nam                       | V    | 27 |
| Trần Nho Thìn                           | Thử phác họa tiến trình văn học trung đại Việt Nam (theo quan điểm của một tác gia trung đại) | V    | 32 |
| Đoàn Lê Giang                           | Basho - Nguyễn Trãi - Nguyễn Du, những hồn thơ đồng điệu                                      | VI   | 33 |
| Nguyễn Hữu Sơn                          | Giáo sư Đinh Gia Khánh và nửa thế kỉ nghiên cứu văn hóa - văn học dân gian                    | VII  | 32 |
| Trần Nho Thìn                           | Tài tình - một vấn đề văn hóa của thời đại Nguyễn Du  | VII  | 42 |
| Nguyễn Thị Oanh                         | Về hai chữ Nôm "song viết"  | VII  | 55 |
| Nguyễn Huệ Chi                          | Tiếp cận nghệ thuật đối với hai chủ đề độc đáo trong thơ Cao Bá Quát                          | VIII | 13 |
| Đinh Thị Khang                          | Quan niệm về con người trong truyện Nôm   | VIII | 56 |
| Nguyễn Hữu Sơn                          | Cuộc truy tầm văn bản <i>Truyện Kiều</i> cổ   | VIII | 84 |
| K.C. Leung                              | Chu trình diễn hóa của <i>Kiều</i> : lại bàn về kế thừa và sáng tạo                           | IX   | 36 |
| Nguyễn Hùng Vĩ                          | Về hai câu thơ Nguyễn Trãi trong sách giáo khoa lớp 10  | IX   | 70 |
| Nguyễn Hữu Sơn                          | Nguyễn Húc và <i>Câu dài thi tập</i>  | X    | 51 |
| Đoàn Trọng Thiệu                        | Tinh thần phân tích trong nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Du                                  | X    | 75 |
| Đặng Thị Hảo                            | Ban Văn học Cổ cận đại và bước tiến của ngành nghiên cứu văn học cổ cận đại Việt Nam          | XI   | 44 |
| Trần Cao Sơn                            | Quan niệm "Hồng nhan bạc mệnh" thể hiện trong ngôn ngữ tả về đẹp Thúy Kiều                    | XII  | 49 |
| Trần Thị Băng Thanh<br>- Nguyễn Hữu Sơn | Giáo sư Đỗ Văn Hỷ - nhà Hán học và chuyên gia nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam           | XII  | 55 |
| Lại Văn Hùng                            | Tim hiểu thêm <i>Quan Lam thi tập</i> và một bản "điều lệ văn chương" ở thế kỉ XVIII          | XII  | 61 |
| Lê Chí Dũng                             | Mấy suy nghĩ về <i>Văn học Việt Nam - dòng riêng giữa nguồn chung</i>                         | XII  | 81 |

**V- VĂN HỌC DÂN GIAN**

| (1)                | (2)   | (3) | (4) |
|--------------------|---|-----|-----|
| Trần Thị Diễm Thúy | Người phụ nữ và hình tượng <i>mùi u</i> trong ca dao dân ca Nam Bộ                  | I   | 63  |
| Nguyễn Xuân Đức    | Nhân vật chức năng trong cổ tích thần kì  | II  | 70  |
| Trần Thị An        | Quan niệm về Thần và việc văn bản hóa truyền thuyết trong truyện văn xuôi trung đại | III | 36  |

|                                   |   |      |    |
|-----------------------------------|---|------|----|
| Lê Trường Phát -<br>Bùi Văn Thành | Con đường kéo Chu - con đường huyền thoại và lịch sử trong mo Mường | V    | 64 |
| Nguyễn Hằng Phương                | Hai phương thức nghệ thuật trong ca dao cổ truyền người Việt        | VI   | 63 |
| Lê Văn Chương                     | Mối quan hệ giữa lời thơ với làn điệu dân ca                        | VIII | 53 |
| Trần Thị Hồng Vân                 | <i>De Proverbio</i> - Tạp chí điện tử đầu tiên về Tục ngữ học       | VIII | 80 |
| Nguyễn Thị Huệ                    | Văn học dân gian - 50 năm sưu tầm, nghiên cứu                       | XI   | 62 |
| Kiểu Thu Hoạch                    | Về khái niệm văn học dân gian                                       | XII  | 7  |
| Nguyễn Xuân Kính                  | Đòi góoc trong văn học và văn hóa Việt Nam                          | XII  | 16 |

**VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

| (1)                            | (2)   | (3)  | (4) |
|--------------------------------|---|------|-----|
| Phùng Ngọc Kiên                | Về cuốn <i>André Gide - Đòi văn và tác phẩm</i>   | I    | 84  |
| Lê Nguyên Cẩn                  | Về tiểu thuyết sử dụng ngôi thứ nhất trong văn học phương Tây thế kỉ XVIII                | III  | 25  |
| Lê Huy Bắc                     | Trên hành trình chân lí Kafka   | IV   | 43  |
| Vương Vận Hy -<br>Cổ Dịch Sinh | Viên Mai bàn về thơ   | IV   | 53  |
| Nguyễn Trường Lịch             | Chất trữ tình lãng mạn trong tiểu thuyết J.X. Tuócgênhep                                  | V    | 56  |
| Felic Cuznexov                 | Những người giữ cho lửa cháy  | V    | 81  |
| N.G. Sernusepxki               | Hai đặc điểm tài năng L. Tônxtôi  | VI   | 77  |
| Lê Đình Cúc                    | John Steinbeck và <i>Chùm nho uất hận</i>   | VII  | 64  |
| Phan Thu Hiền                  | <i>Alamkara</i> - vấn đề cơ bản của lí luận thơ ca cổ điển Ấn Độ                          | VII  | 69  |
| Lộc Phương Thủy                | Từ một số bộ lịch sử văn học Pháp   | VIII | 48  |
| A.F. Trotceovich               | Cốt truyện của tiểu thuyết Trung Quốc trong tiểu thuyết bản địa Triều Tiên                | IX   | 41  |
| Nguyễn Thị Hiếu Thiện          | Toni Morrison - nhà văn của người Mỹ da đen   | IX   | 49  |
| Nguyễn Thị Thu Phương          | Vị trí Tô Đông Pha trong lịch sử phát triển của thể <i>Từ đòi Tống</i>                    | IX   | 54  |
| Lê Huy Tiêu                    | Xu hướng nghiên cứu văn học cổ điển Trung Quốc ở thế kỉ mới                               | X    | 33  |
| Huy Liên                       | William Faulkner và những sáng tạo nghệ thuật của tiểu thuyết <i>Âm thanh và cuồng nộ</i> | X    | 37  |
| Lộc Phương Thủy                | 50 năm giới thiệu và nghiên cứu văn học nước ngoài ở Viện Văn học                         | XI   | 73  |
| Phạm Vĩnh Cư                   | F.I. Tjutchev: khuôn mặt một thi sĩ - triết gia   | XII  | 21  |
| Phạm Tú Châu                   | "Tiểu thuyết tiên phong" Trung Quốc: ra đời, nở rộ và trầm lắng                           | XII  | 41  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 2002

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)      | Tên bài<br>(2)                 | Số<br>Tập chí<br>(3) | Số<br>trang<br>(4) |
|---------------------|--------------------------------|----------------------|--------------------|
| Nhiều tác giả       | Về văn học thời kì kháng chiến | I                    | 3                  |
| Hà Minh Đức         | Lời đầu số                     | VI                   | 3                  |
| Dominique L'Huilier | Cùng bạn đọc                   | VI                   | 5                  |

## II- LÝ LUẬN

| (1)              | (2)  | (3)  | (4) |
|------------------|--|------|-----|
| Hoàng Như Mai    | Mấy vấn đề liên quan đến phương pháp luận của khoa học xã hội và nhân văn    | I    | 18  |
| Phương Lưu       | Tổng quan về lý luận phê bình văn học phương Tây thế kỉ XX                   | I    | 22  |
| Nguyễn Hòa       | Lý luận- phê bình văn học, nhìn sau một thế kỉ                               | I    | 37  |
| Nguyễn Nam       | Khái lược về phiên dịch học và văn học Việt Nam                              | I    | 69  |
| Trần Đình Sử     | Tự sự học - một bộ môn nghiên cứu liên ngành giàu tiềm năng                  | II   | 3   |
| Đặng Anh Đào     | Sự phát triển nghệ thuật tự sự ở Việt Nam: Một vài hiện tượng đáng lưu ý     | II   | 10  |
| Vương Trí Nhân   | Vài nét về tư duy tự sự của người Việt                                       | II   | 18  |
| Phan Thu Hiền    | Về lí thuyết tự sự của Northrop Frye   | II   | 25  |
| A.V. Dranov      | Mĩ học tiếp nhận   | III  | 81  |
| Phạm Vĩnh Cư     | Suy nghĩ về phương pháp luận lịch sử văn học                                 | IV   | 21  |
| Nguyễn Đăng Điệp | Tổng thuật Hội thảo khoa học <i>Về phương pháp luận viết lịch sử văn học</i> | IV   | 42  |
| A.S. Kozlov      | Phê bình thân thoại học  | IV   | 73  |
| Huỳnh Như Phương | Trường phái hình thức Nga và văn xuôi tự sự                                  | V    | 58  |
| Phương Lưu       | Trích bút kí Tự sự học   | VII  | 31  |
| Trương Đăng Dung | Phương thức tồn tại của tác phẩm văn học                                     | VII  | 36  |
| Phùng Minh Hiến  | Tính nghệ thuật, một đối tượng nghiên cứu riêng và một cách tiếp cận riêng   | VII  | 76  |
| Trương Đăng Dung | Phương thức tồn tại của tác phẩm văn học                                     | VIII | 7   |
| Trần Ngọc Vương  | Về những khái niệm khung và hệ tiêu chí để hình dung lịch sử văn học         | VIII | 27  |
| Trịnh Bá Đĩnh    | Các lí thuyết thi pháp học cấu trúc  | VIII | 31  |
| Trần Đăng Suyễn  | Về hoàn cảnh ra đời của tác giả văn học                                      | IX   | 12  |
| I.P. Ilin        | Chủ nghĩa hậu cấu trúc   | IX   | 81  |

III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)               | (2)   | (3)  | (4) |
|-------------------|---|------|-----|
| Phạm Xuân Nguyên  | Trăm năm nhìn lại   | I    | 53  |
| Lê Ngọc Trà       | Văn học Việt Nam những năm đầu đổi mới  | II   | 33  |
| Nguyễn Đăng Điệp  | Giọng điệu thơ Huy Cận thời <i>Lửa thiêng</i>   | II   | 57  |
| Lê Thị Đức Hạnh   | Sáng tác của Nguyễn Đình Lạp  | III  | 20  |
| Mã Giang Lân      | "Ra đi" - một ứng xử nghệ thuật trong văn học Việt Nam 1940-1945  | III  | 27  |
| Trần Đăng Xuyên   | Phong cách thơ Phạm Tiến Duật   | III  | 33  |
| Lý Hoài Thu       | Tình yêu và nguồn cảm hứng mới trong thơ Xuân Diệu sau Cách mạng tháng Tám 1945                             | III  | 39  |
| Hương Nguyên      | Các nhà văn nữ Việt Nam thời Pháp thuộc   | III  | 63  |
| Hà Minh Đức       | Thơ Tố Hữu  | IV   | 3   |
| Phan Trọng Thượng | Những dấu hiệu mới và thành tựu của kịch giai đoạn 1945-1954  | IV   | 8   |
| Nguyễn Phượng     | Một khía cạnh trong cảm quan hiện thực của Vũ Trọng Phụng   | IV   | 59  |
| Đặng Tiến         | <i>Một số chứng tích về ngôn ngữ văn tự và văn hóa của Nguyễn Tài Căn</i>                                   | IV   | 81  |
| Phong Lê          | Văn xuôi những năm 20 (thế kỉ XX) - phòng chờ cho bước chuyển giai đoạn sau 1932                            | V    | 3   |
| Nguyễn Huệ Chi    | Thử tìm vài đặc điểm của văn xuôi tự sự Quốc ngữ Nam Bộ trong bước khởi đầu                                 | V    | 13  |
| Nguyễn Văn Huệ    | Văn chương Quốc ngữ Nam Bộ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX nhìn từ quá trình xã hội hóa chữ Quốc ngữ        | V    | 21  |
| Nguyễn Khuê       | Phác thảo quá trình hình thành tiểu thuyết văn xuôi Quốc ngữ ở Nam Kỳ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX         | V    | 29  |
| Vũ Thanh          | Hội thảo khoa học <i>Văn xuôi Quốc ngữ Nam Bộ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX</i>                             | V    | 33  |
| Thành Duy         | Suy nghĩ về cách tiếp cận những thành tựu văn học Việt Nam thế kỉ XX  | V    | 48  |
| Mã Giang Lân      | <i>Nhìn lại một thế kỉ văn học (1900-2000): Một công trình nghiên cứu nghiêm túc và có giá trị khoa học</i> | V    | 54  |
| Hà Minh Đức       | Những thành tựu của văn học Việt Nam trong thời kì đổi mới  | VII  | 3   |
| Nhiều Tác giả     | Về một phong trào thi ca có giá trị bền vững  | VII  | 7   |
| Peter Zinoman     | <i>Số đo</i> của Vũ Trọng Phụng và chủ nghĩa hiện đại Việt Nam  | VII  | 17  |
| Phạm Đình Ân      | Tiếp cận thơ Thế Lữ từ văn bản  | VII  | 68  |
| Phong Lê          | Thời kì 1900-1932 và cuộc chuyển giao từ văn học trung đại sang văn học hiện đại                            | VIII | 3   |
| Vương Trí Nhân    | Tô Hoài và thể hồi kí   | VIII | 19  |

|                   |  |      |    |
|-------------------|--|------|----|
| Tôn Thảo Miên     | Trương Chính và một phong cách nghiên cứu- phê bình văn học  | VIII | 38 |
| Lưu Khánh Thơ     | Thơ trong bước ngoặt lịch sử Cách mạng tháng Tám 1945  | VIII | 47 |
| Nguyễn Đức Hạnh   | Thử tìm hiểu tiêu chí cơ bản để xác định ảnh hưởng của thơ ca dân gian đến thơ ca thành văn hiện đại | VIII | 67 |
| Phong Lê          | Thời kì 1932-1945 và diện mạo hiện đại của văn học dân tộc   | IX   | 3  |
| Tất Thắng         | Xuân Trình - nhà văn trong nhà viết kịch   | IX   | 19 |
| Văn Giá           | Chân dung văn học của Vũ Bằng  | IX   | 25 |
| Tế Hanh           | Nhớ lại những chặng đường thơ  | IX   | 69 |
| Trần Hữu Tá       | Trí thức văn nghệ Sài Gòn trước 1975 với Vũ Trọng Phụng  | X    | 3  |
| Lê Thị Đức Hạnh   | Kịch của Vũ Trọng Phụng  | X    | 11 |
| Hoàng Ngọc Hiến   | Dị ứng với cái rơm - một phương diện của trào phúng Vũ Trọng Phụng                                   | X    | 17 |
| Trần Đăng Suyền   | Cá tính sáng tạo và đặc điểm tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng  | X    | 22 |
| Huy Cận           | Đường đời - đường thơ  | X    | 67 |
| Nguyễn Duy Quý    | Vũ Ngọc Phan - người cầm bút chân chính  | XI   | 3  |
| Phong Lê          | Vũ Ngọc Phan và văn học dân tộc  | XI   | 6  |
| Hà Minh Đức       | Vũ Trọng Phụng và xã hội thời hiện đại   | XI   | 10 |
| Vũ Tuấn Anh       | Về tính hiện đại trong văn chương Vũ Trọng Phụng   | XI   | 18 |
| Lộc Phương Thủy   | Vũ Trọng Phụng với việc tiếp nhận văn học Pháp   | XI   | 23 |
| Nguyễn Ngọc Thiện | Vũ Trọng Phụng bàn về phóng sự và tiểu thuyết tả chân  | XI   | 31 |
| Vũ Văn Sỹ         | Thơ Nguyễn Khoa Điềm - một giọng trữ tình giàu chất sử thi   | XI   | 39 |
| Nguyễn Khải       | "Tôi tin là còn viết được, nếu trái tim tôi chưa nguội lạnh"   | XI   | 83 |
| Hà Minh Đức       | "Qua những chặng đường dài của thơ, tôi vẫn giữ được riêng bản sắc của mình"                         | XII  | 3  |
| Vũ Tuấn Anh       | Thơ Tố Hữu - một hiện tượng lớn của thơ Việt Nam hiện đại  | XII  | 7  |
| Hoàng Trinh       | Giáo sư Đặng Thai Mai, một nhà văn, một nhà học giả uyên bác bậc thầy                                | XII  | 15 |
| Phong Lê          | Tìm hiểu lịch sử cái gọi là "vấn đề Vũ Trọng Phụng"  | XX   | 23 |
| Bích Thu          | Nhân vật nữ trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng  | XII  | 29 |
| Hồ Thế Hà         | Thời gian nghệ thuật trong <i>Điều tàn</i> của Chế Lan Viên  | XII  | 37 |
| Phạm Quốc Ca      | Ý thức cá nhân trong thơ trữ tình Việt Nam sau 1975  | XII  | 48 |
| Bùi Hiền          | Chặng đường đến với văn học  | XII  | 58 |

IV- VĂN HỌC CỔ CẬN ĐẠI

| (1)                             | (2)  | (3) | (4) |
|---------------------------------|--|-----|-----|
| Bùi Duy Tân                     | Nhớ lại và suy nghĩ về phân kì chia đoạn văn học dân tộc   | I   | 29  |
| Nguyễn Văn Tuấn                 | Đọc <i>Truyện Kiều</i> bằng thống kê học   | I   | 59  |
| Nguyễn Ngọc San                 | Về khái niệm thơ Nôm Đường luật xen lục ngôn   | I   | 75  |
| Phạm Luận -<br>Phạm Phương Thái | Bàn thêm về thể thất ngôn xen lục ngôn   | I   | 78  |
| Nguyễn Hữu Sơn                  | Về nguồn gốc và hình thức thể thơ Đường luật xen lục ngôn  | I   | 81  |
| Trần Nho Thìn                   | Nghiên cứu và giảng dạy văn học trung đại nhìn từ góc độ văn hóa học (Qua lịch sử nghiên cứu <i>Truyện Kiều</i> )          | II  | 43  |
| Trần Ngọc Vương                 | Từ môn văn nói chung đến phân môn văn học trung đại  | II  | 51  |
| Đặng Thanh Lê                   | Từ truyền thống lịch sử giao lưu văn hóa- văn học Việt-Trung, tiếp cận ý nghĩa giá trị hiện đại của các nền văn học Đông Á | III | 3   |
| Nguyễn Thị Nhân                 | Mô hình kết cấu truyện Nôm (Qua một số tác phẩm có nguồn gốc từ văn học dân gian)  | III | 71  |
| Nguyễn Nam                      | Đọc lời bạt bản dịch Nga văn <i>Truyện kì mạn lục</i> của M. Tkachov   | III | 77  |
| Nguyễn Đình Chú                 | Hiện tượng Văn-Sử-Triết bất phân trong văn học Việt Nam thời trung đại   | V   | 41  |
| Nguyễn Hữu Sơn                  | Mấy vấn đề ghi nhận từ <i>Nghiên cứu về "Thiên uyển tập anh"</i>   | V   | 72  |
| Nguyễn Đăng Na                  | Con đường tuệ giải bài Kệ gọi là "Ngôn hoà" của Không Lộ thiền sư  | VII | 48  |
| Trần Nho Thìn                   | Tính hệ thống của tiến trình lịch sử văn học Việt Nam  | VII | 58  |
| Đinh Thị Khang                  | Kết cấu truyện Nôm   | IX  | 35  |
| Phạm Tuấn Vũ                    | Một cái nhìn đối sánh về phú chữ Hán Việt Nam  | IX  | 44  |
| O.W. Wolters                    | Khách tha hương trên chính quê hương mình: Thơ chữ Hán của Nguyễn Trãi viết trong thời kì Minh thuộc                       | X   | 36  |
| Lã Nhâm Thìn                    | Đặc trưng quan niệm nghệ thuật về con người của Nguyễn Trãi  | X   | 45  |
| Lại Văn Hùng                    | Bàn thêm về vấn đề tác giả- tác phẩm <i>Truyện kì mạn lục</i>  | X   | 49  |
| Trần Nho Thìn                   | Đọc <i>Khảo và luận một số tác gia- tác phẩm văn học trung đại Việt nam</i>  | X   | 75  |
| M. Tkachov                      | Bậc thầy của những truyện kì diệu sáng tạo từ đất Hải Dương  | XI  | 51  |

|                   |   |     |    |
|-------------------|---|-----|----|
| Nguyễn Hữu Sơn    | Giáo sư Đinh Gia Khánh và định hướng nghiên cứu văn học trung đại dân tộc | XI  | 69 |
| Trần Quang Huy    | Thể tài “tài tử giai nhân” trong truyện Nôm Việt Nam                      | XII | 42 |
| Nguyễn Xuân Hòa   | Tim hiểu <i>Lộc minh Đình thi tập</i> của Ứng Bình Thúc Gia Thi           | XII | 53 |
| Nguyễn Quảng Tuân | Về dịch giả <i>Tình sử Vương Thúy Kiều</i>                                | XII | 71 |

### V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)             | (2)  | (3)  | (4) |
|-----------------|--|------|-----|
| Nguyễn Xuân Đức | Về thể thơ lục bát trong ca dao                                      | II   | 78  |
| Phạm Thu Yến    | Kiểu nhân vật “chàng ngọc” trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam | IV   | 68  |
| Hồ Quốc Hùng    | Góp thêm một cách nhìn về truyền thuyết <i>Mị Châu - Trọng Thủy</i>  | V    | 78  |
| Nguyễn Bích Hà  | Tự sự trong loại hình trữ tình dân gian                              | VIII | 55  |
| Nguyễn Xuân Đức | Vai người kể chuyện trong thần thoại, truyền thuyết và cổ tích       | IX   | 77  |
| Phan Đăng Nhật  | Để hiểu thêm sử thi Mnông-ot Nrong                                   | XI   | 45  |

### VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)             | (2)   | (3) | (4) |
|-----------------|---|-----|-----|
| Đặng Thị Hạnh   | Proust và các đồng đẳng của ông: vài nét về kỹ thuật kể chuyện trong tiểu thuyết Tây Âu đầu thế kỉ XX | I   | 43  |
| Hồ Sĩ Hiệp      | Hai hiện tượng của văn học đương đại Trung Quốc   | II  | 67  |
| Nhật Chiêu      | Ihara Saikaku và <i>Năm cô gái si tình</i>  | II  | 73  |
| Phan Cự Đệ      | Tiểu thuyết lịch sử của Hella S. Haasse   | III | 12  |
| Trần Trung Hỷ   | Quan niệm về con người trong thơ Lý Bạch  | III | 45  |
| Hoàng Tố Mai    | Edgar Allan Poe   | III | 53  |
| Đào Tuấn Ảnh    | Lịch sử văn học Nga - từ một số vấn đề phương pháp luận và lí luận đến thực tiễn                      | IV  | 33  |
| Lê Đình Cúc     | Văn học Mỹ - thử nhận diện  | IV  | 52  |
| Lộc Phương Thủy | Về bộ sách <i>Tấn trò đời</i> của Honoré de Balzac  | V   | 67  |
| Bùi Duy Tân     | Hàn Ô mới là tác giả bài <i>Ngư nhân</i>  | V   | 85  |
| Baudelaire      | Victor Hugo (1802-1885)   | VI  | 7   |
| Louis Arzac     | Tâm vóc Prométhé của V.Hugo: Phê bình và <i>Trừng phạt</i>  | VI  | 12  |
| Thái Thu Lan    | Nỗi đau thế kỉ và ý nghĩa nhân văn trong tác phẩm V.Hugo  | VI  | 22  |
| Guy Rosa        | Cái cười trong <i>Những người khốn khổ</i>  | VI  | 27  |

|                              |   |      |     |
|------------------------------|---|------|-----|
| Lê Nguyên Cẩn                | Các điểm dừng không-thời gian trong cuộc hành trình hướng thiện của Jean Vajean                           | VI   | 37  |
| Lê Huy Bắc                   | Tình thương trong <i>Những người khốn khổ</i>   | VI   | 43  |
| Nguyễn Thị Từ Huy            | Jean Vajean: Cái tên là một cái tôi   | VI   | 49  |
| Đặng Thị Hạnh                | Ảo tưởng và thực tế trong <i>Ngày cuối cùng của người bị kết án</i>                                       | VI   | 55  |
| Bửu Nam                      | Thi pháp tiểu thuyết <i>Nhà thờ Đức bà Paris</i> của V.Hugo   | VI   | 58  |
| Lê Phong Tuyền               | <i>Hemani</i> và những vấn đề lí luận về kịch Drame   | VI   | 61  |
| Đào Duy Hiệp                 | Victor Hugo trong <i>Đi tìm thời gian đã mất</i>  | VI   | 67  |
| Phạm Thị Thật                | Victor Hugo qua <i>Những điều trông thấy</i>  | VI   | 73  |
| Phùng Ngọc Kiên              | Kiểu thời gian sử thi trong tiểu thuyết <i>Những người lao động biển cả</i>                               | VI   | 79  |
| Lê Hồng Sâm                  | Hugo trong Balzac   | VI   | 85  |
| Nguyễn Hải Hà                | Victor Hugo ở Nga   | VI   | 89  |
| Trần Lê Bảo                  | “Những người khốn khổ” trong tác phẩm của Victor Hugo và Lỗ Tấn   | VI   | 95  |
| Đặng Anh Đào                 | Victor Hugo, người đến với chúng ta   | VI   | 101 |
| Lộc Phương Thủy              | Victor Hugo và ảnh hưởng của ông ở Việt Nam   | VI   | 104 |
| Trần Hình                    | Victor Hugo trong sự tiếp nhận của người đọc Việt Nam hiện nay  | VI   | 110 |
| Phạm Xuân Thạch              | Từ bản dịch <i>Những kẻ khốn nạn</i> bàn về ảnh hưởng của tiểu thuyết V.Hugo với người Việt đầu thế kỉ XX | VI   | 115 |
| Lê Từ Hiến -<br>Lê Tấn Thích | Thi thánh Đỗ Phủ - thiên tài trong chữ “độc” và “nhất-độc-cô”   | VII  | 82  |
| Nguyễn Thu Thủy              | Đi tìm ý nghĩa môtip hình tượng lặp lại trong sáng tác của A.X. Puskin những năm cuối đời                 | VIII | 60  |
| D.S. Likhachov               | Tiên Phục hưng Nga trong lịch sử văn hóa thế giới   | VIII | 73  |
| Huy Liên                     | Hai xu hướng nghệ thuật trong văn xuôi Mỹ nửa đầu thế kỉ XX   | IX   | 51  |
| Lê Huy Bắc                   | Truyện ngắn hậu hiện đại  | IX   | 57  |
| Phạm Tú Châu                 | Thẩm Tùng Văn và tiểu thuyết hương thôn   | X    | 29  |
| Nguyễn Văn Dân               | Tiểu thuyết <i>Linh sơn</i> của Cao Hành Kiện trong bối cảnh giao lưu văn hóa Đông-Tây                    | X    | 61  |
| Nhật Chiêu                   | <i>Genji Monogatari</i> - kiệt tác văn học Nhật Bản   | XI   | 75  |
| Lê Huy Tiêu                  | Đặng Thai Mai với Lỗ Tấn  | XII  | 18  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 2001

## I- Những vấn đề chung

| Tác giả<br>(1)   | Tên bài<br>(2)   | Số tạp chí<br>(3) | Trang<br>(4) |
|--|--|-------------------|--------------|
| Hà Minh Đức  | Thế kỉ không ngừng phát triển và đổi mới của văn nghệ  | I                 | 3            |
| Hồ Chí Minh - Lê Duẩn -<br>Trương Chinh - Phạm Văn<br>Đồng - Nguyễn Văn Linh -<br>Đỗ Mười - Lê Khả Phiêu | Phấn đấu theo đường lối văn nghệ của Đảng              | II                | 3            |
| Nông Đức Mạnh  | Một thời kì mới phát triển đất nước                    | V                 | 3            |
| Tố Hữu   | Vài suy nghĩ về một chặng đường văn học                | IX                | 3            |
| Hà Xuân Trường   | Vài ý kiến nhân "nhìn lại một thế kỉ văn học Việt Nam" | IX                | 6            |
| Tố Hữu   | Mấy suy nghĩ về văn học Việt Nam trong thế kỉ XX       | XI                | 3            |
| Hồ Chí Minh  | Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951     | XII               | 3            |

## II- Lý luận

| (1)            | (2)  | (3) | (4) |
|----------------|--|-----|-----|
| Đặng Anh Đào   | Gió Đông gió Tây: ảnh hưởng và giao thoa trong văn học Việt Nam hiện đại | I   | 23  |
| Vương Trí Nhân | Tìm nghĩa khái niệm hiện đại trong văn học sử Việt Nam                   | I   | 43  |
| Phương Lưu     | Tìm hiểu trực giác và vô thức trong tư duy nghệ thuật                    | II  | 17  |
| Đặng Anh Đào   | Về dịch văn học ở Việt Nam mấy năm nay: những vấn đề đặt ra              | III | 3   |
| Hà Minh Đức    | Đường lối văn nghệ của Đảng và những thành tựu của nền văn học cách mạng | IV  | 3   |
| Tất Thắng      | Sự đổi mới của kịch Việt Nam, từ góc độ thể loại                         | IV  | 11  |
| Phạm Vĩnh Cư   | Thể loại bi kịch trong văn học Việt Nam thế kỉ XX (I)                    | IV  | 21  |

|                   |  |      |    |
|-------------------|--|------|----|
| Lưu Văn Bổng      | Văn học so sánh - Thể loại, hình thức, phong cách                                    | IV   | 41 |
| Hà Minh Đức       | Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hoá văn nghệ                               | V    | 4  |
| Phạm Vĩnh Cư      | Thể loại bi kịch trong văn học Việt Nam thế kỉ XX (II)                               | V    | 29 |
| Đình Quang        | Kịch nói giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay                                | VII  | 3  |
| Trương Đăng Dung  | Những đặc điểm của hệ thống lí luận văn học Mácxít thế kỉ XX                         | VII  | 17 |
| Lê Dục Tú         | Hành trình của nghiên cứu - phê bình văn học Việt Nam thế kỉ XX                      | VII  | 66 |
| Trần Đình Sử      | Mấy vấn đề trong quan niệm con người của văn học Việt Nam thế kỉ XX                  | VIII | 6  |
| Phan Trọng Thuởng | Tổng quan tiến trình văn học kịch Việt Nam nửa sau thế kỉ XX                         | VIII | 18 |
| Nguyễn Khắc Sinh  | Mấy vấn đề lí luận về khái niệm phong cách thời đại, phong cách trào lưu của văn học | VIII | 64 |
| E.A. Surganova    | Phê bình mới (New Criticism)   | VIII | 71 |
| Thành Duy         | Thế kỉ XX với đường lối phát triển văn hoá, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam      | IX   | 21 |
| Nguyễn Văn Dân    | Chủ nghĩa hậu hiện đại hay là hiện tượng chống chéo khái niệm                        | IX   | 31 |
| Tôn Phương Lan    | Một vài suy nghĩ về con người trong văn xuôi thời kì đổi mới                         | IX   | 43 |
| Nguyễn Nam        | Phiên dịch học và văn học so sánh: một hướng tiếp cận văn học Việt Nam               | IX   | 61 |
| Phan Cự Đệ        | Những bước tổng hợp mới trong văn học Việt Nam thế kỉ XX                             | X    | 3  |
| Phương Lựu        | Thử tự giải đáp một đôi điều   | X    | 7  |
| Trịnh Đình Khôi   | Nghĩ về văn học Việt Nam thế kỉ XX   | X    | 13 |
| I. P. Ilin        | Trần thuật học   | X    | 76 |
| Phạm Mạnh Hùng    | Về quan niệm và cấu trúc nghệ thuật của hoàn cảnh trong văn học                      | XI   | 44 |
| I. P. Ilin        | Loại hình học trần thuật   | XI   | 75 |
| Nguyễn Văn Hạnh   | Ý nghĩa việc xác định đối tượng nghiên cứu trong nghiên cứu văn học                  | XII  | 16 |

**III- Văn học hiện đại**

| (1)               | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------|---|-----|-----|
| Phong Lê          | Trên quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam vào nửa đầu thế kỉ XX  | I.  | 11  |
| Lại Nguyên Ân     | Thêm vài phát hiện xung quanh các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng   | I   | 38  |
| Mai Hương         | Nguyễn Minh Châu và di sản văn học của ông  | I   | 51  |
| Xuân Diệu         | Suốt đời, thơ tôi không đi ra ngoài tiếng nói của trái tim mình   | II  | 7   |
| Phong Lê          | Bức xúc của một công việc   | II  | 13  |
| Trần Đăng Xuyên   | Cảm hứng chủ đạo và những xung đột nghệ thuật cơ bản trong văn học hiện thực phê phán 1930-1945           | II  | 55  |
| Nguyễn Đăng Điệp  | Giọng điệu thơ Xuân Diệu trước 1945   | II  | 77  |
| Mã Giang Lân      | Thơ kháng chiến chống thực dân Pháp - những định hướng, những bước đi                                     | III | 27  |
| Lưu Khánh Thơ     | Trào lưu văn học cách mạng trước 1945 qua những người mở đường  | III | 33  |
| Nguyễn Thị Bình   | Cảm hứng trào lộng trong văn xuôi sau 1975  | III | 39  |
| Lại Nguyên Ân     | Lê Thanh (1912-1944) - nhà nghiên cứu văn học   | III | 45  |
| Hồng Diệu         | Một đặc điểm trong nghệ thuật thơ Nguyễn Bính   | III | 49  |
| Nguyễn Đức Hạnh   | Một số biểu tượng thơ dân gian trong thơ Việt Nam hiện đại  | III | 71  |
| Lê Thị Đức Hạnh   | Suy nghĩ về tiểu thuyết của Hoàng Ngọc Hà   | IV  | 53  |
| Bích Thu          | Tiểu thuyết Việt Nam trong quá trình hiện đại hoá văn học nửa đầu thế kỉ                                  | IV  | 61  |
| Nguyễn Toàn Thắng | Hàn Mặc Tử trong đời sống phê bình trước 1945   | IV  | 75  |
| Nguyễn Thành Thi  | Về chất "kí" trong văn xuôi nghệ thuật Nguyễn Ái Quốc   | V   | 72  |
| Hoàng Trinh       | Bàn về <i>Văn luận</i>  | V   | 77  |
| Lê Thị Đức Hạnh   | Báo chí với văn học giai đoạn 1932-1945   | VI  | 3   |
| Phạm Tú Châu      | Cuộc kì ngộ giữa Phạm Cao Củng và Trình Tiểu Thanh - hai tác gia tiểu thuyết trinh thám nửa đầu thế kỉ XX | VI  | 23  |

|                    |   |      |    |
|--------------------|---|------|----|
| Lại Văn Hùng       | Nhân vật Nguyễn Trãi và mấy vấn đề đặt ra từ <i>Vạn Xuân</i>  | VI   | 33 |
| Mai Hương          | Thơ Việt Nam qua hai cuộc chiến tranh cách mạng   | VI   | 43 |
| Lại Nguyên Ân      | <i>Tây phương mỹ nhân</i> - cuốn truyện bị lãng quên 70 năm qua   | VI   | 81 |
| Anh Thơ            | Các nhà thơ nữ trước Cách mạng tháng Tám  | VII  | 13 |
| Nguyễn Hoà         | Về tác giả vở kịch nói <i>Ông Tây An Nam</i>  | VII  | 60 |
| Nguyễn Trọng Hoàn  | Văn chương - “năng lượng của sự có mặt” và việc xác định đối tượng tiếp nhận thẩm mỹ trong nhà trường     | VII  | 75 |
| Mã Giang Lân       | Sáng tác văn học ở Hà Nội, Sài Gòn thời kì 1945-1954  | VIII | 33 |
| Lê Quang Trang     | Văn học giải phóng - nét độc đáo của một tiến trình văn học   | VIII | 45 |
| Phạm Mạnh Hùng     | Tìm hiểu quan niệm nghệ thuật về hoàn cảnh trong tác phẩm <i>Tắt đèn</i> của Ngô Tất Tố                   | VIII | 84 |
| Hà Minh Đức        | Nguyễn Hồng - nhà văn của những khát vọng sống  | IX   | 10 |
| Phạm Thị Thu Hương | Thanh Tịnh và không gian làng Mỹ Lý   | IX   | 49 |
| Phan Ngọc Thu      | Xuân Diệu và quan niệm tính dân tộc trong văn chương (thời kì Thơ mới)                                    | IX   | 55 |
| Tất Thắng          | Tiểu luận và nghiên cứu của Vũ Đức Phúc   | X    | 37 |
| Nguyễn Hoà         | Những cảm nhận kì lạ khi nghiên cứu thi pháp phương Đông  | X    | 70 |
| T.L                | Thơ tình buổi đầu của Anh Thơ   | X    | 82 |
| Hà Minh Đức        | Giáo sư N.I. Niculin - nhà nghiên cứu uyên bác, người bạn thân thiết của giới nghiên cứu văn học Việt Nam | XI   | 8  |
| Phong Lê           | Phác thảo buổi đầu văn xuôi Quốc ngữ  | XI   | 15 |
| Phan Văn Tường     | Lời văn tạo khoảng cách và một số từ công cụ trong ngôn ngữ nghệ thuật Nam Cao                            | XI   | 25 |
| Đào Thuỷ Nguyên    | Thế giới nhân vật Nguyễn Khải trong cảm hứng nghiên cứu phân tích   | XI   | 53 |
| Ngô Văn Thư        | <i>Nửa chừng xuân</i> - Bước tiến của nghệ thuật tiểu thuyết  | XI   | 64 |
| Phong Lê           | Trên hành trình văn học chống Pháp (1946-1954)  | XII  | 4  |

|                   |  |     |    |
|-------------------|--|-----|----|
| Nguyễn Ngọc Thiện | Tranh luận văn nghệ nửa đầu thế kỉ XX  | XII | 23 |
| Bích Thu          | Một thành tựu của sự nghiệp nghiên cứu văn học                                     | XII | 33 |
| Nguyễn Kim Hồng   | Xu hướng hiện thực tâm lí qua các tác phẩm viết về làng quê của Thạch Lam          | XII | 53 |
| Trần Huyền Sâm    | Ảnh hưởng của thơ Tượng trưng Pháp đối với phong trào Thơ mới Việt Nam (1932-1945) | XII | 61 |
| Đỗ Văn Khang      | Văn luận - minh luận văn chương  | XII | 71 |

**IV- Văn học cổ cận đại**

| (1)                 | (2)  | (3)  | (4) |
|---------------------|--|------|-----|
| Trần Đình Sử        | Tư tưởng tự do trong truyền thống văn học cổ Việt Nam  | I    | 17  |
| Nguyễn Hữu Sơn      | Nhìn lại các bộ văn học sử trung đại nửa đầu thế kỉ XX   | I    | 61  |
| Lại Văn Hùng        | Truyện ngắn nhìn trong nguồn mạch  | II   | 65  |
| Đoàn Hồng Nguyên    | Nét riêng của Tú Xương trong văn chương hát nói  | III  | 53  |
| Biện Minh Điển      | Con người cá nhân - bản ngã trong sáng tác Nguyễn Khuyến   | III  | 63  |
| Nguyễn Hữu Sơn      | Cung oán ngâm khúc - thời gian nghệ thuật và những khái quát triết lí trữ tình                                     | IV   | 69  |
| Bảo Định Giang      | Từ <i>Hịch Trương Định</i> đến thơ văn khóc Trương Định  | V    | 14  |
| Trần Đình Sử        | Điển cố trong <i>Truyện Kiều</i>   | V    | 20  |
| Nguyễn Nam          | Quá trình truyền nhập và lưu hành <i>Tiến dũng tân thoại</i> ở Việt Nam  | V    | 65  |
| Trần Thị Băng Thanh | Thơ Nguyễn Bình khiêm - Thơ ngôn chí   | VI   | 3   |
| Trần Ngọc Vương     | Nguyễn Bình Khiêm - hư và thực   | VI   | 10  |
| Trần Nho Thìn       | Bi kịch tinh thần của nhà nho Việt Nam với tính cách là một nhân vật văn hoá (Khảo sát qua trường hợp Nguyễn Trãi) | VII  | 49  |
| Bùi Văn Nguyên      | Nỗi niềm và cố gắng của Vũ Quỳnh khi ông viết <i>Tân đính Lĩnh Nam chí chích quái</i>                              | VIII | 3   |
| Tất Thắng           | Tính hiện đại - linh hồn của tuồng Đào Tấn   | VIII | 14  |
| Nguyễn Hữu Sơn      | <i>Thiên uyển tập anh</i> - tác phẩm mở đầu loại hình văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại                       | VIII | 59  |

|                      |   |     |    |
|----------------------|---|-----|----|
| Trần Thị Băng Thanh  | Tình hình biên khảo văn học nửa đầu thế kỉ XX   | X   | 27 |
| Ngô Gia Vỡ           | Góp phần lí giải hiện tượng thơ Hồ Xuân Hương   | X   | 44 |
| Đặng Thị Hào         | Nhận diện thơ tình cổ trung đại   | XI  | 32 |
| Nguyễn Sĩ Cẩn        | Thơ Hồ Xuân Hương - từ một văn bản chữ Nôm mới tìm thấy   | XI  | 40 |
| Nguyễn Thị Bích Hồng | Về cảm quan thời gian của Nguyễn Trãi qua một số bài thơ Nôm  | XI  | 70 |
| Đinh Thị Khang       | Ảnh hưởng của Phật giáo trong truyện Nôm <i>Quan Âm Thị Kính</i>  | XII | 41 |
| Nguyễn Phạm Hùng     | Trở lại vấn đề xác định vị trí của thể thơ thất ngôn xen lục ngôn trong văn học Việt Nam thời trung đại | XII | 45 |

**V- Văn học dân gian**

| (1)              | (2)   | (3)  | (4) |
|------------------|---|------|-----|
| Vũ Ngọc Khánh    | Một thế kỉ sưu tầm, nghiên cứu giai thoại Việt Nam  | I    | 29  |
| Nguyễn Xuân Kính | Một thế kỉ sưu tầm, nghiên cứu ca dao người Việt  | I    | 33  |
| Nguyễn Thị Huế   | Nét đặc sắc Á Đông trong văn hoá dân gian truyền thống Việt Nam và Hàn Quốc   | II   | 41  |
| Đặng Văn Lung    | Tìm hiểu thể loại giai thoại  | III  | 7   |
| Kiều Thu Hoạch   | So sánh típ <i>Truyện Trầu Cau</i> ở Trung Quốc với típ truyện cùng loại ở Việt Nam và Campuchia, bàn về tục ăn trầu và văn hoá quyền trầu cau Đông Nam Á | IV   | 33  |
| Trần Thị An      | Văn bản hoá truyện dân gian Việt Nam - nhìn từ cuối thế kỉ XX   | V    | 56  |
| Nguyễn Xuân Đức  | Không gian nghệ thuật trong một áng ca dao  | V    | 81  |
| Nguyễn Thị Huế   | Thế kỉ XX và việc sưu tầm, nghiên cứu truyện cổ dân gian Việt Nam   | VI   | 55  |
| Đặng Văn Lung    | Lộ trình ca trù   | VII  | 27  |
| Hà Công Tài      | Bước đầu tìm hiểu sáng tác thơ ca dân gian về Chủ tịch Hồ Chí Minh  | VIII | 53  |
| Vũ Ngọc Khánh    | Truyện thần linh ma quái và vấn đề giáo dục con người   | X    | 21  |

**VI- Văn học nước ngoài**

| (1)             | (2)   | (3) | (4) |
|-----------------|---|-----|-----|
| Đào Tuấn Ảnh    | Văn học Nga từ điểm nhìn cuối thế kỉ XX - truyền thống và kinh nghiệm                     | I   | 69  |
| Lê Huy Bắc      | Nghệ thuật truyện ngắn O'Henry  | I   | 83  |
| Lộc Phương Thuý | André Gide - nhà phê bình văn học   | II  | 24  |
| Lê Sơn          | Đổi mới trong nghiên cứu văn học sử ở Nga hiện nay  | II  | 30  |
| Hồ Sĩ Hiệp      | Văn học Trung Quốc năm 2000   | II  | 37  |
| Lê Đình Cúc     | W.D. Howells (1831-1920) - người gieo trồng và vun xới nền văn học Mỹ                     | III | 17  |
| Anatoli Sokolov | Văn học Nga hiện nay (một số nhận xét chủ quan)   | III | 79  |
| Hoàng Trinh     | A.S. Puskin dưới con mắt R. Jakobson  | IV  | 9   |
| Lộc Phương Thuý | Bước đầu nhận xét về ảnh hưởng của André Gide ở Việt Nam                                  | V   | 41  |
| Đinh Thị Reo    | Mặt trái của đam mê trong một số sáng tác của Bazac giai đoạn đầu những năm 30 thế kỉ XIX | V   | 50  |
| Trần Trung Hỷ   | Quan niệm thơ của Lý Bạch   | VI  | 63  |
| Lê Từ Hiển      | R. Tagore - hoạ sĩ vẽ bụi và ánh sáng mặt trời  | VI  | 67  |
| Nguyễn Hải Hà   | Văn học Xôviết trong trường phổ thông trung học   | VI  | 75  |
| Phan Văn Các    | Các tư trào văn học Trung Quốc trong một thập kỉ qua                                      | VII | 37  |
| Trần Thúc Việt  | Vấn đề dân tộc hoá và hiện đại hoá trong nền văn học một số nước Đông Nam Á               | VII | 43  |
| Phùng Văn Tửu   | Nhân dịp bốn trăm năm <i>Hămlét</i> của Shakespeare                                       | IX  | 72  |
| Lương Duy Thứ   | Hình tượng nhân vật người kể chuyện trong truyện Lỗ Tấn                                   | X   | 50  |
| Trần Lê Bảo     | Lỗ Tấn và khát vọng con đường   | X   | 59  |
| Lê Nguyên Cẩn   | Thế giới nhân vật dị dạng trong truyện ngắn Lỗ Tấn  | X   | 65  |
| Đào Tuấn Ảnh    | <i>Còn lại với thời gian</i> của Lê Sơn   | XI  | 83  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 2000

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)   | Tên bài<br>(2)                                      | Số TC<br>(3) | Trang<br>(4) |
|------------------|---|--------------|--------------|
| Tố Hữu           | Khơi dậy sức sáng tạo mới của nền văn học cách mạng | II           | 3            |
| Hữu Thỉnh        | Nhập cuộc và hành động, vẻ đẹp thơ ca kháng chiến   | II           | 7            |
| Phong Lê         | Năm 2000- Nhìn lại một thế kỉ                       | II           | 9            |
| Đặng Anh Đào     | Bóng câu qua cửa sổ                                 | II           | 13           |
| TCVH             | Lời đầu số  | III          | 3            |
| Huỳnh Như Phương | Cùng bạn đọc  | III          | 4            |
| Hoàng Như Mai    | Tôi muốn làm người gieo hạt...                      | III          | 5            |
| Lê Đình Kỵ       | Cái duyên và cái nghiệp...                          | III          | 10           |
| Tố Hữu           | Nhớ lại một thời                                    | VIII         | 3            |
| Tô Hoài          | Kỉ niệm về những ngày đầu Cách mạng tháng Tám       | VIII         | 11           |
| Nguyễn Đình Thi  | "Đất nước nô lệ, văn học nghệ thuật cũng nô lệ"...  | VIII         | 13           |
| Vũ Tú Nam        | Từ mơ ước trở thành chiến sĩ cầm bút                | VIII         | 15           |
| Đặng Thị Hạnh    | Kể về một mùa thu tháng Tám                         | VIII         | 17           |
| Phong Lê         | Chuyện nghề năm 2000                                | VIII         | 29           |
| Lê Trí Viễn      | Từ Trần Nhân tông đến Bác Hồ                        | X            | 3            |

## II - LÝ LUẬN

| (1)                            | (2)   | (3) | (4) |
|--------------------------------|---|-----|-----|
| Nguyễn Đình Chú                | Khoa Văn học sử Việt Nam trong Việt Nam học                                       | I   | 23  |
| Trần Nho Thìn                  | Thơ Mới nhìn từ thơ cũ - vấn đề loại hình học của thơ hiện đại và trung đại       | I   | 37  |
| Phan Cự Đệ -<br>Phan Đăng Nhật | Cuộc gặp gỡ sử thi trong trường kì lịch sử ấn Độ và Việt Nam                      | II  | 29  |
| Nguyễn Đức Dân                 | Hiện tượng đa thanh - từ góc nhìn ngôn ngữ học                                    | III | 27  |
| Lê Tiến Dũng                   | Thể tám tiếng trong thơ Việt Nam  | III | 47  |
| Đoàn Ánh Loan                  | Ảnh hưởng của quan niệm thẩm mỹ cổ phương Đông trong việc sử dụng điển cố         | III | 70  |
| Nguyễn Huệ Chi                 | Nắm bắt lại những vấn đề phong phú của văn học thế kỉ XVIII và nửa đầu thế kỉ XIX | IV  | 3   |

|                  |   |      |    |
|------------------|---|------|----|
| Mã Giang Lân     | Chữ và nghĩa trong thơ  | IV   | 25 |
| Nguyễn Văn Dân   | Văn học phi lí - một đóng góp đáng ghi nhận cho lịch sử nhân loại   | IV   | 67 |
| Đỗ Văn Khang     | Đọc <i>Mĩ học</i> của Hêghen  | V    | 37 |
| Hà Minh Đức      | Giá trị nhất thời và lâu dài của thông tin báo chí.   | VI   | 3  |
| Nguyễn Đình Nghi | Kịch nói Việt Nam, đến hiện đại từ truyền thống   | VI   | 25 |
| Trương Đăng Dung | Những giới hạn của lịch sử văn học  | VI   | 31 |
| Lê Ngọc Trà      | Về khái niệm hiện đại hoá trong văn học   | VI   | 39 |
| Đức Dũng         | Suy nghĩ về mối quan hệ giữa văn học và báo chí.  | VIII | 71 |
| Phương Lưu       | Tìm hiểu mỹ học phân tích   | IX   | 29 |
| Lê Ngọc Trà      | Về những hướng tiếp cận vấn đề đặc trưng và bản sắc văn hóa Việt Nam  | X    | 7  |
| Phùng Quý Nhâm   | Cái nhìn của nhân vật.  | X    | 28 |
| Nguyễn Huệ Chi   | Nhận diện văn học Thăng Long mười thế kỉ  | XI   | 3  |
| N.I.Niculin      | Các tôn giáo cổ truyền và văn học Việt Nam thế kỉ XX  | XI   | 14 |
| Lưu Văn Bổng     | Văn học so sánh - khái luận   | XI   | 19 |
| Hoàng Linh Sơn   | Sắc thái nặng trong lí luận phê bình văn nghệ của các cây bút dân tộc t người   | XI   | 75 |
| Trần Nho Thìn    | Mô hình hai thế giới và vấn đề phương hướng nghiên cứu văn học Việt Nam thời trung đại (Khảo sát qua <i>Truyện Kiều</i> ) | XII  | 53 |
| Nguyễn Phạm Hùng | Quan niệm về lịch sử văn học như thế nào?   | XII  | 82 |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                   | (2)  | (3) | (4) |
|-----------------------|--|-----|-----|
| Hà Minh Đức           | Phóng sự của Vũ Trọng Phụng  | I   | 9   |
| Bích Thu              | Hàn Mặc Tử - một hiện tượng độc đáo của thi ca Việt Nam thế kỉ XX                | I   | 47  |
| Lưu Khánh Thơ         | Xuân Diệu với phê bình văn chương  | I   | 57  |
| Hoan Châu             | Xung quanh bài thơ <i>Rằm tháng Giêng</i> của Hồ Chí Minh                        | II  | 25  |
| Phan Trọng Thuởng     | Cuối thế kỉ nhìn lại việc nghiên cứu, đánh giá văn chương <i>Tự lực văn đoàn</i> | II  | 51  |
| Vũ Văn Sỹ             | Thơ văn Cách mạng 1930-1945 - bước chuẩn bị ban đầu cho nền văn học mới          | II  | 65  |
| Nguyễn Thanh Sơn      | <i>An Nam tạp chí</i> và những truyện ngắn "xã hội ba đảo kỉ"                    | II  | 79  |
| Nguyễn Thị Thanh Xuân | Văn học hiện đại Việt Nam - bước khởi đầu quan trọng ở Sài Gòn - Nam Bộ.         | III | 33  |
| Võ Văn Nhơn           | Con đường đến với tiểu thuyết hiện đại của hai nhà văn tiên phong Nam Bộ.        | III | 39  |
| Nguyễn Hà             | Cảm hứng bi kịch nhân văn trong tiểu thuyết Việt Nam nửa sau thập niên 80.       | III | 51  |

|                     |  |     |    |
|---------------------|--|-----|----|
| Vũ Đức Phúc         | Vũ Trọng Phụng và những sự kiện lịch sử có thật  | IV  | 12 |
| Nguyễn Đăng Mạnh    | Chế Lan Viên và cái "ách nặng văn chương"  | IV  | 19 |
| Mã Giang Lân        | Chữ và nghĩa trong thơ   | IV  | 25 |
| Nguyễn Ngọc Thiện   | Nghiên cứu sáng tác của Vũ Trọng Phụng trong tiến trình văn học dân tộc - hiện đại thế kỉ XX   | IV  | 31 |
| Lại Nguyên Ân       | Những tác phẩm mới tìm thấy của nhà văn Vũ Trọng Phụng   | IV  | 83 |
| Phạm Văn Đồng       | Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc  | V   | 3  |
| Huy Cận             | Hồ Chí Minh - một người hiền của thời đại, người nghệ sĩ dẫn thân đầu tiên của Việt Nam  | V   | 7  |
| Phong Lê            | Hồ Chí Minh - người tiên đoán  | V   | 3  |
| Nguyễn Đình Chú     | Để nâng cao hơn chất lượng nghiên cứu thơ chữ Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh   | V   | 15 |
| Phan Trọng Thuởng   | Phóng sự (1932-1945) - một thành tựu đặc biệt của tiến trình văn học Việt Nam  | V   | 27 |
| Đỗ Lai Thúy         | Phê bình văn học: Chông chênh mà tiến tới  | VI  | 52 |
| Vũ Ngọc Khánh       | Đọc lại <i>túp lều nát</i> của Nguyễn Đồng Chi   | VI  | 81 |
| Phạm Vĩnh Cư        | Bàn thêm về bi kịch Vũ Như Tô  | VII | 39 |
| Nguyễn Văn Hoàn     | Chữ Quốc ngữ và sự phát triển của văn hoá Việt Nam trong thế kỉ XX   | IX  | 43 |
| Tôn Thảo Miên       | Về một giai đoạn phát triển của văn học kịch   | IX  | 57 |
| Nguyễn Long         | Tô Hoài trên hành trình thế kỉ   | IX  | 84 |
| Trần Hữu Tá         | Nghĩ về buổi bình minh của tiểu thuyết Nam Bộ  | X   | 11 |
| Hoàng Dũng          | <i>Truyện thầy Lazarô Phiến</i> của Nguyễn Trọng Quản và những đóng góp về kĩ thuật hư cấu trong văn học Việt Nam.                     | X   | 54 |
| Nguyễn Thành Thi    | Thạch Lam từ quan niệm về cái đẹp đến những trang văn <i>Hà Nội 36 phố phường</i>  | X   | 58 |
| Thành Duy           | Suy nghĩ về nhân cách văn hoá Hồ Chí Minh nhân đọc bộ ba tác phẩm <i>Sự nghiệp báo chí và văn học Hồ Chí Minh</i> của GS. Hà Minh Đức  | XI  | 26 |
| Đoàn Thị Đặng Hương | Con mắt tâm linh văn hoá phương Đông trong thơ Hàn Mặc Tử  | XI  | 31 |
| Chu Văn Sơn         | <i>Thơ Điện</i> của Hàn Mặc Tử - thi học của cái "lột cùng"  | XI  | 39 |
| Oh Eun Chol         | Vấn đề gia đình trong tiểu thuyết <i>Gia đình</i> của Khải Hưng (Việt Nam) và tiểu thuyết <i>Ba thế hệ</i> của Yom Sang Sop (Hàn Quốc) | XI  | 69 |
| Hà Minh Đức         | Truyện ngắn Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX   | XII | 3  |
| Phan Trọng Thuởng   | Tinh thần nhận chân các giá trị của thế kỉ XX  | XII | 7  |
| Vũ Tuấn Anh         | Ba mươi năm đầu thế kỉ: Sự định hình tính chất mới, hệ thống thể loại mới của văn học Việt Nam hiện đại.                               | XII | 35 |

|                 |  |     |    |
|-----------------|--|-----|----|
| Vũ Văn Sỹ       | Thơ Việt Nam trong tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc | XII | 43 |
| Mai Hương       | Hành trình cách mạng - hành trình thơ                      | XII | 69 |
| Đào Thủy Nguyên | Thế giới nhân vật Nguyễn Khải theo dòng thời gian          | XII | 74 |
| Văn Giá         | Đọc <i>Mấy vấn đề trong văn học hiện đại Việt Nam</i>      | XII | 80 |

#### IV- VĂN HỌC CỔ - CẬN ĐẠI

| (1)                            | (2)   | (3)  | (4) |
|--------------------------------|---|------|-----|
| Bảo Định Giang                 | Cương thường bởi biết mang nên nặng   | II   | 16  |
| Ngô Gia Võ                     | Nghệ thuật với ý nghĩa khẳng định khát vọng nhân văn trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương                      | II   | 72  |
| Mai Cao Chương                 | Nguyễn Lộ Trạch - nhà cải cách, nhà thơ.  | III  | 21  |
| Đoàn Lê Giang                  | "Thần" trong tư tưởng nghệ thuật cổ Trung Quốc và Việt Nam.   | III  | 66  |
| Phạm Phương Thái-<br>Phạm Luận | Bài <i>Ba tiêu</i> của Nguyễn Trãi không phải tả cây chuối  | IV   | 86  |
| Trần Đình Sử                   | So sánh văn học và văn hoá - Nguyễn Dữ và Tiên thoại Trung Quốc qua truyện <i>Từ Thức lấy vợ tiên</i> | V    | 21  |
| Trần Nho Thìn                  | <i>Bình Ngô đại cáo</i> dưới ánh sáng của loại hình học văn hoá trung đại                             | V    | 44  |
| Nguyễn Ngọc Quang              | Tim hiểu quá trình vận động, phát triển của thể song thất lục bát                                     | V    | 58  |
| Hoàng Châu Kỳ                  | Tuồng hát bội Việt Nam  | VI   | 19  |
| Lã Nhâm Thìn                   | Ảnh hưởng Đạo gia trong thơ Nguyễn Trãi   | VI   | 69  |
| Nguyễn Hữu Sơn                 | Về cảm quan Phật giáo trong thơ văn Nguyễn Trãi   | VI   | 75  |
| Bảo Định Giang                 | Phút làm nên lịch sử, chói ngời hào quang   | VII  | 3   |
| N.I.Niculin                    | Kẻ chợ (Đọc một số trang trong <i>Sách sổ sang chép các việc</i> )                                    | VII  | 11  |
| Keith W.Taylor                 | Thơ Đoàn Văn Khâm   | VII  | 17  |
| Đào Thái Tôn                   | Tim hiểu thực chất "bản Tiên Điền" <i>Truyện Kiều</i>   | VII  | 51  |
| Đặng Thị Hảo                   | Điển tích trong thơ tình cổ trung đại Việt Nam  | VII  | 63  |
| Yang Soo Bae                   | Một vài điểm liên quan đến việc giới thiệu cốt truyện <i>Truyện Xuân Hương</i> ở Việt Nam             | VII  | 85  |
| Vũ Minh Tâm                    | Từ văn hoá Đạo gia đến triết luận Nguyễn Bình Khiêm   | VIII | 71  |
| Nguyễn Thị Nhân                | Mô hình kết cấu truyện <i>Sơ kinh tân trang</i> của Phạm Thái   | VIII | 79  |
| Đào Xuân Quý                   | Lại bàn về chủ nghĩa hiện thực trong <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du                                 | IX   | 3   |
| Lê Thu Yến                     | Không gian nghệ thuật trong thơ chữ Hán Nguyễn Du   | IX   | 15  |
| Ngọc Toàn                      | Thử dò theo Thủy Kiều trong 15 năm lưu lạc  | IX   | 21  |

|                   |  |     |    |
|-------------------|--|-----|----|
| Tất Thắng         | Vài khía cạnh thi pháp Tuồng cổ dưới sức ép của ý đồ giáo huấn | IX  | 49 |
| Đoàn Thị Thu Vân  | <i>Cồn Sơn ca</i> - khúc ca hài hòa giữa minh triết và nhân ái | X   | 17 |
| Đình Phan Cẩm Vấn | Cái "kì" trong tiểu thuyết truyền kì                           | X   | 48 |
| Nguyễn Đức Mậu    | Hát nói Nguyễn Công Trứ  | XI  | 47 |
| Phạm Tuấn Vũ      | Góp phần tìm hiểu phú Nôm                                      | XI  | 57 |
| Nguyễn Hữu Sơn    | Về thi pháp và việc nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam      | XI  | 69 |
| Trần Đình Sử      | Độc thoại nội tâm và cấu trúc tự sự của <i>Truyện Kiều</i>     | XII | 15 |

## V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)                | (2)  | (3)  | (4) |
|--------------------|--|------|-----|
| N.I. Niculin       | Thần thoại Việt -Mường về cây thế giới và sự hình thành văn học                            | I    | 27  |
| Chu Xuân Diên      | Về cái chết của mẹ con người di ghê trong truyện <i>Tấm Cám</i>                            | III  | 13  |
| Lê Văn Chưởng      | Thể thức diễn xướng đồng diễn hò Huế   | III  | 43  |
| Nguyễn Xuân Kính   | Nguồn gốc và ý nghĩa chiếc khố trong truyện <i>Nhất Dạ trạch</i> và trong văn hoá Việt Nam | IV   | 40  |
| Trần Thị An        | Yếu tố thời gian trong truyền thuyết dân gian  | V    | 65  |
| Nguyễn Thị Hiến    | Người diễn xướng <i>then</i> - nghệ nhân hát dân ca và thầy Saman                          | V    | 74  |
| Phạm Đức Dương     | Xứ Đoài - nơi bảo lưu cơ tầng văn hoá lúa nước của thủ đô Thăng Long                       | VIII | 36  |
| Nguyễn Việt Hương  | Tìm hiểu sự phản ánh các cặp chủ đề mang ý nghĩa đối lập trong tục ngữ                     | IX   | 79  |
| Nguyễn Thị Thu Vân | Về một số môtip trong thần thoại Chăm  | X    | 31  |
| Hồ Quốc Hùng       | Về sự tái sinh của nhóm truyền thuyết anh hùng bộ lạc ở một vùng đất mới                   | X    | 38  |

## VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)             | (2)  | (3) | (4) |
|-----------------|--|-----|-----|
| Đặng Thanh Lê   | <i>Truyện Xuân Hương</i> - ca khúc tình yêu của đất nước Korea                       | I   | 3   |
| Phương Lựu      | Gặp gỡ giữa Schopenhauer với Trang Tử về tư tưởng bi kịch nhân sinh                  | I   | 19  |
| F.Jullien       | Xác lập cơ sở cho đạo đức (Đối thoại của Mạnh Tử với một triết gia Khai sáng)        | I   | 64  |
| Trần Tuấn Đào   | Nhà văn và văn đàn Trung Quốc những năm 90   | I   | 71  |
| Kiểu Thu Hoạch  | Thể loại truyền thuyết - dưới mắt các nhà nghiên cứu folklore Nhật Bản và Trung Quốc | II  | 39  |
| Trương Tích Hậu | Thể tài "biến văn" ở Đôn Hoàng   | II  | 86  |

|                    |  |      |    |
|--------------------|--|------|----|
| Thái Thu Lan       | Saint-Exupery và <i>Hoàng tử bé</i>  | III  | 75 |
| Đào Ngọc Chương    | <i>Moby Dick</i> và truyền thống tiểu thuyết Mỹ  | III  | 79 |
| Nhật Chiêu         | Thế giới Kawabata Yasunari (hay là cái đẹp: Hình và bóng)  | III  | 85 |
| Trần Thị Thuận     | <i>In our time</i> , những nét phác thảo của một phong cách nghệ thuật.  | III  | 93 |
| V.N. Toporov       | Một hiệp sĩ của văn hoá  | IV   | 46 |
| Đào Tuấn Ảnh       | Dmitri Sergeievich Likhachev   | IV   | 48 |
| Lê Đình Cúc        | Sự xuất hiện của các nhà văn "thế hệ bỏ đi" trong văn học Mỹ   | IV   | 58 |
| Trần Minh Sơn      | Nhìn lại quá trình đổi mới văn học ở Trung Quốc hai mươi năm qua   | IV   | 77 |
| Đức Ninh           | Văn học Indônêxia ba thập kỉ gần đây   | V    | 53 |
| Đình Quang         | Sân khấu châu Á - truyền thống và hiện đại   | VI   | 11 |
| M.Simonsen         | Truyện cổ tích <i>Cô bé quàng khăn đỏ</i> và <i>Người đẹp ngủ trong rừng</i> của Charles Perrault                        | VI   | 59 |
| Lê Huy Tiêu        | Vương Mông - nhà văn đi tiên phong trong việc đổi mới tiểu thuyết đương đại Trung Quốc                                   | VII  | 27 |
| Hồ Sĩ Hiệp         | Lưu Tâm Vũ - chủ tướng của "văn học vết thương"  | VII  | 35 |
| Hoàng Tố Mai       | Văn học Mỹ thời kỳ đầu sau độc lập   | VII  | 73 |
| Lý Tu Sinh         | Nhận thức lại văn học thời Nguyên  | VII  | 79 |
| Nguyễn Hải Hà      | Kịch của Lép Tônxtôi   | VII  | 23 |
| Lê Đình Cúc        | Edgar Allan Poe - nhà văn trinh thám và kinh dị xuất sắc   | VIII | 49 |
| Phan Thu Hiền      | <i>Dasa Kumaracarita</i> (Truyện mười chàng trai trẻ) của Dandin với bước chuyển từ sử thi tới tiểu thuyết bỡ ngỡ nghịch | VIII | 57 |
| V.Rasputin         | Trong những cuộc tìm kiếm bốn bờ   | VIII | 65 |
| Đặng Thanh Lê      | Nữ tác gia Mỹ với thể loại kí viết về đề tài Việt Nam  | IX   | 36 |
| Lê Ngọc Châu       | <i>Nỗi đau của chàng Vecte</i> và <i>Tổ Tâm</i> - một số nét tương đồng của hai tác phẩm                                 | IX   | 65 |
| Nguyễn Văn Hạnh    | Thiên nhiên trong <i>Thơ Dâng</i> của R.Tagore   | IX   | 73 |
| Hồ Sĩ Hiệp         | Tản Đà dịch thơ Đường.   | X    | 21 |
| Phạm Thị Phương    | Hành trình tuyến mộ độc giả của Doxtoievski.   | X    | 66 |
| Trần Thị Quỳnh Nga | Sêkhốp ở Việt Nam.   | X    | 76 |
| E.A.Suganova       | Nghiên cứu văn học nước ngoài thế kỉ XX  | XI   | 83 |
| Lê Hồng Sâm        | Simone de Beauvoir, người phụ nữ biết chọn và sáng tạo cho mình một số phận độc đáo                                      | XII  | 23 |
| Đào Tuấn Ảnh       | "Ở nước Nga nhà thơ còn lớn hơn... nhà thơ"  | XII  | 27 |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 1999

## I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

| Tác giả<br>(1)   | Tên bài<br>(2)  | Số TC<br>(3) | Trang<br>(4) |
|--|---|--------------|--------------|
| Lê Khả Phiêu   | Khát vọng sáng tạo của nhà văn thể hiện ngọn lửa của tâm hồn                                    | II           | 3            |
| Hoàng Trinh  | Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng của trí tuệ, lẽ phải và niềm tin                                  | II           | 6            |
| Hà Minh Đức  | <i>Muôn vàn tình thân yêu</i> cho đất nước, quê hương   | V            | 3            |
| Nguyễn Duy Quý - Huy Cận - Tô Hoài - Trần Đình Sử - Ma Văn Kháng | Trả lời phỏng vấn <i>Tạp chí Văn học</i> nhân kỷ niệm 45 năm thành lập Viện Văn học             | XI           | 3            |
| Trần Đức Lương   | Quyết định của Chủ tịch nước về việc tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Viện Văn học | XII          | 3            |
| Nguyễn Phú Trọng   | Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 45 năm thành lập Viện Văn học  | XII          | 4            |
| Hà Minh Đức  | Viện Văn học - 45 năm hoạt động và nghiên cứu văn học   | XII          | 7            |
| Phan Trọng Thuởng  | Viện Văn học sau 45 năm phát triển - niềm vinh dự và tự hào                                     | XII          | 11           |

## II - LÝ LUẬN

| (1)               | (2)  | (3) | (4) |
|-------------------|--|-----|-----|
| Bùi Văn Nguyên    | Ngược dòng lịch sử, tìm hiểu cội nguồn bản lĩnh, bản sắc dân tộc Việt Nam qua thư tịch và truyện cổ dân gian               | I   | 4   |
| Phương Lưu        | Hiện tượng luận, từ triết học đến lý luận văn học  | I   | 8   |
| Nguyễn Ngọc Thiện | Phác họa vài nét về phê bình, lý luận và nghiên cứu văn học năm 1998   | I   | 55  |
| Trần Mạnh Tiến    | Quá trình vận động và phát triển của phê bình văn học Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX                                     | II  | 53  |
| Đặng Thanh Lê     | Việt Nam trên quá trình hội nhập toàn cầu. Vị thế nền văn hoá dân tộc trong lịch sử quan hệ với các nền văn hoá cường quốc | III | 3   |
| Phương Lưu        | Thi học so sánh xuyên văn hoá Đông - Tây   | IV  | 3   |

| (1)               | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------|---|-----|-----|
| Trần Đình Sử      | Ngôn ngữ với việc lĩnh hội tác phẩm thơ   | X   | 3   |
| Phan Trọng Thuởng | Rừng trúc của Nguyễn Đình Thi và một số vấn đề lý luận sáng tác về đề tài lịch sử | XI  | 17  |

### III- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                           | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------------------|---|-----|-----|
| Đình Gia Khánh                | Khảo luận văn chương và văn học Việt Nam hiện đại   | I   | 19  |
| Phong Lê                      | Nhà văn hoá Nguyễn Khắc Viện - phần đời tôi được biết   | I   | 23  |
| Lại Nguyên Ân                 | Công việc văn bản học đối với văn học Quốc ngữ  | I   | 37  |
| Lê Dục Tú                     | Văn học năm 1998 - có gì mới  | I   | 49  |
| Bích Thu                      | Văn xuôi năm 1998 - thực trạng và vấn đề  | I   | 59  |
| Lưu Khánh Thơ                 | Diện mạo thơ năm 1998   | I   | 65  |
| Tôn Thảo Miên                 | Sân khấu 1998 - từ kịch bản đến sân diễn  | I   | 70  |
| Trịnh Thu Tuyết               | Nguyễn Minh Châu với nghệ thuật xây dựng truyện ngắn  | I   | 76  |
| Vũ Tuấn Anh                   | Sự hoàn chỉnh và tính năng động thể loại trong đời sống văn học 1930-1945                                     | II  | 31  |
| Nguyễn Thái Hoà               | Tiếng Việt và thể thơ lục bát   | II  | 37  |
| Trần Văn Hiếu                 | Chất trí tuệ của tiếng cười và óc châm chọc tinh quái của Nguyễn Công Hoan                                    | II  | 59  |
| Phan Huy Dũng                 | Tổ chức bài thơ theo sự dẫn dắt của âm nhạc, một đặc điểm loại hình kết cấu của nhiều bài Thơ Mới (1932-1945) | II  | 67  |
| Trần Trọng Đăng Đàn           | Tác phẩm của Dương Quảng Hàm ở miền Nam thời kỳ 1954-1975   | II  | 75  |
| Lê Thị Đức Hạnh               | Đóng góp của Phạm Duy Tồn cho truyện ngắn đầu thế kỷ  | III | 23  |
| Vân Thanh                     | Xuân Quỳnh với thơ thiếu nhi  | III | 29  |
| Mai Hương                     | Nguyễn Đình Thi-từ quan niệm đến thơ  | III | 35  |
| Phan Khắc Khoan               | Đôi điều nhớ lại  | III | 73  |
| Nguyễn Ngọc Thiện             | Hành trình đến với văn học của Văn chương và hành động  | IV  | 25  |
| Nguyễn Nhã Bản - Hồ Xuân Bình | Mã ngữ nghĩa của vốn từ vựng hay văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính                                       | IV  | 63  |

| (1)                   | (2)   | (3)  | (4) |
|-----------------------|---|------|-----|
| Nguyễn Thành          | Chất hài trong câu văn tiểu thuyết <i>Số đỏ</i> của Vũ Trọng Phụng                                    | IV   | 70  |
| Hữu Ngọc              | Phác thảo chân dung Dương Quảng Hàm - Nho sĩ hiện đại yêu nước  | V    | 11  |
| Phong Lê              | Ngọc Giao - người khởi bị lãng quên vào cuối thế kỷ   | V    | 19  |
| Nguyễn Khắc Hoá       | Xuân Diệu với ý thức phê bình thơ kháng chiến (1946-1954)   | V    | 61  |
| Nguyễn Quốc Khánh     | <i>Di cảo</i> thơ Chế Lan Viên-hành trình đi tìm lại chính mình                                       | V    | 67  |
| Nguyễn Văn Đẩu        | Chất kịch trong truyện ngắn Nguyễn Công Hoan  | V    | 73  |
| Phùng Bá Soạn         | Hồ Tôn Trinh - nhà nghiên cứu khoa học lâu năm  | V    | 81  |
| Phan Văn Các          | <i>Về Một bài thơ của Bác</i>   | V    | 83  |
| Phong Lê              | Hoài Thanh sau 1945: vui buồn nghề nghiệp   | VII  | 25  |
| Nguyễn Văn Hạnh       | <i>Thi nhân Việt Nam</i> và phương pháp tiếp cận văn chương   | VII  | 39  |
| Từ Sơn                | Hoài Thanh và <i>Toàn tập Hoài Thanh</i>  | VII  | 46  |
| Nguyễn Thị Thanh Xuân | Hoài Thanh và <i>Thi nhân Việt Nam</i>  | VII  | 49  |
| Phạm Xuân Nguyên      | Khát vọng thành thực  | VII  | 55  |
| Bùi Mạnh Nhị          | Chế Lan Viên - nhà thơ không thể lấy kịch tác thường mà đo được                                       | VII  | 61  |
| Lê Chí Dũng           | Chế Lan Viên: <i>Hoa tôi hái trên trời-Cũng chính là nước mắt-Dưới xa kia</i>                         | VII  | 65  |
| Hồng Diệu             | Thời Nhân và Hoài Thanh   | VII  | 76  |
| Đỗ Lai Thúy           | Những cọng chữ không đồng hành (Nhân đọc <i>Từ văn bản đến tác phẩm văn học</i> của Trương Đăng Dung) | VII  | 79  |
| Mã Giang Lân          | Về ý thức hiện đại hoá Thơ Mới thời kỳ 1930-1945 và những đóng góp của nó                             | VIII | 22  |
| Văn Giá               | Từ nguyên mẫu đến nhân vật điển hình trong <i>Đôi mắt</i> của Nam Cao                                 | VIII | 39  |
| Trịnh Bá Đĩnh         | Phê bình và chân lý nghệ thuật  | VIII | 45  |
| Hoàng Trinh           | Bốn mươi năm gắn bó với Viện Văn học  | VIII | 69  |
| Hà Minh Đức           | Quan điểm về nhân dân của Hồ Chí Minh   | IX   | 3   |
| Trương Lưu            | Mấy vấn đề từ di sản văn hoá Hồ Chí Minh  | IX   | 8   |
| Nguyễn Xuân Kính      | Hình thức lục bát biến thể từ ca dao qua thơ Tân Đà đến sáng tác của Hồ Chí Minh và Tố Hữu            | IX   | 15  |

| (1)                    | (2)   | (3) | (4) |
|------------------------|---|-----|-----|
| Vũ Thị Kim Xuyên       | Truyền thống văn hoá trong thơ chữ Hán Hồ Chí Minh  | IX  | 21  |
| Lý Toàn Thắng          | Lục bát Huy Cận: <i>Ngâm ngùi</i>   | IX  | 49  |
| Nguyễn Ngọc Thiện      | Hội thảo khoa học về sự nghiệp văn học của Hoài Thanh   | IX  | 55  |
| Lã Nguyên              | Khi nhà văn "đào bới bản thể ở chiều sâu tâm hồn"   | IX  | 63  |
| Lê Văn Sơn             | Đặc điểm tư tưởng thẩm mỹ của thơ ca yêu nước và cách mạng từ 1858-1945   | IX  | 73  |
| Bùi Văn Lợi            | Mối quan hệ giữa tính chân thực lịch sử và hư cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX             | IX  | 83  |
| Văn Tâm                | Thiên học trong hai vở kịch của Đoàn Phú Tứ   | X   | 22  |
| Vũ Văn Sỹ              | Nguyễn Duy - người "thương mến đến tận cùng chân thật"  | X   | 66  |
| Nguyễn Đăng Mạnh       | Nguyễn Tuân viết phê bình văn học   | XI  | 13  |
| Hà Công Tài            | Giao lưu văn hoá-nguồn sức mạnh của nền văn hoá dân tộc   | XI  | 26  |
| Nguyễn Hữu Sơn         | Nhà Việt Nam học N.I.Niculic với nửa thế kỷ đồng hành cùng văn học Việt Nam   | XI  | 32  |
| Phan Diễm Phương       | Cảm hứng cần lao trong sáng tác của Nguyên Hồng   | XI  | 41  |
| Nguyễn Thị Thanh Hương | Tìm hiểu sự hoà đồng thẩm mỹ giữa sáng tạo và tiếp nhận văn chương  | XI  | 47  |
| Nguyễn Hoa Bằng        | Thời gian nghệ thuật truyện ngắn Nam Cao  | XI  | 65  |
| Nguyễn Tuyết Nga       | Nguyễn Khải với bút ký, tạp văn   | XI  | 72  |
| Lý Hoài Thu            | Thơ Hữu Thỉnh - một hướng tìm tòi và sáng tạo từ dân tộc đến hiện đại   | XII | 51  |
| Tôn Phương Lan         | Thi sĩ Hồ Dzếnh-tài năng và tấm lòng  | XII | 57  |
| Lê Văn Dương           | Xung quanh những cuộc tranh luận văn nghệ trong kháng chiến chống Pháp 1945-1954  | XII | 64  |
| Nguyễn Kim Hồng        | Hình tượng con người làng quê tha hoá trong văn xuôi hiện thực Việt Nam 1930-1945 (Qua sáng tác của một số tác giả tiêu biểu) | XII | 71  |

**IV- VĂN HỌC CỔ - CẬN ĐẠI**

| (1)            | (2)  | (3) | (4) |
|----------------|--|-----|-----|
| Bảo Định Giang | Sự phần uất và đau xót vô hạn trong thơ văn sau ngày Vĩnh Long rơi vào tay thực dân Pháp | I   | 8   |

| (1)                 | (2)   | (3)  | (4) |
|---------------------|---|------|-----|
| Trần Thị Băng Thanh | Hành trình nghiên cứu văn học thời Trung đại  | I    | 31  |
| Trần Đình Sử        | Giọng điệu nghệ thuật và chủ nghĩa cảm thương trong <i>Truyện Kiều</i>                                  | II   | 8   |
| Nguyễn Quảng Tuân   | Về bài <i>Hoàng Xuân Hãn và việc khôi phục nguyên tác Truyện Kiều</i>                                   | II   | 13  |
| Trần Ngọc Vương     | Văn học dịch và tiến trình cận-hiện đại hoá văn học Việt Nam giai đoạn giao thời                        | II   | 43  |
| Phạm Xuân Thạch     | Một tiểu thuyết của Phan Bội Châu mới được phát hiện: <i>Không trung duyên</i>                          | II   | 79  |
| Chương Thâu         | Thế giới nhân vật của Đoàn Thị Điểm trong <i>Truyện kỳ tân phá</i>                                      | III  | 15  |
| Trần Thị Băng Thanh | Phương pháp văn bản học chân chính và lối làm việc không có phương pháp (Trả lời ông Nguyễn Quảng Tuân) | IV   | 9   |
| Vũ Đức Phúc         | Thơ Đào Tấn như nổi lòng ưu thời mẫn thế của ông  | IV   | 21  |
| Trường Lưu          | Vấn đề "ngã" và "phi ngã" trong văn học Việt Nam trung cận đại  | V    | 38  |
| Nguyễn Đình Chú     | <i>Đoạn trường tân thanh</i> - một mã khoá vào thế giới nghệ thuật Nguyễn Du                            | V    | 53  |
| Nguyễn Đăng Na      | Hoài Thanh với việc nghiên cứu Nguyễn Du và <i>Truyện Kiều</i>  | VII  | 33  |
| Nguyễn Văn Hoàn     | Vài nét về văn học hiện thực Tản Đà   | VII  | 69  |
| Nguyễn Khắc Xương   | Hiểu bài thơ <i>Cây chuối</i> của Nguyễn Trãi đến đâu là vừa?   | VII  | 73  |
| Nguyễn Hùng Vỹ      | <i>Đào hoa mộng ký</i> trong quan hệ với <i>Truyện Kiều</i>   | VIII | 30  |
| Lại Nguyên Ân       | <i>Độc Việt Lam Xuân Thu</i> (bản Duy Tân), nghĩ về người khắc in, công bố và một vài nhân vật thời đại | VIII | 63  |
| Chương Thâu         | Nhân tố hiện thực trong thơ Miên Thẩm   | X    | 10  |
| Trần Thanh Mại      | Phản ánh cuộc sống xã hội trong văn chương nhà nho: công thức và sáng tạo                               | XI   | 55  |
| Trần Nho Thìn       | Về hai chữ "tân thanh" trong nhan truyện <i>Đoạn trường tân thanh</i> của Nguyễn Du                     | XI   | 86  |
| Phạm Luận           | Tự sự lịch sử trong văn học trung đại Việt Nam-những đặc điểm của bước đi ban đầu                       | XII  | 20  |
| Nguyễn Đăng Na      | Nghĩ vấn về tác giả <i>Lục Vân Tiên</i>   | XII  | 27  |
| Nguyễn Văn Trung    | Phát hiện thêm một tác giả văn học  | XII  | 35  |
| Lại Văn Hùng        | <i>Truyện Kiều</i> và <i>Kim Vân Kiều</i> ở Nhật Bản  | XII  | 47  |
| Đoàn Lê Giang       | Về một bài thơ yêu nước của Nguyễn Thượng Hiền trong tập sách <i>Viễn hải quy hồng</i>                  | XII  | 77  |
| Chương Thâu         |   |      |     |

V- VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)             | (2)   | (3) | (4) |
|-----------------|---|-----|-----|
| Vũ Ngọc Khánh   | Ông Trạng của làng cười   | II  | 19  |
| Kiều Thu Hoạch  | Mấy vấn đề nghiên cứu truyện cười   | II  | 26  |
| Phạm Tú Châu    | Về bài ca dao <i>Trong đầm gì đẹp bằng sen</i>                                  | III | 19  |
| Trần Thị An     | Truyện kể địa danh - từ góc nhìn thể loại                                       | III | 50  |
| Hồ Quốc Hùng    | Thử nhận diện dấu vết tín ngưỡng Chăm qua nhóm truyện cổ người Việt ở Thuận Hoá | III | 67  |
| Phan Đăng Nhật  | Sử thi <i>Chuong Han</i> - hiện thực và ước mơ                                  | IV  | 51  |
| Phạm Thu Yến    | Vấn đề nghiên cứu biểu tượng thơ ca dân gian                                    | IV  | 55  |
| Đặng Nghiêm Vạn | Bàn về tính dân gian và tính bác học trong văn nghệ các tộc người Việt Nam      | V   | 44  |
| N.I.Niculin     | Các danh ngữ Việt: ông Đổng và Phù Đổng (Giống)                                 | IX  | 29  |
| Đặng Văn Lung   | Luận về <i>nghĩa</i> và <i>lý</i> của Tứ bát tử                                 | IX  | 36  |
| Thái Hoàng      | Truyền thuyết dân gian và địa danh  | IX  | 41  |
| Vũ Ngọc Khánh   | Nét riêng của <i>Hát phường vải</i> trong dân ca đối đáp Việt Nam               | XI  | 7   |

VI- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)             | (2)   | (3) | (4) |
|-----------------|---|-----|-----|
| Hồ Sĩ Hiệp      | Về lý luận, phê bình ở Trung Quốc năm 1998  | I   | 43  |
| Đặng Thị Hạnh   | Một người đàn bà giữa mê cung thế giới (hay phác thảo về một chân dung)                   | III | 9   |
| Lộc Phương Thủy | André Gide - một vài nét về tư tưởng và nghệ thuật  | III | 43  |
| Hoàng Tố Mai    | Văn học Mỹ thời kỳ thuộc địa (1607-1770)  | III | 61  |
| Julia Kristeva  | Viết chính là một kiểu tái sinh   | III | 79  |
| Lê Đình Cúc     | Nguyễn Đức Đàn với hành trình "...văn học Mỹ"   | IV  | 31  |
| Lã Nguyên       | Nhân vật của Séc-xpia trong bối cảnh văn hoá lịch sử                                      | IV  | 35  |
| Đức Ninh        | Rizal Hose - nhà văn chiến sĩ đấu tranh cho nền độc lập Philippin                         | IV  | 45  |
| M.M.Bakhtin     | Tiểu thuyết giáo dục và ý nghĩa của nó trong lịch sử chủ nghĩa hiện thực                  | IV  | 77  |
| Nguyễn Huệ Chi  | Một vài phương diện tư tưởng và nghệ thuật của Bồ Tùng Linh trong <i>Liêu trai chí dị</i> | V   | 28  |

| (1)                | (2)  | (3)  | (4) |
|--------------------|--|------|-----|
| Hà Minh Đức        | Lời đầu số   | VI   | 3   |
| F.Gauthier         | Cùng bạn đọc   | VI   | 5   |
| Đỗ Đức Hiểu        | Balzac... đó... đây  | VI   | 7   |
| Phùng Văn Tửu      | Các tiểu thuyết <i>Điên viên</i> và <i>Cây keo</i> của Claude Simon  | VI   | 10  |
| Đặng Thị Hạnh      | "Những lặp lại" trong truyện kể Eugénie Grandet  | VI   | 17  |
| Lê Hồng Sâm        | Xung quanh "chủ nghĩa hiện thực" của Balzac  | VI   | 29  |
| Lộc Phương Thủy    | <i>Le Clézio - Người tìm vàng</i>  | VI   | 35  |
| Lê Phong Tuyết     | Sự gặp gỡ giữa hai nhân vật mang tên Julie của Rousseau và Balzac  | VI   | 43  |
| Lê Nguyên Cẩn      | Cốt truyện đa tuyến trong tiểu thuyết Balzac   | VI   | 47  |
| Cao Vũ Trân        | Balzac và truyện kể  | VI   | 53  |
| Đào Duy Hiệp       | Những quy tụ thời gian trong <i>Dưới bóng những cô gái tuổi hoa</i> của Marcel Proust                      | VI   | 57  |
| Nguyễn Thị Bình    | Một vài đặc điểm của <i>Tiểu thuyết Mới</i>  | VI   | 67  |
| Trần Hình          | <i>Người xa lạ</i> và <i>Dịch hạch</i> , sự thống nhất và đa dạng trong phong cách tiểu thuyết của A.Camus | VI   | 74  |
| Trịnh Thu Hồng     | Thể loại tự truyện trong sáng tác của một số nhà văn nữ  | VI   | 80  |
| Nguyễn Phương Ngọc | Không gian trong <i>Đập chấn Thái Bình Dương</i> của M.Duras   | VI   | 85  |
| Phan Quý           | Về tính lịch sử của cuộc tiếp xúc văn học Pháp - Việt  | VI   | 93  |
| Nguyễn Hải Hà      | <i>Eugêni Ônêghin</i> của Puskin - kiệt tác văn học thế giới   | VII  | 3   |
| Nguyễn Kim Đính    | Puskin - khởi điểm của văn xuôi hiện thực Nga thế kỷ XIX   | VII  | 12  |
| Nguyễn Thị Huệ     | Thế giới truyện cổ tích của Puskin   | VII  | 19  |
| Đình Quang         | J.W. Goethe và nền sân khấu cổ điển Đức  | VIII | 3   |
| Đỗ Ngoạn           | Tình bạn vĩ đại giữa J.W.Goethe và F.Schiller  | VIII | 9   |
| Nguyễn Tri Nguyên  | Xung đột kịch - một cách tân cơ bản của Becton Brecht  | VIII | 15  |
| Đào Tuấn Ảnh       | "Muốn làm rung động trái tim người đọc, nhà văn không được thương xót trái tim mình"                       | VIII | 49  |

| (1)                         | (2)  | (3)  | (4) |
|-----------------------------|--|------|-----|
| Võ Đình Hương               | Về mối quan hệ văn học dân gian và văn học thành văn trong văn học Lào                         | VIII | 57  |
| J. Luis Borges              | Nathaniel Hawthorne - người mộng mơ  | VIII | 75  |
| Lưu Đức Trung               | Thi pháp tiểu thuyết của Yasunari Kawabata - nhà văn lớn Nhật Bản                              | IX   | 45  |
| Trương Quỳnh<br>Lê Huy Tiêu | Nữ văn sĩ Đinh Linh<br>Tiểu thuyết Trung Quốc trong thời kỳ cải cách mở cửa                    | X    | 27  |
| Phạm Tú Châu                | Tiểu thuyết Trung Quốc những năm 90  | X    | 35  |
| Đoàn Đình Ca                | Văn học Việt Nam ở Cu Ba và Mỹ Latinh  | X    | 41  |
| Đỗ Hải Phong                | Một số đặc điểm kịch của A.Puskin qua tác phẩm <i>Bôrix Gôđunốp</i> và <i>Hiệp sĩ keo kiệt</i> | X    | 49  |
| Nguyễn Tuấn Khanh           | Cấu trúc nghệ thuật thơ <i>haiku</i>   | X    | 53  |
| Holly Hughes                | Văn học Mỹ (1600-1914)   | X    | 62  |
| Lê Huy Bắc                  | Âm hưởng thời đại trong Hemingway  | XI   | 75  |
| James Wright                | Thơ Mỹ hiện đại: một truyền thống cấp tiến   | XII  | 78  |
|                             |  |      | 79  |

### THỂ LỆ GỬI BÀI TẠP CHÍ VĂN HỌC

- 1- *Tạp chí Văn học* công bố các công trình Nghiên cứu - Lý luận - Phê bình - Tư liệu tham khảo - Trao đổi ý kiến... thuộc các chuyên mục thường kỳ.
- 2- Bài viết có độ dài từ 6 - 10 trang in. Bản thảo cần được soạn trên máy vi tính. Các bạn có điều kiện xin gửi kèm theo đĩa mềm (Word 95).
- 3- Những tên tác giả, tác phẩm, thuật ngữ nước ngoài chưa được sử dụng rộng rãi có thể chú thích theo xuất xứ của tài liệu.
- 4- Phần chú thích chỉ nêu các trích dẫn liên quan trực tiếp đến bài báo theo quy cách sau:
  - a) Với bài báo, tạp chí: Tên tác giả - Tên bài và tên báo, tạp chí (*in nghiêng*) - số, tập - Thời gian in - Số trang...
  - b) Với sách: Tên tác giả - Tên sách (hoặc mục bài trong sách) (*in nghiêng*) - Quyển, Tập - Nhà xuất bản - Nơi xuất bản - Năm xuất bản - Số trang...
  - c) Các chú thích ghi theo số thứ tự và đặt cuối bài viết. Hạn chế cách ghi danh mục tư liệu tham khảo chung chung.
- 5- Toà soạn không trả lại bản thảo.
- 6- Địa chỉ cần ghi rõ: Họ tên - Học hàm, học vị - Cơ quan công tác hoặc nhà riêng - Số điện thoại...
- 7- Thư từ, bài viết gửi theo địa chỉ: Toà soạn TCVH - Viện Văn học - 20 Lý Thái Tổ - Hà Nội (Tel: 8252895; Fax: 04. 8250385)

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 1998

## I- LÍ LUẬN

| Tác giả<br>(1)                   | Tên bài<br>(2)  | Số TC<br>(3) | Trang<br>(4) |
|----------------------------------|---|--------------|--------------|
| ĐỖ ĐỨC HIỂU                      | Mấy điều về kịch và thi pháp kịch   | II           | 3            |
| ĐẶNG THANH LÊ                    | Việt Nam trên quá trình giao lưu-hội nhập văn hoá khu vực và toàn cầu - so sánh với văn học Korea             | III          | 3            |
| LÃ NGUYỄN                        | Tiếp cận tác phẩm thơ - từ góc độ văn hoá nghệ thuật  | III          | 15           |
| LÊ TRÍ VIỄN                      | Đôi nét về thẩm mỹ Việt Nam.  | IV           | 5            |
| LÊ NGỌC TRÀ                      | K.Marx và "sự sáng tạo theo những quy luật của cái đẹp".  | IV           | 14           |
| TRẦN HỮU TÁ                      | Nhìn lại hoạt động lí luận phê bình của các cây bút yêu nước và cách mạng ở miền Nam giai đoạn 1954-1975.     | IV           | 17           |
| PHÙNG QUÝ NHÂM                   | Tinh thần phân tích tâm linh - một đặc trưng của chủ nghĩa hiện thực.   | IV           | 37           |
| LÂM VINH                         | Quy luật chủ thể hoá nghệ thuật.  | IV           | 41           |
| PHẠM THỊ PHƯƠNG                  | Tìm hiểu tính cách nhân vật qua kết cấu truyện ngắn.  | IV           | 94           |
| HÀ MINH ĐỨC                      | Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về báo chí   | V            | 3            |
| HOÀNG TRINH                      | Văn hoá đô thị - bản sắc dân tộc và hiện đại hoá.   | V            | 9            |
| TẤT THẮNG                        | Sự đổi mới về thi pháp trong một số vở <i>Tuồng</i> của Đào Tấn.  | V            | 23           |
| NGUYỄN THANH HÙNG                | Tính chất sư phạm của môn <i>Văn</i> với tư cách là một khoa học cơ bản.                                      | V            | 61           |
| ĐOÀN LÊ GIANG                    | Sự ra đời của từ <i>Văn học</i> và quan niệm mới về <i>văn học</i> ở các nước Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản. | V            | 66           |
| PHILIPPE PAPIN                   | <i>Từ điển văn hoá cổ truyền Việt Nam</i> - một công cụ tốt để người nước ngoài tìm hiểu văn hoá Việt Nam     | V            | 85           |
| NGUYỄN NGỌC THIÊN<br>(thực hiện) | Hội thảo khoa học: Văn hoá - Mối quan hệ giữa văn hoá và văn học  | VI           | 3            |

| (1)                    | (2)  | (3)  | (4) |
|------------------------|--|------|-----|
| ĐINH GIA KHÁNH         | Văn học góp phần tạo nên những giá trị văn hoá hàng đầu của dân tộc.                             | VI   | 13  |
| PHONG LÊ               | Hướng tới những chất lượng cao   | VI   | 17  |
| HOÀNG NGỌC HIẾN        | Văn học và tác dụng chiều sâu trong việc xây dựng nhân cách văn hoá con người.                   | VI   | 20  |
| TRẦN ĐÌNH SỬ           | Vai trò sáng tạo văn hoá của văn học.  | VI   | 24  |
| TRƯỜNG LUY             | Nhân hoá - nhân học và văn hoá phát triển.   | VI   | 27  |
| PHƯƠNG LỰU             | Giải thích học - từ cổ điển đến hiện đại.  | VII  | 7   |
| LƯU LIÊN               | Văn học so sánh và văn hoá văn học dân tộc.  | VII  | 13  |
| NGUYỄN VĂN DÂN         | Về khái niệm văn học thế giới.   | VII  | 30  |
| HOÀNG TRINH            | Bản sắc văn hoá Việt Nam trong tiến trình lịch sử.   | VIII | 3   |
| PHAN NGỌC              | Mối quan hệ giữa văn học và văn hoá.   | IX   | 27  |
| NGUYỄN KHẮC HOÁ        | Những chuẩn bị cho một nền văn hoá mới trên trang lí luận tạp chí <i>Tiên Phong</i> (1945-1946). | IX   | 82  |
| NGUYỄN VĂN HOÀN        | Khoa nghiên cứu văn học Việt Nam từ sau khi tiếp xúc với văn hoá phương Tây.                     | XI   | 19  |
| HOÀNG NGỌC HIẾN        | Minh triết phương Đông và triết học phương Tây.  | XI   | 24  |
| LÊ HOÀI NAM            | Thế giới nghệ thuật trong <i>Tinh huyết</i> của Bích Khê.  | XI   | 38  |
| NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG | Về mối quan hệ giữa sự tác động của văn chương và sự tiếp nhận của độc giả.                      | XI   | 41  |
| NGUYỄN ĐỨC MẬU         | <i>Hát nói</i> từ điệu thức ca trù đến thể loại văn học.   | XI   | 50  |

**II- VĂN HỌC HIỆN ĐẠI**

| (1)               | (2)  | (3) | (4) |
|-------------------|--|-----|-----|
| HÀ MINH ĐỨC       | Nhớ mãi anh Hoàng Trung Thông                              | I   | 3   |
| HOÀNG TRUNG THÔNG | Cuộc đời và sự nghiệp - Thơ.                               | I   | 7   |
| VÂN THANH         | Nhớ anh Hoàng Trung Thông - Viện trưởng của chúng tôi.     | I   | 15  |
| PHONG LAN         | Hoàng Trung Thông - người đi <i>vỡ đất Mòi trắng</i> .     | I   | 19  |
| LÊ THỊ ĐỨC HẠNH   | Trần Tiêu và cuộc sống của người nông dân trước Cách mạng. | II  | 11  |

| (1)                | (2)   | (3)  | (4) |
|--------------------|---|------|-----|
| NGUYỄN THỊ HUỆ     | Tư duy mới về nghệ thuật trong sáng tác của Ma Văn Kháng những năm 80.        | II   | 51  |
| TRẦN ĐÌNH SỬ       | Một thời đại trong thi ca trong tư trào nhìn lại Thơ mới.                     | II   | 77  |
| NGUYỄN HOÀNH KHUNG | Độc: Nam Cao - phác thảo sự nghiệp và chân dung.                              | III  | 83  |
| HOÀNG NHÂN         | Có gì chung giữa Nguyễn Tuân và André Gide.                                   | IV   | 25  |
| PHẠM VĂN PHÚC      | Cái "Tứ" trong những truyện ngắn xuất sắc của Nam Cao.                        | IV   | 99  |
| ĐỖ ĐỨC HIỂU        | Phong cách kịch Đoàn Phú Tứ.  | V    | 14  |
| NGUYỄN CỬ          | Về mảng sách văn học của Nhà xuất bản Khoa học xã hội trong 40 năm qua        | V    | 81  |
| TRẦN ĐĂNG XUYỀN    | Nam Cao - nhà văn hiện thực xuất sắc. Nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn.             | VI   | 63  |
| ĐỖ LAI THÚY        | Hoàng Cầm, Nguyễn Bính và...  | VI   | 69  |
| VÂN THANH          | Nguyễn Nhật Ánh - nhà văn thân quý của tuổi thơ.                              | VII  | 73  |
| NGUYỄN THỊ BÌNH    | Nguyễn Khải và tư duy tiểu thuyết.  | VII  | 69  |
| PHẠM THU YẾN       | "Ca dao vọng về" trong thơ Nguyễn Duy.  | VII  | 76  |
| PHONG LÊ           | Xuân Quỳnh - Lưu Quang Vũ - Tình yêu và số phận.                              | VIII | 21  |
| PHẠM XUÂN NGUYÊN   | Lưu Quang Vũ và tâm hồn trở gió.  | VIII | 29  |
| LÊ THỊ ĐỨC HẠNH    | Thể phóng sự và văn châm biếm của Tam Lang.                                   | VIII | 51  |
| NGUYỄN HOÀI THANH  | Tìm hiểu thế giới nhân vật trong phóng sự của Vũ Trọng Phụng.                 | VIII | 59  |
| LÊ LƯU OANH        | Thơ tứ tuyệt Chế Lan Viên.  | VIII | 64  |
| ĐÌNH THỊ NGUYỆT    | Cái đẹp và cảm hứng thơ ca của Hồ Chí Minh.                                   | IX   | 3   |
| HÀ MINH ĐỨC        | Suy nghĩ về thơ Việt Nam từ sau năm 1975.                                     | IX   | 8   |
| NGUYỄN VĂN HẠNH    | Nguyễn Thi và phong cách nghệ thuật của ông qua tiểu thuyết Ở xã Trung Nghĩa. | IX   | 45  |
| TÔN PHƯƠNG LAN     | Đóng góp về nghiên cứu lịch sử và văn học của Hoàng Xuân Hãn.                 | IX   | 54  |
| NGUYỄN KHÁC PHI    | Nam Cao qua những công trình của một nhà nghiên cứu.                          | IX   | 61  |
| TRẦN ĐĂNG XUYỀN    | Hoài Thanh - người đi tìm cái đẹp trong nghệ thuật.                           | IX   | 74  |
| TRẦN HẠNH MAI      | Giọng và giọng điệu trong văn xuôi hiện đại.                                  | IX   | 66  |
| LÊ HUY BẮC         |   |      |     |

| (1)              | (2)   | (3) | (4) |
|------------------|---|-----|-----|
| HÀ MINH ĐỨC      | Tiểu phẩm văn học và báo chí của Ngô Tất Tố               | XI  | 11  |
| TRẦN KHÁNH THÀNH | Những đối cực của một hôn thê.                            | XI  | 60  |
| HỒ THẾ HÀ        | Điều tàn - niềm bi hận của Chế Lan Viên.                  | XI  | 70  |
| NGUYỄN HẢI HÀ    | Một cây bút sắc sảo (Đọc <i>Tuyển tập Trương Chính</i> ). | XI  | 82  |

**III- VĂN HỌC CỔ - CẬN ĐẠI**

| (1)                             | (2)   | (3) | (4) |
|---------------------------------|---|-----|-----|
| TRẦN NGỌC VƯƠNG                 | Mấy đặc điểm loại hình nhân cách nhà Cách mạng Phan Bội Châu.                   | I   | 25  |
| PHAN BỘI CHÂU                   | Chuyện: <i>Vua Lợn</i> .  | I   | 35  |
| ĐÀO THÁI TÔN                    | Về thực chất khái niệm "Bản phường" của <i>Truyện Kiều</i> .                    | I   | 39  |
| ĐÀO THÁI TÔN                    | Không có "bản kinh" <i>Truyện Kiều</i> do vua Tự Đức đưa in.                    | II  | 19  |
| NGUYỄN PHẠM HÙNG                | Vài nét về loại hình thơ vô đề Việt Nam thời trung đại.                         | II  | 38  |
| PHẠNG VĂN CÁC                   | Về một chùm <i>Từ</i> của Miên Thẩm.  | III | 21  |
| ĐẶNG VĂN LUNG                   | <i>Truyện Nôm</i> .   | III | 36  |
| LÊ THU YẾN                      | Thời gian nghệ thuật trong thơ chữ Hán Nguyễn Du.                               | IV  | 79  |
| ĐOÀN THỊ THU VÂN                | Khoảnh khắc "Quên" trong thơ Thiên.   | IV  | 90  |
| PHẠM TÚ CHÂU                    | Tìm hiểu ý vị <i>Thiên</i> trong bài thơ <i>Cây chuối</i> của Nguyễn Trãi.      | V   | 30  |
| NGUYỄN ĐÌNH CHÚ                 | Nguyễn Du trong thời đại Hồ Chí Minh.   | VI  | 31  |
| NGUYỄN VĂN HOÀN                 | Kỉ niệm trên đường đi tìm nguyên tác <i>Truyện Kiều</i> .                       | VI  | 42  |
| VŨ ĐỨC PHÚC                     | Hoàng Xuân Hãn và việc khôi phục nguyên tác <i>Truyện Kiều</i> .                | VI  | 50  |
| MAI QUỐC LIÊN                   | Đôi lời thưa lại "Đào quân".  | VI  | 57  |
| NGUYỄN ĐĂNG NA                  | <i>Nam Ông mộng lục</i> - Vấn đề dịch bản, văn bản, tác giả và tác phẩm.        | VII | 41  |
| BÙI VĂN CUÔNG-<br>NGUYỄN TẾ NHỊ | Dương Thiệu Nga - Người đàn bà lừng danh kim cổ qua <i>Hoàn Vương ca tích</i> . | VII | 59  |

| (1)               | (2)   | (3)  | (4) |
|-------------------|---|------|-----|
| LÊ ĐÌNH KỶ        | <i>Truyện Kiều và văn hoá nghĩa tình Việt Nam.</i>  | VIII | 7   |
| NGUYỄN HUỆ CHI    | Trung tâm Phật giáo Quỳnh Lâm và hiện tượng hội nhập văn hoá thời Lý - Trần.                                    | VIII | 11  |
| BÙI DUY TÂN       | Văn học chữ Nôm: Tinh hoa sáng tạo của văn học cổ điển Việt Nam thời Trung đại.                                 | VIII | 15  |
| NGUYỄN KIM SƠN    | Những chuyển biến của văn học thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX nhìn từ góc độ sự tác động của Nho học tới văn học. | VIII | 35  |
| MÃ GIANG LÂN      | Chữ quốc ngữ và sự phát triển thơ ca đầu thế kỉ XX.   | VIII | 45  |
| THANH TÂM LANGLET | Tâm linh và thơ ca Việt Nam giai đoạn cổ - trung đại.   | IX   | 13  |
| PHONG LÊ          | Trương Vĩnh Ký "Cuốn sổ bình sanh công với tội"   | IX   | 22  |

**IV- VĂN HỌC DÂN GIAN**

| (1)              | (2)  | (3) | (4) |
|------------------|--|-----|-----|
| PHẠM ĐỨC DƯƠNG   | Giải mã truyện cổ Lào theo phương pháp tiếp cận văn hoá học.               | I   | 51  |
| NGUYỄN XUÂN KÍNH | Về cuốn <i>Giáo trình văn học dân gian Việt Nam.</i>                       | I   | 78  |
| ĐỨC MẬU          | Vấn đề tổ quê ca trù.  | II  | 46  |
| VŨ NGỌC KHÁNH    | Truyện cổ tích trong phát triển.   | III | 28  |
| NGUYỄN THỊ HUẾ   | Cao Huy Đình trên hành trình hiện đại hoá ngành Folklore văn học Việt Nam. | III | 40  |
| BÙI MẠNH NHỊ     | Thời gian nghệ thuật trong ca dao - dân ca trữ tình.                       | IV  | 30  |
| HỒ QUỐC HÙNG     | Về nhóm <i>truyền thuyết</i> khẩn hoang ở một vùng đất mới.                | IV  | 71  |
| TRẦN THỊ AN      | Nguyễn Văn Ngọc với việc biên khảo văn học dân gian đầu thế kỉ.            | VI  | 79  |
| PHAN ĐĂNG NHẬT   | Sử thi anh hùng Tây Nguyên.  | VII | 83  |
| MẠNH HỒ          | Một cuốn sách hay: <i>Bình giải ngụ ngôn Việt Nam.</i>                     | VII | 85  |
| ĐẶNG VĂN LUNG    | Bàn thêm về nguồn gốc <i>Quan họ</i>                                       | XI  | 31  |

V- VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)                    | (2)   | (3)  | (4) |
|------------------------|---|------|-----|
| TRƯỜNG ĐĂNG DUNG       | Thế giới nghệ thuật của Franz Kafka.  | I    | 59  |
| ĐỨC NINH               | Những nét tương đồng của văn học Indônexia và Việt Nam trong những thập kỉ đầu thế kỉ XX. | II   | 29  |
| PHAN CỰ ĐỆ             | Văn xuôi Hà Lan trong bối cảnh văn hoá Hà Lan.  | III  | 10  |
| ĐOÀN ĐÌNH CA           | Cuộc hành trình văn học của Isabel Allende.   | III  | 45  |
| LỘC PHƯƠNG THUYẾT      | Về việc dịch Văn học Pháp thế kỉ XX.  | III  | 53  |
| ĐỖ THU HÀ              | Thử so sánh sử thi <i>Ramayana</i> cổ đại của Ấn Độ với <i>Riêm kê</i> của Campuchia.     | III  | 56  |
| NGUYỄN THỊ MAI LIÊN    | Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong sử thi <i>Ramayana</i> .                               | III  | 66  |
| LƯƠNG DUY TRUNG        | Một số tác giả của thơ ca Mỹ thế kỉ XIX.  | IV   | 48  |
| HỒ SĨ HIỆP             | Lỗ Tấn làm thơ.   | IV   | 55  |
| NGUYỄN THỊ BÍCH THUYẾT | Chất trí tuệ - điểm sáng thẩm mĩ trong thơ Rabindranath Tagore.                           | IV   | 59  |
| TRẦN THỊ QUỲNH NGA     | L.Tolstoi tại các đô thị miền Nam giai đoạn trước năm 1975.                               | IV   | 64  |
| ĐẶNG THỊ HẠNH          | Tự thuật và tiểu thuyết Pháp ở thế kỉ XX.   | V    | 35  |
| LƯU LIÊN               | Văn học so sánh Mỹ ngày nay.  | V    | 47  |
| LÊ ĐÌNH CÚC            | Eugene O'Neill - nhà viết kịch lớn nhất của nước Mỹ.                                      | VII  | 54  |
| ĐỖ NGOẠN               | Đặc điểm của thơ Brecht.  | VII  | 3   |
| HUY LIÊN               | Mấy xu hướng nghệ thuật trong văn xuôi Mỹ nửa sau thế kỉ XX.                              | VII  | 19  |
| TRẦN THỊ THUẬN         | Nghệ thuật xây dựng thế giới truyện ngắn Hemingway và nguyên tắc tảng băng trôi.          | VII  | 35  |
| YANG SOO BAE           | Từ chức năng nhân vật đến không gian nghệ thuật trong <i>Xuân Hương truyện</i> .          | VIII | 72  |
| TRƯỜNG QUỲNH           | Năm mươi năm văn học của nước Trung Quốc mới.   | IX   | 31  |
| NHAN BẢO               | Ảnh hưởng của tiểu thuyết Trung Quốc đối với Văn học Việt Nam.                            | IX   | 37  |
| NGUYỄN TRUNG ĐỨC       | Nhà cổ điển hiện đại.   | XI   | 3   |
| BÀNG VIỆT              | Vì sao Lorca hấp dẫn tôi  | XI   | 8   |

**VI- TƯ LIỆU THAM KHẢO - TRAO ĐỔI Ý KIẾN**

| (1)               | (2)  | (3)  | (4) |
|-------------------|--|------|-----|
| PHAN TRỌNG THƯỜNG | Xung quanh vấn đề nguồn gốc và lịch sử Chèo Việt Nam.                      | I    | 66  |
| ĐÀM CA            | Tiểu thuyết cần phải dã sinh.  | I    | 73  |
| LẠI NGUYỄN ÂN     | Nói thêm về điểm khởi đầu phong trào Thơ Mới (1932-1945).                  | II   | 58  |
| TRƯƠNG ĐỨC TƯỜNG  | Nhận thức lại chủ nghĩa hiện thực.   | II   | 63  |
| TRẦN ÍCH NGUYÊN   | Nghiên cứu so sánh <i>Tiến Đảng tân thoi</i> và <i>Truyện kỳ mạn lục</i> . | II   | 71  |
| ALBERT CAMUS      | Về tương lai của bi kịch.  | III  | 78  |
| BẠCH CƯ DỊ        | Thư gửi Nguyễn Chấn.   | V    | 71  |
| PHAN VĂN CÁC      | Đôi nét về một nền văn học mới.  | VIII | 76  |
| A.SOKOLOV         | Việc nghiên cứu văn học Việt Nam ở Nga.                                    | XI   | 75  |

**Chuyên san CÁC NỀN VĂN HỌC PHÁP NGỮ SỐ X-1998**

| (1)                | (2)  | (3) | (4) |
|--------------------|--|-----|-----|
| NGUYỄN XUÂN SANH   | Thơ năm châu viết bằng tiếng Pháp.   | X   | 7   |
| LỘC PHƯƠNG THUY    | Về các nền văn học viết bằng tiếng Pháp.   | X   | 14  |
| NGUYỄN VĂN QUẢNG   | Văn học các nước châu Phi da đen.  | X   | 21  |
| MARC QUAGHEBEUR    | Những đặc điểm của văn học Bỉ viết bằng tiếng Pháp.                              | X   | 31  |
| NGUYỄN THỊ BÌNH    | Về tiểu thuyết vùng Caraïbes.  | X   | 41  |
| CAO VŨ TRẦN        | Bước đầu tìm hiểu văn học Bắc Mỹ.  | X   | 47  |
| ĐẶNG THỊ HẠNH      | Viết một thứ ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ của mình.                           | X   | 53  |
| ĐẶNG ANH ĐÀO       | Tahar Ben Jelloun và thể nghiệm về độ căng giữa hai nền văn hoá.                 | X   | 63  |
| VINCENT CHALLET    | Sembène Ousmane - Từ cuộc đấu tranh chống thực dân đến nổi cay đắng sau độc lập. | X   | 68  |
| ĐÀO DUY HIỆP       | Những yếu tố thời gian qua Rousseau-Flaubert-Proust.                             | X   | 73  |
| NGUYỄN THỊ HUẾ-    | Charles Perrault và những truyện cổ tích của ông.                                | X   | 81  |
| LÊ THỊ PHONG TUYẾT |  |     |     |
| ALAIN GUILLEMIN    | Văn học Việt Nam bằng tiếng Pháp.  | X   | 87  |

| (1)            | (2)   | (3) | (4) |
|----------------|---|-----|-----|
| LŨ HUY NGUYÊN  | Phác thảo về một tiến trình văn học còn ít được bàn tới.                              | X   | 95  |
| LÊ PHONG TUYẾT | Việc giới thiệu văn học các nước có sử dụng tiếng Pháp ở Việt Nam.                    | X   | 99  |
| PHAN QUÝ       | Thử bàn lại việc nghiên cứu những ảnh hưởng của văn học Pháp đối với văn học Việt Nam | X   | 104 |

**Chuyên san NGÔN NGỮ VĂN HỌC SỐ 12-1998**

| (1)             | (2)   | (3) | (4) |
|-----------------|---|-----|-----|
| TỔ HỮU          | Tiếng Việt giàu và đẹp, phải biết khơi nguồn sáng tạo thơ từ đó.                              | XII | 4   |
| NGUYỄN ĐÌNH THI | Viết từ ngôn ngữ của cuộc sống tâm hồn mình.  | XII | 8   |
| HUY CẬN         | <i>Ngậm ngùi</i> - lục bát Huy Cận.   | XII | 12  |
| TÔ HOÀI         | Tâm sự về chữ nghĩa.  | XII | 14  |
| TẾ HANH         | Chữ và nghĩa trong thơ.   | XII | 18  |
| PHAN NGỌC       | Diễn biến của hình thức song thất lục bát.  | XII | 23  |
| ĐẶNG THỊ HẠNH   | Viết về một cuộc đời và những cuộc đời.   | XII | 35  |
| TRẦN ĐÌNH SỬ    | Cấu trúc đối thoại trong truyện ngắn <i>Chí Phèo</i> của Nam Cao.                             | XII | 42  |
| PHAN ĐĂNG NHẬT  | Từ ngôn ngữ thông thường đến ngôn ngữ thơ ca: <i>Lời nói vẫn</i> .                            | XII | 48  |
| ĐỖ LAI THUÝ     | Phong cách thơ Hồ Xuân Hương.   | XII | 54  |
| NGUYỄN HỮU SON  | Khảo sát hình thức câu thơ lục ngôn trong <i>Quốc âm thi tập</i> .                            | XII | 61  |
| ROMAN JAKOVSON  | Thơ của ngữ pháp và ngữ pháp của thơ.   | XII | 67  |
| IU.N. CHUMAKOV  | Bài thơ "Gửi K..." <i>Anh nhớ mãi phút giây huyền diệu</i> của Puskin hình thức như nội dung. | XII | 73  |
| VŨ ĐỨC PHÚC     | Zôla và vụ án Dreyfus.  | XII | 80  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 1997

## I - LÝ LUẬN

| Tác giả<br>(1)      | Tên bài<br>(2)   | Số T.C<br>(3) | Trang<br>(4) |
|---------------------|--|---------------|--------------|
| HOÀNG TRINH         | Tử hồn mang đến trật tự - Vai trò liên ngành của ký hiệu học.  | I             | 9            |
| BÙI MẠNH NHỊ        | Công thức truyền thống và đặc trưng cấu trúc của ca dao dân ca trữ tình.   | I             | 21           |
| TÔN THẢO MIÊN       | Về khái niệm phong cách cá nhân của nhà văn.   | I             | 27           |
| NGUYỄN ĐẮC DIỆU LAN | Thi pháp ca dao với bài <i>Ru con Nam Bộ</i>   | I             | 33           |
| VŨ VĂN SĨ           | Yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.   | I             | 52           |
| LẠI NGUYỄN ÂN       | Các thể tài chức năng trong văn học trung đại Việt Nam   | I             | 56           |
| THÀNH DUY           | Trường Chinh với đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng ta.   | II            | 8            |
| NGUYỄN NGỌC THIÊN   | Tiếp tục phấn đấu cho cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ trong văn học (Qua ý kiến của đồng chí Đỗ Mười về văn học nghệ thuật). | II            | 13           |
| HÀ MINH ĐỨC         | Nhà thơ và cuộc đời thơ của thơ.   | III           | 16           |
| ĐẶNG ANH ĐÀO        | Cụm từ bền vững và biến thái của nó trong thơ Việt Nam thế kỷ XX.  | III           | 28           |
| TẮT THẮNG           | Tính trò diễn của sân khấu truyền thống Việt Nam và Đông Nam Á.  | III           | 39           |
| N. I. NICULIN       | Về vấn đề ý thức lịch sử và cá nhân.   | IV            | 10           |
| NGUYỄN THÁI HOÀ     | Dòng thơ thứ nhất.   | IV            | 25           |
| LẠI NGUYỄN ÂN       | Các thể tài trước thuật và sáng tác nghệ thuật ở văn học trung đại Việt Nam.   | IV,           | 31           |
| HÀ MINH ĐỨC         | Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn nghệ.  | V             | 3            |
| NGUYỄN ĐĂNG MẠNH    | Quá trình hiện đại hóa của văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX.   | V             | 16           |
| NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH  | Huyền thoại và sức sống của huyền thoại trong văn chương xưa và nay.   | V             | 33           |
| HÀ CÔNG TÀI         | Công thức ẩn dụ hóa trong thơ.   | V             | 44           |
| HÀ XUÂN TRƯỜNG      | Văn hóa văn nghệ trong công tác tư tưởng.  | V             | 13           |
| VƯƠNG TRÍ NHÂN      | Nguyễn Tuân và thể tùy bút.  | VI            | 28           |
| TÔN PHƯƠNG LAN      | Một vài loại hình nhân vật trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu.  | VI            | 37           |
| PHÙNG VĂN TỬU       | Tử cuộc đời đến tác phẩm văn chương.   | VII           | 3            |
| NGUYỄN ĐĂNG NA      | Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại - những bước đi lịch sử.  | VII           | 32           |
| ĐẶNG THỊ HẠNH       | Các hệ đề tài quen thuộc : những quy chiếu và khoảng cách trong <i>Nguyệt cầm</i> và <i>Tống biệt hành</i> .             | VII           | 39           |

| (1)               | (2)   | (3)  | (4) |
|-------------------|---|------|-----|
| LÊ TRƯỜNG PHÁT    | Về mô hình cốt truyện của <i>Truyện thơ</i> các dân tộc thiểu số.   | VII  | 51  |
| PHẠM QUANG LONG   | Những đóng góp mới của một cây bút lý luận phê bình.  | VII  | 80  |
| LÂM VINH          | Tình hình phân loại văn học nghệ thuật theo tiêu chí chức năng và vấn đề phân chia văn học nghệ thuật thành hai hệ thống. | VIII | 41  |
| PHAN ĐIỂM PHƯƠNG  | Về giá trị chức năng của thể thơ lục bát và song thất lục bát trong thơ ca Việt Nam trung - cận đại.                      | VIII | 47  |
| NGUYỄN THANH HÙNG | Tri thức bối cảnh và nhịp điệu sinh tồn của ngôn ngữ văn học.   | VIII | 58  |
| HOÀNG TRINH       | Tích lũy vốn trong nghiên cứu văn học để chuẩn bị tìm tòi cái mới.  | X    | 8   |

## II - VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

| (1)                         | (2)   | (3)  | (4) |
|-----------------------------|---|------|-----|
| NGUYỄN XUÂN NAM             | Ảnh hưởng của thơ nước ngoài trong thơ Chế Lan Viên.  | I    | 11  |
| ĐỖ ĐỨC HIẾU                 | Đọc <i>Đôi bạn</i> của Nhất Linh.   | I    | 15  |
| VÂN LONG                    | Sau 10 năm : đọc lại <i>Mây đầu ô</i> .   | I    | 48  |
| PHONG LÊ                    | Đồng chí Trường Chinh - Người lãnh đạo và đồng hành với nền văn hóa mới Việt Nam.                           | II   | 3   |
| VŨ TUẤN ANH<br>(Tổng thuật) | Cuộc gặp mặt và trao đổi ý kiến của những nhà Thơ Mới (nhân kỷ niệm 65 năm phong trào Thơ Mới 1932 - 1997). | II   | 18  |
| BÙI CÔNG THUẦN              | Phong cách truyện ngắn Nam Cao trước Cách mạng.   | II   | 60  |
| ĐỖ MINH THÚY                | "Cái tôi" lãng mạn và nhân vật Tố Tâm của nhà văn Hoàng Ngọc Phách.   | II   | 69  |
| NGUYỄN VĂN DÂN              | Dấu ấn phương Tây trong văn học Việt Nam hiện đại.  | II   | 77  |
| TRƯƠNG CHÍNH                | Một vài điều về Song An Hoàng Ngọc Phách.   | III  | 21  |
| PHONG LÊ                    | Ngót 40 năm cùng Tạp chí.   | III  | 36  |
| VŨ THỊ KHÁNH DẪN            | Nhìn nhận về tiểu thuyết của Nhất Linh hơn nửa thế kỷ qua.  | III  | 81  |
| NGUYỄN QUANG TRUNG          | Vũ Trọng Phụng và nhôn quan "vô nghĩa lý".  | IV   | 47  |
| NGUYỄN THÀNH                | Ảnh hưởng của phân tâm học Freud trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng.   | IV   | 53  |
| HÀ BÌNH TRỊ                 | Truyện ngắn <i>Nửa đêm</i> của Nam Cao - hiện thực chủ nghĩa hay tự nhiên chủ nghĩa?                        | IV   | 59  |
| ĐỖ LAI THÚY                 | Đình Hùng - người kiến trúc chiêm bao.  | V    | 48  |
| PHAN TRỌNG THƯỜNG           | Thế Lũ - nghệ sĩ hai lần tiên phong.  | VII  | 11  |
| PHẠM ĐÌNH AN                | Nhà văn Đào Vũ và những chặng đường sáng tác văn học.   | VIII | 63  |
| TỔ HỮU                      | 60 năm cuộc đời và sáng tạo thơ ca.   | X    | 3   |
| ĐỖ ĐỨC HIẾU                 | Bi kịch Vũ Như Tô.  | X    | 10  |
| PHONG LÊ                    | Đọc lại và lại đọc <i>Sống mòn</i> .  | X    | 20  |

| (1)               | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------|---|-----|-----|
| PHONG NHÃ         | Cùng với Nam Cao, làm học trò trường Đảng.  | X   | 27  |
| PHAN TRONG THƯỜNG | Tìm hiểu một chữ <i>Nhung</i> trong văn Nam Cao.  | X   | 31  |
| TRẦN THỊ SEN      | Những dòng ký niệm...   | X   | 37  |
| HOÀNG CAO         | Những mẩu chuyện xoay quanh các nhân vật trong <i>Đôi lứa xứng đôi</i> .                              | X   | 45  |
| HÀ BÌNH TRI       | Bản thêm về Chí Phèo và Thị Nở.   | X   | 51  |
| BÍCH THU          | Giọng điệu trần thuật trong truyện ngắn Nguyễn Khải những năm tám mươi đến nay.                       | X   | 59  |
| NGUYỄN ĐÌNH NGHỊ  | Quan hệ giữa sáng tác và biểu diễn kịch Việt Nam giai đoạn 1921 - 1945 dưới ảnh hưởng của phương Tây. | XI  | 27  |
| TCVH              | Nam Cao trong hồi ức và suy nghĩ hôm nay.   | XI  | 50  |
| NGUYỄN THỊ HUỆ    | Tiểu thuyết của Nguyễn Mạnh Tuấn trong bước chuyển của văn học những năm 80.                          | XI  | 70  |

### III - VĂN HỌC CỔ - CẬN ĐẠI

| (1)                 | (2)  | (3)  | (4) |
|---------------------|--|------|-----|
| LÊ HOÀI NAM         | Ngô Ngọc Du - Nhà thơ độc đáo thời Tây Sơn.  | I    | 38  |
| NGUYỄN THÚY HỒNG    | Việc sử dụng điển cổ Hán học trong <i>Chinh phụ ngâm</i> .   | I    | 44  |
| TRƯƠNG CHÍNH        | <i>Tân thư</i> và dòng văn học yêu nước và cách mạng Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ.                    | II   | 26  |
| BÙI DUY TÂN         | <i>Tân thư</i> và phong trào <i>Đông kinh nghĩa thực</i> .   | II   | 36  |
| TRẦN THỊ BĂNG THANH | Nguyễn Thượng Hiền và phong trào canh tân đất nước đầu thế kỷ XX.  | II   | 47  |
| KIỆU THU HOACH      | Sức sống trường tồn - Truyện Nôm bình dân.   | II   | 53  |
| HOÀNG XUÂN HÂN      | Nói về <i>Truyện Kiều</i> .  | III  | 3   |
| NGUYỄN ĐĂNG NÀ      | Bí ẩn của đoạn kết truyện <i>Vô Ngôn Thông</i> và việc giải mã bí ẩn đó.                                     | III  | 63  |
| NGUYỄN HỮU SƠN      | <i>Thiền uyển tập anh</i> - từ góc nhìn một nét tương đồng hình thức thể tài "biển văn".                     | III  | 73  |
| NGUYỄN QUẢNG TUẤN   | M. t vài nhận xét về nghiên cứu <i>Truyện Kiều</i> của cổ học giả Hoàng Xuân Hãn.                            | VI   | 12  |
| PHẠM TÚ CHÂU        | Nhà Đông phương học B. L. Riffin và văn học cổ Việt Nam.   | VI   | 48  |
| ĐÀO THÁI TÔN        | Tìm cách hiểu một câu thơ của Nguyễn Bình Khiêm.   | VII  | 46  |
| VŨ ĐỨC PHÚC         | Về một số bài thơ Nôm của Lê Thánh Tông.   | VIII | 3   |
| PHẠM TÚ CHÂU        | Thiên nhiên trong thơ chữ Hán Lê Thánh Tông.   | VIII | 13  |
| TRẦN THỊ BĂNG THANH | Lê Thánh Tông và các mối "dị đoan".  | VIII | 19  |
| BÙI DUY TÂN         | Cảm hứng dân tộc - cảm hứng nhân văn qua thơ Nôm vịnh sử của Lê Thánh Tông.                                  | VIII | 26  |
| NGUYỄN CÔNG LÝ      | Mấy nét về văn học Việt Nam trước thế kỷ X và về bài thơ chữ Hán viết vào thế kỷ thứ VII của người Việt Nam. | X    | 66  |

IV - VĂN HỌC DÂN GIAN

| (1)            | (2)  | (3)  | (4) |
|----------------|--|------|-----|
| ĐẶNG VĂN LUNG  | Mơ trong tang lễ Mường.  | III  | 51  |
| NGUYỄN THỊ HUẾ | Người mang lốt - mô típ đặc trưng của kiểu truyện cổ tích về nhân vật xấu xí mà tài ba.                | III  | 55  |
| VŨ NGỌC KHÁNH  | Thơ nhạc từ dân gian đến bác học để trở về dân gian.   | IV   | 16  |
| ĐOÀN XUÂN MỸ   | Ca dao Nam Bộ - một cái nhìn gần.  | IV   | 43  |
| PHAN DĂNG NHẬT | Sử thi của những đất nước cách xa nhau: Ấn Độ và Tây Nguyên Việt Nam.                                  | V    | 25  |
| TRẦN VIỆT KÍNH | Dân tộc Chăm và việc tìm hiểu truyện cổ Chăm.  | VI   | 57  |
| LÊ NGỌC CANH   | Nhạc tính trong ngữ văn dân gian người Việt.   | VIII | 68  |
| CẨM BIÊU       | Đôi điều về "Chầu Xưa" - một phong tục văn hóa đặc sắc trong sinh hoạt tâm linh của người Thái Sơn La. | VIII | 76  |

V - VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

| (1)              | (2)   | (3) | (4) |
|------------------|---|-----|-----|
| PHƯƠNG LỰU       | Quan niệm văn học của Lượng Khải Siêu.  | II  | 42  |
| LÊ ĐÌNH CỤC      | Lịch sử văn học Mỹ - nhìn dưới góc độ thị trường và tiêu thụ.                                     | II  | 73  |
| HUY LIÊN         | Tìm hiểu phong cách nghệ thuật của Ernest Hemingway.  | III | 44  |
| PHÙNG VĂN TỬU    | Aragông và Rembô.   | IV  | 3   |
| ĐỨC NINH         | Xem xét quá trình văn học Đông Nam Á trong những đặc điểm văn hóa ở Đông Nam Á.                   | IV  | 37  |
| NGUYỄN VĂN CHÍNH | Kỹ thuật miêu tả thời gian và không gian trong bi kịch của Racine.                                | V   | 55  |
| ĐỖ NGOAN         | H. Heine và triết học cổ điển Đức.  | VI  | 23  |
| LÊ ĐÌNH CỤC      | Truyện thiếu nhi của Mark Twain.  | VI  | 32  |
| NGUYỄN NGỌC      | Nghệ thuật tiểu thuyết của Milan Kundera và tác phẩm <i>Sự bất tử</i> .                           | VII | 16  |
| LƯU LIÊN         | Chủ nghĩa tự nhiên dưới mắt Gorki.  | VII | 22  |
| NGUYỄN ĐỨC ĐÀN   | Klidâsa và ảnh hưởng của ông trong văn học cổ điển Ấn Độ.   | VI  | 26  |
| LÊ HUY BẮC       | Đối thoại và độc thoại nội tâm của Hemingway.   | VII | 57  |
| TRẦN THỊ AN      | Một vài nét đặc sắc vùng văn hóa Indonesia.   | VII | 65  |
| PHƯƠNG LỰU       | Vài nét về tâm lý học Xô Viết với văn học.  | XI  | 3   |
| HUY LIÊN         | Cách mạng Tháng Mười Nga và những khám phá về hình thức Tổng hợp - hoành tráng trong Kịch Xôviết. | X   | 18  |
| PHẠM GIA LÂM     | Những chuyển biến trong tư duy nghệ thuật trong văn xuôi Nga cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.       | XI  | 13  |
| HOÀNG TRINH      | Ngôn ngữ Pháp - ngôn ngữ của trí tuệ, ngôn ngữ của văn hóa và ngôn ngữ của giao tiếp quốc tế.     | XI  | 17  |

| (1)                           | (2)   | (3) | (4) |
|-------------------------------|---|-----|-----|
| PHÙNG VĂN TỬU                 | Louis Aragon trước ngưỡng của thế kỷ XXI.   | XI  | 19  |
| LÊ HỒNG SÂM                   | Tuổi thơ của Nathalie Sarraute và sự đổi mới thể loại tự thuật.                       | XI  | 37  |
| DẶNG THANH LÊ                 | Ngôn từ và ý tưởng thơ ca trong các bài hát như là những sứ giả của nền văn hóa Pháp. | XI  | 41  |
| TRẦN THỊ HỒNG VÂN             | Về nguồn gốc truyện kể <i>Nghìn lẻ một đêm</i> .                                      | XI  | 57  |
| XAYNHASAN<br>- SUKHANTHAKHATY | Những điểm cách tân về nghệ thuật trong văn xuôi hiện đại Lào.                        | XI  | 64  |

VI - TƯ LIỆU THAM KHẢO - TRAO ĐỔI Ý KIẾN

| (1)               | (2)   | (3)  | (4) |
|-------------------|---|------|-----|
| VƯƠNG TRÍ NHÀN    | Những vốn quý không nên phí phạm.   | I    | 61  |
| ĐỖ VĂN KHANG      | Cận văn học là văn học của thế kỷ XXI.  | I    | 65  |
| OCTAVIO PAZ       | Thi pháp đồng hiện trong thơ Apollinaire.   | I    | 70  |
| NGUYỄN TỬ CƯỜNG   | Nghĩ lại lịch sử Phật giáo Việt Nam : <i>Thiền uyển tập anh</i> có phải là văn bản "truyền đăng" không? | I    | 72  |
| B. EIKHENBAUM     | Lý luận về phương pháp hình thức.   | IV   | 64  |
| KURT L. LEVY      | Garcia Marquez và Carrasquilla.   | V    | 74  |
| NGUYỄN VĂN DÂN    | Cận văn học - Một sự hiểu lầm đáng tiếc.  | IV   | 79  |
| TRƯƠNG CHÍNH      | Tìm lại bài thơ thất lạc của Nguyễn Du viết về Đỗ Phủ.  | V    | 65  |
| N. I. KONRÁT      | Khái lược về văn học Nhật Bản.  | V    | 68  |
| JOHN VERHAAR      | Về chủ nghĩa Hậu hiện đại.  | V    | 76  |
| NGUYỄN TRI NGUYÊN | Một trăm nhà văn của thế kỷ XX - Nhìn từ một cách định giá.   | VI   | 63  |
| ROMAN JAKOBSON    |   |      |     |
| LEVI STRAUSS      | <i>Những con mèo</i> của Charles Baudelaire.  | VII  | 69  |
| KIM THANH         | Sự khác nhau về bản chất giữa Trung Quốc và phương Tây về chủ nghĩa hiện thực.                          | VII  | 76  |
| NGUYỄN TIẾN ĐOÀN  | Về văn bản <i>Truyện Kiều</i> và <i>Tập Kiều</i> vừa mới phát hiện.                                     | VIII | 80  |
| NOHIRE MUNERHIRO  | Một số đặc trưng về tinh thần tiên phong của nhóm <i>Xuân Thu Nhã Tập</i> .                             | X    | 70  |
| OCTAVIO PAZ       | José Ortega y Gasset - như thế nào và để làm gì?  | X    | 78  |
| DƯ NHẤT TRUNG     | Ở Trung Quốc người ta đọc "chúng tôi" như thế nào.  | XI   | 77  |
| TRINH BÁ ĐÌNH     | Về các giai đoạn nghiên cứu Nhật Bản ở Nga.   | XI   | 83  |

**Chuyên san NGHIÊN CỨU CỦA KHOA NGỮ VĂN VÀ  
BÁO CHÍ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH VÀ NV  
(Thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)**

| (1)              | (2)   | (3) | (4) |
|------------------|---|-----|-----|
| TCVH             | Lời đầu số  | IX  | 3   |
| LÊ ĐÌNH KÝ       | Trí tuệ - tài năng - tâm hồn.   | IX  | 4   |
| HOÀNG NHƯ MAI    | Chặng đường văn học 1940 - 1945.  | IX  | 9   |
| NGUYỄN LỘC       | Văn hóa Trung Hoa và ca dao dân ca Việt Nam.  | IX  | 15  |
| CHU XUÂN DIÊN    | Về phương pháp so sánh trong nghiên cứu văn học dân gian.   | IX  | 22  |
| HUỖNH NHƯ PHƯƠNG | Một chặng đường của Khoa Ngữ văn và Báo chí - trường Đại học KHXH và NV thuộc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. | IX  | 31  |
| TRẦN THANH ĐAM   | Mấy vấn đề về đối tượng và chức năng của văn học so sánh.   | IX  | 36  |
| LƯƠNG DUY THỦ    | Lỗ Tấn với chúng ta.  | IX  | 43  |
| THÁI THU LAN     | Văn học so sánh ở Pháp và sự đóng góp của trường Đại học Sorbone.   | IX  | 48  |
| ĐOÀN LÊ GIANG    | So sánh quan niệm văn học trong văn học cổ điển Việt Nam và Nhật Bản.   | IX  | 52  |
| NHẬT CHIÊU       | <i>Manyoshu</i> (Vạn điệp tập) hay là thơ ca tử mọi nẻo đường đời.  | IX  | 63  |
| PHAN THU HIỀN    | Sử thi <i>Mahabharata</i> - từ cái nhìn thể loại.   | IX  | 69  |
| LÊ TIẾN DŨNG     | Thơ Xuân Diệu giai đoạn 1932 - 1945 cái nhìn nghệ thuật mới về thế giới và con người.                           | IX  | 78  |

**Chuyên san : VĂN HỌC BẮC ÂU**

| (1)                        | (2)   | (3) | (4) |
|----------------------------|---|-----|-----|
| TẠP CHÍ VĂN HỌC            | Lời mở đầu  | XII | 3   |
| JANEKEN OVERLAND           | Các khuynh hướng trong nền văn học Na Uy hiện đại.                          | XII | 4   |
| BIRGIT HERTZBERG - HOHNSEN | Di sản văn hóa của chúng tôi - Truyện cổ tích dân gian và thần thoại Na Uy. | XII | 13  |
| BIRN REMMER                | Nhà soạn kịch Henrik Ibsen nổi tiếng của Na Uy.                             | XII | 19  |
| AGNETA SUNTGREN            | Ý thức toàn cầu trong văn học Thụy Điển hiện đại.                           | XII | 28  |
| HỮU NGỌC                   | Strinberg - Đại thụ của văn học Thụy Điển.                                  | XII | 34  |
| LỘC PHƯƠNG THỦY            | Xenma Laglelof - nhà văn nữ đầu tiên được giải thưởng Nobel văn học.        | XII | 40  |
| BÙI VIỆT HOA               | Sử thi Kalëvara - niềm tự hào của dân tộc Phần Lan.                         | XII | 45  |
| GEORGE C. SCHOOLFIELD      | Cuộc sống bên lề.   | XII | 52  |
| JORN BOISEN                | Tình yêu và cái chết trong thế giới hậu công nghiệp.                        | XII | 59  |
| TORBEN BROSTRØM            | Những gương mặt văn xuôi.   | XII | 70  |
| HÀ MINH ĐỨC                | Truyện cổ của Hans Christian Andersen.                                      | XII | 77  |
| HỮU NGỌC                   | Alfred Nobel và di sản giải thưởng Nobel 80                                 | XII | 80  |
|                            | Tổng mục lục  | XII | 83  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 1996

## I. LÝ LUẬN

|                     |  |         |
|---------------------|--|---------|
| Cao Xuân Hạo        | Quan điểm chủ toàn trong triết học Lão - Trang và trong cấu trúc luận của phương Tây                   | I-7     |
| Trần Đình Sử        | Tính mơ hồ, đa nghĩa của văn học   | I-31    |
| Vũ Tuấn Anh         | Sự vận động của cái tôi trữ tình và tiến trình thơ ca  | I-36    |
| Lý Hoài Thu         | Thế giới không gian nghệ thuật của Xuân Diệu qua <i>Thơ thơ</i> và <i>Giữ hương cho gió</i>            | I-40    |
| N.I. Niculin        | Vai trò mới của cốt truyện cổ  | I-46    |
| Phong Lê            | <i>Văn học hiện đại - Văn học Việt Nam giao lưu gặp gỡ</i> của Mai Nhi                                 | I-59    |
| Đỗ Đức Hiếu         | Bừng tỉnh hương sắc "thời gian"  | I-61    |
| Đỗ Văn Khang        | Phê bình văn học hiện đại  | II-12   |
| Phùng Văn Tửu       | Một phương diện của truyện ngắn  | II-15   |
| Đặng Anh Đào        | Truyện cực ngắn  | II-28   |
| N.I Konrat          | Giao lưu văn học thời Trung thế kỷ   | II-33   |
| Nguyễn Hoài Thanh   | Nghệ thuật tiếp cận hiện thực trong phóng sự của Vũ Trọng Phụng  | II-37   |
| Lại Nguyên Ân       | Loại hình học tác giả văn học và vấn đề phương pháp luận nghiên cứu.                                   | II-61   |
| Đặng Thanh Lê       | Vấn đề phụ nữ qua <i>Cuốn theo chiều gió</i>   | III-3   |
| Phương Lựu          | Tản mạn về văn nghệ với tính dục   | III-7   |
| Đoàn Hương          | Đào Tấn và những đóng góp của ông cho lý luận sân khấu tuồng   | III-29  |
| Phan Diễm Phương    | Tìm hiểu những điều kiện hình thành hai thể thơ Lục bát và Song thất lục bát                           | III-33  |
| Hà Công Tài         | Đặc trưng hình thể của ngôn từ thơ ca  | III-44  |
| Đức Dũng            | Từ chân dung văn học đến ký chân dung  | III-47  |
| D.S. Likhacher      | Văn hóa là môi trường thống nhất   | III-52  |
| Tế Hanh             | Mấy suy nghĩ về thơ  | IV-3    |
| Tất Thắng           | Một yếu tố quan trọng trong thi pháp kịch  | IV-23   |
| Trần Đình Sử        | Văn nghệ và giải trí   | IV-31   |
| Ng. Thị Thanh Hương | Vai trò của ngôn ngữ hành động trong văn bản tác phẩm văn chương                                       | V-33    |
| Hoàng Trinh         | Nhân đọc hai tuyển tập luận phê bình văn học mới xuất bản gần đây                                      | V-64    |
| Đỗ Văn Khang        | Ý thức về bản chất nền văn học Việt Nam và khái niệm <i>Cận Văn học</i> (Para literature)              | VI-40   |
| Lê Huy Bắc          | Đồng hiện trong văn xuôi   | VI-40   |
| Đỗ Lai Thúy         | Về sự hình thành một khoa học văn chương   | VI-51   |
| Phương Lựu          | Vài suy nghĩ thêm đi tìm ảnh hưởng của <i>Trưởng hận ca</i> và <i>Tỳ bà hành</i> trong thơ ca nước nhà | VII-12  |
| Trần Ngọc Vương     | Giới hạn của nội dung nhân đạo chủ nghĩa trong văn chương Nho giáo                                     | VII-21  |
| Rôsa Chacel         | Thơ văn xuôi và văn xuôi thơ   | VII-33  |
| Ng. Thị Hồng Nam    | Thời gian nghệ thuật trong thơ   | VII-41  |
| Hà Xuân Trường      | Từ tên gọi đến giá trị đích thực   | VIII-3  |
| Hoàng Trinh         | Những bài ru con Việt Nam dưới góc độ ký hiệu học  | VIII-7  |
| Phan Ngọc           | Câu đối, nội dung của nó   | VIII-32 |
| Tôn Thất Bình       | Đặc điểm về thể thơ trong hò Trữ Thiên   | VIII-44 |
| Nguyễn Ngọc Thiện   | Động lực trong thời kỳ mới của lý luận, phê bình nghiên cứu văn học                                    | IX-19   |
| Đặng Thị Hạnh       | Văn học trình thám phương tây, cận văn học và Văn học "Dịch thực"                                      | X-21    |
| Mã Giang Lân        | Sự hình thành các bài thơ  | X-41    |
| Trần Ngọc Vương     | Một số vấn đề lý luận khi nghiên cứu văn chương Nho giáo Việt Nam                                      | X-59    |
| Phương Lựu          | Bước đầu tìm hiểu chủ nghĩa lãng mạn phương Đông   | XII-13  |
| Trương Đăng Dung    | Tác phẩm văn học như là quá trình  | XII-19  |
| Vinh Quang Lê       | Văn học và sự tác động vào ý thức thẩm mỹ  | XII-38  |

## II. VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VÀ PHÊ BÌNH

|                |  |     |
|----------------|--|-----|
| Nguyễn Duy Quý | Giáo sư Cao Xuân Huy - Một học giả, một người thầy ưu tú | I-3 |
|----------------|--|-----|

|                            |  |         |
|----------------------------|--|---------|
| Phan Ngọc                  | Giáo sư Cao Xuân Huy, triết gia Việt Nam   | I-13    |
| Bùi Văn Trọng Cường        | Đọc lại thơ Thâm Tâm   | I-44    |
| Lữ Huy Nguyên              | Báo <i>Việt Nam độc lập</i> với quan điểm nghệ thuật của Chủ-tịch Hồ Chí Minh  | II-3    |
| Vương Trí Nhàn             | Vài nét về sáng tác của Nguyễn Khải những năm gần đây  | II-8    |
| Nguyễn Đăng Na             | Về phương pháp viết văn học sử của giáo sư Nguyễn Đông Chi   | III-39  |
| Nguyễn Huệ Chí             | Nghĩ và nhớ về học giả Hoàng Xuân Hãn  | III-56  |
| Hoàng Nhân                 | Xuân Diệu và Baudelaire  | IV-11   |
| Tôn Phương Lan             | Tìm hiểu tư tưởng nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu qua quan niệm nghệ thuật về con người  | IV-27   |
| Nguyễn Hữu Sơn             | Nhìn lại nửa thế kỷ nghiên cứu văn hóa, văn học Phật giáo Việt Nam   | IV-36   |
| Trần Đăng Thao             | Kết cấu hoành tráng - một đóng góp lớn của Vũ Trọng Phụng trong lĩnh vực tiểu thuyết   | IV-53   |
| Nguyễn Khắc Phi            | Góp phần lý giải ý nghĩa và vẻ đẹp của bài thơ <i>Văn cảnh</i>   | V-3     |
| Đình Trí Dũng              | Sự thể hiện con người "tha hóa" trong các tiểu thuyết hiện thực của Vũ Trọng Phụng   | V-29    |
| Vũ Duy Thông               | Cảm hứng lãng mạn qua hình tượng Tổ quốc trong thơ hiện đại  | V-36    |
| P.V                        | Chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (Trả lời phỏng vấn TC VH của Tô Hoài, Huy Cận, Vũ Tú Nam, Vũ Khiêu, Hoàng Trinh) | VI-3    |
| Hà Minh Đức                | Tế Hanh và những chặng đường thơ cách mạng   | VI-13   |
| Huy Cận                    | Sự phát triển của văn học mới Việt Nam nửa thế kỷ qua  | VII-3   |
| Hoàng Trinh                | Một nền văn học của dân tộc, của nhân dân, của thời đại  | VII-6   |
| Hoàng Nhân                 | André Breton và Hàn Mặc Tử   | VII-9   |
| Nguyễn Thái Hòa            | Đi tìm cái mới trong biểu đạt thơ Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua  | VII-16  |
| Vân Long                   | Thi sĩ Phạm Hài - một tài thơ trong quá khứ  | VII-38  |
| Võ Văn Trực                | Nghi lực một ngòi bút  | VII-58  |
| Trần Văn Bình              | Mười năm đổi mới nền văn hóa văn nghệ dân tộc  | VIII-9  |
| Phong Lê                   | <i>Tổ Tâm</i> với nền tiểu thuyết mới và với giọng văn xuôi lãng mạn Việt Nam  | VIII-13 |
| Lộc Phương Thủy            | Bản lĩnh ngòi bút của Hải Triều  | VIII-20 |
| Nguyễn Duy Quý             | Song An Hoàng Ngọc Phách - nhà văn, nhà giáo, nhà nghiên cứu văn học nổi tiếng   | IX-3    |
| Trần Đình Sử               | Ý thức văn hóa của văn học Cách mạng Việt Nam sau năm 1945   | IX-7    |
| Đoàn Thị Hương             | Thơ văn Hồ Chí Minh và tư tưởng văn hóa phương Đông  | IX-10   |
| Phạm Quang Long            | Thái độ của Nguyễn Minh Châu đối với con người : niềm tin pha lẫn lo âu  | IX-15   |
| Vũ Tuấn Anh                | Quá trình văn học đương đại - nhìn từ phương diện thể loại   | IX-28   |
| Bích Thu                   | Những thành tựu của truyện ngắn sau 1975   | IX-32   |
| Hà Bình Trị                | Chủ nghĩa nhân đạo mới mẻ độc đáo của Nam Cao - Sự ý thức về cá nhân   | IX-45   |
| Đỗ Đức Hiếu                | Đọc <i>Bướm trắng</i> của Nhất Linh  | X-3     |
| Hà Minh Đức                | <i>Điều tàn</i> và tâm hồn thơ Chế Lan Viên  | X-9     |
| Phan Cư Đệ                 | Ảnh hưởng của Văn học Pháp và Văn học Anh vào Văn học Việt Nam từ năm 1930   | X-14    |
| Nguyễn Bá Thành            | Khoa Văn học vào chặng đường mới   | X-46    |
| Trần Khánh Thành           | Huy Cận với sự cảm nhận thời gian  | X-49    |
| Hà Minh Đức                | Một tiếng thơ hùng tráng vang vọng một thời  | VII-5   |
| Phong Lê                   | Vũ Đình Long - Kịch tác gia và ông chủ   | XII-8   |
| <b>III. VĂN HỌC CỔ CẬN</b> |  |         |
| Ngô Đức Thọ                | Bước đầu tìm hiểu quy tắc Hàn-luật qua tập thơ <i>Ngự đế thiên hòa danh bách vịnh</i>  | III-16  |
| Nguyễn Khắc Phi            | Bàn thêm về chữ "Đàn" trong một câu thơ của truyện Kiều  | IV-6    |
| Vũ Thị Tuyết               | Nhà nghiên cứu Văn học N. I. Niculin với <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du  | IV-41   |

|                     |   |         |
|---------------------|---|---------|
| Biên Minh Điền      | Trên con đường tiếp cận hiện tượng nghệ thuật Nguyễn Khuyến                                       | IV-47   |
| Đặng Thanh Lê       | Về giai đoạn khai sáng thơ Nôm Đường luật - cảm hứng lịch sử qua thơ Lê Thánh Tông                | V-9     |
| John K. Uhimore     | Hội tao đàn - thơ ca, vũ trụ và thể chế nhà nước thời Hồng Đức (1470 - 1497)                      | V-11    |
| Nguyễn Huệ Chi      | Những đóng góp của Nguyễn Tử Siêu cho loại hình tiểu thuyết lịch sử giai đoạn đầu thế kỷ          | V-17    |
| Vũ Thanh            | Những vấn đề khác nhau liên quan đến <i>Truyện kỳ man lục</i>                                     | VI-57   |
| Kawanoto Kurive     | Xứ Bắc - Huyện Quang - Thịnh vận Trần   | VIII-23 |
| Trần Quốc Vương     | Văn chương Bùi Văn Di (Những cảm nhận ban đầu)  | VIII-27 |
| Nguyễn Đình Chú     | <i>Giải nhân kỷ ngộ</i> trong phong trào Duy tân vùng Đông A đầu thế kỷ XX                        | IX-37   |
| Trần Hải Yến        |   |         |
| Đinh Thị Minh Hằng  | Từ hai truyền thuyết dân gian, suy ngẫm về tinh thần khoan dung và cởi mở của dân tộc ta          | IX-41   |
| Lê Đình Kỳ          | Tình nghĩa từ <i>Truyện Kiều</i>  | X-18    |
| Bùi Duy Tân         | Bản thêm về văn bản và tác giả bài thơ <i>Nam quốc sơn hà</i>                                     | X-29    |
| Nguyễn Khắc Phi     | Quanh nguồn tư liệu có liên quan đến bài <i>Ngôn hoài</i> của Không Lộ Thiên sư                   | XII-28  |
| Trần Mạnh Tiễn      | Những kiến giải về thơ hồi đầu thế kỷ   | XII-46  |
| Nguyễn Tuấn Thịnh   | Văn sách đình đối - thể loại văn khoa cử tiêu biểu  | XII-57  |
|                     | <b>Chuyên san văn học xứ Lạng</b>   |         |
| TCVH                | Lời đầu   | XI-3    |
| Ng. Trường Thanh    | Xứ Lạng - một vùng văn hóa  | XI-4    |
| Trần Quốc Vương     | Xứ Lạng - một cái nhìn Địa - Văn hóa - xã hội   | XI-10   |
| Vũ Ngọc Khánh       | Đề tài chùa Liễu qua Folklore xứ Lạng   | XI-15   |
| Đặng Văn Lung       | Thần thoại Chi Lăng và hòn đá Liễu Thương   | XI-21   |
| Trần Thị Băng Thanh | Lạng Sơn trong hành trình thơ di sử   | XI-25   |
| Hoàng Giáp          | Đền Bắc Lệ - Đền bà Chùa Thượng Ngạn  | XI-32   |
| Thái Văn            | Bước đầu tìm hiểu thơ ca dân gian của người Tây - Nùng xứ Lạng                                    | XI-36   |
| Nguyễn Hữu Sơn      | Dấu ấn tư tưởng Nho - Phật - Đạo trong bối cảnh văn hóa - văn học Lạng Sơn                        | XI-42   |
| Nguyễn Phạm Hùng    | Xứ Lạng trong tiến trình thơ ca trung đại Việt Nam  | XI-48   |
| Vũ Thanh            | Cảm quan lịch sử và thiên nhiên qua thơ văn cổ viết về xứ Lạng                                    | XI-54   |
| Phạm Ngọc Lan       | Ngô Thi Sĩ với những bài ký về Lạng Sơn   | XI-60   |
| Hoàng Văn An        | Thơ xứ Lạng những năm 90  | XI-65   |
| Nguyễn Duy Bắc      | Văn xuôi xứ Lạng  | XI-69   |
| Phan Song Vũ        | Ba cây bút xứ Lạng  | XI-72   |
| Hoàng An            | Về bản dịch <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du sang tiếng Tây - Nùng                                | XI-79   |
|                     | <b>IV. VĂN HỌC DÂN GIAN</b>   |         |
| Jan - Ojvind Swahn  | Các trường phái nghiên cứu truyền cổ dân gian trên thế giới                                       | I-50    |
| Nguyễn Xuân Đức     | Vấn đề "Trường cổ tích"   | II-28   |
| Phạm Thu Yến        | Tình dân tộc và phép "đối ngẫu tâm lý" trong thơ ca trữ tình dân gian                             | III-58  |
| Phan Đăng Nhật      | Tin ngưỡng dân gian Êđê và nghệ thuật sử thi Êđê  | IV-18   |
| Nguyễn Tân Đắc      | Mối giao lưu và tương tác văn hóa giữa các dân tộc ở Đông Nam A qua kiểu truyện kể <i>Tấm cám</i> | VI-19   |
| Bùi Thiện -         |   |         |
| Đặng Văn Lung       | Đôi điều về nguồn gốc <i>mo Mường</i>   | VI-36   |
| Phạm Thu Yến        | Tình ngữ trong thơ ca dân gian Việt Nam   | VII-27  |
| Đặng Văn Lung       | Giữ gìn và phát triển văn nghệ truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam                   | IX-23   |
|                     | <b>V. VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI</b>  |         |
| Nguyễn Trường Lịch  | Nguồn gốc văn hóa xã hội và sức mạnh tài năng của Andécxen  | I-18    |

|   |   |         |
|---|---|---------|
| Dặng Thị Hạnh   | <i>Nàng tiên cá</i> , một số biến thái và phát triển của đề tài   | I-24    |
| Phạm Thành Hưng   | Truyện Andécxen - một hình thức tự sự độc đáo   | I-26    |
| Vân Thanh   | Người kể chuyện thiên tài : Andécxen  | I-29    |
| Octavio Paz   | Có một nền văn học Mỹ Latinh?   | I-55    |
| Lê Huy Tiều   | Thử so sánh thi pháp của <i>Tam Quốc diễn nghĩa</i> và <i>Thủy Hử truyện</i>                                  | II-25   |
| Nguyễn Nam  | Tìm hiểu truyện <i>Hoa Quốc kỳ duyên</i>  | II-42   |
| Nguyễn Thị Bích Hải   | Cảm hứng vũ trụ của con người trong thơ Đường   | III-12  |
| Lê Ngọc Châu  | Heinrich Boll với tác phẩm chống chiến tranh <i>Adam, người ở đâu rồi?</i>                                    | III-60  |
| Nguyễn Đức Đan  | Vài nét về văn học hiện đại Mỹ và nhà văn Theodore Dreiser  | IV-14   |
| Lộc Phương Thủy   | Việt Nam trong tiểu thuyết của Marguerite Duras   | V-22    |
| Thái Thu Lan  | Eugenie - nghịch lý đau khổ và thánh thiện  | V-26    |
| Tạ Minh Châu  | Sống mãi với thời gian  | V-40    |
| Lương Duy Thứ   | Thơ Trung Quốc - Quá trình tiếp diễn và thi pháp  | VI-24   |
| Nguyễn Văn Hoàn   | Dante và Thần khúc  | VI-31   |
| Lê Hồng Sâm   | Xã hội thuộc địa trong <i>Một con đập ngàn Thái Bình Dương</i> của Marguerite Duras                           | X-25    |
| Nguyễn Trường Lịch  | Thi pháp tự sự và mối quan hệ giữa lịch sử với hư cấu trong tiểu thuyết của Lép Tônxtôi                       | X-34    |
| Trần Hình   | Cấu trúc truyện <i>Người xa lạ</i> của Albert Camus   | XII-51  |
| <b>VI. TƯ LIỆU THAM KHẢO - TƯ LIỆU VÀ THÔNG TIN VĂN HỌC</b> |   |         |
| Lê Đình Cúc   | Những nhà văn Mỹ được giải Nôben  | II-55   |
| Nguyễn Văn Hoàng  | <i>Truyện Kiều</i> ở Nhật Bản   | V-54    |
| Lê Đình Cúc   | Các nhà văn Anh được giải thưởng Nôben  | V-57    |
| V.V. Ôtrinnicốp   | Những quan niệm thẩm mỹ độc đáo về nghệ thuật của người Nhật  | V-60    |
| Vũ Tú Nam   | Để hiểu thêm về Mạc Phi   | VI-66   |
| I.X. Braginxi   | Phải chăng ở phương Đông có thời Phục hưng?   | VII-54  |
| Nguyễn Thị Bích Hải   | Tiếp nhận ảnh hưởng hay gặp gỡ ngẫu nhiên   | VIII-50 |
| Phạm Ngọc Luật  | Thôi Hữu - một nhân cách đẹp của làng báo, làng văn cách mạng   | VIII-53 |
| Nguyễn Lộc  | <i>Tuyên ngôn độc lập</i> và cách Bắc Hồ trích dịch Tuyên ngôn nước ngoài                                     | IX-51   |
| Lộc Phương Thủy   | Cận văn học (Para littérature)  | IX-53   |
| Đổng Học Văn  | Chỗ đứng của lý luận văn nghệ trong buổi giao thời giữa hai thế kỷ  | XII-63  |
| Rôman Jakobson  | Thơ là gì?  | XII-70  |
| <b>VII. TRAO ĐỔI Ý KIẾN</b>                                 |   |         |
| Bế Thành Long   | Về một bài thơ tồn nghi của Hồ Chí Minh   | II-51   |
| Vũ Đức Phúc   | Con sắt, Ông Dừng, Bà Đà  | II-53   |
| Đỗ Quang Lưu  | Cần tôn trọng và giữ gìn tinh trong sáng và vẻ đẹp riêng của tiếng Việt trong việc sử dụng thành ngữ dân gian | III-63  |
| Phạm Văn Hào  | Nên bám sát hơn vào câu và chữ (về cách hiểu bài ca dao cổ "Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng")               | IV-59   |
| Trần Văn Bình   | Thử tìm một kiến giải mới về bản chất của nghệ thuật  | V-44    |
| Hưng Hà   | Nên hiểu hai từ "Mưu phạt" và "Tâm công" trong <i>Bình Ngô đại cáo</i> như thế nào?                           | V-48    |
| Nguyễn Cẩm Thủy   | Bản lại cái gọi là sự "Phát hiện mới" về Lý Ngọc Kiều   | V-51    |
| Vương Tri Nhân  | Phụ nữ và sáng tác văn chương   | VI-63   |
| Phạm Luận   | Đoán định thế nào về thơ Hàn Luật?  | VII-47  |
| Đỗ Thu  | Cận văn học là gì?  | VII-52  |
| Phan Hữu Nghệ   | Bản thêm về hai cụm từ "Mưu phạt" và "Tâm công" trong <i>Bình Ngô đại cáo</i>                                 | VIII-58 |
| Vũ Định Nhân  | "Cận văn học" hay "Viễn văn học"  | IX-55   |
| Hoàng Ngọc Hiến   | Tản mạn về nghiên cứu văn học   | IX-58   |
| Nguyễn Văn Hạnh   | Về khái niệm văn hóa - vài khía cạnh lý luận và thực tiễn   | IX-60   |
| Nguyễn Hòa  | Hành trang tri thức trên lộ trình đến với "Cận văn học"   | XII-75  |

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 1995

## I. LÝ LUẬN

|                         |   |        |
|-------------------------|---|--------|
| Vương Trí Nhân:         | Nơi gặp gỡ của báo chí và văn học   | I-1    |
| Phan Trọng Thường:      | Một đặc điểm của kịch nói trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại  | I-5    |
| Phong Lê:               | Sự lãnh đạo của Đảng và một giai đoạn phát triển mới của văn học nghệ thuật   | II-1   |
| Hoàng Đình Phu:         | Về những yếu tố thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của khoa học trong lịch sử.   | II-3   |
| Đỗ Mười:                | Nhà văn Việt Nam đoàn kết, sáng tạo, phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân, góp phần đưa sự nghiệp đổi mới đến thắng lợi. | IV-1   |
| Phong Lê:               | Hồ Chí Minh - Văn hoá và cách mạng.   | V-1    |
| Lưu Liên:               | Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh   | V-4    |
| Vũ Ngọc Khánh:          | Cuốn sách mới - Suy nghĩ mới.   | V-6    |
| Nguyễn Văn Đường:       | Công việc bình thơ của Hoài Thanh.  | V-33   |
| Huyền Giang:            | Có những quan niệm về con người cá nhân ở phương Đông không?  | VI-1   |
| Nguyễn thị Thanh Hương: | Vai trò của kinh nghiệm thẩm mỹ trong việc tiếp nhận tác phẩm văn chương.   | VI-4   |
| Nguyễn Thanh Tú:        | Quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Công Hoan trong truyện ngắn trào phúng.   | VI-7   |
| Trần Đình Sử:           | Thời trung đại - Cái tôi trong các học thuyết, trong đời sống và trong văn học.   | VII-1  |
| Trịnh Sâm:              | Cấu trúc tiêu đề văn bản tiếng Việt trong phong cách ngôn ngữ văn chương.   | VII-20 |
| Phan Mậu Cảnh:          | Về mối quan hệ giữa đầu đề và tác phẩm.   | VII-24 |
| Vân Giá:                | Tên nhân vật trong tác phẩm văn học.  | VII-28 |
| Tố Hữu:                 | Đối với tôi, làm thơ là làm cách mạng bằng thơ.   | IX-1   |
| Nguyễn Đình Thi:        | Công cuộc giải phóng dân tộc đã thật sự góp phần giải phóng con người.  | IX-3   |
| Bích Thu:               | Nhận diện thơ qua hệ thống thể tài.   | IX-3   |
| Lê Dục Tú:              | Vấn đề đánh giá văn học lãng mạn Việt Nam và sự đổi mới tư duy nghiên cứu văn học.                                      | IX-39  |
| Đình Gia Khánh:         | Để thể hiện những đường nét của cuộc sống mới.  | XI-1   |
| Phan Ngọc:              | Quá trình năm mươi năm văn học, những suy nghĩ.   | XI-1   |
| Phương Lưu:             | Đôi điểm khác biệt giữa ký luận văn học Đông-Tây.   | XI-18  |
| Phan Diễm Phương:       | Thể thơ dân tộc và sự lựa chọn của nền văn học mới.   | XI-22  |
| Trương Đăng Dung:       | Từ văn bản đến tác phẩm văn học và giá trị thẩm mỹ.   | XI-25  |
| Đoàn Trọng Huy:         | Thời gian nghệ thuật thơ Chế Lan Viên.  | XI-31  |
| Phùng Minh Hiền:        | Tính toàn vẹn, cơ sở của sự miêu tả sinh động đối tượng nghệ thuật.   | XI-46  |

## II. VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VÀ PHÊ BÌNH

|                      |   |        |
|----------------------|---|--------|
| Nguyễn Đăng Mạnh:    | Một cuộc "nhận đường" mới.  | IV-5   |
| Hoàng Ngọc Hiến:     | Những điểm sáng, những vùng tranh cãi.  | IV-    |
| Nguyễn Khải:         | Hãy nhìn sự chuyển hoá của văn học với đôi mắt thường thức và thái độ khoan dung. | IV-    |
| Vương Trí Nhân:      | Hai trạng thái của phê bình.  | IV-    |
| Vũ Tuấn Anh:         | Đổi mới văn học vì sự phát triển.   | IV-14  |
| Vũ Văn Sỹ:           | Thơ 1975-1995 - Biên đổi của thể loại.  | IV-20  |
| Bích Thu:            | Những dấu hiệu đổi mới của văn xuôi từ sau 1975 qua hệ thống mô típ chủ đề.       | IV-24  |
| Lê Thị hường:        | Các kiểu kết thúc của truyện ngắn hôm nay.  | IV-29  |
| Trần Cương:          | Văn xuôi viết về nông thôn từ nửa sau những năm 1980.                             | IV-34  |
| Nguyễn Đăng Diệp:    | Phê bình văn học và con đường của nó.   | IV-37  |
| Phạm Thị Hương:      | Hồ Dzếnh với niềm khác khoải giữa hai bờ xứ sở.                                   | IV-41  |
| Trần Thị Trâm:       | Bí quyết thành công của Hoàng Ngọc Phách.   | V-17   |
| Lý Hoài Thu:         | Nỗi buồn và sự cô đơn trong thơ Xuân Diệu trước 1945.                             | V-22   |
| Mai Hương:           | Huy Cận và Tuyển tập thơ song ngữ trên thi đàn nước Pháp.                         | V-28   |
| Mịch Quang:          | "Kịch hát truyền thống - nhận thức từ một phía" của Tất Thắng.                    | V-50   |
| Nguyễn Thành:        | Truyện ngắn Vũ Trọng Phụng.   | VI-12  |
| Nguyễn Huy Thắng:    | Cha tôi viết "Sống mãi với Thủ đô"  | VI-16  |
| Phan Thị Thanh Nhàn: | Làm báo với nhà văn Tô Hoài.  | VI-19  |
| Vân Thanh:           | Đôi điều về sự khởi sắc của văn học thiếu nhi hôm nay.                            | VI-22  |
| Đỗ Đức Hiếu:         | Tiếng nói chân thành và tâm huyết (Qua 2 tập tiểu luận của Phong Lê).             | VII-47 |

|                      |  |        |
|----------------------|--|--------|
| Chu Văn Sơn:         | Phác họa Vương Trí Nhân từ "Những kiếp hoa đại".                         | VII-49 |
| Trần Đăng Xuyên:     | Về một đặc điểm của thơ Việt Nam từ 1955 đến 1975.                       | IX-13  |
| Ngô Thảo:            | Bốn thế hệ nhà văn.  | IX-21  |
| Vân Thanh:           | Phác thảo 50 năm văn học thiếu nhi Việt nam.                             | IX-24  |
| Sácơ Phuocniô:       | Giáo sư Đặng Thai mai.   | IX-27  |
| Lưu Khánh Thơ:       | Thơ tình Xuân Diệu trước và sau Cách mạng Tháng Tám 1945.                | IX-28  |
| Phong Lê:            | Vũ Đức Phúc - 30 năm nghiên cứu, phê bình văn học.                       | IX-31  |
| Trần Đình Nam:       | Nhà văn Tô Hoài.   | IX-37  |
| Đình Quang:          | Kịch nói quan 50 năm phát triển của văn học Cách mạng.                   | XI-4   |
| Bùi Hiến:            | "Hội nhập" thế nào đây.  | XI-11  |
| Phan Cự Đệ:          | Năm mươi năm văn xuôi Cách mạng (1945-1995)                              | XI-14  |
| Huy Cận:             | Nửa thế kỷ tình bạn.   | XII-   |
| Tế Hanh:             | Đời và thơ Xuân Diệu - đôi điều nhớ và cảm nhận.                         | XII-   |
| Nguyễn Xuân Sanh:    | Xuân Diệu, đôi điều suy nghĩ về bạn                                      | XII-   |
| Anh Thơ:             | Người bạn chí tình và đầy nhiệt huyết.                                   | XII-   |
| Hà Minh Đức:         | Vài kỷ niệm về Xuân Diệu   | XII-   |
| Vũ Quần Phương:      | Thơ tình Xuân Diệu nồng và trẻ.  | XII-   |
| Nguyễn Thị Hồng Nam: | Quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ Xuân Diệu.                   | XII-   |
| Hoàng Cát:           | Nhớ và nghĩ về nhà thơ Xuân Diệu.  | XII-   |
| Mã Giang Lân:        | Tìm một định nghĩa cho thơ.  | XII-   |
| Phan Trọng Thường:   | Suy nghĩ thêm về Vũ Như Tô nhân vở kịch được dàn dựng trên sân khấu.     | XII-   |
| Nguyễn Ngọc Thiện:   | Những cuộc đời bị dồn đẩy trong tiểu thuyết tá chân của Nguyễn Đình Lạp. | XII-   |
| Trần Cương:          | Nhìn lại văn xuôi viết về nông thôn trước thời kỳ đổi mới.               | XII-   |

### III. VĂN HỌC CỔ-CẬN

|                      |   |        |
|----------------------|---|--------|
| Nguyễn Đăng Na:      | Về bài "Vương Lang qui tử" - khảo sát và giải mã văn bản.   | I-9    |
| Lại Nguyên Ân:       | Diễn Nôm - Thượng nguồn của văn học dịch.   | I-15   |
| Hoài Chân:           | Phải chăng cảnh đoàn viên kết thúc Truyện Kiều là miễn cưỡng.   | I-18   |
| Nguyễn Văn Hoàn:     | So sánh địa vị chữ Hán ở khu vực Đông Á với địa vị chữ La tinh ở khu vực Địa Trung Hải thời kỳ Trung đại. | II-7   |
| Đặng Thanh Lê:       | Tiếp cận một số vấn đề tiếp nhận ngôn ngữ và tư tưởng triết học Trung Quốc thời kỳ Trung đại.             | II-9   |
| Bùi Duy Tân:         | Văn học chữ Hán trong mối tương quan với văn học Nôm ở Việt Nam.  | II-12  |
| Vũ Khiếu:            | Nguyễn Đổng Chi, một người trí thức suốt đời đem khoa học phục vụ cho sự nghiệp của Tổ Quốc và nhân dân.  | II-16  |
| Trần Quốc Vượng:     | Đôi lời về nhà nghiên cứu Nguyễn Đổng Chi.  | II-18  |
| Trần Thị Băng Thanh: | Giáo sư Nguyễn Đổng Chi và sự phát hiện "Việt Nam cổ sử"  | II-20  |
| Nguyễn Huệ Chi:      | "Nhìn nhận lại ý nghĩa cập nhật của "Nhật ký trong tù".   | V-10   |
| Nguyễn Đăng Na:      | Tư liệu về văn học Việt Nam trong thư tịch Trung Hoa cổ.  | V-37   |
| Phạm Vĩnh Cư:        | Thơ "hành lạc" của Nguyễn Công Trứ và dòng thơ "an lạc" thế giới.   | VII-5  |
| Phan Hữu Nghệ:       | Khảo sát, bình chú từ ngữ trong "Bình Ngô đại cáo".   | VII-38 |
| Lê Hoài Nam:         | Hồ Chủ tịch với văn học cổ truyền dân tộc.  | IX-6   |
| Nguyễn Hữu Sơn:      | Con người cá nhân trong thơ Nguyễn Trãi.  | IX-44  |
| Đỗ Văn Hỷ:           | Vũ Kế Chi với <i>Lai Minh Thi Thảo</i> .  | XII-   |

### IV. VĂN HỌC DÂN GIAN

|                   |   |        |
|-------------------|---|--------|
| Lê Phong:         | Tính chất nguyên hợp của truyện cổ Tây Nguyên.                    | I-22   |
| Hoàng Trịnh:      | Những bài hát ru con Việt Nam dưới góc độ Ký hiệu học.            | II-25  |
| Vũ Ngọc Khánh:    | Tiêu chuẩn hoá thuật ngữ Folklore - Một vấn đề nên được trao đổi. | I-29   |
| Lê Văn Chương:    | Thể điệu hò và những ngôn nguồn lao động                          | IV-43  |
| Lại Nguyên Ân:    | Nhu cầu diễn Nôm - diễn ca và khả năng của thể lục bát.           | VI-29  |
| Nguyễn Xuân Đức:  | Về bài ca dao <i>Thằng Bờm</i> .                                  | VI-31  |
| Nguyễn Xuân Kính: | Ba vấn đề cần trao đổi nhân đọc <i>Bình giảng ca dao</i> .        | VII-11 |

|                    |  |        |
|--------------------|--|--------|
| Tặng Kim Ngân      |  |        |
| và Võ Quang Trọng: | Nhà nghiên cứu văn học dân gian Vũ Ngọc Khánh.                               | VII-15 |
| Phan Văn Quế:      | Góp phần hiểu và sử dụng đúng thành ngữ trong giao tiếp và trong văn chương. | VII-30 |
| Nguyễn Thị Huế:    | Năm mươi năm ngành cổ tịch học.  | XI-41  |

**V. VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

|                   |  |          |
|-------------------|--|----------|
| Lê Ngọc Tân:      | Về một cuộc Cách mạng trong phê bình văn học Pháp thế kỷ   | XX. 1-24 |
| Nguyễn Trung Đức: | Hiệu quả nghệ thuật của không-thời gian trong tiểu thuyết<br>Trăm năm cô đơn của G.G. Mackét.        | I-28     |
| Phan Văn Các:     | Văn học Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (1993) tiếp tục tìm lối đi trong<br>bối cảnh kinh tế thị trường. | I-32     |
| Lê Ngọc Châu:     | Bước đầu tiếp cận tiểu thuyết Áo hiện đại.   | II-32    |

**CHUYÊN SAN VĂN HỌC NGA THẾ KỶ XX - SỐ 3/1995**

|                     |  |                  |
|---------------------|--|------------------|
| Nguyễn Hải Hà:      | ✕ Nhìn lại văn học Nga thế kỷ 20.  | III-2            |
| Lê Sơn:             | Nước Nga - Nỗi đau và niềm tin.  | III-9            |
| Đào Tuấn Ảnh:       | Các cuộc tranh luận trong văn học Xô viết những năm 20 và 30.  | III-18           |
| Anatôli Xocôlốp:    | Về nền văn học Nga sau cải tổ.<br>Năm câu hỏi phỏng vấn các nhà văn Nga.                                   | III-23<br>III-27 |
| Gholep Xtơrube:     | Văn học Nga ở Hải ngoại.   | III-29           |
| Bùi Mạnh Nhị:       | Vài nét về Folklore học Nga đương đại.   | III-32           |
| Phương Lưu:         | Vài nét về văn học so sánh Nga-Xô.   | III-36           |
| Nguyễn Kim Khánh:   | Các nhà ngữ văn Nga và ký hiệu học văn chương.   | III-40           |
| Rômanh Rôlăng:      | "Con gấu già bất hạnh".  | III-43           |
| N.X. Khorítsốp:     | Tự hào và hối tiếc.  | III-45           |
| Đông Khánh Bình:    | Lý luận văn nghệ Liên Xô và việc xây dựng lý luận văn nghệ đương đại<br>của Trung Quốc. Năm Êxênhin.       | III-50           |
| Thụy Toàn:          | Nước Nga chuẩn bị kỷ niệm 100 năm sinh Êxênhin.  | III-51           |
| Nguyễn Trường Lịch: | Thơ La Fontaine và Thơ Mới.  | IV-46            |
| Lê Huy Tiêu:        | Đi theo con đường của Lỗ Tấn, dòng văn học "phản tính dân tộc" ra đời<br>những năm gần đây ở Trung Quốc.   | IV-49            |
| Nguyễn Sĩ Đại:      | Sự lặp lại của các từ hay nghịch lý giữa chữ và nghĩa trong thơ Đường tứ tuyệt.                            | V-39             |
| Hữu Ngọc:           | Văn học Mỹ về chiến tranh Việt Nam.  | V-41             |
| Lady Borton:        | Một cuốn sách có tầm cỡ về văn hoá Mỹ vừa xuất bản ở Hà Nội.   | V-53             |
| Bùi Thế Đức:        | Khám phá nghệ thuật về thế giới nhân vật trong tác phẩm viết về chiến tranh<br>của V. Bưcốp và B.Vaxiliép. | VI-35            |
| Nguyễn Trung Đức:   | Quan điểm văn học của José Martí.  | VII-34           |
| Nguyễn Quốc Dũng:   | Thơ tình của José Martí.   | VII-36           |

**CHUYÊN SAN: "Ô CỬA SỐ NHÌN RA THẾ GIỚI" - SỐ 8/95**

|                             |  |         |
|-----------------------------|--|---------|
| Nguyễn Tấn Đắc:             | Về các nền văn học dân tộc ở Đông Nam Á.                       | VIII-2  |
| John Stevens:               | "Sự ngụ ngôn thần thánh" (về nhà thơ Thiên Ryôkan - Nhật Bản). | VIII-5  |
| Dinh Linh:                  | Năm thế hệ nhà văn Trung Hoa.                                  | VIII-10 |
| M.I. Nilitin-A.P.Trôxévits: | Tiểu truyện các Thiên sư Triều Tiên                            | VIII-14 |
| Cao Huy Đình:               | Tinh thần nhân đạo chủ nghĩa trong thơ Tagore                  | VIII-16 |
| A.Kudelin:                  | Văn học các nước Ả Rập những năm 80.                           | VIII-25 |
| C.Likhachốp:                | Văn hoá Nga trong thế giới hiện đại.                           | VIII-28 |
| Trương Đăng Dung:           | Mấy đặc điểm của văn học Hunggari thời Trung cổ.               | VIII-32 |
| Đỗ Ngọan:                   | Kapka và thân phận cô đơn của con người.                       | VIII-38 |
| Hoàng Trinh:                | Sören Kierkegard - nhà văn lớn Đan Mạch.                       | VIII-40 |
| Hữu Ngọc:                   | Đạo qua vườn văn Thụy Điển.                                    | VIII-42 |
| Hữu Ngọc:                   | Strinberg - Đại thụ của văn học Thụy Điển                      | VIII-44 |
| Đỗ Đức Hiếu:                | "Phê bình mới" trong văn học Pháp.                             | VIII-49 |

|                   |  |         |
|-------------------|--|---------|
| Nguyễn Đức Nam:   | Sechxpia và chúng ta.  | VIII-52 |
| Mai Nhi:          | Một chân dung, một dài kỷ niệm; Dichxken                               | VIII-59 |
| Dặng Thái Mai:    | Giá trị văn nghệ và nội dung tư tưởng tập truyện "Nhà kỹ sư Đôngkisốt" | VIII-61 |
| Nguyễn Huy Bắc:   | Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Hémingway                          | VIII-71 |
| Nguyễn Trung Đức: | Luận thuyết "cái thực tại kỳ diệu Mỹ-La tinh" của Alehó Cácpêntiê      | VIII-71 |

### CHUYÊN SAN: VĂN HỌC HÀN QUỐC VÀ GIAO LƯU VĂN HỌC HÀN VIỆT

|                                  |   |       |
|----------------------------------|---|-------|
| Cho Dong Il:                     | Khái quát văn học cổ điển Triều Tiên.   | X-2   |
| Kim Heong Kyu:                   | Các lĩnh vực văn học cổ điển của Triều Tiên   | X-6   |
| Kim Yeol Gyu:                    | Thể loại thơ cổ Hyangga.  | X-9   |
| Phạm Xuân Nguyên:                | Bài thơ Mới đầu tiên của Triều Tiên.  | X-12  |
| Vũ Duy Hưng - Nguyễn Phương Lâm: | Vị trí Huyn Jin Keon và tác phẩm <i>Một ngày vận đỏ</i> .   | X-14  |
| Yu Chong Ho:                     | Văn xuôi Triều Tiên trên đường hiện thực chủ nghĩa.   | X-16  |
| Kim Yoon Shik:                   | Ba dòng thơ hiện đại Triều Tiên.  | X-20  |
| Phạm Quang Long:                 | Vài nét về chủ đề chiến tranh trong văn học Hàn Quốc.   | X-23  |
| Cho Yae Hyun:                    | Quan hệ Hàn-Việt thời Trung cận đại.  | X-26  |
| Jeon Hyae Kyeong:                | So sánh truyện dân gian Hàn Quốc và Việt nam (qua truyện về nguồn gốc loài vật).  | X-32  |
| Kim Seona:                       | Đề tài tình yêu trong <i>Kim Ngao tân thoại</i> của Hàn Quốc (so sánh với <i>Truyện kỳ mạn lục</i> của Việt nam).                         | X-33  |
| Phạm Tú Châu:                    | Truyện kỳ chữ Hán ở Hàn Quốc và ở Việt Nam.   | X-36  |
| Jeon Hyae Kyeong:                | So sánh trào lưu tiểu thuyết Hàn Quốc - Trung Quốc.   | X-41  |
| Bùi Duy Tân:                     | "Tứ hải giai huynh đệ" - những cuộc tao ngộ sử giả - nhà thơ Việt-Triều trên đất nước Trung Hoa thời Trung Đại.                           | X-44  |
| Dặng Thanh Lê:                   | <i>Truyện Kiều</i> và <i>Truyện Xuân Hương</i> - từ kiệt tác văn học đến sự kiện văn hoá trong đời sống hai dân tộc Việt Nam và Hàn Quốc. | X-52  |
| Yang Soo Bae:                    | Bước đầu nghiên cứu so sánh <i>Truyện Kiều</i> và <i>Truyện Xuân Hương</i> .  |       |
| M.I. Nikitin:                    |   |       |
| A.Ph. Tróxôvits:                 | Truyện Thiên sư Yxan.   | X-58  |
| Phạm Thị Tú:                     | Tiểu thuyết cổ điển Triều Tiên qua cách nhìn của B.L.Rifstin  | X-60  |
| Lưu Liên: M.                     | Gorki qua những trang viết của Hải Triều  | XI-34 |
| Phạm Gia Lâm:                    | Tiểu thuyết chiến tranh Nga-Xô viết hiện đại những vấn đề thi pháp của thể loại.  | XI-37 |

### VI. TƯ LIỆU THAM KHẢO - TƯ LIỆU VÀ THÔNG TIN VĂN HỌC.

|                   |   |        |
|-------------------|---|--------|
| N.I. Kônrat:      | Kojiki - Sự khởi đầu của văn học Nhật Bản.                              | I-35   |
| Carl Gustav Jung: | Quan hệ của Tâm lý học phân tích và Sáng tạo nghệ thuật thơ ca.         | II-42  |
| Vladimia Lácsin:  | Cửa sổ nhìn ra thế giới.  | II-46  |
| Vân Tạo:          | Kể chuyện về một bài thơ dân gian từ đất Hạ Hồng.                       | II-50  |
| Hà Vinh:          | Một bài thơ Đường đặc biệt của Hàn Mặc Tử                               | I-52   |
| A- Xônzênhitxun:  | Sự sùng bái dai dẳng đối với cái mới và thế kỷ XX đã đổ vỡ như thế nào. | V-47   |
| Wương Văn Thành:  | Nhìn lại các cuộc tranh luận văn nghệ thời kỳ mới.                      | VI-38  |
| Huyền Giang:      | Carl Gustav Jung và "cái vô thức".                                      | VII-41 |
| René Welxer:      |   |        |
| Austin Waren:     | Huyền thoại là gì?  | VII-45 |
| Huyền Giang:      | Carl Gustav Jung và "cái vô thức" (phần tiếp)                           | IX-48  |
| Vũ Khiêu:         | Văn tế <i>Truy điệu những lương dân bị chết đói</i>                     | IX-53  |
| Lại Nguyễn Ân:    | Biên tập sách của Xuân Diệu.  | XII-   |

### VII. TRAO ĐỔI Ý KIẾN

|                    |  |       |
|--------------------|--|-------|
| Chương Thủ:        | Về bài "Trao đổi với soạn giả <i>Phan Bội Châu toàn tập</i> "                | I-40  |
| Nguyễn Phong Nam:  | Để làm rõ điều nghi vấn về <i>Truyện Lục Vân Tiên</i> của Nguyễn Đình Chiểu. | II-37 |
| Ngô Thời Đôn:      | Về việc dịch thuật Hán Nôm   | V-44  |
| Hoài Chân:         | Nhìn lại phong trào Thơ Mới.   | VI-46 |
| Nguyễn Quang Tuấn: | Về <i>Truyện Lục Vân Tiên</i> vẫn được lưu truyền là của Nguyễn Đình Chiểu.  | XI-50 |

## TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC 1994

### I/ LÝ LUẬN

|   |   |
|---|---|
| <p>Nguyễn Đăng Điệp    Giọng điệu thơ trữ tình    I-8</p> <p>Lê Tiến Dũng    Loại hình câu thơ của Thơ mới    I-12</p> <p>Nguyễn Nhà Bản, Ngô Thu Hiền<br/>           Quan hệ giữa vần và nhịp trong<br/>           thơ hiện đại (qua tư liệu thơ của<br/>           Tố Hữu và Chính Hữu)    I-18</p> <p>Hoàng Đình Phu    Văn hóa Khoa học và văn hóa<br/>           nhân văn    II-4</p> <p>Đào Thân    Đặc trưng của ngôn ngữ nghệ<br/>           thuật thể hiện trong văn xuôi    II-13</p> <p>Đặng Anh Đào    Tính chất hiện đại của<br/>           tiểu thuyết    II-17</p> <p>* Phạm Quang Long    Một đặc điểm của thi pháp<br/>           truyện Nam Cao    II-20</p> <p>Bùi Việt Thắng    Vấn đề tình huống trong truyện<br/>           ngắn Nguyễn Minh Châu    II-23</p> <p>Phạm Quang Trung    Chung quanh việc sử dụng thuật<br/>           ngữ trong phân loại tác phẩm    II-48</p> <p>Phan Diễm Phương    Đi tìm ngọn nguồn cập thất ngôn<br/>           trong thể thơ song thất lục bát    IV-38</p> <p>Hà Công Tài    Hình tượng ẩn dụ - dạng thức<br/>           độc đáo của hình tượng thơ ca    IV-41</p> <p>Nguyễn Ngọc Thiện    Ý nghĩa cuộc tranh luận<br/>           nghệ thuật 1935-1939. Những<br/>           vấn đề của lý luận văn học<br/>           hôm qua và hôm nay    V-7</p> <p>Nguyễn Hương Tâm    Văn học khái luận, nhìn từ<br/>           hôm nay    V-10</p> <p>Trần Thị Việt Trung    Nhà văn hiện đại - một<br/>           thành tựu lớn của phê bình<br/>           văn học Việt Nam<br/>           trước 1945    V-14</p> <p>Trương Đăng Dung    Tiểu thuyết lịch sử trong<br/>           quan niệm mỹ học của<br/>           G.Lucacs    V-40</p> <p>Vũ Quốc Long    Những vấn đề thời sự văn<br/>           học trước 1945 qua Văn học<br/>           khái luận của<br/>           Đặng Thai Mai    VI-11</p> <p>Đỗ Lai Thúy    Hình dung người "Đổi mới<br/>           phê bình văn học"    VI-17</p> <p>Đức Dũng    Thử phân biệt ký văn học<br/>           và ký báo chí    VI-21</p> <p>Phong Lê    Văn học nhìn từ yêu cầu<br/>           đổi mới và vì sự nghiệp<br/>           đổi mới    VIII-4</p> <p>Văn Giá    Quan niệm về tiểu thuyết<br/>           trong khoa nghiên cứu văn<br/>           học giai đoạn 1932-1945    VIII-25</p> | <p>Văn Tâm    Nói về "văn" mình có gì<br/>           bổ ích?    VIII-31</p> <p>Vũ Tuấn Anh    Về một lý thuyết hiện đại<br/>           hóa lý luận văn học    VIII-39</p> <p style="text-align: center;"><i>Chuyên san: "TÍNH DÂN TỘC TRONG VĂN HỌC VÀ<br/>           BẢN SẮC DÂN TỘC TRONG THƠ"</i></p> <p>Khái Vinh    Bản sắc thơ ca dân tộc và sự<br/>           phát triển, tiến bộ    XI-2</p> <p>Phạm Vinh Cư    Thử bàn về tính dân tộc trong<br/>           thơ Việt Nam    XI-3</p> <p>Hoàng Ngọc Hiến    Về bản sắc dân tộc và cộng sinh<br/>           văn hóa, về tính dân tộc và<br/>           tính hiện đại    XI-9</p> <p>Phong Lê    Văn hóa dân tộc và xã hội<br/>           hiện đại    XI-10</p> <p>Nguyễn Tri Nguyên    Nội sinh như là động lực của<br/>           hiện đại hóa thơ ca Việt Nam    XI-12</p> <p>Nguyễn Hùng Vi    Bản sắc dân tộc như là sự vận<br/>           động    XI-12</p> <p>Trần Đình Sử    Về bản sắc dân tộc trong văn học<br/>           Việt Nam và con đường của thơ    XI-17</p> <p>Tạ Ngọc Liên    Về tính dân tộc trong thơ cổ, trung<br/>           đại Việt Nam    XI-20</p> <p>* Nguyễn Đăng Mạnh    Kế thừa truyền thống dân tộc<br/>           trong đổi mới thơ ca qua kinh<br/>           nghiệm lịch sử của phong trào<br/>           thơ mới    XI-23</p> <p>Nguyễn Bao    Xuân Thu nhã tập, một hướng<br/>           tìm về dân tộc    XI-27</p> <p>Anh Ngọc    Tính dân tộc - nhu cầu tự thân<br/>           của thơ    XI-30</p> <p>Vũ Quần Phương    Tính dân tộc của thơ là truyền<br/>           thống được cập nhật    XI-33</p> <p>* Hoàng Vũ Thuật    Cội nguồn và hành trình của thơ<br/>           hôm nay    XI-35</p> <p>Trần Ninh Hồ    "Đi sâu vào dân tộc, ta sẽ bắt<br/>           gặp nhân loại"    XI-38</p> <p>Chu Văn Sơn    Về bản sắc dân tộc và một hướng<br/>           kiếm tìm trong thơ    XI-40</p> <p>Nguyễn Xuân Kính    Về việc vận dụng thi pháp ca dao<br/>           trong thơ trữ tình hiện nay    XI-44</p> <p>Nguyễn Đức Quang    Nhân đọc ba tập thơ của ba học<br/>           viên Trường viết văn<br/>           Nguyễn Du    XI-48</p> <p>Trần Bảo Hưng    Đọc <i>Cuộc báo thù cuối cùng</i>    XI-50</p> <p style="text-align: center;"><b>II. VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VÀ PHÊ BÌNH</b></p> <p>Phong Lê    Ngô Tất Tố - một chân dung lớn,<br/>           một sự nghiệp lớn    I-1</p> |
|---|---|

|                   |  |        |                   |  |         |
|-------------------|--|--------|-------------------|--|---------|
| Vương Tri Nhân    | Nhà nho thức thời, ngòi bút tình cảm Ngô Tất Tố  | I-5    | Lê Thị Đức Hạnh   | Những đóng góp về phương diện tiểu thuyết của Từ Ngọc Nguyễn Lân   | VIII-15 |
| Thanh Thảo        | Chàng bước tới (đọc thơ Bích Khê)  | I-17   | Lê Dục Tú         | Miêu tả nội tâm trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn  | VIII-20 |
| Chu Văn Sơn       | Cánh chèo trong giông bão (Lại nghĩ về thơ Xuân Quỳnh)   | I-20   | Vũ Quần Phương    | Tô Hoài - Văn và đời   | VIII-29 |
| Nguyễn Hữu Sơn    | Thơ Hoàng Nhuận Cầm, cảm nhận qua sáu mặt  | I-24   | Vu Gia            | Một ít tư liệu chung quanh Thạch Lam   | VIII-53 |
| Vũ Tuấn Anh       | Những vấn đề của văn học hiện đại qua 3 cuộc hội thảo  | I-39   | Phong Lê          | Sự nghiệp Hải Triều - trong độ lùi hơn nửa thế kỷ  | X-1     |
| Nguyễn Huệ Chi    | Vài cảm nhận văn học Việt Nam hải ngoại  | II-7   | Hoàng Trinh       | Một vài kỷ niệm về Hải Triều   | X-6     |
| Phạm Xuân Nguyên  | Truyện ngắn và cuộc sống hôm nay   | II-26  | Nguyễn Khoa Điềm  | Đôi điều ghi nhớ về bà tôi và bà nội tôi: Đạm Phương nữ sử   | X-7     |
| Lê Thị Hương      | Quan niệm con người cô đơn trong truyện ngắn hôm nay   | II-29  | N.I.Niculin       | Đặng Thai Mai: con người, nhà khoa học, người thầy   | X-9     |
| Lưu Khánh thơ     | Nghệ thuật cấu tứ trong thơ tình Xuân Diệu   | IV-34  | Nhan Báo          | Tưởng nhớ thầy Mai   | X-13    |
| Lê Dục Tú         | Quan niệm con người cá nhân trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn  | IV-38  | Lưu Khánh thơ     | Cái tôi trữ tình và phương thức biểu hiện cái tôi tình yêu trong thơ Xuân Diệu trước cách mạng                           | X-24    |
| Nguyễn Hữu Hiếu   | Mấy suy nghĩ về nhà văn Nhất Linh - Nguyễn Tường Tam   | IV-50  | Phan Diễm Phương  | Những biến đổi trên giông thơ lục bát hiện đại   | X-30    |
| Văn Giá           | "Khái Hưng - nhà tiểu thuyết" của Vu Gia   | IV-52  | Tất Thắng -       |  |         |
| Phan Trọng Thượng | Sự hình thành thể loại kịch nói trong tương quan lịch sử và văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX           | IV-27  | Lưu Quang Vũ      | Những đóng góp cho sân khấu của nhà thơ Lưu Quang Thuận  | X-34    |
| Phùng Văn Tửu     | Về những bài viết đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc ở Paris  | V-1    | Hồ Phương         | Những nhà văn mặc áo lính  | XII-1   |
| Nguyễn Đăng Điệp  | Khởi tình lý của người chân quê  | V-29   | Nguyễn Hòa        | Thanh Tịnh - Từ thi sĩ lãng mạn đến nhà thơ chiến sĩ   | XII-3   |
| Lương Diên        | Trao đổi ý kiến về tập "Ánh trăng"   | V-52   | Vũ Tuấn Anh       | Ngang dọc, phóng túng: Như cái gió Tuy Hòa Trần Mai Ninh   | XII-6   |
| Phan Huy Dũng     | Thiên nhiên như một biểu hiện hiện của cái tôi trữ tình trong Thơ mới                                | VI-1   | Ngô Thảo          | Nguyễn Thi - Đời và văn  | XII-9   |
| Trần Thị Trâm     | Vai trò của báo chí trong sự phát triển văn học dân tộc thế kỷ XX                                    | VI-6   | Phạm Xuân Nguyên  | Nguyễn Minh Châu - Trên sự yên tĩnh đời đời  | XII-13  |
| Phan Trọng Thượng | Kịch nói với sân khấu truyền thống trong bối cảnh văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX                 | VI-6   | Tôn Phương Lan    | Chiến tranh qua những tác phẩm văn xuôi được giải  | XII-14  |
| Lê Quang Hưng     | Tinh thần phục hưng trong lý tưởng thẩm mỹ của Xuân Diệu thời trước 1945                             | VII-11 | Bích Thu          | Chiến tranh trong thơ hôm nay  | XII-17  |
| Nguyễn Duy Bắc    | Cội nguồn truyền thống văn hóa dân tộc trong hình tượng người anh hùng của thơ ca Việt Nam 1945-1975 | VII-15 | Nguyễn Trọng Oánh | Chia tay   | XII-21  |
| John C. Schaffer  | Tiểu thuyết xuất hiện tại Nam Kỳ   | VIII-6 | Thanh Giang       | Những hồn văn - Văn nghệ giải phóng B.2  | XII-25  |
| Thế Uyên          |  |        | Nguyễn Bảo        | Chiến trường khu V một thời chưa xa  | XII-29  |
|                   |  |        | Nguyễn Hữu Sơn    | Những nhà phê bình văn học áo lính   | XII-32  |
|                   |  |        | Ngô Vinh Bình     | Tư liệu về các tặng thưởng - Giải thưởng văn học trong quân đội và một số nhà văn tiêu biểu đã hy sinh trong chiến tranh | XII-36  |

**Chuyên san: "VĂN HỌC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ"**

|                |  |       |
|----------------|--|-------|
| Tô Hoài        | Văn học các dân tộc thiểu số -<br>Thực trạng. Vấn đề                     | IX-2  |
| Nguyễn Ngọc    | Mấy suy nghĩ về tình hình văn học<br>các dân tộc thiểu số hiện nay       | IX-4  |
| Vi Hồng        | Ngã văn chương   | IX-6  |
| Ma Văn Kháng   | Một vòm trời cổ tích   | IX-9  |
| Nguyễn Duy Bắc | Về bản sắc dân tộc trong sáng<br>tác của các nhà thơ dân tộc<br>thiểu số | IX-10 |
| Dương Thuần    | Thơ tiếng Việt trong sáng tác văn<br>học các dân tộc thiểu số            | IX-14 |
| Quách Liêu     | Hai cách viết trong sáng tác văn<br>học các dân tộc thiểu số             | IX-17 |
| Đình Klum      | Gia Lai - Vài nét định hướng về<br>một vùng văn hóa dân gian             | IX-18 |
| Vũ Ngọc Bình   | Gia lai với vấn đề bảo tồn di sản<br>văn hóa dân tộc                     | IX-19 |
| Đào Huy Quyền  | Sắc thái văn học dân gian<br>Gia Lai                                     | IX-21 |
| Romah Del      | Về công tác sưu tầm, nghiên cứu<br>văn học dân gian ở Gia Lai            | IX-25 |
| Đình Văn Ân    | Văn học dân gian các dân tộc<br>thiểu số ở Sơn La                        | IX-27 |
| Dương Gia Liêm | Cao Bằng - Đất văn chương  | IX-28 |
| Nông Quốc Chân | Non nước Cao Bằng và sự nghiệp<br>văn thơ Hoàng Đức Hậu                  | IX-29 |
| Mạc Phi        | Hoàng Đức Hậu - Một cốt cách<br>ung dung tự tại                          | IX-34 |
| Inraiaara      | Ca dao, tiếng hát trữ tình của<br>dân tộc Chăm                           | IX-37 |
| Hồ Hoàng Hoa   | Về một nền văn hóa lễ hội truyền<br>thống                                | IX-41 |

**III. VĂN HỌC CỔ - CẬN ĐẠI**

|                |   |       |
|----------------|---|-------|
| Trịnh Ba Đình  | Tim hiểu phong cách dân gian<br>trong thơ Nôm Nguyễn Khuyến                   | I-27  |
| Phạm Khánh Cao | Về việc dịch thơ chữ Hán và dịch<br><i>Đề nữ Bài thơ của</i><br>Lê Thánh Tông | 1-43  |
| Nguyễn Huệ Chi | Trao đổi cùng ông<br>Phạm Khánh Cao   | 1-44  |
| Vương Văn Phái | Về những lầm lẫn của một<br>giai thoại  | 1-49  |
| Nguyễn Duy Quý | 250 năm danh nhân văn hóa<br>Nguyễn Huy Tựa                                   | II-2  |
| Trần Nho Thìn  | Mối quan hệ giữa cái tôi nhà Nho<br>và thực tại trong văn chương cổ           | II-32 |

|                    |  |         |
|--------------------|--|---------|
| Phong Lê           | Nguyễn Huy tự và <i>Hoa Tiên</i> trong<br>cảm hứng nhân văn và văn mạch<br>dân tộc   | IV-1    |
| Ninh Viết Giao     | Văn hóa làng Trường Lưu  | IV-4    |
| Nguyễn Phạm Hùng   | Xung đột nghệ thuật và tư tưởng<br>thâm mỹ của <i>Hoa Tiên</i>   | IV-7    |
| Lại Văn Hùng       | Nguyễn Huy Oánh, một tác gia<br>tiêu biểu của thế kỷ XVIII   | IV-11   |
| Trần Hải Yến       | Nguyễn Huy Oánh với <i>Hoàng Hoa</i><br><i>sử tình đồ bản</i>  | IV-15   |
| Nguyễn Huy Mỹ      | Một vài giai thoại về dòng họ<br>Nguyễn Huy ở Trường Lưu   | IV-17   |
| Nguyễn Huệ Chi     | Nhà văn Trương Hán Siêu - từ<br>góc nhìn văn hóa   | IV-19   |
| Đình Minh Hằng     | Thêm một ý kiến tiếp cận di sản<br>văn học của Lê Quý Đôn  | IV-24   |
| Phan Ngọc          | Tim hiểu phong cách Tân Đà   | V-26    |
| Vương Trí Nhân     | Đặng Trần Phát và những đột<br>phá trong một thể loại mới:<br>tiểu thuyết  | V-18    |
| Đặng Viết Ngoạn    | Một hiện tượng văn học đầu<br>thế kỷ - Đặng Trần Phát  | V-22    |
| Nguyễn Quyết Thắng | Phát hiện mới: Bản chữ nôm<br>tuồng <i>Kim Thạch kỳ duyên</i>  | V-50    |
| Vũ Thanh           | Những biến đổi của yếu tố kỳ và<br>thực trong truyện truyền kỳ<br>Việt Nam   | VI-25   |
| Cao Tự Thanh       | Hai quyển sách - một vấn đề đặt<br>ra cho ngành Hán Nôm học<br>hiện nay  | VII-50  |
| Lê Đạt Nhân        | Thư xác định tác giả <i>Thiên nam</i><br><i>ngự lục</i>  | VII-19  |
| Nguyễn Huệ Chi     | Nguyễn Huy Tự - <i>Truyện Hoa</i><br><i>tiên</i> trong vùng văn học Trường<br>Lưu và trong dòng truyện Nôm<br>thế kỷ XVIII | VII-24  |
| Nhật Phàm          | Một bài thơ chữ Hán của Nguyễn<br>Huy Tự   | VII-50  |
| Nguyễn Quang Tuân  | Nguyễn Đình Chiểu có phải là<br>tác giả <i>Lục Vân Tiên</i> không?   | VIII-36 |
| Nguyễn Phạm Hùng   | Về cách tiếp cận truyện thời<br>Lý - Trần  | X-15    |
| Đỗ Lai Thúy        | Hồ Xuân Hương - hoài niệm<br>phồn thực   | X-20    |

**Chuyên san: "KINH BẮC - DANH NHÂN KHOA CỬ VÀ VĂN CHƯƠNG"**

|                 |  |       |
|-----------------|--|-------|
| Trần Quốc Vương | Xứ Bắc - Kinh Bắc một cái nhìn<br>địa - văn hóa  | III-1 |
| Nguyễn Đình Bư  | Xứ Bắc từ truyền thống hiếu học<br>và văn hóa... | III-4 |

|                     |  |        |
|---------------------|--|--------|
| Trương Hữu Quýnh    | Chính sách của nhà nước phong kiến Việt Nam về giáo dục đào tạo và tuyển dụng nhân tài                 | III-6  |
| Ngô Đức Thọ         |  |        |
| Nguyễn Thủy Nga     | Các nhà khoa bảng trên địa bàn văn hóa xứ Kinh Bắc xưa   | III-9  |
| Vũ Ngọc Khánh       | Folklore Kinh Bắc - Folklore một vùng khoa cử  | III-12 |
| Không Đức Thiêm     | Phương ngôn với truyền thống cử nghiệp Kinh Bắc  | III-14 |
| Trần Đình Luyện     | Vai trò của Sĩ Nhiếp trong lịch sử văn hóa giáo dục và khoa cử phong kiến Việt Nam                     | III-17 |
| Khúc Nhã Vọng       | Nguyên phi Ý Lan một gương mặt sáng đẹp của Kinh Bắc và lịch sử  | III-21 |
| Trần Thị Ngọc Lan   | Sự kiện hồ Dâm Đàm và trạng nguyên khai khoa Lê Văn Thịnh  | III-23 |
| Trần Thị Băng Thanh | Huyền Quang và những trang đời nhiều huyền thoại, những vần thơ nhiều hàm nghĩa                        | III-26 |
| Phạm Tú Châu        | Các tác giả văn học Kinh Bắc thế kỷ XVIII  | III-30 |
| Trần Đình Việt      | Nguyễn Án qua tác phẩm <i>Tang thương ngẫu lục</i>   | III-38 |
| Nguyễn Thị Huệ      | Lưỡng quốc trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo  | III-37 |
| Nguyễn Xuân Cẩn     | Nguyễn Cao - nhà thơ, thu lĩnh nghĩa quân  | III-40 |
| Nguyễn Nùng         | Ông nghề Trầu Lố Nguyễn Đình Tuấn, tâm gương sáng về nhân cách thanh cao và tinh thần hiếu học         | III-43 |
| Nguyễn Khắc Đạm     | Thơ văn yêu nước của Nguyễn Khắc Nhu   | III-47 |
| Hoàng Hữu Bội       | Giọng điệu trữ tình của Phạm Thái qua trích đoạn <i>Cánh chèo chiến</i> trong <i>Sơ kinh tân trang</i> | III-50 |
| Nguyễn Quang Khải   | "Tiếng khóc Nguyễn Gia Thiều - Tiếng khóc nhân loại"   | III-52 |
| Trần Văn Lạng       | Khu di tích lịch sử văn bia Văn Miếu Bắc Ninh  | III-54 |
| Hoàng Kỳ            | Các tiến sĩ Kinh Bắc đổ vào năm Tuất   | III-55 |
| Nguyễn Anh Thuận    | Họ Nguyễn làng Kim Đôi có mười tám hay mười chín Tiến sĩ   | III-55 |

IV. VĂN HỌC DÂN GIAN

|                             |  |         |
|-----------------------------|--|---------|
| Lê Phong                    | - Quan hệ Mạ-Châm qua truyện cổ Mạ   | I-30    |
| Đỗ Thị Tắc                  | - Về sự tích nàng Han  | I-46    |
| Nguyễn Thị Huệ              | Bước tiến của lý luận nghiên cứu văn hóa dân gian trong những năm qua      | II-38   |
| Vũ Ngọc Khánh               | - Bài tựa của một cuốn sách truyện dân gian Việt Nam thế kỷ XIV            | II-51   |
| Phan Thị Đào-Phan Trọng Hòa | - Gây cười bằng phương pháp logic qua một số truyện cười dân gian Việt Nam | V-33    |
| Trần Thị An                 | - Nghiên cứu truyền thuyết - Những vấn đề đặt ra                           | VII-34  |
| Tăng Kim Ngân               | - Truyện cổ tích với trẻ em  | VII-38  |
| Lê Huy Trâm                 | - "Ông Ninh", một hiện tượng văn hóa dân gian                              | VIII-34 |

V. VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

|               |   |       |
|---------------|---|-------|
| Phạm Tú Châu  | Hai dị bản <i>Truyện Trầu cau</i> ở Trung Quốc và những vấn đề đặt ra.                                    | I-33  |
| Lê Nguyên Cẩn | Về một vài con số kỳ ảo trong <i>Tây Du ký</i> của Ngô Thừa Ân  | I-35  |
| Hoàng Trinh   | Soren Kierkegaard nhà văn lớn của Đan Mạch (1813-1855)  | II-41 |
| Đình Việt Anh | Hoàng thân Xuphanuvông và văn học hiện đại Lào  | II-43 |
| Phong Tuyết   | Quan điểm thẩm mỹ của J.J.Rousseau về tình yêu hạnh phúc gia đình trong <i>Julie hay nàng Heloise mới</i> | IV-43 |
| Nguyễn Lệ Hà  | Charles Beudelaire và các nhà phê bình Việt Nam   | IV-46 |
| Lê Thu Giang  | Sida và văn học   | IV-48 |
| Lê Chí Quế    | Trường phái văn học dân gian Phần Lan-Những nguyên tắc lý luận và khả năng ứng dụng                       | V-36  |
| Phạm Vinh Cư  | Mấy suy nghĩ về giao lưu văn hóa Việt Nam -Nga.   | VI-31 |
| Thủy Toàn     | Thi hào Nga Puskin với Việt Nam.  | VI-35 |
| Lưu Liên      | Thiên tài Puskin và tiểu thuyết <i>Người con gái viên đại úy</i> .  | VI-38 |
| Phong Tuyết   | Vấn đề văn bản nghệ thuật và tiểu thuyết tình <i>Julie</i> của J.J. Rousseau.                             | VI-41 |
| Đặng Anh Đào  | Văn học Pháp và sự gặp gỡ với văn học Việt Nam 1930-1945.   | VII-1 |

|                  |  |        |
|------------------|--|--------|
| Nguyễn Lệ Hà     | Bài thơ <i>Huyền diệu</i> của Xuân Diệu và quan niệm "Tương ứng các giác quan" của Baudelaire. | X-28   |
| Phạm Hải Anh     | Bút pháp chấm phá trong cấu tứ thơ Đường   | X-39   |
| Nguyễn Trung Đức | Tiểu thuyết tình cảm-Một thể loại mới của văn học thương mại                                   | X-43   |
| Hà Thị Hòa       | Từ bài thơ <i>Hamlet</i> đến tiểu thuyết Bác sĩ Zhivago của B.Paxternak                        | X-46   |
| Hữu Ngọc         | Có một nền văn hóa Mỹ không  | XII-39 |
| Phương Lưu       | Vai nét về trường phái văn học so sánh Pháp và Hoa Kỳ  | XII-44 |

### VI. VĂN HỌC VÀ NHÀ TRƯỜNG

|                  |  |       |
|------------------|--|-------|
| Hoàng Hữu Bội    | Từ những bài thi vào Đại học 1993, ta biết được gì về tình hình dạy văn ở trường phổ thông miền núi            | I-40  |
| Hà Quảng         | Đồng tâm hay đồng tử? (Thử tìm hiểu lại ý nghĩa truyện ngắn <i>Đồng tâm nhất trí</i> của Chủ tịch Hồ Chí Minh) | V-48  |
| Hoàng Nghĩa Quán | Về thanh luật và đối ngẫu của bài thơ <i>Hoàng Hạc lâu</i>   | VI-50 |

|              |  |         |
|--------------|--|---------|
| Đỗ Huy Quang | Về phương pháp phân tích tác phẩm văn chương trong nhà trường. | VIII-51 |
|--------------|--|---------|

### VIII. TƯ LIỆU THAM KHẢO

|                   |  |         |
|-------------------|--|---------|
| Vương Kỳ Nhân     | Hướng đi của văn học thời kỳ mới.                                  | II-45   |
| Octavio Paz       | Đi tìm một thời hiện đại   | V-45    |
| Alexandr Đôlin    | "Thế kỷ bạc" của thơ Nhật Bản.                                     | VI-44   |
| Hippolite Taine   | Ba động lực đầu tiên.  | VII-41  |
| Trương Quỳnh      | Nghiên cứu văn học Trung Quốc hướng tới thập kỷ 90.                | VII-45  |
| Sainte Beuve      | Xác định phương pháp tiểu sử.                                      | VIII-43 |
| Lazar Lazaev      | Xã hội chúng ta cần sự thật.                                       | VIII-48 |
| Khuê Tăng         | Vai suy nghĩ về lý luận văn học các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc. | IX-43   |
| Richard Bjornson  | Bản sắc dân tộc và văn học ở Camorun.                              | IX-47   |
| Hung Nguyễn Nghĩa | Sự bung ra của các trường phái văn học trước đây im ắng.           | X-50    |
| Giacóp Grim       | Huyền thoại Đức.   | XII-46  |

### TIN TỨC

- Hội thảo "Truyền thống hiếu học và khoa bảng Hà Bắc; - Kỷ niệm và hội thảo khoa học nhân 100 năm ngày sinh nhà báo - nhà văn - nhà văn hóa Ngô Tất Tố"; - Công tác xuất bản sách của Nhà xuất bản Kim Đồng năm 1993 và hiện tượng Đờrêmon; - Khóa tập huấn lần thứ 26 do Trung tâm văn hóa châu Á-Thái Bình dương UNESCO (ACCU) tổ chức tại Tokyo; - Giáo sư Hoàng Trinh được đưa vào "Từ điển danh nhân" của A.B.I năm 1992-1993 - Hội thảo giữa một số nhà văn nữ Hà Nội với học viên nữ khóa V Trường viết văn Nguyễn Du; - Lễ kỷ niệm 250 năm sinh nhà thơ Nguyễn Huy Tự (1743-1993) - Nhớ tiếc giáo sư Đỗ Văn Hỷ, nhà Hán học, nhà nghiên cứu văn học cổ I-51-54

- Một công trình về lý luận văn học vừa được nghiệm thu; - Lễ tưởng niệm và hội thảo nhà văn Nguyễn Minh Châu; - Hoạt động của Trung tâm Việt Nam học tại Liên bang Nga II-55

- Hội thảo khoa học về nhà văn Trương Hán Siêu; - Ngày hội thơ Quảng Ninh lần thứ 7; - Ngày gặp mặt đầu năm của Hội Văn nghệ Hà Nội; - Vinh biệt nhà soạn kịch Eugène Ionesco; IV-54-55

- Lễ ra mắt bộ sử thi *Kalévala*; - Hội thảo khoa học về Nguyễn Huy Tự và dòng văn Trương Lưu; - Hội nghị công tác nhà văn trẻ toàn quốc lần thứ IV; - Hội thảo

khoa học Tư tưởng Việt Nam dưới thời Nguyễn; - Giáo sư tiến sĩ I.S. Liserich trao đổi khoa học tại Viện Văn học - Toàn bộ tác phẩm của Puskin được dịch ra tiếng Anh; - Hội thảo khoa học: Đổi mới nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy các môn khoa học xã hội; - Hoạt động văn học của cộng đồng người Việt tại Liên bang Nga những năm gần đây; - Trao giải thưởng cho các công trình xuất sắc của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam VI-53-55

- Hội thảo về di cao thơ Chế Lan Viên ở thành phố Hồ Chí Minh; - Tìm hiểu văn học phía Nam; VII-55

- Hoạt động khoa học của giáo sư Hồ Tôn Trinh tại Mỹ; - Trại sáng tác văn học cho thiếu nhi năm 1994 VIII-55

- Lễ kỷ niệm và Hội thảo khoa học về nhà văn, nhà báo, nhà văn hóa mác-xít Hải Triều; - Tìm thấy một bản Kiều nôm quý tại thư viện Anh (Luân Đôn) - Hội thảo khoa học quốc tế về vấn đề giao lưu văn hóa, văn học trong khu vực Thái Bình Dương IX-53-54

- Hội thảo "Vấn đề tình dân tộc trong thơ hiện nay"; - Một số thành tựu của Trường viết văn Nguyễn Du 15 năm qua (23-11-1979 - 29-11-1984); - Hội thảo khoa học giữa giáo sư Hoàng Xuân Hãn và các cán bộ nghiên cứu Viện Văn học; - Thông báo kết quả cuộc thi truyện ngắn 1992-1994 của Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* XI-51-54

# Tổng mục lục

## TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 1993

### I/ Văn kiện - xã luận

Về một số nhiệm vụ văn hóa văn nghệ những năm trước mắt (Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII)

II-3

### II/ Lý luận

|                    |   |  |        |
|--------------------|---|--|--------|
| Phong Lưu :        | ✗ | Nhìn lại việc nghiên cứu, giới thiệu lý luận văn học phương Tây mấy thập kỷ qua.                                   | I-46   |
| Phong Lê:          |   | Về văn hóa và động lực của văn hóa trong cái vớt người.  | II-6   |
| Phạm Xuân Nguyên:  |   | Cách đọc lý luận (Qua các cuộc tranh luận văn học năm 1992)  | III-30 |
| Đặng Anh Đào:      | + | Sự tự do của tiểu thuyết - một khía cạnh của thi pháp.   | III-44 |
| Hoàng Ngọc Hiến :  |   | <i>Tâm lý học nghệ thuật</i> - một công trình lớn của L. X.Vugốtxki  | III-47 |
| Bùi Minh Quốc :    |   | Góp mấy suy nghĩ về người nghệ sĩ - chiến sĩ.  | III-58 |
| Hoàng Trinh:       |   | <i>Đề cương về văn hóa Việt Nam</i> 1943 của Đảng và tinh thần nhân văn xã hội chủ nghĩa của văn hóa ngày nay.     | VI-1   |
| Phan Trọng Thuồng: |   | Sự phát triển của tư tưởng lý luận văn nghệ Mác xít từ thời kỳ Mặt trận dân chủ đến <i>Đề cương văn hóa</i> - 1943 | VI-3   |
| Trương Đăng Dung:  |   | Sự phát triển của văn học trong tương quan các giá trị.  | VI-6   |
| Lưu Liên:          |   | Thời chuyển hóa với phê bình văn học.  | VI-9   |

### III/ Văn học hiện đại-phê bình

|                        |   |  |        |
|------------------------|---|--|--------|
| Lại Nguyên Ân:         |   | Cuộc cải cách thơ của phong trào Thơ Mới và tiến trình thơ tiếng Việt.       | I-33   |
| Nguyễn Ngọc Thiện:     | + | Vũ Ngọc Phan trong nghiên cứu văn học theo đặc trưng thể loại và phong cách. | I-39   |
| Huỳnh Như Phương:      |   | Văn học đang nhìn lại chính mình.  | I-42   |
| Trình Đường:           |   | Huy Cận và <i>Lửa thiêng</i>   | I-64   |
| Đỗ Đức Hiếu:           |   | Cảm nhận <i>Đế nhớ Đặng Thai Mai</i>   | I-73   |
| Trần Độ:               |   | Cảm nhận về một nền văn học mới đang ra đời.                                 | II-12  |
| Mạc Phi:               |   | Giải thưởng văn học các dân tộc thiểu số 1992.                               | II-14  |
| Lưu Khánh Thơ:         |   | Thơ năm 1992.  | II-17  |
| Hoàng Hưng:            |   | Thơ mới và thơ hôm nay   | II-21  |
| Lê Thị Đức Hạnh:       |   | Tự lực văn đoàn với phong trào Thơ mới.                                      | II-24  |
| Nguyễn Phúc:           |   | Nhìn lại cái gọi là thuyết "Nghệ thuật vị nghệ thuật"                        | II-27  |
| Anh Thơ:               |   | Trên đời Văn hóa   | II-69  |
| Đỗ Lai Thúy:           |   | Gùng đất Nghệ (về nhà văn hóa- bác sĩ Nguyễn Khắc Viện)                      | II-74  |
| Phan Ngọc:             |   | Câu chuyện tác giả <i>Ngục trung nhật ký</i> .                               | III-3  |
| Phạm Thị Thu Hương:    | ✗ | Quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn Thạch Lam.               | III-16 |
| Nguyễn Văn Hạnh:       | ✗ | Nguyễn Minh Châu những năm 80 và sự đổi mới cách nhìn về con người.          | III-20 |
| Vũ Văn Sỹ:             |   | Sự thụ cảm trí tuệ về số phận (Độc thơ Phùng Khắc Bặc)                       | III-24 |
| Mai Hương:             |   | Nhìn lại văn xuôi năm 1992   | III-27 |
| Tất Thắng:             |   | Tào Mạt - Một hiện tượng lạ của sân khấu Việt Nam.                           | III-53 |
| Vũ Mạnh Tần:           |   | Nghĩ từ một "thủ bút" (Nhân đọc <i>Con mắt thơ</i> )                         | III-59 |
| Đỗ Đức Hiếu:           |   | Vũ Đình Liên - Nhà thơ - tình thương   | IV-60  |
| Phong Lê:              |   | Nguyễn Công Hoan - Một đời văn lực lưỡng                                     | VI-16  |
| Nguyễn Thị Thanh Minh: |   | Quan điểm và phương pháp phê bình của Nguyễn Tuân.                           | VI-18  |
| Đoàn Trọng Huy:        |   | Khuyh hướng vận động thơ Chế Lan Viên từ sau 1975.                           | VI-26  |
| Trần Đình Sử:          | ✗ | Thơ mới và sự đổi mới-thi pháp thơ trữ tình tiếng Việt.                      | VI-11  |
| Tôn Phương Lan:        |   | Nguyễn Minh Châu qua phê bình tiểu luận.                                     | VJ-22  |

### Chuyên san văn học thiếu nhi (số 5/1993)

|          |                               |     |
|----------|-------------------------------|-----|
| Tô Hoài: | Văn học cho thiếu nhi hôm nay | V-2 |
|----------|-------------------------------|-----|

(\*) Chữ số La Mã chỉ số Tạp chí, chữ số Ả Rập chỉ số trang Tạp chí.

|                     |  |      |
|---------------------|--|------|
| Nguyễn Ngọc:        | Viết cho thiếu nhi ngày càng khó hơn   | V-4  |
| Nguyễn Quang Thân:  | Văn học - hành trang đường đời của trẻ thơ.  | V-6  |
| Vũ Ngọc Bình:       | Văn học thiếu nhi trong tiến trình đổi mới.  | V-8  |
| Định Hải:           | Thơ cho thiếu nhi hôm qua và hôm nay.  | V-10 |
| Vân Hồng:           | Xã hội càng phát triển kinh tế, càng cần nhiều sách hay cho các em                                     | V-12 |
| Lê Hoàng:           | Trả lời phỏng vấn  | V-15 |
| Nguyễn Thị Vân Anh: | Nhà nước nên dành sự ưu đãi đặc biệt cho văn học thiếu nhi trong cơ chế thị trường                     | V-15 |
| Nguyễn Phong Doanh: | Các em mong có nhiều tác phẩm hay, nhiều tác giả của riêng mình  | V-15 |
| Lê Vân:             | Người lớn chúng ta cũng phải tự đổi mới cách nhìn, cách viết cho phù hợp với các em hôm nay            | V-16 |
| Vân Thanh:          | Cần kiểm lại nhưng trước hết phải có sách hay cho trẻ em   | V-17 |
| Hà Ân:              | Hướng dẫn thị hiếu lành mạnh đúng đắn cho các em trong việc thưởng thức văn học                        | V-18 |
| Lê Phương Liên:     | Cần có nhiều sách hay cho trẻ em để đánh bật các loại sách thương mại đang làm vẩn đục tâm hồn trẻ thơ | V-18 |
| Nguyễn Đức Mậu:     | Cần đầu tư thích đáng cho các nhà văn, để họ có những tác phẩm hay cho các em                          | V-19 |
| Vũ Ngọc Khánh:      | Thi pháp đồng dao.   | V-20 |
| Tất Thắng:          | Nhân vật thiếu niên nhi đồng trong di sản kịch truyền thống  | V-24 |
| Phong Lê:           | Đi tìm đặc trưng của văn học thiếu nhi.  | V-27 |
| Phạm Hồ:            | Làm sao để viết cho các em hay hơn?  | V-29 |
| Nguyễn Quỳnh:       | Viết và vẽ cho thiếu nhi   | V-32 |
| Lã Thị Bắc Lý:      | Truyện đồng thoại với giáo dục mẫu giáo.   | V-34 |
| Đỗ Quang Lưu:       | Kể chuyện đối với trẻ em ở lứa tuổi măng non.  | V-36 |
| Võ Quảng:           |  |      |
| Mai Văn Hai:        | Nghĩ và viết cho các em  | V-37 |
| Phùng Ngọc Hùng:    |  |      |
| Pierre Gamara :     | Ngôn ngữ và thơ - một đề tài mệnh mông.  | V-40 |
| Mikhail Ilin:       | Tôi đã trở thành nhà văn viết cho thiếu nhi như thế nào  | V-43 |
| Coocnây Trucốpxki:  | Những bí quyết làm thơ hay cho trẻ em  | V-44 |
| Assen Bossev:       | Jankô, nhạc sĩ và tình hữu nghị  | V-46 |
| Vera C. Barclay:    | Chuyện cho trẻ em  | V-47 |
| Nguyễn Sơn:         | Bài thơ <i>Bão Cam ra hái hoa</i> và cái nhìn về trẻ thơ của Ôn Như Nguyễn Gia Thiều (Tư liệu văn học) | V-50 |
| Hoàng Nguyên Cát:   | Những cuốn sách đầu tiên của thời thơ ấu   | V-51 |
| Vân Hồng:           | Hồi ức của một người biên tập sách cho thiếu nhi   | V-54 |

#### IV/ Văn học cổ - cận đại

|                      |   |        |
|----------------------|---|--------|
| Nguyễn Duy Quý:      | Lê Thánh Tông, nhà chính trị tài năng, nhà văn hóa lớn.                                       | I-3    |
| Nguyễn Huệ Chí:      | Những vấn đề đặt ra trong Hội thảo khoa học về Lê Thánh Tông                                  | I-7    |
| Bùi Duy Tân:         | Hội Tao Đàn, <i>Quyển Uyển cửu ca</i> và vai trò Lê Thánh Tông                                | I-14   |
| Băng Thanh-Ngọc Lan: | Chu Văn An, con người và thơ  | I-21   |
| Nguyễn Phương Thảo:  | Nguyễn Văn Vinh và các tiểu thuyết của ông.   | I-26   |
| Nguyễn Đình Chú:     | Phan Châu Trinh trong dòng văn học yêu nước và cách mạng đầu thế kỷ XX                        | II-30  |
| Tôn Thất Dụng:       | Thể loại tiểu thuyết trong quan niệm của các nhà văn Nam Bộ đầu thế kỷ.                       | II-36  |
| Nguyễn Huệ Chí:      | Trương Vĩnh Động Bác cổ Pháp và bước tiến của ngành nghiên cứu văn học Việt Nam cổ-trung đại. | II-40  |
| Nguyễn Hữu Sơn:      | Vấn đề con người cá nhân trong văn học cổ nhìn từ góc độ lý thuyết.                           | III-7  |
| Đoàn Thị Thu Vân:    | Quan điểm về con người trong thơ thiền Lý-Trần.   | III-12 |
| Trần Quốc Vượng:     | Bản ngã và cộng đồng trong và qua nền văn hóa, văn học Việt Nam.                              | VI-29  |
| Trần Nho Nhin:       | Sáng tác thơ ca thời cổ và sự thể hiện <i>cái tôi</i> tác giả.                                | VI-33  |
| Lại Nguyên Ân:       | <i>Truyện Tỳ bà</i> từ Trung Quốc vào Việt Nam.   | VI-37  |
| Bùi Duy Tân :        | Nguyễn Tông Quai, sử giả - nhà thơ nổi tiếng thế kỷ XVIII                                     | VI-41  |

#### Văn học dân gian

|                |   |       |
|----------------|---|-------|
| Lê Phong:      | Về nhân vật tôn giáo trong cổ tích              | I-31  |
| Phan Văn Hoàn: | Suy nghĩ về nhân vật "Bòm" qua truyện dân gian. | II-47 |

## VI/ Văn học nước ngoài

|                         |  |        |
|-------------------------|--|--------|
| Lê Từ Hiến :            | Nhân vật mỹ nữ - điểm qui chiếu mới của hệ thống nhân vật trong <i>Liêu trai chí dị</i> .                      | I-50   |
| Phạm Tú Châu:           | Nhà văn Quách Mạt Nhược và Việt Nam  | I-53   |
| Lại Phi Hùng:           | Nhìn lại một chặng văn học Lào   | I-57   |
| Vũ Tuyết Loan:          | Đặc sắc của văn học truyền thống Campuchia qua truyện <i>Tum Tiêu</i>  | I-60   |
| Nguyễn Văn Chính:       | Ba thế kỷ vở bi kịch cổ điển hiện đại <i>Atali</i> của Raxin   | II-55  |
| Lê Hồng Sâm:            | Sự uyên bác và "ma thuật giao cảm" hay là nghệ thuật viết tiểu thuyết từ ngôi thứ nhất của Mácgorit Yuócxonar. | II-59  |
| Nguyễn Trung Đức:       | Tự sự nhiều người kể trong <i>Ký sự về một cái chết được bảo trước</i> của G.G. Mackét                         | II-63  |
| Đặng Thanh Lê:          | Vonte với văn học phương Đông qua chương <i>Cái mũi</i> trong <i>Zadig</i>                                     | II-36  |
| Mai Nhi:                | Phác thảo về văn học suy đồi   | III-40 |
| P. Cudonhétxốp:         | Chân trời rộng mở của các nhà cổ điển  | III-50 |
| Mai Nhi:                | Những tương hợp giữa Nitsơ và văn học.   | VI-44  |
| Cao Vũ Trân:            | Georges Simenon - nhà văn khiến người ta mơ mộng   | VI-    |
| Nguyễn Thị Thanh Hương: | Hanx Roboc Daux - Người sáng lập trường phái mỹ học tiếp nhận Côngxtăng  | VI-54  |

### Chuyên san văn học Pháp hiện đại (số 4/1993)

|                        |   |       |
|------------------------|---|-------|
| Đặng Thị Hạnh :        | 80 năm sau khi tác phẩm <i>Về phía nhà ông Swann</i> ra đời                                 | IV-2  |
| Đặng Anh Đào:          | Aragon đã quen và chưa biết   | IV-5  |
| Lê Hồng Sâm:           | Sự đồng đảo của những cây bút nữ tài năng, một hiện tượng mới trong văn học Pháp thế kỷ XX. | IV-8  |
| Henri Berquin :        | Henri Michaux : Hai ước trong thâm tâm và vô biên tận đáy lòng.                             | IV-12 |
| Trần Hình:             | Một vài đặc điểm của nền văn học Francôfone.  | IV-14 |
| Phùng Văn Túu:         | Phê bình và các trào lưu văn học  | IV-18 |
| Nguyễn Kim Đình:       | Về khuynh hướng nghiên cứu văn chương tự tại.   | IV-22 |
| Nguyễn Vũ Quỳnh Như:   | Phác thảo về văn học so sánh.   | IV-24 |
| Phan Ngọc:             | Ảnh hưởng văn học Pháp với văn học Việt Nam trong giai đoạn 1932-1945                       | IV-25 |
| Lộc Phương Thủy:       | Văn học Pháp hiện đại và Việt Nam   | IV-28 |
| Nguyễn Lệ Hà:          | Vài suy nghĩ về cuốn <i>Lịch sử văn học Pháp, tập 5-Thế kỷ X</i>                            | IV-32 |
| Yves Bonnefoy:         | Bao giờ và ở đâu cũng chỉ là một.   | IV-33 |
| Jean Cocteau:          | Chân dung văn học: Paul Eluard và Marcel Proust   | IV-34 |
| Marcel Proust :        | Về phía nhà ông Swann   | IV-36 |
| Jean Paul Sartre:      | Chữ nghĩa   | IV-37 |
| Marguerite Yourcenar : | Đòn kết liễu  | IV-39 |
| Marguerite Duras :     | Viên phó lãnh sự  | IV-41 |
| Marel Aymé:            | Thời giờ chết   | IV-43 |
| Le Clézio:             | Ngôi nhà ánh sáng vàng  | IV-49 |
| Annie Ernaux :         | Chỗ đứng  | IV-53 |
| Rayxmont Queneau:      | Zazie trong tàu điện ngầm   | IV-54 |
| Louis Aragon:          | Cuộc đời này sẽ trôi qua  | IV-55 |
| Paul Claudel:          | Năm bài ca lớn  | IV-56 |
| Raymont Queneau:       | Về một nghệ thuật thơ   | IV-56 |
| Henri Michaux :        | Một con người bình thần   | IV-56 |
| Tahar Ben Jelloun:     | Thơ viết về chiến tranh.  | IV-57 |
| Williams Sassine:      | Nhà vua và sa mạc   | IV-58 |
| Lộc Phương Thủy:       | Các nhà văn Pháp thế kỷ XX được nhận giải Nôben văn học                                     | IV-59 |

## VII/ Văn học và nhà trường

|                  |  |        |
|------------------|--|--------|
| Nguyễn Hữu Trí:  | Về bài thơ <i>Xuất dương lưu biệt</i> của Phan Bội Châu                | I-68   |
| Đình Văn Định:   | Văn học với trẻ em trong nhà trường                                    | I-70   |
| Nguyễn Hoa Bằng: | Về việc đưa một số khái niệm lý luận vào sách giáo khoa cải cách văn 9 | III-56 |
| Phùng Văn Túu:   | Về chỗ đứng của bộ môn văn học nước ngoài trong nhà trường.            | VI-52  |

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC 1991-1992

### I. VĂN KIẾN - XÃ LUẬN

- Về văn học-nghệ thuật và về khoa học xã hội (Trích Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội VII) (IV.1991; 2) (\*)
- Đại hội VII soi sáng con đường phát triển văn học-nghệ thuật (IV.1991; 3)

### II.30 NĂM TẠP CHÍ VĂN HỌC (1960-1990)

- Phong Lê: - Ba mươi năm hoạt động của *Tạp chí Văn học* (I-1991; 77)
- Phan Quang: - Ba mươi năm gắn bó với đời sống văn học và xã hội của đất nước (I-1991; 80)
- Lê Hữu Tăng: - *Tạp chí Văn học* trong sự nghiệp đổi mới (I.1991; 82)
- N.I.Niculin: - Đôi lời về *Tạp chí Văn học* (I-1991; 84)
- Cùng ý kiến phát biểu của Vũ Tú Nam, Đặng Nhật Minh, Trần Đình Sử, Trường Giang, Hồ Phương, Tất Thắng, Nguyễn Văn Hạnh (I-1991; 86-91)

### III. LÝ LUẬN

- Phong Lê: - Lý luận văn học trước thử thách của thực tiễn (I-1991; 1)
- Trần Đình Sử: - Khái niệm "Quan niệm nghệ thuật" trong nghiên cứu văn học Xô viết (I-1991; 6)
- Lê Đình Cúc: - Lại bàn về phê bình văn học (I-1991; 11)
- Trương Đăng Dung: - Văn học dịch và những vấn đề lý luận của văn học so sánh (I-1991; 14)
- Phan Ngọc: - Thơ là gì? (I-1991; 18)
- Đỗ Văn Hỷ: - Trong thơ có họa (I-1991; 25)
- Nguyễn Ngọc: - Vai trò văn học dịch trong sự phát triển văn học dân tộc (II-1991; 1)
- Tô Hà: - Khoảng cách im lặng giữa những câu thơ (II-1991; 50)
- Trần Nhuận Minh: - Cái tâm nhà thơ đặt ở đâu? (II-1991; 67)
- Phạm Xuân Nguyên: - Phân tích tâm lý trong tiểu thuyết (II-1991; 69)
- Nguyễn Văn Dân: - Khoa học phê bình với tình hình đổi mới văn học (II-1991; 83)
- Vũ Tam Giang: - Bàn thêm về đổi mới nhận thức lịch sử (III-1991; 1)
- Đặng Anh Đào: - Hai bí quyết của phê bình văn học (III-1991; 6)
- Vũ Văn Sỹ: - Tính khoa học và những giới hạn của nó trong nghiên cứu văn học (III-1991; 9)
- Phạm Viết Đào: - Thử tìm những nét đặc thù của kịch bản phim truyện (III-1991; 14)
- Hoàng Trinh: - Thi pháp học và thế giới vi mô của văn học (V-1991; 2)
- Vũ Tuấn Anh: - Tư duy nghiên cứu văn học hiện đại trước yêu cầu đổi mới (V-1991; 6)
- Hoàng Trinh: - Thi pháp của Đôtxtóiepъki dưới con mắt của Mikhail Bakhtin (VI-1991; 11)
- Dức Uy: - Nhà văn cũng là người sản xuất hàng hóa (VI-1991; 70)
- Đỗ Đức Hiếu: - Về Bakhtin (II-1992; 83)
- Đỗ Văn Hỷ: - Thiên *Tri âm* trong *Văn tâm điều long* - một đề án tiếp cận văn học của Lưu Hiệp (III-1992; 48)
- Lại Nguyên Ân: - Thần thoại, văn học, văn học huyền thoại (III-1992; 59)
- Đặng Anh Đào: - Nguồn gốc và tiền đề của tiểu thuyết (VI-1992; 52)

#### ● Tư liệu tham khảo

- V. Barakhốp: - Sau dịp kỷ niệm (I-1991; 74)
- Antonio Blach: - Vài suy nghĩ về cái gọi là tiểu thuyết hậu hiện đại (V-1991; 64)
- Thomas Asabech: - Tính chỉ hiệu (indexicality) (VI-1991; 64)

#### ● Đọc sách

- Vân Trang: - *Văn học và hiện thực* của Viện Văn học (IV-1991; 67)
- Phùng Nhân Hòa: - *Lý luận và văn học* Lê Ngọc Trà (VI-1991; 70)

\* Chữ số La mã chỉ Số, chữ số Ả rập chỉ Trang

## IV. VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VÀ PHIÊ BÌNH

- Đỗ Lai Thúy: - Hàn Mặc Tử - một hiện tượng độc đáo trong tư duy thơ Việt Nam (I-1991; 42)
- Lại Nguyên Ân: - Khí chất người miền Trung và nhà thơ Hàn Mặc Tử (I-1991; 49)
- Phan Trọng Thường: - Đặc điểm cơ bản của sự phát triển văn học trong điều kiện chiến tranh 1945-1975 (I-1991; 68)
- Võ Văn Trực: - Xuân Hoàng - một hồn thơ dễ rung động (II-1991; 55)
- Vân Long: - Thơ chọn lọc Quảng Ninh- Hải Phòng- Hải Hưng (II-1991; 60)
- Nguyễn Văn Thành: - Qua liên hoan kịch nói 1990 (II-1991; 74)
- Quýnh Nga: - Có hay không có yếu tố tự nhiên chủ nghĩa trong tác phẩm Nam Cao? (III-1991; 28)
- Lê Thị Đức Hạnh: - Thêm mấy ý kiến đánh giá Tự lực văn đoàn (III-1991; 76)
- Phong Lê: - Nhận dạng văn học Việt Nam sau 1945 (IV-1991; 5)
- Nguyễn Ngọc: - Văn xuôi sau 1975 - Thử thăm dò đôi nét về quy luật phát triển (IV-1991; 9)
- Huyền Như Phương: - Văn xuôi những năm 80 và vấn đề dân chủ hóa nền văn học (IV-1991; 14)
- Lê Lưu Oanh: - Sự thức tỉnh những nhu cầu xã hội và cá nhân của cái tôi trữ tình trong thơ hiện nay (IV-1991; 18)
- Nguyễn Huy Quát: - Bác Hồ trong một bản dịch thơ (IV-1991; 23)
- Lâm Tiến: - Vấn đề truyền thống và hiện đại trong văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam (IV-1991; 60)
- Vi Hồng: - Người dân tộc thiểu số viết văn (IV-1991; 64)
- Lê Thị Đức Hạnh: - Lưu Trọng Lư - người có công đầu trong phong trào Thơ mới (V-1991; 12)
- Vương Trí Nhàn: - Những tiền đề để nghĩ lại về Lê Văn Trương (V-1991; 15)
- Trần Đăng Xuyên: - Thời gian và không gian trong thế giới nghệ thuật của Nam Cao (V-1991; 21)
- Lê Đình Kỳ: - Đối thoại với văn học dân gian và bản lĩnh của người viết (V-1991; 30)
- Anh Ngọc: - Sự bao cấp trong thơ (V-1991; 57)
- Bùi Việt Thắng: - Văn xuôi gan đay và quan niệm con người (VI - 1991; 17)
- Đặng Anh Đào: - Một hiện tượng mới trong hình thức kể chuyện hiện nay (VI-1991; 21)
- Nguyễn Vinh Phúc: - Trúc Khê - nhà khảo cứu (VI-1991; 24)
- Đỗ Lai Thúy: - Đường về "chân quê" của Nguyễn Bình (VI-1991; 27)
- Đỗ Đức Hiếu: - Tiếng thu, thơ nhạc của Lưu Trọng Lư (I-1992; 24)
- Vương Trí Nhàn: - Những biến hóa của chất nghịch dị trong truyện ngắn Nam Cao trước 1945 (I-1992; 28)
- Phan Diễm Phương: - Ngôn ngữ người kể chuyện trong truyện ngắn Nam Cao (I-1992; 35)
- Nguyễn Trí Niễn: - Chí Phèo tỉnh, Chí Phèo không say (I-1992; 38)
- Lại Nguyên Ân: - Nam Cao và cuộc cạnh tân văn học đầu thế kỷ XX (I-1992; 40)
- Phạm Tú Châu: - Đối điều sọ sánh giữa Chí Phèo và AQ (I-1992; 44)
- Đào Tuấn Ảnh: - Tsê-khốp và Nam Cao - một sáng tác hiện thực kiểu mới (I-1992; 48)
- Phong Lê: - Nam Cao, năm 1991 (I-1992; 55)
- Đỗ Lai Thúy: - Bích Khê: Lời truyền sóng (II-1992; 28)
- Đoàn Lê: - Người làm phim nhìn về Nam Cao (II-1992; 35)
- N.I.Niculin: - Tác phẩm của Nam Cao ở Liên Xô (II-1992; 39)
- Mã Giang Lân: - Nhìn lại thơ 30 năm chiến tranh (II-1992; 41)
- Phong Lê: - Hoài Thanh và *Thi nhân Việt Nam* (III-1992; 2)
- Nguyễn Phúc: - Những vấn đề về Hoài Thanh và *Thi nhân Việt Nam* (III-1992; 5)
- Từ Sơn: - Di bút của người cha (III-1992; 15)
- Lưu Văn Lợi: - Nhà văn Nguyễn Huy Tưởng trước khi là nhà văn (III-1992; 19)
- Lê Đức Tú: - Về một số đặc điểm của thơ hôm nay (III-1992; 24)
- Nguyễn Phạm Hùng: - Bút pháp trào lộng trong Nhật ký trong tù (III-1992; 27)
- Đặng Thị Hảo
- Lê Đình Kỳ: - Về vấn đề đánh giá văn học Việt Nam 1930-1945 và đánh giá Vũ Trọng Phụng (VI-1992; 4)
- Vân Tâm: - Giới thuyết *Thơ mới* (VI-1992; 6)
- Vũ Tuấn Anh: - Thạch Lam: Văn chương và cái Đẹp (VI-1992; 13)

- Vương Trí Nhân: Tìm vào nội tâm, tìm vào cảm giác (VI-1992;17)  
 Đinh Quang Tổn: - Thạch Lam và quê hương sáng tác (VI-1992; 20)  
 Mai Hương: - Nguyễn Huy Tưởng với những trần trở và khát khao sáng tạo (VI-1992; 23)  
 Nguyễn Ngọc: - Nguyễn Huy Tưởng và quan niệm Kể Sử (VI-1992; 26)  
 Trần Thị Việt Trung: - Thiếu Sơn với *Phê bình và cáo luận* - công trình phê bình lý luận đầu tiên trong văn học Việt Nam hiện đại (VI-1992; 30)  
 Vũ Ngọc Khánh Học tập nhà văn Vũ Ngọc Phan (VI-1992; 35)  
 Vũ Quốc Long: - Đóng góp của Đặng Thai Mai vào lý luận nghệ thuật thời kỳ chống Pháp (VI-1992; 38)  
 Phạm Xuân Nguyên: - Văn học hôm nay có gì mới? (VI-1992; 60)
- Hồi ký văn học**
- Ngọc Giao: - Chủ nhà in, nhà xuất bản Tân Dân - ông Vũ Đình Long (I-1991; 58)  
 Tô Hoài: - Vũ Bằng "Thương nhớ mười hai" (I-1991; 62)  
 Thanh Châu: - Mười năm với *Tiểu thuyết thứ bảy* (II-1991; 39)  
 Ngọc Giao: - Hồi ức về Lê Văn Trương, (III-1991;61)  
 Hoàng Cầm: - Chuyện về Lá điều bóng và bài thơ *Bên kia sông Đuống* (III-1991;66)  
 Trịnh Thị Uyên: - Nhà tôi - Kỷ niệm của một thời và mãi mãi. (V-1991;51)  
 Ngọc Giao: - Nhớ về Lan Khai. (VI-1991; 57)  
 Bùi Hiến: - Những niềm tin bền vững, những chân lý chống chành. (II-1992; 68)
- Chân dung văn học**
- Trình Đường: - Tế Hanh - 70 năm tuổi đời và tuổi thơ. (III-1991; 81)  
 Trình Đường: - Hồ Dzếch và tính chất đồng hóa với Việt Nam trong thơ anh. (VI-1991; 62)  
 Tất Thắng: - Xuân Trinh - nhận thức và khám phá cuộc sống. (III-1992; 67)  
 Võ Văn Trực: - Trình Đường - một tâm hồn say mê hiếm có. (V-1992; 73)  
 Bích Thu: - Lê Thị Mây - tìm tôi và thể hiện (VI-1992; 63)
- Đọc sách**
- Lại Văn Hùng: - *Chim én bay* của Nguyễn Trí Huân (II-1991; 87)  
 Nguyễn Long: - *Người trong ống* của Vi Hồng. (II-1991; 88)  
 Trần Quốc Huân: - *Thân phận của tình yêu* của Bảo Ninh (III-1991; 85)  
 Hoàng Duy: - *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường (III-1991; 87)  
 Lê Nguyên Cẩn: - *Giữa ba ngôi chùa* của Khuất Quang Thụy. (III-1991; 88)  
 Nguyễn Quốc Trung: - *Trăm sông về biển* của Nguyễn Đông Thức. (III-1991; 89)  
 Trần Minh: - *Tim hiểu thơ ca chiến khu của Chủ tịch Hồ Chí Minh* của Vũ Châu Quán và Nguyễn Huy Quát. (IV-1991; 66)  
 Nguyễn Văn Hoàn: - *Nguyễn Công Hoan* của Lê Thị Đức Hạnh. (IV-1991; 69)  
 Chu Huy: - Văn xuôi lãng mạn Việt Nam 1930 - 1945 (V-1991-73)  
 Văn Thanh: - *Nhà thơ áp tải* của Trần Nhuận Minh (V-1991; 74)  
 Trần Quốc Huân: - *Đôi tình nhân ham sống* của Lê Hoài Nam. (V-1991; 75)  
 Đào Dục Tú: - *Trên đường về nhớ đây* của Nguyễn Hồi Thù (V-1991;76)  
 Bùi Việt Thắng: - *Nguyễn Minh Châu - Con người- Tác phẩm* (II-1992; 89)  
 Nguyễn Bá Thành: - *Suy nghĩ mới về "Nhật ký trong tù"* của Viện Văn học. (III-1992; 70)
- V. VĂN HỌC DÂN GIAN**
- Hà Công Tài: - Hiện tượng ca dao trong lịch sử thơ ca tiếng Việt. (I-1991; 30)  
 Mai Ngọc Chừ: - Ngôn ngữ ca dao Việt Nam. (II-1991; 24)  
 Trần Gia Linh: - Văn học dân gian hôm nay. (II-1991; 44)  
 Đặng Văn Lung: - Tư duy mới về văn nghệ dân gian (IV-1991; 40)  
 Vũ Anh Tuấn: - Tìm hiểu một cặp mẫu kể dân gian miền núi dưới góc độ loại hình. (IV-1991; 43)  
 Lê Đình Kỳ: - Đối thoại với dân gian và bản lĩnh của người viết. (V-1991; 30)  
 Nguyễn Thị Huế: - Môtíp tiếng hát trong truyện kể dân gian Việt Nam. (V-1991; 32)  
 Trần Hồng Vân: - Về phương pháp nghiên cứu một số thể loại nhỏ của văn học dân gian. (VI-1991; 33)

- Lã Nhâm Thìn : - Tính lặp lại trong văn học dân gian và vấn đề tập cổ trong văn học viết. (VI-1991; 38)
- Hoàng Văn Trụ : - Vấn đề tiếp cận tác phẩm văn học dân gian qua việc nghiên cứu giới thiệu truyện Trạng Quỳnh (I-1992; 61)
- Bùi Thiết : - Có một hướng giải mã truyền thuyết Sơn tinh Thủy tinh. (II-1992; 22)
- Bùi Việt Hoa : - Viện lưu trữ Folklor ở Phần Lan (II-1992; 86)

### •Chuyên san Thần thoại và truyền thuyết Mẫu Liễu

- Đinh Gia Khánh : - Tục thờ Mẫu và những truyền thống văn hóa dân gian ở Việt Nam. (V-1992; 5)
- Tô Ngọc Thanh: - Vai trò niềm tin trong đời sống văn hóa dân gian cổ truyền. (V-1992; 14)
- Ngô Đức Thịnh : - Tục thờ mẫu Liễu Hạnh - một sinh hoạt tín ngưỡng -văn hóa cộng đồng (V-1992; 17)
- Dương Văn Lung : - Thủ tìm hiểu cách xây dựng linh tượng Mẫu Liễu. (V-1992; 24)
- Phan Đăng Nhật : - Những yếu tố cấu thành hình ảnh "Địa Tiên Thánh Mẫu". (V-1992;29)
- Vũ Ngọc Khánh : - Chúa Liễu qua nguồn thư tịch. (V-1992; 32)
- Đỗ Thị Hảo ; - Về bản *Tiên từ phá kỷ* của dòng họ Trần Lê vừa tìm lại được. (V-1992; 37)
- Lã Duy Lan : - Liễu Hạnh trong *Văn cát thần nữ* - và *Liễu Hạnh trong tâm thức dân gian*. (V-1992; 40)
- Trần Thị An : - Sự vận động của truyền thuyết về Mẫu qua những truyện kể về Liễu Hạnh và truyền thuyết về nữ thần Chàm. (V-1992; 44)
- Nguyễn Thị Huế : - Từ Phạt mẫu Man Nương đến Thánh Mẫu Liễu Hạnh. (V-1992; 50)
- Hoàng Văn Trụ : - Mẫu Liễu và Quan Âm Thị Kính qua cảm quan sáng tạo dân gian. (V-1992; 54)
- Lễ Sỹ Giáo-  
Phạm Quỳnh Phương : - Tục thờ Liễu Hạnh trong hệ thống thờ nữ thần của người Việt (V-1992; 57)
- Thang Ngọc Pho : - Bức tranh văn hóa dân gian : Lễ hội Phủ Giầy. (V-1992; 59)
- Vân Ty : - Bước đầu tìm hiểu âm nhạc châu văn trong tín ngưỡng Mẫu Liễu. (V-1992; 63)

### •Độc sách

- Tào Trọng : - *Trạng Quỳnh* - Nguyễn Đức Hiền sưu tầm, biên soạn (VI-1991; 74)

### VI. VĂN HỌC CỔ-CẬN ĐẠI

- Trần Thị Băng Thanh : - Thơ Bà Huyện Thanh Quan. (I-1991; 34)
- Nguyễn Hữu Sơn: - Tâm lý sáng tạo trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương. (II-1991; 29)
- Nguyễn Đăng Na : - Thơ Hồ Xuân Hương với văn học dân gian. (II-1991; 36)
- Trần Đình Hựu : - Về ảnh hưởng nhiều mặt của Nho giáo trong văn học Việt Nam cổ cận đại. (III-1991; 18)
- Tam Vị : - Tinh thần phục hưng trong thơ Hồ Xuân Hương. (III-1991; 21)
- Đặng Thanh Lê : - *Cung oán ngâm khúc* trên bước đường phát triển của thể song thất lục bát. (III-1991; 47)
- N.I. Niculin: - Thể loại ngâm và *Cung oán ngâm* của Nguyễn Gia Thiều. (III-1991; 52)
- Nguyễn Huệ Chi: - Mấy vấn đề đặt ra từ hội thảo khoa học về Nguyễn Gia Thiều và *Cung oán ngâm khúc*. (III-1991; 56)
- Phạm Luận : - Thể loại thơ trong *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi và "Thi pháp Việt Nam" (IV-1991; 25)
- Trần Đình Sử : - Cái buồn trong thơ Nguyễn Quang Bích (IV-1991; 31)
- Nguyễn Đình Chú : - Bài đối sách thi Đình của Nguyễn Quang Bích : sự uyên thâm và tư tưởng thần dân. (IV-1991; 36)
- Trần Ngọc Châu: - Về một điển cố trong *Truyện Kiều* (IV-1991; 59)
- Phan Trọng Thường - "Ra đi" - như một phẩm chất nghệ thuật và như một dấu ấn tư tưởng của Đào Tấn. (V-1991; 27)
- Siêu Hải : - Về mối quan hệ giữa Hồ Xuân Hương và Phạm Đình Hồ. (V-1991; 70)

|   |   |                 |
|---|---|-----------------|
| Phạm Xuân Nam :                             | - Nguyễn Bình Khiêm - nhà văn hóa lớn.  | (VI-1991; 2)    |
| N.I. Niculin :                              | - Vấn đề lý giải bài thơ <i>Tặng thứ</i> của Nguyễn Bình Khiêm.   | (VI-1991; 9)    |
| Dặng Thanh Lê :                             | - Nghiên cứu văn học cổ trung đại Việt Nam trong mối quan hệ khu vực  | (I-1992; 2)     |
| Bùi Duy Tân :                               | - Mối quan hệ về thể loại giữa văn học Trung Quốc và văn học Việt Nam thời Trung đại : Tiếp nhận-Cách tân - Sáng tạo. | (I-1992; 9)     |
| Nguyễn Huệ Chi :                            | - Con đường giao tiếp của văn học cổ-trung đại Việt Nam nhìn trong mối quan hệ khu vực.                               | (I-1992 ; 13)   |
| Trần Đình Sử :                              | - <i>Truyện Kiều</i> - từ sự thật lịch sử đến sự thật nghệ thuật.   | (II-1992 ; 2)   |
| Nguyễn Thị Chiến :                          | - Tính bi kịch xã hội qua hình tượng người phụ nữ trong thơ ca thế kỷ XVIII, mở đầu XIX.                              | (II-1992 ; 9)   |
| Đoàn Thị Thu Vân :                          | - Một vài nhận xét về ngôn ngữ thơ thiền Lý-Trần.   | (II-1992 ; 35)  |
| Trần Ngọc Vương :                           | - Những đặc điểm mang tính quy luật của sự phát triển văn học nhìn nhận qua sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu            | (III-1992; 35)  |
| Valenti Lý :                                | - <i>Truyện Chunhan</i> của Triều Tiên và <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du.   | (III-1992 ; 40) |
| Đình Minh Hằng :                            | - Quan niệm của Lê Quý Đôn về những yếu tố hiện thực trong văn học.   | (III-1992 ; 45) |
| Chương Thâu :                               | - <i>Truyện ngắn đầu tiên</i> của nhà chí sĩ Phan Châu Trinh : <i>Chuyện người lương dân</i> .                        | (V-1992 ; 71)   |
| Nguyễn Phong Nam :                          | - Hình tượng thời gian trong các truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu   | (VI-1992 ; 43)  |
| ● <b>Đặc san Văn học Phật giáo Việt Nam</b> |   |                 |
| Nguyễn Duy Hình :                           | - Phật giáo với văn học Việt Nam  | (IV-1992 ; 4)   |
| Hà Văn Tấn :                                | - Vấn đề văn bản học các tác phẩm văn học Phật giáo Việt Nam.   | (IV-1992 ; 7)   |
| Nguyễn Huệ Chi :                            | - Hiện tượng hội nhập văn hóa dưới thời Lý Trần nhìn từ một trung tâm Phật giáo tiêu biểu : Quỳnh Lâm.                | (IV-1992 ; 13)  |
| Thích Phước Sơn :                           | - Nhìn khái quát Phật giáo đời Trần.  | (IV-1992 ; 22)  |
| Minh Chi :                                  | - Góp phần tổng kết Phật giáo đời Trần.   | (IV-1992 ; 27)  |
| Trần Thị Băng Thanh :                       | - Thử phân định hai mạch cảm hứng trong dòng văn học Việt Nam mang đậm dấu ấn Phật giáo thời trung đại.               | (IV-1992 ; 30)  |
| Khúc Nhã Vọng :                             | - Văn hóa nhà chùa trong đời sống phồn hoa Việt Nam.  | (IV-1992 ; 36)  |
| Nguyễn Phạm Hùng :                          | - Thơ Thiền và việc lĩnh hội thơ Thiền đời Lý.  | (IV-1992 ; 39)  |
| Phạm Ngọc Lan :                             | - Trần Nhân Tông - cảm hứng Thiền trong thơ.  | (IV-1992 ; 44)  |
| Thích Phước An :                            | - Thiền sư Huyền Quang và con đường trầm lặng của mùa thu.  | (IV-1992 ; 48)  |
| Lại Văn Hùng :                              | - Trên đường nhận diện gương mặt tư tưởng Hương Hải Thiền sư.   | (IV-1992 ; 53)  |
| Nguyễn Hữu Sơn :                            | - Tìm hiểu những đặc điểm nghệ thuật của <i>Thiền uyển tập anh</i> .  | (IV-1992 ; 57)  |
| T.P. Grigórieva :                           | - Thiền trong thơ Haiku Nhật Bản  | (IV-1992 ; 60)  |
| Phạm Tú Châu :                              | - Ảnh hưởng Phật giáo và Đạo giáo trong mấy bộ tiểu thuyết tiêu biểu của Trung Quốc.                                  | (IV-1992 ; 65)  |
| Nguyễn Tiến Đoàn :                          | - Trò chuyện với một nhà nghiên cứu Phật học.   | (IV-1992 ; 69)  |
| Võ Hồng :                                   | - Tán mạn quanh lời Phật dạy.   | (IV-1992 ; 73)  |
| Hy Tuệ :                                    | - Về năm mất của vua Trần Anh Tông và Hung Nhượng Vương Trần Quốc Tông.   | (IV-1992 ; 74)  |
| ● <b>Độc sách</b>                           |   |                 |
| Nguyễn Hữu Sơn :                            | - <i>Chữ nghĩa Truyện Kiều</i> của Nguyễn Quảng Tuân  | (I-1992 ; 82)   |
| Phương Tri :                                | - <i>Độc Việt Nam Phật giáo sử luận</i>   | (IV-1992 ; 76)  |
| Vũ Ngọc Khánh :                             | - <i>Độc Lịch sử Phật giáo Việt Nam</i>   | (IV-1992 ; 78)  |
| Vũ Khiêu :                                  | - <i>Độc Thơ văn Lý Trần</i> tập II - quyển thượng  | (IV-1992 ; 80)  |
| Trần Nho Thìn :                             | - <i>Độc Từ điển Phật học Việt Nam</i>  | (IV-1992 ; 83)  |

- Hoàng Đức Khoa : - *Phan Bội Châu - Toàn tập* của Chương Thuần. (VI-1992 ; 67)
- Phạm Tú Châu : - **VII. VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**  
- Vài nét về tình hình phê bình văn nghệ Trung Quốc mười năm qua. (I-1991 ; 52)
- Hoàng Trinh : - Văn học Pháp ở Việt Nam. (II-1991 ; 7)
- Trần Hình : - Bức chân dung xã hội học của các nhà tiểu thuyết Pháp hiện đại. (II-1991 ; 10)
- Lưu Đức Trung : - Văn học Ấn Độ. (II-1991 ; 15)
- Phan Văn Các : - Nhận diện nền văn học thời kỳ mới của Trung Quốc trên bình diện lý luận. (II-1991 ; 18)
- Trần Lê Bảo : - Cái "kỳ" trong tổ chức nghệ thuật *Tam quốc chí diễn nghĩa* của La Quán Trung (III-1991 ; 32)
- Hoàng Nguyễn Cát : - Giuyn-ơ Véc-nơ (1828-1905), nhà văn - nhà tiên tri. (III-1991 ; 38)
- Bùi Thúc Tam : - Văn xuôi triết học - xã hội Xô viết hiện đại. (III-1991 ; 42)
- Huy Liên : - Gương mặt nghệ thuật độc đáo của Gren-Grin trong tiểu thuyết thế kỷ XX. (IV-1991 ; 47)
- Đỗ Ngoạn : - Armand Gatti và kịch tượng. (IV-1991 ; 50)
- Hữu Ngọc : - Cảm nghĩ về văn hóa Nhật Bản. (IV-1991 ; 54)
- Nguyễn Hoàng Tuyền : - Cơn bão - Nỗi buồn tiên tri của Sếchxpia. (V-1991 ; 36)
- Thái Thu Lan : - Emile Zola - Nhà văn của những thử nghiệm và thử thách. (V-1991 ; 42)
- Lê Đình Cúc : - Cụm chiến binh Mỹ trong chiến tranh Việt Nam và một số tiểu thuyết Mỹ gần đây. (V-1991 ; 46)
- Phùng Văn Tửu : - Rembô "Con thuyền say". (VI-1991 ; 44)
- Trần Hình : - Điện ảnh trong tiểu thuyết của Macgorit Duyra. (VI-1991 ; 49)
- Lương Duy Thứ : - Âm vang Lỗ Tấn (VI-1991 ; 53)
- Trần Minh Sơn : - Văn học mới Trung Quốc qua một truyện được giải : *Lý Thuận Đại làm nhà* (I-1992 ; 67)
- \* Vladimia Xólôviep : - Phớt có phải là nhà văn vĩ đại không? (I-1992 ; 70)
- A.Kudelin : - Văn học các nước Ả-rập cuối những năm 80. (II-1992 ; 46)
- C.Likhachốp : - Văn hóa Nga trong thế giới hiện đại (II-1992 ; 56)
- Épghêni Pasternak : - Giải thưởng Nobel của Pasternak (II-1992 ; 63)
- Bùi Việt Hoa : - Viện lưu trữ Folklor Phần Lan (II-1992 ; 86)
- Đỗ Văn Hỷ : - Thiên *Trí âm* trong *Văn tâm điều long* - Một đề án tiếp cận văn học của Lưu Hiệp (III-1992 ; 48)
- Hữu Ngọc : - 400 năm văn học thiếu nhi Thụy Điển (III-1992 ; 50)
- Lê Sơn : - Một vài nét về văn học Nga ở hải ngoại (III-1992 ; 54)
- Đào Hùng : - Sự thức tỉnh của tiểu thuyết Tây Ban Nha (III-1992 ; 64)
- Phong Tuyết : - Macxen Prutx và vấn đề thời gian nghệ thuật (VI-1992 ; 47)
- Bùi Việt Hoa : - *Kêlêvala*, bộ sử thi lớn của dân tộc Phần Lan. (VI-1992 ; 55)
- Đọc sách**
- Lê Phong Tuyết : - *Tiểu thuyết Pháp hiện đại* của Phùng Văn Tửu (VI-1991 ; 75)
- VIII. VĂN HỌC VÀ NHÀ TRƯỜNG**
- Lê Bá Hán : - Về lý luận văn học ở phổ thông trung học (III-1991 ; 69)
- Hoàng Văn Long : - Thử đề xuất một cách dạy học tác phẩm văn chương. (VI-1991 ; 56)
- Dương Thuần : - Cái khó của việc dạy văn ở một tỉnh miền núi. (V-1991 ; 62)
- Thanh Hương : - Về một cách tiếp cận văn bản văn chương trên phương diện các phạm trù ý. (I-1992 ; 75)
- Nguyễn Lai : - Về một vài xuất phát điểm trong thực tế nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ văn học. (II-1992 ; 51)
- Vì Hồng : - Dạy và học văn ở miền núi. (II-1992 ; 75)
- Lê Quang Hưng : - Giảng dạy thơ ca lãng mạn 1930-1945 ở trường phổ thông trung học (II-1992 ; 79)
- Bùi Văn Tiếng : - Bàn về cái khó trong sách văn cải cách giáo dục bậc trung học. (III-1992 ; 62)
- Nguyễn Vượng : - Giảng dạy văn học Nga ở trường sư phạm miền núi. (V-1992 ; 68)

**TỔNG MỤC LỤC**  
**TẠP CHÍ VĂN HỌC 1989 - 1990**

| (1)  | (2)  | (3)  |
|--|------|------|
| <b>I - VĂN KIẾN</b>  |      |      |
| + Đảng Cộng sản Việt Nam: Chỉ thị đổi mới và nâng cao chất lượng phê bình văn học nghệ thuật.  | IV-3 | 1989 |
| + Bài nói của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh với các nhà báo nhân kỷ niệm lần thứ 65 Ngày báo chí Việt Nam.  | IV.3 | 1990 |
| <b>II - HỘI THẢO KHOA HỌC</b>  |      |      |
| + Hội thảo Văn học và Hiện thực: Phản ánh hiện thực là chức năng hay thuộc tính của văn học? Ý kiến phát biểu của Phong Lê, Huỳnh Văn, Hoàng Ngọc Hiến, Lê Xuân Vũ, Nguyễn Văn Hạnh, Phan Cự Đệ, Phương Lưu, Nguyễn Huệ Chi, Trương Đăng Dung, Nguyễn Nghĩa Trọng, Tất Thắng, Hoàng Trinh, Hồ Sĩ Vịnh, Hà Minh Đức, Nguyễn Trung Đức, Hoàng Ngọc Hiến.               | I-3  | 1989 |
| + Hội thảo lý luận phê bình của Hội nhà văn và Viện Văn Học (Lược thuật).  | II-3 | 1989 |
| + Hội thảo: Những vấn đề thời sự của Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa:<br>Ý kiến phát biểu của Phong Lê, Đoàn Thị Hương, Đỗ Văn Khang, Hoàng Ngọc Hiến, Từ Sơn, Vũ Đức Phúc, Nguyễn Văn Hạnh, Hoài Lam, Tất Thắng, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Nghĩa Trọng, Trương Đăng Dung, Lê Chí Dũng, Đỗ Xuân Hà, Phương Lưu, Đặng Việt Bích, Bùi Công Hùng, Lưu Liên, Huỳnh Văn. | V-8  | 1989 |
| <b>III - KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH LẬP VIỆN VĂN HỌC<br/>(1959 - 1989)</b>   |      |      |
| <b>Võ Nguyên Giáp:</b> Công tác nghiên cứu văn học cần góp sức vào sự nghiệp xây dựng con người, xây dựng xã hội.  | IV-3 | 1990 |
| <b>Nguyễn Văn Hoàn:</b> Viện Văn Học 30 năm hoạt động (1959 - 1989) - Những công trình nghiên cứu.   | I-3  | 1990 |
| <b>Phong Lê:</b> Tuổi ba mươi của Viện Văn Học.<br>Ủy ban Khoa học xã hội.   | I-11 | 1990 |
| <b>Bùi Công Hùng:</b> Tổ chức và hoạt động của Tòa soạn <i>Tạp chí Văn học</i> ba mươi năm qua.  | I-16 | 1990 |

| (1)   | (2)  | (3)  |
|---|------|------|
| <b>N. I. Niculin</b> : Khoa ngữ văn như là người bảo tồn văn học—<br>ký ức và lương tâm của dân tộc.          | I-19 | 1990 |
| <b>Hồi ức—kỷ niệm—Cảm nghĩ</b>  |      |      |
| <b>Đặng Thanh Lê</b> : Một con người trong một thế hệ đã đi<br>qua... Hồi ức và suy nghĩ.                     | I-23 | 1990 |
| <b>Hoài Thanh</b> : Di bút.   |      |      |
| <b>Thanh Vân</b> : Người anh ấy : Cao Huy Đình—Tôi nhớ mãi.   | I-31 | 1990 |
| <b>Đỗ Đức Dục</b> : Mười lăm năm nghiên cứu ở Viện Văn học<br>(1960—1975)                                     | I-39 | 1990 |
| <b>Hoàng Trung Thông</b> : Tôi nghĩ gì về tờ <i>Tạp chí văn học</i><br>của ta.                                | I-44 | 1990 |
| <b>Nguyễn Văn Hạnh</b> : Mong muốn của tôi đối với <i>Tạp chí</i><br><i>văn học</i> .                         | I-45 | 1990 |
| <b>Nguyễn Huệ Chi</b> : Làm thế nào đổi mới phương pháp nghiên<br>cứu văn học cổ ?                            | I-46 | 1990 |
| <b>Trần Thị Băng Thanh</b> : Đào tạo Hán học, một công việc bức<br>bách trước nhiệm vụ nghiên cứu văn học cổ. | I-50 | 1990 |
| <b>Nguyễn Trung Đức</b> : Tiếp thu văn học thế giới trên tinh<br>thần dân chủ và nhân văn.                    | I-53 | 1990 |
| <b>Phạm Tú Châu</b> : Trở lại mối tình đầu.   | I-57 | 1990 |

#### Tạp chí Văn học phỏng vấn :

|   |      |      |
|---|------|------|
| Vũ Tú Nam, Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Ngọc, Lại<br>Nguyễn Ân, Ninh Việt Giao, Vũ Khiêu, Hoàng Trinh,<br>Vũ Đức Phúc, Lưu Liên, Bùi Công Hùng, Đỗ Văn Hỷ,<br>Nguyễn Phúc, Đặng Văn Lung, Lê Thị Đức Hạnh, Đoàn<br>Thị Hương, Trương Đăng Dung, Mai Hương. | I-59 | 1990 |
|---|------|------|

#### IV - LÝ LUẬN

|  |       |      |
|--|-------|------|
| <b>Trương Chính</b> : Mấy ý kiến xung quanh việc Đảng lãnh đạo<br>văn nghệ.                          | II-5  | 1989 |
| <b>Thành Duy</b> : Đổi mới hay là dấu hiệu của sự khủng hoảng<br>về lý luận ?                        | II-11 | 1989 |
| <b>Vũ Khiêu</b> : Chung quanh vấn đề đổi mới trong văn hóa<br>văn nghệ.                              | II-35 | 1989 |
| <b>Hoàng Ngọc Hiến</b> : Nhà phê bình cần phải có « văn ».   | II-38 | 1989 |
| <b>Phan Cự Đệ</b> : Cần định hướng cho công cuộc đổi mới tư duy<br>trong văn học.                    | II-39 | 1989 |
| <b>Nguyễn Đăng Mạnh</b> : Bảo đảm quyền dân chủ thực sự cho<br>mỗi người cầm bút.                    | II-42 | 1989 |
| <b>Vũ Đức Phúc</b> : Lý luận của đồng chí Trường Chính về văn<br>hóa văn nghệ.                       | II-45 | 1989 |
| <b>Nguyễn Trung Hiếu</b> : Từ đặc thù văn học nhìn lại vị trí<br>của phản ánh luận về thế giới quan. | IV-64 | 1989 |

| (1)  | (2)   | (3)  |
|--|-------|------|
| <b>Nguyễn Kim Đính:</b> Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa với tư cách là trào lưu và phương pháp sáng tác.              | V-28  | 1989 |
| <b>Trương Đăng Dung:</b> Những giai đoạn phát triển quan trọng của Mỹ học Lucát.   | V-50  | 1989 |
| <b>Trần Hữu Tá:</b> Vấn đề định hướng của văn học trong tình hình hiện nay.  | V-57  | 1989 |
| <b>Nguyễn Lộc:</b> Những tiền đề để xây dựng một nền văn học lớn.  | I-84  | 1990 |
| <b>Đặng Anh Đào:</b> Về thái độ chấp nhận (hoặc phủ nhận) chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa ở Phương Tây.               | II-56 | 1990 |
| <b>Lưu Liên:</b> Lý luận và thực tiễn, mối tương tác đặc biệt.   | II-63 | 1990 |
| <b>Hoài Thu:</b> Cần đem lại cho điện ảnh những giá trị văn học.   | II-74 | 1990 |
| <b>Phan Văn Các:</b> Vài nét về lý luận phê bình văn nghệ ở Trung Quốc nửa đầu thập kỷ 80.                                 | II-67 | 1990 |
| <b>Nguyễn Ngọc:</b> Đôi nét về một tư duy văn học mới đang hình thành.   | IV-25 | 1990 |
| <b>Từ Sơn:</b> Nghĩ về công chúng văn học của chúng ta hiện nay.   | IV-30 | 1990 |
| <b>Nguyễn Huệ Chi:</b> Đôi mới nhận thức lịch sử trong nghiên cứu khoa học xã hội nói chung, nghiên cứu văn học nói riêng. | VI-1  | 1990 |
| <b>Đỗ Đức Dục:</b> Văn học và chiến lược con người.  | VI-76 | 1990 |
| <b>Huỳnh Vân:</b> Nhà văn-bạn đọc và hàng hóa sách hay văn học và sự dị trị.   | VI-10 | 1990 |
| <b>Vương Anh Tuấn:</b> Xung quanh việc tiếp nhận văn học hiện nay.   | VI-16 | 1990 |
| <b>Đặng Anh Đào:</b> Từ nguyên tắc đa âm tới một số hiện tượng văn học Việt Nam.   | VI-22 | 1990 |

### V - VĂN HỌC DÂN GIAN

|  |       |      |
|--|-------|------|
| <b>Đỗ Bình Trị:</b> Mấy ý kiến về vấn đề nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học với văn học dân gian.     | I-51  | 1989 |
| <b>Đặng Văn Lung:</b> Vai trò của văn học dân gian trong sự phát triển văn học dân tộc.                | II-92 | 1989 |
| <b>Hà Công Tài:</b> Đề nghiên cứu quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết.                       | V-46  | 1989 |
| <b>Hoàng Trinh:</b> Tục ngữ Việt Nam và các hình thể ngôn từ.  | V-53  | 1990 |
| <b>Nguyễn Thị Huế:</b> Những cố gắng tìm tòi trong việc đổi mới phương pháp nghiên cứu truyện cổ tích. | VI-50 | 1990 |
| <b>Trần Thị An:</b> Về một phương diện nghệ thuật của ca dao tình yêu.                                 | VI-54 | 1990 |

| (1)  | (2)    | (3)  |
|--|--------|------|
| <b>VI - VĂN HỌC CỔ VÀ CẬN ĐẠI</b>  |        |      |
| <b>Nguyễn Phạm Hùng</b> : Sự xuất hiện khuynh hướng trong văn học Việt Nam cổ.   | I-58   | 1989 |
| <b>Tâm Dương</b> : Hữu-Vô tương tác trong thi pháp Tản Đà.   | II-2   | 1989 |
| <b>Trần Đình Hượu</b> : Quan niệm văn học của Tản Đà.  | II-10  | 1989 |
| <b>Nguyễn Khắc Xương</b> : Quan hệ giữa thân thế và tác phẩm trong thơ văn Tản Đà.   | III-17 | 1989 |
| <b>Đặng Đức Siêu</b> : Vấn đề chữ viết ở Việt Nam trong các mối giao lưu văn hóa.  | IV-23  | 1989 |
| <b>Trần Thị Băng Thanh</b> : Vũ Trinh và <i>Lan tri kiến văn lục</i> trong dòng truyện truyền kỳ Việt Nam.                           | IV-28  | 1989 |
| <b>Đức Mậu</b> : Tản Đà trước lịch trình 70 năm nghiên cứu văn học.  | IV-33  | 1989 |
| <b>Đỗ Đức Hiền</b> : Thế giới thơ nôm Hồ Xuân Hương.   | V-40   | 1990 |
| <b>Đặng Văn Lung</b> : Thơ sớm thời Lý.  | V-48   | 1990 |
| <b>Nguyễn Hữu Sơn</b> : Khảo sát cái nhìn đạo đức trong văn học cổ điển cá nhân tộc.   | VI-60  | 1990 |
| <b>Nguyễn Văn Hoàn</b> : Về công trình "Giai đoạn đầu tiên của nền văn học quốc ngữ".  | VI-66  | 1990 |
| <b>VII - VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VÀ PHÊ BÌNH</b>  |        |      |
| <b>Mã Giang Lân</b> : Thơ Hôm nay.   | I-35   | 1989 |
| <b>Tất Thắng</b> : Những nét nổi bật trên gương mặt sân khấu 1988.   | I-42   | 1989 |
| <b>Phan Trọng Thường</b> : Đọc và xem <i>Hồn Trương Ba da hàng thịt</i> .  | I-47   | 1989 |
| <b>Tú Mơ</b> : Trong bếp núc của Tự Lực Văn Đoàn.  | I-72   | 1989 |
| <b>Lê Thị Đức Hạnh</b> : Nhìn vào việc đánh giá Vũ Trọng Phụng, suy nghĩ về vấn đề đổi mới tư duy trong nghiên cứu văn học.          | I-89   | 1989 |
| <b>Lã Nguyên</b> : Nguyễn Minh Châu và những trần trở trong đổi mới tư duy nghệ thuật.   | II-53  | 1989 |
| <b>Phong Lê</b> : Văn Xuôi Lưu Quang Vũ - cầu nối giữa thơ và kịch.  | II-61  | 1989 |
| <b>Lê Xuân Giang</b> : Nhà văn đối thoại - phong cách phúng dụ.  | II-69  | 1989 |
| <b>Trương Hồng Quang - Nguyễn Mai Xuân</b> : <i>Vàng lửa</i> của Nguyễn Huy Thiệp, "triết học lịch sử" hay là "văn xuôi nghệ thuật". | II-74  | 1989 |
| <b>Thái Hòa</b> : Có nghệ thuật ba rốc trong các truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp hay không?   | II-84  | 1989 |
| <b>Vương Anh Tuấn</b> : Lịch sử trong quan niệm của Nguyễn Huy Thiệp.  | III-37 | 1989 |

| (1)   | (2)    | (3)  |
|---|--------|------|
| <b>Vân Thanh</b> : Phạm Hồ với tuổi thơ.  | III-31 | 1989 |
| <b>Vũ Quần Phương</b> : Đọc thơ Lưu Quang Vũ.   | IV-39  | 1989 |
| <b>Greg Lockhart</b> : Tại sao tôi dịch truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp ra tiếng Anh ?                   | IV-49  | 1989 |
| <b>Võ Văn Trục</b> : Từ Thơ người ra trận đến Hoa đỏ nguồn sống.                                      | V-34   | 1986 |
| <b>Lưu Khánh Thơ</b> : Cảm nhận về thơ Xuân Quỳnh.  | V-40   | 1989 |
| <b>Đặng thị Hạnh</b> : Đứa trẻ và thành phố (trong <i>Thiên sứ</i> của Phạm Thị Hoài).                | IV-34  | 1990 |
| <b>Phan Thị Diễm Phương</b> : Cảm nghĩ về truyện ngắn của Nguyễn Quang Lập.                           | IV-38  | 1990 |
| <b>Anh Ngọc</b> : Xuân Miên, một đời thơ gắn bó với quê hương và đồng đội.                            | IV-42  | 1990 |
| <b>Như Phong</b> : Vài kỷ niệm về Nguyễn Huy Tưởng.   | IV-45  | 1990 |
| <b>Nguyễn Huy Thắng</b> : Cha tôi - hình ảnh dệt từ tri tưởng.  | IV-52  | 1990 |
| <b>N.I.Niculin</b> : Nguyễn Tuân và sáng tác của Sê-khốp.   | IV-55  | 1990 |
| <b>Trương Chính</b> : Nhìn lại vấn đề giải phóng phụ nữ trong tiểu thuyết Tự lực Văn Đoàn.            | V-3    | 1990 |
| <b>Vương Trí Nhân</b> : Cốt cách tri thức ở ngôi bút Thạch Lam.                                       | V-10   | 1990 |
| <b>Lê thị Đức Hạnh</b> : Trần Tiêu có phải là thành viên trong tổ chức Tự Lực Văn Đoàn không ?        | V-17   | 1990 |
| <b>Nguyễn Quốc Túy</b> : Trở lại mấy ý kiến về phong trào «Thơ mới».                                  | V-20   | 1990 |
| <b>Lê Quang Hưng</b> : Cái tôi độc đáo - tích cực của Xuân Diệu trong phong trào «Thơ mới».           | V-24   | 1990 |
| <b>Đỗ Lai Thúy</b> : Huy Cận và sự khắc khoải không gian.   | V-30   | 1990 |
| <b>Võ Xuân Quế</b> : Ngôn ngữ một vùng quê trong các tác phẩm đầu tay của Tô Hoài.                    | V-37   | 1990 |
| <b>Phan Trọng Thượng</b> : <i>Phần đời không muốn nhớ</i> - một thái độ ly khai hoàn toàn với cái ác. | V-73   | 1990 |
| <b>Nguyễn Ngọc Thiện</b> : Tiểu thuyết «hương nội» trong văn xuôi Việt Nam hiện đại.                  | VI-28  | 1990 |
| <b>Vũ Văn Sỹ</b> : Văn học sử thi, diêm nhìn từ hôm nay.  | VI-35  | 1990 |
| <b>Vân Thanh</b> : Văn học thiếu nhi hôm nay và những nỗi niềm trần trở.                              | VI-41  | 1990 |
| <b>Đoàn thị Đặng Hương</b> : Người đàn bà yêu và làm thơ (Đọc thơ Xuân Quỳnh).                        | VI-45  | 1990 |

**Kỷ niệm 50 năm ngày mất của Vũ Trọng Phụng  
(1939-1989)**

|  |       |      |
|--|-------|------|
| <b>Phong Lê</b> : 50 năm ngày mất của Vũ Trọng Phụng trong sự nghiệp đời mới của chúng ta.     | II-19 | 1990 |
| <b>Hoàng Thiệu Sơn</b> : « <i>Số đỏ - Số đen</i> » hay là cái vô « vô nghĩa lý » của cuộc đời. | II-23 | 1990 |

| (1)   | (2)   | (3)  |
|---|-------|------|
| <b>Hoàng Ngọc Hiến:</b> Trào phúng của Vũ Trọng Phụng trong <i>Sở đồ</i> .                        | II-28 | 1990 |
| <b>Nguyễn Đăng Mạnh:</b> Đọc lại <i>Giông tố</i> của Vũ Trọng Phụng.                              | II-31 | 1990 |
| <b>Lại Nguyên Ân:</b> Một khía cạnh ở nhà báo Vũ Trọng Phụng— người lược thuật thông tin quốc tế. | II-37 | 1990 |
| <b>Vương Trí Nhân:</b> Một lớp người thành thị, một kiểu nhà văn. Trường hợp Vũ Trọng Phụng.      | II-42 | 1990 |

**Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch  
HỒ CHÍ MINH (1890 - 1990)**

|   |        |      |
|---|--------|------|
| <b>Đặng Thanh Lê:</b> Về hình tượng «bằng hữu» trong « <i>Ngục trung nhật ký</i> » — người nghệ sĩ sáng tạo và nhân vật lịch sử Hồ Chí Minh.  | III-24 | 1989 |
| <b>Phong Lê:</b> Hồ Chí Minh — Danh nhân và xứ sở.  | V-3    | 1989 |
| <b>Nguyễn Đình Chú:</b> Con đường Nguyễn Ái Quốc. Hồ Chí Minh trở thành nhà văn hóa của tương lai.  | II-3   | 1990 |
| <b>Nguyễn Huệ Chi:</b> Nhìn lại mấy phương hướng tiếp cận <i>Nhật ký trong tù</i> .   | II-7   | 1990 |
| <b>Ninh Viết Giao:</b> Thử giải thích sự thống nhất giữa ngọn nguồn văn hóa xứ Nghệ và bản sắc văn hóa Việt Nam, trong con người Hồ Chí Minh. | II-14  | 1990 |
| <b>Phan Hữu Nghệ:</b> Tìm về «cái chân», «cái thực» trong thơ chữ Hán của Bác Hồ.   | IV-14  | 1990 |
| <b>Phong Lê:</b> Sự nghiệp viết của Hồ Chí Minh và hành trình của Chân — Thiện — Mỹ.  | IV-20  | 1990 |

**Sổ chuyên đề Văn học nhà trường**

|   |        |      |
|---|--------|------|
| <b>Nguyễn Văn Lưu:</b> Tình yêu thôn vỹ.                                    | III-4  | 1990 |
| <b>Lê Kim Vinh:</b> Thạch Lam.  | III-5  | 1990 |
| <b>Nguyễn Thanh Hồng:</b> Truyện ngắn <i>Hai đứa trẻ</i> của Thạch Lam.     | III-7  | 1990 |
| <b>Vũ Quần Phương:</b> <i>Đầy mùa thu tới</i> của Xuân Diệu.                | III-9  | 1990 |
| <b>Tôn Phương Lan:</b> Nguyễn Bính — Nhà thơ chân quê.                      | III-10 | 1990 |
| <b>Hà Bình Trị:</b> Bài thơ <i>Tương tư</i> của Nguyễn Bính.                | III-13 | 1990 |
| <b>Lê Dy:</b> <i>Tràng giang</i> , sự hiện diện độc đáo của một tâm trạng.  | III-15 | 1990 |
| <b>Trần Hồng Xuân:</b> Bài thơ <i>Từ ấy</i> của Tố Hữu.                     | III-16 | 1990 |
| <b>Phùng Ngọc Kiểm:</b> Đọc bài thơ <i>Giải đi sớm</i> của Hồ Chủ tịch.     | III-18 | 1990 |
| <b>Nguyễn Sĩ Đại:</b> Bài thơ <i>Báo hiệu</i> .                             | III-19 | 1990 |
| <b>Phạm Tú Châu:</b> Bài thơ <i>Nguyên tiêu</i> .                           | III-21 | 1990 |
| <b>Lê Thị Đức Hạnh:</b> Truyện ngắn <i>Kép Tư Bền</i> của Nguyễn Công Hoan. | III-24 | 1990 |

|   | (1) | (2)    | (3)  |
|---|-----|--------|------|
| <b>Hà Bình Trị:</b> Tiểu thuyết <i>Số đỏ</i> của Vũ Trọng Phụng.  |     | III-25 | 1990 |
| <b>Đỗ Kim Hồi:</b> Tiểu thuyết <i>Tất đên</i> của Ngô Tất Tố.   |     | III-28 | 1990 |
| <b>Đỗ Kim Hồi:</b> <i>Chí phèo</i> của Nam Cao.   |     | III-30 | 1990 |
| <b>Bùi Công Hùng:</b> Nguyễn Tuân.  |     | III-32 | 1990 |
| <b>Nguyễn Ngọc Hóa:</b> Cái thật và cái tài hoa trong <i>Chữ người tử tù</i> .                                      |     | III-34 | 1990 |
| <b>Nguyễn Quốc Luân:</b> Đề hiểu rõ hơn ý tứ của truyện <i>Vợ chồng A Phủ</i> .                                     |     | III-36 | 1990 |
| <b>Thúy Liên:</b> Cảm nhận về bài <i>Việt Bắc</i> từ hôm nay.   |     | III-38 | 1990 |
| <b>Mai Hương:</b> Quang Dũng.   |     | III-39 | 1990 |
| <b>Phong Lan:</b> Bài thơ <i>Tây tiến</i> , tượng đài bất tử về người lính vô danh.                                 |     | III-42 | 1990 |
| <b>Nguyễn Quốc Túy:</b> <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> , một nghệ thuật viết văn nghị luận mẫu mực, dân tộc và hiện đại. |     | III-45 | 1990 |
| <b>Ngô Vinh Bình:</b> <i>Một lần tới thủ đô</i> , tác phẩm đầu tay về anh lính cụ Hồ.                               |     | III-48 | 1990 |
| <b>Nguyễn Đình Chú:</b> <i>Đốt mắt</i> của Nam Cao  |     | III-49 | 1990 |
| <b>Bùi Công Hùng:</b> Bài thơ <i>Đất nước</i> của Nguyễn Đình Thi.  |     | III-51 | 1990 |
| <b>Bùi công Hùng:</b> Bài thơ <i>Các vị La Hán Chùa Tây Phương</i> của Huy Cận.                                     |     | III-53 | 1990 |
| <b>Nguyễn Thanh Hồng:</b> Bài thơ <i>Sao chiến thắng</i> của Chế Lan Viên.  |     | III-54 | 1990 |
| <b>Nguyễn Trí:</b> Bài thơ <i>Tò quốc có bao giờ đẹp thế này chăng?</i>   |     | III-56 | 1990 |
| <b>Hồng Diệu:</b> Bài thơ <i>Biển</i> của Xuân Diệu.  |     | III-59 | 1990 |
| <b>Nguyên An:</b> Như không hề có « cuộc chia ly... ».  |     | III-60 | 1990 |
| <b>Phan Thị Diễm Phương:</b> Bài thơ <i>Cuộc chia ly màu đỏ</i> .   |     | III-62 | 1990 |
| <b>Lưu Khánh Thơ:</b> Nhà thơ Xuân Quỳnh.   |     | III-64 | 1990 |
| <b>Phạm Đình Ân:</b> Bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh.  |     | III-66 | 1990 |
| <b>Vũ Quốc Anh:</b> Tiểu thuyết <i>Bão Biển</i> của Chu Văn.  |     | III-68 | 1990 |
| <b>Vũ Quốc Anh:</b> <i>Đất</i> của Anh Đức.   |     | III-69 | 1990 |

**Chuyên mục**

**Văn học và Nhà trường**

|  |       |      |
|--|-------|------|
| <b>Phan Trọng Luận:</b> Đi tìm đáp số cho một vấn đề có nhiều nghịch lý.                   | IV-53 | 1989 |
| <b>Nguyễn Sĩ Cần:</b> Một cách nhìn chật hẹp, gò bó về văn ở trường phổ thông cần đổi mới. | IV-61 | 1989 |
| <b>Lê Bá Hán:</b> Về đổi mới môn văn ở trường phổ thông trung học.                         | IV-62 | 1989 |
| <b>Văn Tâm:</b> Mấy vấn đề văn học trong trường học.                                       | IV-63 | 1990 |
| <b>Đình Văn Định:</b> Văn học và môn văn: Đọc văn và học văn.                              | V-77  | 1990 |

| (1)   | (2)    | (3)  |
|---|--------|------|
| <b>VIII - VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI</b>  |        |      |
| <b>Phan Hồng Giang:</b> Một tác phẩm văn học chính luận đặc sắc của đồng chí Goóc-ba-chốp.                                    | I-27   | 1989 |
| <b>Lê Hồng Sâm:</b> Tình yêu và người phụ nữ trong tiểu thuyết Stendal.   | III-43 | 1989 |
| <b>Trương Chính:</b> Nhìn lại « Văn học Ngũ Tử » của Trung Quốc.  | III-49 | 1989 |
| <b>Lương Duy Thứ:</b> <i>Kim Bình Mai</i> — Một tác phẩm hiện thực phê phán có giá trị.                                       | III-55 | 1989 |
| <b>Đoàn Tử Huyền:</b> M. Bungacốp và cuốn tiểu thuyết bất tử <i>Nghệ nhân và Margarita</i> .                                  | II-49  | 1990 |
| <b>Lê Phong Tuyết:</b> Aland Rob griie và « Tiểu thuyết mới ».  | IV-57  | 1990 |
| <b>Võ Quang Nhơn:</b> Sử thi và mối quan hệ văn học nghệ thuật Đông Nam Á — Ấn Độ.  | V-59   | 1990 |
| <b>Trương Duy Hòa:</b> Mấy nét khái quát về văn học Cách mạng Lào năm 1955 — 1975.  | V-62   | 1990 |
| <b>Lê Nguyên Cẩn:</b> Phương thức kỳ ảo và tính chân thật lịch sử trong tiểu thuyết <i>Miếng da lừa</i> của Hônôrê đơ Bandắc. | V-68   | 1990 |
| <b>Kỷ niệm 200 năm Cách mạng tư sản Pháp (1789 — 1989)</b>  |        |      |
| <b>Đặng Anh Đào:</b> Cách mạng Pháp qua sự cảm nhận của các nhà văn Việt Nam.   | IV-6   | 1989 |
| <b>Phương Lựu:</b> Một quan niệm văn nghệ góp phần báo hiệu cho Cách mạng Pháp.   | IV-11  | 1989 |
| <b>Lê Thị Phong Tuyết:</b> <i>Đám cưới Phitgarô</i> , tiếng chuông báo hiệu cho Cách mạng tư sản Pháp                         | IV-16  | 1989 |
| <b>Phan Quý:</b> <i>Ky sĩ trên sông</i> , một quan điểm khác thường về Cách mạng.   | IV-20  | 1989 |
| <b>Chuyên san Tiểu thuyết đương đại Trung Quốc</b>  |        |      |
| <b>Phong Lê:</b> Cùng bạn đọc.  | VI-3   | 1989 |
| <b>Phạm Tú Châu:</b> Bước đầu tìm hiểu tiểu thuyết thời kỳ mới của Trung Quốc.  | VI-5   | 1989 |
| <b>Đình Linh:</b> Năm thế hệ nhà văn Trung Hoa.   | VI-15  | 1989 |
| <b>Vi Quân Nghi:</b> Suy nghĩ về một quyền sách bán chạy.   | VI-22  | 1989 |
| <b>Trương Tân Hân:</b> Cách nhìn của tôi về việc miêu tả tâm lý giới tính trong <i>Một nửa đàn ông là đàn bà</i> .            | VI-24  | 1989 |
| <b>Nguyễn Đức Anh:</b> Về bản dịch <i>Một nửa đàn ông là đàn bà</i> .   | VI-27  | 1989 |
| <b>Tác phẩm tuyển chọn</b>  |        |      |
| <b>Lưu Chấn Văn:</b> <i>Đại đội lính mới</i> (truyện vừa, Phạm Tú Châu dịch).   | VI-30  | 1989 |

| (1)  | (2)   | (3)  |
|--|-------|------|
| Lưu Tâm Vũ: <i>Răng trắng</i> (truyện ngắn)<br>(Dương Quốc Anh dịch) | VI-74 | 1989 |
| Trần Nhiễm: <i>Bệnh thể kỷ</i> (truyện ngắn, Văn Thanh dịch)         | VI-88 | 1989 |

IX - TƯ LIỆU KHAM KHẢO

|   |        |      |
|---|--------|------|
| Klanixôi Tiborơ: Về khái niệm thời kỳ văn học.  | I-89   | 1989 |
| Đ. X. Likhachốp: Thời gian nghệ thuật của tác phẩm văn học.                                   | III-60 | 1989 |
| Nogior Pête: Đổi mới trong xã hội - Đổi mới trong nghệ thuật.                                 | IV-72  | 1989 |
| Phạm Xuân Nguyên: Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa - Những vấn đề tranh luận (ở Liên Xô). | V-77   | 1989 |
| Đ. Kapitxa: «Tôi nghĩ rằng đúng hơn cả là dựa vào ý kiến của Lenin».                          | II-87  | 1990 |
| Pêlich Cudơnhexốp: Lịch sử văn học Xô Viết - Cái nhìn mới.                                    | IV-69  | 1990 |
| .....: Vì sự hồi sinh của văn hóa.  | V-80   | 1990 |
| Cao Nhĩ Thái: Vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học Trung Quốc đương đại.                  | VI-    | 1990 |

X - CHÂN DUNG VĂN HỌC

|  |        |      |
|--|--------|------|
| Xuân Thiều: Với Nguyễn Minh Châu.                            | III-66 | 1989 |
| Tất Thắng: Thế Lữ - người anh, người thầy của giới sân khấu. | IV-83  | 1989 |
| Hoàng Trung Thông: Chế Lan Viên ơi! biết nói gì đây.         | IV-86  | 1989 |
| Ngọc giao: Đôi điều tôi biết về Vũ Trọng Phụng.              | V-67   | 1989 |

XI - LAO ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP

|   |       |      |
|---|-------|------|
| Nguyễn Kiên: Bước khởi đầu của công cuộc tìm tòi. | II-16 | 1989 |
| Ma Văn Kháng: Ngẫu hứng và tự do sáng tác.        | II-20 | 1989 |
| Nguyễn Minh Châu: Trang giấy trước đèn.           | V-74  | 1989 |

XII - ĐỌC SÁCH

a) Sáng tác:

|   |        |      |
|---|--------|------|
| Trương Chính: Hồ Dzếnh và Tác phẩm chọn lọc.                    | I-95   | 1989 |
| Lại Văn Hùng: <i>Cuốn gla phá để lại</i> của Đoàn Lê.           | II-100 | 1989 |
| Trần Cương: Tuổi thơ dữ dội của Phùng Quán.                     | III-72 | 1989 |
| Văn Thanh: Nhớ Mai Châu của Tô Hoài.                            | IV-96  | 1989 |
| Phong Lan: Miền thơ ấu của Vũ Thư Hiên.                         | IV-101 | 1989 |
| Trần Cương: Một phút và nửa đời người của Triệu Bôn.            | II-82  | 1990 |
| Phan Điệp Anh: Đọc các tuyển tập thơ của Nhà xuất bản Giáo dục. | III-75 | 1990 |

| (1)  | (2)     | (3)  |
|--|---------|------|
| <b>Nguyễn Thị Bình:</b> <i>Lối nhỏ của Dư Thị Hoán.</i>  | IV-77   | 1990 |
| <b>Hoàng Ly:</b> <i>Trái tim quả đất của Sơn Tùng.</i>   | V-82-90 | 1990 |
| <b>Tôn Phương Lan:</b> <i>Khắc nghiệt của Hoàng Văn Bôn.</i>                                       | V-83    | 1990 |
| <b>Lê Kim Vinh:</b> <i>Lời nguyện hai trăm năm của Khôi Vũ.</i>                                    | V-84    | 1990 |
| <b>Nguyễn Thiện:</b> <i>Đại tá không biết đùa của Lê Lưu.</i>                                      | V-85    | 1990 |
| <b>Trần Cương:</b> <i>Pháp trường trắng của Ông Văn Tùng.</i>                                      | V-86    | 1990 |
| <b>Vân Thanh:</b> <i>Người đưa đường thọt chân của Bùi Việt Sỹ.</i>                                | V-87    | 1990 |
| <b>Nguyễn Hoàng Sơn:</b> <i>Dang dở một chuyện tình của Dương Kỳ Anh.</i>                          | V-88    | 1990 |
| <b>b) Chuyên luận - Giáo trình:</b>  |         |      |
| <b>Lã Nguyên:</b> <i>Thi pháp thơ Tố Hữu của Trần Đình Sử.</i>                                     | III-74  | 1989 |
| <b>Bùi Công Hùng:</b> <i>Aragông của Phùng Văn Tửu.</i>  | IV-92   | 1989 |
| <b>Bùi Công Hùng:</b> <i>Ngôn ngữ thơ của Nguyễn Phan Cảnh.</i>                                    | V-88    | 1989 |
| <b>Chu Huy:</b> <i>Giáo trình văn học các nước Châu Á.</i>   | III-71  | 1990 |
| <b>Lã Nhâm Thìn:</b> <i>Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa XVIII (Bùi Văn Nguyên chủ biên).</i> |         |      |
| <b>Nguyễn Long:</b> <i>- Nhà văn các dân tộc thiểu số</i>  |         |      |
| <b>Huyền Duy:</b> <i>Việt Nam hiện đại (Phong Lê chủ biên).</i>                                    | IV-81   | 1990 |
| <b>Trần Đức Các:</b> <i>Truyện Tăm Tèo (Campuchia).</i>  | V-90    | 1990 |

## XIII - SINH HOẠT VĂN HỌC

- Hội nghị Tổng kết - Hội nghị Khoa học của Viện Văn học năm 1988; Hội nghị bàn giao Tổng biên tập *Tạp chí văn học*; Nhà văn Úc đến thăm Viện Văn học; 40 năm Nhà xuất bản Văn Học; 5 năm Viện Văn hóa dân gian; 20 năm Viện Ngôn ngữ và *Tạp chí Ngôn ngữ*; Đại hội Điện ảnh Việt nam lần thứ II; Hoạt động của Hãng phim truyện Việt Nam năm 1988; Hội thảo về Văn học thiếu nhi; Hội thảo về thơ; Hội thảo về văn xuôi; Hội thảo về dịch và giới thiệu văn học nước ngoài. I-99 1989
- Giải thưởng Quốc gia Liên Xô năm 1988; Hội Nhà văn Trung Quốc hiện nay; Cuốn tiểu thuyết mới của Nhật Bản; Mác - kết nói về tình yêu và về mình. I-106 1989
- Chuẩn bị Hội nghị Khoa học và Kỷ niệm 100 năm sinh và 50 năm mất của Tản Đà; Hoạt động của Đoàn cán bộ Viện Văn học ở Nghệ Tĩnh; Nghệ Tĩnh hội thảo « Đổi mới dạy văn ». II-102 1989
- Kỷ niệm và Hội thảo khoa học về Tản Đà; Hội thảo Khoa học về Stendal ở Huế; Hẹn mặt mừng nhà thơ Ngân Giang 74 tuổi; Hội thảo khoa học về Tự lực văn đoàn; Bungacốp ở Trung Quốc; Kỷ niệm 100 năm bài *Quốc tế ca*. III-79 1989

| (1)   | (2)    | (3)  |
|---|--------|------|
| - Hội nghị Khoa học kỷ niệm 200 năm Cách mạng tư sản Pháp; <i>Kim Bình Mai ở Pháp</i> .   | IV-101 | 1989 |
| - Hội thảo Khoa học "40 năm nước Cộng hòa dân chủ Đức và văn hóa, văn nghệ". Viện Văn học kết thúc khóa đào tạo chuyên tu Hán Nôm sau Đại học (1986 - 1989); <i>Tap chí văn học</i> tổ chức hội nghị cộng tác viên; Hội thảo khoa học "Bác Hồ với quê hương Nghệ Tĩnh và Quê hương Nghệ Tĩnh với Bác Hồ". Hoạt động của Đoàn Điện ảnh Việt Nam lần đầu tiên ở New York, Washington, Los Angeles; Tặng thưởng tác phẩm văn học thiếu nhi in năm 1988; Kỷ niệm và Hội thảo khoa học nhân 50 năm ngày mất Vũ Trọng Phụng; Hoạt động chuẩn bị cho Hội nghị quốc tế «Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa...» | V-89   | 1989 |
| - Ký Chương trình hợp tác khoa học (1990-1995) giữa Viện Văn học Việt Nam và Viện Văn học thế giới mang tên GORKI Liên Xô.  | VI-99  | 1989 |
| - Đại hội Hội Nhà văn Việt Nam lần thứ IV; Hội nghị khoa học «Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc - Danh nhân văn hóa». Hoạt động khoa học của Giáo sư Hồ Tôn Trinh tại Mỹ; Kỷ niệm 30 năm thành lập Viện Văn học.  | I-90   | 1990 |
| - Viện Văn học tổng kết công tác năm 1989; Hoàn thành kế hoạch viết toàn bộ giáo trình văn học Nga và Nga Xô Viết; Giải thưởng cho các tác phẩm văn học nghệ thuật xuất sắc về đề tài chiến tranh và quân đội (1984 - 1989); Hội thảo nhân ngày giỗ đầu nhà văn Nguyễn Minh Châu; Hội thảo về tình hình văn xuôi; Hoạt động của Hội đồng lý luận phê bình Hội Nhà văn. Ba công trình nghiên cứu lý luận của Viện Văn học đã hoàn thành bản thảo và chuẩn bị xuất bản.   | II-84  | 1990 |
| - Một tài liệu quý về văn học Cam-pu-chia.  | III-78 | 1990 |
| - Sách khoa học xã hội kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Hoạt động của Viện Văn học hưởng ứng kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Hội thảo «Chủ tịch Hồ Chí Minh với báo chí cách mạng « của Hội Nhà báo Việt Nam; Hội thảo khoa học về đề tài «Mối quan hệ giữa văn học dân gian Việt Nam và văn học dân gian Đông Nam Á»; Những vấn đề của thơ hiện nay; Công việc chuẩn bị cho Đại Hội Nhà văn Liên Xô lần thứ IX.   | IV-86  | 1990 |
| - Hội thảo sách của Nhà Xuất bản Thanh niên; Lễ chúc thọ các nhà văn cao niên; Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam.  | V-91   | 1990 |
| - Hoạt động của Đoàn Viện Văn học ở Viện Văn học thế giới mang tên GORKY (Liên Xô); Khảo sát thực địa về Nguyễn Quang Bích;<br>Hội thảo thơ Hàn Mạc Tử.   | VI-85  | 1990 |

# TẠP CHÍ VĂN HỌC

Tổng biên tập: HOÀNG TRINH  
Phó Tổng biên tập: BÙI CÔNG HÙNG

số 1  
Tháng 1 - 2 - 1988

Tòa soạn: 20, Lý Thái Tổ, Hà Nội — Dây số: 52895

## MỤC LỤC

|  | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| 1. Nghị quyết của Bộ chính trị: Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới . . . . . | 1            |
| 2. Bài nói chuyện của đ/c Nguyễn Văn Linh trong cuộc gặp gỡ văn nghệ sĩ và các nhà hoạt động văn hóa . . . . .   | 11           |
| 3. PHONG LÊ - Văn học và đời sống hôm qua và hôm nay . . . . .   | 17           |
| 4. PHAN TRỌNG THƯỜNG - Một cái nhìn bổ sung để nhận diện con người mới trong giai đoạn hiện nay . . . . .  | 22           |
| 5. LƯU LIÊN - Cảm hứng nói thật trong văn học Xô-viết vào những ngày dân tộc khám phá lại lịch sử của mình . . . . .   | 28           |
| 6. LÊ THÀNH NGHỊ - Xuân Thiều và những trang viết về chiến tranh . . . . .   | 26           |
| 7. NGÔ VĂN BÌNH - Nam Hà - con người và những trang viết. . . . .  | 48           |
| 8. TRẦN CƯƠNG - Nguyễn Trọng Oánh, thơ và văn xuôi . . . . .   | 51           |
| 9. HOÀNG NGỌC HIẾN - Về một đặc trưng thể loại của bi kịch . . . . .   | 60           |

|                    |  |    |
|--------------------|--|----|
| 10. BÙI CÔNG HÙNG  | - Biểu tượng thơ ca.                   | 6  |
| 11. ĐÔNG HẢI       | - Hình tượng thơ ca và xúc cảm thẩm mỹ | 7  |
| 12. BÙI VĂN NGUYÊN | - Huyền thoại và khoa học viễn tưởng   | 8  |
| 13. TRẦN VIỆT KÍNH | - Vẽ huyền thoại Pô-na-ga.             | 9  |
| 14. LÊ MAI         | - Vài nét về văn học dân gian Mỹ.      | 10 |

**Trao đổi ý kiến**

|                    |   |    |
|--------------------|---|----|
| 15. NGUYỄN MINH VŨ | - Đọc lại <i>Điều tàn</i> , tập thơ đầu của Chế Lan Viên    | 11 |
| 16. NGUYỄN VĂN Y   | - Một số sai lầm trong bài <i>Thành phố 300 năm văn học</i> | 11 |

**Tư liệu tham khảo**

|                   |                               |    |
|-------------------|-------------------------------|----|
| 17. I-VAN GIU-CÔP | - Cái chết của người anh hùng | 12 |
|-------------------|-------------------------------|----|

**Sinh hoạt văn học**

|      |                                |    |
|------|--------------------------------|----|
| P.V. | - Hội nghị khoa học về Đào Tấn | 14 |
|------|--------------------------------|----|

Tổng biên tập: HOÀNG TRINH  
 Phó tổng biên tập: BUI CÔNG HÙNG

Số 3 + 4 (231 + 232)  
 Tháng 5-6-7-8 - 1988

Tòa soạn : 20 Lý Thái Tổ, Hà Nội — Dãy số 52895

MỤC LỤC

|                |  |    |
|----------------|--|----|
| Phương Lưu     | : Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa phát triển trên tất cả thành tố, từ nội dung đến thi pháp       | 1  |
| Nguyễn Văn Dân | : Nghiên cứu văn học so sánh trước nhu cầu đổi mới.  | 13 |
| Trương Chính   | : Vấn đề đánh giá Tự lực văn đoàn  | 21 |
| Vũ Đức Phúc    | : Đặc sắc của thơ Huy Thông  | 31 |
| Võ Văn Trục    | : Dòng sông thơ trong triều  | 35 |
| Vũ Tuấn Anh    | : Nguyễn Khoa Điềm với tập thơ <i>Ngôi nhà có ngọn lửa ấm</i> .  | 42 |
| Nguyễn Huệ Chi | : Đề nghị một cách hiểu mới quan hệ giữa văn học đời Trần và cuộc kháng chiến chống xâm lược đời Trần. | 48 |
| Trần Đình Hượu | : Bàn về Nguyễn Đình Chiểu - người nghệ sĩ từ và trong truyện Nôm.                                     | 61 |
| Ngô Quang Hiền | : Bóng dáng con người chinh trị Đào Tấn trong vở tuồng <i>Trầm hương các</i> .                         | 74 |
| Đào Quốc Toàn  | : Về thuyết quyền biến trong vở tuồng <i>Cờ thành</i>  | 79 |
|                | <b>Tư liệu tham khảo</b>   |    |
| P. Cudonhétxốp | : Sự thất lịch sử và văn học.  | 85 |
|                | <b>Cuộc sống - Nhà văn - Bạn đọc</b>   |    |
| Lê Minh        | : - Nhà văn và Bạn đọc   | 95 |

**Cuộc sống — Nhà văn — Bạn đọc**

**Xuân Thiều** : — **Viết về chiến tranh, nghĩ về đời mới.** 99

**Chân dung văn học**

**Phạm Hưng — Siêu Hải** : **Nguyễn Tuân lên Điện biên phủ** 105

**Đọc sách**

**Lê Quang Hưng** : — **Từ một phương hướng nghiên cứu mới  
mở, đúng đắn về Chủ tịch Hồ Chí Minh với  
nền văn nghệ dân tộc** 109

**Lao động nghề nghiệp**

**Phong Lê** : **Vũ Ngọc Phan và lao động nghề nghiệp** 112

**Phương Tri** : **Đào Duy Anh — tấm gương miệt mài sáng tạo** 117

**Nguyễn Văn Thảo** : **Văn học Mỹ la tinh : một số vấn đề** 120

**Sinh hoạt văn học**

**Tin hoạt động của Viện Văn học.**

**Viện văn học và Tạp chí văn học họp cộng tác viên**

**Tọa đàm về Vũ Ngọc Phan.**

**Hội thảo khoa học và kỷ niệm lần thứ 100 ngày mất Nguyễn Đình Chiểu**

**Thảo luận « Bàn tròn » về Văn học và Hiện thực**

**Tin buồn**

Tổng biên tập: HOÀNG TRINH  
 Phó tổng biên tập: BÙI CÔNG HÙNG

Số 5 + 6 (233 - 234)  
 Tháng 9-10-11-12/1988

Tòa soạn: 20 Lý Thái Tổ, Hà Nội - Dãy số 52895

MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| 1. Thông báo đặc biệt của Ban chấp hành Trung ương Đảng.  | 1  |
| 2. Tiểu sử tóm tắt của đồng chí Trường Chinh.   | 3  |
| 3. Điều văn do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đọc tại lễ truy điệu đồng chí Trường Chinh.   | 5  |
| 4. Phạm Như Cương: Lời phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ VIII các Phó chủ tịch Viện Hàn lâm phụ trách khoa học xã hội của các nước xã hội chủ nghĩa.          | 7  |
| 5. Trần Xuân Bách: Nhiệm vụ của khoa học xã hội trong thời kỳ cách mạng mới.  | 9  |
| 6. Nguyễn Văn Hoàn: Đồng chí Trường Chinh với Truyện Kiều.  | 14 |
| 7. Nguyễn Văn Hạnh: Cái cá biệt và cái khái quát trong sáng tác văn học và nghệ thuật.  | 20 |
| 8. Nguyễn Kim Hồng: Cần tăng cường hiệu quả xã hội của tác phẩm văn học.  | 28 |
| 9. Trương Đăng Dung: 40 năm văn học Hung-ga-ri (1945 - 1985): những chính sách sai lầm và quá trình đổi mới   | 37 |
| 10. Hoàng Trung Thông: Nhì thương ơi, hoa quỳnh mùa xuân.   | 43 |
| 11. Bùi Đình Vụ: Tư tưởng công lý trong văn thơ Hồ Chủ tịch.  | 49 |
| 12. Bùi Công Hùng: Văn học tham gia đấu tranh chống tiêu cực  | 56 |
| 13. Mã Giang Lân: Thử phân định ranh giới giữa trường ca và thơ dài.  | 59 |
| 14. Hà Công Tài: Biểu tượng Trăng trong thơ ca dân gian.  | 65 |
| 15. Nguyễn Hữu Sơn: Đặc điểm văn học Việt Nam thế kỷ XVI - các bước tiếp nối và phát triển.   | 69 |
| 16. Đức Ninh: Vài nét về thân thoại In-đô-nê-xi-a.  | 75 |
| 17. Dương Xuân Cường: Mối quan hệ giữa tinh thần kỳ và tinh hiện thực qua một số nhân vật chính trong tác phẩm Pra A-phay Ma-ni của Xun Thon Phu (1786 - 1855). | 86 |

## Trao đổi ý kiến

18. Phạm Quang Long: Thử nhìn lại từ góc độ khác. 94  
**Cuộc sống—nhà văn—Bạn đọc**
19. Tú Mỡ: Trong bếp núc Tự lực văn đoàn. 99  
 20. Kì a Vinh ghi: Hồi chuyện nhà văn Ma Văn Kháng. 111  
**Lao động nghề nghiệp**
21. Trương Chính: Dịch Lỗ Tấn. 128  
 22. Dương Thái Minh—Nguyễn Thúy Nga: Nguyễn Thông bàn về duyệt sách và soạn sách. 128  
**Ý kiến ngắn**
23. Nguyễn Khắc Xương: Vấn đề tư liệu trong việc nghiên cứu Tân Đà. 128  
 24. Lê Thị Phong Tuyết: Qua *Ba người lính ngự lâm*, suy nghĩ về hiện tượng Duy-ma. 135  
**Tư liệu tham khảo**
25. A kha-sov Nghĩ về tiểu thuyết Bác sĩ Gi-va-gô của Bô-ris Pas-ler-nak. 139  
 26. Nhất Văn: Cụ Huỳnh Thúc Kháng và cuốn *Lạnh lùng*. 149  
**Ngôn ngữ văn học**
27. Dục ngôn: Lá mặt lá trái. 151  
**Đọc sách**
28. Thu Linh: *Mẹ hát ru con*. 156  
 29. Nguyễn Đăng Na: Thơ Nguyễn Khuyến. 158  
**Tin buồn**
30. T. C. V. H: Vô cùng thương tiếc gia đình một nghệ sĩ tài hoa. 161  
 31. T. C. V. H: Vô cùng thương tiếc Giáo sư Văn Tấn. 162  
 32. T. T. V. H: Vô cùng thương tiếc nhà thơ Quang Dũng. 163  
**Sinh hoạt văn học**
33. Nguyễn Thiện: Tập thơ của xã Ninh Hiệp. 164  
 34. N. M: ghi: Gặp gỡ và trao đổi với Nguyễn Huy Thiệp. 166  
 35. Bùi Việt Hoa dịch: Hội văn học Phần Lan và các tổ chức Felklere của Hội. 169  
 36. P. V: Viện Văn học kết nghĩa với xã Ninh Hiệp, Gia Lâm Hà Nội. 171  
 37. P. V: Hội nghị Ban chấp hành Hội nhà báo Việt Nam khóa IV. 171  
 38. P. V: Đại hội Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam lần thứ 3. 172  
 39. P. V: Cuộc thi thơ và truyện ngắn 88/89 của Tạp chí Văn nghệ quân đội. 173  
 40. P. V: Kỷ niệm 100 năm L. Tôn-tôi. 173  
 41. Tin hội nghị khoa học. 173

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC 1987

*Số Tạp chí*

|  |  |     |
|--|--|-----|
| - Trích Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam  |  |     |
| - Trích báo cáo chính trị của Ban chấp hành TW   |  |     |
| - Diễn văn bế mạc Đại hội VI của đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh  |  | I   |
| - Tiểu sử đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam  |  | I   |
| - M.Y. Goóc-ba-chốp : Học tập, tư duy và hành động theo cái mới  |  | II  |
| - Viện Văn học : Chúc mừng đồng chí Trường-Chinh nhân lễ sinh nhật lần 80  |  | III |
| Nguyễn Văn Linh : Đồng chí Lê Duẩn, nhà lãnh đạo lỗi lạc của Đảng và nhân dân ta   |  | IV  |
| T.C.V.H. : Nhiệt liệt chào mừng Quốc hội khóa tám  |  | IV  |
| T.C.V.H. : Hướng ứng « Những việc cần làm ngay », tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tiêu cực trên báo chí |  | VI  |

### I. LÝ LUẬN

#### *a) Nghiên cứu*

#### CHÚC MỪNG THÀNH CÔNG CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ VI

|               |   |   |
|---------------|---|---|
| TRẦN ĐỘ       | : Những quan điểm văn hóa - văn nghệ trong Đại hội Đảng lần thứ VI            | I |
| VIỆN VĂN HỌC  | : Những khởi động khoa học cần thiết trước yêu cầu đổi mới                    | I |
| BUI CÔNG HÙNG | : Vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI trên lĩnh vực văn nghệ | I |

|                  |   |   |
|------------------|---|---|
| NÔNG QUỐC CHẤN   | Từ văn vần đến văn xuôi, thể loại mới, tư duy mới                               | I |
| NGUYỄN DẰNG MẠNH | : Nhìn lại 40 năm phát triển của phê bình văn học                               | I |
| PHAN TRỌNG LUẬN  | : Lý luận văn học với chất lượng nghiên cứu và giảng dạy văn học                |   |
| NGUYỄN VĂN HẠNH  | : Về nội dung khái niệm chủ nghĩa hiện thực trong văn học                       | I |
| TRẦN CUƠNG       | : Theo dõi sự phát triển của văn xuôi những năm 80 từ tính nhân dân của văn học | I |
| TÁI THẮNG        | : Vài nét mới trong khuôn mặt và tiếng nói của sân khấu mấy năm gần đây         | I |



**ĐỔI MỚI TƯ DUY, ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

|                 |   |                |
|-----------------|---|----------------|
| NGUYỄN VĂN HẠNH | : Đổi mới tư duy, khẳng định sự thật trong nghệ thuật | I <sup>1</sup> |
| BÙI CÔNG HÙNG   | : Suy nghĩ về đổi mới nghiên cứu thơ ca               | II             |



|                 |  |     |
|-----------------|--|-----|
| PHƯƠNG LỰU      | : Lý luận hiện thực xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  | III |
| PHÙNG MINH HIẾN | : Tinh sinh động, một bình diện chất lượng nghệ thuật tổng hợp và có tính chất đặc trưng nhất của tác phẩm văn học | III |
| NGUYỄN XUÂN NAM | : Về một cách làm tuyển tập thơ cho học sinh phổ thông trung học   | IV  |
| LƯU LIÊN        | : Tiểu thuyết, một thể loại năng động đầy triển vọng   | IV  |
| BÙI CÔNG HÙNG   | : Liên tưởng thơ ca  | IV  |
| HÀ QUẢNG        | : Một số cách tân thể thơ lục bát hiện đại   | IV  |

- PHẠM XUÂN NGUYỄN : Về xu hướng thể hiện sự vận động của lịch sử trong con người ở tiêu thuyết sử thi hiện đại V
- LẠI NGUYỄN AN : Thử tìm hiểu loại hình các mô-tip chủ đề trong văn học Việt Nam hiện đại VI
- TRƯƠNG ĐĂNG DUNG : Vị trí chức năng của lý luận văn học trong hệ thống khoa nghiên cứu văn học VI  
b) Trao đổi ý kiến
- LÃ NGUYỄN : Phê bình — một nhân tố tố chức quá trình văn học V  
c) Ý kiến ngắn
- HOÀI ANH — HỒ SĨ HIỆP : Nhìn lại một phương pháp nghiên cứu ở miền Nam trước ngày giải phóng I

## II. VĂN HỌC VIỆT NAM

### A. VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

#### a) Nghiên cứu

#### NHÂN GIỚI ĐẦU CỦA NHÀ THƠ XUÂN DIỆU

- VŨ NGỌC PHAN : Xuân Diệu, nhà thơ tình I
- HÀ MINH ĐỨC : Anh đã sống hết mình cho cuộc sống và cho thơ T
- LÊ QUANG HUNG : Cảm xúc thời gian trong thơ Xuân Diệu I



- TRẦN ĐÌNH SỬ : Truyện ký về các sự kiện sắp xảy ra I
- LÊ THỊ ĐỨC HẠNH : Những nét đặc sắc trong truyện ngắn của Thanh Hương II
- PHẠM KHÁNH CAO : Trao đổi ý kiến về chất lượng, hiệu quả sáng tác văn học các tỉnh phía Nam III
- NGUYỄN VĂN NAM : Trần Bạch Đằng, một cây bút đa dạng IV
- LẠI NGUYỄN AN : Sáng tác truyện ngắn gần đây của Nguyễn Minh Châu III

|                   |   |     |
|-------------------|---|-----|
| BÙI VIỆT THẮNG    | : Trong tấm gương của thế loại nhỏ  | III |
| NGUYỄN SĨ ĐẠI     | : Chấm đồ ngọn thơ vui  | III |
| TÔN PHƯƠNG LAN    | : Tìm tôi cũng là đề tự khẳng định  | IV  |
| PHONG LÊ          | : Tình cảnh người nông dân và các làng quê Việt Nam tiền cách mạng trong sáng tác Nam Cao | V   |
| VĂN THANH         | : Nên làm gì để nâng cao tình giáo dục và tinh thời đại trong văn học thiếu nhi           | V   |
| HỮU NGỌC          | : Gọi « Ý thức toàn cầu »   | V   |
| NGUYỄN VĂN LƯU    | : Nhu cầu nhận thức lại thực tại qua một <i>Thời xa vắng</i>                              | V   |
| PHẠM TRỌNG THƯỜNG | : Xuân Trính-Từ « số phận long đong » của những vở kịch đến những thành công gần đây      | V   |
| PHẠM TỔ LAN       | : Tất Đạt—một tác giả kịch có bản sắc   | V   |
| MÃ GIANG LÂN      | : Võ Văn Trực lớn lên cùng những bài ca   | VI  |
| HỒNG DIỆU         | : Những chặng đường thơ Anh Ngọc  | VI  |
| TRƯƠNG CHÍNH      | : Hồi ký Đặng Thai Mai  | VI  |

*b) Đọc sách*

|                 |   |   |
|-----------------|---|---|
| PHÙNG NGỌC KIỂM | : <i>Độc Về một vùng văn học</i>          | I |
|                 | <i>c) Chân dung văn học</i>               |   |
| THANH VÂN (ghi) | : Gặp Bà Trần thị Sen, vợ nhà văn Nam Cao | V |

B. VĂN HỌC CŨ, CẬN ĐẠI

*a) Nghiên cứu*

|                  |  |    |
|------------------|--|----|
| NGUYỄN PHẠM HÙNG | : Tìm hiểu khuynh hướng sáng tác trong <i>Truyền kỳ mạn lục</i> của Nguyễn Dữ      | II |
| N. NI-CU-LIN     | : Quan hệ văn học Việt Nam—Triều Tiên của thế kỷ 16—giữa thế kỷ 18 (Lưu Liên dịch) | II |

- PHẠM TÚ CHÂU : Về mối quan hệ giữa *Tiến dâng tân thời* và *Truyện kỳ mạn lục* III
- NGUYỄN HỮU SƠN : Góp phần tìm hiểu hình thức câu thơ lục ngôn trong thơ Nôm Nguyễn Bỉnh Khiêm III
- TRẦN THỊ BĂNG : Thơ chữ Hán Nguyễn Khuyến: những vần thơ tâm sự IV
- THANH : IV
- GAO XUÂN HẠO - : Thêm một cứ liệu về hai chữ «Song TRẦN XUÂN NGỌC LAN viết» IV
- NGUYỄN HUỆ CHI : Mãn Giác và bài thơ thiền nổi tiếng của ông V
- TẮT THẮNG : Đào Tấn, sự phá sản của một đề tài V
- LÊ VĂN TÙNG : Bi kịch cuộc sống và vấn đề tình huống sáng tạo của các nhà văn yêu nước từ sau 1958 VI
- VŨ NGỌC KHÁNH- : Tìm hiểu thêm về sự nghiệp văn CHƯƠNG THẦU chương II ынн Thích Kháng VI
- LẠI VĂN HÙNG : Bước đầu tìm hiểu truyện ngắn trên tạp chí *Nam Phong* VI
- ĐỨC MẬU : Mối quan hệ giữa hát nói và thơ mới VI
- TRẦN THANH XUÂN : Một vài đặc điểm của phong cách thiền nhiên trong *Truyện Kiều* VI
- ĐỖ ĐỨC DỤC : Từ *Truyện Kiều* đến *Thơ chữ Hán* Nguyễn Du VI
- NGUYỄN MINH HÙNG : Người em trai của Thúy Kiều VI
- b) Trao đổi ý kiến
- TRẦN ĐÌNH SỬ : Thêm một đóng góp mới vào việc nghiên cứu văn học cổ đại Việt Nam V
- c) Đọc sách
- TRẦN HẢI YẾN : Thư mục và tư liệu về Đào Tấn III
- d) Tư liệu tham khảo
- PHẠM TÚ CHÂU (dịch) : *Tiến dâng tân thời* (trích) III
- e) Sưu tầm
- PHAN VĂN CẮC : Hai bài thơ đặc sắc của Nguyễn Cao VI

## C. VĂN HỌC DÂN GIAN

## a) Nghiên cứu

- ĐẶNG VĂN LUNG : Về phương pháp viết lịch sử văn học dân gian các dân tộc II
- TRẦN VƯỢNG : Văn học và mùa rỗi II
- TÔN THẤT BÌNH : Xét giá trị nội dung và nghệ thuật của các dị bản về *Thất thủ kinh đô* II
- NGUYỄN NGỌC THƯỜNG: Về mối quan hệ giữa mô-típ và cốt truyện II
- VÕ QUANG NHƠN : Về sử thi anh hùng của các dân tộc ở Tây Nguyên Việt Nam IV
- LÊ TRƯỜNG PHÁT : Vai hiện tượng xen kẽ giữa văn vần và văn xuôi trong truyện kể dân gian VI
- ĐẶNG THÁI THUYỀN** : Nghiên cứu và giảng dạy văn học dân gian trong nhà trường — những nguyên tắc và phương pháp cơ sở VI
- PHẠM THU YẾN : Một số ý kiến và phương pháp bình giảng ca dao theo đặc trưng thể loại IV
- NGUYỄN ĐỨC DÂN : Đạo lý trong tục ngữ V

## b) Đọc sách

- HÀ CÔNG TÀI : Thao lược và đối thoại với tục ngữ ca dao IV
- HOÀNG GIANG : Mấy ý kiến nhân đọc sách giáo khoa phần văn học dân gian cho học sinh phổ thông IV

## III. VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

## a) Nghiên cứu

- ĐỖ XUÂN HÀ : Đặc sắc của tư duy nghệ thuật Trin-gui-đơ Ai-ma-lốp II
- NGUYỄN ĐỨC DÂN : Một truyện cổ nhiều truyện II
- LỘC PHƯƠNG THỦY : Chiến tranh và hòa bình trong sáng tác của Hăng-ri Béc-buyt II
- PHÙNG VĂN TỬU : Sự xuất hiện của A-ra-gông trong các tiểu thuyết của ông II

|                 |  |     |
|-----------------|--|-----|
| THÚY TOÀN       | : Thi hào Nga A.P. Pút-kin   | III |
| ĐỨC NINH        | : Thử dựng lại tiến trình phát triển của văn học cận hiện đại Lào            | III |
| LỘC PHƯƠNG THỦY | : Về tác phẩm thơ kịch trữ tình, <i>Công xã Pa-ri</i> của Hăng-ri Bét-xít-xơ | IV  |

### KỶ NIỆM 70 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 10 NGA

|               |   |   |
|---------------|---|---|
| LÊ SƠN        | : Một số đổi mới tư duy trong văn học Xô viết hiện nay                                | V |
| NGUYỄN HẠY HÀ | : Ảnh hưởng to lớn của văn học Xô viết ở Việt Nam                                     | V |
| ĐỖ XUÂN HÀ    | : Những sự đổi mới về tư tưởng và nghệ thuật của văn học Xô viết trong 30 năm gần đây | V |
| THÚY TOÀN     | : Cuộc gặp gỡ lần thứ 7 của những người dịch văn học Nga, văn học Xô viết             | V |



|                  |   |    |
|------------------|---|----|
| NGUYỄN TRUNG ĐỨC | : Hoàn Rem-phô và tiểu thuyết <i>Pê-đrô Pa-ra-mô</i>  | VI |
| NGUYỄN HUY HOÀNG | : Mối quan hệ giữa các bi kịch và cái anh hùng trong tiểu thuyết <i>Họ chiến đấu vì Tổ quốc</i> của M. Xô-lô-khốp | VI |
| LƯƠNG DUY THÚ    | : Lỗ Tấn hiện nay   | VI |
| LƯU ĐỨC TRUNG    | : Po-rem Chan-đơ, ngọn cờ của chủ nghĩa hiện thực trong văn học Ấn Độ   | VI |

#### b) Đọc sách

|                        |  |    |
|------------------------|--|----|
| LÊ SƠN                 | : Đọc <i>Văn học Xô viết những năm gần đây</i> của Hoàng Ngọc Hiến | II |
| BÙI VĂN TRỌNG<br>CƯỜNG | : Đọc <i>Tìm hiểu văn hóa In-đô-nê-xi-a</i>                        | VI |

#### c) Tư liệu tham khảo

|  |  |    |
|--|--|----|
| Phòng văn viện sĩ Đ. Li-kha-trốp (Đỗ Thanh dịch) |  | IV |
|--|--|----|

|                    |   |    |
|--------------------|---|----|
| RÔ-GIẾT-XVEN-XKI   | : Về tình công khai châu chính và thói<br>lỗ về (Lưu Liên dịch) | V  |
| RÔ-GIẾT-XVEN-XKI   | : Thơ hiện đại Xô-viết và công cuộc cải<br>tố hiện nay          | VI |
| LÊ THỊ PHONG TUYẾT | : Sự đời đời từ những cuộc gặp gỡ                               | VI |

**IV. SINH HOẠT VĂN HỌC**

|                                  |   |     |
|----------------------------------|---|-----|
| VIỆN VĂN HỌC-<br>TẠP CHÍ VĂN HỌC | : Vô cùng thương tiếc đ/ Phạm Thiều   | I   |
| QUỲNH LÊ                         | : Kỷ niệm 20 năm thành lập Hội Văn<br>nghệ dân gian Việt Nam                            | I   |
| NGÔ VĨNH BÌNH                    | : Tạp chí Văn nghệ Quân đội tròn 30<br>tuổi   | I   |
| P.V.                             | : Đổi mới cách nhìn về việc sáng tác và<br>nghiên cứu phê bình văn học cho thiếu<br>nhí | III |
| P.V.                             | : TCVH họp cộng tác viên  | III |
| P.V.                             | : Hội thảo văn học về Pu-xkin   | III |
| P.V.                             | : Hoạt động của kho lưu trữ nhà nước<br>trong năm 1987                                  | III |
| TCVH                             | : Vô cùng thương tiếc nhà văn Vũ Ngọc<br>Phan   | V   |
| TCVH                             | : Vô cùng thương tiếc nhà văn Nguyễn<br>Tuân  | V   |
| P.V.                             | : Thi bút ký của Đại tiếng nói Việt Nam   | V   |
| P.V.                             | : 20 năm sách văn học của NXB Khoa<br>học xã hội  | V   |
| P.V.                             | : Hiệp hội các Hội đồng KHXH các nước<br>châu Á Đại hội lần thứ bảy                     | VI  |

- Tổng mục lục Tạp chí văn học 1987 VI

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC 1986

- Góc-ba-chớp : Về văn học nghệ thuật
- Điều văn do đ/c Tổng bí thư Trường-Chinh đọc tại lễ truy điệu đ/c Tổng bí thư Lê Duẩn
- Thông báo của Hội nghị đặc biệt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
- Tiểu sử tóm tắt của đ/c Trường-Chinh, Tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản VN, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước CHXHCNVN
- T. C. V. H : Cùng bạn đọc

### I. LÝ LUẬN

#### a) Nghiên cứu

- VŨ ĐỨC PHÚC : Tác phẩm *Về văn hóa nghệ thuật* của đồng chí Trường-Chinh
- PHONG LÊ : Con người mới và nhân vật tích cực - mục tiêu theo đuổi và nhận diện của văn học chúng ta.
- TRẦN ĐÌNH SỬ : *Nhà thơ Việt Nam hiện đại* và mấy vấn đề nghiên cứu cá tính sáng tạo trong thơ
- BÙI CÔNG HÙNG : Bàn thêm về tứ thơ
- TẮT THẮNG : Về một yếu tố làm nên sức hấp dẫn chân chính và giá trị lâu dài của kịch
- TRUNG ĐÔNG : Sao khầu đi dần đến đời sống

- LIÊN LIÊN : Tiếp cận hệ thống, so sánh và tiến trình văn học thế giới (I, 81)
- PHÙNG MINH HIẾN : Vài suy nghĩ bước đầu xung quanh một số quan niệm về cấu trúc nghệ thuật (I, 89)
- KUÂN ĐIỀU : Sự uyên bác đối với việc làm thơ (I, 113)
- TRẦN ĐỘ : Những điều kiện thắng lợi của văn hóa văn nghệ (II, 1)
- HUYỀN NHƯ PHƯƠNG : Công tác lí luận phê bình ở thành phố Hồ Chí Minh (II, 8)
- HAI NGỌC CHỮ : Bước đầu tìm hiểu những biện pháp làm tăng thêm sức mạnh biểu đạt ý nghĩa của văn thơ Việt Nam (II, 64)
- NGUYỄN ĐĂNG MẠNH : Đọc văn chính luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ sau Cách mạng tháng Tám (III, 3)
- HÀ MINH ĐỨC : Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về tính chân thực của nghệ thuật (III, 14)
- NGUYỄN DỊCH TRIỀU : Thử tìm hiểu về tính chân thật trong văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa và những mối liên hệ của nó (III, 23)
- HẢI NINH : Phim truyện Việt Nam 1985 - hiện thực sáng tạo (III, 30)
- TRẦN CƯƠNG : Về một vài hướng tiếp cận với đề tài chiến tranh (III, 36)
- HOÀNG TRUNG THÔNG : Cảm hứng và cảm xúc trong thơ (III, 47)
- HOÀNG TRINH : Giao tiếp trong văn học (IV, 9)
- NGUYỄN VĂN DÂN : Nghiên cứu sự tiếp nhận văn chương trên quan điểm liên ngành (IV, 23)
- HỒ QUANG LƯU : Văn học và nhà trường (IV, 30)
- HỒ CÔNG HÙNG : Hình tượng thơ (IV, 47)
- HỒNG ĐIỀU : Chung quanh mấy quan niệm về luật hằng trắc trong thơ lục bát (IV, 54)

## CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ VI

- PHÚC KHÁNH** : Phấn đấu sáng tạo theo đường lối văn nghệ của Đảng (V, 11)
- PHAN CỤ ĐỀ** : Máy vấn đề lí luận của văn xuôi hiện nay (V, 12)
- LẠI NGUYỄN AN** : Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám - một nền sử thi hiện đại (V, 13)
- ĐINH VĂN ĐỊNH** : Văn học các dân tộc thiểu số 10 năm qua với vấn đề truyền thống và hiện đại (V, 14)
- CAO ĐỨC TIẾN** : Dạy và học lí luận văn chương ở trường phổ thông (V, 15)
- LÃ NGUYỄN** : Phê bình văn học và văn học (V, 16)
- T. C. V. H.** : Những ý kiến bước đầu về đổi mới tư duy trong công tác nghiên cứu, lí luận, phê bình văn học (VI, 17)
- TRẦN ĐÌNH SỬ** : Máy ghi nhận về sự đổi mới tư duy nghệ thuật và hình tượng con người trong văn học ta thập kỉ qua (VI, 18)
- BÙI CÔNG HÙNG** : Về việc nâng cao tính lí luận và tính chiến đấu của *Tạp chí văn học* (VI, 19)
- TRƯƠNG ĐĂNG DUNG** : Trên đường tiếp cận tiến trình văn học thế giới (VI, 20)
- b) *Ý kiến ngắn*
- PHẠM HỒ** : Xung quanh vấn đề dịch sách cho các em (II, 110)
- TRỊNH BÁ ĐÌNH** : Cần chú ý đến đặc trưng của nghệ thuật khi nghiên cứu chủ nghĩa yêu nước trong văn học (IV, 311)
- c) *Đọc sách*
- VƯƠNG TRÍ NHÂN** : *Số phận của tiểu thuyết* (II, 113)
- MÃ GIANG LÂN** : *Đọc Văn học về đề tài công nhân* (III, 137)

- TRẦN ĐÌNH SỬ : Gặp gỡ với ông cha (Nhân đọc cuốn  
: *Về quan niệm văn chương cổ Việt Nam*) (IV, 152)
- ĐỖ HỮU PHỒN : *Sáng tạo nghệ thuật, hiện thực, con người* (VI, 135)

## II. VĂN HỌC VIỆT NAM

### A - VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

#### a) Nghiên cứu

- LẠI NGUYỄN AN : Thử nhìn lại văn xuôi 10 năm qua (I, 14)
- THANH VÂN : Sách văn học năm 1985 qua một số nhà xuất bản (I, 33)
- LÊ QUANG TRANG : Thơ 1985, nhìn lại (I, 43)
- VÕ VĂN TRỰC : Lực lượng trẻ trong đội ngũ thơ hiện nay (I, 56)
- T. C. V. H : Vô cùng thương tiếc nhà thơ lớn Xuân Diệu (I, 110)
- TRẦN QUỐC HUẤN : Từ ý đồ văn học tới nghệ thuật xử lí ngôn ngữ điện ảnh trong *Bao giờ cho đến tháng Mười* (II, 104)
- MÃ GIANG LÂN : Thơ Tế Hanh (IV, 131)
- LÊ DỤC TỬ : Một vài nét về thơ miền Nam từ sau 1975 (V, 53)
- PHAN TRỌNG THƯỜNG : Kịch Lưu Quang Vũ - những trân trở về lễ sống, lễ làm người (V, 59)

### KỈ NIỆM 40 NĂM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

- NGỌC TRAI : Hồi chuyện Nguyễn Tuân về những ngày đầu kháng chiến chống Pháp (VI, 34)
- HOÀNG TRUNG THÔNG : Anh Thơ hay chị Thơ (VI, 44)
- LẠI NGUYỄN AN : Văn xuôi Kim Lân (VI, 56)
- PHONG LÊ : Người trí thức kiểu Nam Cao và chiến thắng của chủ nghĩa hiện thực (VI, 117)

b) *Đọc sách*

- TRẦN CƯƠNG : *Sao đổi ngôi* — một ghi nhận thành công về phẩm chất người chiến sĩ (I, 150)
- HOÀNG TIẾN : *Búp sen xanh* (II, 109)
- NGUYỄN SĨ ĐẠI : *Giấy trắng* (II, 116)
- NGUYỄN KIM TRẠCH : *Đổi mới trên một vầng què qua tiêu thuyết Tan mây* (III, 149)
- LÊ QUANG HUNG : *Thơ Nguyễn Duy và Ánh trăng* (III, 155)
- VÂN THANH : *Một mảnh đời trong cuộc sống hôm nay qua Mùa lá rụng trong vườn* (III, 159)
- ĐỖ TRUNG LAI : *Một chặng đường thơ Phạm Tiến Duật* (IV, 140)

## B — VĂN HỌC CÒ, CẬN ĐẠI

a) *Nghiên cứu*

- NGUYỄN ĐĂNG NA : *Phương pháp biên soạn Việt điển u linh tập của Lý Tế Xuyên* (I, 130)
- VŨ LÂN : *Thêm một số tài liệu về Phan Văn Trĩ* (II, 18)
- ĐẶNG THỊ HẢO : *Ngô Chi Lan — một nhà thơ nữ thế kỷ 15* (II, 26)
- PHẠM TỬ CHÂU : *Trịnh Doanh và Căn nguyên thi tập* (II, 30)
- TRẦN THỊ BĂNG THANH : *Bảo chương hoàng mỗ, tập văn nghị luận giàu tình thần phê phán của Ngô Thi Sĩ* (II, 39)
- ĐỖ DỨC DỤC : *Vị trí của Tú Xương trên dòng văn học hiện thực chủ nghĩa Việt Nam* (II, 71)
- NGUYỄN TÀI CẦN : *Thử tìm cách xác định tác giả một số bài thơ hiện chưa rõ của Nguyễn Trãi hay Nguyễn Bình Khiêm* (III, 76)
- NGUYỄN HUÊ CHI : *Nguyễn Bình Khiêm nhìn từ một nhân cách lịch sử đến dòng thơ tu duy thế su* (III, 87)

- PHẠM NGỌC LAN : Chất trữ tình trong thơ thiên đời Lý (IV, 92)
- VŨ ĐỨC PHÚC : Tư tưởng chính trị và xã hội của Nguyễn Bình Khiêm qua thơ văn của ông. (IV, 98)
- ĐẶNG THANH LÊ : Từ một phạm trù triết học về một quan điểm đạo đức của Nho gia đến cảm hứng nghệ thuật « thể sự » trong thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm (IV, 111)
- NGUYỄN HỮU SƠN : Về một vài đặc điểm thơ văn Nguyễn Cao (V, 107)
- VŨ NGỌC LIÊN : Chân dung Đào Tấn (V, 117)
- NGUYỄN HUỆ CHI : Người và văn Hoàng Ngọc Phách (V, 130)
- N. L. NL-KU-LIN : Sự phản ánh những mối giao tiếp văn hóa với châu Âu trong văn học Việt Nam thế kỉ 17 đến giữa thế kỉ 19 (Lê Sơn dịch) (VI, 83)
- NGUYỄN HUỆ CHI : Nghĩ về văn học thời Lí (VI, 96)
- NGUYỄN VINH PHÚC : Bước đầu tìm hiểu Nguyễn Văn Siêu (VI, 105)

*b) Trao đổi ý kiến*

- TRẦN NHỎ THỈNH : Tìm hiểu nguyên tác phản ánh thực tại trong văn học nhà nho (V, 146)
- NGUYỄN TRUNG HIẾU : Truyện Kiều trong yêu cầu đổi mới của khoa nghiên cứu văn học (VI, 128)

*c) Tư liệu văn học*

- HỒ SĨ HIẾP : Thành phố 300 năm văn học (II, 130)

*d) Đọc sách*

- NGUYỄN HỮU SƠN : Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu (II, 124)

**C - VĂN HỌC DÂN GIAN**

*a) Nghiên cứu*

- NGUYỄN TÂN PHÁT : Các câu đố sừu tâm ở Nam bộ và vấn đề bản chất thể loại của sáng tác truyền miệng dân gian (II, 49)

- NGUYỄN BÍCH HÃ : Bước đầu tìm hiểu truyền kể địa danh Việt Nam (II, 59)
- ĐẶNG VĂN LUNG : Hội, một bằng chứng về sự phục hưng văn nghệ dân gian thời Lí (III, 101)
- NGUYỄN THỊ HUỆ : Người phụ nữ trong sinh hoạt dân ca (III, 115)
- NGUYỄN THỊ THU LINH : Thử minh giải truyền thuyết về nguồn gốc hội Liễu Đồi (III, 125)
- NGUYỄN KHẮC XƯƠNG : Tân Đà và văn học dân gian (IV, 63)
- NGUYỄN HỮU THU : Diễn xướng đồng dao (IV, 79)
- TRỊNH SÂM : Phương ngữ và ca dao dân ca địa phương (V, 92)
- NGUYỄN DUY HÌNH : Vấn đề Từ Thức (V, 102)
- ĐẶNG THÁI THUYỀN : Hôn nhân và sự tiến triển của cộng đồng Mường qua sử thi *Đẻ đất đẻ nước* (VI, 66)
- NGUYỄN VĂN LẬP : Về một dị bản ca dao ở Nghĩa Bình (VI, 74)

#### b) Đọc sách

- LÊ CHÍ QUẾ : Võ Quang Nhơn với văn học các dân tộc ít người ở Việt Nam (III, 142)
- BÙI QUANG THANH : *Ca dao dân ca Nam bộ* (III, 146)
- BÙI QUANG THANH : *Lễ Hội - truyền thống và hiện đại* (V, 155)

### III. VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

#### a) Nghiên cứu

- XÔM XỈ XAY VANG : Tiểu thuyết Lão 10 năm qua (I, 96)
- NGUYỄN TRUNG ĐỨC : *Mùa xuân thiêng liêng, mùa xuân nhân loại* (I, 103)
- NGUYỄN TUẤN KHANH : Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go - Nhà triết học và nhà thơ nhân đạo chủ nghĩa (II, 82)
- LUƠNG DUY THỰ : Văn học Trung Quốc sau Mao có những gì? (II, 91)

- TRƯƠNG ĐĂNG DUNG : Mấy đặc điểm của văn học Hung-ga-ri trung cổ (III, 55)
- LÊ ĐÌNH CỨC : Ngôi bút hiện thực phê phán và nghệ thuật hai hước của Mác-tu-en (III, 65)
- THUY TOÀN : Tôi say mê kiệt tác văn học Nga cổ *Khúc ca về cuộc hành binh I-go* (IV, 121)

**KỈ NIỆM 25 NĂM HỢP TÁC KHOA HỌC VỚI VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN XÔ**

- L. PHÊ-ĐÔ-XÊ-Ê-VA : Văn học Xô-viết và phương Tây ngày nay (V, 69)
- HOÀNG NGỌC HIẾN : Văn học Xô-viết bước vào thời kì chủ nghĩa xã hội phát triển (V, 80)
- LÊ KHÔI : Sự hợp tác có chiều sâu của hai Viện nghiên cứu văn học (V, 88)



- TRẦN LÊ SÁNG : Giông sóng sự nghiệp (Ghi chép về chuyến đi thăm quê hương nhà văn Lô Tấn) (V, 133)



- ĐỖ XUÂN HÀ : Tìm hiểu quan điểm của A.M. Gôóc-ki về vấn đề phát triển của văn học xã hội chủ nghĩa (VI, 26)

*b) Tư liệu tham khảo*

- VƯƠNG TRÍ NHÂN : Hồ Xuân Hương với Ra-bơ-le, Vi-ông và Đơx-tôi-ép-xki (I, 147)

**IV. SINH HOẠT VĂN HỌC**

- P.V. : Hội nghị những người viết văn trẻ lần thứ ba (I, 154)
- P.V. : Hội thảo khoa học về danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm (I, 155)

|            |   |            |
|------------|---|------------|
| P.V.       | : TCVH hợp cộng tác viên  | (II, 130)  |
| P.V.       | : <i>Tạp chí khoa học</i> ra số 1-86  | (II, 157)  |
| P.V.       | : Giải thưởng lí luận phê bình của Hội nhà văn  | (II, 130)  |
| P.V.       | : Thành lập Hội đồng văn học công nhân  | (III, 163) |
| NGUYỄN SƠN | : Khai giảng lớp Hán Nôm (khóa II)  | (III, 163) |
| P.V.       | : Cục lưu trữ hội thảo về bảo tàng văn nghệ   | (III, 164) |
| P.V.       | : Nhà xuất bản <i>Tác phẩm mới</i> 10 tuổi  | (III, 164) |
| P.V.       | : Nhà xuất bản <i>Công an nhân dân</i> 5 năm  | (III, 164) |
| ANH VŨ     | : Hội thảo về phim truyện 1953  | (III, 165) |
| P.V.       | : Kỉ niệm 800 năm <i>Khúc ca về cuộc hành binh I-go</i>                               | (IV, 157)  |
| P.V.       | : Kỉ niệm 125 năm ngày sinh R. Tago   | (IV, 157)  |
| P.V.       | : Kỉ niệm 50 năm ngày M. Goóc-ki mất  | (IV, 157)  |
| P.V.       | : Hội thảo khoa học về sự phát triển của nghệ thuật chèo tại Thái Bình                | (IV, 158)  |
| TẮT THẮNG  | : <i>Tạp chí Sân khấu</i> vừa tròn 10 tuổi  | (IV, 158)  |
| X.N.       | : Đại hội lần thứ 8 các nhà văn Liên Xô   | (IV, 160)  |
| THÚY TOÀN  | : Sách dịch của Nxb. <i>Văn học</i> trong những năm qua                               | (V, 159)   |
| DỨC MẬU    | : Tọa đàm kỉ niệm ngày sinh lần thứ 90 nhà văn Hoàng Ngọc Phách                       | (V, 162)   |
| P.V.       | : Câu lạc bộ thơ trẻ Hà Nội   | (V, 163)   |
| P.V.       | : Những hoạt động về văn học cho thiếu nhi chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6 | (V, 163)   |
| P.V.       | : Từ điển nghiên cứu văn học  | (V, 161)   |

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC 1985

### I — LÝ LUẬN

#### a) Nghiên cứu

#### KỶ NIỆM 55 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

|                |  |           |
|----------------|--|-----------|
| HÀ XUÂN TRƯỜNG | : Văn học và đời sống văn hóa — văn nghệ mấy năm đầu kháng chiến chống Pháp trên trang báo Đảng . . . . .                                  | (I,3) (*) |
| PHONG LÊ       | : Chủ tịch Hồ Chí Minh: Sự ra đời của Đảng cộng sản Đông dương và những trang đầu của văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam. . . . . | (I,34)    |
| TƯƠNG LAI      | : Sự hình thành con người mới và đối tượng của văn học . . . . .   | (I,76)    |
| LÊ BÁ HÂN      | : Đảng ta và vấn đề bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sĩ cách mạng. . . . .   | (I,85)    |
| HỒI CÔNG HƯNG  | : Những đặc trưng cơ bản của thơ Việt Nam hiện đại (45 — 85) . . . . .   | (I,105)   |

#### KỶ NIỆM 115 NĂM SINH V. I. LÊ-NIN

|             |  |         |
|-------------|--|---------|
| TRẦN-NÊN-CÔ | : Khẳng định chân lý của cuộc sống và những lý tưởng cao cả của chủ nghĩa xã hội . . . . . | (II,1)  |
| LÊ XUÂN VŨ  | : V. I. Lê-nin và cách mạng văn hóa . . . . .  | (II,16) |

(\*) Chữ số La mà chỉ số Tạp chí, số A, tập chỉ trang

## KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

- NGUYỄN XUÂN NAM : Đi sâu tìm hiểu một số vấn đề trong  
*Nhật ký trong tù* . . . . . (III, 1)
- SONG THÀNH : Góp phần tìm hiểu những nguyên tắc  
phương pháp luận nghiên cứu về  
Chủ tịch Hồ Chí Minh . . . . . (III, 12)
- DUY LẬP : Thử vận dụng kỹ hiệu học vào việc  
phân tích một số bài thơ của Hồ  
Chủ tịch. . . . . (III, 20)

## THẢO LUẬN VỀ PHÂN KỶ LỊCH SỬ VĂN HỌC VIỆT NAM

- NGUYỄN LỘC : Vấn đề phân kỳ trong lịch sử văn  
học dân tộc và qui luật vận động của  
văn học dân tộc . . . . . (III, 25)
- TRẦN ĐÌNH HUỘU : Vấn đề chọn mấy năm mốc trong việc  
phân kỳ lịch sử văn học Việt Nam  
đầu thế kỷ 20 . . . . . (III, 41)
- ĐỖ ĐỨC HIỆU : Suy nghĩ về phong cách lớn và phân  
kỳ lịch sử văn học Việt Nam. . . . . (III, 52)
- NGUYỄN HUỆ CHI : Vấn đề phân kỳ văn học sử Việt Nam . . . . . (III, 59)

## VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

- DUY LẬP : Về tính linh hoạt của tư duy lý luận  
trong nghiên cứu văn học qua một  
số ý kiến của Mác - Ăng ghen bàn  
về văn hóa văn nghệ . . . . . (V-VI, 74)
- PHƯƠNG LỰU : Một vài thử nghiệm về phương pháp  
từ trừu tượng đến cụ thể của Mác  
trong việc xác định khái niệm lý luận  
văn học . . . . . (V-VI, 85)
- PHAN CỰ ĐỀ : Phương pháp cấu trúc luận và  
phương pháp biện chứng . . . . . (V-VI, 93)
- NGUYỄN KIM ĐÌNH : Một số vấn đề thi pháp của nghệ  
thuật ngôn từ . . . . . (V-VI, 102)
- ĐẶNG THANH LÊ : Loại hình ngôn ngữ thơ ca truyện  
Kiều và mối quan hệ giữa phương  
pháp - đối tượng - quan điểm trong  
nghiên cứu văn học . . . . . (V-VI, 112)

b) Trao đổi ý kiến

- LÊ NGỌC TRÀ : Sự tồn tại các tác phẩm văn chương (III, 85)  
 ĐẶNG VĂN LUNG : Vấn đề giao lưu văn hóa . . . . . (III, 97)

c) Ý kiến ngắn

- VŨ NGỌC BÌNH : Phác thảo một tiến trình: Thơ với  
 tuổi thơ . . . . . (III, 113)  
 BÙI MẠNH NHỊ : Tiếp cận văn học dân gian địa phương  
 từ đặc trưng của văn học dân gian. (III, 117)

II — VĂN HỌC VIỆT NAM

A — Văn học hiện đại

a) Nghiên cứu

- TRẦN ĐỘ : Chúng tôi làm báo *Vệ quốc quân*. . . . . (I, 16)  
 HỒNG CHƯƠNG : Văn nghệ kháng chiến trên địa bàn  
 Thanh Hóa . . . . . (I, 24)  
 HÀ MINH ĐỨC : Thơ Sóng Hồng . . . . . (I, 41)  
 HOÀNG TRUNG THƯỜNG : Nhớ mãi bác Ngô Tất Tố . . . . . (I, 53)  
 TÔ HOÀI : Nhà văn Hà Nội Nguyễn Huy Tưởng (I, 56)  
 VŨ ĐỨC PHÚC : Như Phong (1917 — 1985) . . . . . (I, 122)

KỶ NIỆM 10 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM

- PHẠM KHÁNH CAO : Nguyễn Khải — từ kịch *Cách mạng*  
 đến tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm* . . . . . (II, 31)  
 NGÔ THẢO : Phát hiện mới về nhà văn Nguyễn  
 Ngọc Tấn . . . . . (II, 36)  
 HỒ HOÀNG THANH : Một cây bút trước thử thách: Thái  
 Bá Lợi . . . . . (II, 48)



- CHU NGA : Đời sống tình cảm của người nông  
 dân trong sáng tác của Nguyễn Thế  
 Phương . . . . . (II, 93)  
 NGUYỄN PHƯƠNG CHI : *Vũ Như Tô* và sự gửi gắm của  
 Nguyễn Huy Tưởng qua nhân vật  
 Đan Thiềm . . . . . (III, 78)

## 40 NĂM VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

- HOÀNG TRINH : Tổ Hữu, nhà thơ nhân dân . . . . . (V-VI,11)
- XUÂN DIỆU : Quê hương trong thơ Huy Cận . . . . . (V-VI,14)
- CHẾ LAN VIÊN : Văn hóa thực dân mới chết hay chưa chết . . . . . (V-VI,23)
- PHONG LÊ : Trên hành trình của 40 năm văn xuôi: ngòi bút và giọng điệu. . . . . (V-VI,43)
- BÙI CÔNG HÙNG : Nhạc điệu của thơ Việt Nam hiện đại trong 40 năm qua . . . . . (V-VI,53)
- VÂN THANH : Văn học thiếu nhi — chặng đường đã qua và đang đi tới . . . . . (V-VI,60)



- BÍCH THU : Thanh Thảo — một gương mặt tiêu biểu trong thơ từ sau 1975 . . . . . (V-VI,67)

*b) Tư liệu văn học*

- THANH VÂN ghi : Nhà văn Nguyễn Công Hoan qua người bạn đời của ông: bà Vũ Thị Hoàng Yến . . . . . (III,132)

*c) Sưu tầm*

- LÊ THÀNH PHƯƠNG sưu tầm và giới thiệu : Văn tế liệt sĩ Phạm Hồng Thái . . . . . (III,156)

**B — Văn học cổ, cận đại**

*a) Nghiên cứu*

**KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY MẤT CỦA NGUYỄN THÔNG**

- PHẠM THIỀU : Nguyễn Thông, người con ưu tú của đất Gia Định . . . . . (II,56)
- NGUYỄN HUỆ CHI : Mấy gợi ý về phương pháp trong nghiên cứu Nguyễn Thông . . . . . (II,63)
- TRẦN ĐÌNH HUỘC : Từ góc độ phát triển không đồng đều của văn hóa dân tộc nghiên cứu Nguyễn Thông . . . . . (II,80)

- MẠC DƯƠNG : Một số kết quả bước đầu trong cuộc hội thảo khoa học về Nguyễn Thông nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày mất tại Thuận Hải . . . . . (II,88)

### KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH NGUYỄN KHUYẾN

- NGUYỄN VĂN HOÀN : Địa vị của Nguyễn Khuyến trong lịch sử văn học Việt Nam . . . . . (IV,1)
- NGUYỄN ĐÌNH CHÚ : Nguyễn Khuyến với thời gian . . . . . (IV,13)
- NGUYỄN HUỆ CHI : Một vài phương hướng tiếp cận thơ văn Nguyễn Khuyến . . . . . (IV,24)
- VŨ ĐỨC PHÚC : Tinh bi kịch trong thơ Nguyễn Khuyến . . . . . (IV,33)

## C — Văn học dân gian

### a) Nghiên cứu

#### VĂN HỌC DÂN GIAN CÁC TỈNH MIỀN NÚI

- VI HỒNG : Một vài quan niệm về vũ trụ, nhân sinh quan người Tày cổ qua một số truyện cổ của họ . . . . . (IV,45)
- ĐẶNG THÁI THUYỀN : Mô-típ sáng tạo vũ trụ trong sử thi *Đề đất đề nước* . . . . . (IV,55)
- PHƯƠNG BĂNG : *Sắc Hắc* qua một số thơ ca Tày - Nùng . . . . . (IV,71)
- NGUYỄN THỊ TU : *Xà ru*, tiếng hát riêng của dân tộc Co . . . . . (IV,85)
- BÙI VĂN NGUYÊN : Tìm hiểu cội nguồn Việt cổ qua một số mô-típ tiêu biểu trong truyện cổ dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam . . . . . (IV,91)
- TRỊNH HỒNG LAN : Bước đầu tìm hiểu một số làn điệu hát đối đáp của người Chăm ở miền núi Nghĩa Bình . . . . . (IV,99)
- NGUYỄN THỊ HUẾ : Nhân vật có tài mà xấu xí trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam . . . . . (IV,105)

## III — VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

## a) Nghiên cứu

- LÊ ĐÌNH CỨC : Nghệ thuật tiểu thuyết của Hê-ming-uê (II,104)
- LÊ HUY TIÊU : Thơ mộng lung, một loại thơ tặc tị của Trung Quốc gần đây . . . . . (II,118)

## KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY V. HUY-GÔ MẮT

- PHẠM HUY THÔNG : Kỷ niệm 100 năm ngày thi hào Vich-to Huy-gô từ trần . . . . . (V-VI,119)
- XUÂN DIỆU : Đọc tập thơ *Những suy ngẫm* . . . . . (V-VI,131)
- ĐỖ ĐỨC HIỀU : Vich-to Huy-gô, một thiên tài sáng tạo . . . . . (V-VI,145)
- LÊ VĂN CHÍN : Huy-gô với chủ nghĩa cổ điển . . . . . (V-VII,155)

## KỶ NIỆM 40 NĂM CHIẾN THẮNG CHỦ NGHĨA PHÁT XÍT

- NGUYỄN XUÂN SANH : Thơ ca chống chủ nghĩa phát xít hơn 40 năm qua của Ba-Lan anh em . . . . . (V-VI,162)
- PHÙNG VĂN TỬU : Tập truyện ngắn của A-ra-gông cách đây 40 năm. . . . . (V-VI,175)
- NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH : Chăm biếm trong khắc họa chân dung bọn phát xít qua một số tác phẩm văn học xô-viêt . . . . . (V-VI,189)
- LỘC PHƯƠNG THỦY : Giảng Ri-sa Błoc và tập bút ký Tây Ban Nha! Tây Ban Nha! . . . . . (V-VI,201)

## IV — PHÁC THẢO CHÂN DUNG VĂN HỌC

- HOÀNG TRUNG THÔNG : Đặng Thai Mai — người giảng viên (II,121)
- HOÀNG TRUNG THÔNG : Nguyễn Công Hoan như tôi biết . . . . . (IV,114)

## V — ĐỌC SÁCH

- LÊ THỊ ĐỨC HẠNH : *Hạt mùa sau*, một thành công mới của Nguyễn Thị Ngọc Tú . . . . . (I,130)
- NGUYỄN HỮU SƠN : *Nguyễn Công Trứ* — truyện danh nhân . . . . . (II,126)

|                      |  |            |
|----------------------|--|------------|
| ĐỖ NGỌC THẠCH        | : <i>Độc Vầng biên đi</i> của Ma Văn Kháng   | (II, 130)  |
| NGUYỄN PHẠM HÙNG     | : Về cuốn <i>Chủ nghĩa yêu nước trong văn học thời khởi nghĩa Lam Sơn</i> .                                  | (II, 140)  |
| ĐỤC TỬ               | : <i>Độc Mặt trời trong lòng đất</i> nghi về gương mặt thơ Trần Mạnh Hào.                                    | (II, 145)  |
| HOÀNG ANH ĐƯỜNG      | : <i>Truyện viết cho thiếu nhi dưới chế độ mới</i> của Văn Tranh. . . . .                                    | (II, 153)  |
| HOÀNG TRINH          | : <i>Ba mươi năm nền văn hóa Hung-ga-ri. Một cuộc cách mạng văn hóa</i>                                      | (III, 124) |
| NGUYỄN THỊ MINH THAI | : <i>Ấn tượng về nhân vật nữ của Nguyễn Minh Châu</i> . . . . .  | (III, 151) |
| ĐÀM MỸ HẠNH          | : <i>Thử tìm hiểu một phương thức tiếp cận nguyên lý tính dân tộc qua cuốn sách của Phương Lưu</i> . . . . . | (III, 138) |
| VĂN HỒNG             | : <i>Chuyện nô thần</i> — hiện thực và huyền thoại. . . . .  | (IV, 118)  |
| PHONG LÊ             | : <i>Cù lao Tràm</i> của Nguyễn Mạnh Tuấn — cuốn tiểu thuyết của dòng đời sôi sục. . . . .                   | (IV, 124)  |
| VŨ HUY               | : <i>Hậu quả của đường lối văn nghệ Mao Trạch Đông</i> . . . . .   | (IV, 128)  |
| VĨNH QUANG LÊ        | : <i>Mùa xuân đau chịu lùi</i> . . . . .   | (IV, 132)  |
| ĐỤC TỬ               | : <i>Qua hai năm thơ</i> . . . . .   | (IV, 138)  |

VI — ĐIỀM SÁCH

|                |  |            |
|----------------|--|------------|
| THANH HÀ       | : <i>Thành phố tháng tư</i> . . . . .      | (II, 159)  |
| ĐỖ NGỌC THẠCH  | : <i>Bức kỹ họa</i> . . . . .              | (II, 161)  |
| LÊ QUANG TRANG | : <i>Thơ Hà Nội 54—84</i> . . . . .        | (II, 183)  |
| NGÂN XUYỀN     | : <i>Điềm tựa</i> . . . . .                | (III, 143) |
| THANH HÃ       | : <i>Vàng đất thép</i> . . . . .           | (III, 145) |
| LAN HƯƠNG      | : <i>Nhà đời</i> . . . . .                 | (III, 146) |
| NGUYỄN THANH   | : <i>Mùa rẫy</i> . . . . .                 | (III, 148) |
| TRẦN CƯƠNG     | : <i>Căn gác, đặc sản Hòa Kỳ</i> . . . . . | (III, 149) |
| NGUYỄN HỮU SÁU | : <i>Ba người ở một nhà</i> . . . . .      | (IV, 146)  |
| VŨ THANH       | : <i>Cánh bướm mở hương</i> . . . . .      | (IV, 148)  |
| MAI THANH      | : <i>Hành khúc ngày và đêm</i> . . . . .   | (IV, 150)  |

## VII - XÃ LUẬN — SINH HOẠT VĂN HỌC

- T.C.V.H. : *Đẩy mạnh phong trào thi đua sáng tạo đề tài tới các ngày lễ lớn trong năm 1985.* . . . . . (I,1)
- T.C.V.H. : 25 năm thành lập Viện Văn học . . . . . (I,117)
- T.C.V.H. : *Vô cùng thương tiếc nhà văn, nhà báo Như Phong* . . . . . (I,120)
- P.V. : *Kỷ niệm 25 năm thành lập Viện Văn học* . . . . . (I,138)
- P.V. : *Viện Triết học đón Huân chương* . . . . . (I,139)
- P.V. : *Tạp chí văn học gấp gờ một số nhà xuất bản.* . . . . . (I,139)
- P.V. : *Sách của Nhà xuất bản Công an nhân dân* . . . . . (I,140)
- P.V. : *Giải thưởng cuộc thi thơ và truyện ngắn của Tạp chí văn nghệ quân đội* . . . . . (I,149)
- P.V. : *Hội nghị khoa học kỷ niệm 150 năm ngày sinh Nguyễn Khuyến (1835-1985)* . . . . . (I,140)
- ANH VŨ : *Hội thảo về một số phim năm 1981.* . . . . . (I,112)
- QUỲNH ANH trích dịch : *Viện sĩ M.B. Khráp-chen-kô trả lời phỏng vấn* . . . . . (I,115)
- P.V. : *Hội nghị văn học dân gian miền Trung lần thứ II.* . . . . . (IV,152)
- P.V. : *Sách văn học của Nhà xuất bản Lao Động.* . . . . . (IV,153)
- P.V. : *Tạp chí văn học làm việc với một số Hội văn nghệ tỉnh* . . . . . (IV,154)
- VIỆN VĂN HỌC —  
TẠP CHÍ VĂN HỌC : *Tin buồn: Vô cùng thương tiếc đồng chí Xuân Thủy.* . . . . . (IV,157)
- VIỆN VĂN HỌC —  
TẠP CHÍ VĂN HỌC : *Tin buồn: Giáo sư Nguyễn Duy Bình từ trần* . . . . . (IV,158)
- P.V. : *Hội nghị khoa học 40 năm văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (V-VI,209)
- P.V. : *Hội nghị khoa học Hình tượng người chỉ huy* . . . . . (V-VI,212)

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC 1984

LÊ DUÂN : Khoa học kỹ thuật và văn hóa xã hội (1,0<sup>\*</sup>)

### I — LÝ LUẬN

#### a) Nghiên cứu

#### KỶ NIỆM 40 NĂM ĐỀ CƯƠNG VĂN HÓA

|                |   |        |
|----------------|---|--------|
| TRƯỜNG CHINH   | : Đề cương về cách mạng văn hóa Việt Nam . . . . .                                    | (1,3)  |
| HÀ XUÂN TRƯỜNG | : Kỷ niệm 40 năm Đề cương văn hóa Việt Nam, tính nhất quán của một đường lối. . . . . | (1,20) |
| TRẦN ĐỘ        | : Từ bản Đề cương văn hóa 1943 nghĩ về văn hóa Việt Nam hiện nay . . . . .            | (1,24) |
| NHƯ PHONG      | : Chúng tôi tiếp thu bản Đề cương văn hóa Việt Nam . . . . .                          | (1,31) |

★

|                   |  |         |
|-------------------|--|---------|
| HOÀNG TRUNG THÔNG | : Thử bản về thơ . . . . .   | (1,87)  |
| CHẾ LAN VIÊN      | : Hồn nhiên và công thức . . . . .   | (1,94)  |
| LÊ ĐÌNH KÝ        | : Từ trong di sản văn học, nghĩ về tư tưởng sáng tác của cha ông . . . . . | (1,104) |
| BÙI CÔNG HÙNG     | : Vai trò của tưởng tượng trong thơ . . . . .                              | (1,120) |

★

---

<sup>(\*)</sup> Chữ số La mã chỉ số Tập chí, số Ả rập chỉ trang

- DƯƠNG NGỌC ĐỨC : Một chặng đường đã đi và mấy vấn đề đặt ra trong sự phát triển của sân khấu kịch nói . . . . . (II,1)
- TẤT THẮNG : Tính hiện đại của kịch hát dân tộc . . . . . (II,13)
- TÔN THẢO MIÊN : Vài nét về lý luận phê bình kịch nói trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám . . . . . (II,25)



- RÍP-TIN : Hoàng Lê nhất thống chí và truyền thống của tiểu thuyết Viễn Đông . . . . . (II,31)
- VƯƠNG TRÍ NHÂN : Tiểu thuyết các nước xã hội chủ nghĩa Đông\*Âu những năm gần đây : một số đổi mới về mặt thể loại. . . . . (II,42)
- HOÀNG TRINH : Những truyền thống nhân đạo chủ nghĩa trong thơ Việt Nam . . . . . (II,79)
- TRƯƠNG KHUÊ BÍCH : Tìm hiểu bài thơ *Quần tu toàn thống ở Điện Biên Phủ* của Bác Hồ. . . . . (III,9)
- VIẾT LINH : Truyện khoa học cho Nhi đồng . . . . . (III,93)
- HOÀNG NGỌC HIẾN : Về đặc trưng của trường ca . . . . . (III,110)



- BÙI CÔNG HÙNG : Vài nét về thơ trong thời gian gần đây . . . . . (IV,82)



- THÀNH DUY : Từ những vấn đề phương pháp luận trong tác phẩm của Hồ Chủ tịch đến những vấn đề phương pháp luận nghiên cứu về Hồ Chủ tịch . . . . . (V,1)
- LÊ NGỌC TRÀ : Lý luận văn chương Xô-viết : những bài học, những chặng đường . . . . . (V,8)
- ĐÀM MỸ HẠNH : Năng lực nhận thức cuộc sống của nhà văn—một biểu hiện của tài năng sáng tạo văn học . . . . . (V,81)

- PHAN TRỌNG THƯỜNG : Vấn đề thống nhất và đa dạng của  
chữ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa  
từ góc độ loại hình học . . . . . (V,91)
- BÙI CÔNG HÙNG : Sơ qua về tổ chức một bài thơ . . . . . (VI,100)

### b) Trao đổi ý kiến

- ĐỖ VĂN KHANG : Lý thuyết « vùng thẩm mỹ » trong  
sáng tác văn học . . . . . (II,146)
- HỒNG DIỆU : Bàn về sự đối xứng trong văn học . . . . . (III,137)
- NGUYỄN VĂN DÂN : Về loại hình văn xuôi huyện tướng . . . . . (V,120)

## II — VĂN HỌC VIỆT NAM

### A. Văn học hiện đại

#### a) Nghiên cứu

- NGUYỄN THÀNH : Phan Đăng Lưu với văn học . . . . . (I,130)
- VĨNH QUANG LÊ : Điềm tựa hôm nay . . . . . (I,140)



- PHONG LÊ : Tiểu thuyết hôm nay . . . . . (II,72)
- THU TRANG : Phan Châu Trinh và vở kịch *Những  
con châu chấu* . . . . . (II,124)
- HÀ MINH ĐỨC : Những bài thơ viết về Điện Biên Phủ . . . . . (III,1)
- VÂN THANH : Thơ Trần Đăng Khoa . . . . . (III,99)
- VŨ VĂN SY : Nhân đọc thơ 1983 . . . . . (III,91)
- NGUYỄN SĨ TUẤN : Những cây bút Việt Nam với cuộc  
hồi sinh kỳ diệu trên đất nước Anh  
Ko . . . . . (IV,100)
- VIỆN VĂN HỌC — TẠP CHÍ  
VĂN HỌC : Vô cùng thương tiếc giáo sư Nguyễn  
Đông Chi . . . . . (IV,110)
- NGUYỄN CHUNG ANH : Nguyễn Đông Chi, nhà văn, nhà  
khoa học . . . . . (IV,112)

VIỆN VĂN HỌC — TẠP CHÍ  
VĂN HỌC

- : Vô cùng thương tiếc giáo sư Đặng  
Thai Mai . . . . . (V,44)
- CŨ HUY CẬN : Vinh biệt nhà văn lão thành thân  
thiết của chúng ta . . . . . (V,48)
- ĐẶNG THAI MAI : Làng cũ Lương Điền . . . . . (V,52)
- TÔN PHƯƠNG LAN : Thơ Nguyễn Đình Thi . . . . . (V,62)
- HOÀNG TIẾN : Nguyễn Huy Tưởng với đề tài Hà  
Nội . . . . . (V,72)

KỶ NIỆM 40 NĂM QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

- BẢO ĐỊNH GIANG : Văn nghệ Nam bộ những năm chống  
Pháp (Phạm Phú Phong ghi) . . . . . (VI,53)
- TỪ BÍCH HOÀNG : Nhớ về các anh (Xuân Nguyên ghi) . . . . . (VI,64)
- SIÊU HẢI : Một chặng đường sáng tác của tôi  
từ Voi đi đến Sông Lô . . . . . (VI,70)
- NGÔ VINH BÌNH : Từ Vệ quốc quân đến Sinh hoạt  
văn nghệ . . . . . (VI,79)
- PHONG LÊ : Chuyện với Hồ Phương . . . . . (VI,91)

*b) Suu tầm*

- TẬP THÈ TÁC GIẢ, HỒ  
TÙNG MẬU chấp bút : Giọt máu hồng. . . . . (V,140)

*c) Tư liệu tham khảo*

- THANH VĂN ghi : Gặp bà Vũ Thị Tuệ, vợ nhà văn  
Nguyễn Tuấn . . . . . (III,167)

**B. Văn học cũ, cận đại**

*a) Nghiên cứu*

KỶ NIỆM 40 NĂM NHẬT KÝ TRONG TỬ

- HÀ HUY GIÁP : Phẩm chất người chiến sĩ cộng sản  
qua Nhật ký trong tù . . . . . (I,39)

- TRƯƠNG CHÍNH : Tình điệu trong *Nhật ký trong tù* (I,48)  
 VŨ ĐỨC PHÚC : Tính chất nhật ký kết hợp với trữ tình của *Nhật ký trong tù* (I,56)  
 NGUYỄN HUỆ CHI : Thử nhận diện lại bản dịch *Nhật ký trong tù* (I,69)



- ĐỖ ĐỨC DỤC : Tuyên ngôn sáng tác của Nguyễn Du (II,83)  
 TRẦN THANH XUÂN : Nghệ thuật trào lộng của thơ Nguyễn Khuyến (III,14)  
 VŨ THANH : Đề hiểu rõ hơn tâm sự và đóng góp của Thái Thuận qua tập thơ *Lữ đường đi cỏ* (III,81)

#### KỶ NIỆM 200 NĂM LÊ QUÝ ĐÔN MẮT

- VŨ KHIÊU : Nhà bác học vĩ đại của dân tộc. (VI,1)  
 PHẠM HUY THÔNG : Đây mệnh việc nghiên cứu khoa học về Lê Quý Đôn. (VI,10)  
 ĐẶNG THANH LÊ : Một nhân cách lịch sử và sự phản ánh giai đoạn trưởng thành của ý thức dân tộc thời kỳ trung đại. (VI,21)  
 ĐỖ VĂN HỸ : Thơ với nhà thơ Lê Quý Đôn. (VI,29)  
 TRẦN THỊ BĂNG THANH : *Bắc sứ thông lục*, một tập ký đặc sắc (VI,38)  
 PHẠM TỬ CHÂU : Lê Quý Đôn và thể loại tiểu thuyết cổ (VI,44)

#### b) Trao đổi ý kiến

- LÊ MẠNH THẮT : Về tác giả bài thơ *Xuân nhật tức sự* (I,164)

#### c) Tư liệu lý luận văn học cũ

- NGUYỄN THÔNG : Tự đề tựa tập *Kỳ Xuyên thi sự* (V,138)

C. Văn học dân gian

a) Nghiên cứu

- NGHIÊM ĐA VĂN : Khảo sát bước đầu về những làn điệu Việt Nam. (II,107)
- NGUYỄN HUY HỒNG : Về văn học múa rối. (III,30)
- TÔN THẤT BÌNH : Về xứ Huế. (III,43)
- NGUYỄN VĂN DIỆU : Góp phần tìm hiểu ca dao, dân ca chống Mỹ đồng bằng sông Cửu Long. (III,54)
- LÊ VĂN CHUÔNG : Hồ bài chòi, một loại dân ca mùa xuân, một sản phẩm văn hóa truyền thống. (III,67)

III — VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

a) Nghiên cứu

- NGUYỄN XUÂN HÒA : Thơ Sép-tren-cô, tiếng thét căm phẫn của những người nông nô đòi giải phóng. (I,148)
- LƯU LIÊN : Nhìn lại bức tranh thâm mỹ trong văn học thế kỷ XX. (I,158)
- THÚY TOÀN : Hơn một tiếng đồng hồ bên tác giả *Rừng Nga*. (II,56)
- LỘC PHƯƠNG THỦY : Vấn đề đạo đức trong sáng tác của Esve Baden. (II,65)
- VŨ HUY : Cần phê phán và vạch mặt một số tác phẩm văn nghệ chống Việt Nam thời Đặng. (II,135)
- PHAN HỒNG GIANG : Văn xuôi Liên Xô viết về Việt Nam. (III,118)
- VƯƠNG ANH TUẤN : Truyền thống trong thơ V. Bró-nhi-ép-xki. (III,128)
- NGUYỄN TẤN ĐẮC : Về các nền văn học dân tộc ở Đông Nam Á. (IV,1)
- BÌNH VIỆT ANH : Người phụ nữ Lào trong kháng chiến chống thực dân để quốc qua một số tác phẩm văn học cách mạng Lào. (IV,6)
- NGUYỄN BẮC : *Riêm-ké*, một tác phẩm tiêu biểu về văn học và nghệ thuật Campuchia. (IV,16)

- VŨ TUYẾT LOAN : Truyện *Tam Tấu* và vị trí của nó trong văn học Campuchia . . . . . (IV,21)
- ĐỨC NINH : *Nền giáo dục sai lầm* — một đỉnh cao trong nền tiểu thuyết In-đô-nê-xi-a . . . . . (IV,27)
- VŨ OANH : Bước đầu tìm hiểu văn học Miến Điện . . . . . (IV,35)
- NGUYỄN TUẤN KHANH : Mấy nét về trào lưu văn học tiến bộ Ấn Độ qua thể loại truyện ngắn hiện đại . . . . . (IV,48)
- E. ARSENIO MANUEL : Anh hùng ca văn học và văn học Phi-líp-pin . . . . . (IV,60)
- NGUYỄN TƯƠNG LAI : Văn học Thái Lan từ thế kỷ 13 đến thế kỷ 18 . . . . . (IV,66)
- TRẦN MINH SƠN : Những người cầm bút ở Trung Quốc phê phán « Cách mạng văn hóa » . . . . . (IV,76)
- LƯU LIÊN : Gia đình văn học Xô-viết nhiều dân tộc trong tiến trình văn hóa loài người . . . . . (V,21)
- HIUY LIÊN : Tìm hiểu một vài đặc điểm về thi pháp Số-lô-khốp trong bộ tiểu thuyết sử thi *Sông Đông êm đềm* . . . . . (V,31)
- VŨ ĐỨC PHÚC : Thơ điện và thơ mau tợ Âu-Mỹ hiện nay . . . . . (V,102)
- NGUYỄN THẾ HÙNG : Nhật vật Gabriel Vodia trong *Bairubi Rátgơ* và quan điểm của Dickin về bạo lực cách mạng . . . . . (V,116)

## b) Tư liệu tham khảo

- ONRIC : Quy luật sử thi của tự sự dân gian . . . . . (III,176)

## c) Ý kiến ngắn

- LÊ KHÔI : Sơ qua về việc nghiên cứu lịch sử văn học ở Hung-ga-ri . . . . . (I,16)

## IV — PHÁC THẢO CHÂN DUNG VĂN HỌC

- HOÀNG TRUNG THÔNG : Nhớ lại đôi điều về Nguyễn Huy  
Tường . . . . . (IV,126)
- ĐẶNG VĂN LUNG : Nghị về Cao Huy Đình . . . . . (VI,114)

## V — HỒI KÝ VĂN HỌC

- KIM LÂN : Chặng đường đi tới số mở đầu *Tạp  
chí văn nghệ* (Trần Quốc Huân ghi) (IV,133)
- THANH TỊNH : Đọc tấu và hành trình theo kháng  
chiến (Luu Khánh Thơ ghi) . . . . . (V,127)
- BÙI HIỀN : Kỷ niệm về những chuyến đi thực  
tế đầu tiên (Lê Kim Vinh ghi) . . . . . (VI,124)
- CHU VĂN : Tôi học viết và viết . . . . . (VI,130)

## VI — ĐỌC SÁCH

- NGUYỄN NAM : *Mác — Ăngghen — Lênin và một  
số vấn đề lý luận văn nghệ* . . . . . (II,156)
- ĐỖ NGỌC THẠCH : *Đứng trước biển — đứng trước  
những vấn đề đặt ra của cuộc sống* (III,147)
- VŨ QUANG VINH : *Đọc Những điều càng đến, hình  
dung khuôn mặt thơ Vũ Quần Phương* (IV,143)
- TRẦN CƯƠNG : *Người trong cuộc* . . . . . (V,150)
- TRẦN LÊ VĂN : *Đọc Hà Nội của tôi, tiểu thuyết của  
Hoàng Tiến* . . . . . (VI,137)
- HOÀNG LÊ : *Ông già Bến Ngự* . . . . . (VI,141)
- TRẦN NHO THÌN : *Nghĩ về cuốn *Mấy vẻ mặt thi ca  
Việt Nam* của Nguyễn Huệ Chi* . . . . . (VI,145)

## VII — ĐIỀM SÁCH

|                     |   |           |
|---------------------|---|-----------|
| TRẦN VIỆT           | : Đáo Phan Goanh . . . . .  | (II,161)  |
| THÚY TOÀN           | : Con tàu trắng . . . . .   | (II,162)  |
| BÍCH NGỌC           | : Gió trắng . . . . .   | (II,166)  |
| LƯU DANH HÙNG       | : Chiếc đàn dương cầm . . . . .   | (II,167)  |
| LÊ NGỌC TỬ          | : Thành phố hòa bình . . . . .  | (II,169)  |
| BÙI VĂN TRỌNG CƯỜNG | : Tristăng và Ydor . . . . .  | (II,171)  |
| HOÀNG TRƯỜNG        | : Truyện cổ dân gian Ấn Độ . . . . .  | (II,173)  |
| LÊ VĂN              | : Truyện cổ Phê Lê . . . . .  | (II,174)  |
| PHAN TRỌNG THƯỜNG   | : Bước đầu tìm hiểu lịch sử kịch nói<br>Việt Nam. . . . .                                 | (III,154) |
| TUẤN ANH            | : Độ nóng mặt trời . . . . .  | (III,156) |
| LÊ NGÂN THU         | : Đồ đạc Bà Thị Xuân . . . . .  | (III,158) |
| PHAN ĐIỆP ANH       | : Ngọn sáng biển phồng . . . . .  | (III,160) |
| VŨ VĂN SỸ           | : Những câu thơ viết đời mặt trời . . . . .   | (III,161) |
| TRUNG THUẦN         | : Những cánh tay bè bạn . . . . .   | (III,162) |
| TRẦN CƯƠNG          | : Người đi xuyên tường . . . . .  | (III,164) |
| TÔN PHƯƠNG LAN      | : Những ngày thu ở Liên Xô . . . . .  | (IV,140)  |
| TRẦN THỤ DUNG       | : Giấc mơ . . . . .   | (IV,151)  |
| PHÚC THANH          | : Con tàu đi về phía trước . . . . .  | (IV,153)  |
| TRẦN VIỆT           | : Vong hoa . . . . .  | (IV,154)  |
| HỒNG LAM            | : Thời gian đang đi . . . . .   | (IV,156)  |
| PHƯƠNG CHÍNH        | : Sưởi mùa xuân . . . . .   | (IV,158)  |
| VŨ BÌNH             | : Văn học và trẻ em . . . . .   | (V,190)   |
| DIỆU LINH           | : Đônha Bácsara . . . . .   | (V,195)   |
| BỒ MINH TUẤN        | : Bì thư cấp huyện . . . . .  | (V,197)   |
| LÊ ĐỤC TỬ           | : Lưu Quang Vũ qua 2 tập truyện<br>ngắn Người lép đống gỗ và Mũi<br>hè đang đến . . . . . | (V,159)   |
| LƯU DANH HÙNG       | : Tiêu đoàn trong vòng vây . . . . .  | (V,161)   |
| HÀ NGÂN             | : Hoàng hôn đỏ . . . . .  | (V,163)   |
| BỒ NGỌC THẠCH       | : Khúc dân ca miền biển . . . . .   | (VI,150)  |
| NGUYỄN THỊ HẠNH     | : Thơ Tản Đà . . . . .  | (VI,152)  |
| TRƯỜNG NÔNG         | : Puskin . . . . .  | (VI,154)  |
| VÂN THANH           | : Mùa 'lũ' . . . . .  | (VI,155)  |
| TRẦN CƯƠNG          | : Trên không yên tĩnh . . . . .   | (VI,156)  |

VIII — SINH HOẠT VĂN HỌC

- P.V. : Đại hội quốc tế lần thứ 31 về các  
khoa học nhân văn ở châu Á và  
Bắc Phi . . . . . (I,171)
- LÊ VĂN ĐẠM : Bước đầu tìm về lịch sử khoa nghiên  
cứu văn học ở Nga. . . . . (I,172)
- T.C.V.H. : Vinh biệt nhà văn vĩ đại M.A. Sơ-  
lôkhốp . . . . . (I,173)
- P.V. Hội nghị khoa học kỷ niệm 170 năm  
ngày sinh nhà thơ Tarax Séptrencô . . . . . (I,174)
- P.V. : Phim truyện năm 1983
- T.C.V.H. : Tin buồn . . . . . (I,176)
- SONG TOÀN : Hội nghị khoa học kỷ niệm 10 năm  
thành lập ngành khoa học Đông  
Nam Á của Việt Nam . . . . . (IV,160)
- P.V. : Kỷ niệm 200 năm ngày mất của nhà  
bác học Lê Quý Đôn . . . . . (IV,161)

## TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC 1983

---

### I—Ý KIẾN PHÁT BIỂU CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

- PHẠM VĂN DỒNG : Thư gửi Đại hội nhà văn Việt Nam lần  
thứ ba (V-4)
- TRƯỜNG CHINH : Thư gửi Đại hội lần thứ 4 Hội nhà báo  
Việt Nam (VI-1)
- TỔ HỮU : Đi sâu hơn nữa vào cuộc sống, hiểu và  
yêu cuộc sống của nhân dân ta ngày  
càng sâu sắc hơn (VI-3)

### II—LÝ LUẬN

#### a) *Nghiên cứu*

- NGUYỄN VĂN HẠNH : Bàn về khái niệm phương pháp sáng tác  
trong văn học (I-1)
- PHẠM HUY THÔNG : Trường ca (I-12)
- HOÀNG TRINH : Thơ và hình thức thơ (I-34)
- PHAN NGỌC : Tìm hiểu sự đối xứng trong văn học  
(I-60)
- PHẠM ĐÌNH ÂN : Tâm hồn — một thực thể thâm mỹ của thơ  
ca trữ tình (I-68)
- THÀNH DUY : Ý nghĩa quốc tế và đặc điểm dân tộc của  
chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa  
(II-136)
- HOÀNG XUÂN NHỊ : Nhân dịp kỷ niệm lớn, đọc lại Các Mác và  
gợi ý mới về lý luận văn học nghệ thuật  
(III-1)
- TƯƠNG LAI : Phạm trù của triết học Mác-xít và  
nghiên cứu văn học (III-9)
- VŨ ĐỨC PHÚC : Mác và vấn đề văn học góp phần xây dựng  
con người mới (III-15)
- ĐỖ HUY : Tìm hiểu quan điểm về tinh thần dân  
trong văn học nghệ thuật của Lê-nin và  
Hô Chủ tịch (III-30)

- BÙI CÔNG HÙNG : Từ nghị quyết của Đại hội V, suy nghĩ vài vấn đề văn nghệ hiện nay (III-50)
- TRẦN VĂN BÌNH : Quán triệt tinh thần Đại hội lần thứ V, nắm vững phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa (III-58)
- DẶNG THANH LÊ : Một số vấn đề phương pháp luận nghiên cứu hiện nay với nghiên cứu văn học (III-150)
- T.C.V.H. : Chủ động tiến công trên những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức (IV-1)
- NGUYỄN ĐỨC NAM : Vấn đề hệ thống trong nghiên cứu khoa học hiện nay ở Liên Xô (IV-3)
- LÊ ANH HIỀN : Đi tìm một số biểu hiện cụ thể về giọng điệu trong thơ Việt Nam (IV-17)
- NGUYỄN XUÂN NAM : Nghệ về cái mới trong thơ (IV-29)
- VÕ QUANG NHƠN : Văn học dân gian các dân tộc dưới ánh sáng quan điểm chủ nghĩa Mác (IV-37)
- T.C.V.H. : Chào mừng thắng lợi Đại hội nhà văn Việt Nam lần thứ 3 (V-1)
- NGUYỄN ĐÌNH THI : Trích báo cáo của Ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam đọc tại Đại hội (V-12)
- HOÀNG TRUNG THÔNG : Báo cáo bổ sung về lý luận phê bình tại Đại hội (V-29)
- PHAN TRỌNG THƯỜNG : Những thu hoạch ban đầu về phương pháp loại hình trong nghiên cứu văn học (V-105)
- VƯƠNG ANH TUẤN : Một vài tình hình tiếp nhận văn nghệ của công chúng năm 80 (V-114)
- KHAI VINH : Sự đóng góp của các tổ chức và hội nghị văn học quốc tế trong việc hình thành và phát triển chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa từ năm 1917 — 1945 (V-120)
- BÙI CÔNG HÙNG : Nhà thơ và thực tế (VI-84)
- MÃ GIANG LÂN : Suy nghĩ thêm về tú thơ (VI-96)

b) *Đọc sách*

- NGUYỄN LAI : Góp phần tìm hiểu nghệ thuật thơ ca (V-148)
- NGUYỄN ĐỨC LỘC : Về một cuốn sách sân khấu (V-154)
- LỮ HUY NGUYÊN : Cuốn tiểu luận — phê bình đầu tay và cuối cùng của Triệu Dương (VI-150)
- LÊ BÁ HÁN : Về tính dân tộc trong văn học (VI-158)

c) *Điền sách*

- DÂM MỸ HẠNH : Sò tay người viết truyện ngắn (III - 158)  
 ĐỖ VĂN KHANG : Lý luận văn học (V - 169)

d) *Ý kiến ngắn*

Những ý kiến ngắn về thơ hiện nay của

- NGUYỄN XUÂN SANH (I - 141)  
 VŨ QUẦN PHƯƠNG (I - 144)  
 TRÚC THÔNG (I - 145)  
 HỒNG DIỆU (I - 147)  
 TRẦN ĐÌNH SỬ (I - 151)  
 ĐỖ QUANG LƯU : Văn học, chủ nghĩa nhân đạo và vấn đề  
 giáo dục con người trong nhà trường phổ  
 thông (IV - 134)

e) *Trao đổi ý kiến*

- LÊ NGỌC TRÀ : Vị trí, nhiệm vụ của lý luận văn chương  
 (VI - 129)

## III — VĂN HỌC VIỆT NAM

## A — VĂN HỌC DÂN GIÀN

a) *Nghiên cứu*

- NGUYỄN THỊ HUẾ —  
 DẶNG LINH CHI : Câu thơ quan họ (I - 122)  
 BÙI VĂN NGUYÊN : Sức sống dân tộc và tục ngữ Việt Nam  
 (III - 88)  
 NGUYỄN KHẮC XƯƠNG : Mấy ý kiến về một số vấn đề phương  
 pháp luận nghiên cứu dân ca: Khái niệm  
 (III - 94).  
 TRẦN VIỆT NGŨ : Lại bàn về vấn đề người làm chủ chèo cổ  
 (IV - 44)  
 VŨ XUÂN TRANG : Chuyện trạng Vĩnh Hoàng, một hiện tượng  
 trào phúng độc đáo trong văn học dân  
 gian Bình Trị Thiên (IV - 55)  
 TRẦN LÊ SÁNG : Truyền thuyết về một bài thơ (V - 87)  
 DẶNG THÁI THUYỀN : Đề tài hôn nhân trong truyện cổ tích thần  
 kỳ Mường (V - 94)

- DẶNG VĂN LUNG : Trao đổi ý kiến về vấn đề định tính văn học dân gian (VI - 58)
- NGUYỄN THỊ HUẾ : Tìm hiểu về mô típ cây trong truyện Họ Hồng Bàng và Đẻ đất đẻ nước (VI - 69)
- b) *Diễn sách*
- TRẦN ĐỨC CÁC : Văn học dân gian Thái Bình (III - 167)
- c) *Sưu tầm*
- HOÀNG VĂN HỤY và CUNG VĂN LƯỢC : Phát hiện bức Phong xù viết trên vải của đồng bào Tây Nùng (I - 167)
- NGUYỄN HỮU THU : Văn bản hát dặm Quỳnh Sơn (V - 171)

B — VĂN HỌC CÒ VÀ VĂN HỌC CẬN ĐẠI

a) *Nghiên cứu*

- TRẦN THỊ BĂNG THANH : Những bài thơ ghi chép của Ngô Thì Sĩ (I - 78)
- TRẦN THANH XUÂN : Mối quan hệ giữa thơ trào phúng và thơ trữ tình trong thơ Nguyễn Khuyến (I - 90)
- TRẦN NHỎ THÌN : Hiện tượng vay mượn cốt truyện ở các truyện nôm bác học giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII — nửa đầu thế kỷ XIX (I - 100)
- NGUYỄN HUỆ CHI : Văn học cò Hà Bắc và vấn đề nghiên cứu văn học địa phương (II - 70)
- VŨ TỔ HÀO : Thử xác định ranh giới giữa về lịch sử và sử ca qua tác phẩm « Mấy bài sử ca » trong giai đoạn chống xâm lăng (III - 103)
- N.I. NICULIN : Sự tiến triển của truyện thơ cò diền Việt Nam và sự vay mượn cốt truyện (III - 108)
- NGUYỄN CẨM THỦY : Vũ Trinh và Kiến văn lục (III - 119)
- NGUYỄN KIM HƯNG : Một vài nghi vấn về Chiêu Anh Các (III - 126)
- MAI HUỖNH HOA : Đôi nét về bà Sương Nguyệt Anh — chủ bút tờ tuần báo Nữ Giới chung (III - 134)

- ĐỖ VĂN HỠ** : Cái hay trong thơ xưa dưới con mắt nhà thơ xưa (IV - 66)
- NGUYỄN PHẠM HÙNG** : Về diễn tiến của thơ trữ tình thời Trần (IV - 76)
- PHAN HỮA THỤY** : Việt sử diễn nghĩa, một bộ diễn ca đáng chú ý (IV - 87)
- BÙI DUY TÂN** : Hồng Đức quốc âm thi tập, một tác phẩm lớn của văn học tiếng Việt thế kỷ 15 (IV - 101)
- ĐẶNG THỊ HẢO** : Thử đặt lại vị trí văn học của Cao Bá Nhạ (IV - 110)
- CAO XUÂN HUY** : Tương lai của ngành Hán học Việt Nam là thuộc về các bạn (V - 40)
- ĐINH THỊ MINH HẰNG** : Góp phần tìm hiểu những quan điểm văn học của Lê Quý Đôn (V - 46)
- PHẠM TÚ CHÂU** : Đọc Học phi thi — văn tập (V - 53)
- ĐẶNG THANH LÊ** : Hồ Xuân Hương — bài thơ « Mời trầu » cộng đồng truyền thống và cá tính sáng tạo trong mối quan hệ văn học dân gian — văn học viết (V - 68)
- TRẦN ĐÌNH SỬ** : Cái nhìn nghệ thuật của Nguyễn Du trong truyện Kiều (VI - 9)
- TRẦN NHỎ THÌN** : Tìm hiểu tình luận đề trong truyện Kiều để xem có hay không chủ nghĩa hiện thực ở tác phẩm này (VI - 21)
- NGUYỄN THẾ VIỆT** : Truyền thống và cách tân trong truyện Kiều và vấn đề sự xuất hiện của chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam (VI - 37)
- LÂM VINH** : Mối quan hệ thâm mỹ đạo đức và vị trí đặc biệt của loại truyện cổ luận đề (VI - 52)

b) *Diễn sách*

- : Nguyễn Đình Chiểu — ngôi sao sáng của người trí thức Việt Nam (IV - 143)

c) *Sưu tầm*

- : Phan Văn Ái với hai bản dịch Ty bà hành (I - 159)

**ĐỖ VĂN HỠ**

- PHẠM ĐÌNH HÒE : Bài văn bia ghi chép về Hồ Ba Bè (IV - 171)  
 PHAN VĂN CÁC : Một bài thơ đáng lưu ý của Bùi Huy Bích (IV - 174)

C — VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

a) *Nghiên cứu*

- HOÀNG TRUNG THÔNG : Những trang thơ, trang đời, trang nghệ thuật (I - 20)  
 THIẾU MAI : Thơ Xuân Quỳnh (I - 132)  
 TÔ HOÀI : Một vài nhận xét qua tặng thưởng văn học Thủ đô (II - 65)  
 PHONG LÊ : Đóng góp của văn thơ Hà Bắc hiện đại và vấn đề phát triển văn nghệ địa phương (II - 84)  
 ĐINH VĂN ĐỊNH : Mấy đặc điểm phong cách thơ hiện đại miền núi (II - 97)  
 XUÂN HOÀNG : Một miền thơ và thơ ở một miền (II - 109)  
 NGUYỄN CỬ : Mấy nhận xét xung quanh một phong trào thơ địa phương (II - 117)  
 PHONG LÊ : Văn học những năm 80 (III - 66)  
 BÍCH THU : Thơ và một số vấn đề (III - 73)  
 TRẦN QUỐC HUẤN : Một số vấn đề về phim truyện (III - 79)  
 VĂN THANH : Mấy nét về văn học thiếu nhi từ sau 1975 (III - 183)  
 NGÔ VINH BÌNH : Về Hoàng Lộc, tác giả bài thơ «Viếng bạn» (III - 145)  
 KHƯƠNG HỮU DUNG : Vài kỷ niệm về một mối tình thơ (IV - 118)  
 NGUYỄN VĂN TOẠI : Đọc các sáng tác miền núi của Ma Văn Kháng — nghĩ về trách nhiệm của nhà văn trước một đề tài lớn (V - 129)  
 LÊ THỊ ĐỨC HẠNH : Đặc sắc trong tiểu phẩm của Ngô Tất Tố (VI - 75)

b) *Đọc sách*

- NGUYỄN PHƯƠNG CHI : Ngòi bút tái hiện lịch sử của Hà Ân trong tiểu thuyết «Người Thăng Long» (II - 155)  
 TÔN PHƯƠNG LAN : Đọc «Cửa gió» của Xuân Đức (II - 162)  
 TRẦN LÊ VĂN : Đọc thơ «Cảm ơn thời gian» (IV - 138)  
 HOÀNG TRUNG THÔNG : Mùa gió chướng — một tác phẩm xuất sắc (VI - 142)

c) *Điềm sách*

|                 |   |             |
|-----------------|---|-------------|
| TRẦN CƯƠNG      | : Điềm qua một số sách văn xuôi 81 — 82 | (II - 166)  |
| TRẦN QUỐC HUẤN  | : Khi dòng sông ra đến cửa              | (III - 160) |
| TÙNG LÂM        | : Những màu chuyện trong tù             | (III - 163) |
| VÂN THANH       | : Hồi đó ở Sa Kỳ                        | (III - 164) |
| PHẠM PHÚ PHONG  | : Hoa của đất                           | (III - 165) |
| TRẦN CƯƠNG      | : Xứ sở nụ cười                         | (III - 168) |
| BÁ THÀNH        | : Giao mùa                              | (IV - 144)  |
| PHẠM ĐÌNH ÂN    | : Lối vào phía bắc                      | (IV - 145)  |
| LƯU KHÁNH THƠ   | : Vòm me mùa hạ                         | (IV - 147)  |
| ĐẶNG CHÍ THÀNH  | : Dòng máu                              | (IV - 148)  |
| BÙI LẠC VIỆT    | : Rừng lá đỏ                            | (IV - 150)  |
| TRẦN QUỐC HUẤN  | : Tiếng đàn tranh                       | (IV - 152)  |
| ĐỖ NGỌC THẠCH   | : Những đám lá đồi màu                  | (IV - 153)  |
| XUÂN TÙNG       | : Thành phố bị chiếm đóng               | (IV - 157)  |
| LÊ THỊ ĐỨC HẠNH | : Gió đầu mùa                           | (V - 159)   |
| TRỌNG ĐẠT       | : Yết Kiêu                              | (V - 161)   |
| VŨ VĂN SĨ       | : Sông xuân đất bãi                     | (V - 163)   |
| VŨ NGỌC BÌNH    | : Chú bé và cô thợ xây                  | (V - 164)   |
| NGUYỄN TUẤN ANH | : Những người săn tôm                   | (V - 165)   |
| NGUYỄN YÊN THỂ  | : Ba Đình                               | (V - 167)   |

d) *Ý kiến ngắn*

|           |                                    |           |
|-----------|------------------------------------|-----------|
| XUÂN DIỆU | : Một tâm sự thi sĩ                | (I - 49)  |
| LÊ MINH   | : Một hiện tượng mới trong văn học | (I - 147) |

e) *Tư liệu tham khảo*

|              |  |            |
|--------------|--|------------|
| VŨ NGỌC PHAN | : Quan hệ giữa nhà văn vào thời gian trước Cách mạng tháng Tám | (IV - 160) |
|--------------|--|------------|

## III — VĂN HỌC THẾ GIỚI

a) *Nghiên cứu*

|              |   |           |
|--------------|---|-----------|
| TẾ HẠNH      | : Đẹp hơn nước mắt  | (I - 51)  |
| ĐÀO XUÂN QUÝ | : Tưởng nhớ nhà thơ A-ra-gông   | (I - 115) |
| P.V.         | : Hội nghị lần thứ 19 những người lãnh đạo hội nhà văn các nước xã hội chủ nghĩa. | (II - 1)  |

- HOÀNG TRUNG THÔNG : Maiacopxki và ba bài thơ về Trung Quốc (II - 9)
- NGUYỄN KHÁNH TOÀN : Hội nghị khoa học « 65 năm văn học Xô-  
viết » — Diễn văn khai mạc (II - 16)
- VŨ ĐỨC PHÚC : Nền văn học vĩ đại nhất (II - 28)
- HOÀNG NGỌC HIỂN : Sự phát huy tính tích cực, tinh thần chủ  
động trong lập trường sáng tác của các  
nhà văn Xô-viết và sự phát triển phong  
phú của nền văn học Xô-viết đương đại  
(II - 33)
- NGUYỄN KIM ĐÌNH : Xây dựng ngôi nhà chủ yếu trong tâm hồn  
(II - 40)
- LƯU LIÊN : Một đường lối văn nghệ nhân đạo nhất  
(II - 45)
- NGUYỄN HẢI HÀ : Những chân trời của văn xuôi Xô-viết hiện  
đại (II - 50)
- TÉ HANH : Một bài học của thơ ca Xô-viết: chủ đề  
yêu nước. (II - 55)
- VŨ ĐÌNH PHÒNG : Sân khấu Xô viết mười năm qua (II - 60)
- DƯƠNG XUÂN CƯƠNG : Thử tìm hiểu ảnh hưởng của văn học dân  
gian qua một số sáng tác tiêu biểu của  
Xún Thon Phu (II - 124)
- TRẦN DƯƠNG : Thơ Các Mác thời trẻ (III - 22)
- HOÀNG TRUNG THÔNG — : Hô-xê Mác-ti, nhà cách mạng và nhà thơ  
LÊ XUÂN QUỲNH : vĩ đại của Cu Ba và Mỹ la-tinh (III - 39)
- LỘC PHƯƠNG THỦY : Công xã Pari qua vở kịch Phát súng ở  
Sa-tô-ri (IV - 124)
- LÊ NGỌC CHÂU : Về những yếu tố dân gian trong Faotơ  
của Guêthơ (V -)
- MAI THỰC : Một nét độc đáo của ngôi bút Xtăng-dan-  
(VI - 107)
- LÊ ĐÌNH CỤC : Bi kịch của Hê-min-uê (VI - 117)

c) *Độc sách*

- TRẦN MINH SƠN : Về tập sách « Những người đáng yêu nhất  
của thế hệ mới » (I - 155)

d) *Diễn sách*

- VŨ TIẾN BẢO : Nhật ký Diên An (IV - 155)

## e) Ý kiến ngắn

Những kỷ niệm về văn học Xô-viết của :

|                |   |           |
|----------------|---|-----------|
| TRẦN DỘ        | : | (II - 18) |
| HOÀNG XUÂN NHỊ | : | (II - 21) |
| GIANG NAM      | : | (II - 26) |

## g) Trao đổi ý kiến

|          |   |  |           |
|----------|---|--|-----------|
| DỨC NINH | : | Thư bàn về một số nét văn học Đông Nam Á | (V - 141) |
|----------|---|--|-----------|

## Sinh hoạt văn học

|                                 |   |  |             |
|---------------------------------|---|--|-------------|
| VIỆN VĂN HỌC<br>T.C.V.H.        | : | Nhà văn cộng sản Pháp Lu-y A-ra-gông từ trần   | (I - 174)   |
| VIỆN VĂN HỌC<br>T.C.V.H<br>P.V. | : | Vĩnh biệt nhà thơ Hằng Phương  | (I - 174)   |
| T.C.V.H.                        | : | Hội nghị tổng kết và hội nghị khoa học Viện Văn học 1982                                 | (I - 175)   |
| T.C.V.H.                        | : | Tin buồn; Nhà thơ Á Nam Trần Tuấn Khải từ trần.  | (II, 174)   |
| T.C.V.H.                        | : | Tác giả sân khấu Trúc Đường từ trần. Ông Tướng Đặng Trữ, cộng tác viên T.C.V.H, từ trần. | (II - 174)  |
| T.C.V.H.                        | : | Vô cùng thương tiếc nhà văn Cộng hòa dân chủ Đức Anna Sê-gốt                             | (III-170)   |
| P.V.                            | : | Tạp chí Văn học họp cộng tác viên  | (III - 171) |
| P.V.                            | : | Đại hội văn nghệ Hà Bắc lần 1  | (III - 172) |
| P.V.                            | : | Hội nghị quốc tế về những vấn đề văn hóa và môi trường nhiệt đới                         | (III - 173) |
| C.N.<br>P.V.                    | : | Từ một cuộc hội nghị   | (III - 173) |
| P.V.                            | : | Đoàn đại biểu trung tâm lịch sử văn học thăm Viện Văn học                                | (IV - 177)  |
| T.C.V.H                         | : | Đoàn đại biểu văn học — ngôn ngữ Cu Ba lần đầu tiên sang thăm Việt Nam                   | (IV - 177)  |
| P.V.                            | : | Vô cùng thương tiếc giáo sư Cao Xuân Huy   | (V - 38)    |
| P.V.                            | : | Xung quanh vấn đề sáng tác cho nhi đồng  | (V - 176)   |
| P.V.                            | : | 10 năm tạp chí Nghiên cứu nghệ thuật   | (VI - 164)  |
| P.V.<br>P.V.                    | : | 35 năm nhà xuất bản văn học  | (VI - 165)  |
| P.V.                            | : | Đại hội nhà báo lần thứ 4 thành công   | (VI - 164)  |
| P.V.                            | : | 30 năm ngày thành lập ban Văn — Sử — Địa   | (VI - 164)  |

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC - 1982

### XÃ LUẬN

- Trích báo cáo chính trị* : Những nhiệm vụ văn hóa xã hội. (II, 2) (\*).
- Hoàng Trung Thống* : Chúng ta hướng về Đại hội Đảng lần thứ V (I, 1)
- Viện văn học* — Thư gửi đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (II, 1)
- Tạp chí văn học* : của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Tạp chí Văn học* : Quyết tâm và hành động dưới ánh sáng đại hội V. (II, 6)
- T.C.V.H* : Toàn nhân loại vô cùng đau đớn về việc đồng chí Brê-giơ-nép từ trần. (VI, 1)
- T.C.V.H* : Hội nghị Ban chấp hành Hội nhà văn Á Phi và cuộc gặp gỡ quốc tế các nhà văn Á - Phi thành công tốt đẹp. (VI, 9)

### I — LÝ LUẬN

#### a — Nghiên cứu

- Phạm Gia Lâm* : Mấy vấn đề lý luận gần đây ở Liên Xô. (I, 10)
- Nhữ Thành* : Thử tìm hiểu tứ thơ của thơ Đường (I, 18)
- Đỗ Đức Dục* : Trở lại vấn đề xuất hiện của chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam. (I, 30)
- Hoàng Trinh* : Văn học Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa. (II, 9)
- Tôn Thảo Miên* : Một số vấn đề về lý luận sân khấu mấy năm gần đây. (II, 33)
- Trần Khánh Thành* : Vài nét về hướng sáng tạo trong ngôn ngữ thơ Việt Nam hiện đại. (II, 42)
- Vương Trí Nhân* : Vài nét về công tác nghiên cứu thể loại tiểu thuyết ở Liên Xô thời gian gần đây. (II, 51)
- Thành Duy* : Suy nghĩ về một phương hướng tiếp cận với bản chất của văn học. (IV, 1)

\* Chữ số La Mã chỉ số Tạp chí, chữ số Ả rập chỉ trang.

- Bùi Công Hùng*  
*Vương Anh Tuấn* : Vấn đề phong cách trong sáng tác văn học (III, 12)  
: Vị trí và vai trò tích cực của người đọc trong đời sống văn học. (III, 18)
- Lê Xuân Vũ* : Trước yêu cầu của cách mạng. (V, 68)
- Bùi Công Hùng* : Nhịp điệu trong thơ thiếu nhi. (V, 79)
- Nguyễn Thế Việt* : Từ phương pháp tiếp cận đến lý giải sự xuất hiện một lưu phái văn học. (VI, 83)
- Trọng Đức* : Chủ nghĩa hiện thực dưới ánh sáng của nguyên lý tình hệ thống. (VI, 42)
- Phùng Văn Từ* : Mấy vấn đề lý luận về chủ nghĩa hiện thực (VI, 55)
- Đỗ Văn Khang* : Từ ý kiến về trường ca sử thi của Hê-ghe-n đến « trường ca » hiện đại của ta. (VI, 79)
- Vũ Đức Phúc* : Chung quanh vấn đề trường ca. (VI, 93)
- Mã Giang Lân* : Trường ca, vấn đề thể loại. (VI, 103)
- Lê Văn Khoa* : Mấy ý kiến về anh hùng ca Đam San. (VI, 110)

## b — Trao đổi ý kiến

- Nguyễn Đức Nam* : Hãy trả lại bản chất nghệ thuật kỹ diệu cho bộ môn văn trong nhà trường. (I, 117)
- Nguyễn Lai* : Chung quanh vấn đề ký hiệu, nghĩa và phê bình văn học. (V, 102)

## c — Đọc sách

- Trường Lưu* : Trên một chặng đường. (V, 112)

## d — Tư liệu tham khảo

- G. Ber-dơ-nhi-cốp* : Truyền thống và cách tân trong kịch Tset-khốp (I, 123)
- Min-cô Ni-côn-lốp* : « Cuộc cách mạng trong nghệ thuật » với tiêu thuyết. (II, 139)

## đ — Diễn đàn văn học hướng và Đại hội

## Đảng lần thứ V (tiếp theo năm 1981)

- Nguyễn Ngọc* : Lòng tin. (I, 111)

- Phong Thu* : Đăng đã cho tôi tuổi thơ mới để viết cho các em. (I, 112)
- Lê Thị Đức Hạnh* : Dưới ánh sáng đường lối văn nghệ của Đảng, cần đánh giá lại một số hiện tượng văn học. (I, 114)

## II — VĂN HỌC VIỆT NAM

### A. Văn học dân gian

#### a — Nghiên cứu :

- Hoàng Tiến Tự* : Về đối tượng và các bộ phận hợp thành của khoa văn học dân gian. (I, 38)
- Đặng Thanh Lê* : Từ một kiệt tác văn học — Suy nghĩ về mối quan hệ ảnh hưởng giữa văn học dân gian và văn học viết. (I, 47)
- Bùi Quang Thanh* : Truyền thuyết dân gian với tâm lý cộng đồng người Việt. (II, 68)
- Nguyễn Thế Việt* : Từ truyện Kiều, tìm hiểu qui luật tiếp nhận văn học dân gian của văn học viết. (II, 76)
- Nguyễn Hữu Thu* : Về văn bản chèo chái hè. (III, 52)
- Tôn Thất Bình* : Tinh chất nghệ thuật của hát trò ở Phò Trạch và mối tương quan của nó với các trò tứ dân khác. (III, 68)
- Nguyễn Xuân Kinh* : Về tên riêng chỉ địa điểm trong ca dao dân ca. (IV, 59)
- Lê Trung Vũ* : Hình tượng người mồ côi trong văn học dân gian Mèo. (IV, 67)

### B. Văn học cổ và cận đại

#### a — Nghiên cứu :

- Đoàn Khoách* : Gia huấn ca có phải của Nguyễn Trãi không ? (I, 56)
- Nguyễn Phạm Hùng* : Tiếng cười trong sáng tác của Nguyễn Du. (I, 65)
- Nguyễn Văn Huyền* : Nguyễn Khuyến, rất quen và còn khá lạ. (II, 91)
- Nguyễn Phương Chi* : Huyền Quang — nhà sư thi sĩ. (III, 75)
- Tuấn Nghi* : Nhân đọc Nguyễn Đình Chiểu toàn tập bản thêm về khía cạnh văn bản. (III, 82)

- Nguyễn Khánh Toàn* : Nguyễn Đình Chiểu, người chiến sĩ yêu nước nổi  
hồi trống xuất trận đầu tiên của nhân dân Nam  
Bộ đánh đuổi quân giặc cướp nước phương Tây.  
(IV, 1)
- Nguyễn Trung Hiếu* : Đề hiệu Đồ Chiểu rõ hơn về mặt nghệ thuật. (IV, 7)
- Phan Ngọc* : Tính nhân dân của Nguyễn Đình Chiểu. (IV, 30)
- Ban Cố Cận* : Nguyễn Đình Chiểu trong ký ức nhân dân. (IV, 23)
- Vũ Đức Phúc* : Đạo Nho và các nhân vật trí thức trong sáng tác  
của Nguyễn Đình Chiểu. (IV, 30)
- Đỗ Văn Hỷ* : *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* qua ý thơ của Miên Thâm  
và Mai Am. (IV, 40)
- Đặng Văn Lung* : Nguyễn Đình Chiểu và văn học dân gian (IV, 49)
- Phạm Tú Châu* : Bàn thêm về Ngô Thi Chi - Ngô Thi Du tác giả  
*Hoàng Lê nhất thống chí* (VI, 121)

### b - Trao đổi ý kiến

- P. V.* : Bàn thêm về dịch thơ - Thơ chữ Hán (II, 116)

### c - Đọc sách

- Bùi Duy Tân* : *Nguyễn Trãi, khí phách và tinh hoa của dân tộc*  
Một chuyên luận có những thành tựu đáng ghi  
nhận. (I, 146)
- Hồng Nguyễn* : *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống*  
*phong kiến Trung Quốc xâm lược.* (IV, 111)

### d - Tư liệu tham khảo

- Vương Đình Quang* : Nhớ và ghi về cụ Phan và cụ Huỳnh (V, 131)

### đ - Ý kiến ngắn

- Phan Văn Các* : Về công việc biên tập tập 36 Tổng tập văn học  
Việt Nam. (I, 137)
- Trương Chính* : Về mấy bài thơ của Nguyễn Quang Bích. (I, 142)

### e - Sơu tầm

- Nguyễn Văn Huyền* : Một bài văn mới phát hiện của Nguyễn Khuyến.  
(II, 152)
- Quốc Anh* : Một cuộc thi thơ ở Hà Nội cách đây hơn nửa  
thế kỷ. (II, 154)

### C. Văn học hiện đại

#### a - Nghiên cứu

- Võ Quảng* : Lại nói về chuyện đồng thoại viết cho thiếu nhi.  
(I, 74)
- Hà Vỹ* : Tâm lý thiếu niên với tác phẩm văn học (I, 77)
- Phong Lê* : Nguyễn Bình và tiểu thuyết *Những ngày đã qua* Giải chính thức của một cuộc tặng thưởng. (I, 81)
- Huy Phương* : Nguyễn Mạnh Tuấn với tiểu huyệt *Những khoảng cách còn lại*. (I, 92)
- Hoàng Trung Thông* : Xuân Diệu từ nhà thơ lãng mạn đến nhà thơ hiện thực xã hội chủ nghĩa. (II, 11)
- Vũ Đức Phúc* : Hoài Thanh. (II, 26)
- Xuân Hoàng* : Văn sáng một cây mai. (II, 61)
- Hoàng Trung Thông* : Thương nhớ. (III, 28)
- Nguyễn Tuấn* : Anh bạn Nguyễn Hồng của tôi. (III, 29)
- Như Phong* : Vài kỷ niệm về Nguyễn Hồng. (III, 33)
- Kim Lân* : Nguyễn Hồng - một nhà văn. (III, 43)
- Trần Các* : Nguyễn Hồng ở «cảng» Bắc Mè (III, 50)
- Đình Văn Định* : Thơ miền núi và yêu cầu tăng cường tính hiện đại. (III, 94)
- Vân Thanh* : Võ Quảng và văn học thiếu nhi (III, 99)
- Phạm Hồ* : Thêm mấy suy nghĩ về việc làm thơ cho các em ở lứa tuổi bé. (IV, 74)
- Nguyễn Huệ Chi* : Vấn đề thơ cổ cho các em. (IV, 81)
- Đình Hải* : Mấy chặng đường phát triển của thơ thiếu nhi. (IV, 93)
- Trần Quốc Huân* : Đề tài khoa học kĩ thuật trong một số tác phẩm văn xuôi. (IV, 96)
- Hoàng Trung Thông* : Những chuyên cùng đi. (V, 42)
- Nguyễn Đình Thi* : Người chăm những luống xanh. (V, 50)
- Trương Chính* : Chúng ta học tập những gì ở cụ Đặng Thai Mai. (V, 51)
- Vũ Đức Phúc* : Thầy Mai và việc dạy văn tại trường Thăng Long. (V, 60)
- Đặng Thai Mai* : Các bạn đang học tập, đang nghiên cứu, đang viết cho thế kỷ 21. (V, 63)

- Phong Lê : Đề tài công nghiệp trong văn học hiện nay. (V, 83)
- Chu Nga : Nét độc đáo của ngôi bút Nguyễn Đình Thi. (V, 88)
- Phan Cự Đệ : Ảnh hưởng của tư tưởng mác xít và phong trào cách mạng đối với sự phát triển của văn xuôi hiện thực phê phán Việt Nam (1930 - 1945) (VI, 61)
- Hà Minh Đức : Nam Cao và đời nét về nghệ thuật sáng tạo tâm lý. (VI, 71)
- Hồng Chương : Tổng tập văn học Việt Nam. (VI, 116)

### b - Đọc sách

- Nguyễn Anh Tuấn : Đọc Đất băng của Vi Hồng (I, 152)
- Lê Bá Hán : Về cuốn Văn xuôi Việt Nam trên con đường hiện thực xã hội chủ nghĩa. (II, 125)
- Bích Thu : Truyện ngắn Dương Thu Hương. (III, 131)

### c - Sơu tầm

- Mã Giang Lân : Ghi thêm về tờ báo *Bạn đường* và thơ Trần Mai Ninh. (II, 150)
- Nguyễn Thành : Ba bài thơ trên báo *Thân ái* (V, 141)

## III - VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

### a - Nghiên cứu

- Thủy Toàn : Cuộc sống và sáng tạo văn học trong *Đất nhỏ, Hời sinh, Đất hoang*. (I, 3)
- Chi Mai : Vài nét về văn học dân gian Ru-ma-ni (I, 96)
- Dương Xuân Cường : Xun Thon Phu - nhà thơ lớn của nhân dân Thái Lan. (I, 105)
- Lê Huy Tiêu : Số phận bí hiểm của trí thức Trung Hoa qua phim *Mối tình cay đắng*. (II, 101)
- Duy Lập : Juyn Véc nơ, nhà tiểu thuyết khoa học viễn tưởng. (II, 106)
- Hoàng Trinh : J.W.Gót, một ngôi sao trên ngọn núi thi sơn của loài người tiến bộ. (III, 105)
- Lê Ngọc Châu : Tinh chất bão táp và xung kích qua hai vở kịch thời trẻ của Ph. Sin-le. (III, 115)

- Hoàng Nhân* : Vích-to Huy-gô người giao hòa tình thương và gieo mầm cách mạng. (III, 123)
- Phong Tuyết* : Hiện thực và lãng mạn trong tiểu thuyết của Vích-to Huy-gô. (IV, 103)
- Tế Hanh* : Về hiện tượng An-đrê Vod-nét-xen-xki trong thơ ca Xô viết hiện đại. (V, 1)
- Lê Sơn* : Ca sĩ của núi đồi và thác nguyên hay hiện tượng Ai-ma-tốp. (V, 6)
- Hồ Sĩ Vịnh* : Mười năm trưởng thành của ngành phê bình văn học Xô viết. (V, 14)
- Tất Thắng* : Về một khía cạnh trong tính hiện đại của kịch Xô viết. (V, 21)
- Đỗ Nam Liên* : Vài nét về phương pháp so sánh loại hình lịch sử trong khoa nghiên cứu folklore ở Liên Xô. (V, 32)
- Hoàng Trung Thông* : Giá như các nhà thơ, nhà văn Trung Quốc cũng đến đây. (VI, 9)
- Đức Ninh* : Đề tài chống ngoại xâm trong tiểu thuyết lịch sử In-đô-nê-xi-a. (VI, 23)
- Phan Quang* : Cuộc sống thực tại và những ảo giác nhiều màu (VI, 12)

**b - Đọc sách**

- Lại Nguyễn Ân* : Sự tráo trở của phương pháp. (IV, 117)

**c - Tư liệu tham khảo**

- Rô-béc-tô Phéc-năng - đơ Rê-ta-na* : Khúc ca xông cờ cánh bay nhân dân (V, 133)

**IV - ĐIỂM SÁCH**

- Văn Thanh: *Cây trong phố - Chờ trăng*; Trần Bích Hải: *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*; Vũ Quang Vinh: *Miền quê quan họ*; Hà Thanh: *Khảo sát văn hóa truyền thống Liễu Đồi*; Nguyễn Thiện: *Nghĩ cạnh dòng thơ*; Hà Ngân: *Cuộc đời và thơ văn Chu Văn An*; Hoàng Tiến: *Nguyễn Hữu Tiên*; Vũ Văn Sỹ: *Cánh rừng - Ngọn gió*; Nguyễn Tất Hòa: *Cuộc xâm lăng về văn hóa và tư tưởng của đế quốc Mỹ tại miền Nam Việt Nam* (II, 129 - 138).

- Đỗ Đức Hiền: *Một thể kỹ văn học phương Tây*; Phong Lan: *Bóng hoa cỏ - Mặt gương soi*; Trần Đức Các: *Ca dao ngôn ngữ Hà Nội*; Nguyễn Cừ

# TỔNG MỤC LỤC

## TẬP CHÍ VĂN HỌC NĂM 1981

\* Thư chúc mừng năm mới của Quyền Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ (I).

\* Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và những việc phải làm để đảm bảo thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp (Trích) (I, 1) (\*).

### I — LÝ LUẬN

#### a — Nghiên cứu

- VŨ TUẤN ANH** : Tinh nguyên tác và sự sáng tạo thường trực trong tư duy lý luận. (I,37)
- VƯƠNG TRÍ NHÂN** : Chung quanh khái niệm « thi pháp » trong khoa nghiên cứu văn học Xô viết ngày nay. (I,45)
- NGUYỄN XUÂN NAM** : Suy nghĩ về tứ thơ (II,46)
- PHONG LAN** : Tên tuổi và tác phẩm (II,53)
- ĐỖ ĐỨC ĐỤC** : Tinh khoa học trong nghiên cứu văn học (III,22)
- PHIÊN TRỌNG** : Những tiền đề khoa học của việc phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường. (III, 35)
- BÙI CÔNG HÙNG** : Các thành phần của câu thơ (III, 43)
- PHÙNG VĂN TỬU** : Về một chi tiết trong ngôn ngữ văn học. (III, 52)
- LÝ TOÀN THẮNG** : Về ngôn ngữ giới thiệu nhân vật trong truyện Kiều. (IV,54)
- PHONG VŨ** : Tuổi trẻ với sáng tác văn học. (IV,104)
- NGUYỄN NGHĨA TRỌNG** : Tìm hiểu bản chất của tác phẩm văn học. (IV, 113)
- LẠI NGUYỄN AN** : Nhìn chủ nghĩa hiện thực trong sự vận động lịch sử. (IV,130)
- TRẦN NGỌC THÊM** : Suy nghĩ về một phương pháp phân tích văn bản thơ. (V,34)
- TRẦN ĐÌNH SỬ** : Thời gian nghệ thuật trong truyện Kiều và cảm quan hiện thực của Nguyễn Du. (V,52)

(\*) Chữ số La Mã chỉ số Tập chí, chữ số Ả-rập chỉ trang.

- NGUYỄN LAI : Sự gắn bó hữu cơ từ trong chiều sâu giữa ngôn ngữ và văn học. (VI,12)

### b - Đọc sách

- ĐẶNG QUỐC NHẬT: Luyện thêm chất thép cho ngòi bút. (I,126)  
 LÊ BÁ HÂN: Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà thơ lớn của dân tộc. (II,143)  
 MAI THANH: Mấy suy nghĩ một tâm lòng. (II,136)  
 NGUYỄN VĂN CỬ: Khôn lường và kiến trí xấu bỏ hậu quả của văn hóa thực dân mới. (VI,122)  
 TRỊNH ANH THƯ: Đọc Dưới ánh sáng Đại hội IV của Đảng. (V,125)  
 ĐỖ NGỌC THẠCH: Suy nghĩ về văn học. (VI,128)

### c - Tài liệu tham khảo

- TỊ-BO CỎ-LA-NIC-DAY: Suy nghĩ về khái niệm "Văn học dân tộc" (Trần Đăng dịch). (II,123)  
 B.S.MÁY-LẮC: Vấn đề nhịp điệu, không gian và thời gian trong việc nghiên cứu sự sáng tạo (Lại Nguyên Ân dịch). (II,130)  
 M.B.KHRÁP-CHEN-CÔ: Về một số đặc trưng của kỹ hiệu thẩm mỹ (Duy Lập dịch). (III,141)  
 NHI-RUÊ: Lý luận văn học như là siêu khoa học (Trương Đăng Dung dịch). (IV,147)

### d - Diễn đàn văn học hướng về Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ 5

- GIANG NAM: Sống trọn vẹn, nghĩa tình, cuộc sống của nhân dân. (V,135)  
 BÙI HIỀN: Ý nghĩ trên đường. (V,139)  
 ĐỖ ĐỨC HIỆU: Hãy là chim ưng dũng cảm trong khoa học. (V,143)  
 PHONG LÊ: Giữa hai kỳ Đại hội. (V,146)  
 P.V: Từ Đại hội 4 đến Đại hội 5. (VI,103)  
 NGUYỄN XUÂN SANH: Lực lượng trẻ của văn học cũng là một khí thế mùa xuân. (VI,106)  
 PHẠM HỒ: Viết cho các em về nhân dân, và về Đảng của chúng ta. (VI,109)  
 HUY PHƯƠNG: Con đường của một người cầm bút. (VI,111)

## II - VĂN HỌC VIỆT NAM

### A - VĂN HỌC DÂN GIAN

#### a - Nghiên cứu

- KIỀU THU HOẠCH: Giai thoại di sử - âm vang của tiếng chuông văn hiến Đại Việt. (I,53)

- TRẦN ĐỨC CẮC : Truyền thuyết về một dân ca. (I,65)
- NINH VIỆT GIAO : Bước đầu tìm hiểu những bài ca nhật trình. (I,78)
- NGUYỄN KHẮC XƯƠNG : Sử ca dân gian người Việt cổ thời Hùng Vương dựng nước. (II,1)
- CUNG VĂN LƯỢC : Từ truyền thuyết ven sông Nhuệ về hình ảnh người phụ nữ anh hùng thuở đánh Tống. (II,10)
- HOÀNG TIẾN TỰU : Hồ Chủ tịch với Văn học dân gian Việt Nam. (III,1)
- BÙI QUANG THẠNH : Tìm hiểu kết cấu của dạng truyền thuyết anh hùng. (III,58)
- NGUYỄN HỮU THÔNG : Tìm hiểu khãn của các dân tộc ở Trường Sơn và Tây Nguyên. (III,66)
- HOÀNG TRINH : Từ cái đẹp đến cái chính xác trong khoa nghiên cứu văn học dân gian. (IV,4)
- ĐẶNG NGHIÊM VẠN : Một vai ý kiến cần thảo luận xung quanh vấn đề văn học dân gian. (IV,7)
- CHẾ LAN VIÊN : Nhân Cách mạng tháng Tám, nhớ lại xã hội Mèo xưa. (V,10)
- CHU XUÂN DIÊN : Về việc nghiên cứu thi pháp văn học dân gian. (V,19)
- PHAN ĐĂNG NHẬT : Phương pháp nghiên cứu văn học dân gian trong hệ thống của các tác phẩm. (V,27)
- VÕ QUANG NHƠN : Văn học dân gian các dân tộc ít người trong âm mưu, hoạt động văn hóa và khoa học của đế quốc Mỹ. (V,83)
- THẠCH PHƯƠNG : Mấy suy nghĩ về ca dao của vùng đất mới. (VI,19)
- NGUYỄN THỊ HUỆ : Nhìn lại truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ và ngọn nguồn dân tộc. (VI,30)

**b - Trao đổi ý kiến**

- BÙI VĂN NGUYỄN : Bàn về sự song song tồn tại của thuật ngữ ca dao và dân ca. (I,132)
- ĐẶNG VĂN LUNG : Vấn đề vùng văn nghệ dân gian. (VI,114)

**B - VĂN HỌC CỔ VÀ CẬN ĐẠI**

**a - Nghiên cứu**

- HOÀNG TRUNG THÔNG : Tìm hiểu bản lĩnh dân tộc ta qua thơ văn yêu nước và chống Trung Quốc xâm lược. (I,1)
- N. NI-CU-LIN : Đất nước và thiên nhiên trong thơ văn Nguyễn Trãi. (I,72)
- MAI THỊ NGỌC CHỨC : Một nữ nghĩa quân Lam Sơn dưới ngời hật Nguyễn Trãi. (II,18)

- TRỌNG LAI : Thử nhìn lướt qua tính cách nàng Kiều trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du và trong *Kiều truyện* của Thanh Tâm tài tử. (II,21)
- VĨNH QUYỀN : Trần Quý Cáp — tiếng thơ yêu nước Quảng Nam đầu thế kỷ XX. (II,29)
- TRẦN THỊ BĂNG : Nguyễn Bà Xuyên, một tác giả đáng được lưu ý  
THANH : của văn học Việt Nam đầu thế kỷ 19. (II,71)
- LUONG AN : Miên Thâm, một nhà thơ hoàng tộc tiền bộ giữa thế kỷ 19. (III,81)
- NGUYỄN PHƯƠNG CHI-ĐẶNG THỊ HẢO : Nhìn lại những sáng tác thơ ca về đề tài Nguyễn Trãi. (III,91)
- TRẦN NHỎ THÌN : Một vài vấn đề đặt ra xung quanh việc phân loại thư tịch của Lê Quý Đôn và Phan Huy Chú. (IV,14)
- PHẠM TÚ CHÂU : Đọc văn bản *Hoàng Lê nhất thống chí*. (IV,24)
- KIỀU THU HOẠCH : Góp phần xác định tác giả *Hoàng Lê nhất thống chí*. (IV,32)
- CAO TỰ THANH : Một vài ý kiến về quyển *Thơ văn yêu nước Nam bộ nửa sau thế kỷ XIX*. (IV,41)
- ĐỖ VĂN HỸ : Tình hóm súc trong thơ Úc Trai. (IV,49)
- HOÀNG TRUNG THÔNG : Thử so sánh một số bài thơ chữ Hán của Bác Hồ với một số bài thơ Đường. (V,1)
- ĐẶNG THANH LÊ : *Văn cảnh* — một bông hoa trong chiêu từ ngục. (V,44)
- BÙI DUY TÂN : Thái Thuận và lập thơ *Lã Đường di cáo*. (V,62)
- HOÀNG LÊ : Ninh Tồn — con người và thơ văn. (VI,39)

### b - Trao đổi ý kiến

- NGUYỄN TÀI CẦN : Vấn đề lập trường đối với nhà Tống trong bài *Vương lang qui* của Ngô Chân Lưu. (II,37)
- TÔN QUANG DUYỆT - Về tác giả của mấy câu phú nhân đọc bài « *Chút Xuân Thông* » : *ít tư liệu về thơ văn ông Nguyễn Sinh Sắc thân sinh Bác Hồ*. (III,135)

### c - Ý kiến ngắn

- TRỌNG ĐỨC : Suy nghĩ hiện nay về một tác phẩm văn học xưa. (I,137)

### d - Tư liệu lý luận văn học cò

- PHẠM NGUYỄN DU : Bài tựa *Tập thơ nổi nhớ buồn dâng dâng* của Nguyễn Kỳ Trai (Đỗ Văn Hỹ sưu tầm và dịch). (I,151)
- PHẠM NGUYỄN DU : Đề tựa tập *Tây hồ mạn hứng* của Ninh Hy Chí. (Đỗ Văn Hỹ sưu tầm và dịch) (V,152)
- NGÔ THỊ CHÍ : Bình bài phú *Mộng thiên thai* (Phạm Tú Châu sưu tầm và dịch) (VI,123)

**d - Sự tìm**

- NGUYỄN TIỀN : Thêm một bài văn tế Phan Bá Vành. (I, 140)
- ĐOÀN - NGUYỄN PHAN QUANG : Một lá thư của Nguyễn Thông. (I, 145)
- CAO TỰ THANH : Hai bài văn tế các nữ đồng chí Cộng sản của Phan Bội Châu. (I, 148)
- CHƯƠNG THẦU : Bà Trần Thị Phúc và bài phú *Giác đến nhà dân bà phải đánh*. (III, 155)
- VŨ NGỌC CÔN : Tư liệu về quê hương và giòng họ của Nguyễn Đình Chiểu. (IV, 156)
- PHAN HỮA THỤY : *Kỷ sự nhật trịnh*. (VI, 134)

**C - VĂN HỌC HIỆN ĐẠI**

**a - Nghiên cứu**

- VŨ ĐỨC PHÚC : Văn xuôi Cách mạng thời kỳ mặt trận dân chủ (1930 - 1939). (I, 8)
- MÃ GIANG LÂN : Thời Hữu, cuộc đời và văn thơ. (I, 31)
- NGUYỄN XUÂN LẠC : Vấn đề suy nghĩ bước đầu về thơ ca viết về Hồ Chủ tịch. (I, 85)
- MẠI HƯƠNG : Nghĩ về đóng góp của đội ngũ trẻ trong thơ chống Mỹ. (I, 92)
- BÙI CÔNG HÙNG : Những vấn đề đặt ra trong thơ Tố Hữu những năm gần đây. (II, 35)
- PHONG LÊ : Thanh Hải, một gương mặt thơ đáng quý. (II, 58)
- PHAN CỰ ĐỀ : Bộ tiêu thuyết *Vầng trời* của Hữu Mai. (II, 67)
- VŨ VĂN SỸ : Cái hôm qua trong đời sống thơ hôm nay. (II, 74)
- TRẦN QUỐC HUẤN : Triệu Bôn và những trang về mặt trận. (II, 82)
- LÊ KIM VINH : Góp vào việc nhìn nhận tình hình văn xuôi từ sau 1975. (II, 89)
- HÀ MINH ĐỨC : Về một truyện ngắn nhất của Hồ Chí Minh. (III, 8)
- ĐINH VĂN ĐÌNH : Về những phương thức thể hiện hình tượng Bác Hồ trong thơ. (III, 13)
- HOÀNG TRUNG THÔNG : Một vài suy nghĩ về sáng tác văn học cho thiếu nhi. (III, 101)
- VŨ NGỌC BÌNH : Một khía cạnh về đội ngũ. (III, 103)
- VĂN HỒNG : Nhà xuất bản Kim Đồng và nền văn học viết cho thiếu nhi của Việt Nam. (III, 105)
- MỊCH QUANG : Vài nét về kịch bản Tuổi. (IV, 65)
- NGUYỄN HUY HỒNG : Tình chân thực lịch sử và sân khấu mùa rổi. (IV, 74)

- TRẦN VIỆT NGŨ : Mắc mưu hiện nay của chèo. (IV,79)
- NGUYỄN LONG : Vài suy nghĩ về kịch bản văn học của phim hiện nay. (IV,85)
- LÊ THỊ ĐỨC  
- HẠNH : Đòi hỏi hồi ức về một nhà văn lão thành. (IV,91)
- NGUYỄN VĂN  
TOAI : Về một vài biểu hiện đặc điểm dân tộc qua một số tiểu thuyết miền núi. (IV,97)
- ĐÀO VĂN A : *Tự lực văn đoàn* trên sách báo ở miền Nam trước đây. (V,75)
- LUU TRỌNG LƯU : Vài cảm nghĩ và kinh nghiệm về thơ. (VI,50)
- BÍCH THU : Nhà thơ Thanh Tịnh. (VI,64)
- ĐẶNG QUỐC  
NHẬT : Qua một số tiểu thuyết viết về công nghiệp mấy năm gần đây. (VI,72)
- TẮT THẮNG : Phạm Ngọc Truyền, sự thanh lọc cải lương. (VI,77)

### b - Đọc sách

- ĐÀM MỸ HẠNH : Năm 1975, họ đã sống như thế. (I,128)
- LÊ XUÂN VIỆT : Nghệ thuật viết ký của Hoàng Phủ Ngọc Tường trong *Rất nhiều ánh lửa*. (III,143)

### c - Ý kiến ngắn

- VÂN THANH : Mấy ý kiến về phê bình sách cho các em. (IV,141)

## III — VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

### a - Nghiên cứu

- TUẤN ANH : Chiến công của một nhà văn (*Đọc Chuyện thường ngày ở huyện*). (I,99)
- NGUYỄN KHẮC PHI : Thơ ca phản chiến đời Đường. (I,108)
- TRƯƠNG ĐĂNG  
DUNG : Về cái tôi trữ tình của En-đrê A-đy. (I,117)
- TRƯỜNG LƯU : J.P Xac-tơ và Chủ nghĩa hiện sinh trong *Phê phán văn học hiện sinh chủ nghĩa* của Đỗ Đức Hiểu (II,96)
- NGUYỄN TRUNG  
ĐỨNG : Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo của G.G. Mác-két qua *Chuyện buồn không thể tin được của Ê-rênh-di-ra ngày thơ và người bà bất lương*. (II,102)
- TRƯƠNG CHÍNH : Lỗ Tấn trong « Cách mạng văn hóa Trung quốc » (II,109)
- LỘC PHƯƠNG  
THỦY : Đề tài công xã Pa-ri trong vở kịch *Mùa xuân năm 71* của Áctuya A-đa-mốp. (II,116)
- LÊ HỒNG SÂM : Ga-xta-vo Phlô-be, một gương mặt bị đất trong văn học Pháp. (III,111)

- THÁI BÀ TÂN : Rô-bóc Bơx, thi hào dân tộc của Xcốt-len. (III,118)
- LÊ ĐÌNH CỨC : Leng-xton Hiu-gơ, nhà thơ của người Mỹ da đen. (III,127)
- KHÁI VINH : Vẽ sự thể hiện ý thức xã hội chủ nghĩa của con người trong tác phẩm. (IV,121)
- VŨ ĐỨC PHÚC : Văn học suy đồi? Chủ nghĩa tiên phong? Chủ nghĩa hiện đại? (V,90)
- LUƠNG DUY THỨ : Số phận của một nền văn học. (V,99)
- ĐÀO XUÂN QUÝ : Mấy điều suy nghĩ nhân đọc thơ Ấn Độ. (V,109)
- PHẠM VĂN CƯ : Con đường gian truân tìm chân lý của một nghệ sĩ vĩ đại. (V,116)
- ĐẶNG ANH ĐÀO : *Sống ở Việt Nam* của Alanh Ruy-xi-ô : Một tiếng kêu từ trái tim, một tiếng gọi trước lý trí. (V,128)
- VŨ ĐỨC PHÚC : Truyện trinh thám. (VI,1)
- VLA-DI-MIR : Bô-rix Pô-lê-vôi - Nhà văn, nhà báo, người AM-LIN-XKI : lính. (VI,83)
- HỒ SĨ VINH : Một chặng đường của A-léc-xây Tôn-xtôi. (VI,86)
- LÊ SƠN : Lửa thử vàng. (VI,94)

### b - Đọc sách

- ĐỒ NGỌC THẠCH : Lịch sử sân khấu kịch nói Xô viết. (I,122)

## IV — SINH HOẠT VĂN HỌC

### a - Trong nước

- Tạp chí văn học* : Mô mực diễn đàn hướng về Đại hội Đảng lần thứ năm. (I,125)
- P.V. : Hội nghị tổng kết và hội nghị khoa học của Viện Văn học năm 1980. (I,152)
- P.V. : Kỷ niệm 100 năm sinh A.Blốc. (I,153)
- P.V. : Hợp mặt thân mặt giữa các nhà văn, nhà nghiên cứu văn học lão thành với *Tạp chí Văn học*. (I,154)
- P.V. : Trường Đại học sân khấu và điện ảnh Hà Nội chính thức thành lập. (I,154)
- P.V. : Bến Tre và Long An chuẩn bị kỷ niệm 160 năm ngày sinh Nguyễn Đình Chiểu. (I,158)
- P.V. : Cuộc thi truyện ngắn của *Tạp chí văn nghệ quân đội*. (I,159)
- TRƯƠNG ĐĂNG DUNG : Hoạt động của Đoàn đại biểu Viện Văn học Hung-ga-ri. (II,150)
- P.V. : Hợp tác khoa học giữa Viện Văn học và Hội văn nghệ Hà Bắc (II,150)

- P.V. : Hội nghị dân ca Nghệ Tĩnh. (II,151)
- NHỊ HOÀNG : Viện nghiên cứu Hán Nôm mở rộng việc hợp tác khoa học với các địa phương. (II,152)
- TẮT THẮNG : Sân khấu và cuộc sống hôm nay. (II,156)
- P.V. : Sinh hoạt khoa học nhân dịp kỷ niệm lần thứ 91 ngày sinh của Hồ Chủ tịch. (III,158)
- P.V. : Hội nghị trú bị bàn về việc kỷ niệm 160 năm sinh Nguyễn Đình Chiểu. (III,158)
- TCVII : Thiết thực chào mừng. (IV,1)
- P.V. : Trao đổi ý kiến về tiểu thuyết *Người Thằng long*. (IV,159)
- P.V. : Thảo luận về văn học thiếu nhi. (IV,159)
- P.V. : 25 năm trường và khoa ngữ văn Đại học Tổng hợp - Hà Nội. (V,153)
- P.V. : Hợp tác khoa học giữa Viện Văn học với Ty văn hóa thông tin Nghĩa Bình. (V,153)
- P.V. : Tìm hiểu cuộc đấu tranh bất trừ văn hóa thực dân mới. (V,154)
- P.V. : Giải thưởng văn học công nhân 1976 - 1980 của Tổng Công đoàn và Hội nhà văn Việt Nam. (V,154)
- T.P.L. : Gặp mặt thân mật các bạn viết về đề tài công nhân, nhân tặng thưởng 1976 - 1980 của Tổng Công đoàn và Hội nhà văn. (V,155)
- P.V. : Nhà xuất bản *Tác phẩm mới* tròn 5 tuổi. (V,156)
- NHỊ HOÀNG : Viện nghiên cứu Hán Nôm tổ chức Hội nghị khoa học chuyên đề về dịch thuật. (V,158)
- P.V. : Hội nghị khoa học Yên-tử lần thứ nhất (VI,146)
- P.V. : Tặng thưởng thơ đề tài Hà nội 5 năm (1976 - 1982) (VI,148)
- P.V. : Mấy vấn đề lý luận rút từ một hội thi (VI,149)
- P.V. : Xi nghiệp phim truyện Việt nam lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng. (VI,150)

### b - Ngoài nước

- P.V. : Những nhà khoa học ở Viện văn học thế giới mang tên Gor-ki đang làm gì? (I,154)
- LẠI NGUYỄN AN : Công trình *Sáng tạo nghệ thuật, thực tại, con người* của Viện sĩ M.B. Khráp-chen-cô được giải thưởng quốc gia (Liên Xô, 1980). (I,156)
- LÊ XUÂN GIANG : Thành tựu mười năm qua của ngành viết lịch sử văn học Hung-ga-ri. (II,152)

- THU THỦY : Về *Cây đàn thu cầm và bóng tối*, dựa theo tác phẩm của Các-pênh-ti-ê, lần đầu tiên được trình diễn ở thành phố Tu-lut. (II,153)
- LÊ VĂN ĐẠM : Giới nghiên cứu văn học Liên Xô và tổng kết "Văn học những năm 70". (II,154)
- P.V. : Hợp tác quốc tế về ngành lý luận văn học. (V,159)
- P.V. : Đại hội các nhà văn Liên Xô lần thứ bảy. (VI,139)
- VƯƠNG TRÍ NHÂN : Mười năm nghiên cứu và một cuộc hội thảo chung quanh di sản văn học của Đốt-xtôi-ép-xki (VI,143)
- KHAI VINH : Cộng hòa dân chủ Đức vừa xuất bản bộ sách bốn tập về truyền thống văn học xã hội chủ nghĩa (VI,145)
- THÚY TOÀN : Những mốc chính trong cuộc đời sáng tác của Bô-rix Pô-lê-vôi (VI,147)



Tạp chí văn học năm 1981 có: 14 bài về phương pháp nghiên cứu văn học, 10 bài về ngôn ngữ văn học, 6 bài về văn bản học, 4 bài về truyền thuyết, 4 bài về văn học thiếu nhi, 8 bài diễn đàn văn học hướng về Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ 5, 7 bài về chống chủ nghĩa bành trướng bá quyền Trung Quốc, 5 bài về chống văn hóa thực dân mới, 37 bài về thời sự văn học.

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 1980

### I — Ý KIẾN PHÁT BIỂU CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

- PHẠM VĂN ĐỒNG: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. (I, 1)\*
- TỔ HỮU: Vài suy nghĩ về công tác nghiên cứu văn học. (I, 6)
- TRƯƠNG CHINH: Điều văn — do đồng chí Trương Chinh đọc trong lễ truy điệu đồng chí Chủ tịch Tôn Đức Thắng ngày 3 tháng 4 năm 1980. (II, 1)
- LÊ DUÂN: Lời khai mạc của đồng chí Lê Duân trong cuộc mít tinh trọng thể ở Hà Nội kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. (III, 1)
- TỔ HỮU: Văn học là cuộc đời. (VI, 1)

### II — LÝ LUẬN

#### a) Nghiên cứu

- HOÀNG TRINH: Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và đường lối văn nghệ của Đảng, từng bước tiếp thụ và làm chủ những tinh hoa văn hóa, văn nghệ của loài người. (I, 14)
- NGUYỄN VĂN HOÀN: Học xưa vì nay, từ mới hiểu cũ. (I, 29)
- PHONG LÊ: Nghĩ về thành tựu của văn học mới trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc và của Đảng. (I, 34)
- HOÀNG TRUNG  
THÔNG: Nhìn lại chặng đường 20 năm qua của *Tạp chí văn học*. (I, 46)
- VŨ ĐỨC PHÚC: Đối tượng của nghiên cứu văn học và việc nghiên cứu trong sự tương quan giữa mọi yếu tố của nó và đời sống xã hội. (I, 59)
- LẠI NGUYỄN ÂN: Vấn đề thể loại sử thi của văn học hiện đại. (I, 82)
- TRƯƠNG ĐĂNG DUNG: Vài thu hoạch lý luận về nghiên cứu văn học so sánh. (I, 92)

(\*) Chữ số La-mã chỉ số tạp chí; chữ số A-rập chỉ trang.

|                        |   |           |
|------------------------|---|-----------|
| L.T.:                  | Trả lời ông H.  | (II, 3)   |
| TRẦN VĂN BÌNH:         | Ánh sáng kỳ diệu.   | (II, 11)  |
| BÙI CÔNG HÙNG:         | Vài nét về ngôn ngữ thơ.  | (II, 27)  |
| PHẠM HUY THÔNG:        | Đề hiểu nhà văn lớn Hồ Chí Minh.  | (III, 4)  |
| PHÙNG VĂN TỬU:         | Vấn đề hiện thực với lý tưởng trong <i>Truyện và ký</i> của Nguyễn Ái Quốc.                             | (III, 11) |
| PHONG LÊ:              | Ánh sáng soi chiếu từ văn thơ Bác.  | (III, 18) |
| ĐỖ QUANG LƯU:          | Bước đầu tìm hiểu về công tác nghiên cứu, học tập văn thơ Hồ Chủ tịch.                                  | (III, 25) |
| HOÀNG TRINH:           | Văn học so sánh và vấn đề tiếp nhận văn học.  | (IV, 88)  |
| TẮT THẮNG:             | Những chặng đường phát triển của kịch hát dân tộc 35 năm qua dưới ánh sáng đường lối văn nghệ của Đảng. | (IV, 94)  |
| TRẦN DỘ:               | Nhiệm vụ của cách mạng và nhiệm vụ của văn học.   | (V, 1)    |
| HOÀNG TUỆ:             | Suy nghĩ về tiếng Việt trong 35 năm văn học cách mạng.  | (V, 59)   |
| XUÂN TRƯỜNG:           | 35 năm văn học và một số vấn đề đang đặt ra.  | (V, 63)   |
| HOÀNG TRUNG<br>THÔNG:  | Một đôi điều muốn nói thêm.   | (V, 69)   |
| LÂM VINH:              | Từ câu thơ âm nhạc đến câu thơ văn học.   | (V, 67)   |
| NGUYỄN NGHĨA<br>TRỌNG: | Tìm hiểu ngôn ngữ thơ.  | (V, 64)   |
| Đ. X. LI-KHA-SỐP:      | Về đặc trưng của từ ngữ nghệ thuật.   | (V, 67)   |

#### b) Đọc sách

|               |   |           |
|---------------|---|-----------|
| NGUYỄN THIÊN: | <i>Con người mới Việt Nam và sứ mệnh quang vinh của văn nghệ.</i> | (VI, 133) |
|---------------|---|-----------|

#### c) Ý kiến ngắn

|               |                               |           |
|---------------|-------------------------------|-----------|
| ĐÀO THÁI TÔN: | Những dấu ngắt câu trong thơ. | (II, 116) |
|---------------|-------------------------------|-----------|

#### d) Tài liệu tham khảo

|             |   |           |
|-------------|---|-----------|
| M. BÁC-TIN: | «Một số khía cạnh phương pháp luận cần lưu ý khi nghiên cứu văn học quá khứ» (Vương Trí Nhân dịch). | (IV, 136) |
|-------------|---|-----------|

### III — VĂN HỌC VIỆT NAM

#### A — VĂN HỌC DÂN GIẢN

##### a) Nghiên cứu

|                |   |         |
|----------------|---|---------|
| LÊ KINH KHIÊN: | Một số vấn đề lý thuyết chung về mối quan hệ văn học dân gian — văn học viết. | (I, 69) |
|----------------|---|---------|

- TRẦN GIA LINH: Vai trò của người phụ nữ khai sáng đất nước và dân tộc trong truyền thuyết dân gian. (II, 34)
- CUNG VĂN LƯỢC: Thêm một tư liệu về anh hùng Đông. (II, 41)
- HỒ TUẤN NIÊM: Văn học dân gian trên mặt trận văn hóa. (III, 36)
- PHAN ĐĂNG NHẬT: Nghiên cứu văn học dân gian theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV. (III, 42)
- NGUYỄN THỊ HUẾ: Người dân Hà Bắc kể chuyện Lạc Long Quân - Âu Cơ. (IV, 102)
- VŨ TỔ HẢO: Mối quan hệ truyện nôm bình dân và văn học dân gian. (IV, 108)
- LÊ TRUNG VŨ: Truyền thuyết Chi Lăng, bài ca chiến công lấy lòng của đồng bào miền núi chống bọn bành trướng đại hân tộc. (V, 81)
- NGUYỄN ĐÌNH CHỦ: Đề tiến tới xác định rõ ràng hơn nữa vai trò làm nền của văn học dân gian trong lịch sử văn học dân tộc. (V, 86)
- LÊ NGỌC CẦU: Sự hình thành nghệ thuật hát Bội. (V, 93)
- ĐẶNG VĂN LUNG: Về một vùng dân ca Nghệ Tĩnh. (VI, 72)
- PHAN ĐĂNG -
- NGUYỄN XUÂN KÍNH: Hai điều kiện cần thiết đối với các tư liệu dân ca, ca dao. (VI, 79)

**b) Đọc sách**

- NÔNG QUỐC THẮNG: *Sli lượn* dân ca trữ tình Tây Nùng. (III, 109)
- TĂNG KIM NGÂN: *Truyện cổ Dao và Truyện cổ Mường*. (IV, 134)

**c) Ý kiến ngắn**

- TRẦN ĐỨC CẮC: Về mối liên hệ giữa các thể loại văn học dân gian. (I, 148)
- VŨ XUÂN TRANG: Tiếng địa phương với vấn đề sưu tầm văn học dân gian Bình Trị Thiên. (VI, 138)

**B - VĂN HỌC CỔ VÀ VĂN HỌC CẬN ĐẠI**

**a) Nghiên cứu**

- TRẦN NHO THÌN: Ý thức về nền văn hiến dân tộc - một bộ phận cấu thành của ý thức độc lập dân tộc. (I, 97)
- ĐẶNG THỊ HẢO: Tìm hiểu phương pháp lập luận của Nguyễn Trãi trong *Quán Trung từ mệnh tập*. (II, 47)
- NGUYỄN ĐỒNG CHI: Lý Văn Phức, ngôi bút đấu tranh ngoại giao xuất sắc đời Nguyễn. (II, 52)
- VŨ THANH HẰNG: Thêm một dị bản nữa về bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*. (II, 59)

- THANH XUÂN: *Thiên Nam minh giám*, cuốn sủ ca hào hùng của dân tộc. (III, 50)
- XUÂN DIỆU: Tính tư tưởng trong ba bài thơ Hồ Xuân Hương. (III, 57)
- NGUYỄN KHÁNH  
TOÀN: Nguyễn Trãi — nhà văn và anh hùng dân tộc. (IV, 1)
- AMADOU — MAHTAR  
M'BOW: Sự thực hiện trọn vẹn của Nguyễn Trãi. (IV, 4)
- QUANG ĐẠM: Nội dung tư tưởng và hình thức văn học của *Đại cáo bình Ngô*. (IV, 8)
- NGUYỄN VĂN HOÀN: Địa vị của Nguyễn Trãi trong quá trình trong phát triển của lịch sử văn học Việt Nam. (IV, 17)
- TRẦN THỊ BĂNG  
THANH: *Ức Trai thi tập* và thơ chữ Hán đời Trần. (IV, 24)
- MAI QUỐC LIÊN: *Bình Ngô đại cáo*, nhìn về phương diện văn bản và dịch thuật. (IV, 32)
- PHẠM LUẬN: Nguyễn Trãi và thể thơ Việt Nam trong *Quốc âm thi tập*. (IV, 40)
- ĐẶNG THANH LÊ: Nguyễn Trãi và đề tài thiên nhiên trong dòng văn học yêu nước Việt Nam. (IV, 50)
- BÙI DUY TÂN: Nguyễn Trãi, nhà văn chính luận kiệt xuất. (IV, 59)
- NGUYỄN PHƯƠNG  
CHI: đề tài lịch sử chống Trung Quốc xâm lược qua một số sáng tác hiện nay. (IV, 113)
- ĐÌNH XUÂN LÂM —  
VÕ VĂN SẠCH: *Sùng bái giai nhân*, một tác phẩm mới tìm thấy của Phan Bội Châu. (IV, 122)
- VŨ ĐỨC PHÚC: Tìm hiểu tâm sự bão táp của Nguyễn Trãi qua thơ văn ông. (V, 101)
- NGUYỄN HUỆ CHI: Nhìn lại mấy đợt sinh hoạt khoa học về Nguyễn Trãi của ngành Ngữ — Văn nhân kỷ niệm lần thứ 600 năm sinh của ông. (V, 107)
- PHAN HỮU NGHỆ: Thực tiễn Trung Hoa và tư tưởng Nguyễn Du. (VI, 59)
- VŨ NGỌC KHÁNH —  
LÊ VĂN UÔNG: Hùng Vương và Nghiêu Thuấn trong con mắt một nhà thơ. (VI, 89)
- NGUYỄN THỊ THẢO —  
BẠCH HẢO: Đôi điểm về tài liệu liên quan đến năm mất của nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương. (VI, 96)

#### b) Ý kiến ngắn

- TRƯƠNG KHUÊ BÍCH: Nguyễn Phi Khanh có làm quan thời Trần không? (I, 146)

- LUƠNG AN: *Đề sau thơ cú đường một nhận xét đúng đắn và đúng cảm của Miên Thẩm đối với Cao Bá Quát.* (III, 116)
- TRƯƠNG CHÍNH: *Về bài Lam Sơn hoài cổ trong Úc Trai thi tập.* (III, 118)

**c) Sơu tâm**

- PHẠM NGUYỄN DU: *Đề Tập thơ đánh lại người xưa của Hoàng Phác (Đỗ Văn Hỷ sơu tâm và dịch).* (I, 152)
- CHU TRỌNG HUYẾN: *Chút ít tư liệu về thơ văn ông Nguyễn Sinh Sắc thân sinh Bác Hồ.* (III, 120)
- TRẦN BÍCH SAN: *Giải thích sự chế nhạo về nghiên thơ (Đỗ Văn Hỷ sơu tâm và dịch).* (IV, 145)

**C — VĂN HỌC HIỆN ĐẠI**

**a) Nghiên cứu**

- LÊ ĐÌNH KỶ: *Từ ấy, từ khi có Đảng.* (I, 21)
- TRẦN QUỐC HUẤN: *Tô Ngọc Hiến — cây bút truyện ngắn vùng than.* (I, 106)
- NHU PHONG: *Thơ văn và con người Trần Mai Ninh.* (II, 67)
- BÍCH THU: *Sáng tác của Lê Lưu.* (II, 77)
- ĐÀM MỸ HẠNH: *Một số nét về truyện ngắn 1970.* (II, 83)
- PHONG LAN: *Đôi nét văn xuôi viết về miền Nam từ sau ngày giải phóng.* (II, 90)
- THIỆU MAI: *Thanh Thảo, thơ và trường ca.* (II, 97)
- HOÀNG ANH ĐƯỜNG: *Chất mạo hiểm trong truyện phiêu lưu mạo hiểm viết cho thiếu niên.* (III, 67)
- CHU NGA: *Một tâm hồn trong sáng.* (III, 71)
- TRẦN QUỐC HUẤN: *Người chiến sĩ viết văn hôm nay — đội ngũ kế tục những nhà văn chiến sĩ.* (IV, 127)
- TRẦN HỮU TRỌNG: *Văn học và đời sống.* (V, 7)
- BẰNG VIỆT: *Nhân vật trữ tình trong thơ của chúng ta.* (V, 9)
- BÙI CÔNG HÙNG: *Mấy quan sát về thơ Việt Nam hiện đại.* (V, 12)
- PHẠM TIẾN DUẬT: *Về bút pháp hiện thực trong thơ Việt Nam hiện đại.* (V, 16)
- NGUYỄN MINH CHÂU: *Nhà văn, đất nước và dân tộc mình.* (V, 20)
- TÔN PHƯƠNG LAN: *Tiểu thuyết về chiến tranh viết sau 1975.* (V, 24)
- XUÂN CANG: *Suy nghĩ tiếp về đề tài công nghiệp.* (V, 28)
- NHẬT TUẤN: *Tình cách đặc thù của con người mới trong văn xuôi viết về đề tài công nhân.* (V, 32)
- NGUYỄN THỊ NGỌC  
TÚ: *Đi và viết về đề tài nông nghiệp.* (V, 35)
- VI HỒNG: *Bước phát triển mới của văn học các dân tộc ít người Việt Nam: con đường từ thơ đến văn xuôi, kịch bản.* (V, 38)

- VĂN THANH: Văn học viết cho thiếu nhi. (V, 42)
- PHAN CỤ ĐỆ: Những bước tổng hợp mới của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa 35 năm qua. (V, 50)
- PHONG LÊ: Lại nghĩ về thành tựu của 35 năm văn học cách mạng. (V, 56)
- P HẠM HUY THÔNG: Hội nghị đã nhận thức thỏa đáng về nền văn học mới của chúng ta. (V, 73)
- NGUYỄN NGỌC: Lời phát biểu kết thúc hội nghị. (V, 76)
- LÊ THỊ ĐỨC HẠNH: Nguyễn Kiên với đề tài nông nghiệp. (V, 116)
- VŨ VĂN SỸ: Vương Trung - «chiếc gạch nối kiên trì giữa thơ truyền thống và hiện đại». (V, 123)
- NGUYỄN VĂN HẠNH: Tiếng nói đồng ý, đồng tình, đồng chí. (VI, 6)
- NGUYỄN HUỆ CHI: Giáo sư Cao Xuân Huy trong tâm trí chúng tôi. (VI, 16)
- NGUYỄN XUÂN NAM: Thơ Chế Lan Viên. (VI, 22)
- VĂN THANH: Tô Hoài qua *Tự truyện*. (VI, 31)
- VŨ ĐỨC PHÚC: Nghệ thuật Nguyễn Tuân. (VI, 35)
- VŨ NGỌC BÌNH: Nghĩ về nghề. (VI, 102)
- ĐẶNG QUỐC NHẬT: Huy Phương và hai tập tiểu thuyết về đề tài công nghiệp. (VI, 106)

#### b) Đọc sách

- HOÀNG TIẾN: Đọc *Đồng bạc trắng hoa xòe*. (I, 139)
- NGUYỄN CỬ: Đọc cuốn *Tìm hiểu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan*. (II, 111)
- TÔN THẢO MIÊN: Đọc *Vũng chân hôn lâu và Thung lũng thú* thách của Thái Bá Lợi. (II, 113)
- MAI HƯƠNG: Đọc *Đường tới thành phố*. (III, 109)
- HỒNG LAM: Sự thật và bằng chứng. (IV, 137)
- NAM MỘC: *Nhà văn Việt Nam (1945—1975)* tập I. (V, 141)
- TỪ SƠN: Vài suy nghĩ về *Cuộc sống thơ và thơ cuộc sống*. (V, 145)
- HÀ MINH ĐỨC: *Văn học Việt Nam chống Mỹ cứu nước*. (VI, 125)
- BÍCH THU: Đọc *Biên giới* của Hồ Phương. (VI, 134)

### IV—VĂN HỌC THẾ GIỚI

#### a) Nghiên cứu

- NGUYỄN XUÂN SANH: Ni-cô-la Váp-da-rốp: Lòng tin ở thời đại mới và cuộc sống. (I, 114)
- ĐỖ ĐỨC DỤC: Thử so sánh ba nền văn học hiện thực phê phán cổ điển Anh, Pháp, Nga. (I, 125)

- NGUYỄN TRUNG ĐỨC: Những văn thơ Ni-ca-ra-goạ chống chế độ độc tài Xô-mô-xa. (I, 133)
- NGUYỄN ĐỨC NAM: Một vở kịch sử của Ăng-ghe-n thời trẻ. (II, 18)
- TRẦN NGHĨA: Tìm hiểu chủ nghĩa bành trướng và bá quyền qua những xê dịch của khái niệm « Trung Quốc ». (II, 103)
- ĐỖ VĂN HỸ: Đỗ Phủ dưới con mắt « giai cấp » của Quách Mạt Nhược. (III, 78)
- LÊ PHONG TUYẾT: Nồng thôn trong tiểu thuyết Gioóc-giơ Xăng. (III, 88)
- KHÁI VINH: Văn học Đức chống phát-xít. (III, 96)
- HUY LIÊN: Chiến công vẻ vang của văn học Xô-viết trong chiến thắng phát-xít. (III, 101)
- VŨ TUYẾT LOAN: Bước đầu tìm hiểu văn học Cam-pu-chia. (IV, 67)
- NGUYỄN NĂM: Văn học Cam-pu-chia thời kỳ Ăng-co. (IV, 76)
- ĐÌNH VIỆT ANH: Thơ Mênh Chây và bọn vua quan Trung Quốc. (IV, 83)
- LÊ XUÂN GIANG: Rat-nô-ti Mì-klôit nhà thơ lớn chống phát-xít của nhân dân Hung-ga-ri. (V, 129)
- LỘC PHƯƠNG THỦY: Lê-ôn Cla-den, nhà văn xuất sắc của công xã Pa-ri. (V, 137)
- THỨ TOÀN: Một nhà thơ đến với cách mạng. (VI, 42)
- LÊ HUY TIÊU: Diễn hình của sự gian trá và tàn ác của giai cấp thống trị Trung Quốc (qua nhân vật Tào Tháo trong *Tam quốc diễn nghĩa*). (VI, 112)
- HỒ SĨ VINH: A. X. Pu-skin — Một bậc thầy văn hóa thế giới. (VI, 118)

**b) Ý kiến ngắn**

- TRẦN LÊ SÁNG: Một nền văn nghệ tiêu điều. (V, 150)

**c) Tài liệu tham khảo**

- A-LÊ-HỒ CÁC-PÊNH-TI-Ê: Tiểu thuyết « Đôn-ki-hô-tê xứ Man-cha » và vị trí của Mì-ghe-n-đê Xéc-van-tec trong nền văn học Tây Ban Nha. (Phạm Đình Lợi dịch). (VI, 137)

**V — SINH HOẠT VĂN HỌC**

- Thư chúc mừng *Tạp chí văn học* của Viện văn học thế giới. Go-rơ-ki.
- Hoạt động kỷ niệm 20 năm *Tạp chí văn học*.
- Ý kiến bạn đọc đối với *Tạp chí văn học*.
- *Tạp chí văn học* ở Sài Gòn cũ. (I, 46-57)
- Hội nghị tổng kết và hội nghị khoa học năm 1979 của Viện văn học.

- Hội nghị bàn về kịch lịch sử.
- Hội nghị Ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam bàn về phương hướng và nhiệm vụ của văn học trong tình hình mới.
- Nhà văn Nguyễn Đình Thi nói chuyện về sáng tác văn học tại Viện văn.
- Lễ trao bằng Viện sĩ nước ngoài cho đồng chí Hồ Tôn Trinh. (I, 154-157)
- Liên Xô hoàn thành việc xuất bản bộ «Toát yếu bách khoa văn học».
- Kỷ niệm 120 năm ngày sinh của A. P. Tsê-khốp.
- Thành tựu mới của A. Các-pênh-ti-ê trước khi ông từ trần.
- Trường đại học Tổng hợp Hà Nội mở hội nghị...
- Hội nghị khoa học chuyên đề «Đảng ta, chế độ ta, Hồ Chủ tịch với nền văn học Việt Nam hiện đại.
- Thành lập Ban văn hóa dân gian.
- Hội đồng Chính phủ quyết định công nhận chức vụ khoa học đợt I. (II, 120-125)
- Hội nghị khoa học về Nguyễn Trãi. (III, 126)
- Tạp chí *Châu Âu* số đặc biệt về Nguyễn Trãi.
- Hội nghị chuyên đề quốc tế về văn học của các dân tộc bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.
- Ni-ca-ra-goa xuất bản Tạp chí văn hóa «Ni-ca-ra-oắc».
- Mỗi phút đồng hồ một cuốn sách ra đời.
- *Con đường tới sân bay vũ trụ* xuất bản kịp thời
- Hội nghị khoa học về văn hóa dân gian
- Thảo luận về những vấn đề lý luận nóng bỏng của sân khấu (IV, 148-153)
- Hội nghị khoa học toàn quốc lần đầu tiên về văn học thiếu nhi.
- Hội nghị hội đồng hợp tác nhiều bên về ngành nghiên cứu văn học của đại diện các Viện hàn lâm khoa học các nước xã hội chủ nghĩa.
- Đồng chí Hồ Tôn Trinh dự lễ nhận danh hiệu Viện sĩ tại Viện hàn lâm khoa học Hung-ga-ri.
- Hội nghị khoa học toàn quốc về Nguyễn Trãi.
- Hội nghị Nguyễn Trãi trong nhà trường phổ thông. (V, 150-157)
- Những vấn đề đặt ra trong một hội nghị mới đây của «Liên đoàn quốc tế các nhà phê bình văn học».
- Hội nghị bàn về *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi.
- Viện sử học đón nhận Huân chương Lao động hạng nhất. (VI, 147-148)

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC NĂM 1979

### I - VĂN KIẾN

- ★ Tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của những người cầm quyền Trung Quốc. (I; 1) \*

#### Xã luận

- Báo Nhân dân: Đánh sập cái thói hung hăng điên cuồng của bọn bành trướng đại hán. (I; 3)
- ★ Lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (II; 1)
- ★ Chỉ thị về việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 600 năm sinh của anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi (III; 1)

### II - LÝ LUẬN

#### a) Nghiên cứu

##### Nguyễn Khánh

Toàn: Văn học Việt Nam, biểu hiện sâu sắc bản lĩnh của dân tộc. (I; 54)

Hoàng Trinh: Nhân quyền và « nhân quyền ». (I; 65)

##### Hoàng Trung

Thông: Nền văn học chống chủ nghĩa phát-xít còn trẻ mãi. (I; 118)

Đặng Thai Mai: Ý nghĩa của hai thời kỳ lớn trong lịch sử văn học Việt Nam. (II; 75)

Hoàng Ngọc Hiến: Tiếp cận chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa từ quan điểm lý thuyết phản ánh và quan điểm lý thuyết thông báo. (II; 88)

Nguyễn Đăng Mạnh: Tìm hiểu chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa trong thơ Hồ Chủ tịch. (II; 101)

(\*) Chữ số La-mã chỉ số tạp chí; chữ số A-rập chỉ trang.

- Nguyễn Nghiệp*: Vấn đề con người mới trong lý tưởng của chúng ta. (II ; 110)
- Hà Minh Đức*: Nghĩ về sức sáng tạo của một nền thơ (Nhân đọc *Thơ Việt Nam 1945 — 1975*). (II ; 120)
- Phan Trọng Luận*: Mấy ý kiến về sách giáo khoa văn học trong nhà trường miền Nam trước ngày giải phóng. (III ; 142)
- Hoàng Trung Thống*: Nền văn học xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh của nền văn học xã hội chủ nghĩa các nước anh em. (IV ; 1)
- Hoàng Trinh*: Bước đầu tìm hiểu vấn đề thông tin để tiến hành tìm hiểu lượng tin và cái mới trong sáng tác văn học. (IV ; 92)
- Nguyễn Đình Chú*: Chung quanh vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong lịch sử văn học Việt Nam (thời kỳ trước chủ nghĩa hiện thực phê phán 1930—1945). (IV ; 108)
- Trần Việt Ngữ*: Xây dựng hình tượng con người mới trên sân khấu chèo hiện đại. (IV ; 117)
- Hoàng Trinh*: Lượng tin và cái mới trong sáng tác văn học. (V ; 37)
- Vũ Đức Phúc*: Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và phương pháp luận nghiên cứu văn học. (V ; 52)
- Lê Bá Hán*: Mấy vấn đề của nghiên cứu lý luận văn học nhân đọc cuốn *Văn học Cuộc sống Nhà văn*. (V ; 71)
- Nguyễn Văn Dân*: Góp phần tìm hiểu văn học so sánh. (V ; 82)
- Văn Khang*: Lại bàn về chuyện « bắt mạch » văn học. (V ; 142)
- Tất Thắng*: Về một khía cạnh của ngôn ngữ 'tuồng'. (VI ; 17)
- Lê Đình Cúc*: Mấy vấn đề về văn học so sánh và so sánh văn học. (VI ; 28)
- Nguyễn Xuân Nam*: Tăng cường tính nghệ thuật của câu thơ tự do. (VI ; 37)

### b) Đọc sách

- Trọng Đức*: Lượng thông tin và chất nghệ thuật. (I ; 144)
- Trường Lưu*: Những bài nghiên cứu về thơ văn Hồ Chủ tịch của Hà Minh Đức. (IV ; 144)
- Huy Cừ*: Phần đầu cho một nền sân khấu hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (IV ; 141)
- Vũ Quang Vinh*: Về một cuốn sách tìm hiểu lịch sử kịch nói. (V ; 149)

### c) Ý kiến ngắn

- Thủy Toàn*: Về một số vấn đề cấp thiết trong công việc chọn dịch văn học. (VI ; 135)
- Trần Lê Sáng*: Nên lưu ý hơn nữa đến việc sưu tầm và giới thiệu vốn lý luận văn học nước nhà. (VI ; 139)  
(Xem thêm bài của Hà Ân, Xuân Tươi, Nguyễn

*Đức Dân, ở phần Năm quốc tế thiêu nhi, và Nguyễn Xuân Sanh, Hoàng Ngọc Hiến, ở phần Cẩm nghê).*

### III - VĂN HỌC VIỆT NAM

#### A - VĂN HỌC DÂN GIAN

##### a) Nghiên cứu

- Phan Đăng Nhật*: Từ thơ dân gian đến thơ thành văn, Ngăn Văn Hoan (Thái), Hoàng Đức Hậu (Tây). (I ; 74)
- Nguyễn Đồng Chi*: Vài nét về nghệ thuật truyền thống chống chủ nghĩa bá quyền nước lớn Trung Quốc qua truyện cổ dân gian. (II ; 21)
- Lê Văn Chưởng*: Đề nghị một cách phân loại hò. (III ; 134)
- Võ Quang Nhơn*: Văn học dân gian, tiếng nói đánh thép của ý chí đoàn kết chiến đấu của đại gia đình dân tộc Việt Nam chống chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc Trung Quốc. (IV ; 42)
- Hoàng Tiễn Trụ*: Sự phát triển của truyền thuyết chống ngoại xâm từ *Thánh Gióng* đến *An Dương Vương*. (IV ; 50)
- Bát Quang Thanh*: Về một thể loại văn học dân gian. (IV ; 125)
- Đỗ Quang Lưu*: Tục ngữ - Châm ngôn và thời đại. (V ; 101)
- Nguyễn Xuân Kính*: Hiện tượng lời và bản khác trong dân ca, ca dao. (V ; 109)
- Chế Lan Viên*: Tâm hồn và tiếng hát Mèo (trong xã hội cũ). (VI ; 1)
- Văn Đình Hy*: Quá trình chuyên hóa từ Pô I-nư Nư-ga (Chàm) đến Thiên Y A Na (Việt).. (VI ; 45)
- Đặng Văn Lung*: Về việc nghiên cứu và sưu tầm dân ca Nam Bộ. (VI ; 58)

##### b) Đọc sách

- Tăng Kim Ngân*: *Đọc Thơ văn xô viết Nghệ Tĩnh*. (II ; 150)
- Nông Quốc Thắng*: *Mấy vấn đề về Then Việt Bắc*. (VI ; 132)

#### B - VĂN HỌC CỔ VÀ VĂN HỌC CẬN ĐẠI

##### a) Nghiên cứu

- Xuân Diệu*: Tìm hiểu nhà thơ Đào Tấn. (I ; 82)
- Nguyễn Cẩm Thúy*: Từ bản Nôm mới, góp phần xác định thêm tác giả và thời điểm ra đời của *Ai tư vấn*. (I, 104)

- Trần Lê Sáng*: Cuộc đấu tranh trên mặt trận văn học của nhân dân ta chống chính sách bành trướng bá quyền của phong kiến Trung Quốc. (II; 30)
- Nguyễn Huệ Chi*: Sự nối tiếp của một chân lý trong hai bài thơ cùng đề tài *Hàm Tử Quan* dưới thời Trần Hồ. (II; 38)
- Phạm Tú Châu*: Đọc lại *Hoàng Lê nhất thống chí*. (II; 49)
- Đỗ Văn Hỷ*: Những vần thơ biên tái. (II; 55)
- Vương Hồng Sển*: Thêm một bản *Văn lễ nghĩa sĩ Cần Giuộc* mới sưu tầm được. (II; 81)
- Đình Gia Khánh*: Đọc lại *Cáo bình Ngô*. (III; 103)
- Trần Thị Băng Thanh*: Trần Lôi và cách đánh giá Mã Viện qua bài thơ *Quá Phong Khê*. (III; 111)
- Mai Quốc Liên*: Thơ đi sứ, khúc ca của lòng yêu nước và ý chí chiến đấu. (III; 114)
- Trịnh Thu Tiết*: Đề tài phụ nữ trong văn học yêu nước thời cận đại. (III; 123)
- Nguyễn Tài Cần*: Thử tìm hiểu thêm về bài thơ *Nam Quốc Sơn Hà* của Lý Thường Kiệt. (IV; 6)
- Tầm Vu*: Thơ văn chống xâm lược trong thời Lê sơ. (IV; 12)
- Trần Thị Băng Thanh*: Giao Châu trong mộng của "thiên triều" và Đại Việt hiện thực trước mắt các sứ giả Trung Quốc. (IV; 23)
- Bùi Duy Tân*: Sứ ca và cảm thụ hào hùng về lịch sử dân tộc. (IV; 31)
- Nguyễn Phương Chi*: *Trùng Quang tâm sử* hay là hình ảnh cuộc kháng chiến chống Trung Quốc xâm lược của quân dân nhà hậu Trần qua con mắt của một sĩ phu chống Pháp. (V; 122)
- Vũ Ngọc Khánh - Lê Văn Ưông*: Góp ý về cuốn *Diễn cổ văn học*. (V; 133)
- Trọng Lai - Văn Quang*: Một vài ý kiến về cuốn *Diễn cổ văn học*. (V; 138)
- Phạm Tú Châu*: Thêm một tập truyện nôm về những người anh hùng chống xâm lược đất Tây Sơn. (VI; 62)
- Nguyễn Văn Huyền*: Trần Bích San, nhà thơ yêu nước. (VI; 73)

### b) Ý kiến ngắn

- Bùi Duy Tân*: Bài thơ *Trào chiết lý Phật* không phải của Cao Bá Quát. (I; 142)

### c) Sưu tầm

- Nguyễn Đức Đạt*: Nam sơn tùng thoại (Đỗ Văn Hỷ sưu tầm và dịch). (I; 148)
- Cao Xuân Dục*: *Thơ là để nói chí. Văn là sự nghiệp lớn để*

*trị nước. Trong thơ có sử, trong sử có thơ.*  
(Chương Thâu dịch). (III ; 151)

Miền Trình : « *Động* » và « *lĩnh* » trong thơ (Hồ Sĩ Hiệp dịch). (V ; 153)

C - VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VÀ PHÊ BÌNH

a) Nghiên cứu

Nguyễn Văn Toại : Tiểu thuyết *Rừng động* và vấn đề thể hiện con người miền núi trong sáng tác văn học. (I ; 108)

Nguyễn văn Hạnh : Tâm hồn Việt Nam, sức mạnh Việt Nam qua thơ Tố Hữu. (II ; 130)

Phong Lê : *Độc Trang mười bảy* của Nhật Tuấn. (II ; 145)

Hoàng Trung  
Thông : Lời mở đầu « Văn học Việt Nam chống Mỹ » (III. 98)

Phan Cư Đệ : Tiểu thuyết *Cửa biển* của Nguyễn Hồng. (V ; 90)

Đặng Quốc Nhật : Thơ trào phúng đánh giặc của Tú Mỡ từ sau Cách mạng tháng Tám. (VI ; 84)

Vân Thanh : Truyện về đề tài chống bọn xâm lăng phương Bắc viết cho thiếu nhi. (VI ; 93)

Vũ Quần phương : Một đóng góp của dòng thơ trong quân đội vào nền thơ Việt Nam : sự đổi mới thi liệu - xu hướng tiếp cận với đời sống. (VI ; 101)

b) Đọc sách

Hồng Diệu : *Chuyện thơ...* của Hoài Thanh. (III ; 147)  
(Xem thêm bài của : Nguyễn Đăng Mạnh, Hà Minh Đức, Trần Việt Ngữ, Trường Lưu, ở phần Lý luận).

Nhan dịp Năm quốc tế thiếu nhi

Thanh Tịnh : Tuổi thiếu nhi phát hiện, sưu tầm và bảo vệ di tích lịch sử. (III ; 64)

Phong Thu : Viết cho lứa tuổi nhi đồng. (III ; 66)

Định Hải : Thơ với tuổi thơ. (III ; 68)

Vân Trọng : « Nhân vật » của tôi. (III ; 70)

Vân Linh : ... Mỗi lần cầm bút viết cho các em. (III ; 72)

Hà Ân : Vài ý kiến về sự thực lịch sử và hư cấu nghệ thuật trong truyện lịch sử phục vụ các em. (III ; 74)

Ngô Viết Đình : Vài suy nghĩ về thơ cho các em. (III ; 79)

Nguyễn Thị Nhút : Dạy thơ từ thuở còn thơ. (III ; 81)

Xuân Tươi : Văn học phục vụ thiếu nhi và việc xây dựng con người mới, cuộc sống mới. (III ; 86)

- Nguyễn Văn Niêm*: Sân khấu thiếu nhi: giải trí và học tập. (III; 89)  
*Nguyễn Đức Dân*: Cái lý và chiều sâu qua ngôn ngữ trong truyện nhi đồng. (III; 91)

## IV - VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

- Phé-lich Pi-ta-rê-dru-ghêl*: Văn học Cu Ba vào năm kỷ niệm lần thứ hai mươi ngày Cách mạng Cu Ba thành công. (I; 122)  
*Lê Ngọc Châu*: Tìm hiểu nội dung chống phong kiến của kịch Lét-xinh. (I; 125)  
*Quang Chiển*: Ngụ ngôn Lét-xinh, một vũ khí sắc bén chống chế độ chuyên chế phong kiến. (I; 135)  
*Lê Huy Anh* — *Nguyễn Trung Đức*: Chống bọn Trung Quốc xâm lược văn đọc thơ Đỗ Phủ. (II; 43)  
*Tạp chí văn học*: Mấy lời cùng bạn đọc. (III; 4)  
*In-lê-xơ La-xlô*: Về nền văn học xã hội chủ nghĩa và chống phát-xít ở Hung-ga-ri. (III; 5)  
*Xích-loi La-xlô*: Văn học số sách ở Hung-ga-ri (1945 - 1978). (III; 15)  
*Lê Xuân Giang*: In-lê-sơ Bê-lô (1895 - 1974). (III; 25)  
*Trương Đăng Dung*: O-ti-lo I-ô-rép - nhà thơ vô sản. (III; 35)  
*Xuân Diệu*: Đọc những bài thơ Hung-ga-ri hiện tại. (III; 45)  
*Nguyễn Khắc Phi*: "Sự đối trá vượt kỷ lục toàn thế giới". (III; 108)  
*Lương Duy Thứ*: Ngũ hổ bình nam hay là tham vọng bành trướng đại dân tộc được tiểu thuyết hóa. (IV; 59)  
*Nguyễn Khắc Phi*: Tinh thần chống chiến tranh xâm lược trong *Kinh Thi* và dân ca nhạc phủ. (IV; 66)  
*Trần Lê Sáng*: Qua *Kinh Thi* tìm hiểu sự bành trướng về lãnh thổ của Trung Quốc. (IV; 79)  
*Trương Chính*: Chú A.Q và cách mạng Trung Quốc. (IV; 86)  
*Nguyễn Trung Đức*: Đọc tiểu thuyết *Hai mươi giờ*. (IV; 135)  
*Tế Hanh*: Về với nguồn thơ Pu-skin. (V; 4)  
*Nguyễn Kim Đình*: Pu-skin - nguồn thơ thâm sâu cảm quan lịch sử hiện thực. (V; 9)  
*Khái Vinh*: Sáng tác văn xuôi ở Cộng hòa dân chủ Đức (Thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội). (V; 20)  
*Phong Lê*: Vài khía cạnh về đời sống văn học ở Cộng hòa dân chủ Đức anh em trong chủ nghĩa xã hội phát triển. (V; 28)  
*Lê Sơn*: Không chỉ cây đời mới xanh tươi (Đọc *Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển văn học* của M.B. Khơ-ráp-chen-kô). (V; 63)  
*Trần Việt*: A-gô-xli-nhô Nê-tô, nhà thơ của châu Phi vùng dậy (VI; 110)

- Hoàng Trung Thông*: Những lần gặp Xi-mô-nốp. (VI; 116)  
*Phạm Vĩnh Cư*: Côn-xtan-tin Xi-mô-nốp nhà văn chiến sĩ. (VI; 122)

## V - CẢM NGHĨ

### NHÂN KỶ NIỆM 20 NĂM VIỆN VĂN HỌC

- Tạp chí văn học*: Mừng Viện văn học 20 tuổi. (I; 1)  
*Đặng Thai Mai*: Hai mươi năm thành lập Viện văn học. (I; 5)  
*Đình Gia Khánh*: 174 số Tạp chí văn học và vấn đề văn học dân gian. (I; 11)  
*Vũ Ngọc Phan*: Nhớ lại những năm đầu ở Viện văn học. (I; 17)  
*Trương Chính*: Chúng ta còn cần phải làm gì nữa. (I; 20)  
*Hồ Tuấn Niêm*: Nghĩ về tuổi 20 của Viện văn học. (I; 23)  
*Ninh Việt Giao*: Đồi dòng cảm nghĩ... (I; 25)  
*Nguyễn Huệ Chi*: Trần Thanh Mại trong những bước đi đầu tiên của Viện văn học. (I; 27)  
*Nguyễn Nghiệp*: Nhân kỷ niệm 20 năm Viện văn học. (I; 35)  
*Nhị Ca*: Viện văn học 20 tuổi. (I; 37)  
*Nguyễn Xuân Sanh*: Thời đại ta đang chờ sức mạnh của lý luận văn học. (I; 38)  
*Hoàng Xuân Nhị*: Mừng Viện văn học tròn 20 tuổi. (I; 40)  
*Phong Lê*: Nhớ lại... (I; 41)  
*Vũ Tuấn Anh*: Một tạp chí trẻ và những vấn đề mới của văn học. (I; 44)  
*Vân Thanh*: Một vài kỷ niệm khó quên. (I; 46)  
*Phan Cư Đê*: Viện văn học và *Tạp chí văn học* thấm thoát đã 20 tuổi. (I; 49)  
*Hà Minh Đức*: Nhân dịp Viện văn học và *Tạp chí văn học* 20 tuổi. (I; 50)  
*Hoàng Ngọc Hiến*: Nghiên cứu và tìm tòi sáng tạo. (I; 52)  
*Vũ Đức Phúc*: Hai mươi năm hoạt động của Viện văn học. (II; 67)

### CHỐNG CHỦ NGHĨA BÁ QUYỀN NƯỚC LỚN TRUNG QUỐC

- Hoàng Trung Thông*: Chúng ta đã dạy cho chúng nó một bài học. (II; 5)  
*Hoàng Trinh*: Dùng vũ khí và ngòi bút trực tiếp đánh bọn Trung Quốc xâm lược. (II; 7)  
*Hoàng Như Mai*: Lời quyết tâm. (II; 11)  
*Lưu Trọng Lư*: Kịch lên đường chống bọn Trung Quốc xâm lược. (II; 14)

- Lê Thị Đức Hạnh*: Nghị về lời Đảng gọi. (II ; 16)  
*Hồ Tuân Niêm*: Phát huy truyền thống yêu nước chống xâm lược. (II ; 17)  
*Đặng Văn Lung*: Văn nghệ dân gian và đề tài chống xâm lược. (II ; 19)

## VI — SINH HOẠT VĂN HỌC

- Nghị quyết cuộc mít tinh của Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam sáng 19-2-1979. (I ; 5)
- Tuyên bố phản đối bọn bành trướng Trung Quốc xâm lược Việt Nam của Viện Trung tâm nghiên cứu lịch sử văn học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Cộng hòa dân chủ Đức. (I ; 150)
- Hội nghị khoa học về văn học chống chủ nghĩa phát-xít tại Cộng hòa dân chủ Đức. (I ; 151)
- Hội thảo quốc tế « Những thành tựu mới trong lý luận dịch thuật ». (I ; 152)
- Hội nghị khoa học và lý luận sách giáo khoa ngữ văn. (I ; 153)
- Viện văn học tổ chức hội nghị khoa học nhân dịp tổng kết năm 1978. (I ; 153)
- Tọa đàm về chủ đề văn học yêu nước — tiến bộ ở các thành thị miền Nam trong thời kỳ thống trị của chủ nghĩa thực dân mới. (I ; 154)
- Thảo luận về công trình lý luận *Văn học, cuộc sống, nhà văn*. (I ; 156)
- Thư chúc mừng của Viện văn học thế giới A. M. Go-rơ-ki (Liên Xô) nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Viện văn học. (II ; 66)
- Hội nghị khoa học phê phán chủ nghĩa bá quyền Trung Quốc. (II ; 154)
- *Tạp chí văn học* tổ chức cuộc họp thân mật với một số cộng tác viên làm công tác lý luận phê bình văn học. (II ; 154)
- Tọa đàm về nghiên cứu văn học phục vụ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bá quyền đại dân tộc và bành trướng nước lớn Trung Quốc. (II ; 155)
- Kỷ niệm hai mươi năm ngày thành lập Viện văn học. (III ; 153)
- Đồng chí Hồ Tôn Trinh (tức Hoàng Trinh) được bầu làm Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm khoa học Hung-ga-ri. (III ; 156)
- Hoạt động văn học nghệ thuật hưởng ứng Năm quốc tế thiếu nhi. (III ; 156)
- Gặp Viện sĩ Jan Dekal — Ủy viên chủ tịch đoàn Viện Hàn lâm khoa học Slovaquie trong Ủy ban chỉ đạo công trình « Lịch sử phát triển nền văn học Slovaquie ». (IV ; 150)
- « Văn học Cộng hòa dân chủ Đức trong bối cảnh quốc tế ». (IV ; 153)
- Kỷ niệm 180 ngày sinh của nhà văn Hung-ga-ri Mô-ric Gic-mông. (IV ; 155)

- Hội nghị nhà văn đảng viên bàn về sáng tác văn học. (IV ; 155)
- Trường đại học Sư phạm Hà Nội mở hội nghị chuyên đề về chủ nghĩa hiện thực trong văn học. (IV ; 156)
- Tặng phẩm sách Kim Đồng năm 1978. (IV ; 157)
- Hướng ứng Nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về việckỷ niệm ba ngày lễ lớn trong năm 1980. (V ; 1)
- Hội nghị khoa học chào mừng Cách mạng Cam-pu-chia toàn thắng. (V ; 154)
- Tọa đàm về tình hình nghiên cứu Văn học Việt Nam tại Pháp. (V ; 154)
- Hội nghị chuẩn bị kỷ niệm Nguyễn Trãi. (V ; 155)
- Hội nghị từ điển thư tịch Hán Nôm. (V ; 156)
- Liên Xô giới thiệu văn học Việt Nam trong Tủ sách văn học toàn thế giới. (VI ; 141)
- Hội nghị khoa học quốc tế về đề tài « Văn hóa nghệ thuật và vấn đề giáo dục con người mới trong xã hội xã hội chủ nghĩa<sup>2</sup>. (VI ; 142)
- Hội nghị quốc tế về văn học thiếu nhi ở Mát-xcơ-va. (VI ; 144)
- Hội nghị chống tư tưởng Mao trên lĩnh vực văn học nghệ thuật. (VI ; 144)
- Sinh hoạt khoa học của Viện văn học. (VI ; 145)
- Hoạt động văn học ở Huế. (VI ; 146)
- Một số hoạt động của Ban văn học Việt Nam hiện đại. (VI ; 146)
- Đoàn Tuổi trung ương 20 tuổi. (VI ; 147)

## CÔN-XTAN-TIN XI-MÔ-NỐP ...

(Tiếp theo trang 131)

Một cử chỉ đầy ý nghĩa: bọn bành trướng Trung Quốc vừa xâm lược Việt Nam được hai ngày, Xi-mô-nốp cùng các nhà văn Liên Xô đã sang thăm nước ta lên tiếng căm phẫn tố cáo tội ác của bọn chúng. Đã nằm trên giường bệnh, biết mình chẳng có khả năng bình phục, Xi-mô-nốp viết bài báo riêng vạch trần bản chất man rợ, giả nhân nghĩa của tập đoàn phản động Bắc Kinh giết hại hàng loạt phụ nữ, trẻ em Việt Nam trong Năm quốc tế thiếu nhi, trả lời phỏng vấn của báo Văn học về các kế hoạch sáng tác của mình, viết bài hồi ký nhân dịp kỷ niệm 40 năm chiến thắng phát xít Nhật ở Mông Cổ...

Và cứ thế, suốt đời (ông mất ngày 28 tháng 8 năm 1979) Côn-xtan-tin Xi-mô-nốp sống như một người lính tận tụy chiến đấu cho các mục tiêu cao đẹp của thời đại bằng ngòi bút và tiếng nói của mình, bằng sức mạnh của sự thật cuộc sống mà ông luôn luôn can đảm khám phá và thể hiện trung thực.

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC - 1977

### I - VĂN KIẾN

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng cộng sản Việt Nam (trích). (I; 1)☆
- Chỉ thị của Ban bí thư Trung ương Đảng về công tác văn hóa văn nghệ trong giai đoạn cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội (trích). (III; 1)

### II - LÝ LUẬN

#### a) Nghiên cứu :

1. Hoàng Xuân Nhị : Tìm hiểu tinh dân tộc qua thơ văn Hồ Chủ tịch. (I; 14)
2. Thành Duy : Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, suy nghĩ về vấn đề tinh dân tộc - hiện đại. (I; 27)
3. Trần Văn Giàu : Vì nghĩa, một đức tính lớn, một giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam. (I; 41)
4. Tô Hoài : Học tập, rèn luyện, sáng tác xứng đáng niềm tin của Đảng. (I; 51)
5. Nam Mộc : Nghĩ về thơ. (I; 57)
6. Võ Quảng : Mấy suy nghĩ về đặc trưng và chức năng giáo dục của văn học thiếu nhi. (I; 94)
7. Bùi Công Hùng : Phần đầu để xây dựng những tác phẩm lớn. (II; 42)
8. Trường Lưu : Vấn đề chân thật với bản chất hiện thực được thể hiện trong văn học mới. (IV; 94)
9. Lê Sơn : Cách mạng tháng Mười và sự phát triển lý luận của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. (V; 3)

(☆) Chữ số La-mã chỉ số tạp chí, chữ số A-rập chỉ số trang.

10. Hoàng Xuân Nhị : Mấy suy nghĩ về thơ sau cuộc gặp mặt đầu xuân với nhà thơ Tố Hữu. (VI ; 83)

**b) Đọc sách :**

- Trần Hữu Tá : Một số vấn đề lý luận trong *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại* của Phan Cự Đệ. (VI 135)

### III - VĂN HỌC VIỆT NAM

#### A. VĂN HỌC DÂN GIAN

**a) Nghiên cứu :**

1. Hoàng Tiến Tựu : Mấy suy nghĩ về cách tìm hiểu một bài ca dao cổ. (II ; 65)
2. Trần Đức Các : Tìm hiểu phương thức sinh hoạt và đặc tính của hát Ghẹo ở Thanh Lâm. (III ; 6)
3. Lê Văn Chương : Hò Giã gạo và lao động tập thể. (III ; 20)
4. Nông Quốc Thắng : Quá trình chuyển hóa của then và yếu tố hiện thực trong then. (III ; 42)
5. Nguyễn Quang Vinh : Về mấy khuynh hướng sai lầm ở các đô thị miền Nam trước ngày 30-4-1975 trong việc nghiên cứu văn học dân gian. (IV ; 37)
6. Hồ Tuấn Niêm : Cách mạng xã hội chủ nghĩa và vấn đề sử dụng văn học dân gian để xây dựng con người mới. (VI ; 1)
7. Hoàng Tiến Tựu : Vấn đề phân loại văn học dân gian và ý nghĩa phương pháp luận của nó. (VI ; 7)
8. Đặng Văn Lung : Ý nghĩa của việc nghiên cứu điển xưng dân gian. (VI ; 19)
9. Phan Đăng Nhật : Cố gắng phân loại văn học dân gian các dân tộc ít người như nó vốn tồn tại trong cuộc sống. (VI ; 29)
10. Vũ Tố Hào : Ca và vè, từ đặc trưng đến xếp loại. (VI ; 43)
11. Võ Quang Nhơn : Thần thoại và truyền thuyết các dân tộc ít người, một bộ phận của nền văn học dân gian Việt Nam thống nhất và đa dạng. (VI ; 49)
12. Vũ Dung : Thử bàn về việc giữ gìn và phát huy vốn tục ngữ giàu đẹp của dân tộc. (VI ; 58)
13. Vũ Ngọc Phan : Những bước tìm hiểu văn học dân gian Việt Nam. (VI ; 63)
14. Thuần Phong : Đi sưu tầm ca hò ở Đồng Tháp Mười. (VI ; 69)
15. Đinh Gia Khánh : Đề có thể nắm bắt thực chất của văn học dân gian. (VI ; 76)

## b) Đọc sách :

- Nguyễn Xuân Kinh : Về việc phân loại văn học dân gian. (I ; 137)  
Phan Nhật : Để đất để nước. (III ; 123)

## B - VĂN HỌC CỔ VÀ VĂN HỌC CẬN ĐẠI

### a) Nghiên cứu :

1. Nguyễn Cẩm Thủy —  
Nguyễn Kim Hưng : Về những sáng tác Nôm của Lê Quý Đôn. (I ; 118)
2. Trần Thị Băng  
Thanh : Lê Quý Đôn qua nhận xét của người xưa. (I ; 129)
3. Hoàng Xuân Hãn : Lễ Vu lan với văn tế cô hồn. (II ; 146)
4. Đặng Thanh Lê : Về ngôn ngữ nhân vật *Truyện Kiều*. (III ; 53)
5. Nguyễn Văn Huyền : Bàn thêm và Trần Bích San. (III ; 66)
6. Trần Nghĩa : Mấy ý kiến về việc nghiên cứu cái gọi là « Văn học đảng Trong ». (IV ; 49)
7. Nguyễn Huệ Chi : Trần Tung, một gương mặt lạ trong làng thơ Thiền thời Lý — Trần. (IV ; 116)
8. Bùi Văn Nguyên : Bà Diễm nào trong hai bà Diễm tương truyền có tham gia dịch một bản *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn ? (VI ; 92)
9. Cao Hữu Lượng : Một bản Nôm *Dương Từ — Hà Mậu* mới tìm thấy. (VI ; 102)

### b) Trao đổi ý kiến :

1. Trần Yên Hưng : Bàn thêm về bài thơ *Thề non nước* của Tấn Đà. (III ; 118)
2. Nguyễn Quảng Tuân : Lai lịch bài thơ *Thề non nước* của Tấn Đà. (III ; 121)
3. Nguyễn Đình Chú : Tiếp tục tìm hiểu bài thơ *Thề non nước* của Tấn Đà. (IV ; 136)
4. Nguyễn Văn Hoàn : Bàn thêm về bài thơ *Thề non nước* của Tấn Đà. (IV ; 146)

### c) Ý kiến ngắn :

1. Cầm Mẫn : Dứt khoát không phải của Nguyễn Khuyến. (III ; 146)
2. Trần Khuê —  
Đỗ Huy Vinh : Đính chính những sai lầm về thơ Tú Xương. (III ; 127)
3. Trần Tường : Một biến cố trong đời Phạm Văn Nghị. (VI ; 141)

### d) Sưu tầm :

1. Phạm Đức Đạt —  
Hoàng Lê : Một số giai thoại về Lê Quý Đôn. (I ; 145)
2. Phạm Chi Hương : Văn bia Thái phó Đình quận công họ Lê (Trần Thị Băng Thanh sưu tầm, dịch). (I ; 151)

3. Nguyễn Quỳnh: Bài tựa tập *Tây hồ mạn hứng* (Hoàng Lê dịch) (I; 153)
4. Phan Huy Chú: *Học giả và thi nhân* (Nguyễn Kim Hưng sưu tầm, dịch, giới thiệu). (II; 99)
5. Lê Quý Đôn: Thơ (Nhóm thơ văn Lý – Trần sưu tầm, dịch, giới thiệu). (II; 102)
6. Hồng Khai Hy: *Tính và Nhạy* (Đỗ Văn Hỷ dịch). (II; 147)
7. Chu Bội Liên: *Tựa Quần thư khảo biện* (Phạm Tú Châu dịch). (III; 132)
8. Nguyễn Tiến Đoàn  
– Phạm Đức Duật: *Thơ Kỳ Đồng*. (III; 134)
9. *Nhóm thơ văn Lý – Trần*: *Thơ yêu nước của Nguyễn Ngô Đoàn*. (VI; 143)

### C – VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VÀ PHÊ BÌNH

1. Trần Cư: Vẻ đẹp của tư tưởng xã hội chủ nghĩa đang lóe ra rải rác trong những kỷ niệm sâu sắc chống Mỹ, cứu nước. (I; 69)
2. Lê Thị Đức Hạnh: *Tiểu thuyết Đất làng* trong quá trình sáng tác của Nguyễn Thị Ngọc Tú. (I; 78)
3. Phong Lê: Thơ văn Bác Hồ, nền móng và tinh hoa của văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. (II; 1)
4. Trần Hữu Tá: Đọc hồi ký cách mạng, nghĩ về vẻ đẹp của người chiến sĩ cộng sản Việt Nam. (II; 17)
5. Hà Minh Đức: Thơ ca về đề tài xây dựng chủ nghĩa xã hội. (II; 29)
6. Lê Mai: Cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa với các nhà thơ nữ. (II; 51)
7. Trần Việt Ngữ: Xây dựng phong cách chèo hiện đại. (III; 29)
8. Nguyễn Trác: Những con người “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” trong văn học mới. (III; 90)
9. Nguyễn Hồng: Quá trình viết về một nhân vật, một gia đình, một tập truyện. (III; 104)
10. Đa-vít Chê-ri-xi-an: Thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chiến hào tư tưởng làm vững thêm đỉnh lũy chiến đấu. (III; 111)
11. Thạch Phương: Khinh hướng chống cộng, mũi xung kích của văn học thực dân mới. (IV; 3)
12. Nguyễn Huy Khánh: Mấy suy nghĩ về vấn đề nghiên cứu văn học thực dân mới ở miền Nam. (IV; 19)
13. Lê Thị Đức Hạnh: Nghệ thuật viết truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan. (IV; 83)



14. Nguyễn Đình Thi: *Vinh biệt nhà văn Nguyễn Công Hoan*. (III; 142)
15. *Tạp chí văn học*: Nguyễn Công Hoan (1903 – 1977). (III; 146)

## IV - VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

## a) Nghiên cứu:

1. Nguyễn Xuân Sanh: Tiếng thơ thế giới về Đảng ta và về các Đảng anh em. (I: 97)
2. Phùng Văn Tửu: Kịch *Công xã Pa-ri* của Giuyn Va-lét. (II: 75)
3. Nguyễn Trung Đức: Chủ nghĩa hiện thực và sắc thái Mỹ-la-tinh trong tiểu thuyết Các-pénh-ti-ê. (II: 85)
4. Hoàng Trinh: Xúc tiếp với những tinh hoa tư tưởng và nghệ thuật của loài người qua văn học. (III: 76)
5. Phan Đắc Lập: Truyện *Chường* của Kim Dung, một công cụ nô dịch văn hóa và tư tưởng của chủ nghĩa thực dân mới Mỹ. (IV: 62)
6. Vũ Cận: Đôi dòng về một vũ trụ: Oan Huýt-man và tập thơ *Lá Cỏ*. (IV: 103)
7. Tạp chí văn học: Chúng ta kỷ niệm lần thứ 60 Cách mạng tháng Mười vĩ đại. (V: 1)
8. Văn Thanh: Goóc-ki - người đặt nền móng cho văn học thiếu nhi Xô-viết. (V: 17)
9. Hoàng Ngọc Hiến: Con đường tháng Mười của một nhà thơ. (V: 30)
10. Tất Thắng: Về kịch *Biên bản một cuộc họp* và vấn đề tính hiện đại trong kịch Xô-viết gần đây. (V: 41)
11. Lưu Liên: Chủ đề giai cấp công nhân trong văn học Xô-viết. (V: 56)
12. Thủy Toàn: Bước đầu tìm hiểu quá trình phổ biến văn học Xô-viết ở Việt Nam. (V: 67)
13. N. I. Ni-cu-lin: Cách mạng tháng Mười vĩ đại và văn học xã hội chủ nghĩa của các nước Á - Phi trong giai đoạn hiện nay. (V: 80)
14. Vô-lô-di-a Tây-ten-bô-im: Nền văn hóa Chi-lê: Từ phần cách mạng tới kháng chiến. (V: 98)
15. Huỳnh Văn: « Ánh sáng bừng lên ở phương Đông... ». (V: 114)
16. Nguyễn Xuân Sanh: Thi hào En-đơ-re A-đy « Chim báo bão » của cách mạng Hung-ga-ri. (VI: 112)
17. Lê Đình Cúc: Hê-ming-uê và những tác phẩm tiêu biểu của ông. (VI: 124)

## b) Trả lời phỏng vấn:

1. Nông Quốc Chấn: Cách mạng tháng Mười - Hồn thơ mới của các dân tộc cách mạng. (V: 128)
2. Như Phong: Nhớ lại buổi đầu gặp P.ô. (V: 132)
3. Tô Hoài: Mười ngày run; chuyển thế giới. (V: 135)

4. *Tế Hanh* : Ảnh hưởng của văn học Xô-viết đối với tôi. (V; 138)  
 5. *Bằng Việt* : Vài kỷ niệm văn học Nga và Xô-viết. (V; 140)  
 6. *Nguyễn Thị Ngọc Tú* : Kỷ niệm tháng Mười. (V; 142)

## V - SINH HOẠT VĂN HỌC

### a) Sinh hoạt văn học thế giới

- Hội nghị quốc tế của những người dịch văn học Xô-viết.
- Hội nghị quốc tế về văn học so sánh. (I; 154)
- Những danh nhân văn học được kỷ niệm năm 1977.
- Hội nghị quốc tế về nghiên cứu văn học so sánh. (II; 150)
- Cuộc thảo luận về đề tài « Nhân vật văn học của thời đại chúng ta. Những vấn đề thời sự và khuynh hướng mới trong văn học cổ » tại cuộc gặp mặt lần thứ XIII của các nhà lãnh đạo hội nhà văn các nước xã hội chủ nghĩa.
- Đại hội lần thứ XV của hội đồng quốc tế về văn học thiếu nhi. (III; 148 - 153)
- Hội nghị quốc tế về văn học vô sản.
- Một công trình mới về văn học Việt Nam xuất bản tại Liên Xô.
- Hội nghị quốc tế về các vấn đề lý luận văn học Á-Phi lần thứ III.
- Truyền thống cổ điển trong văn học hiện đại.
- Giải thưởng văn học nghệ thuật Ba Lan năm 1977.
- Kỷ niệm 100 năm ngày sinh văn hào Ê-lin Pe-lin. (V; 144 - 153)

### b) Sinh hoạt văn học trong nước

- Hội nghị hợp nhất Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam và Hội Văn nghệ giải phóng.
- Hội nghị trao đổi ý kiến về bản dịch *Nhật ký trong tù* và thơ chữ Hán khác của Hồ Chủ tịch.
- Ban văn học tại thành phố Hồ Chí Minh họp mặt cộng tác viên ban kế hoạch sưu tầm văn học dân gian dân tộc Chăm và dân tộc Kơ-me Nam bộ trong năm 1977.
- Những giải thưởng về kịch bản sân khấu. (I; 154 - 157)
- Hội nghị bàn công tác sưu tầm vốn văn nghệ truyền thống các dân tộc ít người.
- Hội nghị cộng tác viên sưu tầm thơ văn yêu nước chống Pháp nửa cuối thế kỷ XIX ở Nam bộ.
- Tổ chức sưu tầm di sản văn học dân gian của đồng bào Kơ-me Nam bộ tại tỉnh Hậu Giang.
- Hội nghị bàn về sáng tác kịch bản sân khấu và điện ảnh.
- *Truyện Kiều* được dịch ra tiếng A-rập. (II; 153 - 157)
- Hoạt động văn nghệ của công nhân.
- Hội nghị trao đổi ý kiến về các bản dịch văn xuôi viết bằng chữ Pháp của Hồ Chủ tịch. (III; 155 - 157)

- Ban văn học tại thành phố Hồ Chí Minh họp mặt cùng các tác giả văn học yêu nước tiến bộ trong các vùng Mỹ - nguy tam chiếm trước đây.
- Đồng chí N. I. Ni-cu-lin sang thăm và công tác tại Viện Văn học.
- Hoạt động văn học nghệ thuật kỷ niệm lần thứ 60 cách mạng tháng Mười vĩ đại.
- Nhà xuất bản Kim Đồng tròn 20 tuổi.
- Tập san *Khoa học xã hội* tại Pháp ra mắt bạn đọc.
- Ký kết hợp tác giữa Hội nhà văn Việt Nam và Hội nhà văn Hung-ga-ri. (V; 154 - 157)
- Hội nghị chuyên đề về mối quan hệ giữa diễn xướng dân gian và nghệ thuật sân khấu.
- Hội nghị những người làm công tác nghiên cứu, phê bình, sưu tầm văn học nghệ thuật Nghệ An Bình.
- Các tập thư mục về văn học dân gian.
- Hội nghị khoa học về văn học Xô-viết của trường đại học Tổng hợp.
- Hoạt động khoa học nhân kỷ niệm 60 năm Cách mạng tháng Mười.
- Các nhà văn nghiên cứu nghị quyết II của Trung ương Đảng. (VI; 148 - 151)

## TẠP CHÍ VĂN HỌC

(RA HAI THÁNG MỘT KỶ)

Tổng biên tập : HOÀNG TRUNG THÔNG

Số 6 (168)

Phó tổng biên tập : VŨ ĐỨC PHÚC

Tháng 11 và 12-1977

Thư ký Tòa soạn : THÀNH DUY

Tòa soạn : 20

Lý Thái Tổ

Hà Nội

Dây nói : 53548

### MỤC LỤC

|                  |   |    |
|------------------|---|----|
| HỒ TUẤN NIÊM :   | Cách mạng xã hội chủ nghĩa và vấn đề sử dụng văn học dân gian để xây dựng con người mới.    | 1  |
| HOÀNG TIẾN TỰU : | Vấn đề phân loại văn học dân gian và ý nghĩa phương pháp luận của nó.                       | 7  |
| ĐẶNG VĂN LUNG :  | Ý nghĩa của việc nghiên cứu diễn xướng dân gian.  | 19 |
| PHAN ĐĂNG NHẬT : | Cố gắng phân loại văn học dân gian các dân tộc ít người như nó vốn tồn tại trong cuộc sống. | 29 |
| VŨ TỔ HẢO :      | Ca và vè, từ đặc trưng đến xếp loại.  | 43 |
| VŨ QUANG NHƠN :  | Thần thoại và truyền thuyết các dân tộc ít người.   |    |

# TẠP CHÍ VĂN HỌC

(RA HAI THÁNG MỘT KỶ)

Chủ nhiệm : ĐẶNG THAI MAI

Tổng biên tập : VŨ ĐỨC PHÚC

## MỤC LỤC

KỶ NIỆM LẦN THỨ 150 NGÀY SINH NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU

|                     |   |     |
|---------------------|---|-----|
|                     | ★ <b>Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ</b>  | 1   |
| HÀ HUY GIÁP :       | Nguyễn Đình Chiểu, nhà thơ lớn yêu nước chống xâm lăng, một tâm hồn vằng vặc nhân nghĩa, một tấm gương kiên trung và bất khuất.                                       | 2   |
| NGUYỄN KHÁNH TOÀN : | Nguyễn Đình Chiểu, nhà trí thức miền Nam yêu nước vĩ đại.   | 15  |
| VŨ ĐỨC PHÚC :       | Mở rộng việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu.  | 20  |
| CA VĂN THỈNH :      | Truyền thống quật cường của Nam-bộ và Việt-nam với tinh thần đấu tranh của Nguyễn Đình Chiểu.   | 31  |
| CAO HUY ĐÌNH :      | Đồ Chiểu với sự chuyển mình của văn hóa dân tộc.  | 49  |
| NGUYỄN QUANG VINH : | Truyện thơ <i>Lục Vân Tiên</i> với văn hóa dân gian.  | 55  |
| NGUYỄN VĂN HOÀN :   | Từ <i>Lục Vân Tiên</i> đến <i>Dương Từ - Hà Mậu</i> .   | 66  |
| VŨ ĐÌNH LIÊN :      | Từ nhân sinh quan đến thẩm mỹ quan của Nguyễn Đình Chiểu.   | 79  |
| TRẦN NGHĨA :        | Mấy ý kiến về công tác văn bản nhân đọc cuốn <i>Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu</i> .   | 86  |
| THẠCH PHƯƠNG :      | Nguyễn Đình Chiểu và những người cầm bút ở các thành thị miền Nam.  | 96  |
|                     | ★   |     |
| NGUYỄN ĐỨC ĐÀN :    | Chủ nghĩa nhân đạo và một số khuynh hướng văn học công khai trong vùng tạm bị chiếm miền Nam.   | 103 |
| PHONG LÊ :          | Nguyễn Trung Thành và những trang về miền Nam đất lửa.  | 113 |
| NGUYỄN HUỆ CHI :    | Tim hiểu <i>Trích diễm thi tập</i> , bộ sách kết thúc một giai đoạn nghiên cứu, sưu tập thơ văn Lý - Trần.  | 122 |
|                     | <b>Sinh hoạt văn học</b>  |     |
| P.V. :              | Mit tình trọng thể kỷ niệm... — Ủy ban khoa học xã hội Việt-nam... — Báo chí, Đài phát thanh, các trường đại học... — Hai tấm bia tồn tại... — Tặng thưởng văn học... | 137 |

Tòa soạn : 20 Lý Thái Tổ — Hà-nội

Số 4 (136)

Đáy nói : 3548

Số 7 và 8 — 1972

# TẠ P CH Í V Ậ N H Ọ C

(RA HAI THÁNG MỘT KỲ)

Chủ nhiệm : ĐẶNG THAI MAI

Tổng biên tập: VŨ ĐỨC PHÚC

## MỤC LỤC

|                       |  |     |
|-----------------------|--|-----|
| VŨ MINH TÂM :         | Văn xuôi miền núi, một thắng lợi mới trong văn học các dân tộc thiểu số.           | 1   |
| VĂN HỒNG :            | Một số ý kiến về truyện viết cho thiếu nhi.  | 12  |
| NHỊ CA :              | Đóng góp của một mảng văn bộ đội.  | 22  |
| TẮT THẮNG :           | Dành vị trí trung tâm của sân khấu cho những anh hùng của thời đại.                | 27  |
| HÀ CHÂU :             | Về đặc điểm thẩm mỹ của truyện cổ tích thần kỳ ở Việt-nam.                         | 39  |
| ĐẶNG VĂN LUNG :       | Hồ và lao động.  | 46  |
| TRẦN THỊ BẰNG THANH : | Một vài tìm tòi bước đầu về văn bản Thơ văn Lý — Trần.                             | 57  |
| LÊ VĂN ƯƠNG —         |  |     |
| VŨ NGỌC KHÁNH :       | Bước đầu giới thiệu Nhữ Bá Sỹ.   | 70  |
| NGUYỄN CÔNG HOAN :    | Về cuốn Thơ văn Nguyễn Khuyến.   | 79  |
| VÕ QUANG NHƠN :       | Nền văn học truyền thống Lào.  | 91  |
| NGUYỄN HẢI HÀ :       | Hồ Chủ tịch và một số tác phẩm văn học Nga — Xô-viết.                              | 105 |
| LÊ SƠN :              | Mấy nét về tình hình ngành nghiên cứu văn học Liên-xô phê phán chủ nghĩa cấu trúc. | 114 |

### Trao đổi ý kiến

|               |  |     |
|---------------|--|-----|
| NAM MỘC :     | Khắc khục tính phiến diện và tính siêu hình trong phương pháp nghiên cứu văn học.    | 129 |
| NGUYỄN MINH : | Điều cần chú ý trước hết trong khi vận dụng sáng tạo quan điểm thực tiễn của Lê-nin. | 133 |

Tòa soạn : 20 Lý Thái Tổ — Hà-nội

Số 5 (137)

Dãy nói : 3548

Số 9 và 10 — 1972

# TỔNG MỤC LỤC TẠP CHÍ VĂN HỌC

1965

## I - LÝ LUẬN

### A - Tiểu luận :

|   |                 | Số | Tr. |
|---|-----------------|----|-----|
| 1. Con người bình thường, cuộc sống bình thường trong văn học. . . . .                      | HOÀNG TRINH     | 1  | 8   |
| 2. Vai trò quyết định của tính đảng và thế giới quan vô sản đối với sáng tác. . . . .       | THÀNH DUY       | 1  | 27  |
| 3. Mấy ý kiến chung quanh vấn đề kịch bản qua Hội diễn thủ đô 1964. . . . .                 | HỒ NGỌC         | 1  | 42  |
| 4. Sự lãnh đạo của Đảng và văn học cách mạng trước Cách mạng tháng Tám. . . . .             | NAM MỘC         | 2  | 2   |
| 5. Chống những mưu toan xét lại hạ thấp tính đảng trong văn nghệ. . . . .                   | NGUYỄN HẢI HÀ   | 2  | 12  |
| 6. Về bản chất của điển hình. . . . .   | TRẦN VĂN BÌNH   | 3  | 11  |
| 7. Về mối liên hệ giữa thực tại, thế giới quan và sáng tác nghệ thuật. . . . .              | NGUYỄN VĂN HẠNH | 3  | 19  |
| 8. Con người miền Nam. . . . .  | TRẦN QUANG      | 4  | 1   |
| 9. Qua lời dạy của Hồ Chủ tịch suy nghĩ về phẩm chất đạo đức văn nghệ sĩ cách mạng. . . . . | NAM CHI         | 5  | 12  |
| 10. Chủ đề tư tưởng sáng rõ, một biểu hiện của tính đảng. . . . .                           | NGUYỄN XUÂN NAM | 6  | 24  |
| 11. Mấy suy nghĩ về thể ký. . . . .   | THÀNH DUY       | 7  | 23  |
| 12. Sự kiện hay con người. . . . .  | LƯU VĂN BÔNG    | 8  | 13  |
| 13. Khủng hoảng của văn nghệ tư sản và phê bình tư sản. . . . .                             | NGUYỄN ĐỨC NAM  | 8  | 76  |
| 14. Thơ với cuộc sống, thơ và thực tế. . . . .  | XUÂN DIỆU       | 9  | 58  |
| 15. Thơ với cuộc sống, thơ và thực tế (tiếp theo). . . . .                                  | XUÂN DIỆU       | 10 | 40  |

### B - Tư liệu tham khảo :

|   |              |   |    |
|---|--------------|---|----|
| 1. Chủ nghĩa trực giác, chủ nghĩa sinh tồn và mỹ học thần bí, phi lý tính. . . . .                    | A. Ê-GÔ-RỐP  | 2 | 77 |
| 2. Những lời phê phán của Gô-rơ-ki ghi trong một số tác phẩm của các nhà văn trẻ. . . . .             | I. MA-KA-RÉP | 3 | 74 |
| 3. Những lời phê phán của Gô-rơ-ki ghi trong một số tác phẩm của các nhà văn trẻ (tiếp theo). . . . . | I. MA-KA-RÉP | 5 | 82 |
| 4. Nhiệm vụ công tác phê bình văn học nghệ thuật trong thời đại chúng ta. . . . .                     | FA-ĐÊ-ÉP     | 6 | 90 |

|   |               | Số | Tr. |
|---|---------------|----|-----|
| 5. Con người mới, lối sống mới — chủ đề chiến đấu của báo cáo văn học. . . . .                      | TRƯƠNG BÁI    | 10 | 98  |
| <b>C — Tìm hiểu văn học :</b>   |               |    |     |
| 1. Về chủ nghĩa xét lại trong văn nghệ . . . . .  | SƠN TÙNG      | 1  | 87  |
| 2. Về tiểu thuyết . . . . .   | TRỌNG ĐỨC     | 2  | 92  |
| <b>D — Một vài ý kiến :</b>   |               |    |     |
| 1. Tập thể và cá thể trong sáng tạo nghệ thuật . . . . .  | LÝ THƯỜNG PHÊ | 3  | 99  |
| <b>Đ — Phỏng vấn, phát biểu :</b>   |               |    |     |
| 1. Về vấn đề xây dựng con người mới trên sân khấu :   |               |    |     |
| — Sân khấu của thời đại nào phải phản ánh con người và cuộc sống của thời đại ấy là chính . . . . . | HỌC PHI       | 5  | 47  |
| — Người đạo diễn phải luôn luôn trau dồi vốn sống mới . . . . .                                     | TRẦN HOẠT     | 5  | 49  |
| — Con người mới là nhân vật lý tưởng của người diễn viên . . . . .                                  | LỆ THANH      | 5  | 51  |
| — Cần có thêm nhiều nhân vật công nhân trên sân khấu . . . . .                                      | HÀ VĂN ĐÌNH   | 5  | 52  |
| 2. Các nhà văn viết cho thiếu nhi phát biểu :   |               |    |     |
| — Vấn đề nhân vật và tư tưởng nhân vật là vấn đề tính thời đại trong sáng tác . . . . .             | TÔ HOÀI       | 6  | 93  |
| — Viết về thiếu nhi nông thôn . . . . .   | VĂN TRỌNG     | 6  | 94  |
| — Không rung động thì không có thơ . . . . .  | VÕ QUẢNG      | 6  | 95  |
| 3. Phỏng vấn một số nhà văn :   |               |    |     |
| — Nhà thơ trào phúng Tú Mỡ . . . . .  |               | 9  | 37  |
| — Nhà thơ Tế Hanh . . . . .   |               | 9  | 41  |
| — Nhà đạo diễn và biên kịch Thế Lữ . . . . .  |               | 9  | 44  |
| — Nhà thơ Huy Cận . . . . .   |               | 9  | 52  |
| — Một giờ với nhà văn Nguyễn Đình Thi . . . . .   |               | 9  | 54  |
| 4. Phỏng vấn một số nhà văn :   |               |    |     |
| — Nhà thơ Thanh Tịnh . . . . .  |               | 10 | 53  |
| — Nói chuyện với nhà thơ Trần Hữu Thung . . . . .   |               | 10 | 55  |
| — Nhà văn Tô Hoài . . . . .   |               | 10 | 59  |
| — Nhà viết kịch Học Phi . . . . .   |               | 10 | 62  |

## II — PHÊ BÌNH

### A — Phê bình :

|   |              |   |    |
|---|--------------|---|----|
| 1. Tô Hoài với tuyển tập <i>Con mèo lười</i> . . . . .                                | VÂN THANH    | 1 | 36 |
| 2. <i>Gánh vác</i> , một tập truyện ngắn ý nhị về cuộc sống mới ở nông thôn . . . . . | PHAN THỊ NGA | 2 | 20 |

|  |                   | Số | Tr. |
|--|-------------------|----|-----|
| 3. <i>Ké Năm</i> , bước phát triển mới của văn xuôi miền núi . . . . .   | NGỌC ANH          | 2  | 40  |
| 4. Giới thiệu và phê bình bộ truyện <i>Bắt khuất</i> . . . . .   | TRẦN VĂN GIÀU     | 3  | 2   |
| 5. Về kịch <i>Nỗi giò</i> . . . . .  | HỒ NGỌC           | 3  | 26  |
| 6. Sự thật về miền Nam qua một số truyện ngắn . . . . .  | CHẾ LAN VIÊN      | 3  | 46  |
| 7. Đọc <i>Bức thư Cà-mâu</i> của Anh Đức . . . . .   | XUÂN TRƯỜNG       | 4  | 29  |
| 8. Những vần thơ ngời ánh thép và chan chứa mến thương (về tập thơ <i>Quê hương</i> của Giang Nam) . . . . .                                   | HOÀI THANH        | 4  | 21  |
| 9. Đọc tập hồi ký <i>Những ngày gian khổ</i> . . . . .   | TRẦN VĂN GIÀU     | 4  | 36  |
| 10. Nói chuyện với một nhà văn đương ở Sài-gòn (về tập <i>Cửa-long cuộn sóng</i> ) . . . . .   | TÔ HOÀI           | 4  | 45  |
| 11. Vài cảm nghĩ khi đọc <i>Tiếng hát miền Nam</i> (tập III) . . . . .   | HOÀNG TRUNG THÔNG | 4  | 52  |
| 12. <i>Bài ca chim chơ-rao</i> , một bản trường ca hay . . . . .   | NGUYỄN VIỆT LÃM   | 5  | 53  |
| 13. Sân khấu đánh Mỹ . . . . .   | HỒ NGỌC           | 9  | 37  |
| 14. <i>Mười lên rừng</i> của Nông Minh Châu, cuốn tiểu thuyết đầu tiên trong văn học miền núi . . . . .  | CHU NGA           | 6  | 51  |
| 15. Về tập <i>Trai làng Quyên</i> của Nguyễn Dịch Dũng . . . . .   | HÀ MINH ĐỨC       | 6  | 57  |
| 16. Năm bài bút ký giàu sức sống của Bùi Hiền . . . . .  | NGUYỄN PHAN NGỌC  | 7  | 17  |
| 17. Đọc lại <i>Cửa long cuộn sóng</i> của Trần Hiếu Minh . . . . .   | NAM MỘC           | 7  | 29  |
| 18. Đọc hồi ký cách mạng <i>Người Hà-nội</i> . . . . .   | PHAN NHÂN         | 7  | 36  |
| 19. Nhân đọc <i>Sống như Anh</i> , nghệ thuật và cũng chính là cuộc sống . . . . .   | NGUYỄN VĂN HẠNH   | 8  | 1   |
| 20. Nhân đọc <i>Đội ngũ hôm nay</i> , tập bút ký, phóng sự, tùy bút về chiến thắng 5-8 . . . . .   | MINH CƯƠNG        | 8  | 19  |
| 21. Chung quanh hướng tìm tòi của Vũ Tú Nam trong <i>Kể chuyện quê nhà</i> . . . . .   | PHONG LÊ          | 8  | 29  |
| 22. Tiếng nói thân thiết của một người bạn từ phương xa (về tập <i>Hai tháng với chiến sĩ miền Nam Việt-nam</i> của Ma-đơ-len Ri-fô) . . . . . | THIỆU MAI         | 8  | 33  |
| 23. Ba vở kịch từ miền Nam kháng chiến của Nguyễn Vũ . . . . .   | TRƯỜNG LƯU        | 8  | 43  |
| 24. Những nọc độc của văn chương suy đồi phương Tây trong cuốn tiểu thuyết <i>Yêu</i> của Chu Tử . . . . .                                     | PHẠM VĂN SĨ       | 8  | 55  |
| 25. Cái đánh và cái thương của con người Sài-gòn trong <i>Sống như Anh</i> . . . . .   | MIỄN TRAI         | 9  | 75  |
| 26. <i>Sống như Anh</i> , thiên tình ca của thời đại . . . . .   | NGUYỄN NGHIỆP     | 9  | 79  |
| 27. <i>Sống như Anh</i> , một bài ca lớn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt-nam . . . . .   | TỐ HỮU            | 10 | 1   |
| 28. Về khả năng phản ánh hiện thực của hồi ký — nhân đọc <i>Sống như Anh</i> . . . . .   | HÀ MINH ĐỨC       | 10 | 81  |
| 29. Đọc <i>Sống như Anh</i> , suy nghĩ về nhân vật trong hồi ký . . . . .  | PHONG LÊ          | 10 | 22  |
| 30. Vui mừng chào đón những nhân vật anh hùng mới của dân tộc, của thời đại . . . . .  | NHỊ CA            | 12 | 49  |

|  | Số              | Tr.   |
|--|-----------------|-------|
| 31. Điện-biên phủ, một danh từ Việt-nam — những trang bút ký — chính luận đầy niềm tự hào (của Thép Mới) . . . . . | NGUYỄN XUÂN NAM | 12 53 |

**B — Đọc tác phẩm :**

|   |                |       |
|---|----------------|-------|
| 1. Huệ, truyện của Nguyễn thị Ngọc Tú . . . . .           | PHAN THỊ NGÀ   | 1 91  |
| 2. Những ngôi sao đỏ, bút ký của Huy Phương . . . . .     | CHU NGÀ        | 1 93  |
| 3. Những người bạn gái của Nguyễn thị Cẩm Thanh . . . . . | THIẾU MAI      | 2 96  |
| 4. Một khối hồng . . . . .                                | HỒ TUẤN NIÊM   | 3 90  |
| 5. Niềm vui chân chính . . . . .                          | CHU NGÀ        | 3 91  |
| 6. Cái hầm chông giản dị . . . . .                        | THIẾU MAI      | 4 98  |
| 7. Biển Khâu-băng nổi sóng . . . . .                      | NGUYỄN ĐỨC ĐÀN | 5 93  |
| 8. Tháng Tám . . . . .                                    | ĐỖ XUÂN HÀ     | 5 95  |
| 9. Mái trường thân yêu . . . . .                          | VĂN HỒNG       | 6 97  |
| 10. Mỗi ngày đêm đất nước . . . . .                       | THÚY TOÀN      | 6 11  |
| 11. Phố vắng . . . . .                                    | HÀN GIANG      | 6 101 |
| 12. Tiếng nói trong lửa đạn . . . . .                     | CHU NGÀ        | 7 104 |
| 13. Năm thứ nhất . . . . .                                | VĂN THANH      | 7 105 |
| 14. Đàng là ánh sáng mùa xuân vô tận . . . . .            | THANH NGUYỄN   | 8 96  |

**C — Cảm nghĩ :**

|                                       |  |       |
|---------------------------------------|--|-------|
| 1. Cảm nghĩ về Sống như Anh . . . . . | NGUYỄN THỊ THẬP<br>ĐẶNG THAI MAI<br>HOÀNG HỮU NHÂN | 10 53 |
|---------------------------------------|--|-------|

**III — VĂN HỌC HIỆN ĐẠI****A — Nghiên cứu, giới thiệu :**

|  |                  |      |
|--|------------------|------|
| 1. Một vài ý kiến về phong trào «thơ mới» và quyền Thi nhân Việt-nam . . . . .   | HOÀI THANH       | 1 1  |
| 2. Đọc Sơ thảo lịch sử văn học Việt-nam 1930 — 1945 . . . . .                    | LÊ BÁ HÁN        | 1 18 |
| 3. Sự lãnh đạo của Đảng và văn học cách mạng trước Cách mạng Tháng Tám . . . . . | NAM MỘC          | 2 2  |
| 4. Giá trị Ngục Kông-tum của Lê Văn Hiến . . . . .                               | TRẦN TUẤN LỘ     | 2 25 |
| 5. Qua những tác phẩm viết về thiếu nhi trong kháng chiến . . . . .              | BÙI THANH NINH   | 2 34 |
| 6. Chủ nghĩa tự nhiên trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng . . . . .                | NGUYỄN ĐĂNG MẠNH | 3 27 |
| 7. Sự thật ở miền Nam qua một số truyện ngắn . . . . .                           | CHẾ LAN VIÊN     | 3 46 |
| 8. Những ngôi bút chiến đấu, những con người chiến thắng . . . . .               | BẢO ĐỊNH GIANG   | 4 7  |
| 9. Mấy ý kiến đánh giá Thạch Lam . . . . .                                       | LÊ THỊ ĐỨC HẠNH  | 4 60 |

|  |                               | Số | Tr. |
|--|-------------------------------|----|-----|
| 10. Những vần thơ dâng Bác . . . . .   | HOÀI THANH                    | 5  | 1   |
| 11. Bác Hồ với thiếu nhi và thiếu nhi với Bác Hồ qua một số thơ văn . . . . .  | VÂN THANH                     | 5  | 22  |
| 12. Chung quanh tác phẩm <i>Nhật ký chìm tàu</i> của Hồ Chủ tịch . . . . .   | PHẠM LAM và<br>TỔNG TRẦN NGỌC | 5  | 41  |
| 13. Đọc một số thơ của Hồ Chủ tịch từ sau Cách mạng tháng Tám . . . . .  | HỒ TUẤN NIÊM                  | 6  | 4   |
| 14. Mấy suy nghĩ về truyện viết về sinh hoạt của thiếu nhi gần đây . . . . .   | BÙI THANH NINH                | 6  | 32  |
| 15. Mấy nét ghi thêm về tuổi trẻ trong chiến đấu . . . . .   | PHONG LÊ                      | 7  | 5   |
| 16. Tinh thần đấu tranh của nhân dân miền Nam trên sân khấu miền Bắc . . . . .   | HỮU HỒNG                      | 7  | 44  |
| 17. Nhớ lại truyền thống văn học phục vụ sản xuất và chiến đấu ở miền Đông Nam-bộ. . . . .   | MIỄN TRAI                     | 7  | 50  |
| 18. Đọc mấy vần thơ về liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi . . . . .   | HỒ TUẤN NIÊM                  | 8  | 6   |
| 19. Vài nét về phong trào bộ đội viết văn . . . . .  | NHỊ CA                        | 8  | 25  |
| 20. Giới thiệu lớp <i>Măng lằm vông</i> trong chiến đấu ở miền Nam. . . . .  | VÂN THANH                     | 8  | 38  |
| 21. Đọc mấy bài giảng văn viết về ngành nông trường trong tập <i>Quốc văn lớp 5, cấp II Bỏ túc văn hóa</i> dùng trong cơ quan, xí nghiệp . . . . . | NGUYỄN HOÀNG KHÁNH            | 8  | 61  |
| 22. Mấy vấn đề chung về sự phát triển của văn học Việt-nam từ Cách mạng tháng Tám đến nay . . . . .  | VŨ ĐỨC PHÚC                   | 9  | 1   |
| 23. Suy nghĩ về nhân vật anh hùng trong <i>Đất nước đứng lên</i> . . . . .   | NGUYỄN ĐỨC ĐÀN                | 9  | 11  |
| 24. Bài học ở Trần Đăng . . . . .  | PHONG LÊ                      |    | 20  |
| 25. Đấu tranh tư tưởng trong văn học năm đầu sau Cách mạng tháng Tám . . . . .   | LÃNG BẠC                      | 9  | 26  |
| 26. Vài ý kiến về văn học điện ảnh Việt-nam . . . . .  | TRẦN ĐỨC HÌNH                 | 12 | 60  |

### B — Hồi ký :

|   |              |    |    |
|---|--------------|----|----|
| 1. Thơ với cuộc sống, thơ và thực tế . . . . .                    | XUÂN DIỆU    | 9  | 58 |
| 2. Thơ với cuộc sống, thơ và thực tế (tiếp theo). . . . .         | XUÂN DIỆU    | 10 | 40 |
| 3. Hồi ức về phê bình văn học trước Cách mạng tháng Tám . . . . . | VŨ NGỌC PHAN | 9  | 67 |
| 4. Nhà thơ của nhân dân trong lòng nhân dân . . . . .             | TÚ MỠ        | 10 | 31 |

### C — Phỏng vấn một số nhà văn :

|                                       |  |   |    |
|---------------------------------------|--|---|----|
| 1. Nhà thơ trào phúng Tú Mỡ . . . . . |  | 9 | 37 |
| 2. Nhà thơ Tế Hanh . . . . .          |  | 9 | 41 |

|  | Số | Tr. |
|--|----|-----|
| 3. Nhà đạo diễn và biên kịch Thế Lữ . . . . .      | 9  | 44  |
| 4. Nhà thơ Huy Cận . . . . .                       | 9  | 52  |
| 5. Một giờ với nhà văn Nguyễn Đình Thi . . . . .   | 9  | 54  |
| 6. Nhà thơ Thanh Tịnh . . . . .                    | 10 | 54  |
| 7. Nói chuyện với nhà thơ Trần Hữu Thung . . . . . | 10 | 55  |
| 8. Nhà văn Tô Hoài . . . . .                       | 10 | 59  |
| 9. Nhà viết kịch Học Phi . . . . .                 | 10 | 62  |

#### D - Sưu tầm :

|   |             |   |     |
|---|-------------|---|-----|
| 1. Hai bài thơ cách mạng của Nguyễn Thương Khanh<br>tức Trần Mai Ninh . . . . . | VŨ ĐỨC PHÚC | 7 | 102 |
| 2. Thơ ca sản xuất và chiến đấu chống Mỹ . . . . .                              | *           | 8 | 91  |

#### IV - VĂN HỌC MIỀN NAM

|   |                             |   |    |
|---|-----------------------------|---|----|
| 1. Sự thật ở miền Nam qua một số truyện ngắn . . . . .  | CHẾ LAN VIÊN                | 3 | 46 |
| 2. Con người miền Nam . . . . .   | TRẦN QUANG                  | 4 | 1  |
| 3. Những ngôi bút chiến đấu, những con người<br>chiến thắng . . . . .   | BẢO ĐỊNH GIANG              | 4 | 7  |
| 4. Đọc <i>Bức thư Cà-mâu</i> của Anh Đức . . . . .  | XUÂN TRƯỜNG                 | 4 | 29 |
| 5. Đọc tập hồi ký <i>Những ngày gian khổ</i> . . . . .  | TRẦN VĂN GIÀU               | 4 | 36 |
| 6. Nói chuyện với một nhà văn đương ở Sài-gòn . . . . .   | TÔ HOÀI                     | 4 | 45 |
| 7. Vài cảm nghĩ khi đọc <i>Tiếng hát miền Nam</i><br>(tập III) . . . . .                                      | HOÀNG TRUNG THÔNG           | 4 | 52 |
| 8. Đọc tác phẩm: <i>Cái hầm chông giân dị</i> . . . . .   | THIỆU MAI                   | 4 | 98 |
| 9. <i>Bài ca chim chơ-rao</i> , một bản trường ca hay . . . . .   | NGUYỄN VIẾT LÂM             | 5 | 53 |
| 10. Đọc tác phẩm: <i>Biển Khâu-băng nổi sóng</i> . . . . .  | NGUYỄN ĐỨC ĐÀN              | 5 | 93 |
| 11. Mấy nét ghi thêm về tuổi trẻ trong chiến đấu . . . . .  | PHONG LÊ                    | 7 | 5  |
| 12. Đọc <i>Cửu long cuộn sóng</i> của Trần Hiếu Minh . . . . .  | NAM MỘC                     | 7 | 29 |
| 13. Nhớ lại truyền thống văn học phục vụ sản xuất<br>và chiến đấu ở miền Đông Nam-bộ . . . . .                | MIỀN TRAI                   | 7 | 50 |
| 14. Bùi Hữu Nghĩa, một cây bút miền Nam có khí tiết . . . . .   | TRIỆU DƯƠNG                 | 7 | 55 |
| 15. Đọc <i>Khảo lược về ngữ pháp Việt-nam</i> xuất bản<br>ở Huế . . . . .                                     | HỒNG GIAO và<br>TRẦN THƯỜNG | 7 | 91 |
| 16. Nhân đọc <i>Sống như Anh</i> , nghệ thuật và cũng<br>chính là sự sống . . . . .                           | NGUYỄN VĂN HẠNH             | 8 | 2  |
| 17. Giới thiệu lớp <i>Măng tầm vông</i> trong chiến đấu<br>ở miền Nam . . . . .                               | VĂN THANH                   | 8 | 38 |
| 18. Ba vở kịch từ miền Nam kháng chiến của<br>Nguyễn Vũ . . . . .   | TRƯỜNG LƯU                  | 8 | 43 |
| 19. Những nọc độc của văn chương suy đồi phương<br>Tây trong cuốn tiểu thuyết <i>Yêu</i> của Chu Tử . . . . . | PHẠM VĂN SỸ                 | 8 | 55 |

|  |  | Số | Tr. |
|--|--|----|-----|
| 20. Cái đánh và cái thương của con người Sài-gòn trong <i>Sống như Anh</i> . . . . .         | MIỄN TRAI  | 9  | 75  |
| 21. <i>Sống như Anh</i> , một bài ca lớn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt-nam . . . . . | TỔ HỮU   | 10 | 1   |
| 22. Cảm nghĩ về <i>Sống như Anh</i> . . . . .  | NGUYỄN THỊ THẬP<br>ĐẶNG THAI MAI<br>HOÀNG HỮU NHÂN | 10 | 13  |
| 23. Về khả năng phản ánh hiện thực của hồi ký nhân đọc <i>Sống như Anh</i> . . . . .         | HÀ MINH ĐỨC  | 10 | 18  |
| 24. Đọc <i>Sống như Anh</i> , suy nghĩ về nhân vật trong hồi ký. . . . .                     | PHONG LÊ   | 10 | 22  |

## V — CỔ CẬN

### A — Nghiên cứu, giới thiệu :

|   |                   |    |    |
|---|-------------------|----|----|
| 1. Đọc hai cuốn <i>Giảng văn</i> của Tõ văn học Việt-nam trường Đại học Sư phạm. . . . .                        | TRẦN THANH MẠI    | 1  | 48 |
| 2. Nhìn lại việc sử dụng nội dung <i>Lục Vân Tiên</i> dưới thời Pháp thuộc . . . . .                            | TRẦN NGHĨA        | 1  | 57 |
| 3. Bàn về giá trị <i>Truyện Hoàng Triều</i> . . . . .   | ĐẶNG THANH LÊ     | 2  | 46 |
| 4. Tản Đà, ngọn lửa cuối cùng của ý thức hệ phong kiến Việt-nam . . . . .                                       | NGUYỄN KHẮC XƯƠNG | 3  | 50 |
| 5. Phi-Khanh và thơ Phi Khanh. . . . .  | ĐÀO PHƯƠNG BÌNH   | 4  | 69 |
| 6. Góp ý kiến về cuốn <i>Giảng văn</i> của trường Đại học Sư phạm . . . . .                                     | NGUYỄN QUANG THÁP | 4  | 76 |
| 7. Bàn thêm về cuốn <i>Giảng văn</i> của trường Đại học Sư phạm . . . . .                                       | HOÀNG TUẤN PHỒ    | 4  | 82 |
| 8. Mấy ý kiến về cuốn <i>Giảng văn</i> của trường Đại học Sư phạm . . . . .                                     | NGUYỄN HỮU CỤ     | 5  | 61 |
| 9. Góp thêm một nhận định về cuốn <i>Giảng văn</i> của trường Đại học Sư phạm. . . . .                          | NGUYỄN HUỆ CHI    | 5  | 65 |
| 10. Tìm hiểu thơ văn của các nhà sư Lý — Trần. . . . .  | KIỀU THU HOẠCH    | 6  | 64 |
| 11. Bùi Hữu Nghĩa, một cây bút miền Nam có khí tiết . . . . .   | TRIỆU DƯƠNG       | 7  | 55 |
| 12. Nguyễn Trung Ngạn, nhà văn xuất sắc và nhà chính trị có tài . . . . .                                       | NGUYỄN ĐỨC VÂN    | 7  | 68 |
| 13. Suy nghĩ về vai trò của văn học cổ trong tình hình hiện nay. . . . .  | NGUYỄN VĂN HOÀN   | 8  | 50 |
| 14. Tản Đà có yêu nước hay không? . . . . .   | NGUYỄN ĐÌNH CHỨ   | 8  | 67 |
| 15. Nguyễn Du và đạo đức phong kiến . . . . .   | LÊ ĐÌNH KÝ        | 9  | 83 |
| 16. Một vài suy nghĩ về thân thế Nguyễn Du . . . . .  | TRƯƠNG CHÍNH      | 10 | 67 |
| 17. Mấy ý kiến về bài giảng văn <i>Truyện Trương Chi</i> . . . . .  | NGUYỄN NGỌC CÔN   | 10 | 77 |
| 18. Vai trò của văn học dân gian trong văn học Việt-nam nói chung, trong <i>Truyện Kiều</i> nói riêng . . . . . | NGUYỄN KHÁNH TOÀN | 11 | 1  |

|  |                   | Số | Tr* |
|--|-------------------|----|-----|
| 19. Nguyễn Du : một trái tim lớn, một nghệ sĩ lớn .      | HOÀI THANH        | 11 | 20  |
| 20. Đọc <i>Văn chiêu hồn</i> của Nguyễn Du . . . . .     | XUAN DIỆU         | 11 | 35  |
| 21. Tìm hiểu thơ chữ Hán Nguyễn Du . . . . .             | NGUYỄN HUỆ CHI    | 11 | 48  |
| 22. Về ngôn ngữ các nhân vật trong <i>Truyện Kiều</i> .  | NGUYỄN LỘC        | 11 | 62  |
| 23. Nguyễn Du với nhân vật Từ Hải . . . . .              | ĐẶNG THANH LÊ     | 11 | 76  |
| 24. Nguyễn Du, nhà thơ lớn của dân tộc Việt-nam .        | NGUYỄN KHÁNH TOÀN | 12 | 6   |
| 25. Nguyễn Du và <i>Truyện Kiều</i> . . . . .            | NGUYỄN ĐÌNH THI   | 12 | 23  |
| 26. Triết lý đạo Phật trong <i>Truyện Kiều</i> . . . . . | CAO HUY ĐÌNH      | 12 | 27  |

### B — Phát biểu ý kiến :

|  |                |    |    |
|--|----------------|----|----|
| 1. Vài mẫu hồi ức về việc nghiên cứu Nguyễn Du và <i>Truyện Kiều</i> . . . . .                         | LÊ THƯỚC       | 11 | 88 |
| 2. Kỷ niệm về hai lần đóng Thủy Kiều . . . . .   | KIM XUÂN       | 11 | 93 |
| 3. Tấn bi kịch của Thủy Kiều . . . . .   | LƯU TRỌNG LƯ   | 11 | 96 |
| 4. Hồi tưởng lại một số nhận định về Nguyễn Du và <i>Truyện Kiều</i> của tôi trước Cách mạng tháng Tám | ĐINH GIA TRINH | 12 | 37 |
| 5. Ảnh hưởng qua lại giữa <i>Truyện Kiều</i> và thơ ca dân gian Việt-nam . . . . .                     | VŨ NGỌC PHAN   | 12 | 40 |
| 6. Bốn lần Kiều đánh đàn . . . . .   | TẾ HẠNH        | 12 | 43 |

### C — Suy tầm :

|  |           |   |    |
|--|-----------|---|----|
| 1. Một bài phú nôm làm ở Côn-đảo . . . . . | CHU THIÊN | 1 | 84 |
|--|-----------|---|----|

### D — Định chính thơ văn cổ :

|  |                 |    |     |
|--|-----------------|----|-----|
| 1. Định chính thêm về bài phú <i>Bài thạch vi huy nh.</i>  | ĐÀO PHƯƠNG BÌNH | 2  | 88  |
| 2. Góp vài ý kiến nhỏ về việc chú thích chương « Văn học cổ điển » trong cuốn <i>Trích giảng văn học lớp 7</i> . . . . . | VŨ NGỌC         | 3  | 88  |
| 3. Góp thêm tài liệu về tiểu sử và thơ văn bà huyện Thanh Quan . . . . .   | TẢO TRANG       | 10 | 103 |

### Đ — Đọc tác phẩm :

|  |           |    |     |
|--|-----------|----|-----|
| 1. <i>Mấy vấn đề về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu</i> . . . . .  | VĂN PHÁT  | 3  | 93  |
| 2. Bản dịch <i>Kiều</i> bằng tiếng Pháp của Nguyễn Khắc Viện . . . . .   | NAM TRẦN  | 11 | 99  |
| 3. Tạp chí <i>Nghiên cứu Việt-nam</i> (Études Vietnamiennes) số chuyên đề về Nguyễn Du và <i>Truyện Kiều</i> . . . . . | PHÚ CƯƠNG | 11 | 101 |

## VI — DÂN GIAN

## A — Nghiên cứu, phê bình, giới thiệu :

|   |                   |    |    |
|---|-------------------|----|----|
| 1. Về công tác sưu tập, chỉnh lý văn học dân gian .   | HÀ HUY GIÁP       | 1  | 66 |
| 2. Một số kinh nghiệm rút ra từ thực tế sưu tập văn học dân gian ở Hòa-bình. . . . .                                    | PHẠM VĂN THỨ      | 1  | 71 |
| 3. <i>Tiếng hát làm dâu</i> , tiếng đau thương căm hờn, tiếng thiết tha hy vọng nghìn đời của người phụ nữ Mèo. . . . . | TÔ HOÀI           | 2  | 51 |
| 4. Góp ý kiến về cuốn <i>Giảng văn</i> của trường Đại học sư phạm. . . . .  | NGUYỄN QUANG THÁP | 4  | 76 |
| 5. Bàn thêm về cuốn <i>Giảng văn</i> của trường Đại học sư phạm. . . . .  | HOÀNG TUẤN PHỒ    | 4  | 82 |
| 6. Lòng dân Việt-nam đối với Bác Hồ trong ca dao .  | TRẦN QUANG NHẬT   | 5  | 29 |
| 7. Mấy ý kiến về cuốn <i>Giảng văn</i> của trường Đại học sư phạm. . . . .  | NGUYỄN HỮU CỤ     | 5  | 64 |
| 8. Góp thêm một số nhận định về cuốn <i>Giảng văn</i> của trường Đại học sư phạm. . . . .                               | NGUYỄN HUỆ CHI    | 5  | 65 |
| 9. Học giả phương Tây đi tìm nguồn gốc truyện dân gian. . . . .   | CAO HUY ĐÌNH      | 6  | 72 |
| 10. Mấy ý kiến về cuốn <i>Tìm hiểu sản khẩu chèo</i> . .  | PHẠM VĂN THỨ      | 7  | 76 |
| 11. Vai trò của văn học dân gian trong văn học Việt-nam nói chung, trong <i>Truyện Kiều</i> nói riêng .                 | NGUYỄN KHÁNH TOÀN | 11 | 1  |

## B — Một vài ý kiến :

|   |                 |    |    |
|---|-----------------|----|----|
| 1. Bàn thêm về truyền thuyết Mỵ Châu — Trọng Thủy                                 | TRẦN QUỐC VƯỢNG | 1  | 99 |
| 2. Ảnh hưởng qua lại giữa <i>Truyện Kiều</i> và thơ ca dân gian Việt-nam. . . . . | VŨ NGỌC PHÂN    | 12 | 40 |

## C — Điểm tác phẩm :

|   |               |   |    |
|---|---------------|---|----|
| 1. Truyện cười dân gian Việt-nam. . . . . | HOÀNG THỊ ĐẬU | 4 | 98 |
|---|---------------|---|----|

## D — Sưu tầm :

|  |  |    |    |
|--|--|----|----|
| 1. Thơ ca sản xuất và chiến đấu. . . . . |  | 8  | 91 |
| 2. Ca dao chống Mỹ. . . . .              |  | 12 | 91 |

## VII — VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

## A — Nghiên cứu, giới thiệu :

|  |               |   |    |
|--|---------------|---|----|
| 1. Hồ-xê Mác-ti, nhà hoạt động chính trị xuất sắc, nhà thơ, nhà văn cách mạng của Cu-ba. . . . . | ĐOÀN ĐÌNH CA  | 1 | 76 |
| 2. Ánh sáng lý trí trong truyện Vôn-te. . . . .  | PHÙNG VĂN TỬU | 2 | 61 |
| 3. Đọc <i>Tuyển tập hài kịch</i> của Mô-li-e. . . . .  | ĐỖ ĐỨC DỤC    | 2 | 71 |
| 4. <i>Vỡ mộng</i> , một đỉnh cao về tiểu thuyết hiện thực của Ban-zắc. . . . .                   | ĐỖ ĐỨC DỤC    | 3 | 60 |
| 5. Lô-mô-nô-xốp, một trái tim yêu nước nồng cháy. . . . .  | LÊ SƠN        | 4 | 88 |

|  | Số                  | Tr.   |
|--|---------------------|-------|
| 6. Đọc lại <i>Viết dưới giá treo cổ</i> . . . . .  | DƯƠNG TẮT TỬ        | 5 75  |
| 7. Tình hình văn học hiện đại Nhật-bản . . . . .   | SEI KU-BÔ-TA        | 6 82  |
| 8. A. Tôn-xtôi với việc sử dụng tác phẩm Lê-nin vào tiểu thuyết. . . . .                           | TRẦN TRỌNG ĐĂNG ĐÀN | 7 62  |
| 9. Một vài điểm khác nhau giữa A-ri-xtốt và Béc-tôn Bơ-rếch về nghệ thuật sân khấu. . . . .        | NGUYỄN NGỌC LƯỢNG   | 7 81  |
| 10. Khủng hoảng của văn nghệ tư sản và phê bình tư sản . . . . .                                   | NGUYỄN ĐỨC NAM      | 8 76  |
| 11. <i>Thép đã tôi thế đấy</i> , một tác phẩm giáo dục nhân sinh quan công sản . . . . .           | VIỆT HÙNG           | 8 84  |
| 12. Đọc thơ Tây-ban-nha . . . . .  | ĐÀO XUÂN QUÝ        | 9 93  |
| 13. Vài nét về sáng tác văn học của nước Trung-hoa mới. . . . .                                    | CHU TRẠI            | 10 82 |
| 14. Kịch nói Trung-quốc trong vài năm gần đây . . . . .  | NGUYỄN NĂM          | 10 85 |
| 15. <i>Ca dao cờ đỏ</i> , bài ca lao động của thời đại . . . . .                                   | TRẦN QUANG NHẬT     | 10 92 |
| 16. Ngọn lửa chiến đấu của văn học xô-viết trong thời kỳ chiến tranh vệ quốc 1941 — 1945 . . . . . | LÊ SƠN              | 12 70 |
| 17. Hô-ra-xơ, nhà thơ trữ tình và châm biếm lớn nhất của văn học La-mã . . . . .                   | NAM TRẦN            | 12 83 |

**B — Đọc tác phẩm :**

|   |              |      |
|---|--------------|------|
| 1. <i>Thời thơ ấu</i> của Gô-rơ-ki . . . . .      | ĐỖ XUÂN HÀ   | 1 95 |
| 2. <i>Truyện ngắn Thái-lan</i> . . . . .          | HÙNG LÂM     | 2 97 |
| 3. <i>Hải âu</i> , một bài ca chiến đấu . . . . . | LƯU VĂN BÔNG | 3 96 |
| 4. <i>Những bức phù điêu</i> . . . . .            | THANH LÊ     | 5 97 |
| 5. <i>Bài ca tuổi trẻ</i> . . . . .               | LÊ HUY TIÊU  | 8 97 |

**VIII — NGÔN NGỮ**

|   |                             |       |
|---|-----------------------------|-------|
| 1. Bước đầu tìm hiểu ngôn ngữ của Hồ Chủ tịch qua lời kêu gọi . . . . . | NGUYỄN PHAN CẢNH            | 6 13  |
| 2. Đọc <i>Khảo luận về ngữ pháp Việt-nam</i> xuất bản ở Huế . . . . .   | HỒNG GIAO và<br>TRẦN THƯỜNG | 7 91  |
| 3. Một vài ý kiến về việc học và dạy tiếng Việt ở miền núi . . . . .    | NGUYỄN KIM THÂN             | 9 101 |

**IX — CÁC LOẠI BÀI KHÁC****A — Diễn văn, xã luận, tường thuật...**

|  |   |     |
|--|---|-----|
| 1. Tuyên bố chung của Đoàn đại biểu Ban thường trực Hội nghị các nhà văn Á-Phi và Hội nhà văn Việt-nam . . . . . | 1 | 104 |
| 2. Thư chúc mừng năm mới của Hồ Chủ tịch . . . . .   | 2 | 1   |

|  | Số              | Tr.   |
|--|-----------------|-------|
| 3. Hội đồng Hòa bình thế giới đã chính thức quyết định kỷ niệm thi hào Nguyễn Du trong năm 1965 . . . . .  | 3               | 1     |
| 4. Trước nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước . . . . .  | 6               | 1     |
| 5. Ban bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị về việc kỷ niệm Nguyễn Du . . . . .                               | 11              | 103   |
| 6. Đồng chí Trường Chinh nói chuyện về Nguyễn Du và tác phẩm của Nguyễn Du . . . . .                       | 11              | 105   |
| 7. Buổi lễ trọng thể kỷ niệm 200 năm năm sinh thi hào Nguyễn Du . . . . .                                  | 12              | 1     |
| 8. Diễn văn khai mạc lễ kỷ niệm 200 năm năm sinh thi hào Nguyễn Du . . . . .                               | 12              | 3     |
| <b>B — Điểm công tác :</b>   |                 |       |
| 1. Lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học trong quý IV — 1964 . . . . .                                     | HỒNG PHƯƠNG     | 2 100 |
| 2. Lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học trong quý I — 1965 . . . . .                                      | HỒNG PHƯƠNG     | 5 102 |
| 3. Lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học trong quý II — 1965 . . . . .                                     | HỒNG PHƯƠNG     | 8     |
| <b>C — Sinh hoạt văn học :</b>   |                 |       |
| 1. Hội nghị sưu tập văn học dân gian toàn miền Bắc   | 1               | 102   |
| 2. Thảo luận về chủ nghĩa nhân đạo trong văn học   | 2               | 106   |
| 3. Tổng kết cuộc vận động sưu tập văn học dân gian   | 2               | 106   |
| 4. Viện văn học tổ chức những sáng thứ ba văn học  | 2               | 106   |
| 5. Viện văn học tổng kết công tác đi vào đời sống thực tế . . . . .  | 1               | 107   |
| 6. Ngày lễ mừng công và buổi dạ hội văn học của trường miền Nam 28 . . . . .                               | NGUYỄN ĐỨC ĐÀN  | 3 105 |
| 7. Thảo luận về Tản Đà . . . . .   | 3               | 106   |
| 8. Thảo luận về tập truyện <i>Bất khuất</i> của Lê Phương  | 3               | 106   |
| 9. Hợp mặt thân mặt nhân dịp xuất bản bản <i>Kiểu</i> dịch ra tiếng Đức . . . . .                          | NGUYỄN VĂN HOÀN | 4 104 |
| 10. Hội nghị khoa học ngành ngữ văn trường Đại học Tổng hợp . . . . .                                      | P.V.            | 4 107 |
| 11. Đồng chí Tố Hữu nói chuyện với anh chị em làm công tác nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học . . . . . | P.V.            | 6 103 |
| 12. Hội nghị chuyên đề ngữ văn cấp 2 Khu tự trị Tây-bắc . . . . .  | P.V.            | 6 106 |
| 13. Hoạt động của cán bộ Viện văn học ở những vùng chiến đấu Khu bốn . . . . .                             | P.V.            | 7 107 |
| 14. Những hoạt động chuẩn bị cho việc kỷ niệm 200 năm năm sinh Nguyễn Du (1765 — 1965) . . . . .           | P.V.            | 8 106 |
| 15. Hội nghị thảo luận về Nguyễn Du và <i>Truyện Kiều</i>  | P.V.            | 9 107 |

|   |           | Số | Tr. |
|---|-----------|----|-----|
| 16. Tiếp tục đến những nơi tiên tiến trong cao trào chống Mỹ cứu nước . . . . .     | P.V.      | 10 | 106 |
| 17. Khai giảng lớp Đại học Hán văn . . . . .  | P.V.      | 11 | 102 |
| 18. Những hoạt động kỷ niệm 200 năm năm sinh Nguyễn Du trong tháng 11-1965. . . . . | CÁNH HỒNG | 12 | 94  |

**D — Những bài khác :**

|   |                 |    |    |
|---|-----------------|----|----|
| 1. Bạn nước ngoài đọc thơ Hồ Chủ tịch . . . . .   | TRỌNG ĐỨC       | 5  | 37 |
| 2. Về bản dịch cuốn <i>Sử ký</i> của Tư Mã Thiên . . . . .  | ĐỖ NAM          | 5  | 99 |
| 3. <i>Từ tuyến đầu Tổ quốc ở Trung-quốc</i> . . . . .   | TÚ CHÂU         | 7  | 98 |
| 4. Mấy suy nghĩ nhỏ nhân một chuyến đi vào Khu Bốn . . . . .  | NGUYỄN HUỆ CHI  | 6  | 44 |
| 5. Những người làm công tác lý luận, phê bình và nghiên cứu văn học đi vào các vùng chiến đấu ở Khu Bốn . . . . . | HOÀNG TRINH     | 7  | 1  |
| 6. Suy nghĩ về con người yêu nước chống Mỹ của chúng ta ngày nay. . . . .   | NGUYỄN NGHIỆP   | 7  | 12 |
| 7. Vài nét về phong trào bộ đội viết văn . . . . .  | NHỊ CA          | 8  | 25 |
| 8. Suy nghĩ về vai trò của văn học cổ trong tình hình hiện nay. . . . .   | NGUYỄN VĂN HOÀN | 8  | 50 |
| 9. Một số ý kiến về sáng tác văn học nghệ thuật gần đây ở Thanh-hóa . . . . .                                     | NGÔ THUYỀN      | 10 | 26 |

# TỔNG MỤC LỤC

## TẠP CHÍ VĂN HỌC

Từ số 1 (tháng 7) đến số 6 (tháng 12) năm 1963

### I — LÝ LUẬN VÀ PHÊ BÌNH SÁCH LÝ LUẬN

|   | Số             | Trang |
|---|----------------|-------|
| <b>1. Tiểu luận</b>   |                |       |
| — Nêu cao tác dụng của văn học nghệ thuật trong sự nghiệp đấu tranh cho độc lập và chủ nghĩa xã hội | PHẠM VĂN ĐỒNG  | 1 1   |
| — Bài học của thực tế   | VŨ NGỌC PHAN   | 1 53  |
| — Bàn thêm về vấn đề thể giới quan và sáng tác  | DUY LẬP        | 2 38  |
| — Đề cương văn hóa Việt-nam năm 1943.   |                | 3 5   |
| — Mấy suy nghĩ về Đề cương văn hóa 1943   | VŨ ĐỨC PHÚC    |       |
| — Chung quanh cuộc tranh luận về quyền Các phương pháp nghệ thuật của Lê Đình Kỵ                    | HOÀNG XUÂN NHỊ | 4 16  |
| — Nhìn lại cuộc trao đổi ý kiến về cuốn Các phương pháp nghệ thuật của Lê Đình Kỵ                   | NAM MỘC        | 5 1   |
| — Vài suy nghĩ về vấn đề phản ánh cái xấu trong văn học   | NHƯ THIẾT      | 6 14  |
| — Phê bình cuốn Phê bình văn học của Chế Lan Viên   | TRIỀU DƯƠNG    | 6 42  |
| <b>2. Tư liệu tham khảo</b>   |                |       |
| — Về cuộc tranh luận xung quanh vấn đề « từ cái cũ rút ra cái mới » trong hý khúc Trung-quốc        |                | 6 106 |
| <b>3. Điểm công tác lý luận, phê bình, nghiên cứu</b>   |                |       |
| — Công tác lý luận phê bình tháng 6 và tháng 7-1963   | HỒNG PHƯƠNG    | 3 116 |
| — Công tác lý luận phê bình và nghiên cứu trong tháng 8 và 9-1963                                   | HỒNG PHƯƠNG    | 5 115 |

### II — PHÊ BÌNH

|  |                  |     |
|--|------------------|-----|
| <b>1. Phê bình sáng tác</b>  |                  |     |
| — Vào đời, một quyền truyện đầy rẫy tư tưởng tư sản phân động, một khuynh hướng nghệ thuật suy đồi | NGUYỄN PHAN NGỌC | 2 1 |
| — Sai lầm của Hà Minh Tuấn trong quyền Vào đời là sai lầm về lập trường tư tưởng                   | TRUNG NGÔN       | 2 8 |

- Hai tập truyện của Hoàng Văn Bôn: Mùa mưa và Trên mảnh đất này
- Tìm hiểu sự chuyển biến tình cảm của Anh Thơ, Vân đài, Hằng Phương (Qua ba tập thơ Theo cánh chim câu, Về quê mẹ, Mùa gặt)
- Đọc Võ tĩnh của Tô Hoài
- Thử đánh giá mức chân thực của tiểu thuyết Phá vây
- Hai nửa yêu thương, một tập thơ mới trong giai đoạn mới của Tê Hanh
- Về tập thơ Hai nửa yêu thương của Tê Hanh
- Xã hội cũ trong tiểu thuyết Đông rúc cũ của Nguyễn Công Hoan
- Đọc Đất nước của Mai Ngừ
- Truyện viết cho thiếu nhi gần đây

|                |   |    |
|----------------|---|----|
| NGUYỄN KIM CHI | 2 | 16 |
| THIỆU MAI      | 3 | 70 |
| VŨ NGỌC PHAN   | 4 | 1  |
| NHỊ CA         | 4 | 8  |
| NGUYỄN ĐÌNH    | 5 | 22 |
| THIỆU MAI      | 5 | 30 |
| NGUYỄN BẮC     | 6 | 25 |
| THÀNH DUY      | 6 | 34 |
| VÂN THANH      | 6 | 52 |

## 2. Diễm tác phẩm

- Giọng nhật ký đầu tiên của nhiều tác giả
- Tình nguyện của Lưu Trùng Dương
- Ngày xuân của Vũ Tú Nam
- Từ tuyển đầu Tổ quốc
- Xóm mới của Hồ Phương
- Con gái người bán chim của Nguyễn Kiên
- Bạn bè ta khắp năm châu của Nguyễn Văn Hiến

|            |   |     |
|------------|---|-----|
| HỮU HỒNG   | 2 | 121 |
| TRÚC THỦY  | 2 | 122 |
| MINH HƯƠNG | 3 | 119 |
| DƯƠNG HÒA  | 3 | 120 |
| THÀNH DUY  | 4 | 121 |
| VÂN THANH  | 4 | 122 |
| DƯƠNG HÒA  | 5 | 120 |

## III — VĂN HỌC MIỀN NAM

- Bài học của thực tế
- Nhất Linh trên bước đường sáng tác hiện nay
- Đọc một số thơ, ca dao dân gian trên những tờ báo cách mạng ở các tỉnh Trị, Thiên và Nam Trung-bộ
- Những hình ảnh khá chân thật về miền Nam đau thương
- Vở ca kịch cải lương Đời cô Lựu của Trần Hữu Trang
- Giới thiệu vài nét về truyền thống chiến đấu của thơ ca dân gian Tây nguyên

|                             |   |    |
|-----------------------------|---|----|
| VŨ NGỌC PHAN                | 1 | 53 |
| NGUYỄN ĐỨC ĐÀN              | 1 | 60 |
| DƯƠNG HÒA                   | 1 | 69 |
| HỮU HỒNG                    | 1 | 79 |
| HOÀNG NHU MAI<br>và SỸ TIẾN | 1 | 90 |
| NGỌC ANH                    | 1 | 95 |

|  |                     |   |     |
|--|---------------------|---|-----|
| — Một loại văn chương kiểu Mỹ trong chế độ Diệm                          | NGUYỄN KHOA BỘI LAN | 1 | 104 |
| — Từ tuyến đầu Tổ quốc, một tập thư có sức rung động hàng triệu trái tim | PHAN NHÂN           | 6 | 1   |

**IV — VĂN HỌC VIỆT - NAM HIỆN ĐẠI**

|  |                             |   |    |
|--|-----------------------------|---|----|
| — Nhất Linh trên bước đường sáng tác hiện nay                        | NGUYỄN ĐỨC ĐÀN              | 1 | 60 |
| — Vô kịch cải lương Đời cô Lựu của Trần Hữu Trang                    | HOÀNG NHƯ MAI<br>và SỸ TIẾN | 1 | 90 |
| — Thơ trong các sách giáo khoa                                       | CHẾ LAN VIÊN                | 1 | 25 |
| — Mấy nét về tình hình văn học trong lòng Hà-nội thời kỳ kháng chiến | NGUYỄN BẮC                  | 2 | 46 |
| — Đề cương văn hóa Việt-nam năm 1943                                 |                             | 3 | 1  |
| — Mấy suy nghĩ về Đề cương văn hóa 1943                              | VŨ ĐỨC PHÚC                 |   | 5  |
| — Giữa những gọng kìm 1942-1945 (hồi ký về Văn hóa cứu quốc)         | NGUYỄN HỒNG                 | 3 | 11 |
| — Một chiến sĩ xuất sắc của Đảng trên mặt trận văn hóa : Hải Triều   | HỒNG CHƯƠNG                 | 3 | 25 |
| — Những đóng góp của Ngô Tất Tố trong Tắt đèn                        | PHONG LÊ                    | 3 | 41 |
| — Đóm lửa ban đầu (Trích hồi ký Vận động Văn hóa cứu quốc)           | HỌC PHI                     | 3 | 51 |
| — Đọc lại Bước đường cùng của Nguyễn Công Hoan                       | NAM MỘC                     | 3 | 61 |
| — Nhân đọc Ngô Tất Tố, góp ý kiến phân tích quyển Lều chõng          | TRẦN VĂN MINH               | 4 | 30 |
| — Những yếu tố tích cực trong văn học hiện thực thời kỳ 1939 — 1945  | HÀ MINH ĐỨC                 | 5 | 39 |
| — Một hiện tượng văn học phỉrạp : Tấn Đà.                            | TẦM DƯƠNG                   | 5 | 47 |
| — Tìm hiểu sáng tác của Nguyễn Đình Lạp                              | SONG NGUYỄN                 | 6 | 64 |

**V — VĂN HỌC VIỆT-NAM CỔ ĐẠI, CẬN ĐẠI**

**1. Nghiên cứu, giới thiệu**

|   |                |   |    |
|---|----------------|---|----|
| — Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc           | PHẠM VĂN ĐỒNG  | 1 | 7  |
| — Vì sao tôi thích đọc Nguyễn Đình Chiểu                                | TRẦN VĂN GIÀU  | 1 | 11 |
| — Nguyễn Đình Chiểu, lá cờ đầu của nền thơ văn yêu nước thời kỳ cận đại | TRẦN THANH MẠI | 1 | 21 |

- Qua Ngự Tiều vấn đáp, tìm hiểu thế giới quan Nguyễn Đình Chiểu
  - Thử bàn về nguồn gốc truyện Lục Vân Tiên
  - Huỳnh Thúc Kháng, nhà chí sĩ, nhà thơ, nhà văn
  - Bước đầu tìm hiểu Dương từ Hà Mậu qua những tài liệu chúng ta hiện có
  - Góp thêm với ông Nguyễn Đức Bình một số vấn đề về Hồ Xuân Hương
  - Chung quanh Truyện Kiều: một tài liệu mới, bản dịch bằng tiếng Mãn-châu
  - Đi tìm ảnh hưởng Truyện Kiều trong văn học dân gian
  - Đọc Hợp tuyển thơ văn Việt-nam, Tập III
  - Một hiện tượng văn học phức tạp: Tân Đà
  - Góp thêm tài liệu về năm sinh và chỗ ở của Cao Bá Quát
  - Nguyễn Du viết truyện Kiều vào lúc nào
- 2. Sơu tầm**
- Bài phú Nguyễn thị di cung của Phạm Nguyễn Du
  - Thêm một số thơ văn của Nguyễn Thượng Hiền và sư Viên Giác
  - Bài thơ Viên hải quy Hồng của Nguyễn Thượng Hiền
  - Quan niệm văn học của một số nhà nho Việt-nam

|                  |   |     |
|------------------|---|-----|
| BÙI THANH BA     | 1 | 38  |
| TRẦN NGHĨA       | 1 | 46  |
| VƯƠNG ĐÌNH QUANG | 3 | 65  |
| VŨ ĐÌNH LIÊN     | 2 | 76  |
| NHU THIẾT        | 3 | 82  |
| ĐẶNG THAI MAI    | 4 | 42  |
| TRIỀU DƯƠNG      | 4 | 46  |
| NGUYỄN VĂN HOÀN  | 4 | 58  |
| TÂM DƯƠNG        | 5 | 47  |
| TẢO TRANG        | 5 | 65  |
| TRƯƠNG CHÍNH     | 6 | 76  |
| NGUYỄN ĐỨC VÂN   | 3 | 113 |
| CHU THIÊN        | 3 | 115 |
| CHƯƠNG THẬU      | 5 | 113 |
| NGUYỄN ĐỨC VÂN   | 6 | 115 |

## VI — VĂN HỌC DÂN GIAN

### 1. Nghiên cứu, giới thiệu

- Giới thiệu vài nét về truyền thống chiến đấu của thơ ca dân gian Tây-Nguyên
- Đọc Dân ca miền Nam Trung-bộ
- Một số tư liệu đề tiến tới so sánh truyện Tấm Cám của Việt-nam và Ru-ma-ni
- Đề tài « dưng sĩ diệt đại bàng » của người đẹp trong một số truyện cổ Đông Nam Á

|               |   |     |
|---------------|---|-----|
| NGỌC ANH      | 1 | 104 |
| VŨ NGỌC PHAN  | 2 | 85  |
| HOÀNG THỊ ĐẬU | 3 | 103 |
| CAO HUY ĐÌNH  | 6 | 84  |

2. **Sưu tầm**

|  |                           |   |     |
|--|---------------------------|---|-----|
| — <i>Chàng Lù nàng Ủa</i>                            | CẨM TRỌNG, PHAN ĐĂNG NHẬT | 2 | 111 |
| — <i>Một số tục ngữ của dân tộc Tày</i>              | NGUYỄN TUẤN LIÊU          | 4 | 115 |
| — <i>Cô gái đẹp và hạt gạo (Truyện dân tộc Ê-đê)</i> | THƯƠNG NGUYỄN             | 4 | 118 |

**VII — VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

1. **Nghiên cứu, giới thiệu**

|  |                |   |    |
|--|----------------|---|----|
| — <i>Văn học thời đại Phục hưng</i>                              | ĐỖ ĐỨC HIỀU    | 2 | 93 |
| — <i>Vi-chi-ê-xláp Nê-zơ-van, nhà thơ lớn của nhân Tiệp-khắc</i> | DƯƠNG TẮT TỪ   | 3 | 88 |
| — <i>Đơ-ni Đơ-đơ-rô, qua một số tiểu thuyết của ông</i>          | HOÀNG TRINH    | 4 | 68 |
| — <i>Con đường văn học của Mao Thuần</i>                         | LƯƠNG DUY THỦ  | 4 | 82 |
| — <i>Cách mạng tháng Mười và văn học các nước phương Tây</i>     | NGUYỄN ĐỨC NAM | 5 | 71 |
| — <i>Ta-rát Bun-ba, tiểu thuyết lịch sử của Gô-gôn</i>           | LÊ SƠN         | 5 | 82 |
| — <i>Văn học thời đại Ánh sáng</i>                               | PHÙNG VĂN TỬU  |   | 94 |

2. **Độc sách**

|  |            |   |     |
|--|------------|---|-----|
| — <i>Trên lưng cọp của Bơ-ha-ta-cha-ri-a</i>             | LÊ SƠN     | 2 | 107 |
| — <i>Sa đọa của Mao Thuần</i>                            | NGUYỄN NĂM | 3 | 109 |
| — <i>Một tổ quý tộc và Cha và con của Tước-ghê-ni-ép</i> | LÊ SƠN     | 4 | 107 |
| — <i>Truyện An-đéc-sen</i>                               | ĐỖ ĐỨC DỤC | 5 | 106 |

**VIII — NGÔN NGỮ**

|   |                  |   |     |
|---|------------------|---|-----|
| — <i>Trên cơ sở nào thống nhất chính tả</i>     | HOÀNG PHÊ        | 1 | 115 |
| — <i>Mấy nhận xét về cách mượn từ tiếng Hán</i> | NGUYỄN VĂN THẠCH | 5 | 96  |

**IX — CÁC BÀI KHÁC**

|   |  |   |     |
|---|--|---|-----|
| — <i>Hoạt động của đoàn đại biểu Viện văn học Việt-nam tại Liên-xô và Trung-quốc</i>                  |  | 2 | 123 |
| — <i>Hội nghị lồng kết công tác giảng dạy văn học năm 1962-1963 của giáo viên cấp 3 toàn miền Bắc</i> |  | 3 | 122 |
| — <i>Sinh hoạt văn học trong nước và ngoài nước</i>   |  | 4 | 123 |
| — <i>Sinh hoạt văn học trong nước và ngoài nước</i>   |  | 5 | 122 |

# TỔNG MỤC LỤC NĂM 1962

## I. — LÝ LUẬN

### 1) Tiểu luận :

|  | Số                 | Trang |
|--|--------------------|-------|
| — Con người mới và cuộc sống mới trong văn học   | VŨ ĐỨC PHÚC 1      | 1     |
| — Bàn về chủ nghĩa tự nhiên trong văn học  | HOÀNG TRINH 3      | 11    |
| — Bàn về tính chất dân tộc của nền văn nghệ mới  | LÊ XUÂN VŨ 4       | 1     |
| — Văn nghệ trong tương lai cộng sản chủ nghĩa  | P. TƠ-RÔ-PHI-MỐP 4 | 15    |
| — Bàn về thuyết tính người trong văn học   | VŨ ĐỨC PHÚC 5      | 1     |
| — Những cuộc tranh luận về văn học gần đây ở Liên-xô   | IU. GU-RAN-NÍCH 5  | 18    |
| — Nhiệm vụ lớn của công tác văn hóa là xây dựng tình cảm nhân dân  | LÊ DUẨN 7          | 2     |
| — Trong bầu không khí của những cuộc thảo luận về sáng tác   | A. ĐU-Ơ-RÔ-VIN 11  | 60    |
| — Những nhiệm vụ mới của lý luận văn học xã-viết trong thời đại xây dựng chủ nghĩa cộng sản                            | HOÀNG XUÂN NHỊ 11  | 69    |
| — Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác nghiên cứu văn học của chúng ta   | HOÀI THANH 12      | 46    |
| — Sử dụng xứng đáng di sản văn học rất giàu có của chúng ta  | TRẦN THANH MẠI 12  | 52    |
| — Cần tìm hiểu những đặc tính của văn học dân gian Việt-nam để nhận định được rõ giá trị của văn học dân gian Việt-nam | VŨ NGỌC PHAN 12    | 56    |
| — Học cái hay của người để bổ sung cho vốn sống và tri tuệ của ta  | HOÀNG TRINH 12     | 60    |

### 2) Phê bình sách lý luận, nghiên cứu văn học :

|  |                |    |
|--|----------------|----|
| — Đọc tạp chí Châu Âu, số đặc biệt về văn học Việt-nam | VŨ NGỌC PHAN 2 | 33 |
| — Về cuốn Sơ thảo nguyên lý văn học                    | NHƯ THIẾT 6    | 42 |

|   | Số | Trang |
|---|----|-------|
| — Phê phán Triết lý văn hóa khái luận của ông Nguyễn Đăng Thục            | 7  | 25    |
| — Sai lầm chủ yếu trong cuốn <i>Viết và đọc</i> tiền thuyết của Nhất Linh | 7  | 49    |
| — Mấy ý kiến về cuốn Các phương pháp nghệ thuật của Lê Đình Ky            | 11 | 1     |

**3) Tư liệu tham khảo :**

|   |    |    |
|---|----|----|
| — Cuộc thảo luận về vấn đề âm vang trong văn học và vấn đề thơ sơn thủy                             | 4  | 69 |
| — Chống chủ nghĩa xét lại về mỹ học của Lu-cát  | 6  | 72 |
| —   | 7  | 86 |
| — Sơ kết cuộc thảo luận về sự hình thành của chủ nghĩa hiện thực trong văn học các nước phương Đông | 10 | 71 |
|   | 12 | 68 |

**4) Thường thức văn học :**

|  |   |    |
|--|---|----|
| — Văn học và xã hội  | 1 | 7  |
| — Cơ sở xã hội tác động một cách quyết định nhưng quanh co, phức tạp đến văn học | 2 | 82 |
| — Quan hệ giữa văn học và một số yếu tố khác của kiến trúc thượng tầng           | 5 | 79 |
| — Quan hệ giữa văn học và khoa học, triết học                                    | 6 | 80 |
| — Quan hệ giữa văn học và chính trị  | 8 | 76 |

**5) Công tác lý luận phê bình :**

|   |    |    |
|---|----|----|
| — Công tác lý luận phê bình trong tháng 11-1961 | 1  | 93 |
| — — 12-1961                                     | 2  | 93 |
| — — 1-1962                                      | 3  | 91 |
| — — 2-1962                                      | 4  | 92 |
| — — 3-1962                                      | 5  | 95 |
| — — 4-1962                                      | 6  | 95 |
| — — 5/6-1962                                    | 8  | 97 |
| — — 7/8-1962                                    | 10 | 89 |

|  |    |    |
|--|----|----|
| TRẦN VĂN GIÀU                          | 7  | 25 |
| NAM MỘC                                | 7  | 49 |
| NGUYỄN XUÂN NAM                        | 11 | 1  |
| Ban biên tập tập san Văn học bình luận | 4  | 69 |
| YU. B. BÔ-RÉP                          | 6  | 72 |
| —                                      | 7  | 86 |
| I. X. BƠ-RA-GHIN-XKY                   | 10 | 71 |
|  | 12 | 68 |
| SƠN TÙNG                               | 1  | 7  |
| —                                      | 2  | 82 |
| —                                      | 5  | 79 |
| —                                      | 6  | 80 |
| —                                      | 8  | 76 |
| LÃNG BẠC                               | 1  | 93 |
| —                                      | 2  | 93 |
| —                                      | 3  | 91 |
| —                                      | 4  | 92 |
| —                                      | 5  | 95 |
| —                                      | 6  | 95 |
| TẤN TRUNG                              | 8  | 97 |
| LÃNG BẠC                               | 10 | 89 |

## II. — PHÊ BÌNH

## 1) Phê bình sáng tác :

- *Độc Vòng Dìn của Hoài Giao*  
 — *Võ Huy Tâm và Những người thợ mỏ*  
 — *Hồn canh hồn cư của Nguyễn Công Hoan*  
 X — *Gió lộng, một bước tiến lớn của thơ Tố Hữu, một tập thơ mang khí thế mới của Cách mạng Việt-nam*  
 — *Độc Trước giờ nổ súng của Lê Khâm*  
 — *Đi bước nữa, một câu chuyện sinh động và cảm động, một đòn càn thiết đánh vào những tàn dư của tư tưởng cũ trong nông thôn chúng ta*  
 — *Vỡ bờ, một bước tiến mới của nền tiểu thuyết Việt-nam*  
 — *Vỡ bờ của Nguyễn Đình Thi*  
 — *Huy Cận với Trời mỗi ngày lại sáng và Đất nở hoa*  
 — *Nên đánh giá Phất như thế nào ?*  
 — *Về Một truyện chép ở bệnh viện và Biên xa của Bùi Đức Ái*  
 — *(Những bài 1, 5, 6, 7 trong mục V :*

## 2) Giới thiệu sách mới :

- *Những người thợ mỏ của Võ Huy Tâm*  
 — *Xung đột của Nguyễn Khải*  
 — *Cao điểm cuối cùng của Hữu Mai*  
 — *Những người cùng làng của Vũ Cao*  
 — *Đêm mùa xuân của nhiều tác giả*  
 — *Con nai đen của Nguyễn Đình Thi*  
 — *Người con gái Cao-bằng, Vọng Bình kể, Học Phi ghi*  
 — *Mở hàm của Nguyễn Dật*  
 — *Phất của Bùi Huy Phần*  
 — *Gió nam của Trần Hữu Thung*  
 — *Sóng gầm của Nguyễn Hồng*  
 — *Nhật ký người ở lại của Nguyễn Quang Sáng*

|                    |    |  | Trang |
|--------------------|----|--|-------|
| NAM MỘC            | 1  |  | 16    |
| HÀ MINH ĐỨC        | 4  |  | 19    |
| NAM MỘC            | 6  |  | 1     |
| HOÀI THANH         | 8  |  | 1     |
| HỮU HỒNG           | 9  |  | 43    |
| HOÀI THANH         | 10 |  | 1     |
| TỊNH SƠN           | 10 |  | 14    |
| NGUYỄN PHAN NGỌC   | 10 |  | 23    |
| NGUYỄN HOÀNH KHUNG | 11 |  | 13    |
| NGUYỄN BẮC         | 11 |  | 25    |
| THIỆU MAI          | 12 |  | 14    |
| Văn học miền Nam)  |    |  |       |
| MINH HUƠNG         | 1  |  | 97    |
| ANH VŨ             | 1  |  | 98    |
| VÂN HỒ             | 1  |  | 98    |
| THANH HOA          | 1  |  | 99    |
| PHONG LÊ           | 2  |  | 98    |
| CẨM TÂM            | 3  |  | 95    |
| VŨ ĐỨC PHÚC        | 3  |  | 96    |
| HỒ NGỌC            | 3  |  | 96    |
| KIỆU MỘC           | 4  |  | 96    |
| QUẦN ĐÀO           | 4  |  | 97    |
| NGUYỄN TRI NIÊN    | 5  |  | 98    |
| MẠC HÀ             | 5  |  | 99    |

|                                       |    |       |
|---------------------------------------|----|-------|
|                                       | 56 | Trang |
| — Võ bờ của Nguyễn Đình Thi           | 6  | 99    |
| — Lên Cao của Xuân Cang               | 10 | 94    |
| — Đôi bạn của Nguyễn Ngọc Tấn         | 10 | 95    |
| — Con chim đầu đàn của Lê Phương      | 10 | 96    |
| — Đường vui xứ bạn của Bùi Hiền       | 10 | 97    |
| — Hiên ngang Cu-ba của Thép Mới       | 11 | 96    |
| — Con nhện vàng của Châu Diên         | 11 | 97    |
| — Thung lũng nàng tiên của Huyền Kiêu | 11 | 98    |

### III. — VĂN HỌC VIỆT-NAM CŨ ĐẠI, CẬN ĐẠI

#### 1) Nghiên cứu, giới thiệu :

|   |                                |    |    |
|---|--------------------------------|----|----|
| — Khuyh hướng hướng lạc trong văn học Việt-nam cuối thế kỷ 19           | TRẦN THANH MẠI và TRƯƠNG CHÍNH | 1  | 30 |
| — Bàn thêm về việc hiệu đính Truyện Kiều                                | NGUYỄN VĂN HOÀN                | 1  | 44 |
| — Qua những ý kiến khác nhau về Sơ kinh tân trang                       | NGUYỄN NGHIỆP                  | 2  | 45 |
| — Từ Diễm Đồng, một nhà thơ yêu nước                                    | HOÀNG NGỌC PHÁCH               | 2  | 62 |
| — Chiếu Hồ và Phạm Đình Hồ  | TẢO TRANG                      | 3  | 37 |
| — Một nghi án văn học xung quanh truyện Phan Trần                       | NGUYỄN TƯỜNG PHƯƠNG            | 4  | 40 |
| — Những nhân tố gì đã tạo nên mâu thuẫn trong tư tưởng Nguyễn Công Trứ  | NGUYỄN NGHIỆP                  | 5  | 45 |
| — Sơ kết cuộc trao đổi ý kiến về vấn đề tranh luận Truyện Kiều năm 1924 | NGUYỄN VĂN HOÀN                | 6  | 49 |
| — Một vài ý kiến về tập Thơ chữ Hán của Nguyễn Du                       | TRƯƠNG CHÍNH                   | 8  | 22 |
| — Truyện Tây sương phải chăng của Lý Văn Phức ?                         | HOA BẰNG                       | 8  | 31 |
| — Vấn đề Truyện Kiều trên sách báo miền Nam hiện nay                    | NGUYỄN VĂN HOÀN                | 8  | 37 |
| — Vài nét về tư tưởng của Nguyễn Trãi qua thơ văn ông                   | TRẦN THANH MẠI                 | 9  | 1  |
| — Tình yêu thiên nhiên trong thơ Nguyễn Trãi                            | MAI TRẦN                       | 9  | 16 |
| — Truyện ngắn của Phan Bội Châu   | VŨ NGỌC KHÁNH                  | 10 | 31 |
| — Vài ý kiến về truyện Phan Trần  | TRẦN NGHĨA                     | 10 | 46 |

Số Trang

— Thảo luận với ông Nguyễn Văn Trung về vấn đề Truyện Kiều, hay là phê bình bài Phê bình phê bình văn học

TRẦN VĂN GIÀU 11 35

— Sử dụng xưng danh di sản văn học rất giàu có của chúng ta

TRẦN THANH MẠI 12 52

### 2) Sưu tầm:

— Thơ trào phúng của Phan Điện

TAM THANH 1 84

— Thơ Nguyễn Thiện Kế

TRẦN VĂN GIÁP 2 99

— Câu chuyện yếm quý của Nguyễn Thông

BẢO ĐỊNH GIANG 4 82

— Vài tài liệu về thơ văn yên nước ở Quảng-nam

VŨ NGỌC KHÁNH

NGUYỄN ĐÌNH NGÂN 5 84

— Kép Trà, một nhà thơ trào phúng

HOÀNG TUẤN PHỒ

NGÔ TÙNG SƠN

— Bài thơ Thị bách quan

TÂN SINH 6 88

— Hai nhà thơ trào phúng ở làng Vị-xuyên

HOÀNG NGỌC PHÁCH 8 85

— Bài phú Bái thạch vi huynh của Phan Sào Nam

CHU THIÊN 9 92

TÂN SINH 10 84

### 3) Giới thiệu sách mới:

— Tú Xương, con người và nhà thơ của Trần Thanh Mại

HUYỀN PHƯƠNG 3 97

### 4) Định chính văn thơ cổ:

— Bồ đề và Bồ đàng

BÙI VĂN NGUYỄN 3 98

— Đọc cuốn Văn học trích giảng lớp 8 phổ thông (tập 2)

VĂN TRÌNH 4 86

— —

— 5 91

— Thần đầu và Thần phủ

BÙI VĂN NGUYỄN 10 87

— Từ Câu đối Việt-nam đến Văn tế cổ và kim

HOA BẰNG 11 91

— Thử tìm tên thật của Bà huyện Thanh quan

BÙI VĂN NGUYỄN 12 82

### 5) Sinh hoạt:

— Hội nghị bàn về kế hoạch kỷ niệm 200 năm ngày sinh thi hào Nguyễn Du.

3 100

|   | Số | Trang |
|---|----|-------|
| — Những hoạt động của Viện văn học trong dịp kỷ niệm 520 năm ngày Nguyễn Trãi mất | 10 | 98    |
| — Tọa đàm về Nguyễn Trãi  | 12 | 88    |

#### IV. — VĂN HỌC VIỆT-NAM HIỆN ĐẠI

|  |                  |    |    |
|--|------------------|----|----|
| — Mạnh Phú Tư, một nhà văn hiện thực   | MẠC HÀ           | 4  | 46 |
| — Thơ đả kích Mỹ—Diệm (1957—1961)  | TÚ MỠ            | 5  | 23 |
| — Văn học thiếu nhi Việt-nam   | VĂN THANH        | 6  | 21 |
| — Mấy ý kiến về cuốn Văn học Việt-nam 1930—1945 (tập II)                     | NGUYỄN CÔNG HOAN | 6  | 35 |
| — Thư gửi một nhà văn nước ngoài   | TẾ HẠNH          | 7  | 67 |
| — Tiếng nói sân khấu với phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân miền Nam | TRỌNG ANH        | 9  | 30 |
| — Văn học nghệ thuật Việt-nam ở nước ngoài                                   | TẠ XUÂN LINH     | 12 | 1  |
| — (Những bài trong mục II : Phê bình văn học)                                |                  |    |    |
| — (Những bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 trong mục V : Văn học miền Nam)             |                  |    |    |

#### V. — VĂN HỌC MIỀN NAM

|  |                     |    |    |
|--|---------------------|----|----|
| — Các khuynh hướng tiêu cực và phân hiện thực trong văn thơ ở vùng Mỹ—Diệm                               | NGUYỄN KHOA BỘI LAN | 3  | 65 |
| — Văn học miền Nam dưới chế độ Mỹ—Diệm   | ĐẶNG THAI MAI       | 7  | 9  |
| — Phê phán Triết lý văn hóa khái luận của ông Nguyễn Đăng Thục   | TRẦN VĂN GIÀU       | 7  | 25 |
| — Sai lầm chủ yếu trong cuốn <i>Viết và đọc tiểu thuyết của Nhất Linh</i>                                | NAM MỘC             | 7  | 49 |
| — Giới thiệu tập thơ <i>Những đồng chí trung kiên của Thanh Hải</i>                                      | PHONG LÊ            | 7  | 56 |
| — Một vài nét về thơ trào phúng miền Nam   | TÚ MỠ               | 7  | 61 |
| — Hiện thực miền Nam qua một số thơ văn vùng Mỹ—Diệm   | TRANG NGHỊ          | 7  | 74 |
| — Vấn đề Truyện Kiều trên sách báo miền Nam hiện nay   | NGUYỄN VĂN HOÀN     | 8  | 37 |
| — Thảo luận với ông Nguyễn Văn Trung về vấn đề Truyện Kiều hay là phê bình bài Phê bình phê bình văn học | TRẦN VĂN GIÀU       | 11 | 35 |

**VI. — VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT-NAM**

**1) Nghiên cứu, giới thiệu :**

- Qua việc nghiên cứu các danh từ riêng trong một số truyện cổ tích
- Truyền thuyết My. Châu Trong Thủy phát triển qua các thời đại
- Quan hệ giữa tư tưởng của giai cấp thống trị và nhân dân trong xã hội phong kiến qua một vài truyện cổ
- Cần tìm hiểu những đặc tính của văn học dân gian Việt-nam để nhận định được rõ giá trị của văn học dân gian Việt-nam

**2) Sưu tầm :**

- Truyện Xiển ngọc
- Tiếng khèn chàng Phờ-lay
- Sự tích « Sáo ói » hay là truyện chàng Khun Lồ và nàng U Tiêm

**3) Sinh hoạt :**

- Viện văn học mở cuộc vận động sưu tập văn học dân gian

**VII. — VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

**1) Nghiên cứu, giới thiệu :**

- Mi-hai-in Xa-đô-vê-a-nu, nhà văn lớn nhất của Ru-ma-ni
- Lu-i A-ra-gông, nhà thơ vĩ đại của nhân dân Pháp ngày nay
- Giá trị bộ tiểu thuyết Hồng lâu mộng
- Bạch Cư Dị, nhà thơ và nhà lý luận thơ ca
- Phau-xơ II của Gơ-tơ
- Tsa-lơ Đic-kenz
- Giảng Giắc-cơ Rút-xô, nhà tư tưởng và nhà văn

|                              |    |    |
|------------------------------|----|----|
| ĐINH GIA KHÁNH               | 3  | 17 |
| TRẦN NGHĨA                   | 4  | 31 |
| CAO HUY ĐÌNH                 | 6  | 9  |
| VŨ NGỌC PHAN                 | 12 | 56 |
| HOÀNG TUẤN PHỒ               | 8  | 89 |
| ĐOÀN THANH và PHAN ĐĂNG NHẬT | 8  | 94 |
| ĐÀO TIẾN                     | 9  | 97 |
| GIÓC-GIỜ RA-ĐU               | 1  | 57 |
| ĐINH GIA TRINH               | 2  | 11 |
| NGUYỄN ĐỨC VĂN               | 3  | 46 |
| BUI THANH BA                 | 4  | 57 |
| ĐỖ NGOAN                     | 5  | 74 |
| NGUYỄN NGỌC BAN              | 6  | 61 |
| PHÙNG VĂN TỬU                | 8  | 48 |

- Nguồn gốc và đặc điểm của bi kịch Hy-lạp
- Đời sống và tác phẩm của I-ông Lu-ca Ca-ra-gi-an-lơ
- I-li-át, bài ca hùng tráng, bài ca nhân đạo của người Hy-lạp cổ
- Vich-to Huy-gô, nhà văn lớn của những người khốn khổ và các dân tộc bị áp bức
- Đỗ Phủ, nhà thơ châm biếm và đả kích
- Vài nét về văn học tiến bộ ở Ấn-độ trong nửa đầu thế kỷ XX
- Học cái hay của người để bổ sung cho vốn sống và trí tuệ của ta

2) Đọc sách :

- Dưới ngọn cờ hồng của Lương Bán
- Hình tượng Chu Lão Trung, Nghiên Chi Hòa và sự biểu hiện các nhân vật ấy
- Nhân vật Đa-vư-đốp trong Đất vỡ hoang của Sô-lô-khốp
- Bản làng đổi mới (viết tiếp) của Chu Lập Ba
- Ở Mỹ của M. Gôóc-ky
- Béc-ti-li-ôn 166 của K. X. Pui-gơ
- Những người xô-viết chúng tôi của B. Pô-lê-vôi
- Sáng nghiệp sử của Liêu Thanh
- Đám cháy của Mô-ham-mét Đip
- Ông già và biển cả của Hê-min-nây

|                     | Số | Trang |
|---------------------|----|-------|
| HOÀNG TRINH         | 8  | 61    |
| GIÓC-GIÒ RA-ĐU soạn | 9  | 51    |
| LA CÔN              | 9  | 65    |
| HOÀNG NHÂN          | 10 | 56    |
| BÙI THANH BA        | 11 | 74    |
| CAO HUY ĐÌNH        | 12 | 35    |
| HOÀNG TRINH         | 12 | 60    |
| LÊ HUY TIÊU         | 1  | 79    |
| HỮU HỒNG            | 2  | 87    |
| CHU NGA             | 3  | 80    |
| NGUYỄN NAM          | 6  | 84    |
| ĐỖ ĐỨC DỤC          | 8  | 80    |
| LÊ VĨNH             | 9  | 83    |
| VIỆT HÙNG           | 9  | 87    |
| HỒ NGỌC             | 10 | 80    |
| TRỌNG KHIÊM         | 11 | 87    |
| PHONG LÊ            | 12 | 78    |

VIII. — NGÔN NGỮ

1) Nghiên cứu :

- Máy vấn đề ngôn ngữ hiện nay
- Bê x về quy tắc viết hoa
- Phần đầu cho tiếng Việt của chúng ta ngày thêm phong phú, trong sáng và đẹp đẽ

|                                    |    |    |
|------------------------------------|----|----|
| ĐÀO THẮN                           | 5  | 60 |
| LÊ XUÂN THẠI và<br>NGUYỄN VĂN THẠC | 12 | 21 |
| HOÀNG PHÊ                          | 12 | 64 |

## 2) Sinh hoạt :

|   |    |       |
|---|----|-------|
| — Thông báo về hội nghị cải tiến chữ quốc ngữ                                     | 85 | Trang |
| — Thư của Hội nghị bàn vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ gửi các bạn tri thức miền Nam | 6  | 100   |
|   | 7  | 96    |

## IX. — CÁC BÀI KHÁC

|   |               |   |    |
|---|---------------|---|----|
| — Trên kinh nghiệm năm vừa qua, ấn định phương hướng phấn đấu năm tới | ĐẶNG THAI MAI | 2 | 2  |
| — Báo cáo về cuộc trưng cầu ý kiến bạn đọc                            | Tập san NCVH  | 4 | 97 |

## HỘP THƯ

Chúng tôi đã nhận được bài của các bạn :

Hứa Quốc Trung, Phong Châu, Lê Nhân Liên, Thanh Phong, Nghiên Thiện Giảng, Vũ Ngọc Liên, Huy Minh, Tiến Dũng.

Xin trân trọng cảm ơn.

Tập san N.C.V.H.

— Thăm nhà người anh em chiến đấu anh dũng Nguyễn Công Hoan

Xin trân trọng cảm ơn các nhà xuất bản và giới thiệu cùng bạn đọc.

Tập san N.C.V.H.

## ĐÍNH CHÍNH

Trong Tập san Nghiên cứu văn học số 11 — 1962 :

— Tất cả các chữ Trần Bích San trong bài Thảo luận với ông Nguyễn Văn Trung về vấn đề... xin đọc là Trần Bích Lan.

— Trang 35, dòng 7 : Là người viết... xin đọc : Là người Việt...

— Trang 36, dòng 11, 12 :

...không có giá trị.

Trong viễn tượng đó, ông Ngô Đức Kế lên án Truyện Kiều.

xin đọc là :

...không có giá trị. Trong viễn tượng đó, ông Ngô Đức Kế lên án Truyện Kiều.

— Trang 67, dòng 41 : ...những điều kiện tôn giáo... xin đọc là : ...những định kiến tôn giáo...

— Trang 68, dòng 30, 31 : ...trong bộ mặt thân tình...xin đọc là : ...trong bộ mặt tình thân...

## SÁCH MỚI

Chúng tôi đã nhận được sách mới của :

Nhà xuất bản Kim đồng.

— Ba giọt nước

— Vượt biển khơi Mộng Lục

— Bản đồ đôn giặc Nguyễn Lộc

— Phi-lao-út của bé Ly Bùi Minh Quốc

— Con trai người Hồng quân Số-lô-khốp

Nhà xuất bản Quân đội.

— Cửa gió nhiều tác giả

Nhà xuất bản Văn học.

— Tập thơ Liên-xô nhiều tác giả

— Những nhà thơ da đen —



## 3. Thường thức văn học.

Số — Trang

|   |           |         |
|---|-----------|---------|
| — Phương pháp diễn hình hóa.                        | SƠN TÙNG  | 1 — 73  |
| — Kết cấu của tác phẩm văn học.                     | THÀNH DUY | 2 — 70  |
| — Cốt truyện (hoặc tình tiết) của tác phẩm văn học. | THÀNH DUY | 3 — 64  |
| — Ngôn ngữ văn học.                                 | SƠN TÙNG  | 4 — 60  |
| — Loại thể văn học.                                 | nt        | 5 — 63  |
| — Truyền và tiểu thuyết.                            | nt        | 6 — 80  |
| — Các thể ký.                                       | nt        | 8 — 71  |
| — Trữ tình.   | nt        | 9 — 86  |
| — Kịch.   | nt        | 10 — 83 |
| — Đối tượng miêu tả của văn học.                    | nt        | 11 — 85 |
| — Mục đích, nhiệm vụ của văn học.                   | nt        | 12 — 82 |

## II. — PHÊ BÌNH

|  |             |         |
|--|-------------|---------|
| — <i>Tiếng sóng</i> , một thành công quan trọng của Tế Hanh.                       | ĐỖ HỮU TẤN  | 1 — 17  |
| — Nhân đọc <i>Mấy vấn đề nguyên lý văn học</i> của Nguyễn lương Ngọc.              | HÀ MINH ĐỨC | 3 — 1   |
| — Đọc <i>Nhật ký trong tù</i> .  | HOÀI THANH  | 4 — 1   |
| — Góp ý kiến về <i>Mấy vấn đề nguyên lý văn học (tập 2)</i> của Nguyễn lương Ngọc. | HỒNG CHƯƠNG | 4 — 12  |
| — Nguyễn Tuân và <i>Sóng dề</i> .  | NAM MỘC     | 5 — 1   |
| — Đọc <i>Phê bình và liên luận</i> của Hoài Thanh.                                 | LÊ ANH TRÀ  | 5 — 18  |
| — <i>Mùa lạc</i> , một thành công mới của Nguyễn Khải.                             | THÀNH DUY   | 6 — 1   |
| — Đọc <i>Văn học trích giảng lớp 10 phổ thông</i> .                                | NGỌC GẦU    | 6 — 12  |
| — Đọc <i>Ánh sáng và phù sa</i> .  | HÀ MINH ĐỨC | 8 — 1   |
| — Cái chung và cái riêng của tập thơ <i>Riêng Chung</i> .                          | VŨ ĐỨC PHÚC | 10 — 16 |
| — <i>Sống mãi với thủ đô</i> trong quá trình sáng tác của Nguyễn huy Tưởng.        | PHONG LÊ    | 12 — 10 |

## III. — VĂN HỌC CỔ ĐẠI CẬN ĐẠI

## 1. Nghiên cứu, giới thiệu.

|   |                |        |
|---|----------------|--------|
| — Trao lưu tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa trong văn học Việt-nam thế kỷ XVIII. | NGUYỄN ĐỨC ĐÀN | 1 — 28 |
|---|----------------|--------|

|  | Số -- Trang |
|--|-------------|
| — Những câu chuyện thần linh ma quái.  |             |
| — Đề có một bản Kiều tương đối đúng với nguyên tác.  |             |
| — — nt —   |             |
| — Nguyễn xuân Ôn, nhà thơ xuất sắc của phong trào Cần vương.   |             |
| — Góp ý kiến về một số nhận định trong <i>Sơ thảo lịch sử văn học V.N.</i> quyển 5.                          |             |
| — Thử bàn lại vấn đề tục và dâm trong thơ Hồ xuân Hương.   |             |
| — Tìm hiểu nhân sinh quan tích cực trong thơ Cao bá Quát.  |             |
| — Bàn thêm về cuộc tranh luận chung quanh Truyện Kiều khoảng năm 1924.                                       |             |
| — Một vài nét về văn học Việt-nam đầu thế kỷ này.  |             |
| — Câu chuyện đấu tranh chống Phạm Quỳnh chung quanh vấn đề Truyện Kiều.                                      |             |
| — Thử tìm hiểu ý thức chủ đạo trong thơ Hồ xuân Hương.   |             |
| — Thử tìm hiểu các khuynh hướng kịch nói Việt-nam trong giai đoạn sơ kỳ phát triển (từ khi ra đời đến 1930). |             |
| — Nguyễn Thông và tình thương nhớ quê hương.   |             |
| — Góp thêm một số tài liệu về Nguyễn Khuyến.   |             |
| — Góp ý kiến về việc sưu tầm tài liệu văn học yêu nước nửa sau thế kỷ XIX.                                   |             |
| 2. Trao đổi ý kiến   |             |
| — Góp thêm ý kiến về thơ Nguyễn thiện Kế.  |             |
| 3. Sưu tầm   |             |
| — Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây.  |             |
| — Một số bài thơ của Nguyễn Thông.   |             |
| — Nguyễn Cảnh và <i>Truyện Phương Hoa</i> .  |             |
| <i>TRẦN THANH MẠI</i>  | 2 — 12      |
| <i>NGUYỄN VĂN HOÀN</i>   | 2 — 23      |
| — nt —   | 3 — 33      |
| <i>NGUYỄN ĐỨC VĂN</i>  | 2 — 37      |
| <i>TRIỆU DƯƠNG</i>   | 3 — 10      |
| <i>TRẦN THANH MẠI</i>  | 4 — 20      |
| <i>NGUYỄN HUỆ CHI</i>  | 6 — 21      |
| <i>TRƯƠNG CHÍNH</i>  | 6 — 68      |
| <i>ĐẶNG THAI MẠI</i>   | 8 — 12      |
| <i>VŨ NGỌC KHÁNH</i>   | 8 — 24      |
| <i>NGUYỄN NGHIỆP và</i><br><i>TRƯƠNG QUANGKIẾN</i>   | 9 — 12      |
| <i>PHAN KẾ HOÀNH</i>   | 9 — 28      |
| <i>TRẦN THANH MẠI</i>  | 10 — 31     |
| <i>TẢO TRANG</i>   | 10 — 46     |
| <i>TRIỆU DƯƠNG</i>   | 12 — 34     |
| <i>HOÀNG NGỌC PHÁCH</i>  | 3 — 77      |
| <i>ĐINH XUÂN LÂM</i>   | 4 — 92      |
| <i>BẢO ĐỊNH GIANG</i>  | 7 — 107     |
| <i>NINH VIỆT GIAO</i>  | 11 — 103    |

## 4. Định chính văn thơ cũ

Số - Trang

- Nội dung ý nghĩa của bài phú *Giặc đến nhà đàn bà phải đánh*. MAI TRẦN 3 - 84
- Góp ý kiến về sự nhầm lẫn đối với một số tác phẩm, tác giả và dịch giả. BÙI VĂN NGUYỄN 12 - 91

## 5. Sinh hoạt văn học

- Cuộc họp mặt của các nhà Hán học lão thành.
- Hội nghị bàn việc hiệu đính *Truyện Kiều*. 8 - 99

## IV - VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

## 1. Nghiên cứu, giới thiệu

- Con người và cuộc sống trong tác phẩm Nam Cao. HUỆ CHI - PHONG LÊ 1 - 43
- Ngô tất Tố, một cây bút chiến đấu xuất sắc trong văn học Việt-nam. NGUYỄN ĐỨC ĐÀN 3 - 25
- Một ít bài thơ vượt tuyển của Giảng Nam. HOÀI THANH 8 - 1
- Thơ ca cách mạng miền Nam. TRANG NGHỊ 10 - 56

## 2. Trao đổi ý kiến

- Văn học hiện đại Việt-nam bắt đầu từ bao giờ? HỒ TUẤN NIÊM 9 - 38
- Về những ý kiến góp vào bản dịch tập thơ *Ngục trung nhật ký* của Hồ Chủ tịch. NAM TRẦN 9 - 82

## 3. Suu tầm

- Những bài thơ sáng tác trong phong trào xô - viết Nghệ - Tĩnh 1930 - 1931. VƯƠNG BÌNH KÍNH 9 - 96

## V - VĂN HỌC DÂN GIAN, CÁC DÂN TỘC

## 1. Nghiên cứu, giới thiệu

- Đặt lại vấn đề văn học dân gian nửa đầu thế kỷ XIX. TRIỀU DƯƠNG 5 - 27
- Giá trị truyện thơ *Xống chụ son sao*. MẠC PHI 5 - 36

|   |                            |            |
|---|----------------------------|------------|
| — Văn chương bình dân của Thanh Lăng, một cuốn sách phân khoa học được giải thưởng của Mỹ — Diệm.               |                            | 35 — Trang |
| 2. Trao đổi ý kiến.   |                            |            |
| — Nên biên truyện <i>My Châu</i> thế nào cho đúng ?   | SONG BẠN                   | 1 — 79     |
| — <i>My Châu</i> — <i>Trọng Thủy</i> , bài thơ trữ tình ca ngợi tình yêu, con người và lòng nhân đạo.           | SỸ TIẾN — HOÀI ANH         | 2 — 78     |
| — Nên khai thác, đánh giá truyện <i>My Châu</i> — <i>Trọng Thủy</i> như thế nào ?                               | NGỌC ANH —<br>ĐÀO LÂM TÙNG | 2 — 82     |
| — Mấy ý kiến về truyện <i>My Châu</i> — <i>Trọng Thủy</i> .   | HOÀNG TUẤN PHỘ             | 3 — 73     |
| — Góp ý kiến nhận định về truyện thuyết <i>My Châu</i> — <i>Trọng Thủy</i> .                                    | LÊ PHƯƠNG ANH              | 4 — 74     |
| — Nên khai thác và đánh giá truyện <i>My Châu</i> — <i>Trọng Thủy</i> như thế nào ?                             | ĐỖ HỮU TẤN                 | 5 — 74     |
| — Mấy ý kiến về vấn đề khai thác truyện dân gian và cải biên truyện thuyết <i>My Châu</i> — <i>Trọng Thủy</i> . | PHAN NHÂN                  | 9 — 69     |
| 3. Suu tầm.   |                            |            |
| — Đăm Di (trường ca dân tộc Ê-đê)   | NGỌC ANH suu tầm           | 1 — 91     |
| — — (tiếp theo)   | nt                         | 2 — 88     |
| — — (tiếp theo)   | nt                         | 3 — 83     |
| — Chú Cuội (truyện dân gian dân tộc Mường).   | ĐÀO VĂN TIẾN               | 5 — 90     |
| — Chuyện chàng gậy cưa (cổ tích Chiêm-thành).   | ĐINH VĂN THÀNH             | 6 — 94     |
| — A Sún — Phàng Khim (cổ tích Nùng).  | HOÀNG QUYẾT                | 10 — 93    |

## IV — VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

## 1. Nghiên cứu, giới thiệu.

|   |               |        |
|---|---------------|--------|
| — Mơ ước và đấu tranh của nhân dân trong truyện <i>Một nghìn một đêm lẻ</i> .     | LA CÔN        | 1 — 59 |
| — Giá trị văn nghệ và nội dung tư tưởng tập truyện <i>Nhà kỹ sĩ Đông Ky-sốt</i> . | ĐẶNG THAI MAI | 2 — 47 |
| — Tìm hiểu kịch <i>Phan-sơ</i> .  | NGỌC CẦU      | 3 — 50 |

|   | Số-Trang |
|---|----------|
| — Tinh thần nhân đạo chủ nghĩa trong thơ Ta-go-rơ.  | 4 — 33   |
| — Văn học Ru-ma-ni.   | 5 — 51   |
| — Bi kịch <i>Pe-rô-mê-lê bị xiềng</i> , một tác phẩm lớn của E-si-lơ.                                 | 6 — 37   |
| — Mối quan hệ lâu đời và mật thiết giữa văn học Việt-nam và văn học Trung-quốc.                       | 7 — 1    |
| — Lỗ Tấn, người chiến sĩ tiên phong đã đấu tranh không mệt mỏi để xây dựng văn học vô sản Trung-quốc. | 7 — 51   |
| — Cù Thu-bạch, nhà lý luận văn nghệ xuất sắc của Đảng cộng sản Trung-quốc.                            | 7 — 66   |
| — Triệu Thu-ly, nhà nghệ thuật nhân dân.  | 7 — 83   |
| — Ba lần đọc <i>Tây du</i> .  | 7 — 95   |
| — Hăng-ri Béc-buyt-xơ và quyền tiểu thuyết <i>Khói lửa</i> .  | 8 — 49   |
| — Văn học châu Mỹ la-tinh.  | 9 — 50   |
| — — (tiếp theo)   | 10 — 71  |
| — Văn học xô-viết sau Đại hội Đảng cộng sản Liên-xô lần thứ 20 và 21.                                 | 11 — 13  |
| — Thử tìm hiểu quá trình tìm tòi của các nhà văn xô-viết trong việc xây dựng nhân vật tích cực.       | 11 — 25  |
| — Một vài đặc điểm của tiểu thuyết xô-viết.   | 11 — 40  |
| — A. Pha-đê-ép.   | 11 — 60  |
| — Một số ý kiến chung quanh vấn đề tình hiện đại trong văn học Liên-xô.                               | 11 — 73  |
| — Vài nét về văn học điện ảnh xô-viết những năm gần đây.  | 12 — 66  |
| — Ô-nô-rê đơ Ban-đắc và chủ nghĩa hiện thực phê phán.   | 1 — 76   |
| <b>2. Đọc sách.</b>   |          |
| — Bản làng đời mới của Chu Lập-ba.  | 1 — 76   |
| CAO HUY ĐÌNH  | 4 — 33   |
| XIN-VI-AN I-O-XI-PHÉT-SCÔ   | 5 — 51   |
| HOÀNG TRINH   | 6 — 37   |
| ĐẶNG THAI MAI   | 7 — 1    |
| NGUYỄN VŨ   | 7 — 51   |
| VĂN BA  | 7 — 66   |
| LÊ XUÂN VŨ  | 7 — 83   |
| LƯU QUÝ KỲ  | 7 — 95   |
| ĐỖ ĐỨC HIỆU   | 8 — 49   |
| RO-NÊ ĐÊ-PÊ-TƠ-RO   | 9 — 50   |
| nt  | 10 — 71  |
| <i>Ban văn học Nga xô-viết, Viện Văn học thế giới Goóc-ky thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên-xô.</i>    | 11 — 1   |
| TỪ ĐỨC TRỊNH  | 11 — 13  |
| MAI THỨC LUÂN   | 11 — 25  |
| NGUYỄN HẢI HÀ   | 11 — 40  |
| HOÀI LAM  | 11 — 60  |
| ĐỖ ĐỨC DỤC  | 11 — 73  |
| nt  | 12 — 66  |
| H. B.   | 1 — 76   |

|  |                       | Số - Trang |
|--|-----------------------|------------|
| — Mùa xuân ở Xa-ken của Ghê-<br>ro-ghi Gu-lia. | <b>VỊ HOÀNG</b>       | 2 — 74     |
| — Một anh hùng thời đại của Léc-<br>môn-tốp.   | <b>THANH HOA</b>      | 3 — 69     |
| — Chuyện cũ viết lại của Lỗ Tấn.               | <b>VĂN BA</b>         | 4 — 64     |
| — Chiến bại của Pha-đê-ép.                     | <b>THƯ HOẠCH</b>      | 4 — 69     |
| — Tsa-pa-ép của Phuốc-ma-nốp.                  | <b>NGUYỄN HẢI HÀ</b>  | 5 — 67     |
| — Ngôi nhà lớn của Mô-ha-mét Đíp               | <b>VỊ HOÀNG</b>       | 5 — 70     |
| — Một câu chuyện ở léc-kul của<br>Ăc-bu-đốp.   | <b>PHONG LÊ</b>       | 6 — 85     |
| — Ô-giê-ni Gơ-răng-đê của Ban-<br>dắc.         | <b>HOÀNG TUẤN PHỒ</b> | 6 — 89     |
| — Chuyện làng nho của Ngô Kinh-tử              | <b>BÙI THANH BA</b>   | 8 — 75     |
| — Gào thét của Lỗ Tấn.                         | <b>HỒ NGỌC</b>        | 9 — 90     |
| — Một người chân chính của<br>B. Pô-ê-voi.     | <b>VIỆT HÙNG</b>      | 10 — 88    |
| — Hội chợ bán người.                           | <b>VỊ HOÀNG</b>       | 12 — 87    |

3. Sinh hoạt văn học

|   |  |        |
|---|--|--------|
| — Nhà thơ Quy-ba Rơ-nê Đê-pê-<br>to-rơ nói chuyện về văn học<br>châu Mỹ, la-tinh. |  | 2 — 99 |
|---|--|--------|

VII. — NGÔN NGỮ

1. Nghiên cứu

|   |  |        |
|---|--|--------|
| — Về nguyên tắc chính tả.                                     | <b>NGUYỄN LÂN</b>                              | 4 — 49 |
| — Mấy điều suy nghĩ trong sự liên<br>hệ với Việt ngữ.         | <b>HOÀNG TUỆ</b>                               | 5 — 53 |
| — Sơ lược về tình hình phát âm<br>phân biệt D và GI hiện nay. | <b>NGUYỄN TRI NIÊN và<br/>NGUYỄN PHAN CẢNH</b> | 8 — 62 |

2. Trau dồi ngôn ngữ

|                      |  |          |
|----------------------|--|----------|
| — Trau dồi ngôn ngữ. |  | 1 — 97   |
| —           ni       |  | 3 — 98   |
| —           nt       |  | 5 — 97   |
| —           nt       |  | 6 — 99   |
| —           nt       |  | 8 — 96   |
| —           nl       |  | 11 — 113 |

3 Sinh hoạt

|  |  |         |
|--|--|---------|
| — Hoạt động của Ban nghiên cứu<br>cải tiến chữ quốc ngữ. |  | 3 — 100 |
|--|--|---------|

VIII — CÁC BÀI KHÁC

|  |                                      |        |
|--|--------------------------------------|--------|
| — Báo cáo về cuộc trưng cầu ý<br>kiến. | <b>Tòa soạn tập san<br/>N.C.V.H.</b> | 4 — 97 |
|--|--------------------------------------|--------|

TẬP SAN

NGHIÊN CỨU VĂN HỌC  
TỔNG MỤC LỤC NĂM 1960

Từ số 1 đến 12

Số Trang

I — LÝ LUẬN

|   |                   |    |    |
|---|-------------------|----|----|
| — Công tác nghiên cứu văn học của chúng ta  | HOÀI THANH        | 2  | 1  |
| — Tinh thần là một đặc trưng bản chất của văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa                                      | NAM MỘC           | 2  | 17 |
| — Triển vọng tốt đẹp của nền văn học chúng ta   | HOÀNG TRUNG THÔNG | 3  | 1  |
| — Thế giới quan và sáng tác văn học   | VŨ ĐỨC PHÚC       | 3  | 8  |
| — Dưới ánh sáng của Lê-nin tiến tới đỉnh cao nhất của văn học   | VŨ KHIẾU          | 4  | 1  |
| — Thảo luận về chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô (trích dịch)  | LÊ ĐÌNH KÝ        | 4  | 52 |
| — Mấy ý kiến về vấn đề tiếp thu vốn cũ  | NGUYỄN HỒNG PHONG | 6  | 1  |
| — Học tập tư tưởng Mao Trạch-đông; xác định rõ hơn nữa phương hướng công tác nghiên cứu văn học nước ngoài (dịch) | PHÙNG CHÍ         | 7  | 54 |
| — Những quan điểm mỹ học của C. Mác và Ph. Ăng-ghen (trích dịch)  | B. RI-U-RI-CÔP    | 8  | 1  |
| — Con người mới trong văn học Việt-nam  | THẾ TOÀN          | 9  | 23 |
| — Vài nét về công tác lý luận, phê bình văn học của chúng ta mười lăm năm qua                                     | NAM MỘC           | 10 | 1  |
| — Lê-nin và các vấn đề văn học (trích dịch)   | B. RI-U-RI-CÔP    | 12 | 1  |

II — PHÊ BÌNH

|   |                         |   |    |
|---|-------------------------|---|----|
| — Thơ và Cách mạng (nghiên cứu tập thơ <i>Từ ấy</i> của Tố Hữu)           | VŨ ĐỨC PHÚC             | 1 | 65 |
| — Một vài nét về <i>Cái sân gạch</i>                                      | TÔ HOÀI                 | 2 | 26 |
| — Trao đổi thêm về nhân vật lão Am trong <i>Cái sân gạch</i>              | NGUYỄN HÙNG và THIẾT VŨ | 3 | 16 |
| — <i>Cái sân gạch</i> và vấn đề nhân vật lão Am                           | PHAN NHÂN               | 4 | 14 |
| — <i>Từ ấy</i> , tiếng hát của một người thanh niên, một người cộng sản   | HOÀI THANH              | 5 | 39 |
| — Đọc tập thơ <i>Nhật ký trong tù</i> của Hồ Chủ tịch                     | TRẦN HUY LIÊU           | 6 | 12 |
| — Nhân đọc cuốn <i>Trên đường học tập và nghiên cứu</i> của Đặng Thai Mai | TRƯƠNG CHÍNH            | 6 | 25 |

|   |                             |    |    |
|---|-----------------------------|----|----|
| — <i>Độc Sơ thảo nguyên lý văn học của Nguyễn lương Ngọc</i>  | LÊ ANH TRÁ                  | 7  | 1  |
| — Một cốt cách cổ điển và những sáng tạo hiện đại   | BƯ-ĐA-REN                   | 7  | 42 |
| — Nhân đọc <i>Mấy vấn đề văn học</i> và <i>Một số vấn đề đấu tranh tư tưởng trong văn nghệ hiện nay</i> của Nguyễn đình Thi | LÊ ANH TRÁ                  | 8  | 19 |
| — <i>Mấy ý kiến về tình hình phê bình văn nghệ</i>  | BẢO ĐỊNH GIANG và ĐÔNG HOÀI | 11 | 1  |
| — « Nay ở trong thơ nên có thép » (dịch)  | QUÁCH MẠT-NHƯỢC             | 12 | 21 |
| — <i>Mấy cảm nghĩ về thơ Tố Hữu từ sau tập Việt Bắc</i>   | LÊ BÌNH KỶ                  | 12 | 59 |

### III — VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

|   |                         |    |    |
|---|-------------------------|----|----|
| — Vai trò lãnh đạo của Đảng trên mặt trận văn học ba mươi năm nay                     | ĐẶNG THAI MAI           | 1  | 3  |
| — Mười lăm năm văn học cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng                            | PHẠM BÌNH và PHAN CỰ ĐỆ | 1  | 17 |
| — Nhìn lại cuộc tranh luận nghệ thuật hồi 1935-1936                                   | HOÀI THANH              | 1  | 36 |
| — Văn học Việt-nam từ sau Cách mạng tháng Tám   | HOÀNG NHƯ MAI           | 1  | 87 |
| — <i>Mấy vấn đề trong công tác biên soạn lịch sử văn học Việt-nam từ 1930 đến nay</i> | NGUYỄN ĐỨC ĐẢN          | 3  | 31 |
| — <i>Xuân thu nhũ tập, một khuynh hướng suy đồi trong văn học tư sản Việt-nam</i>     | NGUYỄN ĐỨC ĐẢN          | 7  | 32 |
| — <i>Mười lăm năm văn học Việt-nam dưới chế độ dân chủ cộng hòa</i>                   | HỒ TUẤN NIÊM            | 9  | 1  |
| — Hai yếu tố lãng mạn và hiện thực trong văn học Việt-nam từ sau Cách mạng tháng Tám  | HOÀNG NHƯ MAI           | 9  | 34 |
| — Trần Đăng, người chiến sĩ trên mặt trận văn nghệ                                    | HÀ MINH ĐỨC             | 9  | 74 |
| — Nguyễn huy Tường, nhà văn trưởng thành dưới chế độ mới                              | HÀ MINH ĐỨC             | 10 | 33 |

### IV — VĂN HỌC CỔ ĐẠI, CẬN ĐẠI

|   |                              |   |    |
|---|------------------------------|---|----|
| — Thực chất của văn thơ Tôn thọ Trưng                                       | TRẦN THANH MAI               | 2 | 41 |
| — Một cuộc đấu tranh sôi nổi trong lịch sử văn học thời kỳ cận đại ở Nam-bộ | VŨ BÌNH LIÊN                 | 3 | 65 |
| — Vài nét trong quan điểm văn học Lê quý Đôn                                | TRẦN THANH MAI               | 4 | 24 |
| — <i>Trung nghĩa ca</i> , một tác phẩm văn học giá trị                      | ĐINH XUÂN LÂM và TRIỀU DUƠNG | 6 | 33 |
| — Cần có một bản <i>Kiều quốc ngữ tương đối đúng với nguyên tác</i>         | NGUYỄN VĂN HOÀN              | 6 | 42 |

|  |                 |    |    |
|--|-----------------|----|----|
| — Nguyễn thiện Kế, một nhà thơ trào phúng có giá trị   |                 |    |    |
|  | NGUYỄN ĐÌNH CHÚ | 7  | 23 |
| — Nguyễn Du, nhà thơ nhân đạo lỗi lạc  | N.I. NI-CU-LIN  | 10 | 67 |
| — Bước đầu kiểm điểm cuộc thảo luận về <i>Truyện Kiều</i>                                      | NGUYỄN VĂN HOÀN | 11 | 34 |
| — Thực chất cuộc đấu tranh giữa Ngô đức Kế và Phạm Quỳnh chung quanh vấn đề <i>Truyện Kiều</i> | NGUYỄN ĐÌNH CHÚ | 12 | 28 |
| — Mấy ý kiến về việc đánh giá <i>Sơ kinh tân trang</i>   | TRIỆU DƯƠNG     | 12 | 44 |

## V — VĂN HỌC DÂN GIAN

|   |                |   |     |
|---|----------------|---|-----|
| — Giá trị phản ánh hiện thực và tác dụng tuyên truyền giáo dục của thơ ca quần chúng  | PHAN NHÂN      | 1 | 118 |
| — Sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian là một vấn đề cấp thiết  | VŨ NGỌC PHAN   | 2 | 33  |
| — Truyện nôm khuyết danh, một hiện tượng đặc biệt của văn học Việt-nam  | BÙI VĂN NGUYỄN | 7 | 12  |
| — <i>Phạm Tải — Ngọc Hoa</i> , một truyện nôm khuyết danh có giá trị  | LÊ HOÀI NAM    | 8 | 30  |
| — Vài đặc điểm về truyện tiểu lâm (Nhân đọc hai cuốn <i>Tiếng cười Việt-nam</i> của Văn Tân và <i>Truyện tiểu lâm Việt-nam</i> của Nguyễn hồng Phong) | TRẦN THANH MẠI | 8 | 42  |

## VI — VĂN HỌC DÂN TỘC

|   |               |   |     |
|---|---------------|---|-----|
| — Mấy nét về văn học các dân tộc thiểu số Việt-nam từ Cách mạng tháng Tám đến nay | HÀ VĂN THU    | 1 | 102 |
| — Tìm hiểu giá trị <i>Bài ca chàng Đam San</i>                                    | CHU XUÂN DIÊN | 3 | 43  |
| — Vài vấn đề văn học dân tộc Nhắng  | NÔNG TRUNG    | 6 | 53  |

## VII — VĂN HỌC MIỀN NAM

|  |              |   |     |
|--|--------------|---|-----|
| — Nguồn trong và nguồn đục trên sông thơ ở miền Nam            | LƯU QUÝ KỶ   | 1 | 133 |
| — Nhân đọc <i>Hoa dăng</i> của Vũ Hoàng Chương                 | CHẾ LAN VIÊN | 4 | 34  |
| — Vài nét về văn học cách mạng ở Nam-bộ trong mười lăm năm qua | LƯU QUÝ KỶ   | 9 | 64  |

## VIII — NGÔN NGỮ

|   |                 |   |    |
|---|-----------------|---|----|
| — Tình hình tiếng Việt và mấy nhiệm vụ cấp bách           | HOÀNG PHÊ       | 2 | 50 |
| — Vài ý kiến về việc dùng ngôn ngữ trong tác phẩm văn học | NGUYỄN KIM THẦN | 4 | 42 |
| — Cách viết của Hồ Chủ tịch                               | LÊ ANH TRÁ      | 5 | 30 |

|   |               |    |    |
|---|---------------|----|----|
| — Vấn đề chữ quốc ngữ   | HOÀNG PHÉ     | 5  | 60 |
| — Điềm qua những ý kiến gần đây về vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ | HOÀNG PHÉ     | 6  | 61 |
| — Phấn đấu cho ngôn ngữ trong sáng tác và chính xác hơn nữa     | ĐÀO THẢN      | 7  | 46 |
| — Mười lăm năm phát triển từ vị tiếng Việt                      | NGUYỄN VĂN TU | 9  | 43 |
| — Tiến tới giải quyết hợp lý vấn đề chữ quốc ngữ                | HOÀNG PHÉ     | 11 | 10 |

## IX — VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

|  |                            |    |    |
|--|----------------------------|----|----|
| — Chủ nghĩa nhân đạo trong tác phẩm Sê-cốp   | LA CÔN                     | 2  | 60 |
| — Những kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu văn học cổ điển ở Trung-quốc mười năm nay    | NGÔ HIỆU-LINH — HỒ NIỆM-DI | 3  | 20 |
| — Sự phát triển của văn học Đức  | Ê-ĐU-A CÔ-LAO-ĐI-ÚT        | 3  | 52 |
| — Văn học công xã Pa-ri  | ĐỖ ĐỨC HIỆU                | 3  | 57 |
| — Văn học hiện đại Hung-ga-ri  | MIHÁLY FOLDES              | 4  | 48 |
| — Thơ ca quần chúng Trung-quốc trong những bước tiến vọt                                   | LÊ XUÂN VŨ                 | 4  | 66 |
| — Truyền thống về vang của cuộc cách mạng văn học Ngũ Tứ (dịch)                            | DĨ QUẦN                    | 5  | 90 |
| — Nhà thơ Ca-li-đa-xa và vở kịch bất hủ Sơ-cun-tơ-la                                       | CAO HUY ĐÌNH               | 6  | 66 |
| — Về văn học Xô-viết hiện đại  | L. TÔ-RI-PHƠ-NƠ-VA         | 7  | 67 |
| — Vài nét văn học Ba-lan   | RÍT-SA MÁT-TU-SÉP-XKI      | 8  | 55 |
| — Nhìn lại văn học Bun-ga-ri từ chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay                      | M. NI-CÔ-LÔ-VÔ             | 8  | 63 |
| — Văn học Triều-tiên sau giải phóng  | KIM BÌNH-TẾ                | 9  | 82 |
| — Điềm qua tình hình dịch thuật và giới thiệu văn học xô-viết ở nước ta trong mười lăm năm | VIỆT HÙNG                  | 10 | 19 |
| — Mấy ý kiến về dịch thuật văn học Trung-quốc hiện đại ở nước ta trong mười lăm năm        | TRƯƠNG CHÍNHH              | 10 | 28 |
| — Kỷ niệm 50 năm ngày mất nhà đại văn hào Nga: L. Tôn-xtôi                                 | NGUYỄN HẢI HÀ              | 11 | 55 |
| — Văn học Xô-viết ở nước ngoài   | A. NI-CÔ-NI-U-KIN          | 11 | 71 |
| — Bước đầu tìm hiểu văn học Hung-ga-ri   | HOÀNG TRINH                | 12 |    |

## X — CÁC BÀI KHÁC

|   |                  |   |    |
|---|------------------|---|----|
| — Câu chuyện đấu tranh buổi đầu trên mặt trận văn học       | BÙI CÔNG TRÙNG   | 1 | 33 |
| — Tờ báo Dân chúng  | NGUYỄN VĂN TRẦN  | 1 | 57 |
| — Thời kỳ Mặt trận Bình dân, tôi đã chịu ảnh hưởng của Đảng | NGUYỄN CÔNG HOAN | 1 | 61 |
| — Tên cô Tây với chuyện Cao bá Quát                         | TRẦN MINH TƯỚC   | 1 | 80 |

|  |              |    |     |
|--|--------------|----|-----|
| — Suối reo năm ấy  | XUÂN THỦY    | 1  | 83  |
| — Từ khi tôi theo Đảng   | TỬ MỠ        | 1  | 114 |
| — Một tin mừng   | N. NI-CU-LIN | 2  | 14  |
| — Một sự kiện lớn trong đời sống văn học: Ngục trung nhật ký của Hồ Chủ tịch |              | 5  | 1   |
| — Báo cáo về cuộc trưng cầu ý kiến   | TÒA SOẠN     | 6  | 94  |
| — Cách mạng tháng Tám đã đem lại cho người viết văn một vốn sống phong phú   | TỔ HOÀI      | 9  | 53  |
| — Mười lăm năm lao động thơ  | XUÂN DIỆU    | 10 | 48  |

## XI — THƯỜNG THỨC VĂN HỌC

|  |          |    |    |
|--|----------|----|----|
| — Văn học  | SON TÙNG | 2  | 86 |
| — Đề tài, chủ đề, tư tưởng chủ đề                                  | —        | 3  | 88 |
| — Phong cách, trường phái và phương pháp nghệ thuật                | —        | 4  | 89 |
| — Nội dung văn học   | —        | 5  | 99 |
| — Hình thức của văn học  | —        | 6  | 74 |
| — Hình tượng nghệ thuật trong văn học                              | —        | 7  | 73 |
| — Điển hình trong văn học  | —        | 8  | 74 |
| — Tính cách điển hình  | —        | 9  | 92 |
| — Hoàn cảnh điển hình  | —        | 10 | 76 |
| — Nhân vật tích cực  | —        | 11 | 74 |
| — Tính khách quan của điển hình và lập trường chủ quan của nhà văn | —        | 12 | 77 |

## XII — ĐỌC SÁCH

### 1. — Sách nghiên cứu, lý luận, phê bình

|   |                |    |    |
|---|----------------|----|----|
| — Một số kinh nghiệm viết văn của tôi (Tổ Hoài)                                 | VŨ ĐỨC PHÚC    | 2  | 90 |
| — Phê bình, giới thiệu thơ (Xuân Diệu)  | NAM MỘC        | 4  | 93 |
| — Kinh nghiệm viết cho các em (bình luận của nhiều tác giả Liên-xô, Trung-quốc) | NAM MỘC        | 6  | 77 |
| — Tôi đã học viết như thế nào (Goóc-ki)   | MINH HƯƠNG     | 8  | 81 |
| — Lịch sử văn học Nga (Hoàng xuân Nhị)  | THÀNH DUY      | 9  | 96 |
| — Khảo luận về truyện Thúy Kiều (Đào duy Anh)                                   | HOÀNG TUẤN PHỒ | 10 | 80 |

### 2. — Tác phẩm nước ngoài

|  |              |    |    |
|--|--------------|----|----|
| — Luyện mãi thành thép (Ngải Vu)               | PHONG CHI    | 4  | 96 |
| — Buổi sớm bên sông Đà (Vương Tùng)            | TRẦN TUẤN LỘ | 6  | 81 |
| — Cây thập tự thư bảy (An-na Đê-gớt-dơ)        | NGỌC CẦU     | 7  | 77 |
| — Những con đường đói khát (Gioóc-giơ A-ma-đô) | PHONG LÊ     | 11 | 78 |
| — Con đường sấm sét (Pi-tơ A-bơ-ra-ham)        | T.T. NGHỊ    | 12 | 82 |
| — Mười ngày rung chuyển thế giới (Giôn Rit)    | LUƠNG MỘC    | 12 | 86 |

### 3. — Tác phẩm trước cách mạng

|   |                  |   |    |
|---|------------------|---|----|
| — Thơ ca cách mạng (tập I và II) — Thơ ca Xô-viết Nghệ-Tĩnh 1930—31 — Thơ ca cách mạng từ 1930 đến ngày 19-8-1945 (tập I) | NGUYỄN TRÁC      | 3 | 92 |
| — Thơ văn Nguyễn thượng Hiền ( <i>Lê Thuộc, Vũ đình Liên dịch, chủ thích và giới thiệu</i> )                              | HOÀNG NGỌC PHÁCH | 4 | 92 |
| — Vũ trụng tùy bút ( <i>Phạm đình Hồ</i> )  | MAI TRẦN         | 7 | 82 |
| — Nhị độ mai  | MAI TRẦN         | 8 | 78 |

### 4. — Tác phẩm mới sáng tác

|   |                |   |    |
|---|----------------|---|----|
| — Sống để hoạt động ( <i>Nguyễn Tạo</i> )         | PHONG CHI      | 2 | 88 |
| — Tiếng hát miền Nam ( <i>nhiều tác giả</i> )     | THÀNH DUY      | 2 | 89 |
| — Ban đầu ( <i>Bàng sĩ Nguyễn</i> )               | VŨ NGỌC PHAN   | 3 | 91 |
| — Theo đường dây số 6 ( <i>nhiều tác giả</i> )    | TRẦN THANH MAI | 3 | 93 |
| — Bốn năm sau ( <i>Nguyễn huy Tường</i> )         | NAM MỘC        | 3 | 95 |
| — Nhãn đầu mùa ( <i>Xuân Tùng và Trần Thanh</i> ) | TỊNH SƠN       | 3 | 96 |
| — Một mùa hoa ( <i>nhiều tác giả phụ nữ</i> )     | NGUYỄN ĐỨC ĐÀN | 4 | 94 |

## XIII — TRAO ĐỔI Ý KIẾN

### 1 — Dịch tác phẩm văn học nước ngoài

|   |                                     |    |    |
|---|-------------------------------------|----|----|
| — Dịch tác phẩm văn học nước ngoài như thế nào ?                    | HƯỚNG MINH                          | 2  | 72 |
| — Dịch tác phẩm văn học nước ngoài như thế nào cho tốt ?            | HUYỀN KIÊU                          | 3  | 74 |
| — Mấy ý nghĩ trong khi dịch tác phẩm văn học                        | TRƯƠNG CHÍNH                        | 4  | 79 |
| — Dịch sách cho thiếu nhi   | HOÀNG ANH ĐƯỜNG                     | 6  | 84 |
| — Mấy ý nghĩ về việc dịch tác phẩm văn học                          | LÊ XUÂN VŨ                          | 7  | 85 |
| — Mấy ý kiến về vấn đề dịch tác phẩm văn học                        | MỘ THANH                            | 7  | 89 |
| — Bàn thêm về vấn đề dịch tác phẩm văn học                          | SƠN HÌNH                            | 8  | 85 |
| — Bàn về dịch thuật   | MAI THƯƠNG                          | 8  | 87 |
| — Vấn chuyện dịch   | TRƯƠNG CHÍNH                        | 8  | 89 |
| — Tính tư tưởng trong dịch thuật                                    | TRẦN MINH DŨNG                      | 10 | 87 |
| — Sơ kết ý kiến trao đổi về vấn đề dịch tác phẩm văn học nước ngoài | Tòa soạn tạp san NGHIÊN CỨU VĂN HỌC | 11 | 82 |

### 2 — Các vấn đề khác

|  |                    |   |     |
|--|--------------------|---|-----|
| — Vấn đề Vũ trọng Phụng  | VIỆT TRUNG         | 5 | 103 |
| — Vài vấn đề văn học sử giai đoạn 1930—1945 nhân đọc <i>Lược thảo lịch sử văn học Việt-nam của nhóm Lê qui Đôn</i> | HUỆ CHI — PHONG LÊ | 5 | 107 |

|   |   |                  |    |    |
|---|---|------------------|----|----|
| — | Mấy ý kiến góp thêm về vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ                     | TỪ LÂM           | 6  | 86 |
| — | Một vài ý kiến về thơ của Nguyễn thiên Kế                               | NGUYỄN CÔNG HOAN | 10 | 89 |
| — | Nên khai thác và đánh giá truyện <i>Mỹ Châu—Trọng Thủy</i> như thế nào? | THANH VIỆT       | 12 | 90 |

## XIV — SƯU TẦM

### 1 — Truyện cổ tích

|   |  |                     |    |     |
|---|--|---------------------|----|-----|
| — | Lin Thong và Can ( <i>truyện cổ tích dân tộc Thái</i> )      | LUƠNG VĂN CHÓNG     | 2  | 75  |
| — | Truyện Xiển ngô ( <i>truyện dân gian dân tộc Kinh</i> )      | NGỌC CẦU            | 3  | 77  |
| — | Xí pá hả lẳng ( <i>truyện cổ tích dân tộc Thái</i> )         | MẠC PHI và MAI TRÂN | 5  | 115 |
| — | Đi tìm vợ ( <i>truyện cổ tích dân tộc Thái</i> )             | VI TRỌNG LIÊN       | 7  | 93  |
| — | Chàng Rốc ( <i>truyện cổ tích dân tộc Cor, Tây-nguyên</i> )  | NGỌC ANH            | 8  | 91  |
| — | Ú và Cao ( <i>truyện cổ tích dân tộc Hơ-re, Tây-nguyên</i> ) | ĐÌNH VĂN THÀNH      | 10 | 94  |
| — | Đôi mắt lại sáng ( <i>truyện cổ tích dân tộc Mèo</i> )       | BÌNH THANH          | 11 | 89  |
| — | Ở hiền gặp tiên  | —                   | —  | —   |
| — | Bả Khó ( <i>truyện cổ tích dân tộc Thái</i> )                | VI TRỌNG LIÊN       | 11 | 95  |
| — | Một ít tài liệu bước đầu bổ sung vào <i>Bài ca đăm San</i>   | NGỌC ANH            | 12 | 93  |

### 2 — Phú

|   |   |                                   |   |    |
|---|---|-----------------------------------|---|----|
| — | <i>Bài phú đánh Bắc kỳ lần đầu (1873)</i> của Phạm văn Nghị   | LÊ THƯỚC và TRẦN THANH MẠI        | 3 | 83 |
| — | <i>Bài phú Thi trường thăm trạng</i> của Nguyễn khánh Doanh   | HOÀNG NGỌC PHÁCH                  | 6 | 90 |
| — | <i>Bài phú nôm khoa cử vào loại cổ nhất của Việt-nam : Phụng thành xuân sắc phú của Nguyễn giản Thanh</i> | PHONG CHÂU và NGUYỄN TƯỜNG PHƯƠNG | 7 | 95 |
| — | <i>Phú Hầu Tào</i>  | NINH VIỆT GIAO                    | 8 | 96 |

### 3 — Văn, thơ

|   |  |                 |    |     |
|---|--|-----------------|----|-----|
| — | <i>Xuân và Tết qua văn thơ (trong xã hội cũ ở miền Bắc và ở miền Nam ngày nay)</i> |                 | 2  | 80  |
| — | <i>Một bài thơ cách mạng : Hiệu triệu của Mặt trận phản đế (1939)</i>              |                 | 2  | 84  |
| — | <i>Một số thư trong Quán trung từ mệnh tập của Nguyễn Trãi</i>                     | M. T.           | 4  | 84  |
| — | <i>Một số ít thơ ca về Hồ Chủ tịch</i>   |                 | 5  | 113 |
| — | <i>Một mối tình hận của Nguyễn Du</i>  | NGUYỄN ĐỨC BÌNH | 6  | 92  |
| — | <i>Bài hịch Trương Định</i>  | ĐÌNH XUÂN LÂM   | 10 | 97  |